LƯU GIANG

Phong lan mỉm cười

truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

https://www.facebook.com/pig.di.167/posts/pfbid0Ai5D6DUF7GMc1eySCXdxGWb2biScegnx3TzUz3TCgj9iG15QReahz4uNr4Rgeo3Hl

Hôm nay tôi được mời ra khỏi Ban kiểm duyệt nhóm DIỄN ĐÀN PHÙ ĐỔNG - vì một Video được phát tán gần một năm trước - và nhận được sự quan tâm của Ccb Trịnh Hòa Bình. Những lời tâm sự (hay thanh minh) với người anh này chưa bao giờ tôi nói với ai, có lẽ cũng nên chia sẻ phải không ạ?

Với CCB TRỊNH HOÀ BÌNH:

Từ khi ở nhóm CHUYỆN LÀNG QUÊ và viết cho Ccb đầu tiên, em đã được nhiều Ccb tin cậy kể riêng và nhờ viết thành truyện. Em chia làm 2 loại.

1 - là những câu chuyện em tâm đắc viết thành tác phẩm văn học, đề tặng CCB và lấy tên mình tác giả.

2 - là những chuyện em không tâm đắc, em sửa lại cho dễ hiểu và gửi lại cho người Ccb để họ là tác giả.

Em không nghĩ mình nhầm đâu ạ. Và mọi chuyện vẫn thế. Ccb Nguyễn Đăng Dung là người được em sửa theo cách 2 nhiều nhất. Vì anh ấy viết khá tốt rồi. Còn các Ccb khác không biết viết và ngại viết về mình, trong trang cá nhân không có gì - họ chưa bao giờ kể. Điều đó càng thôi thúc em nhiệm vụ lưu giữ lại ký ức Ccb cho thế hệ sau.

Em cứ viết được khoảng 40 bài lại in không qua NXB cho nhanh để gửi tặng CCB. Thú thật em sợ họ yếu rồi, không chờ được nữa. Em đã in như vậy 4 lần.

Bắt đầu năm 2024 em đã thấy đủ điều kiện in sách qua NXB. Em chỉ nghĩ để ký ức Ccb được có vị trí trân trọng nhất, chứ không vì gì cả. Khi nào đọc những ký ức đã viết em cũng khóc. Em mong con cháu Ccb giữ gìn, tự hào cha ông mình đã sống như thế. Nhà văn chuyên nghiệp, người làm sử sao quan tâm hết đến họ được?

Em rất thân thiết với anh Đặng Sỹ Ngọc. Cuối năm 2023 anh sửa nhà và khoe với em nhà hoàn thành trước Tết. Em bèn tập trung 15 bài viết về anh ấy in (không qua NXB) một cuốn sách. Em lấy tên HOA CHẠC CHÌU là vì rất ấn tượng dòng Nhật ký của anh ấy: “ra khỏi hầm là mùi hoa chạc chìu ngây ngất”. Em xúc

động vô cùng trong khi cũng dòng Nhật ký ấy bao người đọc có ai hiểu và thông cảm với anh ấy đâu?

Điều không ngờ là mọi chuyện bắt đầu khi em in sách- 30 cuốn HOA CHẠC CHÌU hết 1tr1 - em tặng hoàn toàn cho anh Ngọc coi như mừng nhà mới. Anh Ngọc rất vui, nhờ em in thêm 100 cuốn hết 3triệu, lần này anh Ngọc trả tiền.

Khi anh Ngọc đem sách tặng đồng đội thì có ý kiến vài đồng đội cho rằng anh Ngọc phải là tác giả. Họ không hiểu quá trình viết thì anh Ngọc phải hiểu, nhưng không, anh Ngọc bắt đầu có cái TÔI. Khi anh tặng sách Hoa chạc chìu cho anh Đặng Vương Hưng thì các Anh cùng nhau làm video ấy.

Vợ anh Ngọc trước cũng hay gọi em để hỏi thăm và cảm ơn, từ đó cũng không nói gì nữa. Em chưa hiểu ý của gia đình anh Ngọc thế nào. anh Nhưng thật sự từ những xử sự ấy hôm nay em không còn nhận ra người Ccb em từng quen biết.

Em có nói với anh Ngọc là: anh thích làm Tác giả thì cứ sử dụng bài viết cũ của anh. Nhưng anh ấy không trả lời.

Em luôn ghi trên bài viết: Kính tặng CCB gì đó. Ký ức phải có nhân vật. Em ăn cắp ký ức của họ làm gì?

Còn về anh Lê Dân Phú thì đơn giản hơn ạ

Anh Dân vốn kiêu ngạo bị rất nhiều người không ưa. Em chú ý đến anh ấy vì khi đó em là quản trị nhóm CLQ. Anh ấy gửi bài không được đăng vì ngôn ngữ vùng miền nên sai chính tả, kể chẳng đâu vào đâu nên không được duyệt, mà có duyệt cũng bị chê cười. Có vị trí thuận lợi em luôn tìm cách khích lệ Ccb viết về ký ức của mình. Em nhắn anh Dân để em sửa cho.

Anh ấy đồng ý kể và em sửa cho anh ấy bài: ĐÓN BÀ NỮ TƯỚNG, để anh ấy là tác giả. Sửa cho anh Dân vô cùng vất vả vì anh ấy đã già, văn hóa kém. Trước đây bạn Hoàn Long quản trị nhóm NHỮNG NGƯỜI THÍCH CHUYỆN TÌNH BÁO VÀ TRINH THÁM đã sửa cho anh Dân bài ĐIỀU NGHIÊN KHU XĂNG DẦU NHÀ BÈ, bạn ấy cũng thấu hiểu. Nhưng truyện bạn Hoàn Long hợp tác viết không đầu không đuôi, chẳng nói lên điều gì. (Vì sau đó nhiệm vụ phá kho xăng dầu Nhà Bè giao cho đơn vị khác). Từ đó có nhiều người nghi anh Dân dựng chuyện.

Khi em viết cho anh Dân em phải thanh minh bênh vực anh ấy rất quyết liệt.

Từ 2022 Anh Dân nói với em có một người sẽ giúp anh ấy in sách. Em liền gửi cho anh ấy (qua e-mail anh Nguyễn Xuân Hoành) toàn bộ những bài viết liên quan đến anh Dân. Và còn in ra giấy thành 2 bản gửi anh Dân. Em đã từng sưu tầm và in ra giấy cho rất nhiều Ccb - Mong lưu giữ ký ức cho họ. Số tiền không đáng bao nhiêu nhưng là cả tấm lòng của em với Ccb.

Sau một năm em thấy anh Dân chưa in được sách. Em đề nghị muốn viết thành truyện cho và anh ấy đồng ý. Em đã rất vất vả gợi mở để anh tin cậy kể riêng cho những truyện tiếp theo. Cả những ký ức vụn vặt tuổi thơ của anh em cũng viết thành tác phẩm đủ biết sự trân trọng của em. Vậy mà khi anh Ngọc giở bài thì anh Dân bắt đầu lật lại. Như anh đã biết.

Nhưng khi đó em đã in xong PHONG LAN MỈM CƯỜI qua NXB. Nên giờ là pháp luật. Em chỉ biết chờ đợi thôi.

Còn nói về những người xúi giục anh Ngọc, là nhà thơ văn mà phát ngôn vậy em thấy không chấp nhận nổi. Em chỉ tiếc cho các Ccb mất đi cơ hội kể về mình mà tối mắt vào cuộc tranh luận vô lý này. Em thấy không cần thanh minh với anh Hưng anh ạ

Anh Học chính là người chủ động nhắn em xin bài D15 GANG THÉP THÁI NGUYÊN in vào sách CÁNH CỬA THÉP LẠNG SƠN. Anh ấy còn gửi em 500k nhuận bút. Bây giờ anh làm vậy em nghĩ không có lợi cho sách của anh ấy.

Còn em tự in 150 cuốn PHONG LAN MỈM CƯỜI hết 13 triệu là hoàn toàn tặng CCB.

Em chưa bao giờ nói với ai rõ ràng như nói với anh đâu ạ.

22/2/2025 Dì Pig

Đặng Sỹ Ngọc

Dì Pig đọc lại bài tôi vẫn xúc động trào nước mắt vì nó chính xác đến không ai viết nổi, dì pig ơi
Tôi cảm ơn dì lắm mà không biết nói và làm như thế nào với máy tới dị
Có ai ủng hộ chỉ cho tôi nói lời cảm ơn này không?

43 phút Yêu thích Phản hồi 1

04:32

Đặng Sỹ Ngọc ▶ Dì Pig

3 giờ ·

Nhiều người nói tôi bị cô giang ăn cướp, cướp cả vợ con sự nghiệp và đồng đội nhất là nghĩa tình với hương hồn của các liệt sĩ từng chiến đấu bên tôi trong quá khứ của cuộc kháng chiến chống Mỹ.tôi bị bân khoăn bối rối không yên tâm rồi, tôi đã phải cảm ơn cô chính là sự tự tát vào mặt mình cô giang ạ.

Thích Bình luận Sao chép Chia sẻ

Lời tác giả

Tôi tâm đắc cụm từ Ký ức sống. Đó là những dòng hồi tưởng nhuốm bụi thời gian các Cựu chiến binh tin quý gửi cho tôi qua Zalo, Messenger kể về mình, về đồng đội.

Ký ức ấy tôi viết thành truyện đưa lên mạng xã hội may mắn nhận được nhiều sự quan tâm của đội ngũ Cựu chiến binh và người cùng thời. Các anh chị gặp nhau trong bài viết, khẳng định sự thật, xúc động sẻ chia.

Ký ức ấy thành vốn sống của tôi và giờ đây tập hợp lại trong cuốn sách này gửi tới bạn đọc, như một cái duyên, thứ tự các bài để theo ngày viết.

Bao người dần xa để bao người chưa bao giờ được biết? Xin góp sức nhỏ bé mình giữ lại cho Thế hệ mai sau.

Tác giả Lưu Giang
Tên thật: Lưu Thị Thu Giang
Facebook Dì Pig
Năm sinh: 1969
Quê và nơi sống: tỉnh Thái Nguyên.
Đt. 0984802555

Nguồn text: https://www.facebook.com/profile.php?id=61561263921217

Thầy giáo

Ở bậc Tiểu học bây giờ chỉ có cô giáo thôi, gần như không có thầy. Có lý do đấy! Mấy chục năm trước khi còn gọi là trường cấp 1 có khá nhiều thầy nhưng tụi học trò chúng tôi thích học cô hơn và dĩ nhiên là không bạn trai nào muốn sau này là thầy giáo cả.

Nhắc đến thầy là tôi nhớ ngay điểm mười môn Nhạc. Tôi lên bảng hát một bản nhạc dài và khi cho tôi điểm mười thầy dạy nhạc tặng tôi nụ cười như là... cảm kích (?) Giờ học Nhạc thường như giờ xả hơi, học sinh lào xào như cái chợ nhỏ, chắc hiếm lắm có học sinh thuộc bài như tôi. Tự nhiên thương thầy quá.

Đấy là chuyện cấp Hai. Còn khi chia tay với lớp Vỡ lòng huyền thoại của thời bấy giờ để vào cấp Một đón chào tôi là thầy giáo.

Đi bộ ba cây số là đến trường. Đường của nông trường nên to lắm, đất đỏ. Mưa trơn lắm, nắng bụi lắm. Trên đường thoảng gặp mấy con trâu và xe công nông, hai thứ ấy tôi đều rất sợ.

Trường có hai lớp Một. Vách đất, mái gianh. Bàn là tấm gỗ thô sơ còn ghế thì là hai ống tre ghép lại, ngồi đau mông lắm và thỉnh thoảng lại đổ kềnh, sợ... không dám cười.

Dù đã bố trí hai lớp quay lưng vào nhau mà tiếng cô giáo giảng bài của lớp bên cạnh vẫn rõ mồn một, nghe thèm quá đi. Nài nỉ mẹ xin sang lớp ấy nhưng mẹ không cho.

Năm tôi học lớp Ba thì chuyển nhà, chuyển trường. Trường mới ở Thành phố nhiều lớp hơn và các bạn cũng gọn gàng đẹp hơn nơi Thị trấn của tôi. Thích nhất là được học cô giáo. Còn chưa hòa nhập với lớp (tôi nhát mà) thì một hôm cô dẫn vào lớp một thầy rất trẻ: "Thầy sẽ thay cô dạy các em từ nay". Hơ!

Thầy tốt nghiệp cấp ba hệ mười năm rồi học khóa "Mười cộng ba Sư phạm" thời bấy giờ, chắc hơn tụi học trò lớp Ba chúng tôi chừng chục tuổi. Chả có uy gì cả, chắc thầy còn ngại nữa nên tiện cầm hòn phấn thầy cứ ngửa tay lắc lắc, trông thật buồn cười. Tôi không dám ho he gì còn các cô gái nhỏ lớp Ba ấy thì kêu ca thảm hại: "Xin đổi cô thôi hu hu".

Ấy thế mà cũng được mấy tháng, vẫn bài ca chê bai ấy, thì hôm nay đến lớp thấy lạ quá… chẳng bạn nào ra ngoài chơi. Mắt đỏ hoe, tụi nó khóc bảo tôi: "Thầy đi bộ đội". Ơ! giờ mới nhìn thấy thầy. Đứng tựa vào bàn đầu trông thầy còn lúng túng hơn khi dạy, chắc vì không có phấn trong tay để thầy lắc cho đỡ ngại.

Tụi bạn chúi mặt khóc có nghe thầy đâu. Ai vừa hôm qua chê thầy ấy nhở??? Tôi nhìn cảnh ấy chả biết làm gì… Tiếc thầy thì không rồi vì tôi thích được cô giáo dạy cơ. Mà Biên giới quân Trung Quốc bành trướng xâm lược thì thầy đi bộ đội là đúng chứ. Ở nhà bố mẹ cũng đào hầm chữ A, gói ghém đồ đạc, tập báo động ban đêm, tất cả ở tư thế sẵn sàng mà… Thế là chắc có mỗi tôi cùng vài bạn trai không khóc tiễn thầy bằng ánh mắt. Mấy câu ấp úng: "Thầy chúc các em học giỏi" rồi thầy đi nhanh ra khỏi lớp.

Lần này chiến tranh cũng qua nhanh trong mắt trẻ. Đi về quê sơ tán mấy tháng là nghe nói ta thắng rồi. Chiến tranh chỉ còn trong câu chuyện gương dũng cảm của anh Lê Đình Chinh như làm đẹp thêm trang sử Việt Nam vốn đã hào hùng. Bài hát "Chúng tôi là đồng đội của Lê Đình Chinh" ngày nào mà lớp tôi chả hát. Còn bài hát cực phẩm "Gửi em ở cuối sông Hồng" thì cứ tưởng của thời Cha ông đánh Mỹ.

Gắn bó nhất với tuổi thơ ngày ấy là bài hát "Ngày mai Thầy lên đường". Riêng tôi thêm chút tự hào: bài hát của lớp tôi đấy! Trong trí tưởng tượng của tôi dáng thầy xương xương với áo trắng khi bước vội ra khỏi lớp còn nguyên vẹn.

Sau bao năm im lặng giữ hòa khí với bạn láng giềng Trung quốc tránh đổ máu, chiến tranh. Bây giờ Cuộc chiến Biên giới phía Bắc mới được truyền thông nhắc nhiều. Tôi mới biết đến Vị Xuyên "đồi thịt băm", biết đến cả một vùng biên giới tan hoang và hàng ngàn người con không trở về… "Sống bám đá, chết hóa đá, thành bất tử".

Nhà tôi giờ đây gần một trường Tiểu học. Mà bài hát "Ngày mai Thầy lên đường" lại quá hay, nên từ Khai giảng đến Bế giảng, mùng Tám tháng ba, đến Hai mươi tháng Mười một, rồi

Hai hai tháng Mười hai… cứ nghe đều. Từ niềm tự hào có thầy đi bộ đội, tôi chợt lo lắng: “Mai sau khi đất nước, chẳng còn bóng ngoại xâm, em mong ước thầy em, lại về với chúng em”… Có thấy thầy về đâu nhỉ?

Cuộc sống bình yên, ở cái tuổi đủ đầy nỗi nhớ đầu tiên luôn là mái trường, bạn học. Bốn mươi năm tụi học sinh lớp Ba cấp 1 ấy gặp nhau. Vui. Cô bạn cạnh mình kể về nó, chả quan tâm (nhiều chuyện vui mà) đến khi nghe câu: “Ông ấy ngày xưa Chủ nhiệm lớp mình rồi đi bộ đội đấy”… giật cả mình: “Thầy Đức á”? “Ừ”!

Ô! Tự thấy mồm mình ngoác ra cười. Vậy mà canh cánh trong lòng em thầy ơi. Bao câu hỏi thầy còn… sống không? thương tật gì không? đã không cần nữa…

Lớp thanh niên tuổi Thầy chưa được sống mấy năm trong hòa bình đã phải đi che đạn cho những đứa bé chúng tôi. Và cả khi tôi mười tám tuổi, tôi cũng không biết ngày 14 tháng 3 năm 1988 có sáu mươi tư người lính hơn tuổi tôi chút thôi đã lấy thân mình giữ đảo, làm thành “Vòng tròn Bất tử” trên đảo Gạc Ma.

Thế hệ sau hãy sống nốt cuộc đời của họ.

Bài hát “Ngày mai Thầy lên đường” từ nay chắc tôi nghe sẽ khác. Không phải của riêng lớp Ba bé xíu của tôi nữa… Vì tôi đã biết, bao sức trai nằm lại nơi Biên cương năm ấy, không có Thầy tôi.

(Dưới mái trường Đội Cấn - Thái Nguyên)

01/4/2021

BỎ LÀNG

(Tặng Mẹ kính yêu)

Gà gáy canh ba, tay nải vắt vai cô lò dò ra cửa. Mà có cửa đâu, chỉ là hai tấm phên tre chẳng bao giờ khép lại. Biết cô lén đi hôm nay chỉ có một đứa cháu, gọi là cháu nhưng cũng sàn tuổi cô, nó rên rỉ: “Thím bỏ làng đi sao”???

Cô đi phăm phăm. Hơn chục cây số là đến Huyện. Háo hức lắm, cô thích lắm, và sau chuyến xe tải cô có mặt ở nơi cái đích xui cô bỏ làng.

Gọi là rừng thì không phải vì đồi núi mấp mô. Toàn lau sậy. Chẳng có đường mòn. Mỗi người được phát một con dao dọn khoảng trống dựng nhà, thế là bắt đầu cuộc đời Công nhân Nông trường.

Ấn tượng lãng mạn của cô là những buổi sáng chưa nhìn rõ mặt người, ra bờ suối mài dao. Mặt suối mờ hơi lạnh buốt. Nước trong chậu để ngoài trời qua đêm là đóng băng. Hai cái áo cánh nâu mỏng tài sản duy nhất mặc hết vào người… Mà vui phơi phới.

Ấn tượng của các bạn nhìn cô là chỉ một phát lưỡi dao cô chặt phăng thân cây bằng bắp chân và cái điệu cười phớ lớ vô duyên trong khi người ta khóc vì nhớ nhà. Ghét ghê nhưng mà phục… Cô cứ thế nổi trội trong đám công nhân.

Cô thì chẳng quan tâm ai nghĩ gì. Đừng đùa nhá, cha cô là ông Tổng đoàn, một chức trong làng đủ để nhà cô không đói và không đủ để bị đấu tố năm Cải cách ruộng đất… thế mà ông còn phải nể cô. Cao gần mét sáu, da bánh mật với đôi mắt cười long lanh, cô có giá lắm. Ở làng, các cô gái mười lăm tuổi là rục rịch lấy chồng, bắt đầu những đám hỏi. Cô nào ba đám hỏi không thành là hông có ai "sờ" nữa nha. Cô gái của chúng ta thì đã mười chín tuổi, ba đám hỏi đều lắc.

Ông bố cô giận tím mặt khi đám thứ ba đến, cô đứng ngoài nghe lén chuyện liền nhảy tót vào: "Con không lấy thằng ấy đâu"!

Lần này là đám thứ bốn. Bà mối quay sang nhà trai phân trần giúp cô là vì nhà có tang chứ không phải cô ế. Rồi quay sang nhà cô khoe anh kia chưa lấy vợ vì bố mẹ mất cả rồi lại nghèo phải đi ở đợ nhưng bây giờ anh đã vào Bộ đội, anh là con của Cụ Hồ… Cô cũng muốn lấy chồng, cô bảo bà mối: "Bảo anh ấy sang đây cho cháu xem mặt"! Kinh không?

Anh thì quá muốn lấy vợ. Hai sáu tuổi rồi. Nhờ có Đảng anh mới thoát kiếp nghèo hèn, anh mạnh dạn lắm. Sang nhà cô ngay, anh hỏi: "Cô gọi tôi sang làm gì"? Trời ạ, cạn lời với anh.

Tức đầy một ruột. Nhưng trước mặt cô là anh Bộ đội cao mét bảy, trắng trẻo. Cô gật đầu cái rụp. Thế là có đám cưới.

Vui quá. Cỗ bàn dọn ra tấp nập. Quê nghèo nhưng lời mời thì đầy đặn. Trẻ con người lớn cả làng. Nhà nào có người ốm nằm liệt là nhà đám lo trước, quà đưa đến tận giường là rá cơm và chút thức ăn, có khi còn hơn phần người ăn cỗ.

Bận rộn lắm nhưng ai cũng cười tươi, rộn ràng, chẳng hề cáu giận. Vài trăm mâm. Mâm gỗ, bát chiết yêu canh chuối xanh không thể thiếu, đĩa thịt mỡ thái mỏng, đĩa lòng lợn, đều bé xíu như của bảy chú Lùn trong Cổ tích… và rượu. Rá cơm to hết lại lấy thêm.

Tràn ngập không khí lễ hội trên nỗi lo bạc mặt của chủ nhà. Để có được những bữa cỗ như vậy là sự chuẩn bị từ chục năm trước. Hơn chục nhà cùng góp với nhau một cái "Họ", để khi một nhà trong Họ "có công có việc" ới một cái… là gạo, là lợn, là rượu, là tiền… cả Họ cùng lo. Để xong nhà mình là lo cho nhà khác.

Đám cưới xong rồi chưa hết vui đâu nhé. Cô dì thím bác nhà cô dâu có nhiệm vụ hàng tháng liền, cơm nước ở nhà mình xong là tối sang ngủ với cô dâu mới. Nhà cô dâu nhờ đấy, "cho cháu nó đỡ sợ". Mà khi hết "sợ" rồi thì cô dâu cũng ngủ một mình thôi, khi nào đẻ con thì có con ngủ cùng. Đàn ông ngủ nhà ngoài, phong tục thế.

Không còn bố mẹ chồng. Cô ở với vợ chồng anh cả. Đúng rồi còn gì. Nhưng mà tính cô thế, gia cảnh cô thế, lấy chồng cô khó chịu lắm. Chị dâu ghê gớm, tất nhiên rồi. Chồng xa nhà, tự nhiên lạ sang đây hầu hạ, cô chán lắm… Làng ven sông tốt mỗi cây bí đỏ, cứ đến bữa nhìn chị dâu lôi quả bí đỏ ra gọt là cô sợ, cả nhà chồng cùng ăn bí đỏ chứ mình cô đâu. Kiểu này là "không ưa dưa có giòi đây mà". Mà cô lại hổng có "tin mừng" gì mới chán chứ.

Cô năng động lắm. Khi có tin Huyện báo về làng cần tuyển Thanh niên Xung phong đi khai hoang thành lập Nông trường chè, cô khấp khởi nhìn thấy lối thoát. "Đi công nhân"! Khỏi phải nói tương lai Nông trường được cán bộ vẽ ra xán lạn như thế nào nhưng thời ấy vấp phải quan niệm: "bỏ làng" ư? không ai dám.

Khăn vấn đầu, răng đen rạng rỡ, cả làng mỗi cô đi. Đứa cháu gần bằng tuổi sau khi hết lời khuyên can không được thì tủm tỉm: “Sau này thím về chắc phải mặc áo Vét ba khuy ấy nhỉ”?

Tất nhiên cô tin có ngày ấy. Khi này hòa bình mới lập lại trên miền Bắc, cô nghĩ không gặp thời thôi chứ được đi bộ đội đánh giặc cô phải là Anh hùng ấy chứ.

Năm ấy là 1961. Còn lâu tôi mới ra đời nhưng chuyện này tôi biết rõ vì nghe kể từ chính cô… Mẹ tôi đấy.

27/3/2021

Phương ơi

Lão ngồi như tượng chắc cũng lâu lắm rồi. Vợ hẹn đi chơi cả ngày dặn việc nọ việc kia, lão cũng chưa làm. Rưng rưng nước mắt lão nhớ… Không phải tự nhiên đâu, có lý do đấy…

Sáu nhăm tuổi, lính phục viên, có một gia đình đầm ấm. Lão thấy cũng mãn nguyện. Ít giao du, lão có tiếng là hiền lành. Mới năm ngoái thằng con mở mang đầu óc cho bố bằng cách gia nhập "làng phê búc". Lão chọn cái ảnh đại diện là chân dung mặc quân phục chụp hôm đi họp Cựu Chiến Binh. Chỉ để vào nhóm hội lính cựu cho có anh có em thôi mà.

Sinh ra thời loạn. Đất nước cần. Thế là có một lớp người mà nửa đời là quên thân, nửa đời sau nếu còn sống, cũng chỉ nhớ về nửa đời trước thôi. Mà nhớ lạ lắm, thương vô cùng. Thời ấy sống, vượt qua gian khổ bằng tình thương. Lính Tăng thì thương Bộ binh, Công binh thì thương Vận tải, đói khát trong rừng sâu thương người bị ngục tù… cứ thế.

Hơn tất cả, lấy đi hết tình thương của lính hồi ấy, đó là đội ngũ nữ Thanh niên Xung phong. Nói đến các cô, không lính nào thấy mình khổ nữa. Lão cũng chuyên nhắc đến các cô Thanh niên Xung phong ấy với niềm xót thương vô bờ, nhưng chẳng ai biết là nỗi niềm ấy có một đích, có một cái tên: Phương.

Lão không nhắc tới Phương không phải có gì muốn giấu, mà nỗi nhớ ấy nó xát muối trong lòng, không mở lời ra được. Ấy thế mà hôm nọ lão kể, kể cho một người không quen biết. Bạn "phê búc". Chắc bạn này cũng sắp lên bà rồi, nhưng với cái văn vở rất… nhóc. Lão gọi là bạn Nhóc. Kể cho người lạ nó có cái hay của nó, như nói cho mình nghe vậy.

Chưa tròn mười sáu tuổi, văn hóa lớp Sáu là hành trang xung phong đi Bộ đội. Hai tháng hành quân từ Thanh Hóa đến Tây Nguyên, nói thì chỉ một câu ngắn thôi, mà gian khổ làm ai cũng thành sắt thép cả. Mấy tháng trong rừng mặt tái môi thâm hệt nhau vì sốt rét. Và dòng sông Poko là nơi gặp Phương.

Hai anh lính trẻ đi hái măng rừng, nghe hay thế chứ không hay đâu. Ăn măng nhạt nhẽo và hái măng thì ngứa ngáy. Còn nguy hiểm nữa. Xong định xuống sông tắm thì có tiếng động, rồi ôi… dưới sông là cái lưng con gái trắng nõn, từ bé chưa thấy bao giờ. Hai cô gái đang tắm không sợ mà còn cười khúc khích: "Nhìn là mù mắt đấy"! Hai thằng chạy một mạch.

Tò mò chết được, lát sau, chừng các cô tắm xong quay lại và thế là quen Phương. Là Thanh niên Xung phong, em mới vào Tây Nguyên được hai tháng nên dung nhan chưa có màu sốt rét, đẹp rạng rỡ.

Từ đó những buổi đi hái măng có ý nghĩa khác. Và từ đó trong lòng anh bộ đội của chúng ta mang một tình thương đi đến suốt đời. Tình yêu bắt đầu từ nụ hôn trộm thật nhanh Phương dành cho anh (chứ anh đâu dám nói), còn anh thương cháy lòng những ngày "con gái" giữa rừng mà chỉ dành cho cô được nửa bánh xà phòng "bảy hai" (tiêu chuẩn hai tháng của lính), cùng bông băng xin được.

Có trận đánh vào đồn, anh nhặt "trộm" đem về cho cô chiếc "áo con", chắc của vợ lính ngụy và được thưởng mấy cái đấm.

Họ chỉ giận nhau lần duy nhất, Phương thủ thỉ muốn có với anh đứa con. Trời, vừa nghe, anh đẩy phắt Phương ra rồi chạy như hôm nhìn thấy tấm thân nõn nà bên dòng sông Poko. Anh không bất ngờ, anh mơ ước đến "nó" từ lâu rồi. Nhưng trên tất cả khát khao là cuộc sống của cô, sẽ ra sao khi anh không về? Cứ sau mỗi trận đánh quân số đơn vị hao hụt đáng kể. Người anh thân thiết ngủ chung hầm đã rời xa anh như thế, để trong anh nỗi đau vô hạn. Anh không thể tàn nhẫn với cô được.

Chuẩn bị cho Chiến dịch Mùa xuân năm Bảy nhăm, họ chia tay. Nỗi nhớ Phương còn lại trong anh là nước mắt như mưa, cái ôm không rời khi anh trở về sau mỗi trận đánh.

Hòa bình. Chiến trường Tây Nam gọi tên, anh lại đi. Rồi một tấm lòng yêu thương dành cho anh, khi đơn vị đóng quân ở miền Trung du. Quý lắm, thuận lợi lắm. Một hạnh phúc nhỏ bé đang chờ, cô là con gái cán bộ Huyện, ông rất hài lòng vun vén nhưng anh chỉ nhớ cặp mắt đầy nước của Phương: "Sau này em

cũng xanh tái xấu xí như các chị ở đây anh có lấy em không”? “Anh thề”! “Nhớ nhá”, và cái cắn thật đau vào vai.

Anh giống như người lang thang tìm chỗ trú mà từ chối một ngôi nhà, nhận sự căm giận của cô gái miền Trung du, nỗi lòng quay quắt… anh đi tìm Phương.

Chia tay cả hai cho nhau địa chỉ rõ ràng mà anh không thể tìm được. Hai lần về quê Phương những năm bao cấp gian khổ, vào các huyện đội tỉnh đội mà không bóng chim tăm cá. Anh còn đến cả khu “chị em Thanh niên Xung phong cô đơn” tìm rồi mang về nỗi tuyệt vọng.

Anh đâm ra nghi ngờ, tên Phương thì đúng rồi vì anh đã từng đến đơn vị cô, nhưng địa chỉ quê thì hay Phương nói sai để nếu không còn nguyên vẹn cô không là gánh nặng cho anh? Hay cô mất tích, hy sinh? Anh đau đớn, nuối tiếc nhớ tới ước mơ làm vợ của cô mà anh đã nhẫn tâm từ chối.

Năm năm sau, ngoài tuổi ba mươi anh lấy vợ. Cả tấm chân tình anh dành cho vợ nhưng câu hỏi trong đầu thì không sao trả lời được.

Chuyện kể lại, lại như xát muối vào lòng. Vậy mà bạn Nhóc kia hớn hở: “Chuyện tình đẹp quá, anh viết lên thành truyện, biết đâu chị Phương còn sống đọc được. Mà nói ra sẽ nhẹ lòng”.

Anh, bây giờ là ông lão sáu nhăm tuổi rồi, tự nhiên giật mình. Ờ nhỉ, bao nhiêu năm mà trong ký ức anh, Phương vẫn tấm lưng trần nõn nà trong dòng nước, còn anh… Phải xứng đáng với cô.

Anh đứng lên, đi ra ngoài hiên, thấy mình nhẹ nhõm. Một làn gió mát đầu hè thổi tới. Nước mắt đã khô. Lòng anh ấm áp… Phương ơi.

28/5/2021

Đoạn cuối Phương ơi

Tình đầu là sao nhỉ, mà ai cũng mang theo suốt đời.

Còn bạn có quen bác Cựu chiến binh nào thì sẽ thấy lạ lắm. Có tuổi rồi nhớ nhớ quên quên, nhưng đồng đội, chiến trường thì chẳng quên chút nào.

Tình đầu trong Trường Sơn càng sâu nặng.

Đón anh về sau ngày Giải phóng, con trai mẹ giờ là sĩ quan quân đội, là Chiến sĩ thi đua, mang súng ngắn nữa mà mẹ vẫn chút gì băn khoăn. Mẹ ướm lời: "Con bé cạnh nhà, nó sang nhà mình suốt, như chờ con ấy... mà hai tháng trước lấy chồng rồi". Anh cười, đem chuyện Phương khoe với mẹ. Gương mặt mẹ sáng bừng: "Thế thì hai anh em hôm này đến thăm nhà người ta thưa chuyện, rồi mẹ lo cho".

Nói mãi mẹ mới chịu cho anh đi một mình. Hai năm rồi có tin tức gì của Phương đâu.

Nhớ lại mà thương anh lính ấy, tuổi hai mươi anh hăm hở đi tìm. Muốn tặng Phương một bất ngờ, anh không mặc đồ lính mà diện bộ tươm tất nhất của anh trai. Đi lại những năm ấy vất vả lắm, anh chẳng thấy hề gì. Xuống tàu là hai tiếng đi ô tô, rồi mười lăm cây số đi bộ. Lính mà, chuyện nhỏ. Anh tìm đến Huyện đội. Đồng đội nhiệt tình lắm.

Đúng họ tên địa chỉ, mà... hy sinh rồi. Đất như sụp xuống. Anh lết đi rất lâu mới đến được nhà cô. Không khóc nổi, anh xin phép thắp nén hương, rồi dụi mắt... trong di ảnh không phải Phương của anh. Anh về.

Nhìn anh mẹ cũng đoán ra. Chuyện không nhắc nữa. Hết phép anh trở lại đơn vị.

Hai năm nữa trên chiến trường K. Bị thương hai lần nữa, anh thành thương binh rồi. Phương chắc không chê anh đâu, anh tìm cô lần hai.

Chuyến đi này thật dài nhưng vẫn là vô vọng. Nghe nói có khu nhà xây dựng cho chị em Thanh niên Xung phong "không chồng", anh tuyệt vọng tìm đến. Có khách lại là đồng đội, các chị em vui lắm. Nhìn những nữ Thanh niên Xung phong ngày

nào sát cánh trên chiến trường mà lòng anh đau thắt. Không còn chút cảm giác là các cô gái, họ để lại tất cả trong rừng Trường Sơn.

Lại nhớ một lần anh đến chỗ hẹn bên dòng sông Poko, mãi không thấy Phương đến, anh phải lấy hết can đảm đến Binh trạm tìm cô, sợ các cô Thanh niên Xung phong đáo để ấy lắm. Phương ốm. Chị Trung đội trưởng trước khi ý tứ dời đi, nhận là nhà ngoại, thách cưới: "Một gô môn thục, một cục mắm kem, kèm ôm rau sắn". Mái tóc dài hơn tóc anh một chút, cái áo lụng thụng "trước sau như một", da mặt xám như lính, cả giọng nói chị cũng chẳng còn nữ tính. Còn Phương đó là trận sốt rét đầu. Cô xanh xao xinh đẹp: "Sau này em cũng xấu xí như các chị anh còn lấy em không"? Dáng cô cố tựa cửa vẫy anh làm anh không yêu ai được như thế nữa…

Rồi anh cũng có một gia đình ấm áp. Anh thành ông rồi. Tuổi già đến kéo về miền ký ức. Ông không tin Phương quên ông, cứ thấy cô quanh đây, cô bị thương, rồi xấu xí, trốn ông thôi. Cô thật ngốc, ông chấp nhận mà.

Rồi một ngày đẹp trời sau bốn mươi sáu năm ngày chia tay Phương trong rừng Tây nguyên, một người bạn cùng quê Phương nói với ông phát hiện động trời: quê cô có hai xã tên gần giống nhau: Triệu Sơn và Thiệu Sơn.

Ông giật mình. Khi phục viên hồ sơ Đảng của ông cũng bị chuyển nhầm về xã bên cạnh vì tên cũng gần giống nhau như thế: Cảm Ân và Cảm Nhân! Ông đã hiểu những lá thư gửi không hồi âm và những chuyến đi tìm vô vọng.

Run run tìm số điện thoại của UBND xã. Gặp cậu trực ban thật có tâm và câu trả lời tìm gần năm mươi năm có ngay trong một nốt nhạc.

Ông thấy mình cuống cả lên. Không biết buồn vui hay lo lắng giận hờn.

Chỉ một giờ sau là chuông điện thoại ông reo. "Anh ơi. Em là em chị Phương đây"! Tiếng người đàn ông ngoài sáu mươi tuổi ấy khóc ông ổng: "Hai chị em không còn bố mẹ, ở với chú"…

“Em cùng chị đi tìm quê anh, bốn ngày lang thang vô vọng, chị khóc mãi. Hai năm sau chị lấy chồng, dúi vào tay em lá thư gửi cho anh, chị tin là còn sống anh sẽ tìm chị. Tám tháng sau, em đến nhà chồng chị đưa tang… chị mất. Lá thư ấy em đốt cùng đồ của chị rồi”.

Cái điện thoại rơi hay đặt xuống ông không nhớ nữa. Giống như một cái tát, một gáo nước lạnh hay trời sập xuống…

Ông ngồi hiên nhà nhìn mông lung trong nắng. Trải bao vất vả sau chiến tranh người lính ấy luôn thấy mình may mắn hơn nhiều đồng đội. Và bây giờ là hơn cả Phương nữa. Ông đã có câu trả lời tuy rất muộn nhưng hơn rất nhiều là không biết. Hai con cún chạy tung tăng trong sân cùng bầy gà, gió đưa ngọn cây lao xao… Cảm ơn cuộc đời.

15/8/2021

Bác Thắng viết sử

Là hàng xóm nhà tôi đấy. Bác kể: Ông nội "tao" là lính ông Đội Cấn. Khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại ông cùng ông Đội Cấn mười lăm người một hố chôn chung... Lịch sử kể lại thế mà không tìm được chỗ nào.

Nhìn mặt, không đoán được bác buồn hay tự hào nên tôi chẳng dám bình luận gì. Còn tôi tự hào. Thái Nguyên quê tôi có ông Đội Cấn. Ông tài giỏi thằng Pháp đưa ông lên chức "Đội". Căm giận lũ giặc ngang ngược, ông đưa cả đội theo ông Lương Ngọc Quyến làm cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Việc lớn không thành các ông đi vào lịch sử, tên hai Ông là tên hai trường học đầu tiên của Thái Nguyên.

Ven đường lớn cạnh Bảo tàng các Dân tộc Việt Nam có tấm bia ghi nơi đây xưa là trại lính Khố xanh.

Khoảng trăm mét nữa trước quảng trường Võ Nguyên Giáp (trước là Quảng trường 20 tháng Tám - ngày Giải phóng Thái Nguyên), giữa vườn hoa trung tâm thành phố một trụ đá trang trọng: Di tích Đình Hàng Phố.

"Ngày 19/8/1945 Bộ Chỉ huy Việt Nam Giải Phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đặt chỉ huy Sở tại đình Hàng Phố, có sự tham gia của quân Đồng minh đã bao vây tấn công quân Nhật giải phóng thị xã Thái Nguyên tạo uy thế cho cao trào Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám".

Xúc động thấy như vừa qua đây đoàn quân vũ khí thô sơ, liều mình chân đất... Đứng trên đất Thái Nguyên chỗ nào cũng có thể, dưới chân mình là hình cốt Cha ông.

Quê bác Thắng không phải ở đây, cách thành phố ba mươi kilomet, huyện Phổ Yên. "Những năm băng đạn vàng như lúa đồng", mũ rơm huyền thoại là tuổi thơ của bác đấy.

Thắng là con lớn trong gia đình có năm đứa con. Học lớp Năm. Cái ngày định mệnh ấy em đang ở trường thì ở nhà máy bay Mỹ tới ném bom. Mẹ đang làm đồng thấy nó bay về hướng nhà mình tất tưởi chạy về.

Chíu rồi ùm… cái hầm chữ A trước nhà thành cái hố. Bà ngã xuống rồi lại bật dậy ngay, vì bà nhìn thấy đứa con gái thứ hai chín tuổi, chưa kịp vào hầm, bật tung lên cùng đất đá, rồi lại rơi xuống cùng đất đá phủ kín. Nó mềm oặt, máu từ mũi miệng chảy ra. Không chết nhưng nó không bao giờ là đứa trẻ khỏe mạnh nữa.

Ngôi nhà vẫn còn cùng bà mẹ chồng nằm liệt chưa kịp đưa đi trú ẩn. Tan tành cùng cái hầm chữ A là người hàng xóm tốt bụng cùng ba đứa con nhỏ của bà: hai gái, một trai. Bé út chưa đầy tuổi…

Thông thường khi âm dương cách biệt mà không được ở cạnh người thân, người ta sẽ hỏi thật nhiều. Còn bà, tận mắt chứng kiến nên bà thành câm lặng. Cô con gái giờ chẳng lo nổi cho bản thân, vừa giữ cho bà còn phải sống lại vừa luôn nhắc bà tới nỗi đau muốn chết.

Biến cố ấy làm cho anh cả Thắng lớn hơn tuổi rất nhiều.

Rồi Thắng nhận giấy báo nhập ngũ. Cả một thế hệ lên đường. Gian khổ hy sinh nhưng trong dòng cuốn ấy ai cũng háo hức tự hào. Anh sẵn sàng. Nhưng mẹ thì nỗi đau còn nguyên đó. Bà chẳng nghĩ được gì, bà sợ, bà sợ đến mất mật… Bỏ hết công hết việc, mặc lợn gà con cái, không ăn không uống, bà chạy một mạch đến Huyện đội. Vừa chạy vừa khóc, bà biết khóc thì không được vào, bà đứng ngoài cửa.

Hết một ngày, đến tối bà vẫn đấy. Những lời khuyên bảo của cán bộ, của người nhà đều vô dụng. Nước mắt kìm nén gần chục năm… Sáng hôm sau trông bà không ra người nữa.

“Đất nước Hòa bình là phải có xây dựng lại. Mà anh này (Thắng ấy) học giỏi lắm”. Thế là quá trưa bà nhận một lời hứa, còn Thắng nhận lời động viên: “Học để xây dựng đất nước cũng là chiến đấu”.

Chả vui chả buồn bà đi về như người mộng du. Thắng cũng vậy. Nhưng học là niềm đam mê của anh. Không phụ lòng mọi người, anh đỗ Đại học Tổng hợp Văn. Anh học nghiêng ngửa chả kém ai. Và cống hiến cho quân đội vẫn là lựa chọn của anh.

Giờ đây ông Thượng tá về hưu ấy có thời gian nhiều hơn đến những nơi bản làng xa xôi tìm nhân chứng cho lịch sử. Sách bác viết dày lắm… cỡ tôi không đọc hết được đâu.

03/6/2021

Lũ quét

“Cuối làng Thiếu tá mải mê chăn gà”... Ông ngâm ngư, tâm đắc lắm.

Chuồng gà ông tự làm đẹp thật, là ông tự nhận xét thế. Con gà nào được qua tay ông chắc phải may mắn lắm. Mua từ khi bằng nắm tay, nuôi nhốt hai tháng rồi thả ra rừng keo cạnh nhà. Trứng ngon, thịt ngọt, được giá. Vợ yên tâm giao cả đàn gà cho ông.

Ôi xời, giao à? Có mà ông không khiến bà thì có. Tiền thì bà cầm cả đi, chứ bà xa đàn gà ra hộ ông. Lính mà, làm gì cũng ra làm.

Chưa xa là thời lính oai hùng. Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Chống Mỹ ông là binh nhì Trung đội trưởng, luôn dẫn đầu, chỉ đâu đánh đấy, sau năm Bảy nhăm mới là sĩ quan. Chiến trường Tây Nam ông còn góp phần thiết kế nên trận đánh ấy chứ. Dùng địa bàn xác định vị trí đang đứng trên bản đồ, đêm cho lính đi trinh sát, xác định vị trí đóng quân, bố trí căn cứ của địch, đó là đại đội hay tiểu đoàn? Lên phương án, cần lực lượng bao nhiêu? đơn vị nào mũi chính? đơn vị nào tạt sườn? đơn vị nào vu hồi? Xác định tọa độ nơi địch ở gọi pháo cấp trên, bắn lúc mấy giờ? bắn bao nhiêu quả? mấy giờ cho cối đơn vị bắn vào? khi nào dừng hỏa lực cho bộ đội xuất kích? Rồi công tác chính trị, tinh thần cho bộ đội để đảm bảo thắng lợi. Công tác thương binh liệt sĩ sau trận đánh… Ra quân ông mới lấy bà, bà không biết tài ông là phải.

Mới hôm qua cả ngày bận họp trên Huyện tối mịt mới về mà sáng nay ra thăm gà ông đã không vừa ý. Quày quả rồi cũng xong việc, ông ngồi lôi thuốc ra hút.

Cũng muốn bỏ cái anh thuốc lá đi lắm mà chưa bỏ được. Là bởi cái thèm thuốc hồi là lính Tây Nguyên ám ảnh. Thèm lắm, chia đôi điếu thuốc, thậm chí mỗi thằng rít một hơi, ngắn thôi để còn nhường nhau. Khẩu phần Tết mỗi thằng mấy điếu Tam Đảo, qua miền Trung đỏ lửa, qua Trường Sơn đại ngàn, trên vai

Thanh niên Xung phong đến tay lính đã mốc mốc… gần meo rồi. Vẫn quý như vàng.

Mà vàng có gì mà quý. Đánh thắng đồn xong nhặt được là bình thường. Nộp lên đơn vị, thế là được tuyên dương, sướng. Thứ lính nào cũng cầm về, là thuốc và chỉ thuốc thôi. Rubi thơm ngát, thằng nào ở sau chiều gió hít phải là… phải chạy đến mà xin. Mất mát sau mỗi trận đánh, biết làm sao, người còn vẫn chỉ biết chuẩn bị cho trận tới. Trước mỗi trận đánh lính thường viết thư, và đó sẽ là di vật gửi về gia đình nếu chẳng may… chút suy tư thôi chả ảnh hưởng gì. Lính mà. Còn sau trận đánh là tận hưởng chiến thắng bằng cách ngồi rít hơi Rubi, nhìn vỏ bao có dòng chữ "Hàng dành cho quân tiếp vụ", in hình thằng ngụy mũ sắt, súng AR15 đang nhảy chân sáo mà cười khẩy: "Chúng mày chờ đấy"!

Nhớ lần đầu tập tọng hút thuốc là sau trận đánh đầu. Được mấy hơi là sặc sụa rồi nửa ngày say đứ đừ. Đã thế anh Trung đội trưởng lại còn phết một câu: "Cho mày chết"! Ôi nhắc đến anh ấy lại lặng ngắt tận tim. Nằm cùng hầm anh ấy cứ ôm ông ngủ, chắc anh ấy nhớ vợ, làm ông ngượng. Mà khi anh ấy hy sinh rồi thì trống vắng vô cùng. Lúc quả pháo ấy rơi xuống gần hai anh em, bằng bản lĩnh kinh nghiệm anh ấy đã nhận ra và trong tích tắc đạp ông ngã xuống… rồi anh ấy ra đi, đôi mắt mở to theo ông suốt một đời.

Lại nằm cùng hầm với ông là thằng lính gan dạ ông coi như em, cũng chiến đấu luôn cạnh nhau nhưng lần này Trung đội trưởng là ông đã không làm tròn trách nhiệm như người anh của mình, nó chết trong vòng tay ông. Không bao giờ nguôi ngoai được.

Gần bốn năm trong rừng Tây Nguyên, bao lần quân vơi lại đầy. Vào chiến dịch, tròn ba tháng từ lúc ra khỏi rừng là "Ba mươi tháng Tư", Trung đội ông chỉ huy còn năm người.

Chỉ trong một ngày "Toàn quân mừng Chiến thắng" 15/5/1975, ông nhận dồn dập sự đãi ngộ của Quân đội: phong hàm Sĩ quan, kết nạp Đảng và được bầu là một trong bốn Chiến

sĩ thi đua của Trung đoàn. Thật vinh dự với người lính chưa tròn tuổi hai mươi. Vậy mà suýt cơn "Lũ quét" cuốn đi tất cả…

Bộn bề công việc sau chiến tranh. Đón cái Tết Hòa bình thứ hai, anh bộ đội là ông mới được về thăm nhà.

Tay xách cái khung xe đạp huyền thoại thời ấy, trong ba lô lép kẹp là bộ quần áo cho bố mẹ. Nhà anh như có loạn. Nhìn mẹ già đi nhiều lắm, cứ khóc rồi cười, anh xót xa cho những người mẹ có con là Liệt sĩ. Nhìn thấy khẩu K54 trong ba lô (sĩ quan mới có đấy), anh trai anh là bộ đội chống Pháp thấu hiểu nhất niềm tự hào này, cầm chạy ra sân bắn lên trời cả loạt đạn. Hàng xóm mỗi lúc một đông. Bố và anh trai đi mổ lợn.

Sau tiếng lợn kêu chút xíu thôi là hai người khách: Công an xã và anh Văn thư, người quen cả, chào mừng người lính trở về. Cậu văn thư mân mê mấy cái cát tút vàng óng, xin đút vào túi, rồi giở sổ ra: "Gia đình thịt lợn khi chưa nộp đủ nghĩa vụ nhà nước, phạt 15 đồng". Ôi… Mẹ chạy khắp bản để mượn tiền, yêu cầu nộp ngay. Một sự bất ngờ không nhỏ.

Gia đình đang rất vui, và bố mẹ anh vốn hiền lành. Bữa ăn đón anh vẫn vô cùng xúc động.

Ai cũng hỏi tin tức về con em mình. Chiến trường rộng lắm biết trả lời sao? Thương nhất một bà mẹ mà anh không thể nói là người con đã hy sinh. Cũng giống như có lần anh cũng được chị Thanh niên Xung phong cho cây thuốc Trà Khúc của người em gửi cho anh mình, mà người được gửi không thể nói ra anh ấy đã hy sinh rồi.

Bao người lính không trở về và chẳng ai muốn là người báo tin.

Người lính trở về là ngày hội. Khuya lắm anh mới ngủ. Nằm trên cái giường xa năm năm trước, thoáng nghĩ về người anh Trung đội trưởng đã hy sinh như kể với anh niềm vui về nhà. Rồi anh ngủ thiếp đi.

Nếu đời cần bước qua trở ngại, thì cái anh gặp hôm nay đó phải gọi là "Lũ quét". Anh đã đi qua trận "lũ" ấy dù tổn thương khôn tả.

Anh còn cống hiến nhiều trận đánh nữa trên nước bạn Campuchia mà chẳng nghĩ đến có ngày về. Và còn chịu đôi lần "Lũ quét"... Để tuổi xế chiều, trên mảnh đất bố mẹ để lại ông Cựu chiến binh Thương binh ấy lại ngâm ngư thanh thản: "Cuối làng Thiếu tá mải mê chăn gà".

18/8/2022

Tây Nguyên là nhà

Tôi nhập ngũ khi chưa tròn mười sáu tuổi. Đèo tôi đến nơi tập trung bằng chiếc xe đạp mà muốn phanh thì đặt chân xuống đường mà hãm, tiếng dép cao su rít xèn xẹt là âm thanh duy nhất. Cả hai nhăm cây số đường rừng anh tôi chẳng nói lời nào. Đến nơi, giọng anh như nén lại: "Thời anh đánh Pháp gian khổ ngàn lần… cố lên nhá"!

Bữa cơm đầu tiên của đời Binh nghiệp thịt trâu đựng trong máng gầy. Đơn sơ đó là tấm lòng quê hương tiễn chúng tôi lên đường.

Thời chiến, tất cả yêu thương dành cho người lính. Tối qua bên ngọn đèn đầu, hàng xóm bạn bè đông lắm, cùng bao lời chúc như khát khao hòa bình. Có tiếng báo động, máy bay. Tắt đèn, trú ẩn, đúng như câu "đang vui thì đứt dây đàn"…

Mờ sáng có tiếng gọi ngoài cổng, là bạn gái cùng lớp, đôi mắt đẫm ướt: "Anh lên đường mạnh khỏe, nhớ về nhé!" Rồi dúi vào tay tôi chiếc khăn thấm nước mắt em. Dù cao lớn nhất lớp và tuổi cũng gần nhất lớp (nên được là lớp trưởng), đây là lần đầu tôi được gọi là "anh". Nếu không có chiếc khăn ấm nước mắt có lẽ tôi không tin đó là sự thật. Cảm giác lâng lâng theo tôi suốt dọc đường.

Mùng 2 tháng 9 năm 1971 mưa thật là to, chúng tôi hơn bảy trăm thanh niên lên tàu rời xa quê hương trong màu xanh ước mơ, màu áo lính. Dưới làn mưa, làn nước mắt, chẳng nhìn rõ ai trong hàng dài người đến tiễn.

Trại huấn luyện bên dòng sông Cầu thơ mộng, trừ lúc giữa mùa đông nhảy xuống tập bơi. Ba tháng huấn luyện qua thật nhanh. Háo hức lên đường Nam tiến, đi B. Tàu xe đưa đoàn Tân binh chúng tôi đến miền Trung nóng bỏng khói bom thì bắt đầu hành quân đi bộ.

Chỉ đi đêm thôi. Từ Thanh Hóa hướng tới Tây Nguyên mới thấm câu "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Đôi chân trai miền núi cùng rèn luyện ba tháng kỷ luật quân đội mà giờ thấm mệt. Nứt toác, trầy trật rồi chai lại. Đi và đi mặc mưa mặc gió, đêm

mịt mùng. Đầu tiên bỏ bớt đồ dùng, sau đồ ăn, đồ kỷ niệm cũng bỏ… Trên vai chỉ còn khẩu súng, ruột tượng gạo, mấy hộp thịt. Nhớ mẹ, giấu những giọt nước mắt, lính trẻ cắm cúi đi.

Hành quân hơn hai tháng. Đến rồi Gia Lai cánh rừng phẳng bát ngát. Những thân cây thân thẳng đứng cao vút gần như không có lá. Giữa rừng thấy cả trời xanh. Mùa khô, đi chục cây số không chút nước, những dòng suối cạn khô, hơi thở cũng khô, nhưng lính ta tràn niềm vui tới đích với bao điều mới lạ. Lại trận mưa to đầu mùa mưa đón chúng tôi, trong phút chốc nước lũ ngập tràn làm tôi ngỡ ngàng. Ngỡ ngàng nữa gặp dân, chẳng nét đẹp kể trong sách vở. Từng đoàn lầm lũi, những cô gái ở trần, trai đóng khố hoang dại, miệng ngậm tẩu to đùng tỏa khói mù mịt…

Đoàn tân binh cả ngần ấy con người mà không có hai thằng nào chung đơn vị. Mới biết chiến trường rộng lớn vô cùng.

Chia tay nhau về đơn vị mới, anh Trung đội trưởng mới đón tôi thân thiết. Tôi theo anh như thấy theo anh trai về nhà, chỉ thiếu tiếng phanh xe bằng chân xèn xẹt… Tám tháng qua như một ngày, hôm qua còn là học sinh nơi quê nhà, Tây Nguyên hôm nay tôi đứng đây là anh Bộ đội.

Vượt qua dãy Trường Sơn thành mũi tên hướng đích, đây là nhà tôi. Yên Bái ơi xa lắm rồi, hẹn ngày Hòa bình nhé.

(Kính tặng CCB Nguyễn Ngọc Lâm) 05/6/2021

LÍNH MỚI

Hành quân đến Tây Nguyên, đơn vị Tân binh của tôi gia nhập f320 rồi chia ra mỗi đứa một nơi. Anh Trung đội trưởng đón tôi thân thiết như ruột thịt. Anh cho tôi nằm cùng hầm.

Tiếng là Trung đội chỉ có mười lăm anh em. Sau này tôi mới hiểu.

Tôi nhỏ tuổi nhất. Ở nhà cũng là út nên cũng được cưng chiều. Thế mới có chuyện mười sáu tuổi mới lên lớp Bảy, nằng nặc đòi đi bộ đội chẳng quan tâm đến nước mắt của mẹ và đó là nỗi day dứt mãi trong tôi.

Các anh chào đón tôi bằng màn trêu phát khóc. Chả biết từ bao giờ, có anh dân Yên Bái quê tôi vào cửa hàng bán xà phòng,

thấy ghi "2 hào 1 bánh", tưởng để ăn, trót mua không ngon nhưng tiếc tiền cố nuốt. Để giờ tôi bị trêu khổ trêu sở…

Đêm gác đầu tiên của tôi là vào hôm sau. Anh Trung đội trưởng đưa cho tôi con dao găm. Anh dặn kỹ lắm: tình huống cuối cùng mới được nổ súng vì lộ nơi ở, chỉ năm phút sau là các loại đạn pháo sẽ thi nhau bay đến.

Thú thật tôi sợ ma. Ôm khẩu súng trong tay tôi ém mình vào bạnh cây săng lẻ. Được khoảng ba mươi phút thì nghe có tiếng động, từ xa vọng lại tiếng bước chân sột soạt trên lá rừng khô, mỗi lúc một gần. Thám báo rồi… Sao nó lại đến hôm nay chứ? Tôi khẽ mở chốt an toàn khẩu súng, nắm chắc con dao găm mà đầu muốn nổ tung với bao phương án, bỗng giật nảy người một tiếng "hoác" chói tai, thì ra là một con hươu đi tìm bạn… bực mình tôi dậm chân thật mạnh, con hươu giật mình cuống cuồng chạy bán sống bán chết. Kệ nó đâm vào đâu cho đáng đời đi… còn tôi đứng thở. Ôi, suýt thì ướt hết quần.

Trận đánh đầu tiên của tôi là khi về đơn vị năm ngày. Buổi chiều anh lên Đại đội đem về cho tôi khẩu súng M79, súng phóng lựu của Mỹ. Dài khoảng sáu mươi xăngtimet, nòng súng to tướng như B40. Kèm một áo đựng đạn (loại áo nhiều túi mà bây giờ các đại gia hay mặc cho oai). Tôi thì thậm chí chưa thấy súng này bao giờ chứ nói gì chuyện bắn. Anh hướng dẫn sơ qua rồi bảo: "Bắn vài quả khắc quen" và nói thêm: "hỏa lực mạnh anh giao cho em đấy"!

Rồi anh đưa cho tôi mảnh vải võng cũ bảo khâu thành chiếc gùi giống như cái bao tải nhỏ, đoạn dây dù làm quai đeo như balo. Vừa xong thì đơn vị tập trung nhận nhiệm vụ chiến đấu. Tăng võng, lương khô, bông băng, súng đạn cả một chiếc xẻng thả hết vào gùi. Mỗi người một bó cây nhỏ để làm hầm, mười tám giờ xuất phát trong im lặng.

Đến vị trí cách đồn địch khoảng hai trăm mét thì chúng tôi dừng lại, đào hầm. Đêm ấy sao mà dài và im ắng thế. Trong đồn điện sáng trưng, thỉnh thoảng tên lính trong chòi gác trên cao lại bắn một loạt đạn vu vơ về phía hàng rào dây thép gai quanh đồn… Tôi lại có cảm giác giống như đêm đầu đi gác.

Nằm cạnh tôi Trung đội trưởng dặn: “Cứ bình tĩnh, mai anh chạy thì em chạy, anh nằm thì em nằm”.

Năm giờ sáng, pháo ta bắt đầu giội lửa. Địch trong căn cứ địch hỗn loạn bắn tứ tung. Có pháo hiệu… Anh vút lên khỏi hầm, tôi lao theo. Chưa biết dùng M79 mà tôi cũng bắn được gần chục quả tuy chẳng biết vào đâu, ban đầu rất run nhưng khi nổ súng rồi thì mọi lo âu tan biến.

Trận đó ta thắng lợi, thu được nhiều vũ khí và bắt được nhiều tù binh. Khẩu M79 làm tôi khác với các anh, sau trận đánh phải đi thu nhặt đạn chiến lợi phẩm và trở về nặng trĩu.

Bữa cơm chiều ăn trong im lặng. Hai anh Liệt sĩ, ba anh bị thương đã được chuyển đi. Nhìn vẻ lầm lũi biết các anh đã quen với mất mát. Còn tôi nghẹn ngào… chỉ mong anh Liệt sĩ lại dậy trêu tôi “dân ăn xà phòng” thôi.

08/6/2021

Anh Thanh

Tôi có người anh này một năm. Không chỉ là người Trung đội trưởng, anh như là anh tôi. Anh hy sinh năm Một nghìn chín trăm bảy ba.

Trận đánh đồn Bản Đôn ấy kéo dài và quyết liệt. Đang giành nhau từng thước đất, thì trên trời là máy bay địch, đạn 20ly trên máy bay vãi xuống.

Hết loạt đạn, vừa vùng dậy thì anh Thanh đạp mạnh tôi đến ngã lăn ra, chưa kịp hiểu chuyện gì thì một tiếng rít rồi "ầm" của quả pháo 105ly, đất đá bay mù mịt. Nhìn lại thấy anh ngã gục… tôi bò tới. Anh không còn nữa. Mắt anh mở trừng trừng nhìn tôi.

Tôi vuốt mắt cho anh, rút chiếc bút Kim tinh lúc nào cũng trên ngực áo anh… tài sản duy nhất của người lính. Đặt anh xuống, ôm súng tôi lao lên như một thằng điên. Hôm đó không biết tôi đã bắn bao nhiêu quả đạn nữa. Tôi cũng không nhớ sau thắng lợi khó khăn ấy ta thu được những gì. Chỉ biết lúc giải tù binh đi qua, một thằng với bộ mặt lấm lét nhâng nháo làm tôi nổi điên. Tôi cho nó một quả M79 vào giữa mặt (loại đạn này bắn gần sẽ không nổ đầu đạn), và ngay lập tức nhận cảnh cáo.

Cố nén lòng nổi loạn. Tôi hiện nguyên hình là anh lính chưa đầy mười tám tuổi.

Không lời nào của đồng đội an ủi được. Ngực tắc nghẹn, tối không ăn cơm tôi xuống hầm nằm. Như vô hồn, tôi ôm chiếc bút của anh, không biết sao anh rất quý nó, nếu còn sống tôi sẽ đem về cho vợ anh. Khi nhập ngũ anh mới lấy vợ được một tháng, anh chị chưa kịp có con. Nằm cùng hầm anh hay ôm tôi kể chuyện, còn hôn trộm… chắc anh nhớ vợ lắm.

Giờ đây trước mắt tôi nửa thân anh đạn xé, cánh tay ôm đã không còn, đôi mắt anh mở to như muốn nói điều gì.

Một lát, trong bóng tối anh Tác chính trị viên xuống hầm khẽ nằm cạnh tôi: "Anh biết sáng nay em nghĩ gì nhưng kỷ luật chiến trường, em thông cảm cho anh"… giọng anh đầy nước mắt. Tôi thấy tim mình tan chảy, hối hận… tôi quay sang ôm

anh Tác rồi hai anh em cùng khóc. Không ngủ được, thấy như anh Thanh về bên nhìn tôi lo lắng, bảo ban. Tôi thầm hứa thay anh, xứng đáng với mạng sống hôm nay anh dang tay che chở.

Hôm sau tôi hỏi thăm chị em Thanh niên Xung phong nơi anh yên nghỉ. Chẳng có nén hương, đốt điếu thuốc đặt lên tôi mộ anh khóc nức nở. Tôi ghi lại vị trí, thầm mong có ngày đưa được anh về với gia đình.

Hai ngày sau bom Mỹ dội, chỗ anh nằm thành hố bom.

Sau Giải phóng tôi không dám về thăm gia đình anh. Tôi biết nói sao? rằng mộ anh đã bị bom cày xới. Nghĩ đến điều đó tôi còn không chịu nổi.

Năm 1981 tôi trở về từ chiến trường K. Nghĩa trang Trường Sơn lúc này đã xây dựng xong, đã có một nơi ấm lòng đồng đội tôi nằm xuống, yên lòng tôi khi nhớ tới anh. Tôi lên tàu về quê anh đất Tổ.

Ga Vũ Ển in bóng một người trai ra đi ngày ấy không về. Lúc này đã có phương tiện xe ôm, hơn hai mươi kilomet anh xe ôm nhất định không lấy tiền, đưa tôi đến tận nơi, mái nhà đơn sơ bên đồi cọ.

Tự nhiên bước chân run run khó tả. Cảnh thanh bình này lẽ ra in vào mắt anh tôi. Người thiếu phụ xanh xao bên giếng nước, bố mẹ già thoáng thấy bóng áo lính chạy vội ra…

Trên ban thờ nhìn tấm hình anh tôi lại thấy mình bé nhỏ. Tôi khóc không kìm được. Đôi mắt anh dịu hiền nhìn tôi như mãn nguyện. Bao kinh nghiệm chiến trường anh chỉ bảo cho tôi. Trong trận chiến luôn bên tôi che chở. Điếu thuốc chia nhau dù thèm lắm, anh dành tôi phần nhiều. Tôi cố cầm lòng quay lại đưa chiếc bút cho chị, giờ mới biết đó là kỷ vật chị tặng anh lúc lên đường. Nhìn thấy chiếc bút chị lao vào ôm chặt tôi gào khóc… bố mẹ anh cũng ôm lấy chúng tôi.

Bà con hàng xóm đến vây quanh rưng rưng nước mắt. Tối ấy là năm mâm cơm đạm bạc trong nghèo khó đón tôi như đón người con trở về. Bố mẹ anh gọi tôi là con thật ngọt ngào, còn chị gọi tôi là anh.

Đêm đó hai bố con rì rầm nói chuyện gần hết đêm. Bên trong chắc mẹ và chị cũng không ngủ. Anh hy sinh, chị như điên dại. Rồi chị hồi lại, chị kiên quyết ở lại chăm bố mẹ anh. Đôi mắt chị trũng sâu, thâm quầng. Tôi thấy xót xa không tả.

Chia tay bố mẹ và chị đi hết quãng đồi, tôi không dám quay lại. Tôi biết ba người vẫn đứng nhìn theo… và khóc. Tôi cũng khóc.

Tôi nhớ đôi mắt anh khi mất, nó không dịu dàng như trong ảnh, nó mở lớn như còn muốn nói điều gì. Tôi cũng có điều muốn nói mà không nói được. Tôi không muốn chị làm hòn Vọng phu. Anh cũng thế… phải không Anh?

10/6/2921

PHƯƠNG

Một mùa mưa mới lại bắt đầu. Ngọc Hoàng thật không công bằng với Tây Nguyên. Cả mùa khô không giọt mưa, đi ba bốn cây số theo dòng suối cạn mới có vũng nước, trên trận địa có khi phải uống cả nước tiểu cho qua cơn khát. Mùa mưa thì mưa không dứt, đang không cứ ùn ùn mây đen là mưa.

Mùa mưa đồng nghĩa với khổ. Quần áo ướt nhớp nháp, vắt muỗi sinh sôi, và đói. Ngày hai ba lạng gạo trừ hôm đánh trận, mà cũng ít đánh lắm. Lính nao nao buồn, ít đánh được là ngày chiến thắng còn xa.

Chúng tôi tranh thủ đào củ cọc rào, măng, bất cứ thứ gì ăn cho đầy bụng.

Và tôi đã gặp Phương. Dòng sông Poko, tấm lưng trần trong làn nước lấp loáng… Hơn một năm tình yêu trong rừng già Tây Nguyên. Chỉ có thằng Tiến đi cùng tôi mới biết lý do sao Trung đội trưởng chăm đi cải thiện thế.

Chỗ hẹn của tôi và Phương là cạnh dòng sông. Có em chỉ tôi mới nhìn thấy những chùm phong lan rực rỡ trên vách đá mà hai năm qua tôi không hề thấy. Em nói tôi mới biết cùng là khóc, nhưng khi tôi đi đánh trận là em khóc lo, còn khi tôi về lành lặn là khóc mừng.

Yêu em tôi mới thấy có niềm thương lớn hơn cả bản thân. Xót xa ngày "con gái" giữa rừng mưa ướt, trắng đêm sửa đường,

tải thương. Có hôm em cùng đồng đội còn phải ngâm cái "ngàn vàng" dưới dòng nước đục ngầu, vác trên vai cây lồ ô làm trụ cầu sống cho đồng đội tải Thương binh, Liệt sĩ.

Dọc theo trục đường Trường Sơn huyền thoại là các Binh trạm của đường dây 559 Thanh niên Xung phong. Họ là mạch máu nối dải Trường Sơn, trên vai các cô là quân lương đạn dược cho người lính. Chỉ một chữ "xung phong" mà gian khổ cùng bộ đội trong rừng, chịu đựng mùa mưa, mùa khô, bom đạn. Để khi có Chiến dịch cả Binh đoàn từ rừng đi ra là điều bọn giặc không tưởng tượng nổi.

Sau Giải phóng tôi đi tìm em. Giờ thì quà cưới em sẽ là "Một chéo dù hoa, một Sít tăng đa, một K59". Một năm qua chia xa, mỗi trận thắng đều có công của em đấy. Tưởng tượng niềm vui của em mà lòng tôi náo nức. Xuống ga tàu là mười lăm cây số ô tô, tiếp hai tiếng đi bộ, vào Huyện đội nhờ giúp đỡ rồi tôi tưởng mình chết đi khi nghe tin em mất. Lê bước lâu lắm mới tới được địa chỉ anh cán bộ cho, dụi mắt nhìn di ảnh người con gái tên Phương mà… ôi không phải.

Lần thứ hai là khi tôi đã đi qua chiến trường K, chuyến đi cả chục ngày vô vọng. Tìm em tôi vào cả khu "Thanh niên Xung phong không chồng", gặp chị em cựu Thanh niên Xung phong mà thấm thía những mất mát của họ. Em ở đâu?

Lại nhớ, hôm đánh thắng đồn Me. Tôi thấy chiếc "áo con" lạ lắm, còn mới. Nhìn trước nhìn sau không có thằng nào tôi nhét vào gùi, bọn nó mà thấy Trung đội trưởng làm thế thì tôi mất ăn mất ngủ với chúng. Cầm chiếc áo, em đấm vào lưng tôi mà cười thẹn thùng. Cũng vì cái áo ấy mà đơn vị em biết chuyện chúng tôi. Chị Trung đội trưởng nhận là nhà gái, thách cưới: "Một gô môn thục, một cục mắm kem, kèm ôm rau sắn"… câu ca của lính Tây Nguyên. Ôi không thể tả hết nỗi lòng khi nghĩ em sẽ là vợ tôi. Và tôi đã phải đấu tranh với bản thân thật nhiều khi em ngỏ ý làm vợ. Kỷ luật chiến trường và đời con gái của em tôi không lòng nào phá hoại. Mùa này rau sắn còn khó kiếm hơn mỡ muỗi em ơi… Bên Trung đội tôi, thằng Tiến cũng "tâu" chuyện tôi rồi.

Được lệnh ăn Tết trước. Linh tính sắp Chiến dịch lớn. Phương ốm, đơn vị tôi bọn nó nhất định dành hai hộp thịt nửa khẩu phần Tết của Trung đội, gom được gần một cân đường, xà phòng cả mẩu bằng ngón tay, đem cho chị Phương.

Các chị ý tứ để chúng tôi với nhau. Tôi bón cho em được chút cháo. Hạnh phúc vô cùng. “Sau này em sạm đen xấu xí như các chị anh còn lấy em không”? Phương ơi, nhìn em dịu dàng vá áo, vòng tay ôm chặt, nụ hôn ngượng nghịu vội vàng… Em đã là vợ anh rồi, không bao giờ thay đổi. Khi em ngỏ lời muốn có con với anh, anh không đồng ý vì hạnh phúc của em quan trọng với anh vô cùng. Em biết không?

Tôi không thể nói ngày mai vào Chiến dịch, tôi đi rồi.

Khi ấy Phương chưa in màu sốt rét, em đẹp như diễn viên. Còn tôi đi tìm em là tìm gương mặt sẽ là mắt trắng, môi thâm, thân thể có thể không còn nguyên vẹn nữa. Nhưng tôi vẫn tìm.

Và tôi không tìm thấy.

12/6/2021

Tri kỷ

Tri kỷ của tôi là thằng Tiến. Ở nhà tôi là con út, đi bộ đội tôi có thằng em này. Ăn cùng ngủ cùng, đánh trận luôn cạnh nhau, chưa nói đã hiểu rồi.

Sau Hiệp định Bảy ba ký kết đơn vị tiến sâu vào Gia Lai. Thế là "Dốc Kon Tum, hùm Đắc Lắc, giặc Gia Lai" tôi đã từng. Thế trận ngày càng có lợi cho ta. Không phải ngủ hầm quanh năm nữa, chúng tôi làm lán. "Khang trang" mọc lên giữa rừng những cái lán vách ghép bằng lồ ô, mái thì thân cây lồ ô bổ đôi rồi cứ một ngửa, một úp. Ngồi ngắm nơi ở mới, khỏi nói lính chúng tôi vui, hy vọng vào ngày Thống nhất sắp đến nhiều như thế nào. Nhưng đói thì vẫn vậy. Tôi cùng thằng Tiến đi lấy măng.

Nhặm nhuội rủ xuống sông Poko tắm, mắt nó sáng bừng lên, chắc đã nghe tên sông trong một bài hát.

Hai thằng hôm ấy không được tắm vì đã có hai cô Thanh niên Xung phong vùng vẫy ở đó rồi. "Nhìn là mù mắt đó", tiếng xứ Thanh lảnh lót, và thế là tôi có tình đầu tuổi mười tám. Từ hôm đó thằng Tiến kiêm luôn tư vấn tình cảm cho tôi. Dọc đường về con tim tôi ca hát, còn nó cứ chẹp chẹp: "Chị Phương xinh thế"! Mát cả dạ. Nó làm quân sư tình yêu cho tôi được một năm.

Đón xuân Bảy nhăm một không khí chộn rộn khó tả, được lệnh ăn Tết sớm. Tết của Trung đội là bốn hộp thịt nửa cân, thích nhất mỗi thằng hai điếu thuốc Tam Đảo có lẽ hơi mốc, vẫn quý không sao. Bí mật sẵn sàng ra khỏi rừng. Không nói lời chia tay với Phương.

Bốn giờ sáng, tiếng còi báo động vang lên, vùng dậy hành quân, mang theo tất cả trừ chỗ ngủ. Đi hoài đi mãi vẫn là con đường dưới tán cây khọoc trơ trụi. Thoáng trong đầu câu tếu của lính Tây Nguyên: "Đường về quê mẹ thì xa, đường ra gốc khọoc Bê ba thì gần".

Đi ba ngày thì ra khỏi rừng khoọc, trước mặt là vùng đất lạ có rừng núi nhấp nhô, đơn vị dừng chân đào hầm. Tại đây, hơn

một tháng đơn vị tôi làm lính công binh, bí mật cưa cây mở đường mà lòng khấp khởi chờ trận đánh quyết định. Vừa qua mùa mưa, ít chiến đấu và thú thật, thèm thuốc nữa, lính chiến mà, chúng tôi rất sẵn sàng.

Trận phục kích đường số 14 đoạn Chư Léo, nhằm cô lập Nam Tây Nguyên với Bắc Tây Nguyên. Ta quyết chặn, địch tập trung xe tăng xe bọc thép hai phía cùng máy bay quyết giữ.

Địa hình vô cùng trống trải, để tiếp cận vị trí chiến đấu, chúng tôi bò sát đất mà nghe đạn veo véo trên đầu. Năm giờ sáng các loại đạn pháo ta cấp tập đổ vào trận địa. Pháo phòng không của ta trên đỉnh Chư Sê sau khi đuổi chiếc máy bay L19 cụp đuôi bay đi, nòng pháo chúc thẳng xuống mặt đường. Hết đợt pháo, bộ binh được lệnh xuất kích.

Nhận nhiệm vụ là mũi chủ công, Trung đội tôi lao lên dẫn đầu, ra hiệu và yểm trợ cho thằng Tiến đứng thẳng lên bắn một quả B41, chiếc xe tăng M48 trước mặt bùng lên cột khói lớn, chặn đoàn xe dồn lại. Từ tất cả các hướng bộ binh chúng tôi ào xông ra mặt đường. Sau hai giờ nhiệm vụ hoàn thành.

Xe địch ngổn ngang, trong đám tù binh có cả vợ thằng thiếu tá bụng chửa to đùng, cái môi đỏ choét nhìn đáng ghét. Nghe nói sau quân y ta phải đỡ đẻ cho nó.

Có ít thuốc Rubi chiến lợi phẩm hút phì phèo cũng đỡ mệt, đơn vị tiếp tục hành quân. Hai ngày sau là trận đánh thuận lợi nhất tôi từng thấy, đúng như cái tên Thuần Mẫn, ta giải phóng quận lỵ nhanh gọn.

Chốt giữ tại đây vài ngày là lệnh di chuyển gấp. Bước chân vội vã có lẽ ngày đêm ấy chỉ ngủ hai tiếng, chẳng biết quãng đường là bao nhiêu. Sau này mới biết đó là cuộc hành quân "Thần tốc"... Đến nơi tập kết "sướng phết" không phải đào hầm.

Xa xa tiếng động cơ ầm ĩ, tiếng pháo nghe rất khác, linh cảm "Đánh lớn rồi". Hôm đó là 18/3/1975.

Buổi chiều đơn vị xuất kích, lần đầu xuất kích buổi chiều, lần đầu đánh trên đường phố. Địch chống trả quyết liệt nhưng gặp bản lĩnh lính Tây Nguyên, sau hai giờ đồng hồ, chúng chỉ còn co cụm giữa Thị xã. Xe pháo, tù binh thu về lần đầu tiên trong

đời lính tôi thấy nhiều đến thế, lúc đầu còn báo cáo số lượng sau không đếm xuể.

Màn đêm buông xuống, tiếng súng tạm ngưng. Ta và địch chỉ cách nhau mấy chục mét, căng thẳng đến tức ngực. Khoảng hai mươi giờ có tiếng trực thăng bay vè vè rồi đạn 20ly xả xuống, địch nôn nóng lắm rồi. Ngay lập tức quầng lửa pháo của ta vút lên đỏ lừ đáp trả, chiếc máy bay quay mất dạng, mặt trận hoàn toàn im ắng.

Lên Đại đội báo cáo và nhận nhiệm vụ, tôi mới biết đây là thị xã Cheo Reo (Phủ Bổn).

Năm giờ sáng tiếng súng lại vang lên khắp Thị xã. Cái khó là trong bọn lính Quân đoàn 2 tháo chạy từ Polayku về Nha Trang theo đường 7 có cả dân chạy theo. Đánh địch mà phải bảo vệ dân. Đơn vị tôi có anh Quý cởi quần dài ra làm băng cho một cô gái bị mảnh pháo cứa vào "chỗ hiểm", máu ra nhiều, chỗ ấy rất khó băng mà anh làm được. Sau Giải phóng khi đơn vị đóng ở Đồng Dù không biết sao hai bố con cô ấy tìm gặp được, nhận làm anh, xúc động lắm.

Cây cầu bắc qua sông Ba bị ta đánh sập từ bao giờ, hết đường chạy địch quyết liệt chống trả. Ta và địch giành nhau từng góc phố con đường. Tôi với thằng Tiến như hình với bóng. Phía trước một xe tăng địch vừa lùi vừa bắn lại, Tiến chồm lên bắn một quả B41, trúng rồi… ngọn lửa bùng lên từ chiếc xe tăng thì nghe tiếng gọi: "Anh ơi"! Tôi nhìn lại rụng rời… Khói quả đạn B41 vẫn bao trùm, em đã không thay đổi vị trí sau bắn và hứng trọn loạt đạn AR15… Máu loang trên ngực nó.

Ôm em vào một góc nhà nham nhở đạn pháo. Tôi đặt đầu em lên đùi rồi băng bó, em há miệng muốn nói gì đó, anh nghe đây! "Cho em gửi lời chào chị Phương. Chúc anh chị hạnh phúc". Em ngoẹo đầu và lòng tôi. "Tiến ơi"! Gương mặt em thanh thản.

Đặt em xuống. Tôi lao đi trong nỗi đau khôn tả, quên làn đạn quanh mình và không nhớ mình đã bắn bao nhiêu quả M79. Phát hiện một bộ đồ rằn ri chui dưới gầm chiếc xe jeep, tên này cuống cuồng bò ra rồi vái như tế sao. Nhìn bông mai Thiếu tá

trên ve áo tôi chỉ muốn cho nó quả đạn nhưng nhớ đến cú cảnh cáo lần trước tôi cố nén giận giao nó về tuyến sau.

Năm 1984 khi vào thăm nhánh người họ hàng đuổi Pháp quá đà (di cư vào Nam 1954). Tôi gặp lại hắn, là chú họ tôi. Tôi ngỡ ngàng còn chú òa khóc, chú nói hôm ấy may "bị" tôi bắt, chứ chạy được về phòng tuyến Phan Rang thì chú chắc không còn. Chú cải tạo tốt và giờ còn làm công tác Mặt trận của khu phố nữa.

Mười một giờ ta làm chủ hoàn toàn Thị xã. La liệt xe địch xe dân, nhìn đồ đạc vương vãi bất giác nhớ đến Phương cùng chị em Thanh niên Xung phong muôn vàn thiếu thốn trong rừng. Gà lợn của dân di tản để lại trên xe rất nhiều, thèm lắm mà chúng tôi vẫn ăn cơm với duy nhất mắm kem món tôi ăn đã suốt bốn năm, kỷ luật chiến trường mà.

Chốt lại đây hai ngày. Tôi mới có thời gian nhớ tới thằng Tiến em tôi. Bên vận tải đưa em đi đâu tôi cũng không biết nữa. Quê hương Cao Bằng sinh ra em, bố mẹ nuôi em lớn, để em gửi thân lại thanh thản trên đất này. Nhận vết đau chí mạng nó gọi tên tôi. Lời sau cùng của nó là ước mơ dành cho tôi.

15/5/2021

TRẬN CUỐI ĐỒNG DÙ

Tôi không may mắn được tiến vào Sài Gòn ngày Ba mươi tháng Tư. Cách Sài Gòn ba mươi kilomet, căn cứ Đồng Dù là trận đánh cuối. Mà cái tên ấy khi ra viện tôi mới biết. Lính mà, chỉ biết nhận nhiệm vụ chiến đấu thôi.

Rời thị xã Cheo Reo bề bộn xe pháo của địch, hàng hóa lợn gà của dân bỏ lại. Chúng tôi đi theo đường 7 xuống Nha Trang. Hành quân thần tốc trong thế trận Cheo Reo nâng bước, mỗi ngày đêm nghỉ sáu tiếng, chục ngày sau đã xuống tới đồng bằng ven biển Tuy Hòa, lạ lùng nghe gió thổi ào ào miền Duyên hải.

Nhìn lên đài quan sát Chóp Chài không còn bóng tên lính gác. Dọc quốc lộ Một là tiếng loa trên nóc những chiếc xe lam, phát đi lời đầu hàng của tên tướng ngụy thất trận, Chuẩn tướng Trần Văn Cẩm.

Tại đây lần đầu tiên Bộ binh chúng tôi được một đơn vị Tăng thiết giáp phối thuộc, được ngồi xe bọc thép đi hai tiếng đồng hồ trên quốc lộ 1. Sung sướng được giải phóng đôi chân cùng cảm giác an toàn, có lẽ phải thêm vào vốn liếng ngạn ngữ câu: "Vui như lính bộ binh ngồi xe", vì buồn cười lắm, đang trong tình trạng "con ruồi đậu mép không thèm đuổi" mà lên xe thôi thì cười nói tán gẫu rồi vỗ tay hòa nhịp hát "Tiến về đồng bằng ta tiến về Thành đô" đinh cả tai trong thùng xe vừa nóng vừa kín. Cứ như không hề có trận đánh sắp tới: Giải phóng Thị trấn Tuy An.

Đột ngột dừng lại, chúng tôi ào xuống xe nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu mà thấy lạ, chưa trận nào như thế.

Chỉ với mấy quả pháo thị uy, địch lũ lượt chạy trốn, ra hàng. Quân trang lính ngụy cùng vũ khí vất ngổn ngang… Súng đạn nặng trĩu vai chúng tôi trên đường hành quân giờ bỏ không.

Tuy An vắng lặng đến tức ngực. Đón chúng tôi chỉ hàng dừa trải dài quanh Thị trấn. Lâu sau những cánh cửa nhà dân đóng im ỉm bắt đầu hé mở, vài người dân dũng cảm ra thăm dò các "ông" bộ đội, rồi đông dần.

Ngỡ ngàng buổi trưa được các mẹ các chị đem cơm ra tiếp, chuyện sau mới biết là bọn Tâm lý chiến tuyên truyền Cộng sản ở lâu trong rừng nên mọc đuôi, bà con kéo ra để xem thật hư thế nào… Chúng tôi ngại ngùng nhìn lại mình.

Lính Tây Nguyên sốt rét là không tránh khỏi, nhắc sốt rét mà không nhắc tới tài tiêm mông chị Xuân ở viện 211 thì thật thiếu sót. Lính ta xếp hàng nằm úp ngại ngùng để hở nửa cái mông. Chị đến kéo xoẹt xuống đến đầu gối, tiêm luôn rồi đi luôn. Đông quá mà. Nghe nói tiêm không đúng huyệt là liệt luôn mà chưa thằng nào liệt cả. Chỉ tội sau ba mũi Quy-nín sánh như mỡ gà ấy hết sốt là đôi chân run rẩy, đi phải chống gậy.

Mắt trắng môi thâm vì sốt rét, quần áo tã nát mưa rừng, đánh trận… mà sao các bà các mẹ thương thế, cảm động lắm. Được gặp các em gái nữa, bộ đồ mỏng teng chứ không kín đáo như phụ nữ ngoài Bắc, làm lính ta chỉ dám nhìn trộm.

Mấy hôm trước gà lợn dân chạy bỏ đầy nhưng chúng tôi vẫn ăn mắm kem, món tôi ăn đã suốt bốn năm nên bữa cơm ấm tình quân dân hôm nay nhớ ơi là nhớ. Thịt cá ăn không hết nhưng ngon nhất là món rau muống xào tỏi, dạo qua anh em thấy mâm nào cũng hết trước… Hôm đó là mùng Một tháng Tư năm 1975.

Chia tay bà con Tuy An, chúng tôi lại được ngồi ô tô, quay lại đường 7. Trận đánh nối tiếp trận đánh, đã cuối tháng Tư. Dừng chân ở Chơn Thành đơn vị nhận thêm bảy lính trẻ cùng quê Thanh Hóa, làm quen mới biết các em còn lơ ngơ mà lo lắng, quân số Trung đội lại đủ mười lăm người. Mỗi người được phát một bộ quần áo cùng mũ cối mới tinh. Hồi hộp… chuẩn bị đánh vào Thành phố rồi.

Mười lăm giờ lên đường, vẫn là tăng võng bông băng súng đạn và bó cây trên vai, chỉ khác anh nào cũng xúng xính bộ Tô Châu mới cứng. Hai mốt giờ đến nơi tập kết. Trước mặt là trận địa rộng lớn chưa từng thấy, trong đồn điện vẫn sáng trưng. Được biết pháo ta đã bắn vào căn cứ này ba ngày rồi. Kho xăng đang bập bùng cháy…

Bất ngờ loạt đạn pháo bên trong căn cứ bắn ra may chỉ cày đất ngay cạnh đội hình. Linh cảm trận này ác liệt. Đào hầm xong tôi tập hợp nhắc anh em không được chủ quan.

Năm giờ sáng các cỡ pháo ta bắn vào căn cứ dồn dập. Rồi tiếng bộc phá từ "cửa mở" đinh tai nhức óc. Địch đưa tăng ra bắn xuống, trên trời T28 trút bom, một chiếc xe tăng ta dũng cảm lao lên hỗ trợ cho đơn vị đánh bộc phá và trúng đạn bốc cháy, lính tăng như đuốc sống lao ra.

Sau hơn một tiếng đồng hồ, đại đội đánh bộc phá mới thông qua mười bảy lớp hàng rào dây thép gai. Lệnh chúng tôi xuất kích, bò nhích từng mét. Trên cửa mở anh em hy sinh rất nhiều đủ các tư thế nằm ngồi… Hơn một tiếng nữa chúng tôi mới chiếm được lô cốt đầu, đỡ phơi mình dưới làn đạn và phát triển vào trong.

Ở cửa mở phụ của Tiểu đoàn 3 cũng rất ác liệt. Trung đoàn phó Phạm Vũ Mão đã phải bò lên cửa mở trực tiếp chỉ huy.

Tôi thấy đau nhói gần tai. Máu chảy xuống cằm. Cậu y tá chạy sang, đã hết băng. Băng cá nhân của tôi cũng đã dùng cho đồng đội. Chỉ còn lại cái băng bụng to tướng.

Thấy máu ra nhiều nó cuống lên băng cho tôi kín hết mặt, chỉ hở hai con mắt. Anh Tác chính trị viên bò đến gần tôi: "Em có đau lắm không? Anh em a10 (cối 60ly) hy sinh hết rồi"... Tôi hiểu anh muốn nói gì.

Căn cứ này trước là của Sư đoàn Tia Chớp (Mỹ). Rất kiên cố. Quây xung quanh trại lính là những thùng phuy chứa đất. Bắn thẳng hầu như mất tác dụng nên giờ chỉ còn khẩu M79 của tôi là hiệu quả, quen tay nên tôi không cần ngắm. Từng quả đạn cầu vồng bay vào trại lính, lúc ấy tôi cũng không thấy đau.

Hai tiếng đồng hồ nữa trong chiến trận nghẹt thở, đúng 11 giờ 12 phút tiếng súng chống trả hoàn toàn lặng im, lá cờ Giải phóng tung bay trên cột cờ của Sở chỉ huy căn cứ. Khoảnh khắc không thể nào quên ta làm chủ trận địa. Tên Lý Tòng Bá tư lệnh Sư đoàn 25 (Sư đoàn địch mệnh danh là Sấm sét miền Đông) bỏ chạy ra rừng cao su thì bị bắt.

Trung đội còn năm anh em, nhem nhuốc nhìn nhau. Bộ quần áo Tô Châu hôm qua mới lĩnh còn nguyên hồ dưới trời nắng nóng ướt sũng, lấm lem chẳng còn chút màu xanh. Thằng em nhìn cái băng kín mặt thấm máu ôm lấy tôi mà khóc làm tôi lại phải dỗ nó. Anh Tác đến bên tôi: "Em đi viện nhé! Khi nào về anh có tin vui cho em"... Giờ tôi mới thấm đau. Tôi trao khẩu M79 cho anh mà không nghĩ là chia tay nó, không nghĩ mai là ngày chiến thắng. Khẩu M79 ấy đã qua tay nhiều người lính, gắn bó với tôi hơn ba năm, và giờ đang được lưu giữ trong Bảo tàng truyền thống Đoàn Đồng bằng.

Chiếc xe Gát (mà lính gọi là xe ghẻ) chở thương binh theo con đường gập ghềnh bên bờ sông Sài Gòn. Tôi được đưa vào hầm phẫu là một đoạn trong địa đạo Củ Chi. Có rất nhiều thương binh trong phẫu, mùi máu không có đường thoát tanh dễ sợ. O y tá rất đẹp ngọt ngào nựng khi gỡ băng cho tôi: "Gắng chịu anh nha".

“Nếu em dùng răng thì đỡ đau hơn đấy”. “Hòa bình đã anh nhé”! Em cười tươi rói, tôi thấy như người thân.

Trưa hôm sau, Ba mươi tháng Tư tiếng súng vang lên từng hồi dữ dội. Địch tập kích khu phẫu sao? Đang lo lắng bỗng các o y tá ào vào. Ôm lấy thương binh mà hôn: “Các anh ơi, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Sài Gòn giải phóng, ta thắng rồi”! Tất cả… cụt chân, cụt tay, băng bó… nhảy cẫng lên.

Thế ra khi nghe tin chiến thắng, còn bao nhiêu đạn trong súng các o bắn hết lên trời. Giờ tiếng súng vẫn còn râm ran mà sao nghe vui thế.

18/6/2021

Về quê mẹ

Đường về quê mẹ thì xa

Đường ra gốc khọoc Bê ba thì gần

Câu thơ ấy ngân trong tôi trên đường về quê mẹ. Quê mẹ ơi không xa nữa rồi.

Trong trận đánh căn cứ Đồng Dù hôm trước ngày chiến thắng. Tôi bị một mảnh pháo găm vào đầu và nó ở luôn cùng tôi. Thực ra là có hai mảnh pháo, và khi bác sĩ dùng kìm gỡ một mảnh ra thì không biết có phạm gì không hay là quá mỏi mệt cơn buồn ngủ đặc trưng của lính trong chiến dịch mà tôi mê man đến trưa hôm sau mới tỉnh đón khoảnh khắc Ba mươi tháng Tư.

Nằm ở quân y viện mười lăm ngày, vết thương chưa lành nhưng sốt ruột không thể chịu đựng được hơn, tôi xin về đơn vị đúng ngày Toàn quân mừng chiến thắng 15 tháng 5 năm 1975.

Về đơn vị tôi mới biết hình ảnh người Trung đội trưởng băng kín mặt không rời trận địa suốt hai tiếng đồng hồ với khẩu M79 của tôi được tuyên dương. Sau này vất vả hơn đánh trận là tôi phải đi đến nhiều đơn vị kể chuyện mình.

Anh Tác chính trị viên gọi tôi lên Đại đội trao quyết định phong hàm sĩ quan. Tối hôm đó trong cuộc họp Chi bộ tôi vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Tháng 6/1975 dự Đại hội Chiến sĩ Thi đua toàn quân khu vực phía Nam, Trung đoàn tôi có bốn anh em. Ngợp trong niềm hân hoan, chúng tôi được thăm Bến Nhà Rồng nơi Bác Hồ đi tìm đường cứu nước, Ba Son nơi Bác Tôn hoạt động Cách mạng và thăm nhà tù Côn Đảo. Xúc động đến nghẹn ngào… Cả Đại đoàn năm xe lớn, trùng trùng những chiến sĩ ưu tú, tôi thấy mình nhỏ bé.

Nhận nhiệm vụ mới tôi chia tay Trung đội yêu quý. Bữa cơm còn năm anh em, đủ món lại có cả rượu bia mà không sao nuốt nổi. Ngậm ngùi nhớ lúc xuất quân trong rừng Tây Nguyên còn trêu chọc nhau, mà rải rác từ Chư Sê đến Đồng Dù đồng đội tôi

không đến được ngày chiến thắng. Tối được ngủ trên giường mà thấy lạ, thao thức nhớ lúc nằm hầm…

Trong bộn bề công việc giải quyết hậu quả sau chiến tranh, đầu năm 1977 tôi mới có một kỳ nghỉ phép. Chuyến tàu Thống Nhất mới được khai thông. Cầm tờ giấy phép trong tay, đêm ấy sao dài thế.

Ngồi trên tàu bốn ngày, ga Hà Nội đây rồi. Miền Bắc đón tôi bằng tiết trời lạnh giá nhắc tôi năm mùa đông đã đi qua.

Mấy cậu lính Kiểm soát Quân sự xin xem giấy tờ, tại tôi cất hết sao mũ quân hàm đi mà. “Mình về quê, tay cầm cái khung xe đạp, mặt mũi phờ phạc sợ hình ảnh anh bộ đội không được đẹp”. Cậu Thượng sĩ xem giấy rồi chào điều lệnh: “Xin lỗi Thủ trưởng”… cùng cười.

Lên tàu về Yên Bái. Yên Bái quê tôi.

Cảm giác mẹ đứng đó ngóng ra cổng đợi tôi bao ngày rồi. Hai giờ sáng xuống tàu, hai mươi cây số đi bộ, về đến nhà trời chưa sáng mà khi những bước chân xúc động đến thắt tim của tôi vừa đến cái cổng quen thuộc mẹ đã ào ra. Ôm chặt tôi mẹ khóc không thành tiếng. Bố và anh tôi không được ôm tôi thì đứng chết lặng. Anh tôi cầm mãi cái khung xe đạp trông thật buồn cười. Chị dâu thì cứ chạy loanh quanh lên nhà rồi xuống bếp, miệng cười mà như mếu, chị đun một nồi nước to tướng để tiếp khách…

Đi qua chiến trường Campuchia rồi sẵn sàng cho chiến tranh Biên giới phía Bắc. Cuối năm 1981 tôi ra quân với thương tật hạng ba, Nghị quyết 6 mở ra, tôi lao ra hồ Thác Bà nơi nước rút làm ruộng. Và bữa cơm gạo mới đầu tiên không độn sắn hôm ấy, có cha, có mẹ cũng in dấu trong tôi như hôm nay. Thật vui mà mắt mẹ vẫn thoáng buồn. Tôi hiểu mẹ muốn có con dâu. Con sẽ đưa em về mẹ ạ.

(Kính tặng Ccb NNL)
25/6/2021

Con cô giáo

Đội 5 Nông trường chè Sông Cầu, anh Thi là đội trưởng và là số nam ít ỏi của một tập thể toàn nữ. Chỉ huy lũ đàn bà lắm mồm mệt lắm, giọng anh lúc nào cũng phải cao lên, dứt khoát. Vậy mà hôm nay với dáng đi nhẹ nhàng, anh len giữa hàng chè đến gần cô công nhân. Đôi tay thoăn thoắt múa trên luống chè, rồi viu viu hất vào cái sọt sau lưng, cô biết thừa anh muốn nói gì. Tối qua lúc họp Đội sản xuất cô đã dứt khoát rồi, chịu thôi cô không làm được. Mặc anh nài nỉ… cô về.

Hôm nay thì đang hái chè, cô cứ phải ở nguyên đấy mà nghe anh nói: thuận lợi này, vì tập thể này, đội sẽ tạo điều kiện này… vân vân. Anh còn khéo léo lồng vào những lời khen có cánh, ngọt ngào: "Thư hộ anh nhé"! Đến đá cũng xiêu… Và thế là anh đội trưởng, cô công nhân hái chè cùng cái sọt đựng chè vơi thỏm "xuống núi", à quên xuống đồi chè.

Cả đội sản xuất to đùng, văn hóa lớp Bốn như cô khối người nhưng vào nông trường họ vất hết chữ đi rồi, nói chẳng nên câu. Thế mới có chuyện một lần đoàn cán bộ trên Nông trường bộ xuống thăm đội. Kỹ thuật ngắt ngọn chè là hai xăngtimet dưới lá thứ hai. Câu hỏi bất ngờ là: "Hai xăngtimet bằng ngần nào"? Một chị Kiện tướng hái chè ngập ngừng dang cánh tay: "Bằng ngần này"… Ôi, đội trưởng là anh chẳng biết giấu mặt đi đâu nữa.

Nông trường thành lập đã tuổi thứ mười, những cô công nhân ngày nào thanh tân nay thành mẹ. Thế hệ thứ hai đến tuổi đi học. Từ lớp Một thì có trường Cấp 1 ở Nông trường bộ, cần lắm một lớp Vỡ lòng cho đội, anh nghĩ đến Thư.

Thư là lứa công nhân đầu tiên của nông trường. Hồi ấy các phong trào nâng cao đời sống tinh thần của Công nhân Nông trường rất được quan tâm. Đại diện cho nữ Công nhân Nông trường chè Sông Cầu luôn là cô, năng nổ mạnh mẽ đến độ bị anh trêu: "Đáng nhẽ mày phải đi lái máy cày mới phải"… Ngày làm "thông tầm", tối nào cũng họp, tuyên dương cá nhân nhắc tên cô đều.

Mười năm công nhân, một nách ba con vì chồng cô làm xa cuối tuần mới về. Tuổi ba mươi đã "toan về già", hái chè cô là Kiện tướng và cô chả thấy cần thay đổi gì. Nhưng nghĩ lại, đứa con lớn nhà cô cũng vừa đến tuổi đi học... Thế là đúng một buổi lên gặp cô giáo lớp Vỡ lòng ở Nông trường Bộ. Học hỏi, đem về một quyển dạy đánh vần... cô Thư đã xong khóa học làm cô giáo.

Đội có cô giáo Vỡ lòng. Nhoáng một cái mảnh đất đắc địa được san phẳng, mọc lên ngôi nhà xinh xắn vách đất mái gianh trong niềm hân hoan. Người người xúm xít góp công. Hai vợ chồng cô Thư là người cùng làng huyện Phú Bình, ở quê Tết đến trai tráng hò nhau làm mấy cái đu tre thật cao rồi trai gái đứng đôi nhún bay ngang trời. Giờ chồng cô trổ tài và lớp Vỡ lòng có ngay hai cái đu chắc chắn, lũ trẻ thích khỏi phải nói.

Vậy là Thư xa đồi chè. Cô lấy cái ca men Trung Quốc, đổ nước sôi vào làm bàn là, "là" cho cái áo trắng duy nhất phẳng phiu để lên lớp. Là cô giáo nên trông cô luôn tươm tất, trong khi mọi tiêu chuẩn của nhà nước lại ưu tiên công nhân trực tiếp sản xuất. Chẳng ai biết trong bộ quần đen áo trắng trang trọng ấy vá víu đến thế nào.

Cô còn muốn thật tươm tất khi về quê hương, cô đã chọn con đường xa quê thì khi về thăm quê cũng phải giữ thể diện. Chỉ anh trai chị dâu cô là hiểu, cả nhà cô rồng rắn về quê mang theo hai tiêu chuẩn Tết Công nhân Viên chức của hai vợ chồng: hộp mứt hình chữ nhật to bằng bàn tay, gói mì chính, gói hạt tiêu bé xíu là quà hai bên nội ngoại... Ba ngày Tết bố mẹ con cái năm người nhà cô được ăn no.

Thật khó tưởng tượng ngày ấy với khoảng cách mười cây số mà chồng cô đi làm cuối tuần mới về. Trên đường qua dốc Măng Đắng, cầu Bò Đái là những cái tên có thật... xe đạp chốc chốc lại dắt bộ. Anh làm ở một Ngân hàng và bé Út có lần được đến chơi. Nó kể mãi về cái bàn tính làm bằng những viên gỗ và những lời chào hỏi thân thương của các cô chú cơ quan.

Tự hào có bố làm ở Thành phố, quà của bố nó nhớ có hai lần: một lần là ba cây kem (nhà có ba chị em) gói trong giấy báo qua

chục cây số đạp xe đã mềm gần chảy, và một lần là đôi giày thủng một lỗ thò ngón chân ra, đồ phế phẩm giảm giá bố mới mua được cho Út đấy. Mãi vui cảm giác chiều thứ Bảy ra sân bóng đón bố và trở về trên cái yên xe đạp ngắc ngư.

Nó nhớ mãi một đêm gió lật ngược mái tranh của khu nhà tập thể, nhìn lên mái nhà chớp sáng loè, ba chị em túm tụm góc nhà, vách đất may mà không sập. Sáng hôm sau đất nền nhà như cháo… Nó nhớ vì hôm ấy bố nó ở nhà, còn thường thì mẹ nó lo cả.

Mẹ nó còn kể đi kể lại những trận chạy bom B52 mà nghĩ không biết bố về có còn gặp lại không? Út thì không nhớ đâu nhưng bằng chứng là những hố bom chi chít trên đất Nông trường và bạn nó đứa mất bố, đứa mất mẹ.

Út thấy vui khi đi đâu cũng được giới thiệu "Con cô giáo đấy", và được khen: "Thảo nào trông nó… sạch sẽ". Thật khó tưởng tượng trong cảnh khó khăn ấy mà khăn rửa mặt của nhà nó, năm người năm cái thêu tên. Làm sao nói hết cái đơn sơ trong căn nhà tập thể của gia đình công nhân, bởi vậy mỗi khi có cán bộ đến thăm thì đội trưởng luôn đưa vào thăm nhà cô giáo.

Tự hào nữa là mỗi khi có Hội thảo của Liên đoàn Phụ nữ Tỉnh dạy về cách rửa bát, giữ vệ sinh, rồi cách dạy con không cần roi vọt… mẹ nó luôn là đại diện, đi về rồi truyền đạt cho phụ nữ trong Đội, ai nghe cũng vui. Tuy nhiên chị em nó vẫn bị "ăn đòn", cuộc sống đôi khi không giống như trong sách vở… Đôi khi Út chỉ muốn mẹ là công nhân hái chè thôi để nó được thoải mái, nó không biết cô giáo trước cũng là công nhân hái chè.

Ký ức tuổi thơ của Út gắn liền với số 5. Nhà năm người, chia năm phần rau cháo… và cứ thế rồi năm tháng cũng qua.

Trong bức tranh khó khăn những năm 70 của thế kỷ 20 điểm sáng duy nhất là bọn trẻ. Mơ về một thế hệ tươi sáng tương lai, cô Thư tập làm cô giáo.

Được cái học sinh của cô cũng chưa đi học bao giờ nên chúng không chê gì cô giáo cả. Sáng lên lớp, chiều hái chè để nhỡ không dạy được còn có đường lui, tối cặm cụi tập viết, tập đánh vần… đến khi có lời khen của cán bộ Huyện đến dự giờ, cô mới

thở phào, chuyên tâm dạy. Học sinh đông dần vì có cả niềm tin của người dân xung quanh.

Tâm huyết của cô đứng thứ hai thì không ai thứ nhất. Sau lớp vỡ lòng là trường Cấp 1-2 Sông Cầu, học trò Đội 5 của cô vào lớp Một luôn được công nhận học giỏi lễ phép.

Còn nữa, khi Nông trường mở lớp học Bổ túc Văn hóa ban đêm. Nghe cán bộ động viên hay quá, nô nức Công nhân đăng ký đi học làm nên cái "đầu voi" và sau bốn năm thì duy nhất cô Thư là "đuôi chuột". Cây đèn bão trên tay, mấy cây số heo hút đường rừng không ngăn được cô hoàn thành lớp Bảy.

Cô giáo Thư làm được nói được như vậy thì phải biết là nóng tính, nhưng ở lớp cô kiên nhẫn nhẹ nhàng. Về nhà cô nóng bù, nên ở nhà các con sợ cô lắm. Bởi vì ngoài những lỗi của trẻ con ra, còn có lỗi "là con cô giáo". Sợ nhất khi bác hàng xóm vừa trên đồi chè về mồ hôi bê bết, chạy sang gào lên: "Con cô giáo mà như thế à"...?

03/7/2021

CỨU HỘ

Thằng bé cùng con trâu lẳng lặng ra cổng, mặt người mặt trâu lầm lì. Sân hợp tác hôm nay đông lạ... người và trâu. Đấy là chỗ nó phải đến nhưng không, nó dong trâu đi thẳng.

Tuốt ra phía đồng xa lắm rồi mặt nó mới giãn ra, bến sông ở trước mặt, xa tít bên bờ kia là bãi cỏ tỉnh khác rồi.

Chà, ai mà nhìn thấy cảnh này mới mê. Con trâu nhẹ nhàng trườn xuống nước và đến khi chỉ còn nổi nửa cái lưng đen sì thì thằng bé đứng thẳng dậy trên lưng trâu. Cả hai bạn trâu và người thong thả vượt sông.

Giờ thì chờ hết ngày thôi.

Nó vừa "đúp" lớp Bốn. Chả là năm nay lớp Năm học sinh đông quá mà lớp Bốn lại vắng, thế là cái thằng nghịch ngợm như nó được cho học lại. Thật đấy, bởi nếu xét về học nó còn chịu lên bảng làm toán (sai bét nhè) và chịu đứng đọc bài (ấp úng), chứ thằng ngồi bàn trên nó á, không bao giờ làm hai việc ấy, ôm chặt lấy cái bàn mặc kệ thầy cô quát tháo. Có lần lâu rồi

thầy giáo thử túm hai tai thằng ấy xách lên, và kết quả là thầy xách lên được cả cái bàn… Thế mà thằng ấy cũng lên lớp.

Mà cũng tại thằng Mỹ không ném bom nữa. Nghe bảo ký cái Hiệp định gì đấy, nên lũ trẻ không phải đội mũ rơm và mặc áo nùn rơm nữa. Mất công bố nó đan cả ngày mới xong cho con trai. Cả bộ mũ rơm và áo rơm ấy con trâu phải ăn được mười ngày, nặng lắm, đi đâu cũng phải mặc. Lại phải luôn sẵn sàng nhảy xuống giao thông hào, vào hầm rồi ngồi cười khúc khích (nếu bom không đánh trúng) vì không phải học, nên học sinh có vẻ thương yêu nhau.

Hơi dài dòng chút nhưng nói chung là bỏ được cái trang phục rơm ấy ra là tụi trẻ chành chọe đánh nhau nhiều hơn hẳn.

Chú bé của chúng ta đi học sớm hơn một tuổi (để có đúp thì vừa, người lớn bảo thế), mà nó chẳng lớn hơn tuổi. Nhà ai cũng cao, hai anh trai đều cao và tên đẹp cả, có thêm thằng nữa thấy cũng bình thường chả buồn nghĩ tên hay nữa, gọi là thằng Tíu (kiểu thằng Cu ấy). Lớn chút Tíu vừa lùn vừa đen, nên để khỏi lẫn với những thằng Tíu khác, gọi nó là Lùn Đen. Chả giống ai trong nhà, không đi thử ADN là tốt đấy.

Trong lớp Bốn của Tíu Lùn Đen thì phong phú độ tuổi lắm, hơn hai tuổi là một thằng Tíu khác và nó được tụi bạn thay bằng tên Tống Bỏi, (chắc tên phụ huynh), không biết cuồng nước thế nào mà Tống Bỏi cứ nhè chai nước Lùn Đen đem đi mà uống sạch.

Được ba hôm thì Lùn Đen bắt đầu giở võ. Anh chàng này mà đi bộ đội có khi phải làm đến chức "Chính trị viên Sư đoàn", bởi vì nó rủ được một đồng minh đánh nhau rất giỏi, chưa bị Tống Bỏi cướp chai nước bao giờ mà lại đồng ý giúp nó trả thù.

Thế là buổi học chiều hôm ấy. Sau khi cho bạn Tống Bỏi ngã xuống cái hào giao thông khóc ư ử là hai thằng thấm sợ, bỏ học trốn vào vườn cọ các cụ.

Ăn quả cọ hôm nay chả thấy ngon mà sao buổi chiều nay dài thế. Tầm tan học mò về nhà đã thấy mẹ cầm cái roi đón mặt không tươi chút nào. Mẹ Tống Bỏi vừa sang chơi… Trận đòn ấy không nhắc tới nữa nhá!

Anh cả còn có lần trói nó trên ổ kiến lửa. Nói thế nào nó cũng không chừa trò chơi cảm giác mạnh: từ thành cầu nhảy cắm đầu xuống sông cao đến hoa mắt.

Học dốt cho nó đi chăn trâu. Mọi người bảo thế.

Thực ra Tíu Đen Lùn cũng rất dễ thương. Hồi sáu tuổi đòi đi nhổ mạ với mẹ nó đã lấy lòng được ông chăn vịt cho Hợp tác và được ông dúi cho quả trứng vịt nóng hổi. Nó còn tát nước gầu đôi cùng mẹ mà cái gầu to bằng nó luôn. Cái mương được khoét rộng thành cái nong nước để hai người đứng hai bên múc nước hắt sang ruộng, và lần đầu nó đã ngã tõm xuống cái nong nước ấy.

Giờ thì nó khéo lắm rồi. Chả thế con trâu ấy giao cả cho nó.

Chuyện là năm Tíu Lùn học lớp Ba, Hợp tác giao cho nhà nó con nghé đực này. Cũng phải có tí "chức vụ" người nhà làm đội trưởng Đội cày thì mới được giao đấy. Và gia đình cũng rất có "điều kiện": làm cái chuồng cho trâu hẳn hoi. Ôi trời là chăm sóc: chải lông, bắt bọ, xát lá xà cừ chống muỗi, ăn cám ấm… có hẳn cái chổi dùng vuốt ve thư giãn nữa.

Ra bến sông nó bớt nửa thời gian tắm của mình dành tắm cho trâu, kỳ cọ thôi rồi. Cái chân trâu cũng được nhấc lên ngắm nghía.

Ai bảo chăn trâu là khổ? sai lầm lớn rồi. Chăn trâu là chơi với thú cưng đấy. Nhìn mặt trâu ngu ngu vậy thôi. Cũng nhõng nhẽo tình cảm lắm, biết ơn, dỗi đủ cả. Trông không để trâu ăn lúa là mọi người nghĩ trâu ăn nhầm lúa? không phải đâu, nó vờ vịt đi trên bờ ruộng ăn cỏ rồi liếc mắt thấy thời cơ tới là quay sang ruộng lúa như kiểu lắc vai cho đỡ mỏi ấy, thế là xong một vạt lúa, và cái mặt trâu lì lợm ấy có đánh cũng thế thôi.

Trâu còn thích đánh nhau. Kiếm mảnh chai vỡ, buổi trưa trốn ngủ Lùn Đen bí mật trèo lên đầu trâu và chú trâu cũng hiểu ý lim dim mắt cho cậu chủ mài sắc cạnh sừng. Thỉnh thoảng không hiểu sao có hai con trâu không ưa nhau, như trâu nhà Lùn đen và trâu nhà hàng xóm. Từ xa thấy con kia là Lùn Đen nhảy xuống ngay và luôn khỏi lưng trâu. Lúc này chủ cũng bé tí. Có lần không xuống kịp cậu chàng ngã ngay dưới

chân trâu mà còn kịp nhìn thấy cái chân trước của nó giơ lên trước mặt chủ rồi khựng lại (chuyện này cậu chàng khoe mãi). Chúng xông vào nhau đến rách da chảy máu, hai thằng chủ cũng ghét nhau luôn. Khôn lắm, lần đầu con kia tận dụng ưu thế lặn giỏi, dòng trâu nhà Lùn Đen xuống đầm và đánh cho một trận thảm hại. Từ sau hễ đến gần đầm là anh chàng này tìm cách tránh. Cuối cùng là một trận thư hùng vào ban đêm. Trâu nhà Lùn Đen giựt đứt thừng chạy sang hàng xóm và "toàn thắng"! Từ đó hai con không đánh nhau nữa.

Chứng kiến một bầy trẻ phi nước đại trên lưng trâu ai cũng phải kinh hãi, Lùn Đen chẳng bao giờ đi cuối.

Có câu "con hát mẹ khen hay". Lùn Đen thấy con trâu nhà mình đẹp nhất. Cổ vại, sừng ấu, thân lực lưỡng. Mà khôn nữa. Cày á, không cần thừng xỏ mũi đâu, nghe lệnh tự đi thôi. Đến giờ nghỉ, mũi cày cắm xuống ruộng, chạc vai đặt trên tay cày. Rồi nghỉ xong nó sẽ đứng đúng chỗ ấy không sai tí nào để mình đặt ách lên vai cày tiếp. Yêu lắm ấy.

Không phải con nào cũng vậy đâu. Có con vừa cày vừa vùng vằng cho hai người vất vả, tháo ách ra rồi còn lâu mới ách lại được, và "phần thưởng" là nghỉ trưa đeo ách. Còn có con "ngu" nữa là tối rồi cứ thũng thẳng đi chơi hay nhẩn nha ngắm cảnh chẳng biết đường về.

Mỗi tội chắc tại câu: "Của chiêm bao..." mà trâu giống cậu chủ nó, vừa lùn vừa đen. Vì thế trong đợt thiến trâu lần này, Hợp tác xã cũng để lại vài con làm giống nhưng chú trâu nhà Lùn Đen không được duyệt.

Mới mười tuổi nhưng Lùn Đen cũng biết là việc đó tổn hại đến thú cưng của mình. Nó quyết định "Cứu hộ".

Chiều muộn, lại màn đứng lưng trâu qua sông. Kiểu leo lên lưng trâu của nó mới hoành tráng cơ, con trâu cúi đầu xuống cho cậu chủ ôm sừng vắt chân ngang cổ và nhẹ nhàng ngẩng đầu lên, rồi lại cúi đầu khi Lùn Đen cần xuống.

Lục cục trâu và người về. Cả nhà, chả ai đi tìm nó và chả ai nói gì. Biết thừa cái thằng lì ấy rồi. Nó thở phào, giờ mới thấy

đói quá, mệt nữa... “Cứu hộ động vật” không bao giờ là đơn giản.

(Tặng bạn đời yêu quý)
03/8/2021

Tôi xin lỗi

- Trong trận đánh hôm nay tôi đã có lời không đúng mực với các đồng chí. Tôi xin lỗi.

Giọng Chính trị viên Đại đội khàn đặc. Im phăng phắc. Những đôi mắt lính ầng ậng nước. Hôm qua họ còn chưa là lính chiến…

Đất nước trọn niềm vui được hai năm năm tháng, chưa kịp tan hết mùi bom đạn, thì dải biên giới Tây nam máu dân lành lại đổ. Đỉnh điểm là Xa Mát đau thương.

Đơn vị anh lên đường từ Nha Trang đến Tây Ninh mà chứng kiến pháo địch bắn sang đất ta suốt ngày đêm. Ngày 22/12/1977 từ chốt Lò Gò (Tân Biên - Tây Ninh) ta xuất kích. Đại đội anh là mũi chủ công của Trung đoàn.

Trừ cán bộ khung, đơn vị toàn anh em nhập ngũ sau 1975. Chưa trải qua chiến trường và cũng chẳng nghĩ lại phải chiến đấu. Gương cha anh dũng cảm thôi thúc, dòng máu Việt Nam trong huyết quản, trên thao trường họ là những chiến sĩ xuất sắc.

Nhìn họ anh như thấy mình hồi mười sáu tuổi. Trên đường hành quân anh nhớ lần bị ốm. Đơn vị định gửi anh lại Binh trạm, không phải anh "Anh hùng" mà anh sợ, sợ xa anh em đồng hương, sợ cảm giác bị bỏ lại, anh cứ đi trong mụ mị. Báo hại đồng đội đã bỏ hết tư trang trên đường gian khổ mà còn phải mang hộ anh người khẩu súng, người băng đạn, ruột tượng gạo. Để rồi qua dãy Trường Sơn anh thành mũi tên hướng đích, chẳng bao giờ nhìn lại, chẳng bao giờ nghĩ cho mình. Để khi đến Tây Nguyên, đồng hương chia tay nhau về đơn vị mới không chút ưu tư.

Thật ra cũng có lần anh ước ao. Đó là trận sốt rét tưởng không qua khỏi. Viện 211 nằm ở vùng Giải phóng, chỉ thỉnh thoảng quả pháo lạc tụi nó bắn chơi, được sống cảm giác như hòa bình.

Mắc võng nằm rừng dành lán cho thương binh nặng, ba ngày dậy chống gậy tập đi anh còn thấy mình may mắn hơn một

đồng đội mất chân, anh ấy yếu lắm, thều thào kể: “Chờ xe đưa ra Bắc”. Ra Bắc! anh nghe nhói trong tim. Dứt cơn sốt mê man mở mắt gọi “Mẹ” là ước mơ thần thánh xa vời, trong một phút yếu lòng anh bỗng thèm được là người thương binh ấy…

Rồi về với đơn vị, anh lại thành mũi tên hướng đích. Bên đồng đội, nhiệm vụ.

Anh nhớ lần đầu đánh trận, là em út của đơn vị. Che chở, bao bọc mà trưởng thành. Còn giờ đây là cả Đại đội chưa từng tham gia chiến đấu. Mọi thế trận được phân tích kỹ lưỡng.

Ém quân chờ lệnh. Có pháo hiệu tiến công Đại đội trưởng ra hiệu xuất kích. Bỗng: “Xung phong”…! Tiếng hô của gần trăm lính vang dội.

Tình huống bất ngờ quá. Anh lạc giọng hét to: “Câm mồm, … mẹ chúng mày”.

Lộ hướng tấn công, lại là mũi đi đầu. Hỏa lực địch xối xả vào đội hình…

Tập trung rút kinh nghiệm sau trận đánh. Lính không ai giận anh câu chửi cục cằn ấy, một nửa đơn vị. Còn nửa nữa không nghe thấy lời xin lỗi của anh. Trận đầu là trận cuối của họ.

(Kính tặng CCB Nguyễn Ngọc Lâm)

14/7/2021

ct2SỢI NHỚ SỢI THƯƠNG

“Rợp trời thương, màu xanh suốt

Mà em nghiêng hết… hết cỡ về phương anh”

Đấy là anh tuổi hai mươi. Sài Gòn sau Giải phóng, trong buổi giao lưu văn nghệ anh đã làm cho khán giả quân dân cười nghiêng ngả. Anh cùng cười mà nhớ thương quay quắt. Bài hát của tình yêu tuổi mười tám trong rừng Tây Nguyên.

Anh còn có một lần hát bài hát ấy mà xúc động tưởng như cả đất nước lắng nghe: hát trong bệnh viện.

Đến chiến trường K mới thấu hiểu ta thắng vì chính nghĩa. Mỹ ngụy trang bị tận răng, ta chê nó hèn. Quân Polpot thì không thế, nó gan lì mưu mẹo, đất nó nó tung hoành. Trước bao nhiêu chiến lược mình dạy nó, giờ nó dùng để phản mình.

Có lúc phải mở đường máu để rút lui trong thế trận vây hãm nó học của chính mình. Giữa trận chiến nghe tiếng súng không phân biệt được địch hay ta. Trong một lần đi thăm trận địa, người anh cả của Quân đoàn, Tư lệnh Kim Tuấn đã hy sinh.

Trận Pốt tấn công nơi đơn vị anh đóng quân cạnh sân bay Pochentong, ta bị bao vây tứ phía, Sở chỉ huy chúng chiếm rồi. Nan nguy đến ngạt thở.

Cất súng ngắn vào bao, anh cầm khẩu AK của cậu trinh sát đã hy sinh lao ra cùng anh em. Thoáng tiếng "xẹt", anh xô vào cậu liên lạc luôn ở bên cạnh, vừa ngã chồng lên nhau là tiếng nổ đinh tai của quả cối 82 cách khoảng hai mét, đất đá trùm lên cùng mười một mảnh đạn găm trên thân mình, anh thấy mình không dậy được nữa. Cậu y tá đã hy sinh, anh em tự xé đồ băng cho nhau. Trận ấy chiếc balo tài sản duy nhất cũng mất.

Được sự chi viện của đại đội bạn, ta mới chiếm lại trận địa. Anh cùng thương binh được trực thăng chuyển thẳng về Viện 175 thành phố Hồ Chí Minh. Hôm sau là mùng Bảy tháng Giêng 1979 Giải phóng Nông Pênh.

Không được sát cánh cùng anh em trong bao công việc ngày Giải phóng, nhưng nhờ có chuyến bay này anh đến được một nơi mà đồng đội chiến trường K trở về ai cũng muốn đến thăm: Nghĩa trang Tân Biên.

Anh em f320 đây rồi. Khói hương thay khói súng, rời trận chiến chốn thanh bình này đón các anh. Hàng lối thẳng tắp như duyệt đội ngũ.

Ai có ở chiến trường mới hiểu, hơn cả bạn, hơn cả anh em. Mỗi Liệt sĩ hình như nhận phần thiệt thòi, che chở dành cho đồng đội phần sống. Ân tình không bao giờ trả nổi. Anh lết chân đau thắp hương trên mộ phần từng người mà khóc to thành tiếng. "Giải phóng rồi anh em ơi"…

Đón tin vui này trong viện Thương binh nhảy cẫng lên. Anh không nhảy được, anh nằm gào lên hát. Bài hát "Sợi nhớ sợi thương", tất nhiên rồi… Gửi nhớ thương đến các mẹ, vợ đang chờ, đến đồng đội trên nước bạn đêm nay không ngủ, đến bao đồng đội đã nằm xuống… Và riêng anh nỗi nhớ Tây Nguyên.

Các y bác sĩ chia vui cùng bao nụ cười trìu mến. Lính thì gõ bất cứ cái gì kêu được, ầm ĩ hát theo.

15/7/2021

EM CÓ YÊU ANH KHÔNG?

Kiểm tra xem hay Thủ trưởng bị Lý Tòng Bá nó… "hoạn" mất rồi? Tụi lính trêu anh như thế.

Không trêu mới lạ, sau năm Bảy nhăm về phép mà không lấy được vợ. Hai năm chiến trường K chả thấy nhận thư em nào.

Bị thương hôm trước ngày Giải phóng Nongpenh, sau hai tháng nằm viện anh quay lại đơn vị. Hôm nay thư thả chút anh muốn tham quan thành phố. Thằng Quân trinh sát nhiệt tình: "Để em đi cùng Thủ trưởng".

Đã bảo gọi anh em cho gần gũi… bực anh gắt: "Thủ cái đầu mày, chỉ đường ra chợ cho tao là được".

"Ôn sờ lanh boòng tê(?) Thủ trưởng đọc lại đi ạ. Và chỉ hỏi các cô gái trẻ thôi, dân họ nhát, hỏi người già họ không chỉ cho đâu"!

Trời đẹp. Tháo quân hàm, bao súng giấu trong thắt lưng, kể anh tập tễnh ra đường. Hai tháng sau ngày Giải phóng, thành phố đã có dáng vẻ một đô thị với nhiều người qua lại hơn. Ánh mắt người dân tin cậy nhưng khép kín. Còn bộ đội Tình nguyện thì kỷ luật Quốc tế rất ngặt: Chỉ được dùng nước, không khí, củi đun. Lính đơn vị anh trước giờ ít có điều kiện tiếp xúc với dân.

Đi chút về còn có chuyện kể chứ. Gần mười năm, qua hai chiến trường, anh sắp được về với mẹ, đặt chân trên đất mình, rưng rưng hai chữ Việt Nam. Nhớ nồi lá xông mẹ Quảng Bình nấu cho anh khi bị ốm hương thơm theo suốt cuộc đời, nhớ em gái quê hương bày tỏ bao yêu thương ngưỡng mộ khi anh là anh bộ đội… Và hơn hết là tình yêu với cô gái Thanh niên Xung phong trong rừng Tây Nguyên chống Mỹ, chiến tranh xa cách bốn năm rồi.

Các cô gái ở đây, không biết có phải vì cái tên xứ sở Chùa Tháp hay không mà trong mắt anh họ như những pho tượng vàng óng… Gợi nhớ những cô gái Tây Nguyên, trần trụi mà khi nhìn cảm xúc chỉ là thấy thương cuộc sống đồng bào khổ quá.

Anh vẫn nghe trộm lính tán chuyện con gái Miên với cái váy như "bao tải cắt bỏ đít", cứ một tay giữ chỗ... rốn, tay kia vắt sang hông nhét vào thắt lưng. Lâu lâu váy lỏng lại hồn nhiên kéo cạp váy ra, thực hiện lại quy trình mà lính ta gọi là "sang số"... giữa chợ cũng vậy.

Anh cũng từng gặp trường hợp hỏi gì người dân cũng trả lời "ót chê" (không biết)... Đi khoảng một cây số, nhớ lời thằng Quân, anh đến gần một cô gái trẻ.

- Ôn sờ lanh boòng tê?

Em cười, bẽn lẽn... và gật đầu.

Mấy người dân Campuchia đứng xung quanh cũng cười, chẳng chỉ đường đến chợ gì cả.

Chắc tại anh nói chưa rõ đây mà. Tìm một cô gái khác anh hỏi lại... lại cười và gật đầu. Thật khó hiểu. Loanh quanh mãi anh cũng đến chợ. Chợ đông vui sầm uất. Anh cũng thấy vui. Lúc này tiền giấy đã bị chế độ diệt chủng Polpot huỷ, người dân trao đổi bằng vàng cốm kiểu gì đó. Gặp bộ đội Việt Nam, họ niềm nở cúi chào nhưng bất đồng ngôn ngữ, lại cười.

Về gặp cậu liên lạc, anh đem thắc mắc chuyện hỏi đường ra hỏi. Trời, đó là "em có yêu anh không" mà... chết rồi!

Chân cà nhắc mà anh phi nhanh lắm, mồm hét:

- Thằng "chó" Quân đâu?

Mấy thằng trinh sát hình như đang chờ anh. Chúng nó cùng hớn hở:

- Hôm nay Thủ trưởng tán được em nào chưa ạ?

Nắm đấm của anh ướm vào mặt thằng Quân rồi hạ xuống. Thằng trinh sát này gan dạ anh quý lắm mà, mà anh cũng chợt thấy mình có phần tắc trách.

Thằng Quân "thoát chết" trong gang tấc.

Sau này hôm chia tay, Quân được điều lên làm Trung đội trưởng của c20 Trung đoàn. Chẳng nói được gì, anh em cùng chảy nước mắt. Nó nhắc lại chuyện, xin lỗi anh, giờ nó gọi là anh thật ngọt. Anh thì chẳng giận được nữa, nhìn mãi theo

dáng nó khoác ba lô, tay cầm cái mũ cứ lát lại quay lại vẫy chào anh. Rất lâu sau này anh mới biết Quân đã hy sinh.

Tháng Bảy năm 1979, để sẵn sàng cho chiến tranh biên giới phía Bắc, anh cùng đơn vị vũ khí khí tài lên máy bay quân sự đáp xuống sân bay Nội Bài rồi lên ô tô đến Đại từ - Thái nguyên, tất cả trong một ngày.

Chào nhé Pochentong.

Hai năm trên đất bạn anh nhớ từng đường đi, trận đánh, mất mát, niềm vui. Chỉ có một nỗi "sợ"... không biết ai còn nhớ năm ấy có anh lính Tình nguyện không mang quân hàm, bộ quân phục bạc màu, chân tập tễnh, cứ mon men đến gần các cô gái trẻ Campuchia nở nụ cười "tình nguyện":

- Em có yêu anh không?

16/7/2021

Văn nghệ

Chăn trâu thổi sáo là tuổi thơ của tôi. Vắt vẻo trên lưng trâu mồm "toe toe" thổi. Cái thời thơ vừa đói vừa rách ấy sao nó cứ lung linh trong ký ức. Quê tôi miền xuôi cơ, năm tôi còn trong bụng mẹ đói kém phiêu dạt lên miền núi này.

Sáng đi học, chiều lại chăn trâu

Em cũng hiểu, thế là đánh Mỹ.

Kiểu gì thì cuối buổi chăn trâu cũng là màn tắm suối. Quần áo thì một bộ tươm tất để đi học, còn một bộ vá chằng vá đụp, cởi ra để lát còn mặc về. Lũ "nhộng" ào xuống suối cả trai cả gái, có đứa con gái đang "nhum nhúm chúm cau", lũ con trai chúng tôi chẳng quan tâm đâu, thề đấy. Vùng vẫy trong nước đến khi đứa nào đứa ấy mắt đỏ hoe mới lên.

Tức nhất là hôm có máy bay Mỹ quần thảo trên bầu trời. Không được tắm mà phải trông chừng để khi cần thì rúc đầu vào bụi chổng mông ra ngoài, thằng Mỹ sẽ không nhìn thấy, cô giáo dạy thế. Hôm đấy trâu sẽ tranh thủ phá nương sắn và có đứa sẽ bị đánh đòn. Còn khi một đứa mất trâu là tất cả đổ ra tìm bằng thấy, rồi mới cùng về bản…

Bản hợp xướng nghe não ruột của lũ ve sầu thưa dần báo hiệu cho lũ trẻ trâu chúng tôi mùa hè thoải mái nghịch ngợm sắp qua. Đây đó những lá vàng rơi theo làn gió mùa thu dịu mát về dần - Mùa tựu trường.

Lên cấp Hai, có bạn nhà khó khăn quá phải bỏ học. Nhìn chúng tôi đến trường, bạn cúi giấu đôi mắt nhoáng nước. Tôi cũng cúi mặt tránh nhìn bạn.

Trường sơ tán trong thung lũng, mấy mái lớp nhỏ dựng vội lút trong rừng nứa. Trường của bốn xã, các bạn ở xa có khi phải đốt đuốc đi học từ khi trời chưa sáng.

Tụi học sinh thì các lứa tuổi, cả lớn đùng. Chúng tôi lao động đào hầm và tự đóng bàn ghế.

Sau buổi lao động đầu tiên cả lớp kéo vào thăm nhà cô Chủ nhiệm. Trời, nhà cô như là cơ sở Văn công xung kích, nhạc cụ đầy nhà. Tôi thì mới chỉ biết đến sáo, nhị và đàn bầu, còn lại

chưa nhìn thấy bao giờ… Kìa cây sáo, sáo làm bằng trúc chứ không phải bằng nứa như của tôi, nhẵn bóng và êm ái… tôi mân mê không rời.

Ra cả cô và thầy, chồng cô, cùng niềm đam mê âm nhạc. Thầy hỏi: "Em có biết thổi sáo không? thử cho thầy nghe".

"Anh vẫn hành quân" là bài độc tấu sáo rất hay mà rất khó, bài tủ do tôi mơ được làm anh bộ đội. Chỉ chờ có thế, tôi cố hết mọi kỹ thuật thổi cho thầy cô nghe.

Được chạm đến cây sáo ấy là hạnh phúc lớn rồi, tôi còn được vỗ tay khen ngợi. Chưa hết, hai thầy trò còn hát. Thầy hát hay lắm và lại khen tôi có giọng khỏe. Cánh mũi tôi phập phồng.

Từ hôm ấy tôi không lao động đào hầm cùng các bạn nữa, tôi đến tập văn nghệ với thầy chuẩn bị cho ngày Khai giảng. Những nốt nhạc đầu tiên tôi học ở nhà thầy như thế đấy, để sau năm Bảy nhăm anh lính Tây Nguyên là tôi tham gia đội Tuyên văn của Quân đoàn, vinh dự là người duy nhất có chút kỹ thuật âm nhạc.

Thầy tôi đàn gì cũng giỏi nhưng có một bí mật là cô không muốn thầy đàn bầu. Chắc cô sợ âm sắc quyến rũ của nó như câu: "Đàn bầu khéo gảy thì nghe. Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu". Tôi thì không có ai ngăn cản cả, thầy cho tôi đàn bầu 9 điểm.

Rồi ngày Khai trường cũng đến. Sân khấu trang trọng làm bằng mấy cái vỏ chăn bông và hai chiếc loa chạy pin. Đèn măng xông sáng loà… Tôi thấy mình run như cầy sấy.

Mở màn là bài hát "Ai yêu Miền nam như tấm lòng của Bác". Đoạn một thầy hát tôi đệm đàn, đoạn hai tôi hát thầy đàn. Cuốn theo lời hát tôi quên nỗi sợ. Cao trào nhạc réo rắt: "Như tấm lòng của Bác đối với đồng bào Miền Nam"… bên dưới các cô giáo lấy khăn chấm mắt. Dâng trong câu hát nỗi nhớ Bác Hồ mới đi xa, tôi cũng nghẹn ngào. Tiếng vỗ tay cổ vũ thầy trò tôi rầm rầm.

Kết thúc lại là tôi với sáo, điệu "Lý hoài nam".

Tôi đã hoàn thành buổi biểu diễn đầu tiên với sự yêu nghề và cố gắng hết mức của người thầy yêu quý.

Phần thưởng là hai tập giấy.

Tôi lâng lâng suốt dọc đường về, mẹ ôm món quà, nghe con trai kể khoe mà mặt rạng rỡ.

Thế là đỡ được mấy hào mua vở.

01/8/2021

CHÀO NHÉ MŨ RƠM

Tất cả bắt đầu từ một vở kịch. Tôi thấy mình, lớp mình, trường mình thật may mắn khi có thầy và cô, hai vợ chồng yêu và giỏi văn nghệ đến thế. Thầy đàn cô hát, cô thầy cùng hát ôi là mê ly. Văn nghệ của trường luôn vượt xa tính quần chúng. Buổi lễ Bế giảng năm nay thầy dựng vở kịch nhỏ.

Vở kịch bắt đầu. Thằng giặc Mỹ do bạn Kính thủ vai (cùng lớp nhưng bạn hơn tôi hai tuổi và đã có bộ râu quai nón rất Mỹ) bắt được hai em thiếu niên Giao liên, một nam một nữ. Bạn nam do tôi và bạn nữ do bạn gái tên Thuỷ đảm nhận. Cho dù dùng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, đánh đập cuối cùng bọn giặc phải chịu thua hai thiếu niên dũng cảm.

Vở kịch đang hồi gay cấn, sau tiếng gầm tức tối của tên Mỹ, hai em thiếu nhi hiên ngang đồng thanh: “Không biết”!

“Bốp”. Một cái tát trời giáng, em trai lảo đảo và… òa khóc. Thật đến sững sờ, và còn bất ngờ hơn, thằng Mỹ ôm chầm lấy em Giao liên nam: “Tớ xin lỗi cậu”!

Khán giả vỗ tay và cười ầm ĩ, vở kịch kết thúc trong lời thanh minh của thầy: “Cây nhà lá vườn”…

Chẳng ai biết cái tát ấy tôi đã chịu thay cho Thuỷ.

Chuyện là thế này. Trong buổi tập kịch mấy hôm trước, nhân lúc không có thầy, bạn Kính lôi cái điếu cày giấu trong bụi ra… và tôi đã phạm sai lầm khi thử hút, ho sặc sụa. Bạn Thuỷ thì còn phạm sai lầm lớn hơn, phụ lòng tin của Kính, mách thầy Hiệu trưởng.

Kịch vẫn phải tập. Nhưng kết quả thì vậy đấy. Tuy đau lắm nhưng cái ôm ấm áp của Kính tôi hiểu. Từ đó hai chúng tôi rất thân nhau và chung sự hằn học với cô bạn gái mỏng môi mách lẻo.

Lại qua một mùa hè. Những cơn gió ào ào thổi cuốn theo lá vàng đón năm học mới. Lên lớp Bảy hình như các bạn gái trở nên rất khác. Tôi nghĩ thế, vì hôm đi thi học sinh giỏi ở Huyện tôi bị thầy phân công đèo Thuỷ, mặc tôi cấm cảu bạn ấy cứ nhỏ nhẹ làm tôi cũng bớt giận. Đem về hai giải nhì, tôi môn văn còn Thuỷ môn toán… tôi hết giận và thế là "hai bạn nhỏ" trong vở kịch lại thân nhau.

Bạn Kính của tôi trúng tuyển bộ đội. Nó đủ mười tám tuổi rồi. Ôi… tôi cũng muốn đi bộ đội. Anh bộ đội là hình ảnh chói lòa. Những đoàn quân qua trường, qua bản. Ào ào dân đón chào. Quân phục chỉnh tề, đôi mắt sáng mạnh mẽ. Tôi luôn mong chóng lớn để vào hàng ngũ ấy. Không chờ được nữa, tôi muốn đi ngay cùng Kính.

Còn một điều thôi thúc tôi đi nữa là việc Hợp tác giờ toàn phụ nữ, những người vợ trẻ măng có chồng đi bộ đội. Có những điều rất "khó nói".

Mẹ khóc khi ký vào lá đơn xin nhập ngũ của tôi. Khám sức khỏe thiếu hai cân và tôi lại phải nài nỉ mới xin được…

Tôi cẩn thận treo mũ rơm lên tường, thấy bùi ngùi. Chào nhé mũ rơm ơi. Bố mất cả buổi chiều hì hục bện cho cậu út là tôi. Cô giáo khen là chắc và đẹp nhất lớp. Mũ của lớp trưởng mà, phải khác chứ!

Bao kỷ niệm ùa về.

Ngay buổi học đầu năm, bọn Mỹ đã cho thầy trò tôi thưởng thức: hai chiếc máy bay vòng quanh rồi đánh bom dưới công trình thuỷ điện Thác Bà đang xây dựng gần đó. Nghe tiếng "rẹt rẹt" trên đầu là chúng tôi đã ngồi trong hầm nhanh như gà chạy quạ. Để khi chui ra lấm lem không nhịn được cười, trêu nhau: "Ta cùng các ngươi sinh ra thời loạn lạc". Đó là câu nói của Hưng Đạo Vương được học trong bài Lịch sử đầu tiên của cấp Hai đã theo tôi suốt thời áo lính.

Cũng buổi học đầu tiên ấy trời đổ trận mưa thật là to và chiếc mũ rơm nặng trĩu làm tôi không ngẩng mặt lên mà tự hào được. Mẹ đã phải sấy suốt đêm.

Chưa hết, hôm sau đến lớp chúng tôi nghẹn lời khi biết các thầy cô đã đến trước đào hai mươi mét hào để thoát nước từ lớp học "bán âm dương", âm sáu mươi xăngtimet. Ngồi học trên lớp bùn còn sót lại, muỗi thì nhiều như trấu vì xung quanh là rừng nứa, mà lũ học sinh cảm động im phắc.

Nhớ hôm bị phạt ở lại lớp quá trưa vì tội hút thuốc lào. Cô thì tiếp tế bánh bao, hết phạt thầy cho ăn cơm rồi về.

Chơi quay thì bổ vào chân cô tập tễnh, cô chẳng mắng gì mà sao ân hận mãi. Cô hơn trò hai tuổi thôi mà nói nghe răm rắp.

Dọa ma các bạn gái khóc thảm thiết, rồi quay lại hạ giọng xin chúng nó đừng thưa cô, mà ngại... Từ lâu đã không còn tắm suối cùng nhau nữa.

Cứ mỗi mùa tuyển quân lớp học lại vắng đi một chút, cả trò cả thầy.

Nhớ ngày tiễn thầy Đồng Hiệu trưởng đi bộ đội, nước mắt trên những gương mặt học sinh ngơ ngác. Trên đường hành quân tôi gặp thầy ở KonTum, thầy vào đơn vị vận tải, dáng thư sinh ngày nào thay bằng dáng ngựa thồ trĩu nặng với chiếc gậy chống. Thầy lục đáy ba lô đưa tôi gói thuốc Tam Đảo mà sau này tôi mới biết trong chiến trường quý như vàng, tôi thưa với thầy chưa biết hút thuốc, cùng thầy nhắc lại kỷ niệm hút trộm thuốc lào bị phạt. Cuộc hội ngộ hiếm có giữa Trường Sơn làm tôi khóc như đứa trẻ.

Tôi đã đạt ước mơ, được đi cùng đợt với Kính nhưng nhanh chóng bị tách ra. Bạn ấy hy sinh trên chiến trường C ngay năm sau 1972.

Mai tôi là anh bộ đội.

Chia tay, bà con lối xóm, bạn học đến đông lắm. Trong không khí sục sôi đánh Mỹ, tiễn người lính lên đường là bao ước mơ nhắn gửi, bao yêu thương tận đáy lòng. Bạn Thuỷ trong bộ ba "vở kịch sóng gió" gần nhà tôi lắm nhưng sớm hôm sau mới đến, tặng khăn tay thấm nước mắt, làm nên chút bâng khuâng tuổi mười sáu tôi lên đường.

Trường có sáu học sinh nhập ngũ đợt này, thầy cô chia nhau đến từng nhà chia tay. Đến nhà tôi là vợ chồng cô Chủ nhiệm

tài hoa cùng cả nhạc cụ. Thầy đàn violon cô hát “Bên kia cầu Hiền Lương”, cảm động không tả…

Không cất nổi lời hát, nâng niu cây sáo trúc thầy tặng tôi xin phép độc tấu: “Anh vẫn hành quân”.

04/8/2021

Tân binh nhớ mẹ

Tết Độc lập năm nào cũng mưa nhỉ. Năm ấy mùng 2/9/1971 dưới mưa như trút nước đoàn Tân binh chúng tôi rời quê hương. Cảm giác đi trong dòng áo xanh màu lính ấy thôi thúc tự hào, vui mà không ai cười.

Cùng dưới làn mưa ấy là bao người cả không quen biết, các mẹ các chị đứng vẫy... Trong ngực vang lời hát "Ra đi không hẹn ngày về".

Hồi còi tàu kéo dài đưa chúng tôi xuống ga Lương Sơn. Đi bộ bốn giờ nữa, doanh trại đây rồi, nằm giữa rừng bạch đàn xanh ngát (mà sau này chúng tôi tha hồ vặt lá chữa ghẻ). Đứa nào cũng mệt lăn ra. Lệnh xuống: "Không được nằm"! Ôi da, bắt đầu kỷ luật rồi đây... vội ngồi dậy.

Tiếng còi xé tai. Anh Trung đội trưởng hô: "Tập hợp"! xếp ba hàng ngang là ba Tiểu đội. Cấp thấp hơn là Tam tam tổ ba người, anh Tiểu đội trưởng chỉ định tôi là tổ trưởng, không biết vì sao? chưa tròn mười sáu tuổi, tôi bé nhất đơn vị.

Rồi phổ biến quy định, công tác phòng không, vệ sinh, nhà bếp, cách ăn đũa hai đầu để giữ vệ sinh... Hai chân muốn khuỵu xuống. Vào nhà còn nghe phân giường nằm, hướng dẫn chỗ để ba lô, gấp quần áo chăn màn, chỗ để dép... Ôi giá ở nhà đã nằm dài ra rồi.

Kẻng vang sáu tiếng báo giờ ăn. Xếp hàng sáu chúng tôi lần lượt vào nhà ăn. Bữa cơm đầu tiên màu áo lính: hai lưng bát cơm độn ngô rất nhiều, mỗi người một miếng thịt, nồi canh chung loáng thoáng rau. "Ăn chậm, nhìn đồng đội mà ăn" anh bê trưởng bảo thế. Ăn xong bụng đói meo... nhớ nồi sắn luộc chấm mật của mẹ vô cùng.

Tối là buổi sinh hoạt đầu tiên của đời binh nghiệp. Từ cấp Tiểu đội trở lên là cán bộ khung huấn luyện, nhìn các anh đeo quân hàm thật đẹp mà ước ao. Ngắn gọn rút kinh nghiệm cuộc hành quân xong chuyển sang văn nghệ.

Nghe tiếng hát là tôi "ngứa họng", muốn hát nhưng không hát nổi. Chưa hết một ngày xa quê, chưa có chút thời gian nào

để cái thằng dễ khóc như tôi thấy trống vắng mà sao cứ nghẹn ngào… Thấy cây sáo trúc thầy Hiếu tặng gài trên balo tôi mọi người đề nghị tôi thổi sáo, tôi phải nói dối mới đang tập.

Đêm đầu tiên đời lính thao thức dù rất mệt. Nghe tiếng thở thì hình như nhiều thằng cũng như tôi. Giờ tôi mới thấm nỗi xa nhà, giờ mới thương nước mắt mẹ khi ký vào đơn tình nguyện của tôi. Tôi xa bàn tay chăm chút của mẹ thật rồi, còn bố mẹ bao việc nặng từ nay không có tôi. Mẹ chắc giờ cũng đang không ngủ… Nước mắt tôi rơi.

Được phân công gác đêm ngay buổi đầu tiên. Mỗi thằng gác một mình một tiếng. Vốn sợ ma nên tôi bàn với thằng bạn cùng nhau gác hai tiếng. Khều chân nhau rồi lén lút chui ra ôm khẩu AK47 lạnh toát hai thằng đứng run run. Được lát thì anh bê trưởng đi kiểm tra, phê bình và thế là lại một mình đứng gác, sợ và ấm ức.

Đất Phú Bình hình như đêm rất ngắn, chợp mắt đã mờ sáng, tiếng kẻng tiếng còi inh ỏi gọi ra sân tập thể dục. Ôi… ở nhà thì còn lâu nhé.

Bắt đầu là buổi tập đội ngũ. Đi đều, đi nghiêm, đứng lại. Chào cờ, chào nhau, cấp dưới chào cấp trên… đến căng thẳng. Tay mở bằng vai, ngón tay trỏ đặt đuôi lông mày phải… có thế thôi mà lắm công phu. Miệng mỉm cười (quân dung tươi tỉnh). Rồi cũng đâu ra đấy!

Đến tập bắn (xạ kích), cái này vui đây. Từ Khẩu lệnh hô to "nằm lắp đạn"… tới "tháo đạn đứng dậy" quen lắm rồi, thạo lắm rồi mà mơ tới được bắn đạn thật.

Cũng từ các khẩu lệnh ấy mà lính ta tếu cười vỡ bụng. Khi có một chàng ngã sấp mặt (huấn luyện ngã suốt ấy mà), là được ngay một anh binh nhì hô to (chả mấy khi được giả làm chỉ huy): "Tháo đạn đứng dậy! Nhận xét: động tác ngã nhanh gọn dứt khoát, động tác dậy còn hơi chậm, quân dung chưa được tươi tỉnh"… Cả bọn lăn ra cười rồi chút nữa lại hầm hầm tức khi chúng nó cười mình.

Còn sau này trên đường Trường Sơn có ngã bị trêu "tháo đạn đứng dậy" thì sao thấy ấm lòng đến thế.

Lăn lê bò toài cả ngày tập chiến thuật, đào hầm, đào giao thông hào trên đất đá gan gà, bộ quân phục Tô Châu mới cứng ngày nào đã sờn rách cả. Khi đi mẹ dúi cho tôi một trăm đồng và nó nhanh chóng được gửi hết ở quán "bà Bóp" Cầu Mây. Giờ chỉ còn tháng 5 đồng phụ cấp. Nhà thì xa lắm rồi. Đói mãi thành quen, động viên nhau "quen dần với chiến trường gian khổ".

Ngoài hiên có sẵn những viên đất to tướng năm kilogam các tiền bối đã đóng sẵn từ bao giờ, và giờ nó nhảy vào ba lô lính chúng tôi. Tập hành quân mang nặng. Lần đầu bốn viên, tưởng đơn giản, thằng nào cũng hớn hở. Nào ngờ mỗi lần tăng thêm một viên cùng đường hành quân dài thêm... Và rồi là mang mười viên đi hết đêm, tái mặt. Thế mới biết sao lính lấy từ mười tám tuổi, mới hiểu gương mặt lo âu của mẹ, tôi vừa đi vừa lau nước mắt...

Thêm một lần vác nặng mà chảy nước mắt bắt đầu từ lý do lính bị ghẻ. Trời ơi là sợ. Ngày mệt nhoài, tối ngồi gãi... không ngủ được. Buổi chiều phải nghỉ sớm cho quân về bôi thuốc, toàn chỗ hiểm, xót giãy lên. Anh An y tá vốn là giảng viên đi lính, lúc bôi thuốc cho tôi anh thì thào: "Đoàn kịch Nam Định lên thị trấn Phú Bình biểu diễn, tối thứ bảy cứ trốn đi về anh xin cho". Tôi tất nhiên không từ chối.

Xem kịch về đã thấy Trung đội trưởng chờ sẵn. Hình phạt đeo ba lô có sáu viên đất, ôm súng chạy ra Cầu Treo luôn và ngay. Anh An biến ngay trong một nốt nhạc để thằng tôi vừa vui tột đỉnh giờ khóc tiếng Mán.

Trung đội trưởng chạy tay không bên cạnh, mặt hầm hầm. Đến cầu (ba kilomet) anh hô: "Đứng lại"! Tôi đang cúi mặt bỗng thấy vai nhẹ bẫng, cái ba lô sang vai anh rồi. Dọc đường về hai anh em vừa đi vừa nói chuyện, rồi anh dặn: "Không được kể với ai là lúc về anh mang hộ ba lô đâu nhá"!

Tròn năm mươi năm, chắc nói ra được rồi anh nhỉ.

Đại đội trưởng đơn vị thì là cây bóng bàn rất cừ. Biết tôi mê bóng bàn anh vui lắm. Lần đầu tôi nhỡ tay chơi khó, cắt bóng xoay tít rơi xuống bàn rồi nảy ngang anh không đỡ được, mà

anh lại vui. Anh cho tôi buổi chiều không phải tưới rau tăng gia nữa mà tiếp bóng bàn cùng Thủ trưởng. Thấy anh yêu bóng và rộng lượng tôi chơi ngang ngửa, tiu thật lực, ve vuốt bóng các kiểu. Thủ trưởng không đỡ được mà lại rất lấy làm thú vị.

Những buổi tối văn nghệ của lính bây giờ tôi trở nên gần gũi cùng tiếng hát tiếng sáo.

Hai tháng huấn luyện đã qua, buổi bắn đạn thật cũng tới. Lần đầu cầm viên đạn, nghe tiếng súng run lắm. Nhưng nghĩ mình được giao làm "cán bộ" không thể phụ các anh tin cậy, tôi gắng tập trung kỹ thuật. Hai mươi chín điểm! Cả trường bắn vỗ tay rầm rầm mừng em út đơn vị.

Tôi được tặng giấy khen. Muốn chạy về khoe mẹ. Mới nhớ ra lâu rồi cũng không buồn, nhớ nhà nữa… Và có nhớ đến mẹ chỉ nhớ mặt mẹ cười thôi.

(Viết ngày rằm tháng Bảy) 22/8/2021

TAM TAM YÊU QUÝ

Doanh trại huấn luyện Tân binh nằm giữa rừng Bạch đàn. Sau bữa ăn chiều quanh các gốc cây là từng tốp ba người họp tổ "Tam tam".

Tam tam đời lính là yêu thương vô bờ bến. Như mở mắt chào đời có cha mẹ, ngày sinh ra lần hai, thành người chiến sĩ, chúng tôi có Tam tam… Không được chọn nhau đâu, đời lính chọn chúng tôi, ghép vào nhau, cho cả ba niềm yêu đi đến suốt cuộc đời. Chẳng xa nhau bước nào, có con kiến bò trong bụng nhau cũng biết (để nắm vững tư tưởng chiến sĩ, đảm bảo kỷ luật quân đội).

Tổ trưởng Tam tam là chức vụ đầu tiên của tôi trong quân ngũ. Hai anh lính của tôi đều hơn tôi hai tuổi: Bình Cháo (vợ bán cháo) và Tiến Tẩm (hơi hâm hâm). Lâm Voi là tôi nhưng bé nhất (tôi chưa tròn mười sáu) nên gọi thành Voi ké. Ké thôi nhưng nói là hai anh lớn phải nghe. Hôm đầu họp tổ anh Bình đề nghị "không thích gọi bằng anh"… và riêng vụ này tôi nhượng bộ.

Đơn vị huấn luyện đến cả ngàn người. Trong tập thể thấy được sức mạnh của mình. Đốt cháy ước mơ thành hiện thực

người lính, chúng tôi đã vượt qua.

Tối nào cũng họp phổ biến, rút kinh nghiệm rồi văn nghệ, chẳng bao giờ thiếu hai "nhân" của Tam tam tôi: cây sáo của tôi và tiếng hát Bình cháo. Tôi vốn hát rất tự tin nhưng gặp Bình là "ngọng hẳn", tiếng sáo thì điểm mười, anh Bê trưởng bảo thế. Cây sáo quý ấy là cả tấm lòng thầy Hiếu tặng tôi hôm trước lên đường.

Sau hai tháng huấn luyện chiến thuật cùng vũ khí bộ binh, ngày bắn đạn thật em út đơn vị là tôi đạt hai mươi chín điểm. Voi ké đã xứng đáng làm cán bộ rồi. Tình cảm của Tam tam tôi càng gắn bó.

Bài kỹ thuật "tư thế bơi vượt sông" chúng tôi học vào một ngày tháng Chạp. Gió rít ào ào, dòng sông Cầu thơ mộng giờ như được khoác tấm áo trắng mờ duyên dáng. Trên bờ cát lũ chúng tôi run rẩy mà dưới sông anh Bê trưởng ngâm mình trong làn nước để giới thiệu, hướng dẫn. Cảm phục anh chẳng đứa nào dám ngần ngại lao xuống dòng nước mờ trắng ấy. Sáng sớm chạy vũ trang ba kilomet, cởi quần áo dài, gói ba lô trong chiếc ni lông, đặt khẩu súng lên trên làm phao vượt sông. Một tuần sau tất cả đã đều thành thạo.

Đi dã ngoại đã mệt, cán bộ còn vòng đi vòng lại kiểm tra chúng tôi. Lính gác đêm không dám lơ mơ vì các anh thường đột nhiên xuất hiện. Sợ nhưng kính phục thật nhiều.

Kế hoạch huấn luyện luôn bất ngờ. Bốn giờ sáng tiếng còi hú inh ỏi, lúc này chúng tôi đã nhanh như cắt tập trung ngoài sân. Nghe nhiệm vụ rồi xuống nhà kho đóng gạo vào "ruột tượng", nhận thực phẩm. Súng đạn, tăng võng, xoong nồi lủng củng, bốn viên đất trong ba lô, lên đường. Chẳng ai biết đó là chuyến dã ngoại kéo dài mười bốn ngày.

Qua đèo Khế rồi đến vượt núi đá Hữu Lũng, Lạng Sơn. Đêm đầu nằm võng bó chặt hai vai không sao ngủ được.

Đọc trong sách gọi đá tai mèo cứ tưởng nó mềm mại như tai mèo (chúng nó cười cho) giờ mới biết. Dốc đá cheo leo và nhọn sắc, con đường mòn lên núi bao bước chân hành quân đã làm đá bớt nhọn mà vẫn găm vào dép cao su. Chỉ sơ sẩy phía dưới là

vực, cũng thấy rợn người. Cha anh đã qua, lý gì ta không qua được? Rồi một ngày leo núi cũng thành công như người chỉ huy nói tổng kết trong ánh mắt rạng rỡ: "Thành công một trăm phần trăm"! Được nghỉ một ngày, lần này nằm võng ngủ chẳng biết gì nữa.

Mấy ngày đầu, cứ giải lao là tôi sáo Bình hát. Hai thằng căn gần hết giờ nghỉ thì hát một bài thật dài "câu" thêm... Từ ngày thứ ba thì tôi thấm mệt, trời rét căm căm mà mồ hôi sũng áo. Giấu lấy khuỷu tay lau nước mắt, từng bước chân tôi nặng như có thể dừng bất cứ lúc nào. Đoàn quân cũng trầm hẳn, mỗi đứa một cây gậy dựa vào mà đi.

Thỉnh thoảng anh A trưởng vác giúp tôi khẩu súng làm tôi nghẹn ngào cảm động cố bước. Đêm đó Bình cháo bí mật lấy một viên đất trong ba lô của tôi cho vào ba lô nó. Liều lắm đó, cán bộ mà phát hiện thì chưa biết kỷ luật sẽ là gì đâu. Ba lô nhẹ hẳn cùng tấm lòng đồng đội nâng bước chân tôi.

Chắc để khích lệ đoàn quân mỏi mệt, anh A trưởng bảo sắp được xem màn tắm tiên, chờ mãi rồi hai ngày sau đi dọc bờ dòng sông bằng phẳng bỗng nghe có tiếng cười con gái. Trời, chị em tắm sông giữa cái rét tháng Chạp... Chân thì bước mà mắt lính ngoảnh hết lại nhìn. Bỗng tiếng reo lanh lảnh: "Này"! một cô gái đứng vụt dậy rồi ngụp xuống thật nhanh. Cột nước bao quanh thân hình làm chẳng nhìn thấy gì nhưng đúng là tắm tiên. Tiếng cười nghịch ngợm ré lên. Con gái đất Nga Mi, Hà Châu đấy.

Nghỉ hai ngày để tập đánh hợp đồng với binh chủng Tăng thiết giáp ở đó. Chạy theo xe tăng bụi mù rồi ngồi trên nóc xe tăng, mơ tới trận đánh lớn mà nghĩ lính Tăng không phải đi bộ thật sướng.

Về đến Phú Bình vào một buổi chiều, sau mười bốn ngày dã ngoại thấy như về quê hương. Thật bất ngờ đón chúng tôi là Đoàn thanh niên hầu hết là nữ cùng các cháu thiếu nhi. Quà bánh hoa trái thì như năm ngoái trên quê mình tôi đón các chú bộ đội qua làng. Em gái tặng bài hát "Người ơi người ở đừng về" làm lính đứng hình với khuôn miệng đẹp ngọt ngào, quên cả

mệt tôi thổi sáo phụ họa cho em. Rồi Bình cháo hát, tôi sáo, tiếng vỗ tay rầm rầm…

Hứng khởi tôi độc tấu sáo bài tủ "Anh vẫn hành quân" mà bây giờ mới đúng vị trí của nó.

Ánh mắt các em lưu luyến trong tiếng ngợi khen làm tôi thấy khỏe lại. Đêm cuối dã ngoại Bình đã trả lại vào ba lô tôi viên đất ấy trót lọt rồi. Tôi chìm vào giấc ngủ trong cái liếc mắt trong trẻo của em gái quê hương.

Sáng hôm sau tập trung tổng kết rút kinh nghiệm hành quân. Biểu dương cá nhân tiêu biểu có tên Bình cháo và cả Voi ké nữa. Bình nhìn sang tôi cười, ý mừng "bí mật" không bị lộ. Tôi cười lại sung sướng… Không dám kể với nó, tối qua anh A trưởng vỗ vai tôi hỏi: "Trong ba lô đủ bốn viên đất chưa"?

24/8/2021

DÒNG CHẢY

Không phải là sông mà cuốn theo tất cả, là dòng xanh áo lính vào Nam chiến đấu. Với đơn vị huấn luyện của chúng tôi, ngày ấy gần lắm rồi.

Nơi doanh trại huấn luyện Tân binh, Mùa Xuân sắp gõ cửa. Đơn vị ăn Tết sớm. Quản lý cấp trước cho sáu tháng phụ cấp. Hai ngày nghỉ ăn Tết nhưng chẳng đứa nào vui, có tiền mà cũng chẳng ra quán Bà Bóp nữa. Thú thực chẳng nhớ ăn Tết bằng gì. Trong đầu chỉ một câu "Mẹ ơi con không về đâu"… Trong đơn vị có anh Duy, anh đã có vợ, đêm qua trốn về. Tam tam gần gũi thế mà không cản nổi.

Hai sáu Tết, ba giờ sáng tiếng còi vang lên, ra sân tập trung. Bê trưởng nói không mang theo ba lô và súng, rất lạ chưa thấy bao giờ. Anh đưa A trưởng phát mỗi người một tờ giấy nhỏ, tối quá không đọc được chữ gì.

Sau một hồi quán triệt kỷ luật Quân đội là: "Các đồng chí được nghỉ phép mười ngày về quê ăn Tết, ai không về có thể ở lại".

Trời, làm gì có chuyện ở lại! Hàng quân im phắc khi con tim muốn nhảy khỏi lồng ngực. Chúng tôi trưởng thành thật rồi.

Ba lô nhẹ tênh bộ quần áo, "súng là vợ" để lại đơn vị. Anh liên lạc tìm tôi nói Đại đội trưởng cần gặp, chuyện gì đây? tôi nín thở gặp anh. May quá gương mặt dịu dàng, anh nhắc nhở tôi mấy điều, gửi lời chúc Tết bố mẹ tôi và… giúi vào tay tôi hai mươi đồng. Bất ngờ quá và không thể từ chối, chỉ biết nói lời cảm ơn trong hơi thở hổn hển rồi xin phép Thủ trưởng khoác ba lô ra sân tập trung, bước chân tôi líu ríu xúc động.

Giờ mới hiểu thế nào là "bí mật quân sự", kể cả đi phép. Chúng tôi đi ngay trong đêm để tránh máy bay. Nửa đường anh bê trưởng cho giải lao nhưng không ai muốn nghỉ, "mã hồi" mà. Mờ sáng là tới ga. Tàu chậm hai mươi phút mà sao thấy dài thế. Lên tàu rồi, nhận đôi lời căn dặn, chúc Tết tới gia đình, chúng tôi chia tay bốn anh cán bộ khung.

Xúc động ngày trả phép mới biết các anh ăn Tết tại đơn vị.

Mới hơn hai tháng mà trông bố mẹ như già đi nhiều. Tôi cũng biết thương bố mẹ bằng tình thương rất khác. Tôi hứa với lòng mình rồi mà.

Đến thăm thầy Hiếu ngay hôm sau, tôi biết thầy lo cho thằng học trò là tôi lắm, cây văn nghệ của thầy, hiền như con gái giờ làm thầy cô yên tâm rồi. Cây sáo nứa trên bàn kể cho tôi biết thầy đã dành cây sáo trúc, điều tốt đẹp nhất cho tôi.

Còn tất cả thời gian tôi dành cho gia đình. Bố đóng khung treo giấy khen của tôi trang trọng trong nhà. Mẹ cảm động nghe kể anh Đại đội trưởng cho tôi tiền. Tôi còn khoe đã tăng hai cân đủ tiêu chuẩn đi bộ đội rồi… Mẹ cười.

Cái Tết năm ấy như một vở kịch mà cả nhà tôi là diễn viên. Mẹ chắc là vụng về nhất. Tôi không dám nhìn mẹ. Ai cũng ngầm hiểu tôi sắp ra chiến trường.

Qua mùng 2 Tết tôi đi chặt lá lợp lại mái tranh, rồi đào cho mẹ cái giếng khơi gần nhà, học theo nơi tôi huấn luyện mỗi nhà thường có giếng nước riêng. Anh trai vừa làm cùng vừa rủ rỉ với tôi kinh nghiệm chiến trường của anh. Tiền Thủ trưởng cho tôi dành mua vật liệu, ở đơn vị tôi đã cùng đồng đội xây cái giếng ngang năm mét nên tôi biết làm, tôi xây cái tang giếng chắc chắn.

Tối mùng 6 Tết là buổi chia tay đông vui chẳng khác gì hôm tôi đi nhập ngũ.

Cả nhà đứng cạnh cái giếng mới tiễn tôi. Mẹ sẽ không phải lấy nước xa nữa. Sẽ như có tôi luôn bên cạnh. Khác lần chia tay trước, tôi cứ ngoái nhìn lại, thầm xin lỗi bố mẹ, từng bước chân tôi nặng nề…

Đến đầu làng là hai thằng bạn đang đợi. Tự dưng tôi phấn chấn lạ thường. Bố mẹ ơi, chỗ của con là ở đơn vị.

Lũ lính lại tràn trề sức lực. Sau hai ngày học chính trị là mười lăm ngày an dưỡng, thực sự là an dưỡng. Đoàn tuyên văn f304 về tận nơi phục vụ chúng tôi. Sân khấu nóng lên sôi động với lời ca tiếng hát chuyên nghiệp, những nhạc cụ hiện đại, mê nhất là tiết mục đàn bầu điện của một diễn viên xinh đẹp. Tôi và Bình thay mặt đơn vị giao lưu với đoàn. Biết đàn bầu là sở trường của tôi, nữ chủ nhân chiếc đàn bầu điện đã khích lệ tôi đàn thử và còn khen ngợi, những tràng vỗ tay không dứt. Kỷ niệm thật ngọt ngào. Tan cuộc vui ai cũng tiếc nuối.

Những ngày này in dấu tất cả tình cảm Quân đội dành cho người lính chúng tôi. Vui vậy nhưng các tổ Tam tam vẫn vận hành hết công suất, các buổi tối duy trì sinh hoạt bình thường. Bí mật quân sự nhưng ai cũng ngầm hiểu và chuẩn bị tốt nhất cho ngày được bước trên con đường Trường Sơn huyền thoại.

Cậu liên lạc báo tôi lên gặp Thủ trưởng, tôi cũng đang mong gặp anh để chuyển lời cảm ơn của bố mẹ. Hai anh em tâm sự thật nhiều, nghe tôi kể từ nay bố mẹ không phải gánh nước xa nữa thì hình như anh lau nước mắt. Rồi anh chuyển sang ngồi cạnh ôm tôi thật chặt, anh nói sức khỏe tôi chưa đảm bảo cho những ngày sắp tới và muốn giữ tôi làm liên lạc cho anh. Xin phép mai trả lời, tôi về doanh trại… chân tình anh làm tôi một chút suy tư.

Có một dòng chảy cuốn theo mọi ước mơ: Cứu nước.

Tôi nhìn thằng Bình, rồi hai thằng cùng xã mà thấy mình như có gì không phải với chúng nó. Gia đình nhớ tôi lắm nhưng cũng thật tự hào khi con em mình đi theo dòng chảy non sông. Chỉ dừng lại suy nghĩ chút thôi, hình như tôi đã không phải với

chính mình. Tôi đã vượt qua bao khó khăn là nhờ ước mơ và nhờ đồng đội… tôi không muốn xa họ. Tôi xin phép Thủ trưởng cho tôi ra mặt trận.

Ba giờ sáng. Lệnh hành quân bắt đầu. Tất cả để lại, trên người chỉ bộ quần áo và khẩu súng AK47. Cậu liên lạc mang xuống hàng quân đổi cho tôi khẩu AK Tiệp, nhẹ hơn một phẩy hai kilogam. Tôi nghẹn ngào trước tấm lòng người Thủ trưởng.

Thiêng liêng tiếng Lính hô vang đội: “Quyết tâm!”

Lấp lánh trong đêm, đoàn quân trùng trùng di chuyển… Lên đường.

26/8/2021

Mơ

Mình sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm. Mơ ơi nếu đọc được hãy liên lạc với tôi nhé.

Khó tả được tấm lòng người dân nơi bộ đội đi qua. Quảng Bình, tôi bị ốm rồi. Để tránh bom chúng tôi ngày nghỉ đêm đi. Màn đêm đã giấu cho tôi hình ảnh đáng xấu hổ ấy, suốt đêm tôi lê bước trong mộng mị. Trên người chẳng súng ống gì... Mờ sáng là tới nhà dân, nhà Mơ đấy, tôi không biết gì nữa... Và thế là tôi có Bọ Mạ và một em gái nhỏ. Hai anh Tam tam của tôi cũng sướng lây, mặc kệ cái thằng tôi luôn.

Tôi chỉ còn việc tuân lệnh, những mệnh lệnh ngọt ngào: anh uống chút nước, thay đồ nào, cố ăn chút cháo đi, em bón cho anh nghe?... bàn tay mềm mát lạnh trên trán. Và nồi lá xông chờ sẵn. Mang suốt đời là cái dí đầu xuống nồi lá xông của Mạ: "Nọng cụng cộ chịu mới nhẹ".

Anh Xê trưởng sang thăm: "Tối mai đơn vị đi tiếp, em yên tâm ở lại trạm Thu dung cho khỏi, ngày anh ra gặp sẽ đưa ra Bắc". Không!

Trong giấc ngủ mê mệt thoáng thấy bàn tay nhẹ nhàng đặt trên trán, tay Mơ? run run tôi cố giả ngủ say.

"Tiếng Hà Nội chua loen loét, tiếng Khu Ba toét toè loe, tiếng choa chọ trẹ dễ nghe chú hầy"? Tụi nó lén tếu rồi cười. Tôi chỉ muốn đấm vào mặt chúng nó. Vì tôi thấy tiếng bọ mạ và em sao dễ nghe đến thế. Đến trưa tôi tỉnh hẳn. Một bát cơm không độn chờ sẵn, cá kho nữa. Trong ánh mắt yêu thương, tôi ăn quên cả ngượng.

Nồi nước lá em bưng ra giếng: "Anh tắm nhanh không cảm lại. Để em giặt kịp khô". Ôi ngại, cả cái quần đùi Mao Trạch Đông em cũng giành giặt. Chắc nó hôi hám lắm, năm ngày không tắm rồi.

Năm ngày trước. Sau khi hòa tiếng hô "Quyết tâm"! tôi cùng bảy trăm anh em quê Yên Bái rời doanh trại huấn luyện. Bốn giờ sáng tới Núi Căng, kho quân trang của f304b ở đây. Nhận tư trang tăng võng mới toanh, lương thực, thực phẩm lương khô

đường sữa ruốc thịt, thuốc cá nhân… mỗi chú khoảng bốn mươi kilogam. Ba trăm viên đạn là tổ trưởng Tam tam tôi mới vinh dự được mang. Đã có ba lô trĩu vai chao ôi là phấn chấn… cứ tưởng tay không như lúc rời doanh trại huấn luyện thì chán chết! Chín giờ sáng tàu chuyển bánh, nhìn qua cửa sổ toa tạm biệt nhé đất cùng người Bắc Thái.

Qua mọi miền đất Bắc người dân đổ ra đường vẫy chào đoàn quân Nam tiến chúng tôi.

Tàu dừng ở ga Vinh, xe ô tô Hồng Hà đưa chúng tôi đi một đêm nữa. Trên xe tôi lấy cây sáo cho các anh hòa nhịp "Đêm nay trên đường hành quân ra mặt trận"… náo nức tự hào. Bất ngờ cú xóc lộn nhào, ngã dúi dụi. Bắt đầu cảm nhận được sự khốc liệt, hố bom dày đặc, pháo phòng không luôn sẵn sàng nhả đạn. Xe liên tục phải dừng lại để chúng tôi xuống xe tản ra mỗi khi có máy bay quần đảo. Và rồi dừng hẳn lại Hà Tĩnh. Lính gọi là Kilomet số 0.

Làng nhỏ đón chúng tôi ấm áp tình quân dân. Sau một ngày nghỉ lại, chuẩn bị đêm ấy hành quân. Nghe kể mới năm trước thôi, các anh đều đi bộ vào Nam từ nơi huấn luyện mà thấy mình may mắn. Đoàn quân hàng một nối nhau, chẳng lá ngụy trang như trong tưởng tượng.

Những bước chân đầu đầy cảm xúc. Tổ Tam tam dính như sam, tôi đi sau hai anh với nhiệm vụ của tổ trưởng. Qua ngã Ba Đồng Lộc, đến Quảng Bình. Đêm đi ngày nghỉ và có một ngày nữa ở nhờ nhà dân trước khi vào Đường 9 anh hùng.

Mới hôm trước khi chúng tôi ở nhà một bọ, được bọ cho củi nấu ăn. Lính còn tếu giọng bọ: "Cạc chụ đi răng cụng cọ chụ chệt, cọ giày cao cộ cho bọ một đôi, lôi thôi bọ đòi gập đôi tiền cụi" làm tôi cười lăn lóc. Vậy mà ngày hôm sau ở nhờ nhà bọ mạ, chất giọng nặng nặng ấy thành quê tôi rồi.

Buổi chiều tôi tranh thủ viết thư nhờ Mơ gửi cho bố mẹ: "Con khỏe lắm bố mẹ à, toàn đi xe chưa phải hành quân đâu". Đó là lá thư duy nhất của tôi về trước ngày Giải phóng.

Và mới biết tôi và em cùng ngày sinh. "Không tin anh hỏi mạ". Nghi lắm, biết thừa tôi đâu dám hỏi. Đêm nay chúng tôi đi

rồi.

“Anh còn mệt chưa đi được mô”. “Không, tôi nhất định phải theo đơn vị”… Mơ tặng tôi cái nguýt dài dễ sợ.

Mười tám giờ đơn vị lên đường. Bọ mạ ra tận đầu ngõ tiễn tôi với ánh mắt lo âu làm tôi cảm giác như ngày trả phép, Mơ nắm tay tôi chặt quá làm tôi phải nhìn em ngại ngần. Trời, giờ mới thấy ân nhân của tôi thật xinh đẹp, nước mắt em chảy dài. Tôi quay đi như chạy.

Đường 9 đây rồi, con đường huyết mạch cửa ngõ chiến trường Miền Nam. Như còn phảng phất khói đạn trong cuộc giao tranh cách đây gần một năm: Chiến dịch Đường 9 Nam Lào, ta dã bẻ gãy trận càn Lam Sơn 719 với quy mô cực lớn của địch.

Tôi đang hãnh diện thấy mình may mắn là con trai mới có cơ hội đi trên con đường này tiếp bước cha anh, thì đoàn xe tải vụt qua thật hùng dũng. “Đồng hương quê đâu đấy”! Tiếng con gái vọng xuống từ ca bin xe. Ôi các cô gái lái xe. Tiếng chào râm ran xua tan mệt mỏi.

Bỗng có tiếng máy bay. Đoàn quân chúng tôi tản ra hai bên vệ đường, còn đoàn xe sao tránh được. Mấy quả pháo sáng làm cảnh vật sáng như ban ngày rồi đạn 20ly đổ xuống, hướng vào đoàn xe nữ ấy… Hai chiếc xe nằm lại. Xót xa những tiếng cười mãi vọng vào hư không.

Đường Trường Sơn không phải vạch cây rừng mà đi như tôi tưởng tượng. Con đường ấy dẫu cheo leo, nhưng đã mòn lối bước chân qua. Bí mật để người lính được an toàn nhất. Không xa là đường ô tô chạy mà bom đánh suốt đêm ngày. Những người lính lái xe quả cảm vẫn đi, vận tốc tối đa hai mươi kilomet trên giờ, chở lương thực vũ khí vào chiến trường. Cùng là bao Thanh niên Xung phong đội bom sửa đường xe đi.

Mất mát đau thương diễn ra ngay trước mắt càng làm chúng tôi quyết tâm hơn. Yêu thương nơi quê nhà cũng thôi thúc người lính đi đến cùng.

Em gái Quảng Bình ấy liệu có sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm với tôi không nhỉ. Hỏi thằng Bình, nó cứ tủm tỉm.

Tiếng em nằng nặng bên tai “Anh hỏi mạ mà xem”!… Tiếc là tôi không dám hỏi.

29/8/2021

C Y SÁO Ở LẠI

Cây sáo tôi giữ gìn như báu vật, giờ đã vỡ nát. Tôi cầm nó nghẹn ngào, nhẹ đặt vào hẻm cây săng lẻ, vĩnh biệt mày Sáo trúc ơi.

Mấy tháng trước còn nhập hội tụi trẻ với câu hát “Máy bay phản lực, nó chực thả bom”…

Phản lực Mỹ ra Bắc chỉ thả hai quả bom rồi về. Còn trong chiến trường mà gặp thằng T28, hay AD6 thì thôi rồi, nó giã cho cả tiếng ấy. Loại này bay chậm cánh ngang, thường có thằng OV10 hoặc L19 đi trước tìm mục tiêu, bắn xuống quả pháo khói chỉ điểm rồi hai thằng kia bay đến đánh bom dai như đỉa đói.

Nhưng sự huỷ diệt của B52 thì không “thằng” nào bằng được.

Đã hai mươi ngày trên đường mòn Hồ Chí Minh, lính chúng tôi không còn trêu chọc vui cười nữa, thấm mệt. Đoàn “ngựa thồ” (gọi thế vì có lúc nào đi thẳng đâu) cắt rừng để rút ngắn đường đi. Chẳng biết có từ bao giờ mà những cây mọc lưng chừng núi đã nhẵn bóng bởi những bàn tay bám vào kéo đu người lên. Trong ánh sáng mờ ảo của núi rừng đoàn quân gù lưng như đứa sau đội mông đứa trước. Thỉnh thoảng mới ra đường xe chạy, bụi đất ngập mắt cá chân, để nhìn tận mắt nụ cười của “Tiểu đội xe không kính”, chẳng còn chút kính nào. Đường đi phần lớn trên đất Lào, đoạn cuối trên đất Campuchia.

Đường Trường Sơn còn gọi là đường 559. Thuộc bộ Tư lệnh 559 do Tướng Đồng Sĩ Nguyên quản lý: lái xe Trường Sơn, bộ đội đường ống xăng dầu, Thanh niên Xung phong… Dọc theo đường mòn là các trạm Giao liên (trạm nghỉ). Khoảng cách giữa các trạm là một đêm hành quân của bộ đội.

Đã qua cái bỡ ngỡ lần đầu đến trạm nghỉ. Thuộc tỉnh Paxalakhet (Lào). Trạm là mấy cái lán bán âm dương chứa lương thực vũ khí nơi bạt ngàn cây rừng. Đón bộ đội vào, đưa thương binh ra. Cảm phục biết bao thân gái trong rừng là các o

Giao liên, niềm nở tiếp đón xếp nơi ăn nghỉ cho từng đơn vị, phổ biến quy định đi đường, rồi giữ vệ sinh trạm nghỉ… Tiếng xứ Nghệ ngọt lịm. Lính hành quân kiêm luôn vận tải, nộp gạo cho trạm là có cơm ăn, rồi lại lấy gạo trạm này mang đến trạm sau. Đoàn quân cả ngàn người võng mắc trải dài trong rừng, í ới hỏi thăm vui như ngày hội.

Đang ốm lại vừa qua tám tiếng đồng hồ hành quân đêm, không vui cùng mọi người, tôi nhanh chóng mắc võng cạnh hầm cá nhân. Nhận hầm có thằng còn phải đào lại vì bom làm sập rồi. Hầm của tôi còn tốt, may quá. Có cả hai cây cọc phụ để nước mưa chảy ra ngoài võng. Mưa phùn, lũ vắt ngóc đầu lên cả loạt không còn đáng sợ nữa khi leo lên võng. Muỗi táp vào mặt, mắc màn, xoa thuốc chống muỗi vắt, tôi thiếp đi.

Thật xấu hổ lại phải để một o đánh thức bằng cách lắc võng thật mạnh cùng nụ cười: “Anh kiểm tra hầm xem có bọ cạp không nghe, độc lắm đó” làm tôi tỉnh hẳn. Bữa ăn đầu trong rừng là chút thịt hộp, canh đậu xanh thật ngon miệng. Các o hóm hỉnh nói trêu: “Hôm nay máy bay nó quên không mò tới”. Chập tối, chia tay với cái vẫy lưu luyến, chúng tôi lên đường.

Qua hai mươi đêm hành quân, cái ngày thứ hai mốt trong rừng thì không được may mắn như vậy. Vừa nhảy lên võng nằm dài khoan khoái thì có tiếng máy bay. Trong sống chết có khoảnh khắc bản thân người lính cũng không lặp lại được… tôi lao vút xuống hầm.

Lần này là hai chiếc B52. Trong rừng không có pháo phòng không nên nó rà thấp thoải mái lắm. Mà càng thấp độ bom càng dày đặc. Hầm chỉ tránh được mảnh bom thôi, khoảng mười lăm mét một hố bom rộng ngang chừng năm mét. Dưới hầm tôi nghe tiếng đất rung chuyển, tiếng cây gãy răng rắc… vài phút.

Yên tĩnh, lồm cồm bò lên mà không tin vào mắt mình. Cánh rừng rộng lớn chứa cả ngàn quân không còn nữa, chỉ một từ: “hoang tàn”. Thân cây cổ thụ mấy người ôm giờ xơ xác, chi chít mảnh bom, ròng ròng nhựa chảy. Và đồng đội…

Chúng tôi nhanh chóng dùng tăng võng đưa các anh về đất mà thấy không thể chấp nhận được sự thực này... Khát khao cống hiến và chưa đầy một tháng từ lúc tiếng hô "Quyết tâm" lên đường.

Tập trung kiểm quân. Đại đội tôi thiếu đi con số hai sáu. Cả đoàn quân thiếu hơn một trăm anh.

Chỗ tôi nằm tăng đã võng rách nát cả. Cài trên ba lô chiếc sáo trúc gãy vụn. Tôi không thể cất lời vĩnh biệt đồng đội, phải thành là: "Vĩnh biệt sáo trúc ơi".

Nhận quân trang mới từ giao liên. Đơn vị lại lên đường. Mấy con sóc bông đã quá quen thuộc với người lính, vẫn nhảy nhót ngó nghiêng như trêu chọc chúng tôi, qua trận bom giờ cũng chẳng thấy đâu nữa làm con đường càng thêm trầm mặc. Lòng quặn đau...

"Phía trước có cầu treo", lệnh truyền từ đầu hàng quân xuống. Gần đến cầu dừng lại, gậy đỡ đáy ba lô. Cây gậy mà tuổi học trò mơ ước ấy có tên là gậy Trường Sơn, nhớ khi được lệnh vào rừng chặt gậy mà lòng háo hức như mang đồ trang sức, thực ra là chẳng thơ mộng gì đâu. Leo dốc dùng chống thân mình lên, xuống dốc chống cho khỏi trượt, dừng lại nó đỡ cho ba lô bớt nặng, như lúc đang chờ qua cầu đây.

Một chút nao lòng nhớ cầu treo Phú Bình nơi huấn luyện, lính chẳng có thời gian nhớ gì đâu. Nhưng chiếc cầu này có lẽ chỉ Trường Sơn mới có, và đi qua chắc đủ là diễn viên xiếc. Cái đèn pin đã bịt chỉ để lại một tia sáng bằng đồng xu cho tôi thấy cây cầu. Hai cây song to buộc chặt vào bốn cây gỗ hai bên bờ, lát trên là những đoạn gỗ bằng cổ chân, một dây song cao tầm tay vịn, dưới là vực thẳm.

"Chưa có ai rơi xuống đâu", lính thì thào. Một Tiểu đội Thanh niên Xung phong luôn kiểm tra độ vững chắc của cầu mà. Mà nghĩ gì chứ, có lệnh là bước lên thôi. Tròng trành, đung đưa, tất cả dồn vào từng ngón chân, tôi đã qua được cầu.

Thở phào, tôi thấy mình mạnh mẽ. Người ta bảo nỗi đau phải có thời gian xoa dịu, còn trên đường Trường Sơn tôi đi thời gian

hình như cô đặc lại. Qua cây cầu tôi thấy mình từng trải, nỗi đau mất đồng đội giờ chỉ còn là quyết tâm trả thù cho các anh.

Đoàn quân lên đường không còn buồn bã nữa. Con đường còn dài.

03/9/2021

Vừa đi vừa lớn

"Mười bảy tuổi hành quân dọc Trường Sơn
Dép rộng rút quai, quần dài xắn ống
Những người lính vừa đi vừa lớn…"

Câu thơ của nhà thơ nào đó như riêng viết cho tôi.

Toàn đi đêm. Màn đêm là đồng minh của tôi, muốn khóc thì khóc không phải giấu giếm thằng nào cả. Ba trăm viên đạn chỉ "cán bộ" mới vinh dự được nhận giữ, phải để hai anh Tam tam mang hộ. Ấm ức vì mình không khỏe bằng chúng nó, ấm ức vì ba lần cán bộ đề xuất gửi tôi lại trạm nghỉ.

Nhớ lời anh Đại đội trưởng huấn luyện: "Em chưa đủ sức khỏe cho những ngày sắp tới đâu". Vừa thấy anh đúng, lại vừa cố chứng minh lựa chọn của mình đúng. Đêm hành quân nào cũng là sự cố gắng đến tận cùng.

Các khẩu lệnh luôn được truyền từ đầu hàng quân xuống: chuẩn bị leo dốc, qua cầu, vực sâu, đường khó đi… để mà đi chậm lại chứ cả hàng quân dài như vô tận ấy mà bất ngờ dồn lại thì có mà nguy hiểm. Và khi lặng ngắt là tôi… ngủ, chân thì bước mà mắt ngủ rồi. Chả thế mà hôm ấy húc mặt vào đầu nòng súng thằng Bình đi trước khi nó dừng lại truyền lệnh: "bên trái có Hổ". Trời, xoa cục u trên trán mà nghe rụng rời, có Hổ sao? Thì ra là một hố bom to tướng cắt con đường mòn bên triền núi chênh vênh. Chắc ông kễnh nào cũng đang ngủ giật mình nghe thành Hổ. Vừa đau vừa mệt mà vẫn phải cười.

Nếu gọi nhà tù Côn Đảo là trường Đại học của các chiến sĩ Cách mạng thì vượt Trường Sơn là trường Đại học của lính chúng tôi. Giờ tôi chẳng sợ bị gửi lại giữa đường nữa, đã qua hai tháng hành quân rồi.

Lũ Tân binh không còn ngơ ngác. Mà không dày dạn sao được với sự chăm lo chu đáo của quân đội. Sĩ quan huấn luyện đưa chúng tôi đi, Giao liên các trạm dẫn đường. Vào trạm do Thủ trưởng trạm chỉ huy, các chị Thanh niên Xung phong chỉ dẫn chu đáo. Nhìn các anh các chị coi Trường Sơn như nhà mà kính phục.

Cứ khoảng bảy đêm hành quân là nghỉ một ngày đêm. Ở trạm này chúng tôi có một ngày nghỉ. Nghe nói mai là trạm cuối. Tranh thủ giặt quân trang đã tám ngày chưa thay.

Trường Sơn hùng vĩ trong trang sách nay tôi đến, tự hào đi trong đoàn quân trùng trùng điệp điệp. In dấu trong cánh rừng bạt ngàn ấy là những thân cây chằng chịt nét khắc họ tên địa chỉ bao lớp người qua.

Chiều nay mệt lắm tôi vẫn cố cùng các anh đi thăm đường ô tô Trường Sơn huyền thoại. Lần cuối, các anh bảo thế, qua rồi không quay lại nữa đâu. Ngắm đường xe chạy ngoằn ngoèo theo triền núi mới thấy được sức cha anh cống hiến, gian khổ làm đường, sửa đường. Tất cả về đêm. Những gương mặt hốc hác thiếu ngủ, sạm đen khói bom, thâm tái sốt rét. Các anh lái xe, các chị Thanh niên Xung phong, và Thương binh từ mặt trận trở về… chẳng quen biết mà như một nhà, rộn rã những cánh võng trải khắp rừng.

Gặp đoàn xe ô tô đi sớm đang chờ qua ngầm. Lạ là trên barxoc xe nào cũng có hai cây gỗ nhỏ được gia cố vững chắc đỡ những bó nứa, trông rất cồng kềnh. Tay bắt mặt mừng các anh hỏi thăm đổi thay trên đất Bắc quê hương, tôi đem thắc mắc việc những bó nứa trên nóc ca bin ra hỏi, đôi mắt anh lái xe sáng ánh tự hào: “Lá chắn mảnh bom, cả đạn 20ly của xe đấy”! Đó là sáng kiến của Anh Hùng Quân Đội lái xe Nguyễn Quang Hạnh. Bất ngờ sau này tôi mới biết người Anh hùng ấy là con chú ruột mình.

Chuyện phong Anh Hùng cho Nguyễn Quang Hạnh cũng khiến người ta tâm phục. Trên chiến trường xe chạy đêm chỉ dùng đèn gầm với quầng sáng mờ… Đêm ấy đoàn xe anh bị hai chiếc C130 đuổi bắn. Trong rừng khộp cây rất thưa. Anh bật đèn pha sáng trưng thu hút, liều lĩnh chạy lắt léo trong rừng. Máy bay địch đuổi theo, xa đoàn xe chừng một kilomet anh tắt đèn chui xuống gầm xe. Lạ là xe và người đều không sao, trở về anh là Anh Hùng. Câu chuyện nơi sống chết cận kề mà nhẹ như hơi thở.

“Lính Tây Nguyên không dùng giầy đâu, chăn thì chiến lợi phẩm có đầy”, các anh thương binh đang trên đường ra Bắc nói thế. Và thế là chăn và giầy được “sang tay” cho những cô gái Lào, trang phục mềm mại như người Thái, cô nào cũng trắng và xinh. Đổi về là gà, là rau… Cuộc trao đổi thật thú vị mà giá cả là ngọt ngào câu nói, thích thì đổi thôi.

Cảm động khi anh An y tá hì hục bắc bếp, khéo léo để không lộ khói, nấu nồi cháo gà cho tôi. Đang nấu thì có tiếng máy bay, thằng OV10 vòng qua rình mò phá đám, anh vội vàng tắt lửa và nồi cháo nấu dở ấy là thứ ngon nhất trên đời, làm tôi chảy nước mắt.

Ngày nghỉ qua thật nhanh. Sáng mai là đích rồi. Chắc là nhiều bất ngờ chờ đón. Thú thực sau trận ốm bắt đầu vào rừng, giờ đây tôi mới thấy mình khỏe hẳn. Đem cái kèn Acmonica ra thổi, trên đường tôi đã bỏ lại tất cả những gì có thể trừ cây kèn này, bâng khuâng nỗi nhớ, tôi ngủ thật ngon.

06/9/2021

BÀ ĐẺ

Không nhịn nổi cười nhớ lại chặng cuối hành quân đến Tây Nguyên. Đi đêm nhưng lúc này trời đã sáng để nhìn rõ những bước đi lò dò như bà đẻ, tất xỏ trong dép cao su, cứ thằng đi sau nhìn thằng đi trước mà cười. Đất bazan trơn thôi rồi.

Đấy là may có Voi ké là tôi đấy, được một anh Thương binh trên đường ra Bắc truyền cho kinh nghiệm đi tất chống trơn trượt. Chứ không tưởng phải bò mà đi.

Đoàn Tân binh chúng tôi, tự hào chi viện cho chiến trường Miền Nam đã đi hai tháng mười một ngày. Tại trạm phía nam KonTum, được nghỉ hai ngày. Thế mới có cả một ngày gặp gỡ các anh lái xe, các chị Thanh niên Xung phong sửa đường, các anh Thương binh nặng trên đường ra Bắc… Câu chuyện luôn là câu hỏi sự đổi thay của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, và bao kinh nghiệm chiến trường các anh chị truyền lại cho chúng tôi. Đêm mai là đích đến Đắc Lắc.

Hôm sau Trạm giao liên vui nhộn hẳn lên khi một Trung đội Thanh niên Xung phong, các chị ra tăng cường cho tuyến ngoài

dạo này bom Mỹ ác liệt quá. Sau mới biết Mỹ đánh quyết liệt để giành lợi thế trước Hiệp định sắp ký kết. Nhìn các chị đã mấy năm trên Trường Sơn mắc tăng võng "nhà nghề" mà thán phục. Tuổi hai mươi mắt môi xám ngắt, tóc ngắn cũn vàng hoe mà hồn nhiên rộn rã góc rừng.

Qua ngày nghỉ nên chúng tôi đều tươm tất sạch sẽ, may thế. Đang nằm khoèo trong võng ngáy o o mà các anh bật dậy hết. Nằm gọn lỏn trong võng ôm cái kèn Acmonica tôi nhìn thằng Bình đổ chút nước trong bi đông ra vuốt tóc mà phát ghét. Nó lôi tôi dậy đệm kèn cho nó hát "Cô gái mở đường". Cả Đại đội dậy hết vây quanh buổi văn nghệ bất ngờ này. Chị Bê trưởng cất giọng đáp lại bằng bài "Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân", giọng xứ Nghệ sao mà xao xuyến thế. Anh Thủ trưởng trạm sau khi há cả mồm nghe thì như sực tỉnh, xin lỗi dừng lại buổi văn nghệ vì lý do bí mật, nuối tiếc.

Không sao, giao lưu trò chuyện. Cánh võng là bàn ghế tiếp khách luôn, chao ôi là "tình cảm" tôi chẳng dám nhìn nữa.

Chị Bê trưởng chắc thấy cái mặt tôi non choẹt buồn thiu nên lại ngồi cùng võng với tôi. Nghe giới thiệu chị hai mươi hai tuổi mà tôi giật mình, bốn năm chiến trường, thương chị quá vẻ già dặn ấy. Biết tôi là út, như hiểu nỗi lòng chị quàng tay vai tôi vỗ vỗ. Một tình cảm ấm áp không tả khiến tôi gục đầu vào vai chị, cứ thể nước mắt rơi. Bao đêm hành quân nặng trĩu vai, chân đi chỉ còn là quán tính, ngực nghẹn nỗi nhớ mẹ… tủi thân, tôi thút thít trên vai chị.

"Khi nào thấy quả bom tròn xoe từ cánh máy bay lao xuống, thì chạy cho nhanh mới thoát khỏi cái lưỡi tử thần của nó. Còn thấy quả bom dài dài thì khinh nó đi, cứ ngồi tại chỗ mà thổi kèn. Nghe tiếng pháo ục uych kệ nó, tiếng nổ đầu nòng đấy. Nghe véo véo thì coi khinh, còn xẹt xẹt thì nằm càng thấp càng tốt. Quả pháo nổ xong thì lăn ngay vào chỗ nông choèn của nó, nó khoét hầm cho mình đấy, sẽ không có quả thứ hai rơi vào chỗ đó đâu"…

Đó là những lời dỗ dành mà chắc chỉ có ở chiến trường. Bao nhiêu nỗi niềm tan đi trong vòng tay thân thương như của

người chị quê nhà.

Chị còn lấy trong ba lô đưa tôi hai bánh lương khô 702, loại này chỉ dùng cho cán bộ vì ngoài công việc ban ngày ra đêm về còn phải vắt tay lên trán lo cho trận đánh ngày mai, biết vậy mà tôi không thể từ chối. Chia tay các chị sau bữa cơm chiều, cùng lên đường. Hướng chúng tôi đi là tiếng pháo ùng oàng nơi mặt trận mà lòng tôi hướng về nơi chị đến, thằng OV10 chỉ điểm thả bom phá đường, chỉ biết cầu mong những trái bom "mãi dài" khi rơi xuống các chị.

Tây Nguyên đón chúng tôi bằng mùa mưa. Trận mưa đầu mùa trút xuống, những con ngầm dòng suối nhanh chóng sống lại. Nửa đầu đoàn quân vẫn đi qua lòng suối cạn khô, nửa cuối chúng tôi đã phải túm ba lô vào ni lông bơi qua dòng chảy xiết. Qua suối là ngã oành oạch, dép cao su trượt lên tận bắp chân, mới nhớ lời dặn đi tất vào cho dép đỡ trơn và đoàn quân mệt lả vẫn phải nhìn nhau khúc khích cười.

Trời đã sáng rõ, cánh rừng phẳng đến lạ lùng. Phong lan nhiều lắm, treo dưới tán cây săng lẻ, treo trên vách đá khoe sắc. Đàn chim Cao Sơn bé xíu đủ màu sặc sỡ, nhảy nhót cùng hoa thật vui mắt. Tôi thì chả quan tâm, mệt lắm rồi, nhưng chợt thoáng ý nghĩ nếu bọn con gái lớp tôi mà ở đây chắc chúng nó sẽ bắt trèo lên lấy những chùm phong lan cho chúng nó. Tự nhiên nhớ chúng nó vô cùng.

Rừng bạt ngàn những thân cây vút thẳng trơ trụi lá, chúng tôi mắc võng chênh vênh trên sườn một con khe. Nghe Thủ trưởng nói quãng đường vừa đi qua là hơn ngàn cây số mà thương sao khi giao quân xong các anh cán bộ khung lại quay về cho đợt huấn luyện mới.

"Ục, véo véo"... không còn anh nào trên võng. Tôi thì vừa có được bài học của người chị gái nên vẫn nằm dài, và tôi đã đúng. Mội tiếng "oàng" rất xa. Từ nơi Binh trạm chúng tôi nghỉ đã cảm nhận được sự ác liệt của mặt trận rất gần.

Thủ trưởng Bộ tư lệnh B3 đón chúng tôi. Vẫn là câu hỏi miền Bắc thay đổi ra sao? Các anh trong rừng lâu lắm rồi. Cảm phục những gương mặt cương nghị sạm đen, tái ngắt vì sốt rét.

Chia tay cán bộ huấn luyện Thủ trưởng ôm tôi vào lòng nghẹn ngào dặn đủ điều. Cậu liên lạc mang đổi lại cho tôi khẩu AK CCCP và đem khẩu AK Tiệp về, nó nhẹ để tôi đỡ chút nặng đường dài chứ bắn hay hóc đạn, nhìn mãi đến khi bóng các anh khuất sau cây rừng.

Nghe Thủ trưởng mới dõng dạc đọc danh sách chia quân mà tôi cảm giác chia về trường học mới, sách vở là vũ khí bom đạn và bài học là kỹ năng chiến đấu. Chưa tưởng tượng ra được nhưng trong tôi các anh chính là thần tượng thật gần.

Đại đoàn "Đồng Bằng" không phải ở đồng bằng, đó là tên có từ ngày chống Pháp, qua bao chiến công được Bộ Quốc phòng gọi là "Quả đấm thép". Truyền thống thật tự hào.

Đoàn Tân binh chúng tôi đông vậy mà như muối bỏ bể trên chiến trường rộng lớn. Tam tam tôi cùng về một Tiểu đoàn là trường hợp rất hiếm. Mỗi thằng một Đại đội.

Doanh trại Đại đội mới là một mái lán thấp lè tè nửa nổi nửa chìm, bậc đất đi xuống phải cúi lom khom, mấy cửa hầm thông ra, một bộ bàn ghế lồ ô đẹp như làm bằng bàn tay thợ. Anh Chính trị viên Đại đội đến nơi nhận quân nhận mỗi một thằng lính mới là tôi, gương mặt vuông vuông khi ấy chẳng ai biết đó là tình anh em theo đến suốt đời.

"Nguyễn Minh Tác quê lụa", ấm áp cái bắt tay thật chặt, anh tự giới thiệu và động viên tôi làm liên lạc cho anh. Thoáng chút hãnh diện, tôi bối rối kể chuyện mình đã từ chối làm liên lạc ở đơn vị huấn luyện. Hiểu ý, anh quay sang anh Đại đội trưởng: "Cho Trung đội thằng Thanh"… Anh Thanh đến đón tôi, mừng vui thân thiết.

Ven con khe nhỏ, các Trung đội cách nhau vài trăm mét, không tập trung để tránh thiệt hại khi bom rải thảm. Tôi đi theo anh Thanh mà thấy như đi theo anh trai về nhà.

Cả Trung đội ùa ra đón tôi như đón người thân. Tiếng là Trung đội mà cả tôi là mười lăm người, các anh đều mắt trắng, môi thâm như những anh chỉ huy tôi đã gặp. Quần áo thì tôi cứ nghĩ là lính chiến trường được cấp quân trang khác vì màu

vàng khè. Chẳng ai "sơ vin" cả, sau mới biết có ai còn dây lưng đâu.

Tuổi mười bảy với nước da trắng trẻo, chỉn chu đứng giữa các anh, màn chào đón là tôi bị trêu đến phát khóc. Anh Thanh gỡ cho tôi bằng cách gọi vào cất balo, cho nằm chung hầm. Anh cười bảo tôi: "Đừng tức các anh ấy"! Vẫn hậm hực bị gọi là "cô gái", tôi mơ ngày mình dày dạn phong trần.

Hòa vào trung đội yêu quý nỗi ấm ức lính mới còn dài rất dài rồi tan ra trong tiếng nô đùa. Đón cơn mưa đầu mùa các anh đắp khe rồi lắp ống lồ ô tắm rất thú vị.

Bữa cơm đón tôi là chiến lợi phẩm hôm đánh đồn Tầm, biết có Tân binh sắp vào các anh dành tiếp. Cả Đại đội có mình tôi, vậy là các Trung đội khác hôm nay chắc đều hy vọng đón Tân binh và đều ăn "tươi". Có giò hộp, gà hộp, bò khô. Riêng tôi còn được gô cơm gạo sấy trắng thơm phức (làm tôi cứ tưởng tiêu chuẩn lính chiến)… Còn từ bữa tối là măng lồ ô với mắm kem.

Mười ba anh đón tôi hôm ấy nằm lại trong rừng mãi tuổi hai mươi. Đoàn Tân binh của tôi cũng chẳng nhiều anh về. Tây Nguyên một thời hào hùng tuổi trẻ chúng tôi… Rừng vọng tiếng cười "bà đẻ".

10/9/2022

Chuyến tàu bão táp

Tôi chưa bao giờ kể về "chuyến tàu bão táp" này với ai. Nó làm tôi xấu hổ, xấu cả hình ảnh anh bộ đội nữa. Nhưng qua bốn nhăm năm rồi tôi cũng thấy đỡ ngại và còn lý do nữa, kể ra biết đâu lại gặp lại ân nhân. Xin nhấn mạnh chút hình ảnh cô ấy trong tôi là bóng chị, bóng mẹ, bóng Thiên thần…

Sau Giải phóng hình ảnh quen thuộc là từng đoàn quân từ Nam ra Bắc. Balo giắt búp bê, khăn mặt lau mồ hôi và khung xe đạp. Nhiều lắm quen lắm, nhưng đó là con số rất nhỏ. Phần lớn chúng tôi cả năm sau mới đến lượt, bộn bề công việc sau Giải phóng và không có phương tiện để ra Bắc nữa.

Tết Hòa bình đầu tiên nơi căn cứ Đồng Dù. "Em chỉ muốn về với mẹ"… anh bộ đội tôi hiện nguyên hình là thằng em hai mươi tuổi, vùng vằng như vậy với người anh Chính trị viên đã cùng ra sống vào chết và nhận được cái vằn mắt dữ tợn: "Mày có tin tao tát chết mày không"… im thít.

Một năm nữa trôi qua.

Đón Xuân 1977, lúc này đơn vị đóng ở Nha Trang. Không chút không khí Tết nào trong tôi, trong tôi như chưa có Hòa bình, nắng nóng và mùi bom đạn vẫn còn chắc làm ông Táo cưỡi cá chép đi sớm, ngày 23 Tết buồn hiu hắt. Gần bốn năm trong Tây Nguyên không lá thư cho mẹ, lá thư vừa gửi là Tết này con chẳng về đâu. Không dám tưởng tượng mẹ đọc sẽ thế nào nữa.

"Nếu con không về chắc mẹ buồn lắm"… sân bóng vắng tanh một mình tôi lén rên rỉ, cán bộ chính trị mà hát nhạc vàng, tôi thật có lỗi, nhưng tôi nhịn không nổi nữa rồi. Giật mình cậu liên lạc chạy ra: "Báo cáo Thủ trưởng có điện của Trung đoàn". Cầm ống nghe tôi không tin vào tai mình nữa, Chính uỷ gọi lên lấy giấy nghỉ phép, ân cần dặn đi sớm cho kịp tàu.

Như một cơn gió, bàn giao công việc cho Chính trị viên phó, cậu liên lạc lên Tài vụ ứng hai tháng lương được tròn một trăm năm mươi đồng. Đút vội cả bao súng ngắn (súng bất ly thân) vào balo, ra cổng căn cứ nhảy lên xe ôm xuống chợ. Mua bộ

quần áo cho bố cho mẹ, cái khung xe đạp inox cho anh trai rồi thẳng tiến ga Nha Trang. Không kịp cả thở nữa… lao vào phòng bán vé. Hết vé.

Thoáng trong đầu chút hy vọng, giở balo lấy súng ra đeo, vuốt quần áo gọn gàng, tôi vào phòng trưởng ga. Trong chiến trường chúng tôi toàn là Binh nhì, cấp trên hy sinh là lên thay ngay trên trận địa, hòa bình mới biết đến hàm Sĩ quan. Và đây là lần đầu tiên tôi dùng "hình thức". Đưa giấy phép cộng hết vốn liếng của một Chính trị viên Đại đội, câu trả lời tôi nhận được là… "nguyên tắc, đồng chí thông cảm". Bước chân loạng choạng, ngồi trên chiếc ghế nhà ga tôi úp mặt vào balo… khóc thật.

Cái vỗ vai thật nhẹ làm tôi giật thót tim: "Tàu sắp chạy sao anh chưa ra ga"? Giọng con gái, đang bực mặc kệ chả thèm nhìn, "hết vé" tôi trả lời gọn lỏn, chả buồn lau nước mắt ngược lên, một ánh nhìn ái ngại: "Anh đi với em, nhận là người nhà nhé". Tỉnh như sáo tôi bước theo mong manh hy vọng, qua cậu soát vé lằng nhằng chút tôi đã được lên tàu. Cô gái đưa tôi ra đầu toa: "Anh chịu khó ngồi đây, ai hỏi anh nói người nhà của Giang nhé"!

Ôi mắt tôi đã sáng hẳn, tôi như thấy mình ngồi trong Thiên đường. Giang là cái tên đẹp vô cùng và Thiên thần ấy là đẹp nhất với chiếc mũ capi, thon thả duyên dáng với chiếc vali nhỏ, cô vào phòng trưởng toa.

Cất súng vào balo, tháo quân hàm (Trung uý gì mà ngồi đầu toa chứ). Bóng mẹ già và mái nhà tranh hiện lên mờ ảo… nhưng tôi chẳng mơ được lâu.

Tàu chạy hai mươi phút thì anh trưởng tàu đi qua. Thấy tôi anh lịch sự xin kiểm tra vé. Trình bày… và lại nguyên tắc: "Đến ga Tuy Hòa mời đồng chí xuống". Thất vọng thật nhiều tôi thoáng nghĩ: "Sao ở cửa mở trận Đồng Dù, nơi rất nhiều đồng đội tôi nằm xuống không bán vé nhỉ"? Chuyên làm công tác chính trị, tinh thần cho bộ đội mà tôi không làm chính trị cho tôi được rồi.

Cố gạt ý nghĩ tiêu cực, sắp tới ga Tuy Hòa, tôi lặng lẽ xỏ đôi giầy Côsơgin to tướng để xuống tàu thì Giang nhẹ nhàng mà cương quyết: "Anh cứ ngồi đây, có gì em chịu hết". Và tôi tuân theo mệnh lệnh ngọt ngào ấy.

Đêm đầu tiên trên tàu không dám ngủ, sợ mất đồ nhất là khẩu súng, và cảm giác chui lủi. Mờ sáng, lại tiếng nói êm dịu: "Anh vào phòng em ngủ đi, ban ngày em không ngủ đâu". Ôi tôi ngại... "Chấp hành mệnh lệnh đi anh, kỷ luật đấy", và nụ cười hồn hậu.

Phòng trưởng toa, một mùi thơm lạ, cái giường nhỏ xíu, chiếc gối trắng tinh, tôi ngần ngại nghĩ tới cái đầu mình cả đêm nhuộm khói hơi than từ đầu tàu xả ra bay xuống (ngày đó còn chạy tàu bằng đầu than), thì cơn buồn ngủ ập đến, chỉ kịp cất chiếc gối của em lên gác, gối đầu lên chiếc ba lô, là giấc ngủ ngon lành kéo đến, rồi suốt bốn ngày đêm trên tàu cứ trở thành quy luật.

Tôi đã biết Giang kém tuổi và tự tin xưng là anh chứ chẳng dám nói chuyện gì khi tủi thân ngồi đầu tàu như... "thằng ăn mày". Tàu vào ga Nam Định, em xuống rồi trở về đưa cho tôi chiếc vé Nam Định - Hà Nội: "Anh cầm lấy ra ga, không lại bị phạt hết tiền cho người yêu đấy"! Trời, đây là nỗi lo của tôi suốt mấy ngày nay, không có vé vừa bị phạt tiền vừa xấu mặt anh bộ đội. Tôi cầm tấm vé mà thấy mình như đứa trẻ được chị cho kẹo, luống cuống rút tiền trả em. "Anh cất tiền đi, đây là lệnh đấy", lại chấp hành mà nghe khoé mắt cay cay.

Từ ga Nam Định, tôi mới có chỗ ngồi và mới dám chuyện trò với Giang. Mới biết sự khó chịu mà trưởng tàu dành cho tôi có một lý do là anh mến Giang nhưng em không đáp lại.

Phòng trưởng toa bé xíu, cánh cửa khép hờ đung đưa theo nhịp tàu lúc đóng lúc mở, ngồi bên em tin cậy mà tôi bối rối. Tôi thật thà kể về tình yêu với Phương, cô Thanh niên Xung phong trong Trường Sơn mà kế hoạch là Tết này sẽ tìm nhau cùng lời hẹn ước. Ánh nhìn sâu thẳm: "Em chúc anh chị gặp nhau xuân này và hạnh phúc". Cảm ơn em, mong ước lắm

Thiên thần của tôi, Giang sẽ có được người bạn đời tuyệt vời nhất.

Tôi còn biết chuyện buồn của gia đình em, người anh trai nhập ngũ năm 1971 mà tin về duy nhất là giấy báo tử năm 1973. Chỉ biết nghẹn lời: "Chiến tranh em ạ", tôi nắm chặt tay em, tay em ấm quá.

Xuống tàu, dưới chiếc gối xinh xắn của Giang tôi không dám để tiền trả em, phụ lòng em là kỷ luật quá lớn. Tôi vuốt phẳng và đặt dưới gối chiếc lược khắc hình đôi chim bồ câu. Khát vọng Hòa bình. Tác phẩm mà bàn tay "thợ" của tôi (đồng đội khen thế) mất cả tháng tỉ mỉ mới hoàn thành từ cái vỏ nhôm bom bi quả dứa thằng C130 thả xuống rất nhiều ở Trường Sơn, cầu kỳ lắm Giang biết không? Và chỉ có hai cái, một tặng Phương và một định đem về cho mẹ, nay gửi dưới gối cho Giang đấy.

Trời Hà Nội đón tôi bằng cái lạnh thấu xương. Bồi hồi sắp về với mẹ bồi hồi chia tay em. Tôi và Giang ngồi bên nhau bên chén chè Thái. Ấm áp biết ơn em. Chưa hết, em đưa tôi chiếc vé cứng Sài gòn - Hà nội đã bấm lỗ để tôi về thanh toán. Chẳng biết nói gì, nhìn mãi bóng em khuất vào ga với lời hẹn gặp lại khi trả phép.

Tôi không ngờ đến nay chưa có ngày ấy. Trả phép tôi xuống Hà Nội trước ba ngày mà không mua được vé tàu TN2 của em. Rồi chiến tranh Tây Nam gọi tôi, rồi bộn bề cuộc sống…

Để em mãi trong tôi tuổi mười chín rạng ngời tươi trẻ mà cuộc gặp gỡ như món quà số phận. Mãi là bóng chị, bóng mẹ, bóng Thiên thần bao bọc tôi.

30/9/2021

Ông ngoại

Có chuông điện thoại, nhìn ông giật thót mình rồi lại tủm tỉm, bà biết thừa là "nó".

Nghe "giang hồ đồn đại" con gái là người tình kiếp trước của bố. Ngẫm có nhẽ mà thật, gái út nhà ông nhõng nhẽo thôi rồi, phiền phức thôi rồi mà xa chút là ông nhớ nó thôi rồi luôn. Giận người yêu ăn vạ bố, mặc váy cưới ôm cổ bố khóc, đau đẻ cầm tay bố ơi…

Thế nên khi Út sinh cô công chúa thứ hai, mà cũng là út của nó thì ông ngoại là người đứng cạnh cầm tay nó. Và thế là chẳng cần chọn người đón trẻ mát tay cho bé hay ăn chóng lớn, cô y tá quấn cho công chúa xong là đặt luôn vào tay ông. Từ nay gọi là Út mẹ và Út con nhé.

Ông mừng hú khi mẹ con nó được rể út cho về nhà ông sau sinh, cái thằng tâm lý ghê. Và ông ngoại được ôm Công chúa Út con một tháng. Sẵn mất ngủ ông trông cháu luôn quá tiện. Ông lôi cái màn kỷ niệm thời quân ngũ ra, hai ông cháu nằm riêng, thấy sướng làm sao.

Thế là Út mẹ nhường chức vụ "người tình kiếp trước" của ông cho Út con. Nó khẳng định "chủ quyền" rất sớm.

Đầu tiên là khi hai Út về nhà nó, cách ông năm cây số, ông lụi hụi đến ngắm cháu mòn cả đường. Rồi chỉ một lần vui chuyện khi về ông quên không nựng chào Út con một tiếng mà tối ấy nghe kể lại, nhà loạn cả lên với tiếng khóc con bé, bà nội nó phải hy sinh cái nón "đốt vía" mới yên.

Khi Út con biết nói thì là ông ngoại bắt đầu cái điệu "giật mình rồi tủm tỉm", Út con gọi, chuông lâu là nó khóc nên ông vội, ông giật mình thôi, có gì đâu, còn sau đó ông tủm tỉm cười thì có người ghen tị á… là bà ngoại đấy.

Hôm ấy mười giờ đêm là cuộc gọi từ điện thoại Út mẹ. Chắc lại "con nhớ ông ngoại, ông nhớ con không?" chứ gì. Nhưng không phải, lần này nghiêm trọng hơn. Tiếng quát của mẹ Út, tiếng dỗ của bố Út và tiếng khóc Út con. "Ông đón con đi, con không ngủ được đâu". Hơ…

“Bố đưa con đi nhé!”

“Không! Ông đón cơ…”

Tháng Chạp, mưa phùn, thế mà ba người lớn phải chịu nó đấy. Ra mở cổng, giọng bà nó kéo dài: “Cho sướng, chiều lắm vào”! Tự nhiên muốn khóc và ông khóc thật. Chắc vui vì được cháu yêu ấy mà. Đến thấy con bé nai nịt gọn gàng, líu lo lên xe là ông cháu lại cười như mấy năm chưa gặp.

Còn ban ngày “Ông ơi cháu nhớ ông lắm, ông không đến là cháu không ăn cơm đâu”. Xảy ra suốt ấy mà. Bà ấm ức chút là phải. Nó đến là bà ra rìa luôn.

Thực ra Út con ấy cũng quấn lấy bà ngoại một ngày. Nó lên lớp Một rồi và bắt đầu chịu kỷ luật. Tối thứ sáu hôm ấy chuông điện thoại reo lúc hai mốt giờ: “Con vừa viết bài xong, mai được sang nhà ông rồi, ông đón con sớm nhé”. Bận quá, điện thoại chục cuộc gọi nhỡ, gần trưa ông vội đi đón nó. Đứng sẵn ở cổng với ba lô rồi mà nhất định “Con ứ đi nữa”. Cái chân dẫm bạch bạch nhìn xót cả ruột, hai bím tóc lắc lư. Phải chiến thuật thôi, ông quay xe về. Ui, nhót một cái đã sau lưng ông rồi, và lần này không chuyện trò gì cả.

Thế là bà ngoại có được nửa ngày chơi với Út con, đòi bà bón ăn nữa (cho ông nhìn), rồi tối ngủ với bà luôn. Ông nó kệ. Chả được lâu, lát sau một con Cún khe khẽ lấy tay ông gối đầu. Nó quên à, ông nó là bên chính trị quân sự đấy, khôn lắm.

Mười năm quân ngũ chủ yếu là đánh trận, may thằng Tàu lui quân chứ đơn vị ông đã từ chiến trường K rút về trực sẵn sàng gần biên giới phía Bắc rồi. Ông ra quân và sống chung với những mảnh đạn không lấy ra được. Bà thật dũng cảm khi đồng hành cùng ông, cùng chịu nỗi đau thân thể và cả tinh thần của người lính chiến. Chất khai quang của Mỹ trong rừng Tây Nguyên tổn hại thế hệ sau và ông thấy mình còn may mắn hơn nhiều đồng đội.

Mấy hôm nay mảnh đạn ở đầu giở quẻ, ông mà phải nói đau là bà biết rồi. Thằng rể, bố nói còn tự đi được không cần, mà cứ lùi lũi theo ông đến viện làm thủ tục vào viện xong mới chịu về, tối đầu còn đến ngủ cùng ông. Nói vậy chứ ông vui lắm. Còn

hôm nay cả lũ con cháu đến, “chà chà”… cứ như ông nguy lắm rồi. Thích nhất là được ôm “người tình kiếp trước” Út con. Ông ước hết đau để về cùng chúng nó. Nghe Út mẹ kể bà nó muốn đến chăm ông, Út con ngửa mặt đòi: “Con ở chăm ông cơ” làm cả phòng cười quên cả nội quy “Đi nhẹ nói khẽ”…

Đứng cửa phòng bệnh ông nhìn theo lũ cháu con, mắt mờ lệ… Có cái mặt xịu đi, kìa bàn tay bé xíu của Út con cứ quay nhìn vẫy vẫy.

z09/10/2021

Mẹ là nhành hoa

Tôi sinh ra ở chính nơi tôi sẽ sống trọn cuộc đời. Cái gia đình dắt díu đến định cư nơi miền núi hoang vu này năm ấy trông thảm lắm, tôi nằm trong bụng mẹ.

Sau này khi đông đúc hơn những cư dân miền xuôi lên đây lập nghiệp, mới thành "làng trong bản". Và mẹ tôi, chẳng biết chữ nào mà tham gia công tác xã hội rất uy tín. Mẹ là Đảng viên.

Cơ duyên biết đến vùng đất này khi mẹ là Dân công hỏa tuyến trong trận Điện Biên Phủ. Con thuyền gia đình ấy người cầm lái là mẹ. Bố không biết sao, chỉ là bệnh dạ dày thôi mà gần như mất sức lao động. Bố mẹ mới tìm đến đây. Miền núi đất rộng và thuốc Nam giỏi, hy vọng chữa được bệnh cho bố.

Tình yêu của mẹ thọ đến chín mươi hai tuổi, nhưng khi ấy bố thực sự là gánh nặng của mẹ. Ba đứa con cùng thằng Út là tôi sắp ra đời. Không hiểu mẹ chèo chống sao nữa. Rồi cũng qua.

Các anh chị lập gia đình rồi ở riêng. Tôi lĩnh trọn tình thương của mẹ, và lấy đi nhiều nhất nước mắt của Người.

Không biết mẹ lấy sức ở đâu, khi bố đau chẳng giúp được gì mà mẹ còn không muốn tôi làm việc nặng. Giếng nước xa cả trăm mét mà tôi phải giấu mẹ mới được gánh, việc nhà tôi phải giành làm. Khoe chút là xay thóc, dần sàng tôi làm khéo lắm, mỗi cái nồi cơm độn toàn sắn khô là tôi chịu không nấu được.

Trong mắt mẹ tôi "còn bé" lắm, lại yêu văn nghệ nên mẹ càng nâng niu, ước mơ của mẹ là tôi vào đại học. Còn ước mơ của tôi giống bao thanh niên thời ấy, là làm anh bộ đội.

Thế nên thật dễ hiểu sự quyết liệt của mẹ khi tôi đòi nhập ngũ khi chưa đầy mười sáu tuổi. Ngày hội tòng quân náo nức, mà thằng bạn hơn tôi hai tuổi cũng đi đợt này. Chưa đủ tuổi đơn phải có chữ ký của bố mẹ, tôi nhờ anh Xã đội trưởng đến nói giúp, và câu trả lời là "Không! Chiến tranh còn dài, đủ tuổi mẹ cho đi"!

Sau đêm thức trắng, tôi đành nói thật với mẹ: Hồi ấy là mùa gặt tháng Tám…

Tất cả cho tiền tuyến, mỗi công lao động có mùa chỉ được nửa cân thóc. Nhưng cái đói có là gì với ước mơ Hòa bình. Ban ngày máy bay quần đảo suốt. Việc Hợp tác chủ yếu làm đêm. Tôi vốn… sợ ma, may có chị gần nhà đi làm cùng. Rồi hôm ấy sau buổi làm về, tay cầm bó đuốc chị ngã dúi dụi, đuốc tắt ngấm, chị ôm chầm lấy tôi… cái gọi là nụ hôn ấy làm tôi ớn lạnh, tôi đẩy mạnh hết sức mới thoát được… Chị còn "ngã" nhiều lần nữa.

Còn "bé" nhưng tôi cũng hiểu khát khao của chị. Sau đám cưới vội vàng là anh, chồng chị lên đường nhập ngũ… Tôi chẳng chút thương, tôi ghê chị, và sợ thật nhiều, sợ đi tù khi "vi phạm chính sách".

Kể với mẹ, tôi run lập cập. Tôi lo sẽ là cái màn "gà mẹ giữ gà con chống lại diều hâu". Nhưng không, mẹ tái dại đi… và mẹ ký vào đơn xin nhập ngũ của tôi.

Ngày mai lên đường rồi tôi mới dám hỏi mẹ có giận chị ấy không?

"Mẹ không giận. Mẹ biết ơn chị ấy đã để cho chồng đi đánh giặc, con chưa lớn nhưng với quyết tâm mẹ tin tưởng, góp sức con cho chiến trường. Mẹ sẽ cùng chị ngóng tin hai anh em". Ôi!

Mẹ là cán bộ xã cơ mà làm sao tôi đủ tầm để hiểu. Xúc động tôi muốn ôm lấy mẹ nhưng không dám, và cái ôm ấy dành cho năm năm sau ngày tôi trở về. Xót lòng mới biết năm Bảy ba nghe tin tôi hy sinh mẹ bỏ công việc ở xã, suy sụp… Để năm Bảy nhăm sau Giải phóng, lần đầu nhận thư tôi mẹ đã ngất đi.

Mẹ cẩn thận gói hình Đức Mẹ bé như đồng xu bằng đồng, cho tôi đặt vào túi áo ngực.

Cô bạn gần nhà đến tiễn tôi, lần đầu gọi "anh" với khăn tay thấm nước mắt. Xin lỗi em nhưng có lẽ tôi chỉ nhớ mẹ thôi, như lời bài hát: "Dọc đường hành quân, nhớ mẹ bao lần"…

Để khi trở về tôi mới thấy mẹ không còn giống như hình Đức Mẹ đẹp đẽ mà tôi mang theo, hai mắt mẹ nhăn nheo sâu thẳm những ngày dài trông con.

Cuộc đời mẹ trải dài hai cuộc kháng chiến, trở thành vợ Liệt sĩ khi còn rất trẻ. Qua cơn đau, mẹ đến với bố khi mẹ Cả mất,

yêu thương chăm sóc hai anh tôi. Chẳng ai biết tôi là con trai duy nhất của mẹ.

Mẹ tôi trăm tuổi cả nghĩa đen nghĩa bóng, và cái cách mẹ "buông tay" nhẹ nhàng làm tôi biết Thiên đường đang đón Mẹ.

Tôi may mắn trở về từ chiến trường và được sống trọn cuộc đời ở nơi tôi sinh ra, cũng là nơi mẹ tôi nằm xuống. Nhớ tới mẹ, tôi không nhớ hình ảnh người chèo lái con thuyền tha hương, cũng không phải hình ảnh Đức Mẹ xinh đẹp dịu hiền. Mẹ là nhành hoa bên suối, con suối của tuổi thơ tôi, cứ lũ về nhấn chìm rồi lũ đi lại rung rinh thắm tươi.

19/10/2021

Lá thư chung

Đầu tiên là lá thư của người yêu thằng Tiến: "Em nhớ anh sắp chết rồi đây"... cười, cô gái Cao Bằng mới học lớp Ba mà. Rồi tiếp: "Lúc này hàng xóm đang ngon lành trong giấc ngủ ngàn thu"... lần này thì cười như phá nhà: "Tiến ơi cả làng mày chết hết rồi à"? Thế là nó xé luôn bức thư, rồi nó khóc. Tiếc...

Vào tháng 10 năm 74 Trung đội tôi có lá thư thứ hai. Thằng Vũ quê Phú Thọ đến với Tây Nguyên và lá thư người yêu nó trở thành báu vật của đơn vị. Vũ cùng tuổi mười tám với tôi nhưng gọi tôi là anh, nó kém tôi hai năm tuổi quân nhưng lại hơn tôi là có người yêu nơi quê nhà và bằng chứng là hẳn một lá thư cô ấy gửi ngày nó đang huấn luyện. Tôi phải lấy quyền Trung đội trưởng quyết một thằng đọc cho cả Trung đội nghe không chuyền tay nhau nát mất. Sau màn đọc thư ấy là mặt mũi tất cả sáng bừng lên, lá thư lại nằm túi ngực trái của Vũ.

Lá thư ấy như động lực, như lời tâm sự thủ thỉ của người con gái thân yêu nơi đất Bắc, nó nâng bước chúng tôi những ngày hành quân chiến đấu, nó thôi thúc chúng tôi ngang dọc trước bom đạn chiến trường, là nguồn động viên những ngày mùa mưa gian khổ trong rừng. Nó được đọc đi đọc lại rất nhiều, đến nỗi gần nửa thế kỷ rồi, tôi vẫn còn nhớ nguyên từ nét chữ tới những lời ngọt ngào yêu thương của Lan như không dành cho riêng Vũ mà dành cho tất cả Trung đội tôi ngày ấy.

"Anh thân yêu!

Đơn lẻ trên chiếc ghế công viên, nơi dành riêng cho hai đứa mình mỗi khi màn đêm buông xuống, nhìn những đôi trai gái ôm nhau thật hạnh phúc, em như nghẹt thở. Cơn gió bắc lướt nhẹ trên mái tóc em, vẫn như ngày nào nhưng không có anh ở bên giờ em thấy lạnh giá vô cùng. Trong em làn gió ấy như cơn lốc, đem hơi lạnh dưới không độ lùa tận trái tim trống trải của em. Em nhớ anh vô hạn...

Em mơ ngày Thống Nhất, em sẽ ra tận cửa toa tàu đón anh, anh đưa ba lô em đeo. Em sẽ là làn gió mát, xua hết những khói bụi chiến trường còn đọng lại quanh anh. Em sẽ không ngượng

mà ôm hôn anh ngay giữa sân ga. Rồi sẽ có một đám cưới to nhất thị xã mình, em sẽ sinh cho anh một đội bóng như anh vẫn ước mơ, em sẽ là bác sỹ, chữa lành và xoa dịu vết thương của anh khi trái gió trở trời, anh bị thương đâu cũng được, nhưng không được làm mất đội bóng của em đâu nhé. Giờ thì em ước mình trở thành cánh chim, luôn bay bên anh, nhìn nụ cười của anh, nhìn ánh mắt yêu thương như khi hai đứa bên nhau, em sẽ bay cùng anh khắp chiến trường, che chở cho anh trước bom đạn của quân thù. Và cuối cùng, trăm năm em vẫn đợi, ngàn năm em vẫn chờ… Người yêu bé nhỏ của anh. Hương Lan.

Tái bút: Hôn anh ngàn lần, ngượng quá".

Chắc Lan không tưởng tượng nổi bao "hội thảo" của mười lăm anh lính Trung đội tôi quanh lá thư của em đâu. Chúng tôi gọi đó là bức thư tình hay nhất và "điêu" nhất. Hay thì rõ rồi còn điêu vì ai "sống ngàn năm" được mà vẫn chờ chứ. Rồi phân tích câu "không được làm mất đội bóng của em", thằng thì bảo em giao cho Vũ không được để bị thương vào cái "của quý", thằng khác bảo ý em là Vũ không được hy sinh…

Thằng nào cũng thấy trong lời thư của em như có nỗi lòng ở đâu xa lắm, dành riêng cho mình…

Còn lính Tây Nguyên có khi nào có thư đâu.

Tôi cũng có tình yêu. Phương cô gái Thanh niên Xung phong Binh trạm 5 gần đó. Đúng như câu hát "đưa em đi hái cái măng rừng". Mùa mưa Tây Nguyên, trắng trời mưa không dứt. Không đánh trận được nữa, đường như ruộng lầy xe không sao đi nổi, vận tải tắc nghẽn. Nuôi chúng tôi là phần lương thực ít ỏi đồng bào Tây Nguyên san sẻ. Chỉ nghĩ kiếm gì cho vào bụng, muối cũng hết rồi, chúng tôi ăn măng lồ ô nhạt, thằng Tiến thở hổn hển mừng khi đào được củ cọc rào sâu hơn mét.

Mùa mưa là buồn nhất của lính, thèm thuốc, nhớ người anh Trung đội trưởng khi chia đôi điếu thuốc dành tôi phần nhiều hơn. Trận bản Đôn thấm máu anh rồi.

Đi Kontum bốn ngày lấy được chút gạo, mệt nhoài và buồn nữa, sao không thấy Phương đến chỗ hẹn nhỉ? Đến Binh trạm

em thì tôi "không dám". Nhặt đoạn cáp cánh lái xe kéo nhau để quên, đoạn cây lồ ô phạt nửa, ống thịt hộp nửa cân, tôi làm cây đàn bầu. Tiếng đàn réo rắt trong lòng mỗi thằng một khác, riêng tôi nỗi nhớ Phương.

Hôm nay chút nắng hửng tôi gặp được em rồi. Xanh gầy mà mắt tươi rói: "Anh nhìn hoa Phong lan đẹp không kìa!"

"Chẳng đẹp bằng em đâu", tôi trả lời mà tự ngạc nhiên, vì bụng tôi nghĩ: "Hoa có ăn được đâu em"! Trông Phương gầy quá.

Và tôi đã biết sao em không đến chỗ hẹn, ngày "con gái", em chẳng có quần mặc nữa. Là con trai mà chúng tôi còn sợ cái ướt nhớp nháp trong rừng. Tôi đem cho Phương hai cái quần đùi "Mao Trạch Đông" và mắt ướt khi em chịu nhận.

Còn món quà của em khi tôi sốt rét là quả tai chua rừng mà vị chua vẫn còn trong miệng tôi đến bây giờ. Thằng Tiến dìu tôi đi viện và nó vui vì được ăn ké bữa canh rau sắn của bệnh nhân, cả năm trong rừng không chút rau.

May sao sau hai mươi ngày nằm viện, dứt cơn sốt, chân còn tập tễnh vì mũi tiêm Quy nín rất đau nhưng tôi đã kịp hòa bước hành quân trong chiến dịch Tây Nguyên. Đón mùa khô đỏ lửa 1975.

Thị xã Cheo Reo giải phóng sau trận chiến khốc liệt. Đơn vị tôi ở lại đó hai ngày. Chẳng bao giờ quên cảnh hoang tàn, mùi xú uế. Nỗi lòng tôi nặng trĩu thương thằng Tiến, chia cho tôi một cái quần đùi, còn một cái nó mặc và ngã xuống nơi Cheo Reo này.

Trận Đồng Dù ngày 29/4/75 nhiều người lính nằm lại trên "cửa mở", trong đó có Vũ. Anh đã không giữ được "đội bóng" như lời hẹn với Lan. Lá thư trên ngực cũng tan theo anh, chẳng đợi ngày mai cờ đỏ rợp trời. "Lan ơi"…

Cô gái Việt Trì ơi, Chiến thắng có chút công em đấy.

z30/10/2021

Anh Lánh - Người Mường

Tôi có một ngày được là "thượng khách", sau này mỗi khi đón Tân binh tôi lại dành tình cảm như vậy cho anh em.

Ngày ấy đầu năm 1972... Đi theo anh Chính trị viên về Đại đội, trên đường ven con suối cạn phong lan nhiều vô kể đua nhau lắc lư khoe sắc như đón chào cậu Tân binh mặt bấm ra sữa là tôi đến với núi rừng Tây Nguyên hùng vĩ.

Bữa ăn đầu tiên ở Trung đội là chiến lợi phẩm các anh dành dụm đón Tân binh. Đại đội trưởng đến làm khách với quà là bốn hộp giò "ba khoanh", cũng là chiến lợi phẩm. Chẳng còn chút nghiêm nghị ban đầu, điệu cười hết cỡ khi tôi chào Thủ trưởng, giọng quê anh nói khó nghe lắm: "Tao dân rau má, gọi tao là anh thôi".

Sau một buổi cười đến tít mắt, cứ nghĩ lính chiến sướng thật... Tôi được ngủ cùng hầm với Trung đội trưởng, và được anh giải thích ngắn gọn về vị khách quý: "Anh Lánh - người Mường".

Vài ngày sau là trận đầu đánh địch. Chiều tối hành quân đến sát đồn rồi đào hầm nằm chờ lệnh. Cạnh tôi là Trung đội trưởng: "Anh chạy thì em chạy, anh nằm thì em nằm nhé". Gần sáng anh Lánh bò sang, súng ngắn anh gài thắt lưng, cầm khẩu AK47, anh bảo có "Đại đội trưởng dự bị" rồi, anh lên cùng anh em cho yên tâm. Tôi chẳng thấy "yên tâm" chút nào. Nghe tiếng đạn nổ là chẳng nghĩ được gì, anh Thanh lao lên là tôi nhào theo, có cho nằm lại hầm tôi cũng chẳng dám. Khẩu M79 vừa nhận chiều hôm trước, bắn bừa mấy quả đạn chẳng biết vào đâu. Chỉ biết sau anh em tôi có khẩu súng anh Lánh yểm trợ rồi. Giờ mới kể, trận đầu lính "ướt quần" là có thật đấy.

"Mày thay thằng Thanh ngay cho tao"! Đó là trận Bản Đôn nhiều mất mát. Mặt anh hầm hầm như Trương Phi. Anh chửi giặc, tiếng hét nghe như xé lòng, nhanh như con cắt anh lao lên như điên dại, nhảy ngang dọc bắn loạn xạ về phía địch. Lính lao lên cùng anh... Anh Thanh của tôi mất rồi, tôi cũng thấy máu điên trong bước chân mình. Giờ tôi đã hiểu phần nào tâm trạng

Đại đội trưởng, nhìn đồng đội ngã xuống xót xa thôi thúc lắm, không đánh trận thì không hiểu nổi đâu.

Sau Hiệp định Pari bom đạn đỡ ác liệt hơn, đơn vị tôi chuyển về nam GiaLai. Mùa mưa, đội mưa đi lấy lồ ô về làm lán trại. Con suối cạn đã thành dòng nước hung dữ đục ngầu… Cứ chục cây lồ ô là đóng thành bè cho xuôi theo dòng nước.

Chuyến đi ấy tôi có một trải nghiệm rùng rợn nhìn cái bè từ đầu thác đứt dây lao thẳng về mình, thoát chết mà mấy đêm liền mơ hoảng. Nhưng chuyện ấy chưa đáng nhớ bằng sáng kiến của anh Lánh, vừa gương mẫu… cởi hết ra gói vào nilon, anh vừa nói lạnh tanh: "Về còn có mà mặc". Tụi lính cười là ăn chửi: "Cười cái… mẹ chúng mày, thằng nào chả giống thằng nào. Sợ đếch gì, ở đây tìm mỏi mắt cũng cũng chả có đứa con gái nào đâu"… Thế là một lũ người "nguyên thuỷ" trên bè trừ tôi. Không phải muốn chống lệnh anh mà tôi có lý do khó nói, tôi không có quần đùi, mấy thằng Trung đội thì tôi không ngại nhưng cả Đại đội biết thì thật là mất mặt… Trong rừng thiếu thốn, con trai sao cũng được chứ phái nữ thì vất vả vô cùng, tôi đem cho cô bạn gái là Thanh niên Xung phong rồi.

Lần này thì anh Lánh tính sai. Chỉ chút sau là lại "nhanh như cắt" anh nhảy ùm xuống nước, chả có khẩu lệnh nào mà trong tích tắc còn mỗi tôi trên bè ngại ngùng nhìn chúng nó bơi quanh và tiếng cười con gái, đội Thanh niên Xung phong đang ngồi nghỉ bên ngầm, các ông tướng ấy hẳn tiếc lắm cơ hội giao lưu hiếm hoi ấy. May mà nước đục ngầu.

"Tao ngửi thấy mùi là lạ là tao nhảy xuống luôn". Tối là trận cười vỡ bụng, đói thắt ruột mà cười khỏe thật. Chả biết có thằng nào tin anh "ngửi thấy" không? còn tôi tin lắm.

Chiến dịch Tây Nguyên trong mùa khô đỏ lửa 1975. Sau trận thắng Chư Sê, anh lên Tiểu đoàn phó. Chia tay vẫn kiểu nói quen thuộc: "Tao có chết đâu mà chúng mày khóc"? Mắt anh đỏ như mắt chúng tôi mà.

Trận đánh vào thị xã Cheo Reo, anh xuống tận Đại đội tôi giao nhiệm vụ. Chuyện, đơn vị "quê" anh mà. Vẽ mũi tên nhọn hoắt trên bản đồ anh chỉ tôi: "Em đưa Trung đội đột kích

hướng này, anh đặt hy vọng lớn vào em đấy”! Hôm nay không mày tao mà anh em, chắc anh lo lắng. Còn tôi thấy vững dạ, trận này anh trực tiếp chỉ huy.

Giải phóng Cheo Reo, chốt giữ tại thị xã hai ngày, nhìn chúng tôi vẫn ăn mắm kem trong khi gà lợn trên xe dân rất nhiều, anh xót xa, cố hài hước động viên anh em giữ kỷ luật quân đội: “Mấy ngày nữa Thống Nhất, tụi mình sẽ béo hú vì ăn quá ngon cho mà xem”. Và chúng tôi được đền đáp xứng đáng… là ánh mắt tin cậy của người dân khi quay lại thấy đồ quý cùng lợn gà trên xe còn nguyên vẹn.

Đồng Dù là trận cuối tôi bên anh. Chiến thắng ấy mất mát quá nhiều. Gặp anh sau trận đánh, gương mặt chẳng còn nét dữ dằn lính chiến, anh ôm tôi không nói lên lời. Tôi bị thương, mười lăm ngày sau ra viện quay lại đơn vị đúng hôm tiễn anh ra Bắc học tập. Lại nước mắt lính lưu luyến nhìn anh lên chiếc xe Bắc Kinh mà cứ ngoái lại. Người chỉ huy ấy chưa từng được đào tạo qua trường lớp nào. Anh tài giỏi chỉ vì thương lính chúng tôi.

Và đơn vị tôi có một huyền thoại. Buổi chào cờ đầu tiên trong căn cứ Đồng Dù, tiếng anh Lanh của tôi hô to lắm: “Chào cờ, chào”!

Có lẽ đã quá lâu, anh Chính trị viên bên cạnh phải hích nhẹ, anh mới như sực tỉnh hô to không kém: “Hạ cờ, hạ”. Ôi cười… Chẳng ngượng, anh còn quay sang lẩm bẩm: “Cười cái… mẹ chúng mày”.

Tôi nghe chúng nó kể lại, không sợ bị quát vì anh đi rồi, tôi cười chảy nước mắt. Chiến thắng rồi chuyện gì cũng vui.

17/11/2021

Cô du kích Củ Chi

Là Tuyết đấy. Cái tên đẹp thế, người… đẹp thế, mà làm tôi khâm phục thế.

Miền Nam anh dũng kiên cường là hình ảnh em trong tôi.

Đất Bắc yêu thương gửi những người con vào Nam chiến đấu, có tổ chức rèn luyện chính quy, có động viên đãi ngộ dù ít ỏi. Còn đồng bào miền Nam là sống chiến đấu trong lòng địch, cả gia đình là chiến sĩ. Hiểm nguy gian khổ, có thể hy sinh bất cứ lúc nào và… sẽ chìm vào quên lãng.

Căn cứ Đồng Dù (Củ Chi) là cánh cửa thép ta phải mở để tiến vào Sài Gòn. Cứ đánh vào thôi sau này mới biết ý nghĩa ấy, lính mà. Ta đã đánh và ta đã thắng, may mắn hơn rất nhiều đồng đội nằm xuống trận này, tôi chỉ bị thương, mảnh pháo găm vào đầu và ở lại chung sống với tôi. May mắn nữa là tôi chỉ phải nằm trong hầm phẫu Địa đạo Củ Chi một ngày thôi, hôm sau là được lên mặt đất. Vì hôm sau là ngày Giải phóng Miền Nam.

Đón và chăm sóc vất vả cho tôi là Tuyết. Tuyết không phải y tá đâu, thương binh nhiều quá nên cô đến bổ xung thôi. Cô ấy đẹp đến nỗi khi cô gỡ băng tôi chẳng thấy đau nữa mà còn buột miệng: “Em gỡ bằng răng thì đỡ đau hơn đấy”! Đáp lại tôi là nụ cười tỏa nắng. Thật khó tưởng tượng vẻ đẹp ấy trong gian khổ chiến đấu, xây dựng nên Địa đạo Củ Chi hùng vĩ.

Hai ngày mê man luôn cảm thấy em bên cạnh, rồi cả dìu đi… vệ sinh. Ơn nghĩa sao trả nổi.

Thế nên không nói hết bất ngờ khi nhận nhiệm vụ về cơ sở, ở nhờ nhà Bí thư Chi bộ xã (khi đó xã chỉ có một Bí thư thôi), nghe kể con gái ông là Hội trưởng Phụ nữ xã, lát sau cô ấy về… đó là Tuyết.

Và tôi có cơ hội được trả ơn em bằng cách… để em giặt quần áo cho. Ngại ơi là ngại, nhưng cô gái Miền Nam ấy cứ hồn nhiên như chăm sóc cho thương binh vậy, không từ chối được.

Hai tháng ở cùng dân tôi mới biết cái khó khăn gian khổ của chiến sĩ, du kích khi trong cùng xóm làng, nhà này thì theo Cách Mạng Giải Phóng, nhà kia thì lại theo Việt Nam Cộng Hòa.

Nhờ chuyến công tác này tôi biết đi xe máy, sư phụ dạy là Tuyết đấy. Không e ấp như các cô gái quê nhà đâu, ngồi sau dạy mà làm tôi nóng ran với sự va chạm hồn nhiên của bộ ngực căng tràn. "Nghiêm túc vào không được nghĩ vớ vẩn"! giọng em nạt vậy mà lại cắn nhẹ vai tôi. Rồi cũng vào công viên cùng em, nhìn đôi đôi "tự nhiên như ruồi" mà lúng túng… Tôi phải kể với em về hẹn ước với Phương, cô gái Thanh niên Xung phong trong rừng Tây Nguyên mà như tự nhắc mình giữ giới hạn.

Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bất ngờ ngày chia tay Má hỏi: "Chuyện hai đứa thế nào rồi"? "Dạ chúng con không có gì". Người Nam hào sảng chân tình vậy đấy. Em khóc tiễn tôi.

Cảm ơn tấm lòng em với người lính Bắc. Em gái nè, ngày cưới nhớ mời anh, chồng em phải thật đẹp trai tài giỏi nhé. Chúc em hạnh phúc.

Tôi không được dự đám cưới ấy. Cuối 1977 là Chiến tranh Biên giới Tây Nam tôi có mặt, rồi lại sẵn sàng cho Chiến tranh Biên giới phía Bắc. Chẳng có ngày quay lại nơi này nếu tôi không bị thương. Từ Nongpenh trực thăng chuyển thẳng về viện 175 Thành phố Hồ Chí Minh, lại được các y bác sĩ giúp cả việc vệ sinh cá nhân mà nhớ người em gái du kích Củ Chi ấy vô cùng.

Đến thăm gia đình người Bí thư chi bộ xã năm ấy ôi là xúc động. Đón tôi có thêm thành viên mới cu con của Tuyết. Không gặp được chồng em đang đi làm xa.

Chân đi cà nhắc làm tôi không giấu được mình đang bị thương. Cảm động em cuống cuồng hỏi thăm, anh quen rồi không sao đâu.

"Lần này đã có cô nào gỡ băng cho anh bằng răng chưa"? cười… nhớ dai ghê.

Chưa đâu em à. Cả Phương tôi cũng chưa tìm được. Tôi một mình thôi, có lẽ vậy tốt hơn, lính mà.

z24/11/2021

Mắt biếc

Ánh mắt mang cả trời xanh hy vọng của người Cha xứ.

Tôi nhận nhiệm vụ ấy mà lo lắng, chính quyền địa phương đã đề xuất mấy lần không thành. Năm ngày nữa là mùng Hai tháng Chín năm 1975. Tết Độc lập đầu tiên sau Giải phóng.

Trận đánh vào căn cứ Củ Chi (Đồng Dù) là trận cuối và sau chiến thắng Đơn vị tôi tiếp quản luôn Căn cứ này. Bị thương nằm viện mà lòng như có lửa, tôi trở lại đơn vị đúng ngày Toàn quân mừng Chiến thắng 15/5/1975. Được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng, nhận quyết định phong hàm Sĩ quan. Náo nức hòa cùng đồng đội trong phong trào có cái tên thật dài: "Cải tạo Đồng Dù thành Mùa Xuân vĩnh cửu".

Và tôi mới biết, hai giờ chiến đấu khi đã bị thương của tôi được nêu gương trong đơn vị. Trả lời anh cán bộ Tuyên huấn Sư đoàn đến phỏng vấn, tôi nói thật lòng mình: "Chỉ nghĩ trận chiến cần mà vẫn còn tứ chi thì cố gắng thôi". Có Anh hùng nào đơn giản vậy không? Nhìn tôi là nụ cười "khó tả" tiếc nuối của anh Chính trị viên đại đội.

Được bầu là một trong số bốn Chiến sĩ Thi đua của Trung đoàn, tôi được tham dự Đại hội chiến sĩ Thi đua cùng bao chiến sĩ dũng cảm, đi thăm quan những nơi địa chỉ đỏ Sài Gòn. Tôi hạnh phúc khôn kể.

Có chút vốn văn nghệ, tôi vào đội Tuyên văn Sư đoàn. Vở kịch anh em tôi tự dàn dựng dựa trên câu chuyện tình yêu có thật trong rừng Tây Nguyên của tôi đoạt giải nhì Hội thi là kỷ niệm sâu sắc nhất những ngày này. Không có nữ, tôi phải hóa trang thành cô Thanh niên Xung phong và được sự đồng cảm của đông nghẹt khán giả quân dân. Phương ơi… nước mắt tôi trong vai em là thật đấy, bao giờ mới gặp nhau đây?

Nhận nhiệm vụ làm Chính trị viên phó Đại đội, tôi được điều đi tăng cường cho cơ sở một xã bên sông Sài Gòn. Ở luôn nhà Bí thư xã, công việc sau Giải phóng gian nan bề bộn, mà lúc đó cả xã chỉ có một Bí Thư thôi. Nghẹn lòng khâm phục sự quả cảm của người dân Miền Nam trong lòng địch.

Và đây là thời gian tôi may mắn được khám phá thành phố Sài Gòn, biết đi xe máy, và có một bộ áo chẽn quần loe thời thượng bấy giờ. Là nhờ có Tuyết, con gái ông Bí thư. Thật kì lạ, đó là cô gái đã chăm sóc tôi khi bị thương ở Đồng Dù.

Không phải tôi mặc bộ thời thượng ấy khi đi chơi với Tuyết đâu, mặc chả dễ chịu chút nào và tôi luôn đúng mực với em. Bộ quần áo ấy Tuyết mua cho tôi vì có nhiệm vụ quan trọng: Thuyết phục Cha xứ cắm cờ Giải phóng trên đỉnh tháp chuông ngày Tết Độc lập.

Giáo xứ Bắc Hà phần đông giáo dân là người Bắc di cư vào năm 1954, và nhiều người trong số họ là Du kích. Tuyết đưa tôi gặp một anh Du kích cùng gốc quê Nam Định với tôi. Anh rất vui với nhiệm vụ này và bày tỏ băn khoăn: Dưới chân cây Thánh giá trên đỉnh tháp chuông, chỉ có lá cờ Tòa thánh Vatican trang nghiêm, chưa bao giờ cắm cờ chế độ cũ cả.

Nghe lời Tuyết, mặc bộ thanh niên bấy giờ với cái mũ lưỡi trai dài ngoằng tôi cùng anh du kích xứ Đạo vào gặp vị Linh mục. Đón tôi vui vẻ và câu trả lời của ông là: Tôn giáo không làm chính trị, ông chưa đồng ý treo cờ.

Với tuổi đời và văn hóa của mình tôi biết khó nói với ông bằng lý luận. Ngay sau Giải phóng ta mở nhiều buổi nói chuyện với dân về đường lối, chính sách của Đảng để dân yên tâm ổn định cuộc sống. Cũng đi "học tập" nghe cán bộ nói chuyện nhưng ông ngờ vực mơ hồ vào Cách mạng, sâu thẳm trong ông là lòng tin "theo Chúa vào Nam", nhà binh trong mắt ông là những anh lính rằn ri vào nhà Thờ sống sượng trêu ghẹo các cô gái.

Bí thư xã có ý dùng lực lượng Công an xã tới làm việc, tôi không muốn phương án cuối cùng ấy. Đề xuất và được Chính uỷ đồng ý, tối hôm đó mặc nguyên đồ bộ đội tôi đi lễ nhà thờ.

Cố lên hàng ghế đầu để gần hơn với vị Linh mục, bao con mắt đổ dồn vào "ông Cộng sản" gây ra sự xáo trộn nho nhỏ nhưng chỉ lát sau tôi đã được công nhận. Tham gia đầy đủ các nghi lễ, tôi cảm thấy ấm áp như trên quê hương mình.

Chỉ còn hai ngày dành cho tôi hoàn thành nhiệm vụ. Lại với bộ đồ thanh niên miền Nam tôi đến gặp vị Linh mục, ông không còn vẻ dè dặt như bữa trước nữa. Ông kể về quê gốc Thái Bình, nhớ thương lắm…

Tôi cũng kể với ông trên miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa chuông Nhà Thờ vẫn ngân vang thanh bình. Người dân chắt chiu lương thực và gửi những người con của mình, trong đó có chúng tôi, những người con của Chúa, chiến đấu hy sinh giành Độc lập hôm nay. Mẹ và anh tôi cũng là Đảng viên. Không có "Cộng sản vô thần", cũng không có chuyện "Chúa đi vào Nam" như xưa Cha tin tưởng.

Quê hương Thái Bình chắc hôm qua với Cha xa lắm thì nay đất nước Thống Nhất trở nên rất gần. Tôn giáo không chính trị nhưng vui làm sao khi được thực hiện nghi lễ ở trên nền chính trị tự chủ.

Điều răn thứ bốn "Thảo kính cha mẹ", Cha có coi đất nước như Mẹ hiền không? Tôi mạnh dạn hỏi. Cuộc nói chuyện mỗi lúc thêm thân tình.

Ông Trùm chào tôi lấy xe vù đi một lát rồi về với bọc ni lông, giở ra một lá cờ Giải phóng to. Xúc động, in trong đôi mắt vị Linh mục ấy tôi chỉ thấy màu xanh biếc đầy hy vọng… bộn bề gian khó một chế độ non trẻ, nhưng đất nước của dân mình rồi.

Tôi ở lại ăn cơm với ông. Ngon lành ấm áp. Ngoài cửa nghe tiếng xe Honda và bóng Tuyết lướt qua. Tìm tôi? Chắc em có phần lo lắng, quá trưa rồi mà.

Sớm hôm sau, mùng Một tháng Chín 1975, lá cờ Cách mạng cùng lá cờ tòa thánh Vatican cùng tung bay trên đỉnh tháp chuông dưới làn gió trong lành. Quê hương cùng Giáo dân Bắc Hà đón Tết Độc lập đầu tiên sau ngày Giải phóng.

13/12/2021

Tình nguyện

“Anh đang bò trên đất đai người khác
Đã Tình nguyện thì không hèn nhát
Tổ Quốc xa vời, Tổ Quốc lại kề bên…”

Câu thơ ấy sau này anh mới được đọc, còn giờ chỉ là nhiệm vụ và nỗi đau không che chở được dân mình vô tội, máu đỏ một vùng biên giới Tây Nam. Có ai yêu hòa bình hơn người Việt Nam? Chỉ trong một tuần, bộ đội ta đã đẩy bầy lũ dã man ấy chạy dài, sâu vào đất bạn hơn bốn mươi kilomet rồi rút lại hai mươi kilomet, cho Polpot một cơ hội tiến tới hòa bình. Nhưng chúng làm ngơ thiện chí của ta.

Sau này trên đất K tận mắt chứng kiến sự tàn bạo không thể tưởng tượng nổi với chính dân tộc Campuchia, ta mới hiểu quân diệt chủng ấy không được phép tồn tại.

Chúng được thể tấn công, vậy hãm lại ta.

Đầu năm 1978 trên đất Tà Keo rừng mênh mông, trận chiến đã bước sang ngày thứ hai. Mùa khô, mới mờ sáng mà không khí như đặc quánh, ngột ngạt. Cối 82 mà bọn Pốt thả như liên thanh vào trận địa, hình như đạn pháo chúng nhiều vô tận. “Panh panh oàng oàng” đinh tai nhức óc. Hình như đạn pháo chúng nhiều vô tận. Tứ phía bóng áo đen như ma ẩn hiện. Bụp, một quả cối rơi cạnh chân anh may sao không phát nổ chắc vì thiếu một thao tác, dù gì chúng cũng là con gái, nhưng lũ con gái này như thú dại… Rất gần nghe tiếng nữ mà quân ta gọi là “Pốt cái” hò hét xông lên.

Với lấy khẩu B41 của cậu lính đã hy sinh, anh bắn đại hai phát về phía đó và nghe tiếng giặc cái rống như bò. Thú thực đây là lần đầu dùng B41 của anh, lúc này chỉ huy cùng lính như nhau. Bẻ gãy sáu đợt tấn công, quân số đại đội anh còn một nửa…

Từ tối qua đơn vị hoàn toàn mất liên lạc. Đường dây hữu tuyến bị địch cắt từ sáng, phương tiện liên lạc duy nhất còn lại là cái máy vô tuyến Hai oát cũng đã tan tành cùng cậu lính thông tin hy sinh lúc chiều. Đội hình Trung đoàn bị địch bao

vây chia cắt. Trận chiến quá bất ngờ, từ trưa hôm qua anh em không chút gì vào bụng nhưng cái đói không là gì với cái khát, hôm qua còn có nước giải, nay không ai "giải" được nữa rồi. Thương nhất anh em thương binh đã bắt đầu lả đi, vết thương bốc mùi khó chịu.

Không thể giấu mãi thực tế bi đát này nữa. Tranh thủ lúc Pốt ngừng tấn công như để giải lao, anh cùng các Bê trưởng hội ý thống nhất, nói thẳng tình hình, động viên anh em chiến đấu, Sư đoàn sẽ không bỏ rơi đơn vị.

Trước đó là cuộc tranh luận nảy lửa, Xê trưởng có phương án mở đường máu thoát ra nhưng anh không đồng ý. Thương binh, tử sĩ sẽ ra sao? Trên mặt trận này địch từng là học trò ta, vũ khí như nhau, nghe biết phía nào để thoát ra đây? Địch "giảo lao" thực ra là bộ binh chúng rút ra rồi gọi hỏa lực bắn vào trận địa, đơn vị lại thêm thương vong.

Panh… xẹt… oàng. Anh bị thương rồi. Mà vào cánh tay phải mới chán chứ, cùng mảnh đạn vào cằm. Hồi chống Mỹ ở mặt trận Tây Nguyên anh cũng một lần bị thương vào cằm, mất cảm giác và khi anh y tá trêu mất cằm rồi, anh buồn tê tái. Chết thì không sợ mà sợ bị thương vào mặt.

Nỗi "sợ" nữa của anh là bị bắt. Bọn Pốt không có chính sách tù binh. Khi ta tìm được anh em tử sĩ thì thấy được sự tàn bạo đến ghê rợn của chúng. Trong túi quần là hai quả lựu đạn anh dành cho mình trong tình huống xấu nhất.

Hết hỏa lực, quân Pốt lại hò hét tấn công. Kẹp khẩu AK vào nách trái anh bắn điểm xạ. Cùng anh em hô xung phong mà anh nghĩ: "Chắc chưa mất cằm đâu vì mình hô được to thế mà"… Mỗi lần Pốt tấn công, cứ tại chỗ hô xung phong, thương binh cũng rầm rầm hô theo, và trò lừa của anh đã có tác dụng. Địch không dám xông lên. Cứ thế hết ngày thứ hai, đêm đã buông, đêm thứ hai căng thẳng đến tột cùng cái đói và cái khát.

Bê trưởng hôm qua còn là chiến sĩ mới trải qua vài trận đánh. Xê trưởng hôm qua còn là Bê trưởng… với quyền chỉ huy cao nhất anh "thăng chức" cho anh em. Đưa thương binh tử sĩ về

hầm trung tâm, có lính trẻ còn sợ ma mới tức chứ, tức mà thương vô cùng.

Anh vòng hết các mũi một lượt, động viên anh em cố gắng vượt qua đêm nay. Gọi là chỗ dựa tinh thần nhưng có lẽ các em thương anh mà chịu đựng. Vết thương bắt đầu không chịu nổi. Mơ một trận mưa dịu cơn khát, mơ được đơn vị nào đó đến giải vây mà trong anh lo lắng với bao câu hỏi. Biết nói gì với sáu mươi bà mẹ của các em đây?

Mờ sáng ngày thứ ba, cối các loại của địch lại đua nhau bay vào trận địa, cành cây răng rắc gãy, lại khói bụi mù mịt… Xa xa có tiếng máy bay.

Chiếc máy bay lao vút qua rồi loạt bom nổ rung chuyển mặt đất. Nghe đất đá bay rào rào mà anh mừng nghẹt thở. Cấp trên đã xác định chính xác tọa độ đơn vị anh để cứu trợ. Anh đã giữ được lời hứa với đồng đội rồi… Như có sức mạnh kỳ diệu tiếp thêm, anh lom khom vòng quanh trận địa, nhắc anh em phải để đến thật gần, nhìn rõ mới được nổ súng.

Kiệt sức trở lại hố công sự nông choèn, trong ngàn đom đóm che mờ mắt anh vẫn thấy thoáng bóng áo xanh phía lùm cây, giờ thì không còn mật khẩu gì nữa, anh quát to: “Ai đấy?” Câu trả lời bao mong đợi: “Sáu tư đây”.

- E 64 cứu mình rồi các em ơi!

Như ngọn đèn hết dầu bùng lên lần cuối, anh hét to rồi như mê sảng lao về phía lùm cây ấy. Tỉnh dậy giữa những bóng áo blu trắng mờ ảo với điệp khúc “nước… nước”. Mãi theo anh là giấc mơ ám ảnh, uống cạn cả dòng sông.

Hai tháng nằm viện. Trở lại đơn vị trong sự ngỡ ngàng của anh em. Anh mới biết khi đồng đội e64 đưa anh lên trực thăng về Bệnh viện 175 thành phố Hồ Chí Minh, do công tác bàn giao thương binh có sự nhầm lẫn, đơn vị nghĩ anh đã bị Pốt huỷ xác và báo tử.

Qua giây phút mừng tủi, giọng Chính trị viên trầm xuống: “Sau trận đánh giải vây đơn vị vận tải đi tìm anh xuyên đêm bị Pốt phục kích”… lặng đi. Nụ cười chợt tắt. Đợt sóng lạnh buốt

trùm lên anh đau đớn hơn rất nhiều nỗi đau thân thể anh đã trải qua. Hy sinh một, bị thương ba người lính nữa ư?

Sau ba đêm không chút nước với vết thương, tim anh sao còn đập? Nơi anh nằm ấy vẫn rất gần đất mẹ Tổ Quốc ấm áp. Anh sẽ thanh thản mà, tìm anh làm gì… Đồng đội ơi.

z17/12/2021

“Mẹ ơi”...

Qua mùa khô rồi đến mùa mưa. Đã gần một năm anh Tình nguyện trên đất bạn Campuchia. Chẳng bao giờ quên trận đánh nơi suối Đà Ha. Hồi Kháng chiến chống Mỹ, nơi này có thời gian là Trung Ương Cục Miền Nam của ta. Mật khu R huyền thoại.

Cả vạt rừng mênh mông bằng phẳng, duy nhất có một con suối. Ngoằn ngoèo giữa bạt ngàn rừng núi, có những đoạn chảy lồng lên sát biên giới.

“May mà có suối Đà Ha

Không E bốn tám c… ra đầy quần”

Câu thơ ấy lính e48 phải tức mà công nhận. Trận chiến ác liệt giữa ta và Sư đoàn 5 Polpot cuối 1977 cửa ngõ che chắn cho e48 là suối Đà Ha. Cứ ban ngày đơn vị anh vượt qua suối đuổi địch chạy tít xa, đêm chúng quay lại sát bên nhưng không dám vượt qua con suối. Tiến lùi giành giật vì đó là nguồn nước chung cho cả hai phía. Sau bốn ngày khó khăn nhất ấy đơn vị anh tiến sâu vào Tà Keo.

Tà Keo mùa mưa. Anh đã quen với mùa mưa trong rừng Tây Nguyên ướt át, đói khổ, nhưng những năm chống Mỹ đó là mùa “nghỉ ngơi”… Còn trên mảnh đất Chùa Tháp này không ngày nào im tiếng súng, lũ Pốt bám như đỉa đói, chúng tấn công cả ban đêm. Thương lắm anh em hy sinh, bị thương phải chờ có khi mấy ngày mới được chuyển về tuyến sau. Tháng 8/1978 anh lên Tiểu đoàn nhận nhiệm vụ mới.

Câu “Lính tiểu đoàn, quan đại đội” cũng có phần đúng, hầm được anh em Công binh chuẩn bị cho. Lát trên là những thân cây cao su được kê thoáng nhìn ra bốn phía để phục vụ cho việc chỉ huy chiến đấu. “Quan” nhưng cái ướt át thì vẫn vậy. Đất đỏ nhuộm bộ quân phục lính trông như những con bò. Bát cơm hạt bobo đến được tay lính là bao vất vả. Muỗi thì vơ được, bay táp vào mặt, tiếng vo ve nghe não ruột, cùng tiếng đạn pháo Pốt đinh tai nhức óc suốt đêm ngày… Anh ốm rồi.

Nhìn máu anh em đổ anh cố gắng gượng. Mỗi chiều cơn sốt lại kéo tới hành hạ, ngày thứ ba, cậu liên lạc dìu anh lên xe chở

thương binh tử sĩ ra quân y viện 211 đóng cạnh suối Đà Ha.

Nằm dài trên thùng xe bên các túi tử sĩ, anh mê man không biết gì. Tỉnh dậy sau hai ngày anh thấy mình nằm trong khu vực cách ly, xung quanh là những gương mặt vàng khè như nhuộm nghệ… Dịch "gan vi rút". Giữa lúc chiến trường ác liệt hàng trăm tay súng phải nằm đây vì dịch này, không ít đồng đội không qua khỏi.

Dịch bệnh ấy cũng dễ hiểu khi có lúc trong trận chiến đợi màn đêm buông xuống, bò xuống suối lấy nước uống thì bên bờ kia là những xác lính Pốt nằm rải rác, trương phềnh, ngâm cả trong dòng nước. Ruồi nhặng đặc quánh. Mùi tử khí nồng nặc.

Anh đã vượt qua cái chết trước sự ngạc nhiên của các bác sĩ nhưng cậu lính mới nằm cạnh thì không may mắn thế.

Cậu ấy vào nằm cạnh khi anh đã qua hai tuần điều trị. Hôm ấy đỡ chút, anh lén cắt rừng tìm về chốt cũ nơi suối Đà Ha, nhìn lại trận địa hoang tàn thấm máu đồng đội, gọi tên từng thằng mà lòng quặn thắt… Lê bước trở lại viện, sự có mặt của cậu lính mới làm anh khuây khỏa phần nào.

Cậu ta ước ao được thăm Tòa thánh Tây Ninh, anh chiều nó mà ngẫm sao có gì kỳ lạ, bởi vì không có cậu ấy anh đã không đến Tây Ninh và gặp lại Tuyết, cô du kích Đồng Dù năm nào. Không có thằng em bên cạnh chắc Tuyết ôm chầm lấy anh, cô gọi to tên anh rồi òa khóc: "Em tưởng anh chết rồi… Anh biết có cô bộ đội chờ anh hai năm rồi mới lấy chồng không"? Cô lấy chồng ở đây, cách nhà gần trăm cây số.

Anh mới được hưởng tình thân như ruột thịt của gia đình Tuyết, chỉ là một gia đình Cách mạng trong Kháng chiến chống Mỹ với anh bộ đội đã đến công tác và ở nhờ.

Sau lần gặp gỡ, mấy ngày sau Tuyết đòi bằng được vào khu cách ly thăm anh với bao nhiêu quà, rồi bằng được cùng anh về Đồng Dù thăm ba má để lấy thuốc cho anh. Thuốc thì bạn của ba nhất định không lấy tiền "con nuôi" ba. Bữa cơm gia đình ấm áp ấy với anh là điều quá xa xỉ. Chục năm gian khổ chiến

trường với anh chỉ còn là khoảnh khắc trước tấm lòng yêu quý dành cho.

Điều không bao giờ ngờ tới là cậu lính của anh không qua khỏi. Đột ngột cậu xuống sức, rồi không gượng được nữa. Cúi xuống gương mặt nét thơ trẻ, đôi mắt nhắm nghiền, anh chỉ kịp nghe nhẹ như tiếng gió: "Mẹ ơi"…

Anh ôm cậu lính khóc nức nở, nó tuột khỏi tay anh rồi. Vừa hôm kia em còn khen chị Tuyết đẹp cơ mà, mắt nai còn ngơ ngác: "Sao cửa Tòa thánh lại có một con mắt hả anh"? Anh không biết em ơi… Tiếc thương làm anh như nghẹt thở.

Nhân có anh ở ban cán bộ Trung đoàn đi công tác ghé thăm, biết đơn vị chuẩn bị vào chiến dịch lớn, anh quyết xin ra viện để về cùng xe và cùng anh em chiến đấu. Giấc mơ chiến dịch hợp đồng binh chủng, mơ ngày gần nhất được đặt chân trên thành phố Nongpenh, giờ thêm ước mơ chiến đấu thay em người lính trẻ.

Anh nhớ đồng đội vô cùng. Nơi đói khát, đạn bom ấy là gia đình… Hai tháng rồi anh em có còn nguyên vẹn hay không?

Chẳng biết mình sẽ đi ra hay nằm lại nơi mặt trận, nhưng có gì đó cuốn anh vào. Không là lính chiến không hiểu được đâu, mà mong sao sẽ chẳng ai còn phải trải qua để hiểu. Anh nhớ mùi thuốc súng mà mơ ngày không còn phải ngửi mùi thuốc súng. Thoáng nghĩ tới mẹ nhưng anh không quay nhìn lại phía sau.

Chuẩn bị cho trận đánh cuối cùng, quãng đường như ngắn lại. Bên tai anh như có những loạt đạn bắn lên không trung trong ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Lòng thấy nhẹ tênh. Làn gió thổi qua cửa xe làm anh khỏe hẳn lại.

Bỗng nước mắt nước mũi anh dâng lên không cầm được, bởi anh nghe rõ lắm trong tiếng gió có tiếng thều thào… "Mẹ ơi"!

30/12/2022

Bức ảnh kể chuyện

“Trường Sa của ông con”... Nghe cháu bi bô ông nhớ một trời kỷ niệm.

Tự hào là lính Đặc công Hải quân, khi được Binh chủng Đặc công lựa chọn là các anh đã lựa chọn “không gia đình”. Mỗi bức thư gửi về nhà đều qua tay Chính trị viên để đảm bảo bí mật về

đội quân này. Huấn luyện Đặc công khô xong rồi huấn luyện Đặc công nước. Thời gian huấn luyện có khi đến hai năm. Quân phục Hải quân để che mắt gián điệp.

Trong cái rét cắt da của vùng Đông Bắc Quảng Ninh, các anh ngâm mình dưới nước tập đến tám tiếng đồng hồ. Bơi mười lăm kilomet nước ngọt, ba mươi kilomet nước mặn, từ phao số 0 bơi vào đến Đồ Sơn luôn. Rồi bao kỹ năng để đạt yêu cầu như câu nói: "Vất vào đâu chiến sĩ Đặc công nước cũng sống, chiến đấu, thích nghi được".

Mang trong mình trọng trách Quân đội: một người lính Đặc công sức chiến đấu phải ngang một Tiểu đoàn Bộ binh. Đơn tuyến, bí mật, mỗi trận đánh các anh chỉ ba người. Trước mỗi nhiệm vụ là lễ Tuyên thệ cùng là lễ Truy điệu sống.

Hành trang mang theo luôn là quả lựu đạn nổ tức thì dành cho bản thân chiến sĩ, không để rơi vào tay giặc.

Qua sáu năm, trên ba trăm trận Đoàn Đặc công Hải quân 126 của anh đã thành công.

Mùa xuân 1975. Từ bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, đơn vị anh được lệnh phối thuộc cùng một số đơn vị đi giải phóng Quần Đảo Trường Sa. Đoàn do Thủ trưởng Mai Năng (Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân), đoàn trưởng chỉ huy. Hai ngày ba đêm mới tới đảo Song Tử Tây. Trên mặt boong Thủ trưởng Mai Năng và các chỉ huy mặc quần áo, đội mũ lá rách giả làm dân đánh cá và phơi lưới ngụy trang. Các chiến sĩ nằm dưới hầm tàu.

Thấy tàu lạ địch bắn cảnh cáo và cho máy bay bay lượn trên đầu xua đuổi. Tàu ta không tiếp cận được vào đảo.

Đợi đến đêm ta cho tàu ra phía Đông của đảo (lợi dụng gió đông ban đêm), tắt máy neo đậu và thả xuồng cao su để Đặc công bí mật tiếp cận đảo. Các chiến sĩ chia làm bốn mũi. Ba mũi lên đúng kế hoạch, riêng mũi phía Tây gió sóng lớn nên tiếp cận khó khăn bị chậm. Gặp hai tên lính Ngụy đi soi cá bị lộ buộc ta phải nổ súng trước giờ G. Trận chiến bắt đầu…

Địch bắn pháo sáng sáng cả một vùng trời cùng hỏa lực mạnh tối đa chống trả.

Với tính thần dũng cảm mưu trí táo bạo của cách đánh Đặc công, sau ba mươi bảy phút ta đã giữ thế chủ động. Song Tử Tây là đảo đầu tiên trong Quần đảo Trường Sa được giải phóng. Hôm đó là ngày 14/4/1975.

Đồng chí Tống Văn Quang (quê Hà Tây) hy sinh ngay tại trận địa, mộ anh cạnh chân bia Chủ quyền. Để lại một bộ phận giữ đảo Song Tử Tây, Đoàn về bán đảo Sơn Trà rút kinh nghiệm chiến đấu.

Ngày 25/4/1975 đoàn tiếp tục đi giải phóng các Đảo Sơn Ca, Nam Yết, An Bang, Sinh Tồn và Trường Sa Lớn.

Ngày 29/4/1975 ta giải phóng hoàn toàn Quần đảo Trường Sa.

Những ngày vinh dự được chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại Quần đảo Trường Sa anh và các đồng đội Đoàn 126 Đặc công Hải quân đã làm tròn nhiệm vụ của mình.

Để lại một bộ phận chiến sĩ Đặc công giữ các đảo. Ngày 3/5/1975 đơn vị về tiếp quản cảng Nguyễn Huệ - Sài Gòn.

Từ ngày 8/5/1975 đơn vị đến tiếp quản cảng Cát Lái - Sài Gòn.

Đóng ở đây đến tháng 8/1975 đơn vị về tiếp quản Quân cảng Cam Ranh, nhiệm vụ chủ yếu phục vụ chiến đấu và xây dựng bảo vệ Quần đảo Trường Sa.

Anh đã ba lần ra chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại Quần đảo Trường Sa. Năm 978 anh cùng Đơn vị ra Bắc huấn luyện.

Đoàn 126 Đặc công Hải quân của anh vinh dự là đơn vị Chủ lực Đặc biệt của Binh chủng Đặc công Quân đội Nhân dân Việt Nam, được giao nhiệm vụ bảo vệ Quần đảo Trường Sa và các đơn vị Công binh ra xây dựng đảo.

Trường Sa là phần đời đẹp lắm của anh. Thời tiết khắc nghiệt cùng gió bão, xa nhà xa đất liền thiếu thốn gian khổ nhưng những người chiến sĩ Đặc công Hải quân vẫn vững chắc tay súng bảo vệ biển trời hải đảo thiêng liêng của Tổ Quốc.

Khi đó đảo thật hoang sơ. Cả đảo như một sân bóng mà lính nhỡ chân đá là bóng xuống biển. Nhà ở là nhà của ngụy quyền Sài Gòn cũ nửa chìm nửa nổi (do đặc thù là tâm của các cơn bão), mái lợp tôn và tấm xi măng. Trước Ngụy quân chỉ trên

dưới ba mươi người, giờ ta tăng cường bảo vệ Đảo, mỗi đảo một Đại đội khoảng trăm chiến sĩ.

Đảo Song Tử Tây là trung tâm hình thành các cơn bão nên còn có tên là đảo Giông Tố. Các anh tỉ mẩn đếm trên đảo có 45 cây dừa, thân quý như người thân. Ngoài ra bãi đá còn mọc nhiều cây Sâm Nam mà bộ đội ta hay đào lên nấu nước uống. Đó là hòn đảo xanh tươi nhất. Đảo Sơn Ca, đảo Nam Yết, đảo Trường Sa lớn chỉ có một số cây Dừa, cây Bàng vuông và những cây Phong ba.

Đảo nào cũng thiếu nước ngọt, sẵn các thùng phi chôn xung quanh nhà hứng nước mưa các anh dùng, chắt chiu tiết kiệm. Rau sau này chở đất ra mới trồng được, còn lúc ấy thỉnh thoảng theo tàu ra đảo, rau vàng úa sau mấy ngày trên biển mà quý vô cùng.

Ở Đảo không có dân nên bộ đội tha hồ cởi trần mặc độc quần đùi, anh nào cũng đen như người châu Phi. Tấm ảnh chụp các anh trang phục Hải Quân chỉnh tề là khi có khách đấy.

Khách là thi thoảng mới có một tốp văn nghệ sỹ ra thăm phục vụ, vài tháng có đơn vị đến chiếu phim. Mấy ngày vượt biển mới đến được với đảo, đó thực sự là những tấm lòng vàng.

Cuối năm Bảy nhăm, đoàn cán bộ của Bộ Tổng tham mưu Quân đội ra thăm để khảo sát xây dựng bảo vệ Quần đảo Trường Sa, cùng đi có các phóng viên nhà báo. Anh và một số đồng đội được chọn để họ tác nghiệp.

Các phóng viên tỏ ra vô cùng thích thú với hai loài gần như duy nhất trên đảo, vừa là bạn vừa là thực phẩm của bộ đội là con Vích và chim Hải u mày đen (có vệt đen như cặp lông mày), các anh gọi là Hải u đen.

Vích là con rùa biển, thịt ngon ngọt như thịt bò, có con nặng đến hai tạ. Cứ chập tối là nó lên đảo để đẻ, có đêm đến vài ba chục con. Nó bò lên cách mép nước khoảng trăm mét thì dùng chân khoét lỗ trên cát rồi đẻ vào đó từ 120 đến 150 quả trứng, đẻ xong dùng chân lấp cát đậy kín nhờ nắng nóng của cát ấp trứng nở ra con.

Con Vích hiền lắm. Có đêm đi tuần gặp Vích, đợi nó đẻ xong mấy lính ta mới hè nhau vật nó ngửa ra. Sáng ra anh em lật úp

nó lại đùa vui rồi mới cho bò ra biển. Ba anh phải xuống tấn mới vật được nó đấy, rồi cả ba ngồi lên lưng nó, nó vẫn bò trên bãi cát bình thường.

Báo nhân dân năm Bảy nhăm đã đăng ảnh ba anh ngồi trên lưng Vích với chú thích "Ban đêm Vích lên bãi cát đảo đẻ trứng, ban ngày Vích đùa vui cùng bộ đội" là được chụp hôm này đấy. Ở trên bờ nó bò chậm chạp thế thôi nhưng khi xuống nước bơi thì nó kéo cả xuồng và người băng băng trên biển.

Đặc biệt nữa là trên đảo rất nhiều chim. Cứ chiều chim đi ăn về bay đen rợp Đảo. Chim Hải u đen nằm kín bãi cát đảo, đẻ và ấp trứng mặc dù mặt Đảo chỉ có cát và đá san hô. Khi đi dạo hoặc đi tuần tra các anh phải lách chân như dò mìn không là dẫm phải trứng và chim non.

Theo ý tưởng đảo Trường Sa ước vọng hòa bình, người phóng viên đã chọn anh đặt chú chim Hải u non lên tay và chụp ảnh lấy tựa đề "Hải u với người chiến sĩ giữ Đảo".

Và thế là nụ cười tươi trẻ của anh lính đảo được lưu lại, như chẳng hề có bao hiểm nguy gian khổ, giữa biển trời Trường Sa ta vừa giành lại: Chiến sĩ Nguyễn Minh Sơn. D1 - Đơn vị duy nhất toàn quân ba lần được Nhà Nước tặng thưởng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang - Đoàn 126 Đặc công Hải quân Việt Nam.

Qua gần nửa thế kỷ, ông vui biết bao hôm nay nghe trên quê hương Thái Thụy - Thái Bình lời cháu trai bốn tuổi: "Bà ơi! Trường Sa của ông nội đấy. Khi nào lớn cháu đi bộ đội Trường Sa như ông nội cháu bắt con Vích về nấu cháo bà ăn".

(Kính tặng CCB Nguyễn Minh Sơn)

25/1/2022

Tết đầu trên Tây Nguyên

Năm mươi năm trước là cái Tết đầu tiên đời lính trên mặt trận B3 Tây Nguyên, gần một năm trong rừng tôi mới tròn mười bảy. Tết là nhớ đến quay quắt, mắt nhòa lệ. Nhớ cái lạnh miền Bắc, lá dong rửa dưới suối, mùi bánh chưng, và mẹ…

Lính trơn trong rừng biết gì ngày tháng, mang tin Tết đến là anh Tình đi "cải thiện" về: "Ngoài làng Bò có cô Văn công người Tây Nguyên về nhà ăn Tết, nghe nói xinh lắm chúng mày ạ".

Tôi xung phong cùng mấy anh em đi KonTum lấy quà Tết cho Trung đội. Đã vào mùa khô nhưng năm nay Tây Nguyên vẫn còn mưa day dứt. Hai ngày đội mưa, mắc võng ngủ trong rừng, tôi thấy không đáng vì cô Văn công ấy… không đẹp. Các anh còn trêu mới trong rừng một năm thôi, chứ ở vài năm là cô nào cũng đẹp, cười như mếu.

Ngang đường gặp nương khoai lang của đồng bào, mừng quá quơ vội cả lá già lá non vào gùi, đang đắc ý nghĩ tới bữa Tất niên có rau xanh nhờ công mình thì anh chủ vườn từ đâu đến ngay cạnh, cởi trần, đóng khố, cầm con dao gá… May quá anh bảo: "Cái bộ đội ăn ít thôi để con mình ăn với chứ". Nhớ câu thơ tếu: "Tà tà chân bước vào nương/ Tay ôm quả bí miệng thương đồng bào", vừa ngại vừa run.

Quà Tết của Trung đội là mấy hộp thịt, mỗi thằng năm lạng gạo - một bữa no, hai điếu thuốc - có lẽ hơi mốc rồi mà quý lắm.

Sau buổi sinh hoạt đón Giao thừa là không khí lặng ngắt. Mới hôm kia đơn vị đã lĩnh trọn đợt pháo kích của địch từ trận địa "Hạm đội Hàm Rồng" (trận địa pháo của địch mà lại mang tên này là do tên chỉ huy vốn là nữ TNXP người Thanh Hóa không chịu được gian khổ đã chiêu hồi phản bội, gây cho bộ đội ta rất nhiều thiệt hại). Hai anh Trung đội tôi nằm lại bên bìa rừng… Và giờ đây mấy tiếng "đề ba" nổ ục uych từ đỉnh Chưcara vọng về, những tiếng véo véo qua đầu và liên tiếp những tiếng nổ phía xa của những quả đạn 105ly làm lòng chúng tôi thêm ảm đạm.

Anh Thanh phá tan bầu không khí nặng nề: “Tao còn lá thư vợ tao gửi, hôm nay không giấu nữa, chúng mày thích tao đọc cho nghe”. Còn nhanh hơn mệnh lệnh, tất cả xúm lại quanh Trung đội trưởng. Anh giấu mấy năm rồi sao, vì ở đây có nhận thư bao giờ đâu. Mà lính cựu anh nào cũng mấy lần mất balo, sao anh giữ được thư nhỉ?

Ừ, thư không còn đâu, nhưng tao nhớ, này nhé: “Chồng yêu thương”… Anh say sưa diễn cảm.

Từng lời người vợ trẻ. Mong đợi, âu yếm, nhớ nhung, hờn dỗi… mấy đứa đã trải qua đâu, lũ lính như nuốt từng lời.

Và đoạn tái bút: “Mai chồng cho anh em ra làng Bò cải thiện nhé”! Ôi hóa ra thư “bốc phét”.

Cười, trách, rồi lại lặng đi. Lũ chúng tôi nhớ nhà chỉ là nhớ bánh chưng, nhớ mẹ. Còn Trung đội trưởng còn là nỗi nhớ người vợ mấy năm không tin tức gì, và lo cả cho tụi lính chúng tôi nữa.

Trong cái gia đình Trung đội của lính chúng tôi, vô hình Trung đội trưởng là anh cả, trăm lý do luôn là “anh ơi”. Anh đang cố nén lòng… chúng tôi xích lại gần nhau, gần anh.

Còn nỗi buồn phải nhớ về cái Tết này nữa là Mùng Hai Tết, trận đánh đồn Chư Nghé ba anh trong Trung đội hy sinh, Trung đội còn mười người.

Nhớ nhà, mất đồng đội và nghe thư “bịa” là ký ức Tết không bao giờ quên được trên Tây Nguyên hùng vĩ. Mới đó mà năm mươi năm.

Đó là cái Tết đầu tiên và cũng duy nhất tôi được thoải mái… nhớ nhà. Vì chỉ Tết năm sau tôi đã phải học Trung đội trưởng của tôi, nén lòng trước những người lính trẻ. Tôi thay anh trong một trận đánh, anh đã không còn.

Mùi bánh chưng, mùi Hòa bình, những người lính sau chiến tranh hưởng bao nhiêu năm cũng chẳng bao giờ thấy tầm thường. Nó gợi bao nỗi nhớ.

Giao thừa sắp đến rồi.

z(Kính tặng Ccb Nguyễn Ngọc Lâm)

z31/01/2022

Bữa cơm Tuy An

Kể lại câu chuyện này tôi cũng muốn đặt một cái tên mĩ miều nhưng chịu, trong tôi chỉ là "bữa cơm Tuy An" trên đường tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Khó tả nổi khí thế lính Tây Nguyên vào Chiến dịch xuân 1975 ấy. Cứ suy từ tôi, tuổi hai mươi, bốn năm trong rừng giờ bước chân không gì cản nổi.

Giải phóng thị xã Cheo Reo là trận thắng lớn nhất tôi từng thấy. Tù binh, xe pháo ta thu được không đếm xuể… và hy sinh cũng thật nhiều. Khóc đồng đội, chẳng nghĩ mai có thể là mình, cứ tiến thôi.

Quang cảnh thị xã sau trận chiến là điều tôi không muốn bao giờ lặp lại nữa trên bất cứ nơi nào. Hoang tàn, ngập ngụa… Ngổn ngang xe pháo quân trang của đội quân thất trận trốn chạy vứt lại, không gian đặc quánh ngạt thở. Đơn vị tôi chốt giữ lại đó hai ngày.

Cuống cuồng dân chạy loạn. Sau này chúng tôi mới biết người dân được tuyên truyền về quân Giải Phóng thật buồn cười, đáng sợ tới mức họ bỏ nhà cửa đang yên lành chạy vào vùng chiến sự. Có thể thấy rõ dòng xe người dân di cư không phải vì không còn chỗ ở, mà họ đang tìm nơi ở mới. Họ có ô tô, trên xe là tất cả đồ đạc, thậm chí lợn gà… rồi bỏ cả xe lại trên đường, họ chạy mà chẳng biết đi đâu. Nhìn gà lợn vất đầy lính ta thèm lắm nhưng giữ kỷ luật vẫn ăn mắm kem, món ăn duy nhất của bộ đội trong rừng.

Đến hôm sau thì lục tục dân quay lại, chắc sợ lắm nhưng cùng đường rồi, những đôi mắt lấm lét rồi ngạc nhiên khi đồ đạc trên xe còn nguyên vẹn. Nụ cười ngượng ngập, họ đem những con lợn đói không kêu nổi nữa mời "các ông Giải phóng" nhưng muộn rồi, nói vài lời động viên rồi xin từ chối, quân số Trung đội còn một nửa… chúng tôi lầm lũi lên đường.

Hơn chục ngày hành quân chiến đấu nữa là đến dấu ấn đáng nhớ của Đại đội tôi: Giải phóng thị trấn Tuy An.

Lần đầu tiên trong đời lính Bộ binh chúng tôi được một đơn vị Tăng thiết giáp phối thuộc, được ngồi trong xe bọc thép. An toàn và sướng, tất nhiên rồi. Như không có trận chiến phía trước, lính ta hào hứng, cười nói tán gẫu. Rồi hòa nhịp hát "Tiến về đồng bằng giải phóng thành đô" đinh tai trong thùng xe nóng bỏng, khí thế chiến thắng ùa về.

Tuy An đây rồi. Cửa xe bật mở, chúng tôi nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, vững vàng có xe tăng T54 phía trước, loạt đạn 100ly rền vang.

Đáp lại là mấy tiếng cối 81 lạc lõng, rồi loạt đạn AR15 vu vơ… Không có sự kháng cự nào. Đơn vị xuất kích trong im lặng.

Thị trấn nhỏ hiện ra lộng gió thanh bình, hàng dừa trải dài. Góc phố với những cánh cửa đóng im ỉm.

Một cánh cửa nhà dân hé mở, rồi nhiều cánh cửa mở ra, đầu tiên là người già rồi tất cả… các cô, các mẹ, trẻ nhỏ đến bên chúng tôi. Ánh mắt nghi ngại thăm dò nhanh chóng thành cởi mở. "Các ông Cộng sản hiền khô à"… chúng tôi vui sướng bối rối.

Và chúng tôi được biết, nghe tiếng rít của xe tăng cùng loạt đạn thị uy của ta, lính bên kia đã lột hết quân phục súng ống vất đầy đường chạy trốn. O du kích kể thế rồi nhìn chúng tôi kỹ lắm: "Bộ đội cũng là người mình thôi"… Sao cơ?

Ôi, ra là bọn "tâm lý chiến" chẳng biết trình độ thế nào, tự nhận "thế giới tự do", tuyên truyền lính Cộng sản sống lâu trong rừng nên có "đuôi", dã man và vân vân… nhiều lắm.

Tôi đã hiểu được ánh mắt khiếp sợ của người dân chạy loạn.

Tôi quay một vòng cho em ngắm cái "đuôi" rồi cùng cười, tin cậy. Lần đầu gặp các cô gái nơi đây chúng tôi không khỏi lạ lẫm, trang phục mỏng teng không kín đáo như phụ nữ ngoài Bắc, chẳng biết nhìn vào đâu, nói chuyện với em tôi cứ nhìn mãi cái núm đồng tiền có nốt ruồi thật lạ, duyên dáng.

Cậu liên lạc tìm tôi báo lên gặp Thủ trưởng. Chuyện là các mẹ các chị xin phép mời cơm đơn vị. Điện báo cáo cấp trên trả lời: "Đơn vị tự nghiên cứu quyết định".

Nhận lời hay không? mấy anh em vắt óc suy nghĩ. Trong không khí thân tình này thật khó từ chối, và cũng không muốn từ chối. Những bóng áo rằn ri mấy giờ trước còn làm chủ nơi đây, mấy ngày trước nghe tin quân Giải phóng dân còn chạy loạn, vừa xong là xem bộ đội có "đuôi" không? Căng thẳng.

Tôi đã phần nào đoán được quyết định của anh Chính trị viên Đại đội, có thấy các chiến sĩ Anh nuôi nấu nướng gì đâu? Và cũng tin vào lòng dân nơi "Thành đồng Tổ quốc", tôi xin phép ủng hộ.

Cuối cùng anh Tác chính trị viên đại đội đứng ra nhận trách nhiệm trước Đảng, Quân đội. Lệnh đồng ý mà lo canh cánh.

Về Trung đội tôi tập hợp các A trưởng, hội ý vừa xong là các má các chị đem cơm đến. Dọc theo con phố là bữa cơm ấm áp chắc trong đời chỉ một lần gặp của gần trăm lính. Tôi thì bốn năm rồi chưa có còn các anh tôi là lâu hơn nữa, nhưng sao tôi lại thương lắm các em lính trẻ, mình chịu mãi quen rồi. Muốn giành đứng cảnh giới thay chúng nó mà không thằng nào chịu.

Mỗi mâm ăn của lính có một o một chị ngồi cùng. Và tôi biết được cách nói "bới cơm vào chén" thật dễ thương. Ngồi cùng chúng tôi lại là cô gái với nốt ruồi nơi lúm đồng tiền. Vừa mời cô vừa nhanh tay ăn trước hết lượt thức ăn trên mâm. Hơi "hỗn", lính tôi ngạc nhiên lắm còn tôi xấu hổ, chắc cô biết sự nghi ngại dành cho bữa ăn này.

Cá thịt đủ, cả rượu bia nhưng chúng tôi không uống, ngon nhất là đĩa rau muống xào tỏi. Nỗi lo lắng trong lòng làm tôi dường như nuốt vội, thần hồn nát thần tính đến nỗi khi nghe mời "ăn ké" mà giật mình sao cô ấy biết biệt hiệu "Voi ké" của tôi có từ thời huấn luyện? Nhìn khúc cá vàng ươm được tiếp vào chén mới tự cười mình. Mọi chuyện hình như rất ổn.

Chẳng có nhiều thời gian, cậu liên lạc nháy tôi lên Ban chỉ huy, và vì là người ủng hộ Chính trị viên Đại đội nên tôi được mang súng ngắn của anh Xê trưởng cùng anh Tác đến cảm ơn đại điện nhân dân. Ấm áp quá, có cả nước mắt. Chắc người dân thương lắm những gương mặt hốc hác tái xanh sốt rét, còn

chúng tôi nhận được tình cảm yêu thương vậy bao gian khổ như đã được bù đắp rồi. Tuy An ơi.

Mang trong lòng nghĩa tình ấy đơn vị lưu luyến chia tay bà con lên đường, "Tiến về Sài Gòn ta tiến về thành đô". Hòa bình gần lắm rồi. Hôm đó là ngày Một tháng Tư năm Một chín Bảy nhăm.

Rời Tuy An lính Bộ binh lại được ngồi xe, nhưng im ắng lắm. Chắc đều giống tâm trạng tôi, nhấm nháp tình thân gia đình vừa được hưởng, mạnh thêm ý chí tiến công.

Ngồi trên xe mới có thời gian cho tôi nhớ, ăn vội và lo lắng có để ý gì đâu, thức ăn ngon quá, đồng đội vui quá, và mới nhớ chưa chia tay cô gái Tuy An với nốt ruồi nơi lúm đồng tiền khoé miệng. Gương mặt lo lắng, nghi ngờ khó đăm đăm của tôi lúc ấy chắc làm em ngại lắm.

Gần năm mươi năm qua rồi, tôi ước gặp lại em, tôi sẽ nhận ra ngay nốt ruồi rất dễ nhớ ấy. Và cùng ở tuổi ông bà, tôi vẫn muốn được hạ giọng nói: "Cảm ơn Tuy An, xin lỗi em".

13/02/2022

Nỗi nhớ lòng hồ

Khi “dậu hoa” trên vai

Em vẫy chào quê hương ở lại

Yên Bình ơi, nửa huyện ta

Núi non sẽ trở thành sóng vỗ…

“Thuỷ điện Thác Bà phát điện rồi” là câu tôi nói nhiều nhất sau này trên đường Trường Sơn hành quân. Câu hỏi của các anh chị đi trước khi gặp gỡ đoàn Tân binh chúng tôi luôn là sự đổi thay của Miền Bắc xã hội chủ nghĩa? Thuỷ điện Thác Bà - cánh chim đầu đàn… tự hào lắm quê tôi.

Nhà tôi ở dưới lòng hồ. Bố mẹ tôi không chọn di cư đến huyện Văn Yên bên kia sông cùng người làng mà đi sâu vào nơi đồng bào dân tộc Tày sinh sống. Hoang vu và không được ô tô đưa đi, hầu hết đồ để lại.

Tôi buồn phải xa Long, thằng bạn chí cốt. Tôi nhớ làng tôi, làng những gia đình người Kinh từ xuôi lên lập nghiệp. Năm chuyển đến, tôi ra đời và khi chuyển đi nhường cho Thuỷ điện, tôi tròn mười tuổi. Tôi nhớ cái Nhà thờ cao vút trong con mắt trẻ thơ mà mỗi khi có Cha xứ về làm lễ tôi lại được ưu ái theo Cha. Ký ức của tôi là bố mẹ luôn “bất đồng” ý kiến…

Thật vậy, vì nếu mẹ nghe bố thì tôi đã thành Cha xứ rồi. Còn nữa, khi tôi lấy đũa làm “súng phốc” bố đánh mẹ bênh, vặt hết quả đay bắn súng thì mẹ mắng bố bênh. Nhưng có lần không ai bênh cả là khi tôi dùng súng ấy bắn vào… mông cô giáo, cái quần “phíp” mỏng, chắc cô đau lắm nhảy cả người lên còn tôi cười toe toét. Ôi nhắc lại ghét thằng tôi quá.

Cái làng tuổi thơ ấy trong tôi đẹp lắm. Vườn nhà đầy hoa quả, những cánh đồng mênh mông, núi Chàng Rể xanh ngắt, con sông Chảy uốn quanh mà có lần tôi được một bác “phạm nhân” vớt lên vác chạy mấy vòng mới còn được sống đến bây giờ.

Nhà cạnh đường ô tô, bố tôi là người thợ đa năng khéo léo, bố biết chữa đồng hồ và là cơ duyên cho tôi một lần được ngồi lên cái xe máy của anh Tuyên ở phố Đồng Lạng, khi anh đến chữa

đồng hồ, vẫn nhớ cảm giác vênh mặt nhìn thằng Long chạy theo… hít khói. Còn thường thì chạy đua với xe anh là niềm vui khôn tả, thoáng tiếng "èn" từ xa là hai thằng đã tót ra cổng sẵn sàng. Vui mấy thì đến đỉnh dốc "Trại phạm" chúng tôi cũng phải thở hổn hển mà quay về. Đó là ranh giới không dám vượt qua vì sẽ bị trẻ xóm dưới bắt nạt.

Sau làng là núi Trà Mật, nhắc tôi nhớ cái "dó" mẹ quý như bảo bối, mang lên từ Nam Định quê hương, chỉ dùng để đựng thóc lúa ngô khoai khi hợp tác xã chia cho, đã không cánh mà bay khi hai thằng tôi có sáng kiến hái đầy "dó" quả Trà mật, chằng buộc cẩn thận, lăn từ đỉnh núi xuống, hớn hở nghĩ mình khôn… và chịu không tìm thấy được nữa.

Còn chợ Ngọc cuối xã nữa, thi thoảng được cùng mẹ đến là niềm ước ao trẻ thơ. Tên chợ đẹp vậy nghe nói vì thời Pháp đã phát hiện nơi đây là mỏ đá Hồng ngọc.

Rồi tất cả sẽ chìm trong biển nước. Rồi một công trình Tiên phong của đất nước mọc lên, rồi ánh điện chói lòa… Khổ mấy dân cũng đồng lòng.

Ngôi nhà năm gian cạnh đường lớn để lại nguyên vẹn, mẹ lặng lẽ quét dọn lần cuối. Gồng gánh lủng củng, nét mặt mẹ đầy nuối tiếc. Vừa đi vừa quay lại tôi vấp bật móng chân, khóc mếu máo mà chẳng ai dỗ… Hơn năm sau khi cuộc sống nơi mới đỡ bộn bề gian khó tôi rủ các bạn quay về nhà cũ. Nhà vẫn còn đó, trong vườn cây quả rụng đầy. Lũ chúng tôi đánh no một bụng, ngủ một giấc rồi tòn teng hai quả mít, chục cây số gánh về… Lại ngoái nhìn, thương nhớ lắm.

"Trâu gõ mõ, chó leo thang, nước giã gạo" là nơi gia đình tôi đến, cả bản có chín hộ người Tày. Bố tôi chọn mảnh đất đầy cỏ dại rồi tự làm nhà, bố là thợ mộc chứ các gia đình khác phải dỡ nhà đem theo.

Ở nhờ một gia đình người Tày, ngay hôm đầu tôi đã gây chuyện. Đó là sau khi ngắm cái cối nước tự động giã gạo một hồi, tôi hiểu ra nguyên lý là dòng nước chảy vào cái máng ở đầu cần giã. Kiếm cây gỗ nhỏ tôi làm chệch dòng nước ra và đúng là cối không giã nữa, thằng tôi ngốc nghếch đi về. Lũ gà chén sạch

cối gạo và nếu bác chủ nhà không can bố thì hẳn là trận đòn nhớ đời.

Nghỉ học một năm, khi dân di chuyển từ lòng hồ đến đông tôi mới lại được đi học. Nhớ thằng Long, nhớ nhà cũ vô cùng nhưng tôi có bạn mới bằng tuổi, con bác chủ nhà và là người bạn tôi chẳng hề nghĩ là khác giới. Thân từ cái dắt bước chân run run của tôi leo chín bậc nhà sàn, thán phục nhìn chú "chó trèo thang". Rồi cái lần bị lợn rừng đuổi hai đứa ngồi trên cây Ngõa khỉ cả buổi chiều, về mỗi đứa ăn mấy roi. Ở nhờ nhà nó, tối rét quá nó còn rủ ngủ chung cho ấm… Tiếng mõ lốc cốc và "Bầy trẻ trâu tắm mát nơi thượng nguồn" là tuổi thơ của tôi và bạn ấy đấy.

Tôi bắt đầu quen với cách hú gọi nhau buổi sáng đi học. Kiểu gì cũng phải chờ nó, đi trước nó cầm cái gậy và thằng tôi cun cút đi sau vì phải qua một nhà có bầy ngỗng rất đáng sợ. Thế mà tôi còn chẳng biết điều, cứ trêu cái dáng váy ngắn đến đầu gối lắc lư trông đến buồn cười của nó.

Tôi còn hay trêu đến khóc một người bạn gái cùng lớp nữa mà giờ muốn quên cũng không được, vì giờ bạn là… bà Thông gia và bà ấy vẫn hay nhắc lại.

Bom Mỹ dành toàn lực phá hồ Thuỷ điện. Mặc nó phá ta kiên cường xây dựng, máy bay liên tục quần đảo trên bầu trời quê tôi. Trường Cấp Hai sơ tán về gần nhà và lần đầu tôi thấy sự lựa chọn của bố mẹ là đúng. Bốn xã chung một trường nên các bạn xã khác phải đốt đuốc đi học từ khi trời chưa sáng. Lên cấp Hai là niềm vinh dự lớn hồi ấy, với cái sự học chậm trễ như vậy, tôi vào cấp Hai ở tuổi mười lăm.

Không còn được nghịch ngợm như một đứa trẻ nữa, tôi đỡ mẹ việc Hợp tác xã. Đội sản xuất chỉ có ba thằng "thanh niên hoi" gánh vác việc nặng, còn toàn phụ nữ người già.

Tối coi kho để lấy thêm công điểm, tôi mừng lắm khi được cùng với một anh Thương binh mới về. Nghe kể anh là lính Đặc công với những trận đánh "nở hoa trong lòng địch"… tôi mê mẩn. Bao buổi tối tôi cố đến sớm trải rơm sẵn ra sân kho nịnh anh dạy võ mà anh nhất định không dạy, "để mày đi đánh

người ta à?" Sau này tôi mới biết anh là lính Vận tải, sao anh giấu chứ gian khổ có kém ai đâu.

Tôi còn là Dân quân. Những xã trọng điểm có đường ô tô qua, có cầu… đều thành lập khẩu đội Dân quân trực chiến bắn máy bay tầm thấp là lũ thanh niên mới lớn như tôi. Khẩu đội tôi bốn đứa: tôi và Huy là pháo thủ số 1, hai bạn nữ pháo thủ số 2 là Huế và Thu. Anh Quyết cán sự Huyện đội lên huấn luyện và trực tiếp chỉ huy. Trận địa trên đỉnh núi cao nhất xã, có hai khẩu 12ly7. Ăn ngủ tại chỗ, thay nhau thức gác suốt đêm vì sợ biệt kích phá hoại. Mười ngày lại có tổ trực khác lên thay.

Chiều hôm ấy, khi đang tập với chiếc máy bay mô hình anh Quyết cắm trên ngọn nứa thì từ hướng Thác Bà hai chấm đen xuất hiện, hai chiếc máy bay lao thẳng vào trận địa của chúng tôi, tiếng động cơ to dần. Chúng hạ độ cao để tránh lưới phòng không… hiện ra đen xì trong vòng ngắm.

"Bắn… bắn đi chúng mày"! Trời, khẩu lệnh quên hết. Tôi lắp bắp, kéo mạnh cần khóa nòng rồi thả nhanh, tiếng "rốp" đanh gọn. Nheo mắt, bóp cò mà thấy hai vai mình rung bần bật, không biết súng rung hay gì nữa… Bắn hết thùng đạn cũng là lúc chiếc máy bay đến đỉnh đầu ngoài tầm ngắm. Tiếng gầm rú đinh tai nhức óc. Nó bay qua rồi… Nhìn xuống pháo thủ số hai, tôi tức mình khi thấy Thu vẫn bịt tai nhắm mắt nép vào thành ụ súng: "đúng là đồ con gái"! Bên kia Huy vẫn còn bắn, hai chiếc máy bay xa dần… Vậy là hai thùng đạn lên trời vô ích, chúng tôi buồn tiu nghỉu.

Khoảng chín giờ đêm thật bất ngờ trận địa có khách, đồng chí Huyện đội trưởng lên thăm: "Hôm nay các đồng chí bắn chưa trúng nhưng tôi biểu dương các đồng chí đã dũng cảm dám bắn, chúc các đồng lần sau sẽ bắn cháy máy bay Mỹ ngay trên bầu trời quê hương"… ôi khó nói hết cung bậc cảm xúc. Sau đó năm ngày, cả bốn chúng tôi được đứng trong hàng ngũ Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, mỗi đứa được tặng một giấy khen. Tự hào là những pháo thủ trận địa 12ly7 duy nhất của tỉnh nổ súng bắn máy bay Mỹ.

Khó tả lại được không khí sục sôi những ngày tháng ấy, nài nỉ mẹ, tôi nhập ngũ khi chưa tròn mười sáu tuổi. Tụi con gái "lớn" hơn mình sao ấy, tôi cầm chiếc khăn thêu thấm nước mắt cô bạn cùng lớp tặng ngày lên đường mà chẳng hiểu gì... Mang nặng trong lòng tôi chỉ có mẹ. Ba lần di cư làm lại từ tay trắng, mẹ kiên cường.

Tôi trở về sống cùng với mẹ, nơi mảnh đất bố mẹ khai hoang bây giờ là Thị trấn gần lắm lòng Hồ Thác Bà đầy ắp kỷ niệm tuổi thơ. Chỉ mấy cây số thôi là được ngắm mặt Hồ mênh mang mà lòng dâng lên nỗi niềm khôn tả.

23/02/2022

Góc nhỏ chuyện lính

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

"Cái dáng này khi còn trẻ chắc nhiều cô gái chết mệt". Đại tá Hồng kể lại nhận định của mình khi lần đầu gặp anh ở Ban biên tập báo Quân Đội.

Có cô nào chết mệt mình đâu nhỉ? Cười và rồi day dứt, đúng là anh vẫn tránh nói… góc nhỏ của anh và đồng đội, khao khát của tuổi thanh xuân nơi chiến trường.

Anh nhớ tới Hòa, cô gái Hà Nội ấy có "chết" mình không nhỉ? Giọng nói nhẹ nhàng, Quân phục gọn ghẽ làm anh hết nhìn thẳng lại nhìn trộm. Mà cô ấy cũng đôi lần cười lại với anh, chỉ vậy thôi. Là thương binh nặng, anh mặc cảm… Đó là vào 1974 khi đang an dưỡng ở đoàn 253 Hải Dương, thấy chữ anh dễ đọc nên anh cùng một anh nữa được cử đến Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng, nhận nhiệm vụ ghi chép, chuyển Đảng tịch cho số Đảng viên từ miền Nam ra của đoàn. Thời gian khoảng hai tháng, hàng ngày hai anh em về trạm 66 ngủ nghỉ và được những nữ quân nhân ở đó phục vụ, cơm nước và cả giặt giũ vì các anh là thương binh. Các cô đều cấp bậc Hạ binh sĩ nên còn rất trẻ, trong đó có Hòa.

Không đi được đến cuối cuộc chiến, bị thương đến tàn phế, những tưởng thành gánh nặng của mẹ trong khó khăn chung của đất nước. Anh đã vượt qua phút yếu lòng và giờ đây lạc quan thấy mình còn được cống hiến. Anh hát như tiếng lòng yêu thương. "Bạch long vĩ đảo quê hương" hay "Nổi lửa lên em"… đúng giọng Opera, anh được khen thế đấy.

Hôm đó chiều thứ Bảy. Người đồng đội xin về trước để thăm người nhà ở Thường Tín, anh cố làm xong công việc của hai anh em nên về phòng muộn, trời đã tối. Điện trong phòng sáng đỏ và trên bàn là xuất cơm chờ sẵn.

Có bóng Hòa trong phòng. Anh ngân nốt câu hát "Nổi lửa lên em" rồi quay chào cô với nụ cười cảm kích, thì bất ngờ đèn phụt tắt, vòng tay ôm chặt và đôi môi con gái trên má môi làm anh chết đứng… chừng một phút, rồi cũng nhanh như lúc nãy, đèn

bật sáng và em đi ra. Nụ cười ngơ ngác, anh ngồi nghĩ mãi vẫn không hiểu phúc mình vừa hưởng… Anh nhớ lúc vào phòng đã thấy cô đứng sẵn gần công tắc điện rồi.

Anh không tiến xa hơn với Hòa vì ngại ngùng thân mình tàn tạ vết thương, ngại đôi chân lệch nói vui như cái compa… Nhưng lý do chính là anh phần nào hiểu hành động bột phát của cô gái ấy nhờ một câu chuyện khác, chuyện từ những ngày đầu quân ngũ.

Lớp tuổi anh chỉ có một thời thanh niên ngắn ngủi nhưng cũng đủ lưu dấu ấn trong anh tình yêu với cô bạn cùng lớp, đến độ như cách nói thời bấy giờ "yêu tha dép tha giày"… Bạc mái đầu vẫn mong được một lần bày tỏ. Là cháu một nhà thơ lớn và bạn ấy thực là Nàng Thơ, cái "co" của nàng chắc phải là của nàng Kiều. Chẳng biết hồi trẻ anh có được "nhiều cô gái chết mệt" như anh Hồng nói không chứ thú thật anh thích phụ nữ đẹp lắm.

Tình cảm ban đầu ấy mãi không được giãi bày là do anh tự chọn, anh phấn đấu vào Đội vào Đoàn, anh được Cảm tình Đảng khi còn ở địa phương và sau này với kỷ luật Quân đội, giữ quan hệ nam nữ trong sáng là yêu cầu cao nhất.

Ngày mới nhập ngũ anh được biên chế vào khẩu đội Đại liên để huấn luyện. Cùng khẩu đội, nhiệm vụ tiếp đạn là đồng đội Thường quê Quảng Xương, Thanh Hóa. Bạn đầu đời lính bao thân thương kỷ niệm, bài hát ca ngợi tỉnh Thanh bạn hay hát giờ anh vẫn thuộc. Khi vào chiến trường thì anh được giữ Trung liên còn Thường giữ khẩu CKC.

Đơn vị hành quân đến một xã miền tây Vĩnh Linh - Quảng Trị. Nơi đây bom đạn giày xéo từng ngày, từng giờ. Đồng bào đã tổ chức cho các cháu nhỏ ra các huyện phía tây Nghệ An để chăm sóc học tập gọi là K8, K10. Chỉ còn một số em hoàn cảnh đặc biệt chưa đi được cùng hai cô du kích chăm sóc tại một địa đạo tầng âm. Hai cô đón các anh. Bên kia sông Bến Hải là tiếng gầm gào đạn pháo.

Thường đã dẫn một cô đi đâu đó, cô gái mập mạp, và để lại cô gầy cùng anh. Anh cũng hiểu cậu ấy định làm gì, mai ra trận,

nơi bom đạn ấy biết có được trở về? Anh cũng muốn được thực hiện một ước ao và quyết định táo bạo… anh kéo cô gái lại gần và bị đẩy ra. Quyết liệt vài lần và anh đã thắng, anh đã thơm được vào má và đưa tay vào ngực cô, như ngực đàn ông gầy là cảm giác của anh lúc ấy. Thừa thắng anh thọc tay xuống dưới nghe sự chống cự yếu ớt và tiếng thì thào: "bẩn". Tay anh chạm vào thứ rất ướt, là máu. Cô ấy "tới tháng", anh nhụt chí khiếp sợ…

Còi báo động, Thường chạy về. Trang bị súng đạn đầy đủ ngay đêm ấy đơn vị hành quân. Một đêm vượt sông luồn rừng đầy khổ sở vào chốt gần đồn Cồn Tiên, xã Gio An. Đào hầm nằm đó chốt giữ vùng Giải phóng. Và tại đây Thường đã thổ lộ: "Tao đã được biết thế nào là mùi thơm của phụ nữ, rất sung sướng"! Anh thì nhớ lại giây phút "bẽ bàng" của mình, vui cùng bạn… Thật vậy, người lính nơi sống chết nhẹ tựa lông hồng chẳng nghĩ nhiều đâu.

Năm tháng sau Thường hy sinh. Nơi các anh "ăn cơm Bắc, đánh giặc Nam" chẳng phút yên bình. Giữa hai trận đánh đang cùng nhau ôn lại bài hát tỉnh Thanh quê bạn thì mảnh đạn lạc bay đến cắt ngang sườn cướp bạn anh đi, tiếng gọi "Ngọc ơi" yếu ớt là lời bạn sau cùng.

Bàng hoàng khoảnh khắc mất mát… Ký ức những ngày đầu chiến đấu anh nhớ Thường biết bao. Trong Trung đội hỏa lực, ngoài khẩu CKC được giữ Thường còn làm số phụ khẩu thượng liên cho anh. Cứ khi anh mang thượng liên đến đâu, bạn gánh đạn theo đến đó, vừa tiếp tế đạn vừa bảo vệ cho anh trong chiến đấu. Nơi trận địa phía đông bắc Hàng rào điện tử Mác Namara, xung quanh là Cồn Tiên, Hà Trung, Hà Thương, An Nha, An Hướng… bao tên làng tên xã. Bao trận đánh in dấu nhiều đồng đội ngã xuống, in dấu các anh dũng cảm xông lên. Tổng kết trận đánh, cấp trên đếm số đạn tiêu thụ để khen thưởng, trận đánh nào hai anh cũng được khen, có trận cả hai cùng được danh hiệu Dũng sĩ.

Mộ Thường nơi phía Bắc bờ Bến Hải và anh tin là mỗi Liệt sĩ đều nhận phần thiệt thòi, che chở cho đồng đội còn sống…

Không chỉ hy sinh thân mình đâu, họ đã hy sinh bao khát khao tuổi trẻ. Những cô gái chàng trai của một thời.

“Hàm Rồng vươn cao… tô thắm thêm nền trời… Nhà máy reo vang, kìa khói loang trên bầu trời rực sáng”… Bài hát ca ngợi tỉnh Thanh nay anh hát thay người nằm xuống.

Mong cho thế hệ sau những giấc mơ không bị chôn vùi.

z03/3/2022

Nhật ký viết trên mâm pháo

z(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

Trong số bốn mươi tám người cùng đợt khám tuyển, có lẽ mình là người ít tuổi nhất. Ba thằng mình: Ngọc, Khôi, Chín xấp xỉ nhau. Ai lạ gì tuổi thanh niên bộp chộp, cả ba cùng nhận giấy triệu tập đi khám nghĩa vụ mà reo lên sung sướng. Tiếng cười rộn rã trong nhà, ngoài vườn, lan đến bà con cô bác người thân. Nói sao hết nỗi lòng của chúng mình đang sôi lên, một niềm vui vừa đến.

Hôm nay đã quá rõ ràng, trúng tuyển nghĩa vụ. Ba chúng mình bước chân vui khôn tả trên đường làng đến Uỷ Ban để làm lý lịch. Khai sao cho được rõ ràng, sạch sẽ, đầy đủ. Với ý nghĩ đó mỗi người tập trung tất cả sự cố gắng của mình vào trang giấy. Mồ hôi ướt đẫm, chốc chốc lại phải lấy khăn mặt lau rồi viết tiếp.

Tối ấy không sao ngủ được, thấy như ngộp thở. Vừa nghỉ học mấy tuần là trúng tuyển bộ đội. Ôi ước mơ hằng mơ ước.

Cả đất nước đang rầm rập bước chân kháng chiến. Đường chống Mỹ cứu nước sục sôi như thác lũ lôi cuốn hàng vạn thanh niên. Hậu phương “Ba khoan”, “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”… Tiền tuyến xông pha. Sung sướng biết bao mình được đứng trong hàng ngũ ấy.

Rạo rực bồn chồn muốn nhảy cẫng lên. Mở rộng lồng ngực cùng tiếng hát. “Đất anh hùng gái đảm, thanh niên xung phong giữa lứa tuổi còn xanh”… Lòng hồi hộp như đứng bên dòng sông mát mẻ mà lòng khát lâu rồi, sắp được uống cho đã thèm sau bao ngày chịu đựng.

Đến rồi! Ước mơ sắp được thực hiện. Ta sẽ cất cánh tung bay, lướt nhẹ rồi lao vào những thử thách khó khăn nhất, quyết liệt nhất. Quyết tôi luyện bản thân.

Một chút bồi hồi nghĩ tới mái trường sẽ là kỷ niệm. Thầy cô các bạn ơi sao chưa xa mà cảm xúc thế này?... Sân trường tung tăng cùng bạn, chỗ ngồi chăm chú nghe giảng, khi phát biểu trong giờ, ánh mắt trìu mến của thầy cô, những buổi lao động trong vườn thí nghiệm Thống nhất. Góc học tập ơi nhớ những phút ngồi học ở nhà... Lại nhớ một lần dối mẹ đi làm bài cùng bạn để vào chơi nhà cô bạn cùng lớp Cù Thị Bích Liễu, nghe đài, nói chuyện đến mười hai giờ khuya...

Là cháu một nhà thơ nổi tiếng nàng đẹp như một nàng thơ, Liễu là nỗi lòng chưa bao giờ dám ngỏ... giờ sắp lên đường càng chẳng thể giãi bày. Tình yêu đầu chỉ còn trong câu thơ khờ dại: "Người đẹp ơi ta yêu người tha thiết/ chẳng biết người có nỡ lòng thương"? tự sáng tác, đọc hoài nhớ nhung.

Đang mông lung chìm ngập suy nghĩ thì có tiếng chó gầm gừ rồi như nhận ra người quen nó im bặt. "Ngọc ơi ngủ chưa"? là tiếng Khôi, mình chồm dậy định châm ngọn đèn dầu thì Khôi bước vào thì thào: "Thôi tắt đèn đi, tao nằm với".

Hai thằng nằm chung chiếc giường một, đắp chung cái chăn mỏng.

- Hồi hôm đến giờ tao có ngủ được đâu. Cứ nghĩ được đi bộ đội tao sướng lắm. Nhưng cũng buồn vì phải xa mẹ xa em. Còn Vinh nữa, bọn tao yêu nhau thế không biết xa rồi có còn tình cảm nữa không? Việc học tao cũng rất tiếc nhưng thôi, việc nước lo trước. Phải không em?

Ôi cứ như anh nói hộ lòng mình, mình lặng im nghe trống ngực thập thình. "Mày có nghĩ như thế không? Nói đi em, cứ để anh nghĩ mãi"...

Rồi anh lại độc thoại: "Ta sẽ cùng cất bước nhẹ nhàng với bộ quần áo xanh cỏ úa, đầu đội mũ sao vàng, thắt cái thắt lưng to, rồi lựu đạn, bi đông, ba lô nặng trĩu, vai vác khẩu súng... súng gì mà anh tiền trạm nói ấy nhỉ? À súng AK, khẩu súng AK ấy

mà được giao cho ta thì thích phải biết”! Nói đến đấy Khôi ôm chặt mình vào lòng.

“Hai đứa bay ngủ đi chứ gần sáng rồi”! Mẹ gọi sang. Hai thằng phải giao hẹn: đứa nào còn nói nữa thì đứa kia sẽ đập cho một cái thật mạnh vào mồm. Thế là chìm vào giấc mơ những đoàn quân rầm rập hướng Nam thẳng tiến, tay mình nắm chắc lá cờ của Mặt trận Giải phóng tung bay phấp phới.

Hôm sau là liên hoan chia tay ở cơ sở Hợp tác xã, Đảng uỷ, Uỷ ban và Chi Đoàn. Lần khám nghĩa vụ vừa rồi cả ba chúng mình đều trúng loại A3. Cả xã chỉ ba anh em lên đường lần này. Ba đứa lớn lên cùng nhau, vui buồn cùng san sẻ, chung sách vở chung đèn, chung lớp học chung cô chủ nhiệm. Đi học hay đi sản xuất cũng quanh quẩn đợi chờ nhau, chuyện bí mật gì cũng kể cho nhau cùng biết… chỉ khác mỗi là mình Đoàn viên trước.

Giấy tờ đã xong xuôi, người ngợm gọn gàng sạch sẽ. Một ngày mai nữa là lên đường.

Gặp gỡ chia tay, từng người tìm nắm tay chúng mình mà bịn rịn khôn tả. Người năm đồng, người ba đồng góp lại gọi là để các anh giải khát. Người già chúc “Mong các con chân cứng đá mềm vạn sự bình an”, bạn trẻ thì “Các bạn lên đường mạnh khỏe lập công, hẹn ngày gặp lại”… Khóc cười xúc động chứa chan. Thôi thì đủ điều mong muốn gửi tới những người con trước lúc lên đường tạm biệt nơi chôn nhau cắt rốn để vì nhân dân, vì giai cấp mà chiến đấu Thống nhất nước nhà.

Đêm cuối trước khi xa gia đình, bên ngọn đèn dầu khêu nhỏ, mình nước mắt vòng quanh: “Con thương mẹ lắm, mẹ nuôi con cho con ăn học đến nay vừa đủ lông đủ cánh chưa giúp đỡ gì cho mẹ thì con lại đi xa chẳng biết đến bao giờ”…

Mẹ cố nén tiếng sụt sịt. Một cảm giác lành lạnh dọc cơ thể, chỉ biết nói mong mẹ giữ sức khỏe cho con yên tâm chiến đấu, dặn em gái ngoan, học giỏi, rồi mình nghẹn lời.

“Con cứ yên tâm lên đường, mẹ không chết đói đâu”. Mẹ chỉ nói được thế.

Đó là những dòng nhật ký tôi viết trên mâm pháo ngày 31/3/1969. Nguyên vẹn cảm xúc dù đã ba năm sau ngày nhập

ngũ.

Sau gần hai năm làm lính bộ binh chiến đấu với lính thuỷ đánh bộ của Mỹ ở chiến trường Quảng Trị, ngày 24/11/1967 tôi được kết nạp Đảng giữa trận đánh tại làng Hảo Sơn thị xã Gio An. Trận ấy bị thương không đủ sức khỏe trở lại đơn vị cũ, tôi được quân lực bộ đội Phòng không tiếp nhận và trở thành pháo thủ c10 d15 e284. Cùng những khẩu pháo liên tục di chuyển hành quân.

Trên đất Lào nắng cháy mưa đổ, không ít gian khổ hy sinh nhưng vẫn còn có khoảnh khắc cho tôi viết lại ký ức đẹp tươi trước ngày nhập ngũ, cho tôi nhớ đơn vị cũ nơi chiến trường Quảng Trị. Nơi ấy B52 thường là 9,18, 27 chiếc dàn hàng ngang thả bom cấp tập. Lại còn đại bác, cối, tăng, xe bọc thép và đạn pháo từ đồn bốt bắn ra, trực thăng vãi xuống... Đồng đội sao rồi?

Và tôi nhớ mẹ. Nội ngoại quê tôi ngăn cách bởi sông Ngàn Sâu. Trên con sông này tuổi trẻ mẹ đã dùng con thuyền tài sản lớn nhất của gia đình ông ngoại, đưa nhiều đợt bộ đội dân công hỏa tuyến qua sông phục vụ cho chiến dịch Tây Bắc - Điện Biên. Cha tôi là lớp Cảnh vệ đầu tiên của Lực lượng Công an vũ trang, sốt rét sức yếu phải về quê, sống cùng mẹ chưa được bao lâu thì cha mất. Quê nội chẳng còn ai, mẹ dắt díu hai con về nương nhờ nhà ngoại nơi bến sông này. Vượt bao khó khăn ngày mới Hòa bình lập lại, mẹ gắng nuôi con học hết cấp hai.

Từ tình yêu quê hương đất nước mẹ truyền cho, Tổ quốc thiêng liêng trong tôi mang dáng mẹ. Thương đau, đó là những năm bom Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc, đỉnh điểm trên miền Trung quê tôi ngày 9/2/1966 trường cấp 2 Hương Phúc bị bom rơi trúng vào lớp học... Cùng năm đó được tiêu chuẩn vào thẳng cấp ba nhưng tôi chọn nhập ngũ.

Sau này tôi mới biết khi con nơi chiến trường, bến sông quê hương dưới làn bom đạn mẹ lại dùng con đò ngày đêm vận chuyển quân lương phục vụ cho chiến trường miền Nam. Sức mẹ bằng hai vì Miền Nam ruột thịt giờ đây có con của mẹ.

Ngày tôi lên đường. Sáng hôm ấy bầu trời trong xanh. Trên bến nước quen thuộc con thuyền đưa chúng tôi qua sông, quay nhìn các bạn đứng tiễn bên bờ kia… ai cũng cố không khóc.

Trên con thuyền chở ba chúng tôi còn có mẹ tôi, mẹ Khôi và vài người bạn thân.

“Con lên đường cố gắng cho bằng anh bằng em, chân cứng đá mềm, lập công dâng Tổ quốc”! Mẹ nói rồi quay nhanh mặt đi…

Với người lính nói là để lại bao kỷ niệm nơi quê nhà hay nói hành trang mang theo là bao kỷ niệm đều đúng.

Chiến trường khác lắm tôi tưởng tượng và lời mẹ luôn bên tôi vượt qua.

04/4/2022

Em đẹp như hoa Pơlang

Miền Bắc gọi là hoa gạo.

Tôi đến Tây Nguyên giữa mùa hoa gạo, những thân cây đỏ rực trên nền trời là nơi ấy có bản làng người Thượng.

Kontum lần đầu chúng tôi gặp người dân, từng đoàn bước đi lầm lũi, ngực trần. Đàn ông mặc khố, phụ nữ váy dài. Những bông hoa Pơ Lang đây sao? Tóc vàng cháy, bù xù, làn da đen kì lạ.

Trạm cuối cuộc hành quân. Sau đêm leo dốc Kon Tum là trận mưa đầu mùa dữ dội. Chúng tôi đã phải đau đớn tiễn đưa thằng Hùng, người chiến sĩ ấy vừa hoàn thành nhiệm vụ vượt Trường Sơn. Cành cây săng lẻ gãy rơi trúng võng nó nằm. Có những mất mát thật vô nghĩa. Cũng như trận bom B52 trên đường Trường Sơn đã cướp đi hơn trăm sinh mạng đoàn Tân binh. Khó chấp nhận nhưng không làm chùn bước, yên nghỉ nhé, chúng tôi sẽ chiến đấu thay các anh.

Nhận quyết định về Đại đoàn Đồng Bằng, mấy tháng đi bộ nữa sao? Tôi đã quen với quân lệnh như sơn, không hỏi. Và niềm vui vô kể khi chỉ một giờ sau là chúng tôi đến Sở chỉ huy Sư đoàn. Thì ra cái tên Đoàn đồng bằng có từ thời chống Pháp. "Quả đấm thép" anh hùng f320 của tôi, thấy mình lớn hẳn, Tây Nguyên là nhà tôi rồi.

Đi cùng anh Chính trị viên về Đại đội, Men theo con suối cạn mà xa xa vọng tiếng ùm oàng không ngớt, chút lãng mạn tự hào làm tôi mạnh mẽ lắm, bỗng nghe "véo" ngay trên đầu, nhanh như cắt tôi nép mình vào bạnh cây săng lẻ và đỏ mặt trước sự bình thản của người anh sạm màu nắng gió. Anh quay lại cười hồn hậu: "Nhanh nhẹn thế là tốt"... Tôi mơ ngày mình dày dạn như anh.

Gia đình mới của tôi là Trung đội mười lăm người. Quá khác các anh với bộ quân phục còn màu xanh và nước da chưa màu sốt rét, các anh cưng tôi như thú cưng mà trêu chọc đủ kiểu. Nhẹ nhất là đang ngủ: "Dậy dậy... dậy ngủ lại đi".

Đêm gác đầu tiên vô cùng đáng nhớ, gặp con hươu đáng ghét đi tìm bạn sột soạt mà tưởng là thám báo. Đến khi nghe nó hoác mới thấy như mình sống lại, tôi bèn làm nó giật mình đâm đầu lao đi mà thấy hả hê vô cùng, mới biết mình… ướt quần. Im thít, các anh mà biết thì không biết trêu sao nữa.

Tôi nhận khẩu M79 chiến lợi phẩm của Mỹ và cùng nó gắn bó đến ngày Giải phóng với nỗi lòng: cứ sau trận đánh là đi thu nhặt đạn của phía bên kia và ra về nặng trĩu, nhìn các anh nhẹ nhõm mà thèm. Vậy thôi chứ hãnh diện lắm khi anh Thanh, Trung đội trưởng bảo: "Hỏa lực mạnh anh giao cho em đấy"!

Sau trận đầu nghe đạn nổ quanh mình, lại một lần "ướt quần" nữa, tôi thành lính chiến rồi. Đồng đội anh em cũng máu thịt như mình, người này che chở cho người khác. Thoáng nghĩ tới mẹ gửi lời xin lỗi nếu con không về… thế thôi.

Qua rồi mùa khô, mùa mà con suối cạn chỉ còn thỉnh thoảng vực nước nhỏ, lấy nước là công việc nguy hiểm vì lính ta cùng thám báo địch, hổ báo cáo chồn chung cả… Đột ngột cơn mưa đầu tiên ập xuống là mùa mưa đến rồi.

Mùa mưa Tây Nguyên lạ lắm, giờ thì nhiều nước quá, mưa xối xả đêm ngày. Muỗi vắt sinh sôi. "Cao nguyên lộng gió" không đẹp như trong câu hát.

Những con ngầm con suối sống lại, đất bazan thành bùn lầy, đường vận tải tắc nghẽn. Chiến lợi phẩm thu được đã cạn, giờ mỗi bữa hai lưng cơm, cái đói cồn cào ngày càng tra tấn cậu lính mới là tôi, bụng lúc nào cũng sôi như nồi bánh chưng. Nhiều đêm nhớ mẹ, nước mắt cứ ở đâu tràn về, ước nồi sắn luộc của mẹ, ước bàn tay mẹ vỗ về. Xa lắm rồi mẹ ơi, chắc giờ này mẹ cũng đang nhớ con… nghĩ tới đó lại thấy mình cứng cỏi.

Lần theo con suối hôm anh Chính trị viên đón tôi về, tôi đi khám phá núi rừng. Anh Thanh đưa tôi khẩu AK và dặn đường cùng mới được bắn, có câu "giặc Gia Lai", nơi đây gần địch lắm. Anh bảo hướng Tây là vùng Giải phóng, bao giờ Giải phóng toàn bộ đất nước tôi sẽ về kể cho bọn bạn nghe về Tây Nguyên. Chùm Phong lan đung đưa khoe sắc bên suối kia tôi đem về cho

tụi con gái trong lớp, chúng nó hẳn là thích lắm và sẽ khâm phục tôi.

Đang vui chân bỗng nghe mùi hôi lạ, anh dặn mùi măng chua là hổ và phải trèo lên cây, mùi này chắc không phải hổ rồi, tôi nép vào gốc cây quan sát. Thì ra là một bác người Thượng, trên mình độc cái khố, da đen bóng, miệng ngậm cái tẩu tự chế nhả khói khét lẹt, vai vác con dao to (sau này mới biết gọi là dao gá). Trông bác như một vị thần núi rừng. Tôi lễ phép: "Cháu chào bác ạ". Chả đáp lại, bác đi sát tôi mà con dao sáng loáng làm tôi ớn lạnh nghĩ chỉ cần bác vung tay một phát là cái đầu chẳng còn… Thở phào khi bác đi qua với con dao vẫn trên vai, khi về thật thà kể về nỗi sợ ấy tôi bị các anh trêu đến phát khóc.

Mùa mưa ít đánh trận. Lính tỏa đi vào rừng "cải thiện", ngoài măng lồ ô chấm mắm kem thì ngon hơn là củ cọc rào, giống củ mài nơi đất Bắc, mỗi dây chỉ một củ cắm thẳng sâu hơn mét. Vừa ốm dậy cố gượng đi cải thiện, tối qua anh Huy không về. Một đêm không ngủ, sớm hôm sau chúng tôi tìm thấy anh nằm bên hố cọc rào đào dở, nâng anh lên thì ôi thôi, mối "phóng lựu" (các anh gọi thế), loại mối to bằng đầu đũa đã ăn hết phần thịt anh nằm giáp đất… ôm anh tôi khóc nghẹn, người anh Tiểu đội trưởng hay cười của tôi.

Hôm nay Tiểu đoàn cho phép vào dân xin rau, nghĩ tới rau xanh mà thèm nhỏ dãi lại còn được gặp những "bông hoa núi rừng". Thế là lần đầu tôi vào bản có tên là Làng Gà.

Hy vọng thật nhiều rồi tắt ngấm vì các cô gái ở đây cũng giống như tôi đã gặp trên đường hành quân, bù xù và đen nhẻm. Chẳng giống trong phim ảnh và chẳng hiểu sao ông nhạc sĩ nào có thể ví như hoa Pơ Lang. Nhưng tấm lòng người dân với bộ đội là có thật, vô cùng quý mến. Sau này tôi còn được tham dự nhiều ngày vui ngày lễ của buôn làng và lần nào cũng hưởng tình thương mến ấy.

"Bộ đội đi theo nó"! Già làng nói với tôi và "nó" là cô gái rất trẻ, qua làn da đen thì đó là một cô gái đẹp. Dân quý bộ đội thế đấy, đồng ý cho rau và cho một cô gái đẹp dẫn đường. Hơi ngượng vì cô để ngực trần. Nói chuyện thì dùng cử chỉ, cô chỉ

cho tôi tránh những cái bẫy "thò" bắt thú, cho tôi thăm nhà nương nơi để lương thực chung của cả làng rồi đưa tôi ra vạt rau lang cuối rẫy ngọn vươn lên non mướt. Tôi vội cho mấy ngọn vào miệng, ngọt làm sao… Chẳng thể nào tưởng tượng được trong rừng mà lính cả năm không chút rau xanh.

Cố gắng lắm nhưng hái được nửa gùi thì chiều đã muộn, tôi trao em gói muối nhỏ anh Thanh đưa dặn làm quà cho đồng bào, em chỉ tay vào bụng tôi (để bộ đội ăn) rồi lắc đầu, mãi mới chịu nhận. Về đến đơn vị mới biết các anh cùng đi về đã lâu rồi và ai cũng chặt cứng một gùi. Họ bứt cả dây khoai dài về nhặt lá ăn còn tôi chỉ ngắt ngọn… Lại trận cười trêu thằng lính mới chắc mải ngắm hoa khôi buôn làng, tức mà phải chịu.

Chưa bằng một trận tôi bị thương vào cằm, hết băng nên anh y tá băng cho tôi cái băng bụng kín mặt và khi bị trêu "mất cằm" tôi đã khóc thật… Giữa mong manh sống chết người lính vẫn ước mơ một hạnh phúc gia đình.

Mùa mưa ấy đơn vị còn trồng lúa nương. Đi xa để giữ bí mật nơi đóng quân, chúng tôi mượn dân làng dao phát rẫy, giống lúa đồng bào san sẻ cho, phụ nữ buôn làng còn giúp tra lúa, bộ ngực trần héo hắt đung đưa nhìn thương không tả… Sau ba tháng thành quả là những bông lúa trĩu hạt, thế mới biết đất bazan màu mỡ. Tuốt lúa bằng tay đến chảy máu, người Thượng cũng làm bằng tay mà, vào buôn nhờ dân giúp sấy khô, rồi nhờ cối giã gạo.

Cái bụng đói của lính nhảy tâng tâng theo nhịp cối, khỏi nói sự háo hức của chúng tôi và thật tuyệt vời nồi cơm ấm tình đồng bào ấy. No cơm, anh em rủ nhau làm bún. Lính mà, các anh tôi gì cũng giỏi. Ngâm gạo rồi giã bằng mũ sắt của Mỹ, màn tuyn là rây, ống đồ hộp đục lỗ là khuôn ép bún và khi mẻ bún trắng muốt ra lò là tôi chỉ ăn bằng mắt, tôi sốt rét ba ngày rồi.

Thèm bàn tay chăm sóc của mẹ mà dâng đầy nước mắt. "Mày trụ được mấy tháng mới bị là giỏi đấy", anh Tính nói như động viên khi dìu tôi đi viện. Tựa vào anh tôi chẳng thèm nghe, bước chân lê đi trong vô cảm, gần một ngày đường thì đến.

Sau hai mươi ngày nằm viện với những mũi Quy nín đau điếng người, bỏ được nạng tôi tập tễnh trở về đơn vị, tôi nhớ lắm các anh tôi. Nhớ lúc trêu chọc, nhớ bữa măng rừng. Cặp môi khô rộp bong da lộ màu tái thâm sốt rét mà tôi lại vui, tôi ghét các anh gọi tôi là "thằng gái". Gạo nương tăng gia đã hết nhưng anh nuôi vẫn phần và nấu riêng cho tôi mấy bữa, đến bữa ăn ai cũng đứng lên trước cho tôi được phần nhiều… cảm động đến nghẹt thở.

Ba ngày khi tôi từ viện về là đơn vị có chuyện lớn. Anh Thanh lên Đại đội về kéo tôi xuống hầm gặng hỏi: "Hôm vào buôn xin rau, em có làm gì cô gái ấy không"? Làm gì là làm gì? Tôi còn ngớ ngẩn mãi mới hiểu, hôm vào làng xin rau tôi về muộn nhất với cái gùi vơi thỏm, nên anh nghĩ… Trời, vẻ hoang dã ấy em còn không dám đến gần, giấu nhẹm chuyện cô ấy ôm tôi phải đẩy ra. Mặt anh giãn ra, chắc anh lo cho thằng em là tôi lắm.

Trung đội vừa tập hợp dưới tán cây săng lẻ thì cũng là lúc Đại đội trưởng đến cùng già làng và một cô gái trẻ cái bụng lùm lùm. Cô đi ngó nghiêng từng người. Không biết các anh tôi thì sao chứ tôi sợ đến tái người, sợ cô ấy nhận nhầm.

Đột ngột cô gái đứng lại trước anh Chung, ngọng líu lô: "Cái bộ đội này đó, nó đổ nác mình"… và e thẹn cúi đầu: "nác nhìu lắm". Không nói nửa lời anh Chung được đưa ngay về Sư đoàn. Hết lo và buồn cười không nhịn được tôi bị anh Thanh đá cho suýt khuỵu chân. Án phạt của làng là một tạ muối.

Ngay chiều hôm đó chúng tôi bị Chính ủy Trung đoàn xuống mắng cho một trận tơi bời. "Lúc nào cũng thấy chúng mày kêu đồng bào xấu, đen, hôi mùi thuốc, thế mà còn… rúc đầu vào" (không ai dám ho he), "giờ cho chúng mày nhịn muối một tháng cho nhớ đời"… Lát sau qua cơn thịnh nộ, Chính ủy cho chúng tôi ngồi xuống: "Tao thương chúng mày lắm chứ. Có đứa năm năm trong rừng rồi. Nhưng tình cảm của dân không phải tự nhiên mà có"…

Ông kể về những Tiền bối gian khổ được đồng bào người Thượng tin yêu, được uống máu ăn thề, được theo phong tục cưa răng (dùng thanh lồ ô cưa cụt bốn răng cửa, chứng minh

lòng dũng cảm, sự trưởng thành), họ sống trọn vẹn với mảnh đất Tây Nguyên, nhen lên ngọn lửa Cách Mạng, niềm tin Đảng Bác và ngày chiến thắng. Ngoài kia các ấp chiến lược của Mỹ với đầy đủ gạo muối, chúng mở các trận càn đốt sạch làng bản dụ dỗ dân vào, mà người dân chạy càn thứ đem theo đầu tiên là ảnh Bác rồi lại về treo lên chỗ trang trọng nhất nơi mái nhà dựng tạm bợ, bám trụ cùng bộ đội, chia sẻ hạt muối hạt gạo ít ỏi, làm rẫy vót chông bảo vệ buôn làng. Đồng bào quan niệm nơi có cây hoa Pơ Lang là nơi đất lành thần linh che chở.

"Từ nay chúng mày nhớ, đứa nào léng phéng, tao bắn bỏ đó nghe"! Ông về rồi chúng tôi mới dám: "Gì cũng mang tiếng rồi, mai vào buôn thực hiện luôn xem Chính ủy bắn được mấy thằng"? Ôm nhau cười rũ, tếu thế thôi, chúng con xin vái cả nón bố ơi.

Nghe nói anh Chung sau đó nhận làm rể buôn làng và bộ đội không bị phạt muối nữa. Phạt là lệ làng thôi chứ nhìn tôi cũng thấy cô gái quý anh. Và sau đó chắc anh vẫn cầm súng chiến đấu trên đất Tây Nguyên. Đối với người lính chúng tôi, ra đi với lời thề, thì không được chiến đấu bên đồng đội là hình phạt lớn nhất. Bên nhau bao gian khổ cũng vượt qua, niềm vui nhỏ bé cũng là kỷ niệm. Nhớ lúc hì hục chặt cây bứa có đường kính hơn chục centimet bằng con dao găm Liên xô bé xíu, chặt cả ngày mới đổ rồi xúm xít vặt lá như lũ vượn sau cái thèm của chua của những trận sốt rừng, bất chợt tôi cao hứng diễn đoạn chèo: "Thầy như táo rụng sân đình, em như gái dở đi tìm của chua đấy các bộ đội ơi", làm các anh ôm bụng cười, cái tên "cô gái yêu" có từ đấy, gọi vậy thôi chẳng kém các anh chút nào.

Mùa mưa không đánh trận, tôi cùng mấy anh được tăng cường cho d18 thông tin. Dưới trời mưa như đổ nước, trên lưng mỗi người là bẩy cuộn dây hữu tuyến mỗi cuộn chín kilogam. Chẳng thể đi thẳng lưng, tôi liên tục đưa tay vuốt nước mưa có cả nước mắt… Mới biết đó là công việc hàng ngày hàng giờ của bộ đội thông tin. Dây hữu tuyến rải trong rừng pháo bắn đứt phải tìm nối kịp thời bất kể ngày đêm. Không ít hy sinh khi bị lũ thám báo cắt dây rồi gài mìn, phục kích.

Cũng chính vì những ngày này tôi mới hiểu và thương lính vận tải, nhất là chị em Thanh niên Xung phong, dù không phải nghe tiếng đạn veo véo trên đầu nhưng cái gian khổ có phần hơn cánh lính chiến. Tận mắt chứng kiến Tây Nguyên những ngày cuối năm Bảy hai sục sôi khí thế, các loại pháo mặt đất cỡ lớn được tháo rời từng bộ phận rồi trên vai người lính vận tải cùng chị em Thanh niên Xung phong khiêng vác, bộ đội xăng dầu cũng hối hả lắp đặt đường ống kéo dài.

Bước đi cùng "đoàn ngựa thồ", lũ "tham mưu con" chúng tôi biết sắp có chiến dịch lớn (sau mới biết để giành thế chủ động trên bàn đàm phán). Qua mùa mưa về lại đơn vị tham gia những trận chiến đấu vô cùng ác liệt. Đánh nhanh, đánh mạnh, mở rộng vùng Giải phóng. Chúng tôi không biết gì đến ngày tháng và ôm nhau nhảy cẫng, vui mừng tột độ khi được thông báo Hiệp định Pari ký kết 27/1/1973.

Không ngờ ngày đất nước Thống nhất còn kéo dài hai năm nữa.

Chỉ là một quả pháo từ Hạm đội Hàm Rồng của địch bắn vu vơ trúng hầm, hai anh trung đội tôi đã hy sinh. Rồi sau mỗi trận đánh không bao giờ tôi quên những gương mặt các anh lần lượt không về. Nhưng với người anh Trung đội trưởng thì sự ra đi của anh là một phần hồn tôi ở lại. Trận đánh đồn Bản Đôn tôi thay anh nhận trách nhiệm với hơn chục bà mẹ gửi gắm đứa con yêu dấu của mình.

Một năm trong Tây Nguyên, chưa tròn mười tám tuổi tôi thành lính cựu. Lại một mùa mưa, đơn vị di chuyển đến hậu cứ Gia Lai, quân số lại được bổ sung đầy đủ đón mùa khô đỏ lửa, có anh hơn tuổi vẫn gọi tôi là anh. Trong bao đồng đội anh em vẫn có một "tri kỷ", thằng Tiến kém tôi một tuổi, đi đâu làm gì cũng có nhau.

Tiếng cồng chiêng rộn rã từ làng Bò vọng tới, Tiến bắt tôi dẫn nó đi xem. Sân nhà rông hôm nay đông nghịt, một đám bắt chồng. Người Ê Đê theo Mẫu hệ, nhà gái trao lễ vật cho nhà trai rồi đón chồng về. Trai gái đua nhau nhảy múa. Hôm nay có mấy cô mặc áo, chiếc áo cộc tay hoa văn rất đẹp, đầu thắt mảnh

vải nhỏ đỏ tươi. Còn phần lớn vẫn hồn nhiên ở trần, bộ ngực lắc lư nhìn thương mà thú thật rất buồn cười. Thấy bộ đội các cô mời vào cùng nhảy múa. Lại được mời uống rượu cần. Từ giã khi cuộc vui còn dở, trên đường về cu cậu cứ làu bàu: "Sao anh không cho em ở lại ăn cơm với đồng bào"? "Trời, mày có biết ăn bốc không"? Nó ngớ người rồi nhoẻn miệng vớt vát: "Rượu cần nhạt toẹt anh nhỉ"? Không nhịn được cười, nhìn nó như thấy thằng tôi một năm trước.

Hai anh em đi lấy măng, mùa mưa đây là thực phẩm chính. Tôi phải lòng cái sự hâm mộ nó dành cho mình, chỉ là lấy măng nó cũng thán phục. Nhặm nhuội rủ xuống sông Poko tắm mắt cu cậu sáng lên… chắc giống tôi ngày mới đến đây nghe tên Poko trong câu hát.

Dưới sông có người, hai cái lưng con gái lấp loáng. Lanh lảnh tiếng xứ Thanh: "Nhìn là mù mắt đấy", đúng giọng đanh đá của các cô Thanh niên Xung phong Binh trạm 5 gần đó rồi. "Mình giấu quần áo trêu họ đi", thằng Tiến có sáng kiến vậy nhưng tôi không đồng ý, tôi muốn làm quen với cái lưng trần ấy. Anh em tôi tạm lánh đi lát sau quay lại vừa đi vừa nghêu ngao hát (không các cô tưởng là thám báo chả bắn cho)… và tôi có tình yêu đầu. Phương mới đến với Tây Nguyên hai tháng, đẹp rạng rỡ… Tôi đã biết yêu. Trước đây chỉ biết thương lắm các nữ Thanh niên Xung phong thân gái trong rừng môi thâm mắt trắng, thương các cô gái buôn làng trần trụi hoang dại. Tình thương cùng kỷ luật quân đội khiến tôi đôi lúc cũng nghi ngờ… giới tính của mình.

Sau hiệp định Paris lính Tây Nguyên cũng dễ thở hơn. Vùng Giải phóng được mở rộng, đơn vị cho phép chúng tôi tự cải thiện để thỉnh thoảng có thêm nữa thịt tươi tăng cường sức khỏe, lính gọi là "ca cóng".

Lần đầu là con voi rừng bị bắn hạ bên bờ suối. Hai năm rồi đây là lần đầu có thịt tươi. Chúng tôi gọi thanh niên trong buôn đến mổ thịt chia nhau. Mấy cậu lính mới người mường Thanh Hóa đua nhau trổ tài "ca cóng", gia vị chẳng có gì ngoài muối và chút mì chính, anh em quây quần háo hức và thất vọng thật

nhiều, miếng thịt khô khốc chẳng hơn món măng rừng, đúng như câu "trăm voi… nước xáo", từ bữa đó chẳng con voi nào bị bắn nữa.

Tôi cùng thằng Tiến ra sông Poko bắt cá. Nó lau tau quả US của tôi đòi tự mình ném. Đứng bên bờ sông tôi hướng dẫn cho cu cậu cách sử dụng, tháo chốt an toàn nó vung tay ra sau, nghe tiếng "bụp" quay lại thì quả US nằm bụi cỏ ngay cạnh chân, vội ôm nó lăn tùm xuống sông, lặn một hơi nhô lên khỏi mặt nước nhìn đất đá bay bụi mù trên bờ mà hú vía… Rồi cũng cá gánh lặc lè về nhưng chẳng thấy nó cười nữa. Nó biết đâu tôi cũng có kỷ niệm muốn quên đi là trong một trận đầu đời lính chiến có lần tôi đã lắp nhầm quả đạn hóa học M79 và suýt chặn mũi tiến công của chính Trung đội mình.

Một lần gặp con lợn rừng hơn tạ. Dứt tiếng súng, con lợn quay phắt lại, lao thẳng chỗ anh em tôi đứng. Bản năng lính chiến mới giúp tôi kịp nhảy tránh sang bên cạnh, quay lại thằng Tiến đã kịp đu người lên cành cây, nhe răng ra cười với tôi, dân Cao Bằng nhanh nhẹn thật. Con lợn húc đầu mắc kẹt vào bạnh cây, bốn chân đạp đạp, nhìn cú húc mà ghê đến nghẹt thở. Đơn vị được mấy bữa ăn tươi.

Lôi cái đèn pin "cổ ngoéo" chiến lợi phẩm, tôi kéo thằng Tiến đi rình bắn hươu nai ra ăn cỏ ban đêm. Hai anh em lần theo khe nước nhỏ, cách nơi đóng quân chừng một kilomet, bước chân tôi khựng lại trước cái gì đó vằn vằn… ôi trời, là con rắn cỡ bắp chân nằm vắt ngang khe, thấy động nó ngóc đầu nghe tiếng phì phì. Rắn Tây Nguyên to và độc. Vùng quay lại xô vào Tiến ngã chúi hai anh em cùng chạy bán sống bán chết về nơi đóng quân, ướt như chuột lột, thằng Tiến vừa kể vừa run.

Tôi nhớ cái cười hồn nhiên của nó, cái lúc mặt xịu trẻ con, lúc gan lì đánh trận, lúc vun vén cho tình yêu của tôi như hạnh phúc của mình. Chỉ còn nhớ thôi, bởi trận đánh giải phóng thị xã Cheo Reo, tôi mất nó rồi.

Tình yêu tôi với Phương không đơm hoa kết trái. Vào chiến dịch Giải phóng Tây Nguyên, để giữ bí mật tôi chia tay em không nói lời nào và mãi xa.

Đón Xuân 1975 đơn vị ăn Tết trước bốn ngày. Bước chân như thác lũ, chúng tôi tiến về đồng bằng…

Những bông hoa gạo đầu tiên mở mắt vẫy chào. Tạm biệt nhé đất lành hoa Pơ Lang.

(Kính tặng Ccb Nguyễn Ngọc Lâm)

18/4/2022

Chiến dịch

Ba Tết của tôi trên Tây Nguyên, cái Tết nào cũng tên là "ăn Tết sớm". Thịt hộp và vài điếu thuốc tiêu chuẩn Tết nhắc lính đã qua một năm, nỗi nhớ nhà cũng qua thật nhanh vì đang là mùa đánh trận. Nhưng đón xuân Bảy nhăm thì khác, sau bữa ăn đón Tết sớm, hôm sau Hai bảy Tết là rời "kiềng", chúng tôi gọi nơi đóng quân của đơn vị như vậy.

Hướng về Nam Tây Nguyên, chúng tôi đi như chạy đã ba ngày trong rừng khộp lơ thơ tán lá, chỉ còn thân cây như người lính trụ lại. Lệnh hành quân gấp, ba lô nặng trĩu quân lương vì đâu có trạm nghỉ lo cho lính như khi vượt Trường Sơn. Thú thật cũng chẳng cài lá ngụy trang, nặng và vướng.

"Đoàn quân bước đi vội vã, đường Trường Sơn ào ào lá đổ"... tiếng hát phát ra từ chiếc radio xèo xèo của Thủ trưởng Tiểu đoàn sao mà giống cảnh lúc này thế, nhịp hát nâng bước chân đi. Ngầm hiểu Chiến dịch lớn rồi. Căng thẳng, mỗi ngày đêm chắc nghỉ được bốn tiếng.

Trong bước chân vội vã, có một động lực vô hình đang lan truyền từ trái tim mỗi chúng tôi. Đoàn quân đi trong vinh dự mang trên vai vận mệnh đất nước. Cả dân tộc bao thế hệ đã hy sinh xương máu, miền Bắc "hạt gạo chia đôi"ơi... thời cơ đã đến rồi.

Phía xa, những vệt sáng kéo dài trên bầu trời. Đón Giao thừa chẳng ai nói câu nào. Mồ hôi nhễ nhại, nhớ nhà chắc ai cũng đang khóc.

Bốn giờ sáng, chúng tôi tới một vạt rừng lạ và thưa, công việc đầu tiên là đào hầm nhưng yêu cầu kiên cố chứ không nông choèn như hầm tiếp cận vào trận đánh. Ba năm lính Tây Nguyên tôi biết đây sẽ là hậu cứ mới, tôi nhắc anh em còn thời gian cắt gỗ làm hầm kèo cho yên tâm.

Sáng mùng Một tết, tôi lên Đại đội nhận nhiệm vụ, nhận lời Chúc mừng năm mới của Ban chỉ huy. Quà Tết gửi Trung đội là bảy cái cưa dài chừng tám mươi centimet. Vốn là con nhà thợ mộc, mới đầu tôi nghĩ sẽ đóng đồ gì đó nhưng không phải.

Sáng mùng Hai đơn vị khai Xuân bằng những chiếc cưa được uốn cong cây le làm tay cưa. Rồi từ ngày hôm ấy chúng tôi trở thành lính công binh. Theo tuyến đã được cắm sẵn, hai thằng ngồi lê hai bên cắt những cây gỗ đủ loại, mỗi cây chỉ cắt hai phần ba sát gốc. Nói thì rất đơn giản, nhưng có cây phải ngồi lê đến hai ngày. Thầm đoán chắc mở đường cho xe cơ giới đi, và chỉ biết như thế, bí mật quân sự mà.

Ở đây đã rất gần địch, đạn pháo chúng thừa thãi bắn suốt ngày đêm. Dân ở vùng này số ít đã vào trong các ấp chiến lược, còn phần đông đồng bào đã ra vùng Giải phóng của ta. Đơn vị giữ bí mật tuyệt đối.

Sau này tôi mới biết trên tuyến đường chúng tôi cắt cây, sáng ngày 10 tháng 3, Sư đoàn 10 cùng lực lượng xe tăng xuất kích qua, húc đổ các cây đã được cắt dở, tấn công Bộ tư lệnh Sư đoàn 23 của Ngụy, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột trong cái bàng hoàng của "Việt Nam Cộng hoà" cứ cố thủ, tăng cường cho Pleiku... Nghe kể để nghi binh, ta cho hàng đoàn xe chở quân vào thành phố, lúc ra lính cúi thấp đầu xuống rồi lại đi vào.

Sang cuối tháng hai chúng tôi lại trở về đúng vị trí lính bộ binh và những ngày rực lửa. Nhận nhiệm vụ chiếm lĩnh đường 14. Có lẽ đây là trận đầu tiên trên chiến trường miền Nam pháo 37ly trên đỉnh Chư Sê chúc nòng bắn thẳng xuống mặt đường, khói bụi mịt mù. Dứt pháo, bộ binh được lệnh xông lên. Trung đội tôi là mũi chủ công, hoàn thành nhiệm vụ ba đồng đội nằm lại.

Hai ngày sau là trận đánh chiếm Chi khu quân sự Thuần Mẫn khá thuận lợi, giải phóng quận lỵ. Đơn vị chốt lại đó vài ngày.

Lại lệnh hành quân, lần này gấp vô cùng, một ngày đêm ấy gần như không nghỉ, quãng đường chẳng biết là bao nhiêu. Trưa hôm sau đến vị trí tập kết nghe gần lắm tiếng xe pháo gầm gào. Lòng chộn rộn: "Đánh lớn rồi". Mười bảy giờ đơn vị xuất kích, lần đầu đánh vào thành phố không làm khó được lính Tây Nguyên.

Chưa trận nào tôi thấy Tù binh cùng phương tiện vũ khí, xe pháo... ta thu được nhiều đến thế. Khí thế ngút ngàn. Màn đêm

ập xuống, trận địa ngưng tiếng súng. Lại thêm mất mát, ba anh trong Trung đội hy sinh. Lên Đại đội nhận nhiệm vụ tôi mới biết đây là thị xã Cheo Reo (Phú Bổn), phân công gác xong mệt nhoài, tôi lao vào một góc nhà không biết gì nữa.

Bốn giờ sáng cậu liên lạc Đại đội tìm tôi giao nhiệm vụ, qua ánh đèn pin bịt còn bằng đồng xu tôi mới biết cạnh mình là xác thằng ngụy mồm há hốc, cậu liên lạc cười: "Hôm qua trực thăng nó bắn 20ly như vãi đạn mà anh ngủ không cần biết à"?

Trưa hôm sau ta giải phóng Thị xã Cheo Reo, đơn vị tôi chốt lại đó hai ngày, ám ảnh là mùi khét lẹt xú uế. Hòa trong niềm hân hoan trận thắng lớn là nỗi lòng tôi đau xót, thằng Tiến "tri kỷ" hy sinh. Trong vòng tay tôi… hình như nó chỉ cần có thế. Gương mặt mãn nguyện, lời cuối em chẳng nghĩ cho mình: "Cho em gửi lời hỏi thăm chị Phương, chúc anh chị hạnh phúc"!

Bổ xung thêm bảy lính mới, Trung đội lại đủ mười lăm người. Lại cuộc hành quân đi như chạy, truy kích qua đường Bảy, mỗi ngày đêm nghỉ bốn tiếng, từ cao nguyên như một cơn lốc chúng tôi xuống tới đồng bằng, súng đạn nặng trĩu vai. Sáng mùng 1/4/1975 có mặt ở chân cao điểm Chóp Chài. Không còn bóng lính ngụy trên chòi gác, thị xã Phú Yên đã được đơn vị bạn giải phóng.

Đó là một ngày vô cùng đáng nhớ khi bộ binh chúng tôi được ngồi xe bọc thép ra trận. Ngược quốc lộ Một, trong xe tôi muốn tranh thủ động viên tinh thần cho anh em nhưng có lẽ không cần… Cơ hội hiếm hoi được "giải phóng" đôi chân, tiếng cười tiếng hát đinh tai nhức óc. Xuống xe lại bất ngờ trận đánh chưa từng thấy, giải phóng Tuy An chẳng tốn viên đạn. Mừng mà tiếc công hành quân mang nặng. Trên đường là vô số quần áo, vũ khí, hàng quân tiếp vụ… địch bỏ của chạy lấy người.

Đáng nhớ nữa là người dân Tuy An, dò xét ngại ngần xem "ông Cộng sản" có đuôi không mà chút thôi là thân thương lắm rồi. Anh nuôi cũng được nghỉ ngơi, bữa cơm dân nấu cho ăn hôm ấy chẳng bao giờ quên được. Lính còn ấn tượng khi lần đầu gặp các cô gái miền Nam mặc đồ mỏng teng.

Rồi lại như cơn lốc chúng tôi hành quân trở lại Tây Nguyên và đi về phía Nam, qua chiếc cầu phao đơn vị Công binh mới ghép. Vượt sông Sài Gòn. Bồng bềnh, chao đảo làm tôi nhớ chiếc cầu treo làm bằng dây song trên đường Trường Sơn. Bộ đội dồn ứ phía bên này cầu, thoáng nghĩ đến quả đạn lạc tôi ghê người… mặc kệ, anh em tranh thủ nằm ngồi ngủ lăn lóc.

Một đồng chí đúng ra phải gọi là bác, đến bắt tay chúng tôi với câu nói rất bình dị: "Nhanh lên, thần tốc lên các cậu nhá"! sau này tôi mới biết đó là Tư lệnh tiền phương Đại tướng Văn Tiến Dũng.

Tập kết tại Thị trấn Chơn Thành, vùng đất vừa được đơn vị bạn giải phóng, chúng tôi được nghỉ ngơi một ngày. Hôm ấy là 27 tháng Tư. Tại đây mỗi đứa được cấp một bộ quân phục Tô châu, mũ cối mới cứng, thay cho bộ đồ mà khoảng hai mươi ngày qua chưa thay và cũng chẳng ai nghĩ đến tắm. Một khí thế mới tràn ngập khi chúng tôi được biết, từ ngày 26/4/1975 bước đi của chúng tôi mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Mười lăm giờ chiều 28 tháng Tư, để lại balo tư trang cá nhân, trong gùi chỉ có đạn, võng cùng lương khô. Đoàn quân chúng tôi quân trang mới tinh rạng rỡ lên đường. Khoảng hai mươi giờ đến nơi. Địa hình bằng và trống trải. Tập kết, đào hầm trên mảnh ruộng khô.

Trước mặt là trận địa ngày mai, rộng lớn chưa từng thấy. Trong đồn đèn điện sáng trắng. Nếu không có ánh lửa bập bùng từ một chiếc bồn xăng bị trúng pháo ta đang cháy thì có lẽ tôi đã nhầm tưởng căn cứ này là một thành phố. Một loạt cối 81 bắn ra rơi cạnh may không trúng đội hình chúng tôi, lạnh gáy nhìn những chấm lửa đủ màu bung lên trong màn đêm, tôi tập hợp nhắc anh em không được chủ quan, linh cảm trận này địch cố thủ.

Năm giờ sáng các cỡ pháo của ta bắn cấp tập vào trong căn cứ, khi pháo chuyển làn là lúc đơn vị "mở cửa" ôm bộc phá xông lên phá mười bảy hàng rào dây thép gai. Đất rung chuyển bởi tiếng bộc phá kéo dài lẫn trong tiếng xe tăng, đạn pháo, máy bay… mấy tiếng đồng hồ đợi chờ tức ngực.

Tám giờ lệnh xuất kích, tôi vọt lên khỏi hầm. Cảnh tan hoang hiện ra, trên cửa mở không còn ngọn cỏ, nằm la liệt là đồng đội… C3 mở cửa đã hy sinh gần hết.

Bò sát đất, nhích chút một, đạn mát lưng. Mãi tới lúc đồng đội ở d1 bắn cháy chiếc xe tăng núp trong tường đất Trung đội tôi mới bò đến được chân tường đất đạn cắm vào nghe lụp bụp… bụi mù, khét lẹt. Ôm chặt khẩu M79 văng người lên lăn tròn tôi đã qua tường vào được bên trong. Cách chục mét là dãy thùng phuy, lăn tiếp mấy vòng nữa tôi tới được chân hàng thùng phuy. Khoảng cách an toàn đã đến. Trung đội còn sáu anh em cơ động đến bên tôi.

Đạn bắn thẳng bị chắn bởi những thùng phuy. Giờ là lúc khẩu M79 của tôi phát huy ưu điểm, tôi liên tiếp đưa vào bên trong trại lính những quả đạn cầu vồng. Bỗng nghe đau nhói gần tai, ướt cằm, tôi quệt xem là máu. “Mình bị thương rồi”. Lòng trào sôi… Hơn tiếng đồng hồ nỗ lực mới đến được vị trí này, bao đồng đội nằm kia che chắn cho tôi. Tôi không muốn và không cho phép mình dừng lại.

Cậu y tá cuống cuồng bò tới, băng đã hết, cậu ấy băng cho tôi cái băng bụng to tướng, tôi hình như có duyên với cái băng bụng này, chỉ còn hở hai mắt… anh Chính trị viên bò đến bên tôi: “Em đau lắm không? anh em khẩu đội 60ly hy sinh hết rồi”. Tôi nhìn anh muốn nói “em không sao”. Cũng không thấy đau, quen tay tôi bắn không cần ngắm.

Mười giờ ba mươi, lá cờ Giải phóng đã được kéo lên đỉnh Sở chỉ huy nhưng tiếng súng vẫn không ngớt. Bị đánh bật ra, địch cố thủ ở cổng căn cứ chống cự dữ dội.

Thời gian như ngưng đọng lại chẳng biết bao lâu thì bỗng thấy bên đối phương im bặt, rồi tiếng quân reo, ào ào các cánh quân ta xông vào căn cứ. Chiến thắng rồi! Tôi nhìn chiếc đồng hồ Thuỷ quân lục chiến của Mỹ trên tay, chiến lợi phẩm trận Cheo Reo tôi xin tạm giữ để phục vụ chiến đấu, nó chỉ 11 giờ 12 phút.

Tôi nhìn cửa mở, sáu anh Trung đội tôi nằm đó, bốn anh nữa bên trong. Mấy tháng đi như chạy, lương khô nước lã, ào ào

xông lên, ngồi xuống là ngủ gục, các anh cống hiến hết mình. Giờ tôi không đến nâng anh em lên được nữa, tha lỗi cho tôi.

Trung đội còn năm người tiễn tôi lên xe chở thương binh về phẫu, phẫu là một nhánh trong Địa đạo Củ Chi. Và tôi mới biết ta vừa đánh thắng "Tia chớp nhiệt đới" mở "Cánh cửa thép" tiến vào Giải phóng Sài Gòn

Hôm sau là 30 tháng Tư 1975.

(Kính tặng CCB Nguyễn Ngọc Lâm)

29/4/2022

Lòng trung

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

Dọc theo đường sắt Bắc Nam, nơi địa phận Hà Tĩnh có một ga xép tên Yên Duệ. Sơn thuỷ hữu tình là đây, một bên núi vút cao mang cái tên đậm chất miền Trung: Rú Vặc, một bên dòng sông có cái tên chẳng lẫn với nơi nào: Ngàn Sâu. Nội ngoại hai bên quê anh đều ở đó.

Kể về con sông quê hương thì ai cũng ngàn lời không hết. Nhưng tự hào có nơi đâu được ngân nga câu hát: "Sông chẳng sâu, răng cứ gọi Ngàn Sâu"?

Với tuổi thơ sông rộng lớn vô cùng, đi khắp mọi miền anh về thấy sông bé nhỏ. Thương mùa lũ tới nước sông hung dữ tràn bờ, qua rồi lại hiền hòa dòng chảy yêu thương. Và anh còn ngỡ ngàng khi biết con sông quê mình là dòng sông chảy ngược… như lòng mẹ đầy vơi nước mắt mà trung trinh, trong trắng ngọc ngà.

Đầu tiên là quê nội xã Đức Hương huyện Đức Thọ. Chuyến đò qua sông là tới, tên gọi làng Chùa, chắc vì làng có nhiều miếu thờ nhỏ.

Ảnh cha trên ban thờ ghi (1912-1959). Mẹ sinh anh năm 1948, kỷ niệm còn lại của anh là người cha luôn ốm yếu và anh chẳng còn nhớ nhiều lời cha kể.

Cha là anh cả của hai em một trai một gái. Thủa sơ khai của quê hương, chắc phải có sức khỏe hơn người nên ông bà nội anh khai hoang được nhiều đất lắm, hơn hẳn mọi người. Cha anh tham gia lực lượng Công An vũ trang, tự hào là đơn vị Cảnh Vệ đầu tiên, được một năm thì sốt rét quật ngã. Ông trở về quê hương kết duyên với mẹ và anh ra đời, sau anh là em trai và một em gái tên Nhung.

Chú Hai lên đường tiếp bước anh mình, chú là bộ đội Biên phòng. Cô út bẩm sinh ốm yếu mất sớm cùng ông bà nội. Vốn đất đai giấy tờ bố mẹ anh giữ, thương lắm đời ông bà tần tảo khai hoang nhưng sức có hạn nên bố mẹ anh phần thì bán, phần chia cho người nghèo, có nơi bỏ hoang… Dân cư đông dần.

Về với đời thường nhưng Cha vẫn giữ khí phách người lính. Hồi ấy rừng còn nhiều muông thú: hươu, nai, khỉ, lợn, gà rừng… và thú dữ. Đáng sợ nhất là Hổ, người dân sợ tới mức gọi chệch đi là "Thánh". Thánh thường về ban đêm, điềm nhiên bắt trâu bò gà lợn, có cả người bị Thánh bắt đi. Mỗi đêm Thánh về là làng im phắc. Không tiếng chó sủa, cả những con chó dữ nhất thoáng thấy hơi Thánh cũng cúp đuôi chúi mặt run rẩy tìm chỗ trốn. Dân làng cũng chỉ biết đóng chặt cửa, thắp hương cầu cho Thánh không đến nhà mình. Cha đã bày cách cùng nhau đoàn kết đốt lửa, gõ bất cứ thứ gì kêu được, vang động xua đuổi, từ đó Hổ không còn về làng.

Rồi nhiều kinh nghiệm hiểu biết về tự nhiên cha truyền cho người dân đã đỡ phần nào cuộc sống tối tăm cầu cúng. Nhưng Cha đã đụng tới miếng cơm, quyền lực của lớp người rất có uy thời bấy giờ: Thầy mo.

Năm 1957, cơn lốc Cải Cách Ruộng Đất tới quê anh. Có lời quy ông bà nội anh là Địa chủ, ruộng đất không còn, cha được gọi là "Địa chủ phá sản". Ám ảnh nhìn cha đứng lên bục đất bãi bồi sông Ngàn Sâu nhận những lời xỉ vả chẳng có thật chút nào… Thật may chỉ hai ngày sau cha được kịp thời sửa sai. Gia đình anh được là thành phần Bần nông, được chia một mẫu sáu đất lẫn ruộng, được chia chăm nửa con trâu cùng với một gia đình khác. Gia đình kia để được nuôi cả con trâu đã gán cho cha một con bò, và mẹ anh đã làm một việc không phải: Bán trộm con bò để cứu bố và em trai anh bệnh nặng… Nhưng không kịp nữa, hai người thân yêu của anh cùng lúc đã qua đời.

Đường cùng, mẹ dắt hai con về quê ngoại nhờ cậu, dì cưu mang. Xã Đức Ân huyện Đức Thọ. Chín tuổi anh mới được đến lớp.

Bến sông Ngàn Sâu, cùng chiếc đò của ông ngoại mẹ tần tảo nuôi con. Cũng chiếc đò này trong chiến dịch Điện Biên mẹ là cô gái chở đò đưa quân, chuyển lương miệt mài. Hòa bình lập lại trên miền Bắc mẹ chẳng ước mơ nào hơn.

Những chữ đầu tiên anh học muộn mằn cùng bao tình yêu đất nước mẹ truyền cho các con qua câu Kiều, câu ca dao chắt

ra từ đời mẹ gian lao mà ngọt ngào thấm thía. Tự hào anh luôn cố gắng và được đứng trong hàng ngũ Đoàn viên, cảm tình Đảng rất sớm. Mẹ ủng hộ ước mơ nhập ngũ của con khi anh chưa tròn mười tám. Hoàn cảnh con trai một, mồ côi cha, anh viết đơn xin nhập ngũ bằng máu. Cân nặng không đủ anh mang đá trong người. Ánh mắt mẹ thất thần khi miệng cười tiễn con theo anh suốt dọc đường đánh giặc.

Anh không biết ở nhà, trên con sông quê hương mẹ lại cùng con vào trận chiến chống Mỹ. Bom chúng đánh ác liệt hòng chặn đường vận tải sông Ngàn Sâu, bao người đi sơ tán, mẹ ở lại, giấu em vào chỗ an toàn rồi chèo thuyền phục vụ Kháng chiến. Có những lúc máy bay rượt mẹ trên sông với con thuyền tài sản duy nhất cùng em Nhung đang đợi mẹ về. Mẹ bảo được góp công với nước là vinh dự, hạnh phúc. Chẳng bao giờ mẹ nhắc đến công lao.

Sáu năm chiến trường, anh về cùng mẹ với thương tật đến tàn phế. Một trăm năm mươi ngày anh trên đường ra Bắc, đưa được anh về là bao tấm lòng như mẹ. Không nghĩ tới mẹ kiên trung, đồng đội xả thân che chở, cùng lời hứa với đồng đội đã hy sinh… chắc anh không vượt qua nổi nỗi đau thể xác. Anh đã thắng.

Gặp anh hôm nay, nụ cười thật hiền.

Biết ơn lắm có một thế hệ quên đi bản thân, quên cả thiệt thòi bất công, vượt qua so đo nhỏ nhặt để giữ lòng Trung với nước.

Như câu hát thôi thúc: “Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho ta”…

z02/5/2022

Niềm vui sau một bài báo

"Cô Du kích Gio An" là bài báo đầu tiên tôi viết.

Chuẩn bị kỷ niệm 50 năm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, các đồng chí bên Phường đội tìm gặp tôi: "Bác Ngọc viết giúp một bài về truyền thống quân dân đánh giặc cho Tập san của Thành đội nhé"! Tôi nhận nhiệm vụ của người lính mà lòng đầy băn khoăn.

Kỉ niệm tình quân dân vô vàn trong tôi những năm kháng chiến Chống Mỹ cứu nước. Thật khó tả sự gắn bó, lòng biết ơn đến từ hai phía quân dân nơi chiến tuyến. Quê hương nay giải phóng, ở hai đầu Nam Bắc, nỗi nhớ không nguôi trong máu thịt người lính chúng tôi.

Tôi suy nghĩ rồi chọn O Diệp, một cô du kích rất trẻ của đội du kích xã Gio An (Gio Linh, Quảng Trị). Viết về o và đội du kích đã cùng đơn vị chúng tôi vượt bao gian khổ "ăn cơm Bắc, đánh giặc Nam", tôi thầm mong biết đâu biết tin, sẽ được thăm hỏi và nói lời cảm ơn họ.

Bài ký viết rồi tôi sửa đi sửa lại, tìm đồng đội đọc cùng nghe và khi có ý kiến "được đấy" tôi mới gửi đến Thành đội thì đã hết hạn. Tôi cất vào ngăn kéo, thỉnh thoảng lấy ra đọc lại kỷ niệm mắt thấy, tai nghe của mình mà rưng rưng nước mắt.

Được nhiều lời động viên, tôi mạnh dạn gửi bài cho Tạp chí Cửa Việt, mong ngóng hồi hộp và thật hạnh phúc khi "Cô du kích Gio An" được đăng trong số báo 123. Tôi vui mừng khôn xiết chia vui với đồng đội, gia đình.

Chừng một tháng sau tôi nhận được một bức thư, người gửi là cô Trần Thị Ngọc Diệp công tác tại Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Trị. Thư viết: "Em cũng tên Diệp nhưng là Diệp ở Triệu Phong, đã từng làm Xã đội phó của Thành cổ Quảng Trị trong 81 ngày đêm chứ không phải Diệp anh tìm.

"Đọc bài anh em xúc động lắm, thấy như anh viết về em. Có nhiều người hỏi có phải là em không? Em tự hỏi sao các bà mẹ Quảng Trị lại hay đặt tên con là Diệp thế!

“Lứa con gái chúng em không được mặc áo trắng, trước mũi súng bom đạn không bao giờ biết sợ mà đọc những dòng dung dị của anh sao mà xúc động vậy? Em đã khóc. Em photo ra nhiều bản tặng những chị tên Diệp, em biết nhiều vì em đang làm ở Ban chấp hành Phụ nữ tỉnh Quảng Trị.

“Nhân chuyến đi công tác tại Huyện Gio Linh, em đã đến Gio An để tìm chị Diệp giúp anh và được các đồng chí trong Ban cán sự xã kể cho nghe về chị Đinh Thị Ngọc Diệp trong bài viết của anh. Chị không còn nữa. Gương hy sinh anh dũng của chị tô thắm truyền thống Cách mạng quê hương”.

Mắt tôi cay xè…

Tôi bấm số điện thoại o Diệp Thành Cổ cho trong thư, gọi cho đồng chí hội trưởng Hội CCB Quảng Trị. Anh kể tôi nghe về gia đình, thân thế o Diệp và gương hy sinh anh dũng của o. Thiết tha mời tôi thăm lại nơi đất Gio An, giọng anh xúc động: “Tưởng như sông sâu cá lội biệt tăm rồi”…

Tôi nói với anh sao tôi quên được, mảnh đất nơi tôi bị thương nhiều lần, nơi bao đồng đội tôi nằm xuống. Tôi đọc anh nghe câu thơ tôi viết về Quảng Trị:

“Đất Quảng Trị như thân tôi thương tật
Bom cắm vào chân, đạn xuyên cánh tay
Có những mảnh cắm ngay trong gan ruột
Nơi ấy bây giờ Quảng Trị nở đầy hoa”…

Do tôi chưa viết bài bao giờ nên không hiểu luật báo chí. Mong lan tỏa gương o Diệp cùng đội du kích Gio An anh hùng, tôi lại gửi bài o Diệp Gio An đến một tờ báo địa phương và một tờ báo Trung ương, cả hai báo đều sử dụng in ấn. Đặc biệt được báo QĐND ngày 26/6/2009 đăng trong chuyên mục “Tiếp lửa truyền thống”. Và không rõ duyên nào mà có một số báo cũng đăng lại.

Niềm vui không dừng lại ở đó, một ngày đầu xuân 2012, khi tỉnh Quảng Trị chuẩn bị kỷ niệm 40 năm ngày Giải phóng tôi nhận được lá thư dày dặn của anh Trần Bình hội văn học Quảng Trị, phụ trách văn hóa xã Gio An. Anh cảm ơn tôi bài viết ý nghĩa về gương anh dũng của cô du kích xã nhà.

Anh còn kể việc anh đi tìm giúp tôi cô du kích Gio An tên Diệp ấy bằng thơ văn và báo chí. Nhân dịp Thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã có một thời chiến trường Quảng Trị cùng một số doanh nghiệp đến thăm tỉnh Quảng Trị, đền ơn đáp nghĩa, anh Bình đưa bài viết của tôi lên mạng internet và nhận được rất nhiều sự quan tâm.

Qua thư anh Bình, tôi mới biết cả gia đình o Diệp đã hy sinh. Mẹ o Diệp được nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập. O Diệp hoạt động Cách mạng từ năm mười lăm tuổi và khi được kết nạp Đảng o là Đảng viên trẻ tuổi nhất trong lịch sử Đảng bộ xã. Hy sinh trong một trận chiến khi đó o đang với trách nhiệm là cán bộ Huyện đoàn huyện Gio Linh.

Chẳng được gặp o ở tuổi ông bà như kỳ vọng, Diệp ơi…

Vĩ tuyến 17 nối liền Bắc Nam có bóng em cùng bao người con trai con gái: bộ bà ba đen, ba lô con cóc, súng đạn quanh mình… thoăn thoắt, vui cười nơi chiến trận… dịu nỗi lòng người lính chúng tôi.

Cùng hội Cựu binh, tôi được vào thăm lại chiến trường xưa Quảng Trị vài lần nhưng do sức khỏe là Thương binh nặng nên tôi chỉ đi cùng đoàn đến được Đông Hà, Thành Cổ, Đường Chín, Lao Bảo…

Nhớ lắm từng làng bản, khe suối… nơi đơn vị tôi sát cánh cùng du kích địa phương trong những trận chiến năm nào.

Nhớ câu trách yêu “sông sâu cá lội”… Nhớ Gio An.

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

19/6/2022

Cây đời

Bà là "cây không trái". Tuổi 70, hôm nay cái cây ấy về trời.

Cô đơn là sự lựa chọn của bà, sau đám cưới thời chiến là ông ra đi rồi tin xấu về, ông mãi tuổi hai mươi.

Có những người lính ngay trận đầu hy sinh chưa kịp có một đồng đội tri kỷ, có người lính chẳng biết hy sinh trong trường hợp nào... Người vợ ấy thấy mình may mắn thật nhiều khi có người em đồng đội của anh về thăm, và được biết chồng mình là người Trung đội trưởng hy sinh dũng cảm.

Góp nhặt ký ức yêu thương, thêm niềm tự hào. Sao chị quên anh được...

Chưa đầy một tháng hạnh phúc ấy giữ bà năm mươi năm cô quạnh. Chỉ có cán bộ địa phương nhớ tới bà những ngày lễ tri ân. Trong mắt mọi người, người phụ nữ ấy đáng thương làm sao.

Nghĩa tử là nghĩa tận, phút tiễn đưa bà, lắng nghe lời điếu văn họ mới biết, mới nhớ ra một thời chưa xa cha anh giữ nước, nhớ ra có những người đến làm vợ các anh chút xíu ngày thôi rồi chăm sóc bố mẹ, chung thuỷ đợi chờ. Là hậu phương vững chắc của người lính.

Rồi có người vợ may mắn hơn đón anh về trong tổn thương thể chất tinh thần. Rồi chất độc da cam tàn phá thế hệ sau.

Hơn cả tình thương, bà cần trân trọng biết bao.

Năm mươi năm, tủi thân bà chịu đựng, đau ốm một mình, thèm tiếng trẻ thơ... Mọi người mới giật mình: không biết mình đã có gì không phải với bà chưa?

Tròn năm mươi năm làm vợ Liệt sĩ. Chiếc lá úa bay đi nhẹ nhàng... Và Cây Đời thì mãi xanh tươi.

z24/6/2022

Đứng khóc giữa trời

Ào ào mưa tôi vẫn đi, nước mưa hòa cùng nước mắt. Quãng đường quen sao hôm nay dài thế. Mặt đường thành sông. Những chiếc xe hơi bóng nhoáng cùng chiều vượt qua, nước tạt vào xe máy hai vợ chồng tôi, ướt càng thêm ướt.

Vợ chồng cháu lao vào ôm chúng tôi khóc trong hơi thở: "Chú ơi chú đến rồi"!

Nhận hai vành khăn trắng, thấm thía nỗi cách biệt âm dương, từ nay tôi chẳng còn chị nữa.

Tiếng loa giới thiệu: "Vợ chồng người em, bạn chiến đấu của anh nơi chiến trường Tây Nguyên kính lễ". Im phắc vài giây, tưởng như nghe cả tiếng thở của mình.

Trước linh sàng chị tôi biết nói gì đây?

Chị đã không biết tôi giấu chị. Tôi giấu chị một giây trước khi quả đạn pháo địch bắn tới, anh dành để đạp tôi nằm xuống. Bom đạn chẳng chừa ai nhưng anh lo cho tôi hơn bản thân anh là sự thật tôi đã trải.

Tôi giấu chị anh đã chết hai lần. Nơi mộ anh bom cày xới tan tành. Nỗi đau không thể nói, Giải phóng tôi không dám gặp gia đình anh.

Năm 1981, sau khi qua chiến trường Tây Nam, tôi mới về thăm bố mẹ và chị, mới biết người chị mà qua lời anh kể đẹp tuyệt vời, cô dâu mười tám tuổi về nhà anh trên chiếc xe đạp tróc hết sơn mượn được, mặc cái vỏ áo bông… nay héo hắt. Chỉ có tình yêu với anh là mãnh liệt. Chị nguyện ở lại cùng bố mẹ.

Tôi nói là anh đang nằm trong nghĩa trang Trường Sơn, có đồng đội chăm lo hương khói. Chị tin, gia cảnh nghèo chị chẳng đến thăm được mộ anh, chị vẫn tin anh có nơi yên nghỉ.

Căn nhà xưa chị về làm dâu trưởng, các em anh xây dựng gia đình ra ở riêng, bố mẹ già rồi về với Tổ tiên, chị sống một mình. Khó khăn, hiu quạnh vẫn căn nhà đấy. Chị thờ cúng cha mẹ, thờ anh. Thế rồi cháu con em trai anh, chẳng biết có duyên gì tự nguyện sang ở với chị, lập gia đình rồi vợ chồng cháu vẫn đấy. Ấm lòng chị cô đơn.

Mãi mấy năm trước nhờ quỹ đền ơn đáp nghĩa, chị có nhà xây.

Đôi khi tôi thầm trách con đường chị chọn. Anh tôi chắc cũng chẳng muốn chị là hòn Vọng phu, vì hòn Vọng phu bằng đá, còn chị mỗi khi tôi về thăm lại khóc nức nở như ngày đầu tôi đến.

Tôi thành con bố mẹ, thành em chị, mà chẳng đỡ đần được bao nhiêu.

Tôi không ngạc nhiên khi nghe tin chị mất, bữa trước về thăm chị yếu lắm rồi. Lúc sáng nghe điện thoại cháu báo, tôi ngạc nhiên thấy nó khóc to: "Bá mất, các anh đến rồi... nói... nói"...

Tôi hơi sốt ruột: "Nói sao cháu"?

"Nói... chia đất... chú ơi"...

Cháu ôm tôi khóc khi nãy là tôi biết cháu hy vọng ở tôi rất nhiều. Từ lâu các em, các cháu coi tôi như người nhà. Nhưng việc này... Cháu ơi chú xin lỗi.

Hôm nay trong căn nhà này tôi cũng không còn thấy tình thân ấm áp, không phải vì chị mất. Vì chút đất nhỏ kia.

Đôi mắt anh trên ban thờ như cũng buồn. Anh và tôi cũng từng đổ máu giành từng tấc đất, nhưng không phải thế này.

Đưa chị về nơi yên nghỉ. Không nuốt nổi bữa cơm, ôm cháu khóc, tôi xin phép ra về.

Sáng thì đi trong mưa, chiều về nắng đổ lửa, mặt đường phả cái nóng hầm hập sống lại trong tôi cảm giác nồng nặc như buổi trưa nửa thế kỷ trước. Ánh mắt mở trừng của anh hiện về.

Nước mắt cay xè cùng mồ hôi, tôi cố giấu.

Tôi rất sợ nhớ lại ngày anh mất, thằng em mười bảy tuổi ngơ ngác tiều tụy, không ai dám đến gần an ủi. Bây giờ lại ước được như nó, một lần thôi, không giấu giếm... đứng khóc giữa trời.

01/7/2022

Kachiusa Việt Nam, bình độ 400 và ngày giỗ trận sư đoàn

(Kính tặng CCB Nguyễn Quốc Doanh)

"Vai nghìn cân, chân vạn dặm" là Khẩu hiệu Binh chủng. Sư đoàn 337 là ngôi nhà của anh.

Biên giới phía Bắc, khi quân bành trướng tuyên bố rút quân thì thực ra tại một số điểm cao thuộc lãnh thổ Việt Nam chúng vẫn ngang nhiên chiếm đóng. Chúng thường xuyên sử dụng pháo binh bắn phá, đưa bộ binh xâm nhập tiến công đánh chiếm. Quân và dân ta tại những nơi này kiên quyết chiến đấu giành giật lại từng tấc đất của Tổ Quốc.

Bình độ 400 (Thanh Lòa - Cao Lộc - Lạng Sơn), khu vực Sư đoàn 337 trấn giữ là một điểm như vậy. Trận chiến đấu có tính chất quyết định đánh đuổi quân xâm lược diễn ra tại đây.

Anh khi ấy là chiến sĩ thông tin vô tuyến điện phục vụ cho dàn hỏa tiễn Kachiusa lần đầu tiên tham chiến. Về đơn vị năm 1980 anh được nghe các anh lính cũ nói lại, khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra Kachiusa được Liên Xô trang bị cho ta nhưng chưa sử dụng đến.

Đêm 15 rạng sáng 16/5/1981, với tám đơn vị pháo binh của lực lượng pháo binh f337 đã nã gần mười bốn nghìn quả đạn pháo các loại trong đó có hàng trăm quả tên lửa Kachiusa BM13... Làm nên trận pháo kích lịch sử. Số lượng trên chưa thống kê của các đơn vị ngoài biên chế f337 như Lữ đoàn pháo binh 166, Quân đoàn 14 và lữ 675 của bộ Tư lệnh pháo binh cùng hiệp đồng tác chiến.

Hai giờ sáng. Pháo hiệu từ Sở chỉ huy tiền phương xé toạc màn đêm bay vút lên. Các trận địa pháo của lực lượng pháo binh Sư đoàn 337 và của các đơn vị hiệp đồng tác chiến đồng loạt ầm ầm nhả đạn.

Tại trận địa của đơn vị anh c15, Kachiusa vẫn chưa được lệnh khai hỏa. Trong đầu anh thoáng nghĩ... "Đánh thì đánh luôn đi"!

Thế rồi điều anh chờ đợi cũng đã đến. Dịch xong bức điện tín có nội dung: "Lệnh cho toàn Đại đội chuẩn bị nổ súng"! anh đưa cho người chỉ huy trận địa. Tiếng hô của người chỉ huy trận địa vang lên: "Toàn Đại đội vào vị trí chiến đấu"!

Người nào việc ấy đã sẵn sàng.

Trong hầm chỉ huy anh đứng bật dậy sẵn sàng nhận mệnh lệnh từ Đài chỉ huy tiền phương bằng tiếng nói thẳng không qua mật khẩu (theo quy ước của thông tin vô tuyến điện chỉ được phép nói thẳng khi bắt đầu nổ súng). Đưa tay sửa lại tổ hợp công tác ép sát vào tai, tập trung chú ý cao độ, lắng nghe cho chính xác, để rồi bình tĩnh hô vang:

- Đại đội! Cả loạt… Bắn!

Gần một trăm quả tên lửa rời bệ phóng xé gió bay đi kèm theo những tiếng gầm rú kinh hoàng, tạo ra những quầng lửa khổng lồ lao vào không gian nhằm hướng mục tiêu đã định, dội bão lửa xuống đầu quân xâm lược.

Với nguyên lý phản lực như B40 nhưng lớn hơn nhiều lần, nơi trận địa đơn vị anh bắn, "nó" quét sạch mặt đất trong phạm vi năm mươi mét phía sau. "Báo cáo Xe số 5 có sự cố"! Người chỉ huy lao đến, anh ôm máy thông tin vọt theo, chỉ là trục trặc nhỏ nên anh vừa rời khỏi hầm nhô lên thì cái dàn số 5 ấy gầm thét. Sức phản lực khủng khiếp của dàn hỏa tiễn Kachiusa, chỉ là ngoài vùng nguy hiểm mà nhấc bổng anh lên, cái máy thông tin 2w P105Đ đè lên người…

Sau trận đó anh được đơn vị bình bầu là có thành tích trong chiến đấu và thay mặt cho đơn vị dự Hội nghị báo công do phòng Chính trị Sư đoàn tổ chức.

Tổ đài thông tin của anh gồm có ba người: Nguyễn Quốc Doanh (Nam Định), Nguyễn Văn Việt (Nghệ An), Mai Hồng Sơn (Hà Bắc). Nhớ khi nguồn điện (ắc qui) sắp hết, anh Việt băng rừng vượt hai mươi cây số về hậu cứ đổi ắc quy, kịp thời phục vụ cho công tác chỉ huy. Sau ra quân anh Việt về quê, anh mới mất ở quê nhà. Anh Sơn sau trận đó một lần đi tuần tra trên đường biên đã hy sinh.

Đền thờ Liệt sĩ Bình độ 400 được hoàn thành trước Tết nguyên đán Tân Sửu 2021, sau trận Bình độ 400 tròn bốn mươi năm. Dự kiến ngày Giỗ trận mùng 10/5/2021 không thực hiện được do dịch Covid 19. Lui lại một năm, Giỗ trận lần đầu tiên ngày 10/5/2022 tổ đài thông tin xưa còn mình anh đến dự...

Nhạt nhòa cảnh vật đổi thay, anh linh Liệt sĩ như vấn vít đâu đây. Bản Nà Nhàn - xã Thạch Đạn - huyện Cao Lộc - tỉnh Lạng Sơn, đồi núi xanh rì nơi bốn mốt năm trước không còn ngọn cỏ.

Có Sư đoàn nào có tới hai Nghĩa trang Liệt sĩ? Sư 337 của anh đó. Sau một tháng giành giật với địch nơi Bình độ 400, mộ Liệt sĩ sư đoàn rải dài trên hai nghĩa trang: Hoàng Đồng - La Nàng, mà đến nay công cuộc tìm kiếm hài cốt các anh vẫn đang tiếp tục.

Trả lời câu hỏi: "Sau bốn mươi năm, dàn Kachiusa ấy còn sử dụng được không"? Người lính già ấy lặng đi, chút thôi: "Có mục tiêu, nó vẫn nhả đạn tốt". Bốn mươi năm nguyên vẹn trong anh dấu ấn tiếng rít của Kachiusa và pháo binh của Sư Đoàn 337 cùng với đơn vị phối thuộc trong đêm Bình độ 400 quyết thắng.

Tiếng gầm rú kinh hoàng của Kachiusa trên thực tế không phim ảnh nào diễn tả nổi, chớp sáng cả một vùng rộng lớn, sáng rõ mặt người. Khi bọn giặc xâm lấn, dù chỉ một tấc đất quê hương, chúng sẽ bị trừng trị đích đáng.

"Chân đồng vai sắt - Đánh giỏi bắn trúng". Hôm nay Binh chủng Pháo binh tự hào kỷ niệm 76 năm ngày Thành lập 29/6/1946 - 29/6/2022.

29/6/2022

Giữ vùng giải phóng

Hiệp định Pari 27/01/1973 mang bao hy vọng Hòa bình nhưng ngắn ngủi. Ranh giới phân định đã cắm cờ hai bên mà ngay sau ngày ký kết, vùng Giải phóng của ta thường xuyên bị địch "nống" qua hòng giật cờ, chiếm đất.

Để giữ niềm tin cho nhân dân và đánh bại ý đồ lấn chiếm của địch, Trung đoàn 88 Tây Nam Bộ chúng tôi tiếp tục vào cuộc chiến. Mục tiêu là đánh địch nhưng không vi phạm Hiệp định có sự giám sát của Quốc tế bốn bên. Quán triệt đến từng đơn vị, từng đồng chí.

Vùng giải phóng Long Khánh là cánh đồng rộng đang vào mùa khô thuận lợi cho bộ đội ta vận động đánh lớn. Bên kia là Chi khu Ba Dừa, căn cứ lớn của địch, ngoài lực lượng bộ binh còn có Chi đoàn xe tăng sẵn sàng điều động.

Đêm mùng 6/3/1973 Tiểu đoàn 2 nổ súng mở màn theo kế hoạch. Thông tin ban đầu Trung đoàn cho biết địch nghi ngờ là "chuột nhắt" (theo cách gọi của chúng "chuột nhắt" là Du kích còn "chuột cống" là Bộ đội chủ lực). Đến sáng ngày 7, ta đánh mạnh. Địch đã xác định rõ là quân chủ lực và xin chi viện.

Sáng ngày 9, Sở chỉ huy Trung đoàn cho biết địch đã điều động đoàn xe tăng ở Chi khu Ba Dừa tham chiến. Vậy là đã dụ được chúng ra.

Trong tầm mắt của đơn vị đã nhìn rõ những chiếc xe tăng đang tới, những nòng pháo 90, những khẩu súng 12ly8 liên tục đổi hướng nhả đạn… thăm dò, uy hiếp. Sau một thời gian bắn không có sự kháng cự của ta, đoàn xe tăng lù lù dẫn xác vào trận địa.

Mười ba giờ mười lăm. Khi chiếc xe tăng đi đầu cách trận địa của Tiểu đoàn 2 chừng năm, bảy mươi mét… bất chợt cả trận địa rung lên, đỏ rực. Tiếng xích xe tăng, tiếng la hét và hơn cả là những tiếng hô xung phong của ba mũi tiến công. Tiểu đoàn 1 mũi tiến công chủ lực xé tan đội hình của địch bằng những quả đạn B40, B41.

Địch chống trả dữ dội. Những làn đạn 12ly8 và AR15 đỏ rực đan chéo quét ngang đầu gối lên ngực, đạn nổ hai lần nghe đanh tai, đạn cắm phầm phập xuống mặt đất… bụi bay mù mịt. Cách tôi khoảng năm mét, chiến sỹ Thái cầm B41 gần như mất sức chiến đấu, phần do vận động mệt và cũng ảnh hưởng của tinh thần vì ba chiếc xe tăng đang ầm ầm lao tới.

Tôi tự nhủ nếu không nhanh chóng tiêu diệt những chiếc xe tăng này thì mũi tiến công của ta sẽ bị phá vỡ. Lợi dụng địa hình tôi lao đến giật khẩu B41 trên tay Thái nhanh chóng bắt mục tiêu siết cò, khi đó tai tôi chỉ nghe một tiếng "ục" của luồng lửa từ khẩu B41 phụt về phía sau, quả đạn như bắp chuối đỏ rực cắm phập vào chiếc xe tăng địch, kế theo là tiếng nổ của các loại đạn trong xe. Hai chiếc xe còn lại quay đầu chạy về hai hướng.

Bị chặn lại cùng thiệt hại, địch chui vào xe gọi pháo bắn cấp tập. Cả trận địa rung lên bần bật vì các loại đạn pháo. Đáng sợ nhất là pháo chụp, đạn nổ tầm ngọn cây chụp toàn bộ mảnh vỡ xuống dưới. Cây rụng không còn chiếc lá, thân xác đồng đội tôi tan tác tung lên. Chứng kiến cảnh đồng đội hy sinh vô cùng xót xa.

Lao đến rặng trâm bầu cây đổ ngổn ngang tôi nhìn bên kia hàng cây, rất gần là chiếc xe tăng đang hướng về mũi tiến công của Tiểu đoàn 2 xả đạn, khói lửa mù mịt. Chớp thời cơ tôi khom người nâng khẩu B41 ngang tầm vai xiết cò. Cự ly quá gần, trong tích tắc chiếc xe tăng "xị" xuống, rồi lửa bốc lên… tai tôi ù đặc. Chỉ thấy lúc này đội hình ta và địch đan xen. Chốc chốc lại một chiếc xe tăng địch bùng cháy.

Cuối cùng xe tăng địch còn lại bốn chiếc bỏ chạy về phía Chi khu Ba Dừa. Pháo ở các nơi cũng ngừng bắn. Trận địa lúc này chỉ còn những tiếng đạn nổ thưa thớt. Bộ đội nhanh chóng làm công tác Thương binh Liệt sĩ, chỉnh đốn đội hình đề phòng địch bổ xung tăng viện.

Đúng theo dự đoán của Trung đoàn. Mười bảy giờ mười lăm phút, bốn chiếc xe địch rút chạy đã được tăng viện thêm bốn chiếc nữa quay lại trận địa. Tôi nhận nhiệm vụ chỉ huy mười

tay súng chủ yếu là B40, B41 ra cách phòng tuyến chừng năm trăm mét, dùng hỏa lực đánh chặn từ xa. Cùng lúc dội về những đường đạn 12ly7 đan chéo đỏ rực của ta. Tám chiếc xe tăng địch không dám tiến, bắn loạn xạ, hơn mười tám giờ chúng rút lui. Trong lúc di chuyển đánh địch tôi bị mảnh đạn "liếm" mông phần mềm, được anh em băng bó có thể đi lại bình thường.

Gần nửa thế kỷ nhớ lại trận đánh vô cùng ác liệt, mất mát. Nhưng thắng lợi của Trung đoàn hết sức vẻ vang. Mười sáu xe tăng địch cùng toàn bộ lính trong xe bị tiêu diệt. Sau trận thắng, hòa vào thành tích Trung đoàn, tôi vinh dự được nhận Huân chương chiến công hạng Hai cùng danh hiệu cao quý "Dũng sĩ diệt xe cơ giới".

Sáng ngày 10/3/1973, chiếc trực thăng giám sát của Quốc tế bốn bên bay lượn từ trên cao chỉ thấy khói từ những chiếc xe tăng cháy dở. Và cờ ta tung bay trên vùng Giải phóng của ta.

(Kính tặng CCB Bùi Thanh Sơn)

11/7/2022

Chị Nụ

(Kính tặng chị Nguyễn Thị Bích Nụ)

Chị đẹp khỏi nói, nhìn ảnh chị kìa. Chị bảo ngoài đời không đẹp vậy đâu!

Biết chị qua một nhóm thơ, tôi không nhìn thấy chị ngoài đời nên… vẫn ngưỡng mộ chị như thường.

- Chị giống diễn viên điện ảnh Trà Giang quá!

- Ngày còn trẻ ai cũng bảo vậy. Giờ già "cốc đế" rồi em gái à, đọc những bài viết của em chị như sống lại Thời hoa lửa ngày xưa.

Hoa lửa ư? Ừ là thời Thanh niên Xung phong của chị đấy!

Xa lắm rồi nhưng chẳng phai mờ… cảnh trên đường hành quân, cảnh làm lán trại. Quần áo trong rừng phải đốt củi hong không dám phơi vì sợ máy bay phát hiện. Làm đường, sửa đường trên những tuyến đường rất nhiều bom đạn. Tuổi trẻ và những trò nghịch ngợm… Tất cả với chị đều rất nên thơ.

Chị làm thơ rồi đọc thơ, xúc cảm bọn nó khóc, thế là chị bị kiểm điểm.

Nhớ và xúc động nhất là chuyện một bạn nam Thanh niên Xung phong trong đơn vị bị thương. Trạm xá Hà Tĩnh yêu cầu tiếp máu, hàng trăm cánh tay trong đơn vị giơ lên. Cuối cùng chọn được mấy người trong đó có một chị nặng bảy mươi kilogam bí danh là Côliô.

Chị Nụ mảnh mai nhẹ cân nhất nhưng vẫn được chọn, vì "bọn nó" biết anh này thầm yêu chị nên chọn chị đi để anh ấy thấy chị có thêm sức mạnh. Nào ngờ, không phải chị Côliô mà chị Nụ có nhóm máu O mới truyền được cho anh ấy.

- Rồi sau là tình yêu?

- Không đâu em ơi! Khi ấy là "Ba khoan"… Tất cả để chiến thắng thằng giặc Mỹ.

Có lần một đoàn xe vận tải đi qua. Chị em tinh nghịch cử chị "móng mày hay hạt" nhất ra nói chuyện với các anh. Chị không biết đằng sau xe chúng nó hè nhau vận chuyển xuống một bao tải, tưởng đó là gạo, xe đi rồi mở ra mới biết là đường… cười nghiêng ngả.

Văn nghệ của đơn vị mới sôi nổi cơ. Cả đơn vị ai cũng là diễn viên. Diễn xong lại xuống ngồi xem bạn mình diễn. Buồn cười có một vở kịch nói, vai nam vì lời thoại dài quá không ai thuộc được. Mỗi mình chị thuộc. Thế là chị bé nhỏ nữ tính nhất lại nhận vai nam. Chị thùng thình trong bộ quân phục lấy của bạn nam.

Thực sự là thời thanh niên sôi nổi. Chị đầu têu mọi thứ trong đơn vị.

Chị còn là giáo viên "nghiệp dư". Lúc thì dạy một lớp bọn nó chưa biết chữ. Lúc thì dạy Toán lớp 5. Và khi thiếu giáo viên chị dạy cả môn Văn lớp 7. Đơn vị tổ chức lớp học Bổ túc văn hóa cho Thanh niên Xung phong. Một tuần học ba buổi tối.

Học hết lớp 10 ngày xưa như chị là hiếm. Chị đứng lớp dạy cho các bạn. Nhớ cứ sắp tới giờ học, học sinh lại gọi cô giáo: "Nụ ơi hôm nay học ở lán nào"?

Còn ban ngày phải ra mặt đường mở đường. Có những đêm cá biệt giặc đánh trúng tuyến đường, các chị phải ra tuyến thông đường suốt đêm luôn.

Chị lên đường khi mới mười bảy tuổi, nặng ba mươi bảy kilogam.

Đường ra trận đẹp lắm. Đeo ba lô nặng hơn cơ thể mình, đi bộ một tháng trời mới vào đến Quảng Bình. Vậy mà trên đường đi chị ngâm thơ suốt đêm. Lúc giải lao mới thấm mệt chị nằm "ngáy" luôn bên cạnh ba lô.

Ban ngày nghỉ nhờ ở nhà dân, sáu giờ tối lại tiếp tục đi đến sáng. "Đúng là không có gì bằng sức trẻ", chị nói thế.

Phải thêm là không gì bằng sức trẻ chống Mỹ.

Mới năm trước 1964 khi giặc Mỹ mở rộng đánh phá bằng không quân ra miền Bắc, phong trào "Ba sẵn sàng" được phát động từ thanh niên sinh viên Thủ đô đã nhanh chóng lan rộng toàn miền Bắc. Bác Hồ kêu gọi thanh niên cả nước: "Các cháu thanh niên gái cũng như trai hãy thực hiện tốt "Ba sẵn sàng"!

Không ai muốn đứng ngoài, ai cũng thiết tha muốn được góp sức mình cho đất nước. Chi đoàn Thanh niên họp phát động, ào ào đăng ký xung phong đi.

Lứa Thanh niên Xung phong năm ấy có bạn chưa được đi học, có bạn học vài lớp rồi ở nhà làm ruộng, có bạn thi trượt cấp Ba. Còn chị đã học xong lớp Mười. Và chị yêu thơ từ tuổi học trò.

Chào quê hương Giao Thuỷ - Nam Định. Buổi chiều ngày 15/7/1965, chị cùng các bạn đến nơi tập trung, đi đêm để tránh máy bay. Vào chiến trường mà vui như trẩy hội.

Tròn 57 năm thơ chị reo vang ký ức trong trẻo:

tt“Em ra đi nắng hoa cười chào đón

Hẹn ngày về - giữ trọn một niềm tin!

Ngày nối tiếp theo đêm

Phòng ngủ dài trên tuyến

Giờ làm việc giữa hai lần giặc đến

Phút reo vui khi xe chuyển trên đường…”

Nhóm thơ facebook mang cái tên quê chị: Bến Đò Quan.

22/7/2022

Nỗi niềm - Tình yêu người lính

Rừng Sác là chiến trường nơi anh chiến đấu. Một lần tổ trinh sát ba người đang làm nhiệm vụ bị vướng mìn. Hai đồng đội hy sinh, còn anh bị thương vào đầu, mê man. Đồng đội tìm thấy đưa anh vào quân y viện Miền Đông.

Anh tỉnh dậy khi cô y tá đang thay băng, một tay cô đỡ đầu anh, gương mặt thật gần.

"Tôi đang ở đâu thế này?"

"Anh Hai tỉnh rồi!", cô reo khẽ.

Và rồi hàng ngày thay băng, tiêm thuốc cho anh là cô. Anh đã biết cô là Sinh viên y khoa Sài Gòn năm nhất, còn anh hơn tuổi cô nhưng mới học hết lớp 10 (hệ Mười năm).

"Sao em mới mười bảy tuổi mà là Sinh viên"?

"Em học sớm hơn một năm anh ạ".

Giao lưu văn hóa hai miền chẳng mấy khác nhau. Họ yêu nhau lúc nào không biết. Đơn vị hai bên ủng hộ.

Anh đã khỏe, có thể tham gia vài việc giúp viện. Kỷ niệm đẹp nhất của tình yêu là hôm ấy chị hẹn cho anh đi lấy nước ngọt cùng. Ở rừng Sác lấy nước ngọt phải bơi xuồng ra gò ở bìa rừng. Tối chị bơi xuồng qua gọi: "anh Hai lấy nước với em đi"!

Anh ngồi mũi thuyền, đằng sau chị cầm lái. Theo phong tục tinh tế của người Nam Bộ chỉ là vợ chồng thì trên thuyền người chồng mới ngồi sau cầm lái. Không dám quay lại phía sau anh mường tượng dáng chị mềm mại chèo thuyền chắc là đẹp lắm… Anh mơ ngày không còn chiến tranh.

Thuyền cập gò. Quan sát đề phòng địch phục kích xong anh múc nước vào bồng chị cầm sẵn, chị thắt chặt bồng rồi anh vác xuống khoang thuyền, khoảng bốn trăm lít đầy thuyền anh còn cố múc thêm một gầu nữa và làm bộ như trượt chân đổ ướt áo chị.

"Trời anh sao vậy? chắc mệt quá rồi". Chị biết đâu anh đang sung sướng ngắm chị trong lung linh ánh nước… và chỉ thế thôi. Về đến cứ, mặc chị ngăn cản mình anh lại vác từng bồng nước dưới xuồng lên đổ vào bồn.

Anh đã có thể tiếp tục chiến đấu. Ra viện, quà của chị là gói tôm rang để anh bồi dưỡng sức khỏe. Tình yêu có sức mạnh thật kì lạ. Họ tìm đến nhau như không cần nghỉ ngơi sau mỗi trận đánh của anh và sau mỗi ca cứu thương của chị.

Rồi một ngày Viện quân y bị lộ. Bất ngờ máy bay oanh tạc cả một ngày. Chị hy sinh khi tuổi vừa mười chín.

Sau trận đánh nghe tin dữ anh ào đến. Như một điều kỳ diệu là đúng khi những xẻng đất đầu tiên rơi xuống huyệt chị nằm… "Khoan đã các đồng chí ơi".

"Em mở cho anh Hai coi chị nhé", tiếng cô y tá nức nở. Chị hy sinh đang khi cầm ống nghe, thân thể nguyên vẹn chỉ một vết đạn xuyên nơi ngực trái.

Anh chọn thân cây bị bom làm gãy, vạt phẳng, dùng dao găm khắc lên: "Nguyễn Thị Ngọc Đào. Năm sinh 1951. Hy sinh 15/3/1970. Đơn vị quân y Miền Đông. Quê quán Sài gòn". Tim anh ứa máu.

Đơn vị giao cho anh ba lô của chị, vì chị không có người thân. Tìm thấy tấm hình chị trong ba lô, anh để trong túi áo ngực.

Chiến dịch Hồ Chí Minh trong anh là đi Giải phóng quê hương chị. Anh bị thương, được chăm sóc ở viện anh càng nhớ những ngày bị thương được chị chăm sóc. Cùng nỗi niềm khôn tả: mảnh đạn quái ác cướp đi bản năng làm cha của anh.

Ra viện anh đi trên đường phố Sài Gòn tìm gia đình chị. Anh đâu có địa chỉ nhà chị, không hỏi vì chẳng bao giờ nghĩ đến chia xa. Giờ đây nhìn ai giống chị anh cũng giữ lại hỏi thăm, quý anh bộ đội họ chỉ nhẹ nhàng: "Không biết, không có anh ơi"… Trước ngày đi A (ra Bắc). Anh cùng đồng đội về nơi cứ cũ chào đồng đội đã hy sinh, anh ngồi bên mộ chị gục đầu xuống gối mà nước mắt ướt chân.

Sau mười năm chiến trường, ra quân anh cùng bố mẹ và em gái gầy dựng lại cuộc sống. Bố mẹ mất, anh đứng ra lo đám cưới cho em còn bản thân không xây dựng gia đình. Ai cũng lạ vì trông anh lành lặn… Em rể cảm động nguyện ở quê vợ cùng anh làm một gia đình. Các cháu con em gái anh coi là con anh.

Năm tháng qua anh muốn thăm nơi rừng Sác chiến trường xưa, thăm mộ đồng đội... và mộ chị. Anh viết thư vào hỏi thăm, thư ra làm anh choáng váng: Khu mộ đã thành nơi nuôi tôm, đồng bào đưa các Liệt sĩ về nghĩa trang chung, bia mộ không còn, thành Liệt sĩ Vô danh hết.

Thời gian thật khốc liệt. Tấm bia anh làm cho chị sao còn...

Đêm ấy anh lại mơ thấy chị nhưng không phải gương mặt dịu hiền cúi xuống băng bó cho anh, không phải dáng thon dẻo lái thuyền.

Nỗi ân hận vò xé trong lòng... Anh mơ chị khóc: "Từ hồi Giải phóng sao chẳng thấy anh?"

(Theo Ccb Nguyễn Đăng Dung)

22/7/2022

Hơi ấm

Đến chiến trường Campuchia tôi là binh bét. Mới về Tiểu đội lớ ngớ chưa biết gì, anh Tiểu đội trưởng giao cho khẩu B41, loại này nặng, có đủ đạn là mười hai kilogam nên các bác lính cũ ngại vác.

Vào trận đầu sợ quá, chúng tôi có thằng tè ướt quần, có thằng bật khóc tu tu. Nhưng lạ lắm, khi nổ súng rồi cảm giác hai bên như đàn kiến bị rang trên chảo nóng, không thấy sợ nữa. Tiểu đội trưởng hô tôi: "Thằng Điền diệt cái ụ súng địch trước mặt"!

Tôi nhìn về phía trước, cách khoảng trăm mét khẩu Đại liên trong cái ụ súng ấy đang bắn xối xả về phía quân mình, không ai ngóc đầu lên được. Không dám ngóc đầu lên kính ngắm, tôi ngắm sơ qua bằng thước ngắm cơ khí rồi bóp cò. "Đoàng" một cái, đạn nổ cách ba mươi mét, ngay trước mặt. Lộ vị trí, địch tập trung bắn như mưa…

Rụt cổ dưới hào chưa kịp định thần, Tiểu đội trưởng chạy tới đá ngay cho vào mông: "Mẹ mày. Bắn rượt rồi, bắn tiếp đi". Luống cuống, tôi lắp quả đạn thứ hai rồi chạy sang bên cạnh gần thằng bạn cho đỡ sợ… ngắm cẩn thận hơn, bóp cò. "Đoàng", đạn phóng đi xa hơn cái ụ súng chết tiệt ấy đến mười mét. Lại tiếng Tiểu đội trưởng, lần này gào lên: "Mẹ mày thằng Điền! Được ba quả đạn, mày bắn chim hai quả, đồ ngu… tao bắn mày"!

Hoảng quá, còn quả đạn cuối cùng. Giờ thì liều rồi, tôi bò lên dọc theo cái rãnh, đến cách cái ụ súng chừng năm mươi mét ngắm đi ngắm lại mấy lần, "Đoàng" một phát nữa, nhờ phúc đức ông bà lần này đạn trúng mục tiêu, khẩu Đại liên của Pốt tịt ngóp.

Tiểu đội trưởng hô "Xung phong", lính ào lên… Chạy ngang qua chỗ tôi nằm "hắn" chửi tiếp "Sướng chưa con? hết đạn rồi mày xung phong cái con khỉ".

Vác khẩu súng to kềnh không còn đạn, tay cầm quả lựu đạn tôi xung phong theo anh em. Xung quanh tôi thỉnh thoảng có

tiếng “ú” lên rồi một thằng đổ gục… Trận đánh kết thúc thắng lợi. Đói, mệt rã rời không còn thấy sợ nữa.

Tối đấy được nằm chung hầm, Tiểu đội trưởng bảo tôi: “Tao báo cáo lên trên biểu dương mày diệt được cái ụ Đại liên. Lúc sáng tao chửi, mày đừng giận nhá”.

Trận sau có Tân binh bổ sung vào. Tiểu đội trưởng bảo tôi: “Mày bàn giao khẩu B41 cho tân binh”. Tôi nói: “Anh để tôi giữ, loại này là hỏa lực quan trọng của Tiểu đội, giao cho tân binh lại bị anh đá đít tội lắm”.

Vài trận sau anh em hy sinh, bị thương nhiều quá. Chỉ huy cũng hy sinh, anh ấy lên làm Đại đội phó, tôi lên làm Trung đội trưởng.

Một lần, thấy anh vui vui tôi hỏi: “Sao trận nào anh cũng hô nổ súng nhưng không thấy anh bắn”? “Tao làm chỉ huy, tao bắn trước hỏa lực địch nó tập trung bắn vào tao thì bỏ mẹ à”? Tôi thấy máu dồn lên mặt, không phục… biết nói sao.

Những ngày bên Miên đồng đội hy sinh nhiều lắm, có thằng bạn bị thương nặng nó bảo: “Điền ơi, tao chết chỉ tiếc chưa biết mùi con gái là gì”… nghe nó nói cả Tiểu đội cùng khóc, như khóc bù cho lúc lỳ lợm ngoài trận chiến, không biết khóc thương đồng đội hay khóc cho chính mình.

Tôi hơn nó là đã biết “mùi con gái”. Mà không biết có gọi là mùi con gái được không? Đó là chuyện chưa bao giờ kể.

Huấn luyện một năm, tôi ngày ấy hai mươi tuổi. Từ Đà Nẵng đơn vị tôi lên ô tô hành quân đến gần sát Biên giới Tây Nam. Trú quân, đào hầm hào công sự chuẩn bị chiến đấu. Nhân dân vùng Biên giới này đi sơ tán gần hết, chỉ còn lại Dân quân giữ làng.

Một hôm tôi được cử vào làng xin cây về làm công sự. Qua một ngôi nhà nhỏ xơ xác ven đường tôi thấy một người con gái ngồi ở bên thềm đang khóc. Tôi lại gần hỏi “sao chị khóc”? Chị ấy ngửng mặt lên thấy tôi càng khóc to hơn. Đang bối rối chưa biết phải làm gì thì chị đứng dậy, ôm lấy tôi và nói chị là dân quân, vừa mới đi đào huyệt về, cấp trên khoán mỗi ngày mỗi người đào hai cái huyệt bên Nghĩa địa, huyệt dành chôn bộ đội

trong những trận đánh sắp tới. Hôm nào đi làm về, nghĩ thương bộ đội chị cũng ngồi đây khóc.

Tôi thấy giật mình:

- Sao chưa đánh nhau mà đào nhiều huyệt vậy?

Không trả lời câu hỏi của tôi, chị hỏi lại:

- Em ở đơn vị trú quân ngoài rìa làng à?

Tôi gật đầu. Tựa vào ngực chị bất giác tôi nhớ mẹ, rồi thấy sợ… liệu mình có qua nổi trận chiến này không? Nhưng bên chị tôi thấy ấm áp.

Tôi cùng chị ngồi xuống hiên nhà, hết khóc chị kể chuyện, chị hai nhăm tuổi, có người yêu rồi, anh ấy là bộ đội, chiến tranh Biên giới anh đi nên chưa cưới được. Nửa năm nay chị không có tin gì về anh…

Ở lại ăn với chị một bữa cơm độn sắn, chỉ có hai chị em nên tôi bối rối chả biết nói chuyện gì nhiều. Khi đứng lên chào chị để về đơn vị chị lại khóc, ôm chặt… hôn vào khắp mặt tôi, "đánh nhau to đến nơi rồi, liệu em còn sống để về thăm chị không"? Tôi đứng yên, chết lặng. Lần đầu tiên biết mùi con gái, lại được hôn nhưng trong hoàn cảnh này sao tôi chỉ nghĩ đó là mẹ, là chị mình… cảm xúc thật khó tả.

Tôi nhìn xuống đất, nắng chiều đông vàng nhạt hắt bóng hai người, chợt nghĩ bao nhiêu cái bóng đã chia xa? Chiến tranh làm tôi xa mẹ, chị xa anh… Tôi quay đi, ra đến ngõ mới biết mình khóc tự lúc nào.

- Gắng sống sót về thăm chị nghe.

- Dạ.

Về đơn vị, tối ấy tôi không gội đầu, rửa mặt vì sợ mất mùi con gái, hơi ấm của mẹ, của chị. Không ngủ được lại sờ tay lên má. Ngay đêm ấy, ba giờ sáng đơn vị nhận lệnh hành quân vượt kênh Vĩnh Tế, mở màn chiến dịch giải phóng Campuchia.

Những ngày chiến đấu gian khổ ác liệt, nhớ về chị, lòng tôi thấy yên tĩnh lạ thường, thầm mong nếu còn sống sẽ về Bảy Núi thăm chị.

Tôi may mắn trở về với mẹ. Thấy như bên tôi có linh hồn đồng đội hy sinh che chở... âm thầm các anh ở lại. Cuộc chiến nào rồi cũng sẽ tàn. Chỉ không tàn trong ký ức người trải qua chiến trận.

Tôi mê lắm Tiểu thuyết "Cuốn theo chiều gió". Ước mơ được là nàng Scarlett trở lại Hara... Hara của tôi là nhà chị. Không biết nơi Bảy Núi - An Giang ấy, căn nhà nhỏ ven đường đã có hơi ấm của anh?

z(Theo Ccb Dien Le)

z24/7/2022

Tháng bảy ngày này

Trong nắng tháng bảy hoa mắt ông đứng ngây người. Vốn tham gia công tác địa phương nên khách là người ông biết cả. Gần chục áo Đoàn xanh ngắt trẻ trung. Đến thăm người Thương binh là ông đấy.

Đầu tiên là lời phát biểu tri ân của đồng chí Bí thư Xã đoàn, tiếp theo cô giáo phụ trách Đoàn trường Trung học phổ thông chia sẻ lời tri ân những mất mát, đau thương của bao thế hệ cha anh, đã đổ máu hy sinh để cho lớp trẻ hôm nay được sống trong thanh bình và hạnh phúc. Trang trọng quá, bất ngờ nữa, quen nói trước cả hội nghị rồi mà trong nhà mình ông nay ấp úng. Nước các cháu tự mời rót, tự kéo ghế ngồi…

Cô giáo gợi ý ông kể truyện chiến trường cho các cháu hiểu thêm về những gian khổ hy sinh của người lính. Ông cũng đang nghĩ tới đồng đội: "Các anh ơi thế hệ hôm nay không quên chúng mình". Nước mắt rơi trước khi ông kể.

Không thể kể cái dữ dằn trận chiến, cái đói khát chui lủi trong rừng. Các cháu non nớt thế kia sao chịu nổi.

Không kể được sau trận đánh không bị thương quần áo cũng bê bết máu… là máu đồng đội.

Rồi thương binh không được kịp thời cứu chữa, nằm chờ có khi một ngày, hai ngày… chờ thế trận thắng về ta.

Tất cả là Nghĩa vụ với Tổ quốc.

Ông giải ngũ với những vết thương. Đất nước hòa bình cũng mang ngàn vết thương. Ngàn vạn Thương binh cũng là thêm gánh nặng cho khó khăn chung. Với mỗi người lính may mắn trở về, cuộc sống thực sự là cuộc chiến mới.

Bốn mươi bảy năm. Ngoài phần thưởng lớn nhất là được sống trong hòa bình. Tổ Quốc ghi công, các anh chị vẫn luôn được sống lại trong những ngày Kỉ niệm.

Tháng Bảy hôm nay, lần đầu có cuộc thăm viếng ân tình này, nhìn những gương mặt xa lắm thời chiến tranh, nay tìm đến lịch sử Cha ông. Sao không xúc động được?

Ký ức còn nguyên như cuốn phim trước mắt. Trong trận đấu lính thường có cặp. Bốn mắt nhìn hai hướng, bốn tay vũ khí tương trợ nhau. Hơn cả anh em, như là tri kỷ. Ông chọn kể về bạn tri kỷ đầu tiên, anh Thanh. Hành quân đến chiến trường Tây Nguyên tròn mười sáu tuổi, ông có người anh này.

Trận đánh đồn Bản Đôn là trận đánh khó khăn, mất mát lưu trong lịch sử Trung đoàn. Một quả pháo có sức công phá lớn rơi xuống, nơi nó rơi sẽ là một hố to, mảnh pháo tỏa ra xung quanh vùng rộng lớn. Bằng kinh nghiệm dày dạn anh Thanh đã nhận ra, dành một giây quý báu đạp người em là ông nằm xuống. Trúng mảnh pháo, anh ấy hy sinh. Thân thể không còn nguyên vẹn. Chẳng bao giờ ông quên cái lạnh buốt tim khi bên mộ anh ấy. Không một nén hương.

Rồi… Hai ngày sau, trận bom giặc dội tan hoang. Nơi anh Thanh nằm thành hố bom sâu hoắm… Anh chết hai lần.

Cả căn nhà lại lặng ngắt. Nước mắt lại rơi nhưng ông không giấu giếm. Lần đầu kể chuyện này ông thấy lòng ấm áp. Thế hệ sau sẽ nhớ, sẽ sống xứng đáng. Yên nghỉ nhé các anh.

(Kính tặng Ccb Ngọc Lâm)

26/7/2022

Câu nói và bài thơ để lại

Năm 1968 người em họ tôi nhập ngũ khi em tuổi tròn mười tám. Năm 1970 Giấy báo tử em về ghi ngắn gọn: Hy sinh Mặt trận phía Nam.

Trong muôn vàn nỗi đau mẹ Việt Nam, mẹ cậu chỉ là một. Mẹ Việt Nam Anh Hùng ấy là dì ruột của tôi. Bà là mẹ đơn thân, cậu là con duy nhất.

Nhớ như in ngày cậu Thanh khoe nhập ngũ, chị gái trên tôi bảo: "Cậu là đối tượng không phải đi mà"... Thấy vẻ hồ hởi của Thanh, chị nguýt: "Ai đời nhà ngói không muốn lại muốn ở nhà tranh".

"Ai cũng muốn nhà ngói thì ai ở nhà tranh"?

Đó là câu nói của Liệt sĩ Nguyễn Đức Thanh năm mươi năm qua luôn được người thân nhắc lại cùng nước mắt và tự hào. Thanh yên tâm nhé, mẹ sống trong Hòa bình có công em giành lại, sống trong tình nghĩa yêu thương.

Thanh hơn tôi mấy tuổi nhưng đi học muộn nên chúng tôi học cùng lớp, vì gia cảnh em khó khăn. Có cô em họ giỏi thơ văn là tôi nên cậu ấy cũng tập làm thơ và tất nhiên tôi là sư phụ. Trước ngày lên đường cậu gửi tôi mảnh giấy: "Chị đọc và sửa cho em nhé"! Từng câu là chí hướng, tâm huyết em tôi. Tôi không sửa chữ nào và chưa bao giờ quên chữ nào trong bài thơ ấy.

Ngày hòa bình gia đình tôi đưa được em về. Không biết linh cảm sao mà em con cậu tôi, cũng là em con cậu của Thanh cương quyết đi tìm anh, chỉ biết chiến trường Quảng Trị thôi. Giữa bát ngát mộ Liệt sĩ mà lòng nao núng tuyệt vọng. Rồi em ấy cứ đi một mạch đến một ngôi mộ... sững sờ tên Liệt sĩ Nguyễn Đức Thanh. Em nói có ảo ảnh con dê trắng dẫn đường. Sau này đồng đội Thanh về thăm kể khi đơn vị tranh thủ chăn nuôi dê cải thiện, trong đàn cũng có con dê trắng...

Dì tôi thọ tuổi 95. Trong cô đơn dì vẫn có một nơi để thăm. Nghĩa trang An Vinh - Quỳnh Phụ (Thái Bình). Mộ Thanh luôn

hoa nở. Và bài thơ của cậu học sinh lớp 8 năm ấy trao tôi vẫn đây: Mang hồn Cứu quốc, kể lại một thời.

tt“Yêu biết mấy những con người.
ttRa đi giữ nước giữa trời mây xanh
ttRa đi gìn giữ hòa bình
ttCho trời mây thắm cờ hồng tung bay
ttRa đi giữ mảnh đất này
ttThề cùng giặc Mỹ có tao không mày
ttQuyết làm nhiệm vụ hăng say
ttVinh quang thế hệ ngày nay huy hoàng
ttMến yêu những trái tim vàng
ttNhững con người ấy xóm làng không quên”.
z(Kính tặng chị Mai Đào)
z26/7/2022

Quân ơi

Câu chuyện bắt đầu từ ba người bạn. Tôi, Lý và Trăng. Chúng tôi học cùng lớp…

Năm 1972 cuộc kháng chiến chống Mỹ đang hồi quyết liệt, hai bạn tôi lên đường. Vâng, tôi là một cô gái và tình bạn chúng tôi trong sáng tuyệt vời.

Hai bạn cùng huấn luyện một nơi, vào chiến trường họ chia hai ngả. Rồi bạn Lý hy sinh, bạn Trăng trở về… cũng là điều bình thường sau cuộc chiến.

Hôm đó cách đây mấy năm rồi, bạn Trăng đến gặp tôi.

- Tôi mơ lạ lắm bà ạ, mơ thấy thằng Lý.

Ba ngày cùng một giấc mơ. Lý khẩn khoản nhờ anh tìm cho người con trai của mình. “Bạn đã có vợ đâu”? “Vợ tôi, chị Nguyệt nơi huấn luyện nhớ không”? Có chứ, ai chứ chị Nguyệt thì anh quên sao được. Lần đầu xa nhà, gian khổ huấn luyện, chị là nguồn an ủi động viên lớn của hai thằng. “Nhưng chị hơn mình nhiều tuổi mà”?

“Thôi bạn đừng trách hỏi nữa, tôi cũng không biết nói sao nữa nhưng chị có với tôi một thằng con. Con tên là Quân, là kỹ sư xây dựng. Bạn đến Nha Trang tìm con giúp tôi”… Ba giấc mơ làm Trăng không còn thấy mơ hồ, anh nhớ từng lời bạn nói.

Trong chiến tranh không gì là không thể. Bỏ qua những điều khó hiểu, Liệt sĩ để lại một người con là điều quá hạnh phúc. Hai chúng tôi hăm hở tìm đến nhà bạn Lý, chúng tôi vốn cùng quê.

Bất ngờ đầu tiên là gia đình. Bố mẹ không còn. “Thôi tất cả đã qua rồi… hãy để yên các em ạ”. Người anh lặng lẽ hồi lâu rồi nói.

Không cam tâm, lần này một mình Trăng về nơi huấn luyện xưa. Chị Nguyệt không còn ở nơi đây nhưng nhiều người vẫn nhớ chị. Và anh ngỡ ngàng nghe kể: chị cùng người con trai tên là Quân, sinh tầm năm ấy, đã chuyển đến sống ở Nha Trang.

Bất ngờ thứ hai là trước đó chị Nguyệt đã có chồng. Họ li dị… không biết có phải vì sự có mặt của Quân không? Tình yêu người lính không đẹp lung linh như Cổ tích.

Hài cốt người Liệt sĩ đã được gia đình anh đón về quê hương. Ai từng qua chiến trường mới hiểu nghĩa tình đồng đội. Nặng trĩu trong lòng, nhân chuyện này về quê, Trăng muốn được một mình ngồi thật lâu bên mộ bạn nói lời tâm sự. Lạ thay cứ thế đi một mạch về nhà anh mới nhớ. Trong niềm ân hận, anh mơ thấy bạn thật buồn: "Ngôi mộ gia đình tôi mang về không phải tôi đâu".

"Người nhà không muốn tìm thì biết làm sao"? Hai chúng tôi đành tự an ủi, dừng lại cuộc kiếm tìm... Chẳng bao giờ Liệt sĩ Bùi Đình Lý trở về trong giấc mơ người bạn nữa.

Dù gì thì giấc mơ của anh Trăng và hiện thực gần như là một. Quân ở đâu? Chắc con mong có bố lắm. Mắt tôi nhòa đi khi nhớ câu bạn kể... "gia đình mang về không phải tôi đâu"!

(Kính tặng chị Mai Đào)

27/7/2022

Chuyện tù binh

Hồi đánh nhau với Polpot, trước khi vào chiến dịch cấp trên phổ biến "Bắt sống được một tên địch tương đương với tiêu diệt hai tên" để làm căn cứ đề nghị khen thưởng.

Khoảng tháng 2/1979. Sau khi đánh chiếm khu vực cảng Xihanucvin đơn vị tôi làm nhiệm vụ truy quét tàn quân địch xung quanh cảng.

Một buổi trưa ông Đại đội trưởng gọi cậu liên lạc (là bạn cùng nhập ngũ của tôi) bảo "Hai anh em mình đi một vòng xem tình hình thế nào". Đến bìa rừng, ông nhìn thấy một thằng Pot đang chui đầu trốn trong một lùm cây rậm. "Mẹ mày phen này bố bắt sống nghe con".

Vẫy cậu liên lạc tới gần ra hiệu cảnh giới, liên lạc gật đầu, yên tâm ông lao vào túm cổ thằng Pot lôi ra, miệng hô "Loc đay lơn (giơ tay lên)"! hai bên đang nhùng nhằng thì thằng liên lạc từ phía sau luồn khẩu AK qua sườn Đại đội trưởng kéo một loạt. Thằng Miên lăn ra giãy đành đạch. Ông kêu lên: "Mày hại anh rồi. Đánh nhau mấy tháng, tao chỉ huy toàn ở phía sau đã diệt được thằng nào đâu. Hôm nay tao vớ được thằng này là được cái Huân chương... mày bắn chết mẹ nó rồi còn đâu". Thằng Liên lạc khóc to vặc lại: "Vừa sáng hai thằng bạn cùng làng với em bị vấp mìn... chết rồi... Huân chương cái gì đại trưởng ơi hu hu"... Giơ súng lên trời nó bắn hết băng đạn... lại khóc.

Tối ấy về nó bị cảnh cáo trước Đại đội. Lý do vi phạm chính sách tù, hàng binh. Khi Chính trị viên đọc quyết định xong. Nó làm câu: "tù, hàng... gì? có mà thành tích"! Cán bộ đành vờ không nghe thấy.

Tôi cũng có vi phạm bây giờ mới kể. Cùng thời gian này Đại đội tôi bắt được năm tên tù binh.

Bắt được chúng nó hơn mười ngày rồi, chẳng biết lính hay dân vì bên đó lính hay dân đều quần áo đen khăn rằn. Ngôn ngữ lại bất đồng chẳng khai thác được gì, bàn giao lên cấp trên cũng không được vì đơn vị đang truy quét ở xa. Giữ chúng nó mất công phục dịch canh gác. Khi hành quân phải trói năm tên

lại một dây dắt đi, ăn cơm phải mở một tay cho chúng nó ăn, lúc khát phải có người cầm ca nâng lên cho chúng nó uống.

Tôi nhớ hôm đó trời chiều chuyển giông, khoảng mười lăm giờ Đại đội trưởng gọi đích danh: "Trung đội trưởng Trung đội 7 lên hầm Chỉ huy".

"Đồng chí chỉ huy Trung đội giải năm tên Tù binh ra hướng Tây Bắc, cách vị trí trú quân của Đại đội hai kilomet. Tiêu diệt, chôn lấp! Hoàn thành nhiệm vụ về báo cáo tôi". Ông còn nói thêm: "Hiện nay Trung Quốc đã phát động Chiến tranh biên giới phía Bắc. Đơn vị ta bàn giao chốt cho Quân khu 9 để hành quân cấp tốc ra Lạng Sơn chiến đấu. Các đồng chí nhanh chóng hoàn thành, sau đó quay về đội hình Đại đội di chuyển".

Vừa đi về nơi Trung đội đóng quân tôi vừa suy nghĩ nhiều lắm. Giữa chiến trường diệt địch là đương nhiên. Đằng này bắt chúng nó hơn mười ngày rồi, thấy cũng quen quen và... thấy thương. Phận lính quèn, chiến tranh xô đẩy có khác gì nhau đâu. Về đến nơi tôi tập trung anh em phổ biến nhiệm vụ, chuẩn bị vũ khí trang bị, sang Đại đội nhận tù binh. Do đơn vị chuẩn bị hành quân gấp nên Đại đội không cử người đi theo giám sát.

Đến vị trí sườn đồi có nhiều dãy hào chiến đấu cũ. Đưa ống nhòm nhìn xung quanh vắng vẻ không một bóng người, xa xa mấy mảnh lúa nương xơ xác. Bố trí cảnh giới rồi chúng tôi đưa dây Tù binh xuống một đoạn hào sâu ngập đầu người. Tụi tù binh như cũng hiểu. Trong Hoàng hôn ánh mắt chúng buồn rượi.

Bên này Trung đội tôi sau những trận đánh chỉ còn mười bốn người, chẳng còn cảm xúc gì không nếm trải... bước chân rệu rã, nhìn anh em tôi cũng thấu tâm can. Tôi chắc sau nhiệm vụ này sẽ là những cặp mắt thất thần không còn dũng khí. Rồi trước mặt lại là cuộc chiến mới với quân xâm lược phía Bắc... Đại đội trưởng giao nhiệm vụ cũng nhanh và gấp gáp, mà lại không cho giám sát. Anh biết tôi văn vẻ mộng mơ mà sao lại giao tôi?

Cuộc đời lúc là cơ duyên. Chẳng thể trái với cơ duyên, Trung đội tôi thống nhất... Để lại cho chúng nó con dao găm. Trói làm

sao để chúng nó có thể tự tìm cách cắt dây nhưng phải thật chậm. Lấp một dãy hào, bắn vài loạt đạn rồi chúng tôi rời đi.

Phía sau, những cái đầu gục gặc cúi lạy. Mắt hai bên cùng ướt nước. Có cuộc chia tay nào như thế này không? Cậu tiểu đội trưởng chạy lại bảo tôi: “Anh ơi, em vất xuống cho chúng nó ba bánh lương khô nhé”…!

Chẳng có thời gian mà suy nghĩ nữa. Đến khi nằm trên tàu há mồm của Hải quân về tới cảng Sài Gòn tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

z(Kính tặng CCB Lê Điền)

z29/7/2022

Đã có vợ chưa

Năm 1990 tôi được điều lên làm Trợ lý Tác chiến Sư đoàn. Một công việc mới mẻ. Cũng chút lo lắng nhưng vui vì Sư đoàn phó là người lính rất nổi tiếng trong Kháng chiến Chống Mỹ.

Mùa mưa năm ấy lũ sông Hồng rất to, Sư đoàn đưa một ngàn quân xuống Gia Lương - Thuận Thành hộ đê. Sư phó và Phòng Tham mưu đi trước tìm chỗ lập Sở chỉ huy, tôi đi cùng vinh dự ngồi trên xe Uoat cùng Sư phó, ôm mảnh Bản đồ địa hình to bằng chiếc chiếu đôi.

Lúc đó khoảng mười giờ đêm, Sư phó quay sang bảo tôi: "Chọn nhà dân làm Sở chỉ huy, ông nhìn kiểu gì"? Chắc Thủ trưởng kiểm tra năng lực của trợ lý mới đây, suy nghĩ mấy giây tôi bình tĩnh trả lời: "Báo cáo Sư phó, đặt Sở chỉ huy nơi cao ráo, bao quát được đội hình đóng quân, tiện giao thông"... một hồi như sách dạy. Thủ trưởng xua tay ngắt lời. Ông ấy bảo:

- Thôi, bài bản... cần đếch gì những thứ ấy. Đi với tôi chú mày nghe đây. Sở chỉ huy của anh chú cứ chọn nhà nào có dây phơi đẹp, đống rơm to là được. Còn lại nhà to hay nhỏ, thái độ chính trị, đường sá... không cần biết.

Thấy ông vui, tôi hỏi lại: Anh à, đống rơm to thì dễ tìm nhưng còn dây phơi đẹp là thế nào em chẳng hiểu?

Ông ấy cáu: Đống rơm to thì mày biết rồi. Còn cái dây phơi... sao mày đụt thế hở? mày có vợ chưa?

- Thế có vợ mới tìm được Sở chỉ huy à Thủ trưởng?

- Trời ơi! mày cứ nhìn vào cái dây phơi quần áo, có hoa hòe, có "phụ tùng xích líp" là được.

Tôi vẫn cố: Dạ đèn pin thì em có, nhưng có ai phơi quần áo ban đêm đâu?

- Tao đuổi mày về đơn vị bây giờ...

Sau năm năm ông mới "đuổi". Tôi được điều xuống một đơn vị cấp dưới làm Chỉ huy trưởng đơn vị gần 700 cán bộ chiến sĩ đóng quân trên một vùng đồi rộng 45 hec ta.

Những năm 90 của Thế kỉ trước trước đời sống của Bộ đội còn khổ lắm. Ngoài chế độ nhà nước cấp ra không có khoản gì

thêm để thăm hỏi anh em lúc ốm đau, phúng viếng lúc thân nhân cán bộ, chiến sĩ qua đời. Vợ con anh em lên chơi không có nổi một bữa cơm tử tế để khoản đãi. Tôi muốn tìm cách cải thiện đời sống cho đơn vị nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu.

Cứ theo quy định, điều lệnh, điều lệ thì chẳng làm được gì. Xây dựng một kế hoạch tăng gia, cải thiện đời sống xong. Họp trình ra Đảng ủy ông Bí thư hoảng quá. Tôi bảo "Anh sợ thì anh coi như không biết, để tôi làm"...

Thế là chia nhau đi vay vốn từ nhiều kênh. Tìm tài liệu cây trồng, vật nuôi. Quy hoạch lại Thao trường để lấy đất.

"Nịnh" ông Giám đốc Nông trường Tam Đảo mượn cán bộ kỹ thuật. Đưa xe tăng ủi đập làm hồ cá kết hợp với luyện lái. Liên kết với Nông trường trồng 3ha chè, 10ha mía. Nuôi một đàn Dê 50 con. Nhận các công trình nhỏ của Xã, của Nông trường cho anh em Công binh thi công ngày nghỉ.

Cũng có những thất bại ban đầu do nôn nóng và thiếu kinh nghiệm. Thế là Thứ bảy, Chủ nhật nào tôi cũng lên Thư viện vùi đầu vào sách. Nhờ vả, hỏi han khắp nơi. Cán bộ Sỹ quan nhà ở gần còn đưa cả vợ con vào hướng dẫn bộ đội ươm cây giống.

Nói cho đúng thì cũng bớt một số quân huấn luyện để làm việc trong ngày thường nhưng hợp lòng anh em, chất lượng Huấn luyện không giảm, hội thi, hội thao vẫn có giải cao.

Tôi chỉ đạo kế toán mở thêm một tài khoản gọi là quỹ phúc lợi, tạm gọi là TK36. Chia ra 70% lợi nhuận dùng vào việc nâng cao chất lượng bữa ăn, chăm sóc bồi dưỡng anh em lúc ốm đau. 20% dùng vào việc hiếu hỷ. 10% dùng tiếp khách thân nhân cho các cấp.

Hai năm sau Đơn vị đã có một cơ ngơi như một đơn vị kinh tế sản xuất kinh doanh đa ngành nghề. Đời sống Cán bộ chiến sỹ bớt khó khăn. Bề nổi Đơn vị cũng được chỉnh trang, cổng chào, khẩu hiệu sáng sủa. Chất lượng học tập, công tác có tiến bộ rõ rệt.

Tiếng vang cùng sóng gió đến với tôi. Trên kiểm tra, thanh tra liên miên. Tại sao bớt quân số huấn luyện đi chăn dê? Đất Quốc phòng sao trồng chè, trồng mía? Đắp cái hồ nuôi cá to vậy

sao không xin phép? Sao đưa xe Tăng đi ủi đường cho nông trường? Tại sao dám mở thêm tài khoản? vân vân…

Tôi tự bào chữa: Tôi làm những gì mà pháp luật không cấm (không quy định không có nghĩa là cấm). Những việc làm kinh tế cũng là kết hợp huấn luyện thực tế.

Quan trọng nhất là cải thiện được đời sống anh em, chăm lo hậu phương Chiến sỹ, 90% cán bộ chiến sỹ ủng hộ… Và cuối cùng là sổ sách rõ ràng.

Cả một tháng họp hành bao phiên. Bao ý kiến trái nhau của các sếp.

Năm sau Sư đoàn nhân rộng mô hình của Đơn vị tôi ra các đơn vị khác. Tôi từ đó mang tên Điền "xé rào".

Cái cơ ngơi nhỏ bé hồi tôi "xé rào" ấy nằm bên bờ hồ Đại Lải. Có mấy ông nhà văn Quân đội đi thực tế vào đơn vị tôi bảo "tay này có máu liều, ngang nhưng được việc, hắn biết dựa vào anh em và hắn không tư túi nên mới sống được".

Rồi tôi nhận lệnh biệt phái. Bàn giao đơn vị cho chỉ huy mới… chia tay cũng lưu luyến lắm…

Thủ trưởng gọi lên ân cần: "Vị trí mới này cần một người được đào tạo cơ bản lại có năng lực thực tiễn như đồng chí. Cá nhân mình thì rất tiếc cậu… thôi cố gắng nhé"!

Để chuẩn bị làm Giảng viên Quân sự khóa 1 một trường Đại học, tôi về trường Sĩ quan Lục quân học Sư phạm một năm.

Học là sở trường, tôi có thêm cái chứng chỉ đạt Giỏi. Bộ bằng cấp của tôi: bằng Sĩ quan Tham mưu, bằng Chính Trị, bằng Sĩ quan Xe Tăng, giờ thêm "em" bằng Sư phạm nữa. Nghĩ cũng vui vui… Tôi về trường nhận công tác.

Mất một tuần làm quen với đồng nghiệp. Buổi đầu tiên đứng lớp, thủ tục chào hỏi xong.

- Hôm nay tôi cùng các bạn nghiên cứu bài "Đánh địch Phòng ngự trong công sự vững chắc".

Cả lớp nhao nhao:

- Thầy ơi, có phải nắm chắc hai phần trên, đi sâu phần dưới không ạ?

Sinh viên Sư phạm nghịch có tiếng bây giờ mới chạm trán. Mất mấy giây choáng. Chưa biết xử lý thế nào, dưới lớp đã râm ran:

- Thầy ơi! Đừng nói là thầy đã có vợ rồi nha. Nếu thầy có vợ rồi bọn em không cho dạy đâu.

Ôi trời đất… Rồi tôi cũng nghĩ ra.

- Thôi… lập lại trật tự, bài giảng tạm dừng tại đây. Chúng ta trao đổi, làm quen, nói chuyện đến hết giờ.

Cả lớp mừng vui khen thầy Bộ đội tâm lý.

Thế là chuyện trường, chuyện lớp, chuyện đánh nhau với Pôn Pốt, với Tàu khựa, chuyện Ký túc xá… cho đến cuối giờ tôi chốt:

- Buổi học hôm nay đã thành công. Cảm ơn các bạn. Mai kia thi hết môn tôi ra đề đúng bài hôm nay, các bạn nhớ nhé!

Cả lớp ồ lên: "Ơ… thầy".

Tôi lúc đầu nghĩ phải cố gắng học hỏi dạy tốt để có cái "trêu tức" các sếp đẩy mình rời xa Đơn vị. Nhưng khi đã quen trường, thương trò rồi thì ba năm dạy học là biết bao kỷ niệm đẹp. Sức trẻ, hồn nhiên của Sinh viên các em đã gắn bó, truyền cho tôi cảm hứng và sức lực làm việc.

Khi ngấp nghé lên được cái chức Trưởng khoa Quốc phòng thì đơn vị lại gọi về. "Chuẩn bị diễn tập lớn toàn Quân cần những chỉ huy bản lĩnh như đồng chí". Chia tay trường, trong veo nước mắt trò có cả nước mắt thầy… tủi thân.

Về đến nơi. Người còn, người đã ra quân. Anh em gặp nhau mừng vui khôn tả.

Cứ nhận nhiệm vụ mới lại bị hỏi "đã lấy vợ chưa"? Từ nay chắc tôi không bị hỏi nữa rồi.

(Kính tặng Ccb Lê Điền)

31/7/2022

Võ đặc công

Cuối năm 1967 tôi trong đoàn tân binh hành quân vào chiến trường. Sau mới biết là thời điểm đón chiến dịch Mậu Thân nên phải đi gấp, gần như vừa đi vừa huấn luyện. Chặng đường từ Thạch Thành - Thanh Hóa, Đại đội tôi được bổ xung đồng chí Hướng, nguyên là Đại đội trưởng đặc công trực tiếp huấn luyện những miếng đánh cơ bản. Tôi rất thích và học rất chăm chỉ. Nhờ đó tôi có một lần thoát hiểm, xin kể chuyến đi đáng nhớ này.

Sau thời gian chiến trường, tháng 10 năm 1971, tôi được Trung đoàn cử đi học lớp cán bộ nguồn của trường quân chính X21QK2 bấy giờ đóng tại Campuchia. Lớp chúng tôi gồm bảy anh em từ các đơn vị đang chiến đấu ở các tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường, Mỹ Tho. Hơn một năm học tập trôi qua, chuẩn bị cho ngày hành quân vượt Đồng Tháp về đơn vị.

Tài sản một bộ quần áo mặc trên người, một bộ trong gùi, vài quyển sách cần thiết. Tình hình chiến sự lúc này rất sôi động. Ta mở chiến dịch 1972, địch cũng tập trung lực lượng chủ yếu là Sư đoàn 7 ngụy phản công rất dữ dội.

Đặc điểm chiến trường sông nước, việc cung cấp đạn dược rất khó khăn, đặc biệt là các loại hỏa lực. Anh em được phổ biến khi về "quà" mỗi người mang theo là ba quả đạn B40-41. Chúng tôi không có súng, Trung đoàn cử hai trinh sát đón, dẫn đường và bảo vệ.

Vượt Đồng Tháp phải biết là khó khăn, bầu trời mặt đất vũ khí địch làm chủ. Ban ngày máy bay trực thăng cùng 0V10 quần đảo soi mói tìm dấu vết, đêm pháo cầm canh tọa độ... Đường đi có đoạn còn đặc mùi thuốc đạn và cỏ cháy của chiếc C130 vừa xả đạn theo tọa độ chúng nghi ngờ. Đến điểm nghỉ đã định lại phải quay ngược lại khoảng ba mươi phút rồi mới tản ra theo khoảng cách an toàn.

Cùng đi với chúng tôi có một đoàn cán bộ của địa phương, bí mật vì công tác an ninh nên chẳng biết tỉnh nào. Hành quân

trên sình lầy bộ đội đã vất vả mà xót xa trong đoàn còn có chị em phụ nữ. Đêm đầu tiên an toàn.

Đêm thứ hai trinh sát phổ biến quá nửa đêm phải vượt qua một Ấp chiến lược (khu dân cư do địch quản lý). Giữa ấp có lộ 4 chạy qua, vượt qua lộ 4 bơi qua một con kênh sang bên kia là vùng tranh chấp giữa ta và địch. Mọi thứ phải gọn gàng, sẵn sàng trong mọi tình huống.

Khoảng cách ba mét vừa đủ nhìn thấy nhau. Hai trinh sát, một đi trước dẫn đường, một bảo vệ phía sau. Đội hình bám theo bờ đìa rộng khoảng hai mét, cỏ cây mọc um tùm. Gần tới ấp vẫn bí mật không có gì sơ suất.

Đột nhiên một tiếng nổ đanh tai, ánh sáng chói lòa ngay nơi tôi và đồng chí trinh sát đi đầu vừa qua. Tiếp theo là tiếng súng, cả tiếng AK ta bắn trả nhưng chủ yếu là AR15 của địch, đạn đan nhau đỏ rực trong đêm. Lút trong đám cây cỏ, tôi chững lại nghe ngóng.

Trong ấp tiếng đàn bà, trẻ em kêu khóc, tiếng hét, tiếng quát náo loạn, pháo sáng liên tục bắn lên trời. Nhìn phía trước, phía sau không có ai, tôi định tụt xuống đìa bất chợt một tiếng quát "Giơ tay lên"! cùng nòng súng kề lạnh toát. Nhanh như chớp tôi vặn người gạt nòng súng kèm theo một cú đạp cực mạnh. Loạt đạn nổ đanh, tên lính ngã ngửa ra, tôi lao xuống đìa bên trái.

Thà chết quyết không để địch bắt, tôi đã thoát được sang bên đìa bên kia. Xốc lại chiếc gùi, văng lên mặt đìa tôi lao theo bản năng. Cứ bờ đìa tôi chạy thẳng, đạn bắn theo đỏ rực nóng rát người.

Chạy chừng hơn chục mét một tiếng quát: "Ai"? Phản xạ tức thì tôi trả lời: "Bộ đội". Tiếp theo là cùng chạy.

Hai anh em vọt lên lộ 4. Tiếng súng, tiếng hét, tiếng quát của tụi lính rất gần. Lao qua lộ rồi tụt xuống kênh bơi thoát sang bên kia.

Tìm vị trí trú ẩn hai anh em ngồi nghe ngóng. Thấm thía phút giây "không còn gì để mất" vừa trải qua. Không biết trinh sát và cơ sở nắm địch thế nào mà ra nông nỗi này? May mà thằng địch muốn bắt sống, may có thế võ Đặc công.

Khoảng hai- ba giờ sáng tiếng súng lặng, hai anh em mới vượt qua một cánh đồng đi một mạch đến điểm của Trung đoàn. Thật đúng câu "Chiến tranh không gì là không thể"... người tôi không xây xát, ba quả đạn làm quà cho đơn vị vẫn còn. "Súng là vợ, đạn là con, còn người còn vũ khí"!

Thông tin sau cho biết, tiếng nổ đầu tiên là mìn Claymo. Một đồng chí hy sinh tại chỗ, một đồng chí bị thương nặng nằm ở mép đìa địch gọi hàng không lên. Nghe nói bắt sống được thưởng to lắm, nhưng sợ lựu đạn không dám đến gần, chúng xả súng xuống, đồng chí hy sinh. Sáng hôm sau địch tàn ác dùng dây thừng buộc xác các anh vào xe kéo dọc lộ 4, tuyên truyền dọa dẫm. Nhân dân biểu tình mới đòi được các anh đem về chôn cất.

Bảy anh em hy sinh hai còn năm. Đêm ấy mình tôi đến được Trung đoàn, bốn anh quay lại điểm xuất phát hôm sau trinh sát đưa về bằng đường khác.

Rồi mỗi chúng tôi tiếp tục cùng đơn vị mình vào cuộc chiến.

(Theo Ccb Bùi Thanh Sơn)

31/7/2022

Nhớ người bạn tuổi thơ

Cùng tuổi ngoài bảy mươi, mình có hơn sáu mươi năm là bạn. Hôm nay tôi mới chợt nhận ra bao điều kì diệu trong sáu mươi năm tình bạn chúng mình.

Hai bà mẹ chúng mình cùng con nhà thuyền chài, gắn bó với sông Ngàn Sâu quê hương. Bạn kém tôi một tuổi. Cùng cảnh nghèo, mãi tuổi lên 9 lên 10 mới cùng học những chữ đầu tiên của lớp Vỡ lòng. Mình thân nhau từ đó.

Khi tôi mồ côi cha, cùng mẹ về nương nhờ bên Ngoại, thật ngỡ ngàng gặp bạn trong lớp học. Gia đình bạn cũng chuyển về nơi đây. Mình cùng học hết cấp Hai, cùng đi thi học sinh giỏi. Tôi xung phong nhập ngũ sớm hơn bạn và mình bặt tin nhau.

Trong lòng tôi, bạn là một phần quê hương tôi mang theo đường ra trận. Tôi không quên bài thơ mang hình bóng chúng mình:

“Ngày ngày em đến trường
Men theo con đường làng
Hai bên cỏ xanh mướt
Giữa đất đỏ mịn màng…”

Sáu năm chiến đấu, qua hai vùng mặt trận. Mùa hè đỏ lửa 1972 tôi phải trở về Miền Bắc an dưỡng, thương tật 81 phần trăm. Nuối tiếc vô bờ không được cùng đồng đội chiến đấu đến ngày Chiến thắng.

Về thăm quê tôi không quên viếng mộ Liệt sĩ. Trong gần 200 mộ Liệt sĩ, tôi đếm được 13 bạn cùng lớp với chúng ta. Tôi nhớ như in từng người… và không thấy có tên bạn.

Một ngày bạn xuất hiện trước tôi. Tôi cứ ngỡ đồng đội nào năm xưa đến thăm, tôi không nhận ra… Tóc bạn bạc trắng, một mắt đã hỏng. Xa nhau đã 53 năm. Chúng mình cùng òa khóc… mới biết bạn cũng nhớ tôi, trong từng kỷ niệm nghẹn ngào hai “thằng” nhắc lại, suốt đêm không ngủ. Và mới biết thêm điều kỳ diệu nữa.

Bạn nhập ngũ sau tôi nhưng đầu quân cùng Sư đoàn. Bạn là Cần vụ Trung đoàn 2, còn tôi là Trinh sát Trung đoàn 3. Cùng

mặt trận mà không hề hay biết. Chiến dịch Nam Lào 1971 bạn bị thương. Thương tật 51 phần trăm, bạn rời trận chiến. Một mắt bạn để lại nơi Hàng rào điện tử McNamara.

Sau hàn huyên tâm sự, bạn kể về mình. Bạn kể ấm ức lắm người Chủ tịch xã đã không ghi điều thuận lợi cho bạn khi cán bộ về xã điều tra để kết nạp Đảng, và bạn cũng chẳng để ông ấy được yên… Tôi cũng bị hiểu nhầm khi kết nạp Đảng và chỉ biết phấn đấu chứng minh bản thân chứ không hề oán giận. Tôi không đồng ý với bạn.

Bạn còn kể ba lần lấy vợ. "Và sẽ có hai người phụ nữ dang dở cuộc đời"… Tôi thầm trách thế.

Bạn định cư nơi Đắc Lắc xa xôi, tôi chẳng đến thăm được. Mỗi khi về quê, nhà tôi gần sân bay, bạn đến và lại là dịp gặp gỡ.

Tôi thẳng tính. Tôi khuyên bạn chuyện cũ lâu rồi không nên ấm ức nữa. Tôi còn phê bình bạn (không chung thuỷ) lấy ba lần vợ. Bạn nhận lỗi rồi cười.

Cùng là ý muốn của tôi, nhưng bạn đề nghị trước: Hai "thằng" sẽ có một ngày gần nhất, về quê tổ chức họp lớp, họp bạn bè còn lại. Thăm gia quyến các bạn đã mất, đã hy sinh. Tìm tin tức Thầy cô giáo cũ.

Tôi tâm huyết viết báo, mới biết bạn yêu thơ và có một tập thơ dày dặn. Biết tôi yêu thích Kiều, bạn nhờ tôi tìm tư liệu về Kiều học. Thì ra bạn cũng ở trong Hội Kiều. Chao ôi, hai chúng tôi vẫn luôn nhiều điểm chung như vậy.

Hôm nay có cuộc gọi đến. Số gọi đến của bạn tôi nhưng người gặp tôi là vợ bạn: "Anh Minh mất rồi anh Ngọc ơi"…

Xa lắm Minh ơi. Tôi ngồi đây khóc bạn.

Tự nhiên tôi mới nhớ suốt thời thơ ấu: Tôi vốn có vẻ mặt hiền lành được thầy bạn thương quý. Cùng thi học sinh giỏi nhưng tôi hơn bạn thi cả toán cả văn. Tôi "dám" công khai cảm tình với cô bạn xinh nhất lớp. Tôi được Cảm tình Đảng từ khi chưa tròn 18 tuổi. Được lên thẳng cấp Ba nhưng tôi xung phong đi Bộ đội, xóm làng ngưỡng mộ… Bạn cứ bên tôi, không hề so sánh, cùng tôi bao kỷ niệm ấm êm.

Tôi lại trách bạn khi nghe bạn giãi bày ấm ức. Tôi còn phê bình bạn lấy nhiều vợ nữa. Có ai muốn dang dở thế đâu.

Trong cảm xúc nhớ thương vô vàn, tôi giở lại bài bạn viết về tình bạn chúng ta, thực ra là món quà bạn mừng tôi ngày Thọ 70 tuổi. Bạn chẳng kể gì về mình, chỉ nhắc bao ký ức đẹp tuổi thơ hai đứa. Chẳng kể đóng góp cho Kháng chiến. Chẳng kể thương tật 51 phần trăm. Bạn mơ sẽ cùng tôi, hai người Thương binh tự thấy mình còn may mắn hơn nhiều đồng đội, sẽ làm việc thiện giúp đỡ đồng đội khó khăn hơn.

Bạn viết: “Biết rằng tình yêu, nghề nghiệp, học hành của hai đứa không có được tấm bằng Tiến sĩ. Nhưng chúng tôi có Bằng làm Người của quê hương Xô Viết Nghệ Tĩnh Anh Hùng”.

Nguyễn Quang Minh ơi. Tôi có điều cần nói… Không muộn và bạn hiểu phải không? Nén trong tâm ưu phiền… bao dung bạn tặng tôi tình bạn mãi là vĩnh cửu.

Bạn khép đời mình bằng một con mắt. Nhớ bạn tôi cạn hai hàng lệ hôm nay.

z(Theo Ccb Đặng Sỹ Ngọc)

z07/8/2022

Từ nơi cây rừng trụi lá

Tháng 4/1972 bước ra từ dãy Trường Sơn, chiến trường Tây Nguyên đón tôi về.

Ngạc nhiên nơi đây rừng mênh mông bằng phẳng. Những thân cây cao trụi lá có cái tên thật lạ: cây khọoc. Giữa rừng ngẩng lên mà thấy cả trời xanh, thảm thực vật cũng trống huếch… lạ lùng.

Nghe các anh lính cựu kể lại, mới cách đây mấy tháng thôi, làn sương trắng từ những chiếc C123 suốt ngày rải chất gì đó mờ như sương xuống rừng, rồi cây to trút hết lá, cây nhỏ thì héo khô. Không khí trở nên ngạt thở.

Mùa khô, dọc con suối cạn thỉnh thoảng còn lại những vực nước là nơi bộ đội và các loại thú rừng cùng sử dụng. Còn sự lựa chọn nào đâu.

Trong mười năm, bắt đầu từ ngày 10/8/1961 đến tháng 12/1971, Mỹ đã rải tám mươi triệu lít hóa chất "khai quang" ngăn đường bộ đội đi đến chiến trường Miền Nam.

Ngàn vạn quân vẫn tồn tại trong rừng làm nên chiến thắng Lịch sử.

Là lớp lính hậu sinh, đến Tây Nguyên tôi không còn nhìn thấy làn sương mờ chết chóc ấy nữa mà sống sót trở về nhìn nhau, con cháu bao cảnh đau lòng. Nhiều đồng đội tôi "chết không nhắm mắt". Nhiều gia đình CCB không lý giải nổi nỗi đau.

Từ năm 2004 ngày mùng 10 tháng 8 hàng năm được Đảng và Nhà nước chọn làm ngày "Vì nạn nhân Chất độc Da cam". Hội nạn nhân chất độc Da cam/ dioxin chính thức ra mắt ngày 10/01/2004 và đi vào hoạt động. Từ đây những Cựu chiến binh chúng tôi mới có một câu trả lời, mới có một tập thể Hội.

Có ngày kỷ niệm của Hội nào mà từ khâu chuẩn bị thôi đã rưng rưng nước mắt: "Hội nạn nhân Chất độc da cam".

Chiều nay gặp Chủ tịch Xã xin kinh phí để gặp mặt các nạn nhân bị phơi nhiễm chất độc hóa học và các cháu thế hệ thứ hai, có cả thế hệ thứ ba tức là cháu của Cựu chiến binh. Tôi

được nghe câu nói chân thành: “Chúng cháu rất khuyết điểm, giờ mới biết ngày Kỷ niệm này “…

Bởi trên mảnh đất này, các nạn nhân chất độc da cam chủ yếu là gia đình Cựu chiến binh quen chịu gian khổ, chẳng muốn nói về mình.

Chỉ một lần nhìn thoáng qua thôi, bạn sẽ thấy nỗi đau này là quá sức chịu đựng. Cùng nhé chung tay xoa dịu nỗi đau Da cam.

(Kính tặng Ccb NL)
10/8/2022

Mái trường của anh

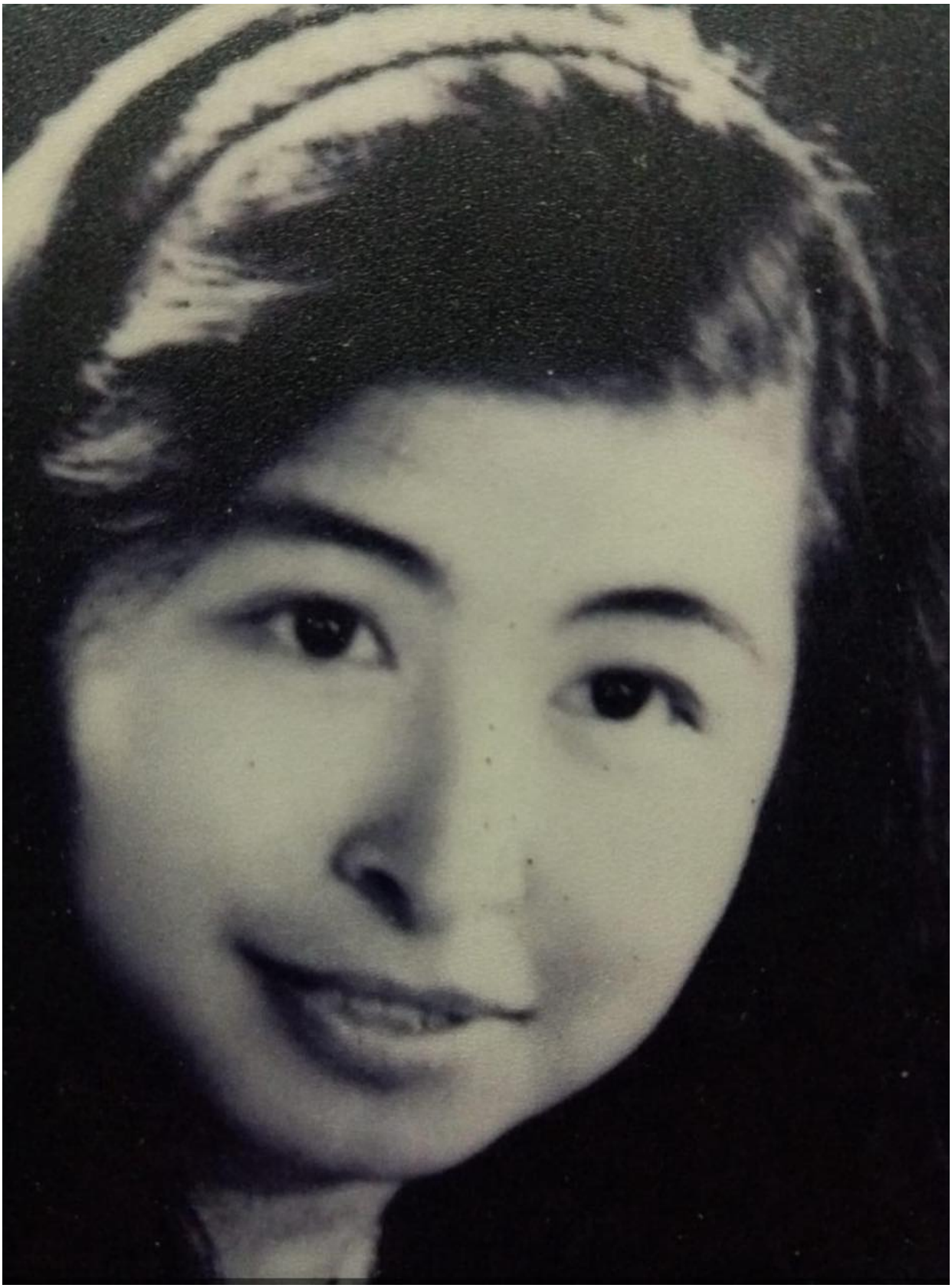

“Mái trường bên bờ biển Đông” - Bài hát Truyền thống của trường ai còn nhớ?

“Bao năm cách xa quê mẹ

Xa ruộng đồng xa lũy tre xanh

Xa biển Đông sớm chiều sóng vỗ

Ánh dương rực hồng sưởi ấm trái tim con…

Bao nỗi nhớ con dồn vào nòng súng.

Diệt hết quân thù giành lấy tự do.

Cho đất nước ta không còn một thằng Mỹ.

Cho mẹ già được sống yên vui”.

Trong tim tôi, mái trường ấy, bài hát ấy là của anh trai mình. Liệt sĩ Đào Hồng Vân. Năm 1965 trường Cấp Ba Đông Thụy Anh thành lập, anh là học sinh khóa đầu.

Bẩm sinh trong gia đình, các em gái luôn thần tượng anh trai. Nhưng anh Vân tôi chắc chắn là thần tượng của nhiều cô gái. Là cán bộ Đoàn, bài hát truyền thống ấy qua tiếng hát anh, âm vang hào hùng, bao người ngưỡng mộ. Em gái tự hào về anh biết bao!

Ngay năm sau 1966, anh xung phong đi Bộ đội. Những năm ấy, học vào được cấp Ba phải là ưu tú mà nô nức thầy trò xếp bút nghiên lên đường.

Mẹ khóc, mấy năm trước mẹ đã nhận Giấy báo tử của anh cả tôi, Liệt sỹ Đào Ngọc Hải, là Thiếu sinh quân, anh hy sinh khi mới mười sáu tuổi. Nước mắt mẹ chẳng cản được bước chân anh Vân. “Anh đi trả thù”… anh bảo tôi thế.

Ở nhà mẹ tránh nhắc tên anh, mẹ bảo để nơi xa anh vững dạ. Tôi chỉ dám nhớ anh trong giấc mơ, những giấc mơ đẹp lắm… ngôi sao trên mũ, anh là Bộ đội Cụ Hồ.

Nhưng có một lần mơ thấy anh mà lòng tôi nao núng, anh đi qua nhà vẫy em gái, vừa như vẫy gọi lại vừa như vẫy chào. Em gái mừng biết bao gọi to: “Anh Vân”! Anh cười mà không dừng lại… Rồi Giấy báo tử anh về.

Hòa bình, đồng đội của anh thăm nhà và kể: nơi chiến trường Đức Phổ - Quảng Ngãi, anh hy sinh khi cứu các em nhỏ. Dân thương lắm mai táng cẩn thận.

“Vậy mà nhà mình đi tìm mộ anh, hai lần vô vọng. Anh ơi”!

Anh Cả lên đường khi tôi còn bé lắm. Trong ký ức tôi chỉ có anh Vân. Đẹp như tài tử trong phim, anh hát bài hát Truyền thống của trường cấp Ba quê hương.

Bài hát ấy năm mươi năm rồi chúng tôi vẫn cùng nhau hát mỗi khi họp mặt. Lứa học sinh xưa, bài hát cũ… Chỉ có mái trường đổi thay đẹp lắm cùng quê hương Thái Bình. Sổ Truyền thống nhà trường lưu tên bao lớp Thầy trò lên đường ngày ấy có tên anh.

Hôm nay trên tivi xem phim có diễn viên nam giống anh đẹp quá… tôi lại khóc. Bố mẹ không còn nữa, em gái cùng mái trường Đông Thụy Anh vẫn đợi anh về.

(Kính tặng chị Mai Đào)

11/8/2022

Nhớ giao liên

Nói về lực lượng Giao liên phải nói đến sức mạnh, tầm nhìn chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, do Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu sáng lập. Chúng ta hình dung theo bản đồ hình S, con đường mà các đồng chí Giao liên phụ trách được ví như mạch máu trong cơ thể, vươn tới khắp các mặt trận. Nhìn nhận với góc độ cá nhân, các đồng chí Giao liên làm tôi thực sự ngưỡng mộ và khâm phục.

Thế hệ chúng tôi nhập ngũ sau Hiệp định Paris, trên đường ra trận, vượt Trường Sơn chúng tôi được đi bằng phương tiện xe cơ giới. Tới ngã ba Đông Dương xe dừng lại. Chúng tôi bắt đầu đi bộ vào đường dây Giải phóng do đoàn C50 quản lý.

Binh trạm nối tiếp trạm khách… đêm ngày hành quân qua những cánh rừng già bạt ngàn. Theo chỉ dẫn của các đồng chí Giao liên, đoàn chúng tôi đi tới tỉnh Cam Bốt (Campuchia).

Từ thượng nguồn sông vàm cỏ Đông đi về miền Tây, đường gần nhất đi theo lối Kiến Phong - Kiến Tường song mấy tháng trước đường này bị lộ, một đơn vị chủ yếu Tân binh Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội đã hy sinh gần như tất cả, cùng với thực tế chiến trường Sư đoàn 5 quân giải phóng đang tác chiến khu vực lộ 4 (từ Long An đến Mỹ Tho), đơn vị tôi đổi hướng hành quân theo cung đường 1C. Chặng đường này rất nguy hiểm, qua kênh Vĩnh Tế rồi vượt qua các ấp chiến lược còn gọi là “vùng trắng”.

Không phải lúc nào cũng theo quy luật. Có Cơ sở báo, có Giao liên dẫn đường… đoàn chúng tôi vẫn bị phục kích ở lộ Cây Sắn. Nóng giận, trách và hiểu nhầm ba người Giao liên (một nam, hai nữ) hôm ấy là nỗi ân hận không bao giờ quên…

Sau này vào thăm lại chiến trường, qua giao lưu với các CCB mới biết năm đó những người Giao liên bảo vệ con đường 1C phải chi bốn mươi cây vàng cho Thượng cấp ngụy (mà ta vẫn mua vũ khí), để nó hạ lệnh không pháo kích: “Có mấy thằng du kích nhằm nhò gì”… Vậy là hơn ba trăm người chúng tôi được sống.

Cung đường 1C xuất phát từ Cảng Xihanucvin (chuyển vũ khí) đi về 6 tỉnh miền Tây Nam Bộ. Từ cung đường này chúng tôi được tiếp xúc nhiều, trực tiếp với những người chiến sĩ Giao liên. Hình ảnh họ rất bình thường giản dị, quần áo như những người dân Nam Bộ. Ấn tượng nhất đối với tôi là những người con gái Giao liên nhỏ nhắn với bộ bà ba, chiếc khăn rằn, vai khoác súng M16 của Mỹ.

Đoàn chúng tôi (ban đầu) gần 400 người, hành quân ban đêm dưới sự chỉ huy của ba người con gái Giao liên. Họ đi trước bơi qua sông, rồi thoắt quay lại dẫn đường. Họ thực sự dũng cảm, coi cái chết nhẹ như lông hồng. Họ sẵn sàng hy sinh để bảo vệ an toàn cho các đoàn quân Giải phóng. Mọi cung đường, địa hình, địa vật... họ thuộc như những đường vân trong lòng bàn tay. Sau này hai tiếng Giao liên luôn sát cánh cùng người chiến sĩ chúng tôi trên chiến trường sông nước.

Những đêm vượt mênh mông sông Hậu, hai thuyền kẹp hai máy Cole 12 sức ngựa, tuân thủ theo đường dây Giao liên. Các đồng chí Giao liên hẳn đã nắm chắc được quy luật con nước, quy luật của các Giang thuyền ngụy.

Những đêm hành quân trên cánh đồng rộng chẳng biết bãi bờ, tối đen như mực... Giao liên nói nhìn sao trên trời để xác định hướng đi.

Có cả những chuyến hành quân bằng thuyền qua vùng địch hậu giữa ban ngày. Là những trường hợp các đồng chí nằm viện, chuyển viện, đi công tác một hai người... nếu đi bằng đường bộ lại phải một tổ Giao liên bám lộ bám sông. Cơ sở của ta làm thuyền hai đáy, anh em nằm ở dưới, các má các chị để thóc gạo, củi khô ở trên.

Giữa cái sống và cái chết trong gang tấc mới hiểu được những người làm công tác Giao liên. Từ vĩ tuyến 17 cho tới vùng rừng đước Năm Căn - Đất Mũi, mạng lưới Giao liên thông suốt mang ánh sáng của Đảng tới tận bản làng ấp xã. Công việc của họ thầm lặng... Chiến công của họ góp phần rất lớn trong cuộc chiến đấu Giải phóng Dân tộc để đến ngày toàn thắng.

Vinh dự sống và chiến đấu ở đơn vị tiểu đoàn 306 Trung đoàn 3 quân khu 9 - đơn vị được Đảng Nhà nước Tuyên dương ba lần Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân. Chúng tôi luôn được bà con cô bác che chở, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho.

Thật lòng chiến trường nào cũng ác liệt cả, nhưng người chiến sĩ Giải phóng sống và công tác trên chiến trường sông nước Cửu Long miền Tây Nam Bộ chúng tôi có phần hơn những người lính khác là được sống nhờ vào dân. Các má, các chị, các dượng lo cho từng miếng cơm, ít khi bị đói. Nếu không may những nắm cơm buộc vào chiếc khăn rằn treo sau gáy bị dính nước thì chuyển sang ăn trái cây. Có khi ban ngày dân cho xuống chum "chém vè", ban đêm mới lại đưa lên… cuộc sống của người lính chiến trường Miền Tây là vậy.

Những ngày công tác trên chiến trường Vĩnh Trà (hai tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh), những trận đánh công đồn Chi khu, Yếu khu… con đường hành quân đêm chúng tôi tiếp xúc nhiều với những người con trai, con gái Giao liên. Họ phụ trách các cung đường, dẫn chúng tôi luồn qua các ấp chiến lược, ấp nọ đến xã kia.

Bộ bà ba đen, chiếc khăn rằn, mũ tai bèo, thuyền ba lá cùng chiếc cầu khỉ bắc qua kênh rạch… để lại nhiều nỗi nhớ cho những người chiến sĩ Giải phóng chúng tôi.

(Theo Ccb Phan Trọng Sâm)

19/8/2022

Kiêu hùng

Tôi đọc Napoleon nói: “Mỗi anh Binh nhì cần ước mơ có một ngày trở thành Vị tướng”. Cũng là người lính, tôi nghĩ ông ấy thật đúng: không chỉ cần lòng dũng cảm, người lính cần nhiều lắm ước mơ.

Trong cuộc đời Bộ đội, tôi có ba giai đoạn: Từ 1966-1968 là Bộ binh c2 d9 e90 f324 chiến trường Quảng Trị. Từ 1968-1972 là Pháo binh phòng không c10 d15 e284 f367 chiến đấu ở Quảng Bình, Quảng Trị và Lào. Từ 1972-1977 là thời gian an, điều dưỡng vì bị thương nặng.

Tôi có thói quen ghi Nhật ký. Nửa Thế kỷ giở trang Nhật ký úa vàng, tôi như được sống lại ước mơ tuổi trẻ.

Đầu tiên là giấc mơ ngày nhập ngũ, hòa trong đoàn quân tiến vào Nam, tay dâng cao lá cờ Mặt trận Giải phóng. Không hẹn ngày về mà hẹn ngày về vinh quang.

Ngày 24/11/1967 là dấu mốc đáng nhớ - Lễ kết nạp Đảng giữa trận đánh. Cùng trận ấy tôi bị thương, phải rời đơn vị bộ binh. Sau hồi phục tôi được đơn vị pháo binh tiếp nhận. Từ chiến sĩ trong đơn vị, tôi phấn đấu đến quân hàm Chuẩn úy với trách nhiệm Đại đội phó, Chi ủy viên. Ngày 01 tháng 10 năm 1971 Đại đội tôi được Đảng và Nhà nước Tuyên dương tập thể Anh hùng.

Lại dòng Nhật ký: “Hôm nay sau trận đánh, Chính uỷ gặp mình động viên: “Cố lên Ngọc ơi, ở hậu phương đã thẩm tra tốt rồi, chỉ cần Ngọc lập công nữa là có thể tuyên dương cá nhân Anh hùng trong tập thể Anh hùng”. Mình tự hào là cán bộ chiến sĩ của tập thể Anh hùng, còn cá nhân??? Điều đó khó trả lời lắm, mình phải cố gắng nhiều, xứng đáng với sự tin cậy của cấp trên”.

Ai đã từng qua đều không nguôi trong ký ức nơi mặt trận. Thể xác không còn là của mỗi chúng tôi, tất cả là phục tùng và tiến… tất cả cho ngày Giải phóng đất nước. Nuôi chúng tôi là chí Anh hùng.

Quảng Trị đỏ lửa 1972. Bốn giờ sáng ngày 20 tháng 7. Chúng tôi đang làm công sự chuẩn bị nhận pháo mới thì B52 ném bom trúng đội hình. Hai đồng chí cùng hầm với tôi hy sinh mà không nói được câu nào. Tôi bị thương nặng, được đồng đội phát hiện, cấp cứu rồi chuyển dần ra Bắc. Tối xa Đại đội Anh hùng từ đó.

Sau này, qua thư từ đồng đội cho tôi biết: Khi tiếp quản kho vũ khí ở Trường võ bị Đà Lạt, ba khẩu pháo của chúng tôi vẫn nguyên. Họ nhận ra các khẩu pháo là do tên tôi đã được tôi khắc vào lớp sơn ở máy hãm lùi khi còn là pháo thủ.

Thương tật 81 phần trăm tôi rời xa cuộc chiến, thấu hiểu nỗi lòng bao đồng đội ngã xuống… nuối tiếc phải dừng lại ước mơ. Sau đó một thời gian cấp trên điều một cá nhân Anh hùng từ đơn vị bạn về thay vào vị trí của tôi. Anh Lê Cấp Bằng quê Ngọc Lạc, Thanh Hóa.

Tôi luôn nhớ nhung dõi theo Đại đội yêu quý: Giải phóng Sài Gòn, sang giúp nước bạn Campuchia thoát nạn diệt chủng, rồi ra nơi Biên giới phía Bắc. Đồng đội có còn nhớ đến tôi không?

Một ngày cuối tháng 7/2011. Đang làm nghề xe ôm đón khách, có người đàn ông vẻ lam lũ tìm đến hỏi tôi… Đầu đội mũ giải phóng, quần áo lính bạc màu, lưng đeo ba lô cóc cũ.

- Có phải anh là Ngọc – Đại đội phó c10 d15 trước đây?

Tôi trả lời:

- Đúng rồi, mình là Ngọc.

Anh reo lên vui sướng ôm chầm lấy tôi rồi khóc như đứa trẻ: “Anh Ngọc ơi… em là Hải đây”, làm những người bên đường dừng lại chú ý.

Quả thực lúc này, tôi vẫn chưa nhận ra Hải. Đã trên 40 năm tôi nhớ như in từng nét mặt của tất cả anh em, kể cả những đồng chí đã hy sinh, nhưng Hải này thì lại không nhớ.

Hải kể tôi mới biết, khi tôi bị thương nặng phải rời đơn vị, năm tháng sau Lê Thanh Hải mới được bổ sung vào. Anh em trong đơn vị lúc ấy kể về tôi cho Hải nghe. Hải nói, anh em đã xem tôi như chỉ đi công tác xa vài ngày rồi về đơn vị chiến đấu.

Ra quân, cách nhà tôi hơn bốn trăm cây số. Cuộc sống nông thôn bộn bề gian khó với người thương binh là Hải nhưng anh vẫn tham gia công tác xã hội. Đọc những bài báo tôi viết anh ngờ ngợ, cắt ra giữ lại, và một ngày theo địa chỉ trên bài viết Hải đến tìm tôi…

Cảm giác vẫn được sống trong đơn vị Anh hùng ấy làm tôi xúc động vô vàn. Chẳng được như kỳ vọng của tập thể Anh hùng, không được đi trong đoàn quân Kiêu hùng trong ngày Giải phóng, nhưng tôi tự hào một thời cống hiến, ước mơ…

Tập thể lớn những ước mơ Anh hùng làm nên Chiến thắng. Đó là Quân đội Nhân dân Việt Nam.

z(Kính tặng Ccb Đặng Sỹ Ngọc)

z21/8/2022

Bạn chiến của tôi

Ở đơn vị c10 d15 e284 tôi và Chiến cùng là pháo thủ. Trong những năm 1967 - 1972, giặc Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc.

Nhiệm vụ trong khẩu đội là thao tác hiệp đồng chính xác để đưa viên đạn đến trúng mục tiêu khi có lệnh người chỉ huy. Chúng tôi như chân với tay, hiểu ý. Và hơn nữa là tình đồng hương.

Đại đội pháo chúng tôi lúc này đang chiến đấu bảo vệ đường 12 trên đất bạn Lào, vượt qua muôn ngàn thử thách… lập công. Có cả mất mát, đồng đội bị thương, hy sinh… Tôi và Chiến tồn tại bên nhau đầy tình thương yêu, đắng cay ngọt bùi chia sẻ.

Hai chúng tôi quê nhà cùng một tỉnh nhưng hai huyện cách nhau cả trăm cây số, vào chiến trường mới biết nhau. Trên mâm pháo, dưới hầm sâu… chuyện kể về gia đình, người yêu, quê hương bạn tôi rõ như chuyện mình vậy.

Chiến kém tôi một tuổi và kém một tuổi quân. Tôi học hết lớp bảy, còn Chiến chỉ lớp bốn, gọi là bạn nhưng Chiến coi tôi như người anh.

Còn tôi sao không quý Chiến được? Cao ráo đẹp trai, cặp mắt to đen hút hồn. Trận địa đóng ở đâu Chiến cũng được các cô gái chú ý. Nào Thanh niên Xung phong, nào Bộ đội nữ các binh trạm, và các cô gái địa phương… các cô khi thì chặt giúp lá ngụy trang, khi tặng đôi tất tay. Để ý tôi mới biết bạn nhát gái, cứ e lệ ấp úng. Trong cư xử với anh em, Chiến cũng ít mở lòng.

Cùng cảnh nhà nghèo dễ thương nhau, Chiến kể về bữa ăn khoai sắn mà nhớ mẹ cha… Tôi thì mất bố từ khi chín tuổi, tôi kể Chiến nghe ngày giỗ bố 26 tháng 11 âm lịch hàng năm chẳng bao giờ có cỗ bàn… một bát cơm úp trên là quả trứng bóc vỏ, mẹ thắp hương cúng khấn cầu mong.

Hoàn thành nhiệm vụ bên nước bạn Lào, ngày 01/10/1971 Đại đội tôi được Tuyên dương tập thể Anh Hùng. Mỗi cá nhân càng thấy cần phải xứng đáng hơn với danh hiệu cao quý ấy.

Chiến được giao làm Khẩu đội trưởng. Tôi nhận nhiệm vụ Bê trưởng Trung đội Chiến và là Chi uỷ viên. Xét Chiến thành phần cơ bản, dũng cảm trong chiến đấu... thế là vừa giúp đỡ đồng hương, vừa để động viên nâng cao sức mạnh chiến đấu cho đơn vị, trong cuộc họp tôi đề xuất Chi bộ bồi dưỡng kết nạp Đảng cho Chiến nhưng một số Đảng viên chưa nhất trí vì Chiến có đôi lúc biểu hiện tự do, hơi nóng nảy. Cũng phần nào do bạn giao tiếp kém, nên cục tính... Tôi tự nhủ sẽ theo sát giúp đỡ Chiến khắc phục chút nhược điểm này.

Tháng 3/1972 tôi được cấp trên giao làm Đại đội phó. Quả thực tôi lo lắng vô cùng vì trình độ có hạn, không được đào tạo bổ túc với kĩ thuật vũ khí hiện đại... Từ đó tôi ít có thời gian gần gũi với Chiến.

Khi đơn vị tiến công đến phía Bắc cầu Đông Hà, chỉ huy trưởng đi trước để chuẩn bị chiến trường, tôi thay anh triển khai đơn vị chiến đấu.

Lúc này tình hình căng thẳng đã nhiều ngày. Cầu Đông Hà bị quân địch đánh sập ở bờ Nam trước khi rút chạy, chúng tôi phải dừng lại làm trận địa ngay trong đêm dù rất mệt mỏi. Cũng may đất vùng này đất pha cát biển, trận địa làm xong lúc ba giờ sáng.

Bên kia sông, địch từ các tuyến đường Chín, Cồn Tiên, Dốc Miếu, Quán Ngang... thất trận, hoảng loạn chạy về lối nhỏ. Tiếng súng của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương truy kích nghe cứ "lúc búc... răng rắc... đùng đoàng" rồi rào rạt như những trận bão lửa. Đạn liên thanh của địch bay vi vút, nhiều viên cắm phầm phập quanh trận địa chúng tôi.

Đang cố gắng có chút nghỉ ngơi để chuẩn bị cho ngày mai đánh máy bay tầm thấp thì ngay lúc ấy, trên trận địa vừa làm xong bất ngờ bom B52 dội xuống. Dứt trận bom các Trung đội báo cáo người và vũ khí an toàn nhưng hầm hố tất cả rệu rã đổ sụp.

Sau giây phút bàng hoàng, trong khói bom ngột ngạt tôi đứng lên giữa trận địa yêu cầu các Tiểu đội, Trung đội cùng các

bộ phận củng cố lại hầm hố, sẵn sàng chiến đấu. Mọi người đều chấp hành, tôi đi kiểm tra.

Đến khẩu đội của Chiến, thấy cả Tiểu đội vẫn ngồi yên, tôi yêu cầu lần nữa. Bất ngờ nghe Chiến: "Anh xuống mà làm"!

Tôi run người vì giận, tiến gần Chiến cố nén giọng: "Nếu đồng chí không phụ trách được khẩu đội, tôi sẽ đề nghị cấp trên thay thế"!

Bỗng dưng Chiến cầm khẩu AK kéo khóa nòng nghe "roạc"... chĩa súng lên trời bóp cò. "Đoàng, đoàng đoàng"... Trong giây phút đồng đội xúm lại bên chúng tôi.

Sáng hôm sau, thực ra là chỉ lát sau trời đã sáng hẳn, pháo chúng tôi lại sẵn sàng nổ súng bắn địch bình thường. Đơn vị họp kiểm điểm ngay trên mâm pháo, Chiến ân hận xin lỗi tôi, không có đơn từ biên bản gì giữa đất trời Quảng Trị nghi ngút khói lửa.

Rồi Chiến bị thương chuyển về tuyến sau, từ đấy tôi không gặp lại. Nhớ giây phút tuyệt vọng bất thần của Chiến, tôi day dứt trách mình không gần gũi bạn, tôi muốn nói với Chiến: "Mỗi người lính chúng ta ngoài mặt trận, sống chiến đấu như không có bản thân. Không một giây nào chùng lại. Chẳng có chỗ cho chút yếu lòng".

Đến ngày 20/7/1972 trong trận bom B52 đánh vào trận địa nơi sát Thành cổ Quảng Trị, tôi bị thương nặng rời chiến trường.

Sau ba mươi năm đất nước Thống nhất, bao vết thương dần liền sẹo... Tôi đã có một gia đình ấm áp. May mắn hơn bao đồng đội không về, tôi được cúng giỗ mẹ cha. Hôm ấy là giỗ bố lần thứ bốn hai. Ngày 26 tháng 11 âm lịch, mười giờ sáng nhà tôi có khách lạ.

Người phụ nữ dáng dấp nông thôn cùng cô con gái nhỏ. Quẩy một gánh chị mở ra: túi to gạo nếp, một con gà trống, trứng vịt, rồi rượu, đậu, lạc...

- Em là vợ anh Tô Chiến, cùng đơn vị chiến đấu của anh năm xưa - nước mắt chị bắt đầu chảy...

“Anh Chiến nhắc đến anh, nhắc lại chuyện cũ rất nhiều, ân hận… Anh ấy đã từng đạp xe gần trăm cây số tìm đến quê anh hỏi thăm mới biết anh còn sống đang ở trại điều dưỡng Thương binh nặng. Được bà con quê anh cho địa chỉ, có lần anh ấy đã tìm đến đây nhưng lại e ngại không vào”…

“Anh Chiến vẫn nhắc ngày giỗ bố anh là 26 tháng 11 âm lịch. Nay giục mẹ con em đến… mong được thắp nén hương”.

Vợ tôi từ hoang mang lúc đầu, giờ không cầm được nước mắt, cứ mãi nắm tay vợ Chiến…

Tôi lại thấy trách mình. Bạn Chiến của tôi, năm năm nơi trận mạc bạn không kể, chỉ đau đáu nỗi ân hận một phút phụ lòng tin của tôi. Bạn dùng từ “sám hối”. Chiến ơi, ai cũng có lỗi lầm… người lính nói lời sám hối như bạn, tôi tự hào lắm thay.

Mái tóc hoa râm chúng tôi gặp lại. Chẳng còn dáng vẻ làm bao cô mê bạn ngày nào. Chỉ nụ cười rạng rỡ. Chiến tự tin cùng tôi tìm lại, liên lạc với đồng đội. Có hai lần, chúng tôi cùng vào chiến trường xưa tìm được chính xác hai mộ đồng đội về với gia đình, họ tộc.

Hai năm sau, vết thương tái phát cùng nhiễm chất độc Da cam… Chiến qua đời. Đông đảo đồng đội cùng tôi đến tiễn đưa người Cựu chiến binh ấy. Yên nghỉ, yên lòng nhé bạn tôi.

(Theo Ccb Đặng Sỹ Ngọc)

05/10/2022

Em ghét anh

Bức thư vỏn vẹn ba chữ to tướng trên tờ giấy pơluya. Cảm xúc của anh ư? Tiếc. Địa chỉ từ quê nhà thì ít nhất cũng cho anh biết nơi quê ra sao chứ. Thật là…

Chả bù cho bộ đội các anh, thư cái nào cũng kín mít chữ. Bao tình cảm xa xôi dồn nén, nỗi nhớ nếu cân lên không biết nặng đến chừng nào.

Với mẹ Việt Nam, con luôn là bé bỏng… vậy mà có một thời ngàn vạn mẹ tiễn con vào nơi rừng rú bom đạn.

Theo dòng cứu nước các anh vật vã đòi đi, đi rồi mới hiểu lòng mẹ. "Sinh ra thời loạn lạc" là câu trong bài đầu môn học Lịch sử lớp 6 đã động viên, bên anh suốt thời áo lính.

Ngày nhập ngũ chưa tròn mười sáu tuổi. Là con trai duy nhất của mẹ, anh còn là con út. Anh xa quê, xa mẹ năm năm rồi.

Giải phóng với các anh chưa bao giờ là ngơi nghỉ. Bữa ăn cũng chia ra nửa đơn vị ăn trước, nửa đơn vị ăn sau. Cảnh giới, báo động, không hề lơi lỏng.

Nơi căn cứ ven thành phố Sài Gòn, khẩu hiệu "Cải tạo Đồng Dù thành Mùa Xuân vĩnh cửu", sức lính được huy động tối đa. Không còn bom đạn trên đầu, lính vui, chuyện gì cũng nhỏ. Một căn cứ khang trang hình thành. Riêng anh hơi buồn, đón Xuân Thống nhất đầu tiên anh chưa được về phép thăm nhà.

Cả năm sau nữa cũng chưa được về. Quãng thời gian ấy thú thực người lính trẻ không còn muốn nhắc lại. Kìm nén nỗi lòng trên những cánh thư.

Mỗi tháng tiêu chuẩn bộ đội các anh được hai chiếc tem. Tem Quân đội. Con tem bé xíu, không có giá tiền, và luôn in hình chiến sĩ đủ các binh chủng.

Không thể quên lần đầu các anh được nhận tem thư, những gương mặt sạm đen như có ánh hồng: "Mẹ và quê ơi, con sắp về"! Lá thư đầu tiên chắc chắn là thế.

Hơn bốn năm không tin tức, mẹ đã phải đi cấp cứu khi nhận thư anh.

Con tem thứ hai là gửi người thương, chẳng hồi âm, sau này mới biết nhầm địa chỉ.

Cùng nhiệm vụ bộn bề trước vùng đất vừa Giải phóng. Hai lá thư một tháng, rồi ngóng đợi… Lính đơn giản vậy thôi.

Anh đã quên cô bạn cùng lớp (nhưng kém tuổi), hàng ngày chỉ xưng tên, hôm anh nhập ngũ bạn ấy gọi "anh", làm anh bâng khuâng xen lẫn tự hào.

Chiếc khăn cô ấy tặng (như cố ý) thấm nước mắt cô, anh nhận rồi để mất lúc nào không biết.

Lá thư ba chữ "em ghét anh"… làm anh lờ mờ nhận ra điều gì. Nhưng con tim đã có lối nó lạnh lùng lắm. Anh không dành một con tem để hỏi. Khi ấy là cuối 1976.

Tết ấy được về phép, anh mới biết. Những ngày anh chiến đấu xa nhà, bạn làm trọn vai trò động viên gia đình người lính nơi hậu phương, cùng mẹ anh bầu bạn.

Sau Giải phóng, thư anh về, bạn là người đầu tiên mẹ chia sẻ. Mẹ không biết chữ, bạn đọc mẹ nghe và thấy anh chẳng nhắc tới mình. Ba chữ "em ghét anh" gửi người vô tâm. Bạn đi lấy chồng.

Anh mừng cho cô, thật lòng mình. Cả khi không tìm lại được tình yêu đầu nơi mặt trận Tây Nguyên, anh vẫn thấy dòng đời đi vậy là đúng hướng. Có những tình cảm hình như sai nhịp, nhưng ân nghĩa để lại làm đẹp cuộc đời.

Anh mang nặng biết ơn. Có những người lòng mình thành tâm mong họ ấm êm như lòng anh cầu mong cho cô bạn ấy.

(Kính tặng CCB NL)

26/10/2022

Nhớ về xã Ái Quốc

Viết dòng tên xã mà lòng tôi rưng rưng ấm áp. Không chỉ riêng tôi, sẽ rất nhiều người lính Cụ Hồ ở khắp mọi miền đất nước nhớ về xã Ái Quốc, nơi nuôi dưỡng bộ đội trong muôn vàn khó khăn chiến tranh.

Thương binh chúng tôi từ chiến trường miền Nam ra đều qua D4, sau thời gian bổ dưỡng mới về các Tiểu đoàn khác để phân hướng nhiệm vụ. Các cán bộ sơ cấp từ B bực trưởng (thường chưa kịp phiên quân hàm, chỉ có chức vụ) bị thương tật nặng quê Hải Hưng, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh... cùng cán bộ các quân binh chủng đặc biệt trực thuộc Bộ như Đặc công, Thiết giáp, Thông tin... thường được đưa về đoàn 253 - QK Tả Ngạn an dưỡng.

Đoàn 253 trải dài các xã Nam Sách, Chí Linh, Thanh Hà của tỉnh Hải Dương. Tôi sau thời gian dài điều trị được về an dưỡng ở d1 đoàn 253. D1 thuộc huyện Thanh Hà, nhưng lại rất gần với xã Ái Quốc của huyện Nam Sách. Thời gian này lưu lại trong tôi tình quân dân Ái Quốc thắm đượm, không bao giờ phai... Đó cũng là thời kỳ khó khăn nhất của tôi, xa người thân, khó có thể tự phục vụ mình.

Nơi đây thuần nông, mưa một tí là lũ lụt, nắng một tí là phải dùng gàu sòng, gàu dai... "Vì Miền Nam ruột thịt" người dân cần cù trên đất, thắt lưng buộc bụng để "Thóc không thiếu một cân". Còn để "Quân không thiếu một người", tất cả trai trẻ của xã đều đã được động viên vào Nam đánh Mỹ, ở lại chỉ còn lực lượng phụ nữ.

Đâu chỉ chăm lo sản xuất, phụ nữ nơi đây còn là dân quân bảo vệ tại chỗ, chiến đấu ngoan cường. Gần đó là con đường huyết mạch kèm đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, ngày đêm máy bay địch bắn phá. Nơi đây nhà thơ Tố Hữu từng viết câu thơ xúc động về cô du kích Lai Vu "Rắn quấn ngang chân vẫn bắn thù".

Nói về ân tình với Ái Quốc. Khi đến tôi được nghe kể năm 1957 Ái Quốc được Bác Hồ về thăm. Xã là đơn vị đầu tiên của

tỉnh Hải Hưng được phong Anh hùng. Khâm phục biết bao, một làng quê nghèo như bao làng quê khác.

Thương binh chúng tôi ở trong những ngôi nhà lớn cột tre, mái rạ được địa phương giúp đỡ xây dựng. Có năm ngôi nhà như vậy. Mỗi Đại đội một nhà, khoảng 100 đồng chí. Nhưng có dịp bộ đội về dồn dập, có lúc Đại đội đến hai trăm người, đều là những Thương binh nặng, chật chội vất vả… nhà dân đón các anh về.

Nơi trạm tôi đóng quân, bà con còn vận động các cô gái trẻ xây dựng hạnh phúc gia đình với anh em Thương binh. Năm ấy tôi hai nhăm tuổi cũng chưa có vợ nhưng vì nhiều lý do không nên duyên. Còn rất nhiều Thương binh như Trung uý Xuân, Thiếu uý Khánh, Thượng sĩ Thắng… đã đơm hoa kết quả với phụ nữ xã Ái Quốc.

Đơn vị đông nhưng nề nếp, kỷ luật. Sáng sớm, sau tiếng kẻng báo thức, anh em thể dục, vệ sinh, chăm bón vườn rau Tiểu đội. Rồi tuỳ sức khỏe giúp đơn vị nuôi quân hay vào giúp dân. Cùng như tôi sức yếu không giúp được gì, đơn vị có anh Thể, anh là bộ đội Đặc công, bị thương ở đầu và hỏng một mắt. Tôi và anh hay vào dân chơi với cụ già, trẻ em. Không thể kể hết những nghĩa cử ấm tình quân dân phần nào động viên an ủi.

Một hôm có văn công biểu diễn gần cầu Phú Lương cách khoảng năm kilomet. Quãng đường dài biết có đến được không nhưng hai anh em tôi cứ đi. Tôi chống nạng đi cùng anh Thể, mồ hôi vã ra, nén đau bằng nghêu ngao bài hát "Bộ đội về làng"… Ngang qua chúng tôi là cô gái đạp xe đi cùng chiều, cân đối xinh đẹp, quần đen áo trắng tinh khiết, mái tóc dài kẹp gọn vắt qua trước ngực. Ngẩng lên thấy chị nhìn tôi dịu hiền, nghĩ thân mình thương tật tôi buồn đến nao lòng bèn giở giọng đùa cho qua tủi:

- Chị yêu dấu… nhìn tôi làm gì? Đau lắm! Già lắm rồi…

Chị vòng xe quay lại, hai mắt đỏ hoe:

- Hai chú đi xem Văn công à? Chú bị thương ở chân lên tôi đèo một đoạn.

Tôi bối rối nhìn anh Thể rồi ngoan ngoãn lên xe chị đèo. Qua vài câu chuyện biết chồng chị cũng là bộ đội bị thương, chuyển ngành. Anh chị có hai con, một trai một gái. Đèo tôi đến nơi, chị quay lại đón anh Thể. Tôi ngồi đợi, nhớ câu chuyện chị kể, ấm lòng một ước mơ…

Lần khác, buổi chiều tôi chống nạng ra hóng mát nơi cây đa đầu làng Ái Quốc. Một bà mẹ đến ôm vai tôi ánh nhìn xót xa: "Mẹ sinh ra thì nguyên vẹn, giờ ra thế này", rồi bà mếu máo. Tôi nhớ mẹ tôi, nhớ mẹ của PaVen trong "Thép đã tôi thế đấy" với câu nói: "Chỉ khi nào chúng mày ốm đau thương tật, mẹ mới được trông thấy chúng mày thôi"… Như được động viên rất nhiều, trào dâng cảm xúc, tôi cứng cỏi nói với mẹ:

- Bộ đội chúng con đi chống Mỹ, bảo vệ Tổ Quốc mà mẹ!

In dấu ngày 11/12/1973, đơn vị không sinh hoạt. Tôi chống nạng cùng anh Thể vào phòng giáo viên Cấp Hai của xã chơi. Gặp các cô giáo có chuyện gì đó đang vui, cười không nén nổi, chẳng giải thích làm anh em tôi cứ ngơ ngác. Bỗng một bà mẹ vào phòng, như bà có nỗi niềm muốn nói, bà nói: "Hôm nay xã báo tử mười một Liệt sỹ, các cô các chú ạ"!

Im bặt, rồi một cô giáo trẻ ngồi thụp xuống đất khóc thành tiếng. Bà mẹ kia ra khỏi nhà, chúng tôi hoảng cũng định về thì một cô lớn tuổi hơn nói với tôi và Thể:

- Âu (tên cô ấy) có anh trai đi bộ đội từ 1967. Từ đấy không tin tức gì.

Cười đấy rồi khóc đấy, cô gái ơi… Chỉ biết nói với cô: "Anh ấy với chúng tôi vì nhân dân quên mình. Nếu phải hy sinh cũng là niềm tự hào"… cô càng khóc to.

An ủi cũng vô ích, nhà Âu cách ba kilomet, tôi quyết định hai cô đèo hai chúng tôi đi cùng cô ấy về nhà xem sao. Chúng tôi thống nhất với nhau vào nhà chơi, giữ kín tin vừa biết.

Âu cố nén khóc nhưng không nén được nên đứng sau cột nhà không tiếp chúng tôi. Gia đình đón chúng tôi niềm nở. Mẹ và em gái lớn giã gạo, hai em nhỏ sau bữa tối cùng lũ trẻ hàng xóm đi chơi. Bố Âu đang soạn bài dừng lại tiếp chúng tôi, ông là nhà giáo.

Thấy tôi dùng nạng ông đưa tận tay tôi chén nước, nhìn lặng lẽ, bất ngờ ông nói đủ nghe:

- Hôm nay xã này báo tử nhiều quá! Mười một Liệt sĩ.

Tôi nghe nghẹn trong lòng, quên lời hẹn lúc đến nhà, vội hỏi: Thế anh nhà ta…?

- Tôi đã lên Uỷ ban xem kỹ rồi, không có tên hắn.

Chén nước trên tay sóng sánh, ông đặt xuống bàn.

Họ sống trong thấp thỏm vậy đó. Người dân xã Ái Quốc, người dân đất nước tôi…

(Kính tặng Ccb Đặng Sỹ Ngọc)

29/10/2022

Ký ức bên dòng kinh Ngang

Là ký ức bi tráng theo suốt cuộc đời tôi. Đầu năm 1974 tại xã Thông Hòa - huyện Cầu Kè - tỉnh Trà Vinh Tiểu đoàn tôi tổ chức đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân lần thứ hai. Không có điều kiện tập trung toàn đơn vị, buổi lễ chủ yếu là chúng tôi những người lính trẻ vừa trải qua một chặng đường dài hành quân hai ngàn cây số.

Là lính nhập ngũ sau Hiệp định Bảy ba. Huấn luyện ba tháng là vào ngay chiến trường, may mắn hơn lớp đàn anh vượt Trường Sơn chúng tôi được đi bằng phương tiện xe cơ giới. Từ ngã ba Đông Dương mới xuống xe hành quân đi bộ, hơn năm tháng là tới được chiến trường sông nước Cửu Long.

Vượt kinh Vĩnh Tế, kinh 8000… gian nan là bài học đầu tiên của người lính trẻ. Bị phục kích, đoàn Tân binh chúng tôi suýt bị xóa sổ ở lộ Cây Sắn. Lúc vượt rừng tràm mênh mông U Minh thượng, khi luồn vùng địch hậu ấp Chiến lược… Nhớ nhất chặng đi qua ba trạm phải ăn gạo rang tẩm đường thốt nốt, từ biên giới Campuchia tới huyện Giồng Riềng giáp ranh đất Cà Mau mới gọi là có gạo muối để nấu ăn.

Đoạn đường còn lại chúng tôi hành quân từ huyện Giồng Riềng qua Bạc Liêu Sóc Trăng tới Trương Thiện vùng giải phóng da báo, vượt sông Hậu Giang về chiến trường Vĩnh Trà. Dừng chân tại xã Thông Hòa huyện Cầu Kè. Chia tay ngay trong đêm. Anh em đồng đội tạm biệt nhau để biên chế về các đơn vị chiến đấu của Trung đoàn 3 quân khu 9. Tôi vinh dự được về Tiểu đoàn 306 vừa khi Tiểu đoàn đón nhận danh hiệu Anh hùng lần thứ hai.

Nơi chúng tôi đến đây vừa im tiếng súng được ít ngày, cuộc chiến đấu với Ngụy quân ngụy quyền giành lại vùng Giải Phóng cắt ngang lộ Tà Mẹt. Bên kia kinh Ngang, đập vào mắt người lính trẻ chúng tôi là năm mươi bảy ngôi mộ mới chôn hương khói còn đang nghi ngút. Được biết trong đó năm tư anh em quê Hải Hưng vào chiến trường trước chúng tôi hai tháng…

Lá cờ truyền thống của đơn vị Anh Hùng thấm đẫm máu các anh.

Hòa trong khoảnh khắc thiêng liêng buổi lễ tuyên dương Anh Hùng là tiếng khóc của các má các chị: "Tụi bây đánh đấm thế này các mẹ miền Bắc đẻ sao kịp"? Giây phút ấy là ký ức quặn đau.

Chiến trường là đây... Đơn vị mới hầu như mỗi Đại đội chỉ còn lại năm, sáu người toàn là cán bộ bậc bê trưởng trở lên. Chiến dịch Mậu Thân, anh em đồng đội hy sinh gần như hết quân. Sau đó cùng sự đàn áp trả thù của địch, cuộc sống muôn vàn gian khổ càng gian khổ hơn... Một số không chịu được đã ra chiêu hồi hoặc về làm dân. Những người còn ở lại đều là chí cốt và truyền thống gia đình theo Cách mạng. Các anh nói: "Nếu không có các em bổ sung, đơn vị không còn sức chiến đấu"! Chúng tôi về đơn vị mới, tạm ổn định tổ chức là ra trận luôn.

Địa bàn Quân khu 9 thật lòng nếu tác chiến tầm một Sư đoàn quân giải phóng thì không có đất để trú quân. Chỉ một Trung đoàn tôi trải dài khắp hai tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh, mỗi Đại đội không quá hai lăm người, đánh theo chiến thuật đặc công với phương châm đánh tiêu hao sinh lực địch.

Vùng giải phóng nơi đây còn gọi là vùng "da báo". Ngày của địch, tối của ta. Ban ngày cán bộ nằm vùng ôm thùng đại liên giấy tờ, "chém vè" dưới kinh rạch, đêm lên hoạt động. Nhiều đồng đội tôi thân xác nằm lại dưới sình lầy sông nước Cửu Long. Chúng tôi luôn nghĩ: "Sớm muộn rồi cũng đến lượt mình, chỉ không biết lúc nào"... mà kiên cường bám dân bám đất. Cảm phục lòng dân kiên trung đến vô cùng.

Từ tháng 9/1974 thế và lực của ta chuyển sang một giai đoạn mới. Trong sáu tháng mùa khô lực lượng vũ trang Vĩnh Trà tiêu diệt được hơn hai trăm đồn bốt cùng Chi khu, Yếu khu. Chiến dịch nối tiếp chiến dịch. Diệt hết đồn nọ đến đồn kia, Chi khu, Yếu khu... Vùng Giải phóng được mở rộng làm nức lòng đồng bào đồng chí. Lúc này mới có ban ngày, mới dám nghĩ có cơ hội quay lại Miền Bắc.

Năm mươi năm… Nhớ đùm bọc của đồng bào, nhớ hy sinh đồng đội. Nhớ khi mới đến chiến trường ai cũng vậy, vào trận chưa nổ súng thì run, khi nổ súng rồi mới thấy như người lính thực thụ. Ký ức bên dòng kinh Ngang của người lính năm ấy còn có bỡ ngỡ lần đầu thấy địch quân ngay trước mặt, lại quá đông… căng thẳng, bật AK định nấc một nhưng vì hồi hộp bật đến nấc hai. Vậy mà may, chỉ hai viên, địch một chết một bị thương. Về được tuyên dương mà cứ nhớ đến hình ảnh kẻ thù giãy giụa… tối ấy không ăn cơm, không ngủ. Anh cán bộ phải đến động viên, khơi dậy tinh thần.

Và rồi bản lĩnh người lính trong tôi hình thành: Yêu nước, đối với kẻ thù không khoan nhượng, phản xạ nhanh… Người chiến sĩ Giải phóng khi vào trận luôn với tinh thần quyết chiến và quyết thắng.

Tự hào được sống, chiến đấu trong đơn vị d306 e3 f330 Quân khu 9. Tiểu đoàn ba lần, Trung đoàn hai lần được Đảng và Nhà nước Tuyên dương Anh Hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)

14/11/2022

Ngày 55 tuổi Đảng

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

Thấm nhuần lời dạy Bác Hồ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"! Chưa đủ tiêu chuẩn nhập ngũ vì anh mồ côi cha, gia đình con trai một. Cũng như bao thanh niên thời ấy anh không thể ngồi yên.

Lá đơn xin nhập ngũ viết bằng máu, cố "ăn gian" chiều cao, cân nặng… anh lên đường bảo vệ Tổ Quốc.

Nơi quê nhà anh đã là Đảng viên dự bị, vì chút nhầm lẫn trong Cải cách ruộng đất thời cha ông nên anh chưa được kết nạp chính thức. Nếu như với ai đó là nỗi ấm ức thì với người chiến sĩ này, anh thấy càng phải vượt lên minh chứng cho mình. Nơi chiến trường, lòng trung anh sáng tỏ.

Hai năm nơi Mặt trận Trị Thiên, thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 90, Sư đoàn 324. Anh đã tham gia nhiều trận đánh, bên anh nhiều đồng đội đã ngã xuống trên mảnh đất Quảng Trị thân thương. Bản thân anh bị thương nhiều lần vẫn quyết tâm ở lại mặt trận cùng đơn vị chiến đấu.

Ngày 24/11/1967, Đại đội anh lúc này đang bí mật làm nhiệm vụ tại làng Trung Sơn, bên cạnh hàng rào điện tử McNamara thì địch phát hiện, chúng đổ quân bao vây trong mưa phùn gió bấc.

Máy thông tin hai oát không còn liên lạc được, đơn vị phải tổ chức chiến đấu mở đường máu để thoát ra. Trong ba mươi phút đầu tiên, địch đã thất bại, chúng lùi lại để gọi bom pháo tiếp tục tấn công. Phía ta, cả Đại đội còn hai tư tay súng.

Trong số anh em còn lại chỉ có bốn Đảng viên. Tranh thủ lúc địch ngừng tấn công. Bất ngờ, anh Hợi, Bí thư Chi bộ gọi anh cùng ba Đảng viên đến hầm Chỉ huy.

Nhìn phía trước vách hầm gắn lá cờ đỏ búa liềm… anh xúc động đã hiểu.

Anh Tính quân y sĩ là Bí thư Chi đoàn cùng anh Thái Mạnh Châu tổ trưởng tổ Đảng giới thiệu về anh nhanh gọn, tóm tắt…

Anh Hợi trang trọng đọc quyết định chính thức Đảng viên mới trong đội ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam - tên anh Đặng Sỹ Ngọc.

Giữa căng thẳng chiến đấu, hồi hộp... anh giơ tay hứa trước cờ Đảng và Chi bộ quyết tâm cống hiến trọn đời mình cho Đảng, cho Nhân dân. Buổi lễ kết nạp Đảng thật nhanh gọn, đơn giản nhưng vô cùng thiêng liêng. Phút ngắn ngủi ấy suốt cuộc đời, nhớ lại là trái tim người Đảng viên ấy như nóng ấm.

Sau ngày thống nhất, dù mang thương tật nặng (mất sức 81%) anh vẫn trở lại làng Trung Sơn tìm kiếm đồng đội ở nghĩa trang Liệt sĩ. Anh không thấy mộ chí nào ghi tên đồng đội đơn vị mình, chỉ thấy rất nhiều mộ chí chưa có tên.

Mãi đến năm 1994 qua những thông tin trên Báo Quân đội nhân dân, Báo Cựu chiến binh Việt Nam cùng vài trang nhật ký và trí nhớ của mình, anh đã tìm ra ba trong số hai tư đồng chí cùng chiến đấu trong trận anh được kết nạp Đảng nay còn sống. Đó là các anh:

Anh Nguyễn Trung Dung, trận đó anh Dung bị địch bắt làm tù binh và được trao trả tại sông Thạch Hãn năm 1973.

Anh Nguyễn Văn Khôi, hôm ấy bắn hết đạn, anh mang súng chui xuống hố bom nước đầy bùn nằm im trong cốc rễ cây, chờ đến tối yên tĩnh, anh lặng lẽ bò về hướng bắc an toàn. Sau này, anh là Đại tá, Chỉ huy trưởng Huyện đội Nghi Xuân, Hà Tĩnh cho đến ngày nghỉ hưu.

Người thứ ba là anh Thái Mạnh Châu, Tổ trưởng tổ Đảng. Cuối năm 1968, cấp trên cho anh phục viên vì sức khỏe yếu. Ở địa phương quê anh xã Đức Giang (Đức Thọ) anh làm Xã đội trưởng, rồi Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc hơn hai mươi năm nữa...

Sáng nay 24/11/2022. Có lẽ cả đêm không ngủ. Người Cựu chiến binh ấy dậy sớm.

Yên bình quá đồng đội ơi! Tuổi hai mươi nào năm mươi nhăm năm trước giờ này mịt mờ cùng khói súng?

Mất liên lạc, mở đường máu... phải chăng khi ấy người chỉ huy trong thế trận đã lường trước một kết cục xấu cho đơn vị mình? đã làm một việc mà anh sợ không có cơ hội làm nữa.

Trao cho người lính, sợ là sẽ không có cơ hội nhận nữa… danh hiệu cao quý Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

“Dưới cờ Đảng, cờ Tổ Quốc… Xin thề”… Tự nhiên ông thì thầm thành tiếng.

Không phải buổi sáng yên bình này nữa. Gần lắm nơi ông nói câu thề ấy, là xác đồng đội vừa nằm xuống còn ấm nóng, và cạnh đấy cũng là đồng đội cả đang bị thương đang chiến đấu, không nước mắt xót xa, không cần biết chút nữa có thể là mình lại nằm xếp bên cạnh.

Hai khẩu cối 60ly đang cùng các anh quyết tử trong tình thế hiểm nghèo: “Độ âm… độ tà… độ hướng… Bắn”! Ai còn ai mất?

Trời đông trong veo, tám giờ sáng rồi.

“Hôm nay, giờ này… tôi năm nhăm tuổi Đảng các đồng chí ạ”! Ông thấy mình thì thầm thành lời.

Nước mắt bỗng mặn ướt môi.

25/11/2022

Thu Hà truyện

Nhắc lại dòng ký ức này tôi muốn xin lỗi các bạn Thu Hà trên mọi miền đất nước. Và chắc Thu Hà - cái tên nhân hậu ấy sẽ chẳng giận đâu khi biết chúng tôi một thời trong thơ Phạm Tiến Duật.

"Ước gì có chút hương bồ kết

Cho đá mềm đi, núi ấm lên"…

Thèm nghe tiếng con gái đến nao lòng.

Năm 1973, cả kíp xe được phép xuống chợ Đông Hà, cùng chọn mua được một con cún. Và người vinh dự đặt tên cho nó là tôi, vì đúng ý các anh quá. Thế là không có tiếng con gái, không mùi hương bồ kết, mà chiếc xe tăng của bốn anh em tôi có hẳn một cái tên con gái Thu Hà.

Lúc đầu Thu Hà còn nhỏ ăn không nhiều, khi Thu Hà lớn ăn khỏe. Bốn anh em, bữa ăn bốn xuất cơm chia làm năm suất. Tôi và Thu Hà được cưng chiều như nhau. Tôi là lính trẻ ăn khỏe, ăn nhiều mà.

Kể thật khó tin là khi anh quê Trưởng xe bảo: "Ba anh già ăn yếu thì san cho Thu Hà, còn chú em sức trẻ, ăn khỏe còn khênh bình điện, không phải san… Có đúng không hả Thu Hà"? Thu Hà vẫy đuôi gật gật vẻ đồng ý!

Và tiếp theo là câu chuyện chẳng thể quên…

Chiều ngày 15 tháng Tư 1975 cả đơn vị đang nằm ở một khu rừng xoài mà đêm trước vừa hành quân tới. Không biết địa danh vì bí mật quân sự, người lính chỉ biết hành quân thôi.

Tới địa điểm lệnh đào hầm giấu xe. Đào hầm xong cho xe xuống hầm. Chúng tôi nhanh chóng chặt cây ngụy trang xe và xóa vết xích.

Mọi công việc xong, trưởng xe phân công cắt gác, ai chưa tới phiên gác thì tranh thủ ngủ.

Hành quân cả ngày trên xe tới nơi lại đào hầm xe rồi ngụy trang. Mệt quá, chui xuống hầm xe, tôi vừa nằm xuống là ngủ liền tới mười giờ sáng hôm sau.

Giật mình vì một tiếng bom quá gần, tôi tưởng tượng lại đêm qua… “Chết rồi mình bỏ phiên gác”! Quay sang anh quê trưởng xe hỏi: “Đêm qua em bỏ gác hả anh”? Là người lính trong chiến đấu bỏ gác kỷ luật nặng lắm. Đang lo sợ thì anh nhẹ nhàng bảo:

- Anh vào gọi em giao gác, thấy em ngủ ngon quá anh không gọi nữa mà anh gác luôn cho cả của em.

Tự nhiên nước mắt tôi chảy ra… Thương anh quá, là một người chỉ huy vất vả mà anh vẫn phải gác như mọi người, nay anh lại gác cả cho mình. Đang ngập ngừng lời cảm ơn thì anh nói: “Cảm với ơn gì, đi đánh răng rửa mặt còn ăn cơm. Hoành nó nấu cơm xong rồi”.

Tôi bèn cầm khăn mặt đi tìm nước, vừa ra khỏi hầm thì gặp liên lạc Đại đội. Tôi chạy lại ghé vào tai hỏi nhỏ: “Có biết đây là đâu không quê”? Cậu Liên lạc cũng nói nhỏ để tôi đủ nghe: “Bí mật nhé mình cũng vừa biết xong, đây là phía nam đèo Cả, địa phận Phan Rang”.

Buổi chiều được lệnh kiểm tra kỹ thuật sẵn sàng chiến đấu. Anh trưởng xe phân công công việc cho từng người, mỗi người một việc, cụ thể lái xe kiểm tra kỹ thuật xe, anh nói phải kiểm tra thật cẩn thận chi tiết từng mắt xích đo dầu mỡ đủ chưa? thùng dầu phụ còn đầy không? thiếu xin bổ sung.

Pháo Một kiểm tra kỹ thuật pháo. Pháo Hai lau lại toàn bộ đạn và sắp xếp đạn xuyên, đạn nổ cho đúng vị trí. Mọi người khẩn trương công việc xong báo cáo. Anh trưởng xe kiểm tra lại một lần nữa, anh cười gật đầu: “Được rồi, phải chu đáo trước khi vào trận”.

Vừa xong thì Thủ trưởng cùng anh quân khí xuống. Thủ trưởng thăm hỏi anh em qua mấy ngày hành quân có mệt không? rồi quay sang tôi: “Chen còn sốt không, còn phải ăn cháo nữa không”?

Sau đó anh quân khí thông báo cho các xe nhận thêm một cơ số đạn nữa. Một không khí bình thường mà khác lạ… Là lính trẻ nhưng tôi cũng hồi hộp ngỡ đoán một điều gì.

Bỗng không trung có tiếng máy bay rít và tiếng bom nổ gần. Thôi chết, bị lộ nơi đóng quân rồi sao? Nhưng chỉ một loạt bom

rồi máy bay bay xa. Bụng nghĩ "Mẹ thằng này thả bom vu vơ"... bỗng tôi giật mình tiếng anh trưởng xe thảng thốt: "Thu Hà đâu"?

Tôi ngác nhìn quanh, rồi linh tính, bật dậy lao ra khỏi hầm, sững người Thu Hà đang nằm trong vũng máu. Tôi vội lao đến, không kịp nữa rồi. Thu Hà bị mảnh bom ngang bụng. Nằm im lặng, mắt mở to nhìn chúng tôi, nước mắt nó chảy ra... đau đớn. Tôi nghẹn ngào... Thu Hà ơi!

Mấy năm cùng bốn chúng tôi, Thu Hà đã là một thành viên được biên chế chính thức. Hôm nay bí mật chưa nói nhưng mỗi chúng tôi đều tâm thế bước vào trận cuối. Sao em chưa vào trận mà đã vội ra đi?

Anh trưởng xe vỗ vai tôi: "Vào lấy túi tử sĩ ra đây".

Tôi đứng dậy bước nặng nề, tưởng như mất mát một người đồng đội. Anh trưởng xe gói Thu Hà rất cẩn thận trong túi tử sĩ, chúng tôi chào Vĩnh biệt và để Thu Hà nằm dưới một gốc xoài tỏa bóng mát. Nghẹn ngào.

Năm giờ chiều tôi vẫn ngồi bên cạnh mộ, nhớ Thu Hà vô cùng. Anh trưởng xe ra lúc nào không biết... "Về thôi em, cơm Đức nấu xong rồi".

Về đến nơi mọi người đang ngồi đợi tôi ăn cơm, vừa chuẩn bị xới cơm thì có lệnh hành quân gấp.

Thế là cả mâm cơm, nói là mâm làm gì có mâm mà là cái cà mèn nhiều ngăn, được thu dọn nhanh chóng. Giờ mới thấy đói, và biết sắp vào một chuyến đi lao lực, tôi vội bốc một nắm cơm chim chim cho vào miệng. Ngoài kia tiếng xe toàn đơn vị nổ máy ầm ầm, tiếng ken két xích xe lên khỏi hầm... Chiếc xe chỉ huy lao vút, bụi mờ đất đỏ buổi hoàng hôn.

Lệnh bắt đầu phát ra: Hành quân gấp về nơi tập kết. Giờ G nổ súng đánh địch. Giải phóng Phan Rang.

Đêm mười lăm rạng sáng mười sáu tháng Tư năm Bảy lăm, đơn vị Tăng Thiết giáp của tôi là mũi nhọn tiến vào giải phóng Phan Rang, phá tan tuyến phòng thủ số 1. Mỹ ngụy hoảng loạn. Chúng biết mất Phan Rang là mất Sài Gòn...

Người ta bảo “chó chết hết truyện”. Nhưng với tôi, Thu Hà của tôi luôn trong nỗi nhớ. Nhớ Thu Hà trong ký ức chiến thắng Phan Rang. Trong tình thương dành cho bao đồng đội nằm xuống luôn có đôi mắt mở to, đầy nước - lời chào vĩnh biệt của Thu Hà.

(Kính tặng CCB Nguyễn Chen)
04/12/2022

Giấc mơ quê

Đêm ấy trăng ngoài rằm hơi khuyết, đoàn Tăng Thiết giáp chúng tôi hành quân, thực ra tôi chẳng biết tới đâu, chỉ biết đi trên đường nhựa bóng nhoáng. Vậy là Tiến về Thành đô. Trên đường không chỉ có chúng tôi. Từng đoàn pháo binh, từng đoàn xe chở bộ binh ầm ầm tiến…

Hướng về phía trước, từng chùm pháo sáng liên tục vút lên không trung, nơi ấy sáng như ban ngày. Lại nhớ đến ánh sáng mờ ảo trên đường Trường Sơn chúng tôi đi qua. Cuộc hành quân của cả dân tộc sắp tới đích rồi.

Lệnh tắt hết đèn, lái xe giữ đúng cự ly, đoàn tăng thiết giáp chúng tôi dài có lẽ đến mấy kilomet. Trong lòng tôi náo nức lần đầu tiên vào trận, lại là trận lớn binh chủng hợp thành, có lẽ chỉ thiếu hải quân và không quân. Và lần đầu biết mùi gió biển… tự nhiên tôi khẽ hát "đêm trăng sáng trên cầu anh thổi sáo, mà đêm trăng sáng chân cầu em giặt áo"…

Đúng mười hai giờ đêm lệnh dừng, đào hầm giấu xe, ngụy trang xóa vết xích.

Tất cả đang chuẩn bị cuốc xẻng đào hầm giấu xe, hầm dài hơn bảy mét, rộng bốn mét… Tôi quay sang bảo anh trưởng xe: "Anh quê ơi, em để ý thấy có cái hố rộng, mình chỉ cần sửa là xe xuống vừa". Tôi dẫn anh ra xem.

Ngắm nghía một lúc anh cười: "Chú em cũng tạm thông minh đấy"!

Công việc hầm và ngụy trang xong một cách nhanh chóng. Bước vào kiểm tra kỹ thuật và bổ xung dầu mỡ. Tôi được phân công đi lấy nước bổ xung két mát. Lần đầu đến gần nơi chiến sự, thực lòng tôi cũng hơi run. Tìm được nước tôi múc đầy can hai mươi lít, về nửa đường bỗng nghe tiếng "bụp". Một quả pháo sáng rực sáng trên bầu trời, lơ lửng giữa đỉnh đầu, chiếu sáng mình tôi đứng giữa cánh đồng.

Có tiếng anh trưởng xe quát: "Đứng im"! Thì ra anh vẫn dõi theo tôi… Xách can nước tôi đứng như trời trồng cho đến khi pháo sáng tắt hẳn, cuối cùng cũng về đến xe.

Xong việc anh trưởng xe nói: “Đêm nay mình được ưu tiên không phải gác vì theo hợp đồng có một Trung đội bộ binh bảo vệ xe mình. Nhưng không được chủ quan, ta ngủ ít thôi”!

Nói là ngủ nhưng có ai ngủ được ngay đâu và bắt đầu hai anh quê nói chuyện.

Một anh kể, mẹ mình năm nay già lắm rồi, mình con một. Kỳ vừa rồi ra Bắc nhận xe mình tranh thủ được về mấy ngày. Cô hàng xóm và là bạn cùng lớp, đẹp người đẹp nết… ngày nào cũng sang nhà giúp mẹ mình mọi việc. Chúng mình cũng yêu nhau từ khi còn học. Mẹ cứ bắt cưới có đứa con rồi đi, mình không chịu. Mình thương cô ấy lắm. Nếu có gì… mình không về được thì các “quê” về động viên mẹ và cô ấy giúp mình.

Anh kia lại nói, còn mình đợt đó về được bảy ngày, ông bố khăng khăng phải cưới vợ. Bố đã ngắm cho cô hàng xóm, mọi việc chuẩn bị, bốn ngày là đám cưới. Ba đêm nằm bên nhau cô ấy… “treo cờ trắng”. Thế là chúng mình nói chuyện suốt đêm. Mình chỉ sờ và xoa bộ ngực căng tròn… Mình thương cô ấy quá, tiếng là có chồng nhưng vẫn còn trinh tuyết.

Nghe tới đây, tôi bảo anh “còn trinh mai kia hòa bình về phá lũy càng sướng lo gì”… Và tiếp luôn: “Em kể chuyện quê em các anh nghe nhé”! Mọi người nhất trí.

“Quê em có đình làng thờ vua Bạch Đầu Đế con vua Mai Hắc Đế, Ngài thiêng lắm. Năm nào làng cũng mở hội ba ngày… vui lắm. Có hát quan họ trên sông, đua thuyền Rồng, chọi gà… Thanh niên ai lên đường nhập ngũ đều ra đình xin Ngài phù hộ và che chở bình an. Khi nào hết chiến tranh em mời các anh quê về xem lễ hội”.

Thế là tôi cắt được câu truyện trầm buồn của hai anh. Rồi chẳng kể được nữa, nhớ quê vô cùng… lắng lại, chắc các anh cũng như tôi, mỗi người riêng một dòng suy nghĩ.

Mơ màng, tôi bỗng thấy có một vị đầu tóc trắng cước, oai phong: “Cố ngủ đi con, còn lấy sức. Ngày mai sẽ ác liệt lắm… Ta che chở cho con”.

“Quê” là tiếng lính Tăng Thiết giáp vẫn gọi nhau, chẳng biết tự bao giờ… mà cất lên chưa bao giờ chán. Trong gian nan, gọi

nhau tiếng quê sao nghe lòng ấm áp. Cảm ơn các anh quê cho tôi cơ hội trước trận đánh lớn được nhắc tới quê mình… để có giấc mơ sao ấm lòng đến thế.

Tôi ngủ lúc nào không biết.

z05/12/2022

Trận đầu - Trận lớn

“Ngày mai ác liệt lắm… Ta sẽ che chở cho con”.

Giấc mơ thật đến nỗi tôi bật dậy, quỳ xuống vái lạy… bàng hoàng vui sướng. Chưa gặp bao giờ mà tôi chắc lắm, đó hẳn là vị Thành Hoàng quê tôi. Trong cảm giác hạnh phúc khó diễn tả tôi ngủ lại ngon lành.

Giật mình tỉnh dậy vì một loạt đạn đạn bắn vào thành xe chan chát. Quay sang trưởng xe thì thấy anh không ngủ, anh nằm thản nhiên như đang suy nghĩ một điều gì… Tôi hỏi: “Đạn gì vậy anh”?

“Thằng C130 nó bắn vu vơ… với đạn 20ly xe mình như gãi ngứa”!

Ra cửa hầm tôi ghé mắt nhìn lên bầu trời, một chiếc máy bay đang è è phóng những tia lửa xuống mặt đất. C130 là máy bay vận tải chuyển chở xe tăng và pháo hạng nặng đồng thời nó cũng là máy bay chỉ huy mặt trận, hai bên sườn có hai khẩu 20ly. C130 mà giã 20ly thì thôi rồi… trong chiến đấu bộ binh ta rất sợ. Hàng tiếng đồng hồ, mỗi mét vuông nó rải một viên đạn.

Qua pháo sáng dù tôi thấy chiếc C130 nặng nề vòng lại: “Nó bay chậm thế pháo binh của ta không bắn”? Anh thủng thẳng vẻ thông thạo: “Ta giữ bí mật… tạo thế bất ngờ”.

Lúc này là bốn giờ sáng 16/4/1975.

Bỗng máy thông tin của xe nhấp nháy tín hiệu. Anh quê trưởng xe vội mở máy, chưa đầy phút anh quay lại nói như mệnh lệnh: “Tất cả chuẩn bị sẵn sàng, chờ giờ G”!

Mọi người mỗi người một việc. Có lẽ tôi là hồi hộp nhất vì lính mới vào trận đầu. Anh quê trưởng xe hỏi tôi: “Sao, chú em có sợ không”? Tôi ngập ngừng: “Sợ thì em không sợ… nhưng hồi hộp lắm”! Cũng may tim đập mạnh nhưng chân tay không run, thao tác công việc vẫn chuẩn.

“Em cứ bình tĩnh, cứ như thao tác ở thao trường, như những gì em đã học”. “Vâng”… tim tôi vẫn đập mạnh.

Đúng 5 giờ sáng ba quả pháo sáng vút lên bầu trời điểm giờ G. Lệnh tiến công. Đoàn xe chúng tôi ầm ầm nổ máy.

Xuất phát độ mười phút đã thấy xe đầu nhả đạn, quả đạn đỏ lừ lao vút về phía trước. Vậy là đêm hôm qua ta đã rất gần địch. Bỗng rầm rầm một loạt bom… Máy bay địch mấy chiếc lao tới. Pháo cao xạ ta bắt đầu đan lưới lửa, một chiếc máy bay địch bốc cháy, số còn lại vội vút lên cao.

Anh trưởng xe hô trong bộ đàm: "12ly7 chú ý kết hợp với pháo binh bắn máy bay"!

Tôi quay 12ly7 lên trời, đêm tối có nhìn thấy gì đâu. Thấy pháo đan lưới lửa chỗ nào tôi cũng góp phần vào khoảng trời đó với những đường đạn vạch đỏ lừ. Bên pháo binh họ có máy phát hiện máy bay bổ nhào, mình cứ bắn theo thôi.

Đến 7 giờ trời sáng hẳn. Tôi quan sát, trên trời từng đàn máy bay. Trực thăng thăng thay nhau bắn rốc két, những tốp máy bay lao xuống thả bom rồi vội nhao lên cao vì sợ lưới lửa của ta. Thế mới biết bí mật là chắc thắng năm mươi phần trăm. Quen làm chủ bầu trời hôm nay địch bị bất ngờ với pháo cao xạ của ta. Bầu trời hôm nay ta làm chủ.

Qua bộ đàm anh trưởng xe hô mọi người: "Chú ý hai bên đường, phải nhìn kỹ không bắn nhầm vào bộ binh ta"!

Lúc này tôi đã nhìn thấy rất rõ những chiếc máy bay lao xuống thả bom. Đang mải siết cò nhả đạn vào một chiếc máy bay lao thẳng tới tôi bỗng bị một bàn tay ấn mạnh đầu, vừa ngồi xuống thì cả người bị đè lên.

Lái cho xe vào bên đường. Tôi đỡ anh nằm bên cạnh, kéo chiếc chiếu phủ lên và hô lớn: "Anh Hoành bị thương, anh Đức thay vị trí anh Hoành, lái xe vẫn giữ nguyên tốc độ… em làm hai nhiệm vụ". Và chiếc xe tăng của chúng tôi lại rú ga.

Qua bộ đàm tôi nghe rõ tiếng hô của anh quê Đức: "Mục tiêu lô cốt bên phải ba mươi độ, đạn xuyên cự ly hai nghìn mét".

Tôi bình tĩnh lắp quả đạn xuyên. Phát hiện được mục tiêu. Anh Đức hô: "Bắn". Tôi ấn cò. Rầm… Chiếc xe rung lên, quả đạn vút qua nòng pháo. Tôi nghe tiếng nói của anh quê Đức: "Trúng rồi".

Anh lại hô: "Bộ binh địch, đạn nổ"! tôi lại lắp quả đạn nổ. Qua ống kính tôi nhìn thấy rõ một tốp lính ngụy tay cầm súng, có

cả súng chống tăng. Tôi hô: “Phát hiện mục tiêu bộ binh”! Anh Đức hô: “Bắn”! Rầm…

Tiếng anh Đức nói qua bộ đàm: “Chú em giỏi lắm”! Làm tôi tự tin vô cùng.

Thực ra đây lần đầu tiên tôi bắn địch. Mọi việc đều nhờ tài phán đoán của anh quê.

z06/12/2022

Vị thần trong mơ

z(Kính tặng CCB Nguyễn Chen)

Đoàn tăng đơn vị tôi hành tiến. Càng gần tới sào huyệt Phan Rang chiến sự càng ác liệt. Có thể thấy phía bên kia, địch điên cuồng tử thủ. Bị bất ngờ với pháo phòng không của ta, máy bay địch không dám xuống thấp thả bom. Đúng là bí mật quyết định năm mươi phần trăm thắng lợi.

Đến mười giờ ta đã làm chủ được thành phố Phan Rang. Tuyến phòng thủ số một của địch đã bị phá vỡ.

Anh Đức lệnh cho xe vào bên đường. Anh nói: "Xem Hoành bị thương có nặng không? băng bó và báo cho bộ phận cứu thương".

Tôi lặng nhìn nhìn lần lượt các anh… khóc thành tiếng… nói không thành lời: "Anh Hoành… hy sinh rồi".

Anh quát lớn: "Chú em nói sao"?

Tôi từ từ kéo chiếc chiếu ra. Hai anh tôi, cả tôi đã biết… mà tất cả đứng như trời trồng. Anh Hoành đầu không còn nữa. Chỉ còn lại mảnh da gáy bằng bàn tay.

"Anh Hoành ơi có phải anh là vị thần trong giấc mơ đêm qua. Anh đã che chở cho em"… Tôi khóc to.

Anh Đức đã báo cho bộ phận cứu thương làm công tác chính sách. Vậy là anh Hoành mãi mãi nằm lại đất Phan Rang.

Nhận lệnh đơn vị hành quân ngay chiều hôm ấy. Chiếc xe tăng giờ còn ba anh em lặng lẽ nhập đoàn. Nước mắt nào cũng phải cạn, tiếng xích xe gằn xóc trầm đục như tiếng nức nở trong lòng người lính trẻ là tôi. Qua một ngày thôi, tôi như đã sống một đời. Cuộc sống này anh quê dành cho tôi, tôi thấy mình khác hôm qua lắm.

Cảm xúc trận đầu, máu đồng đội đẫm trên người… cái nặng nén trong lồng ngực từ khi đắp chiếu cho anh quê trưởng xe, bây giờ được các anh sẻ chia như nhẹ bớt. "Hết chiến tranh, nếu em còn sống em sẽ về Quảng Ninh quê anh, nơi có mẹ già và cô bạn cùng lớp đang chờ"… tôi thầm hứa.

Trở về sau cuộc chiến, tôi đã có cơ hội được về quê anh. Gia đình anh đã đến nơi chiến trận Phan Rang đón anh về, tiếc là hôm ấy tôi không có mặt.

Không dám kể khoảnh khắc hy sinh của anh. Tôi hỏi gia đình "xương cốt vẹn toàn không"? Câu trả lời là: "Nguyên vẹn… Sọ hơi bị nứt"!

Trời… khi tôi kéo anh vào xe, anh đã không nguyên vẹn! Anh để lại phần thân thể nơi chiến trận. Có lẽ sự nhầm lẫn vậy làm đỡ đau lòng người sống phải không anh? Đồng đội nào ơi, về yên nghỉ nơi quê anh hãy coi như quê mình nhé…!

Nơi đơn vị hành quân tới ngay hôm ấy, sau này mới biết là làng Cà Ná, nghe bảo là nơi sinh ra Tổng thống Thiệu. Còn với chúng tôi giờ đây nơi nào cũng là quê hương vẫy gọi, gọi chúng tôi đến Giải phóng. Đâu cũng là quê, ai cũng là đồng đội. Chẳng nghĩ gì cho mình, chẳng nghĩ đến ngày về…

Cứ nhìn xe trước mà đi. Tôi chỉ loáng thoáng biết anh quê Đức ngoảnh sang tôi: "Chú em lì lắm"…

Rồi lâu sau anh quê lại ngoảnh sang lần nữa: "Chú em được lắm"!

Nước mắt lại ứa đầy mi.

07/12/2022

Nơi giữ đời con gái

Giữ bao đời con gái là mặt trận B3 - rừng Tây Nguyên. Người có thể về, nhưng phần con gái ở lại.

Nơi chiến trường bao đồng đội tôi thèm tiếng cười con gái nhưng tôi may mắn không thế. Sau Hiệp định 1973, vùng Giải phóng được mở rộng, đơn vị tôi chuyển đến Gia Lai. Nơi đóng quân gần lắm một binh trạm Thanh niên Xung phong - binh trạm 5. Tình yêu Bộ đội - TNXP nảy nở, tôi cũng có… và mang theo suốt đời.

Em là tình yêu đầu của tôi. Tình yêu với tôi là sự ngưỡng mộ em như cách nói "vẻ đẹp người con gái ở trong mắt kẻ si tình", là lòng biết ơn em sưởi ấm trái tim tôi. Có em, tôi có người để chăm lo và được chăm lo lại. Chăm lo thế nào ư? Là ánh mắt yêu thương khi cả hai đói đến dại người, là mũi kim vá khi áo quần cả tuần không thay giặt.

Và "giữ gìn" cho nhau, với em là cuộc sống nếu tôi không về, còn với tôi là quan niệm của lính "dính vào chị em đen lắm".

Món quà duy nhất tôi dành cho em là… hai cái quần đùi lính. Xót xa tận đáy lòng khi gạn hỏi mãi mới biết, em không đến nơi hẹn vì ngày "con gái" em chẳng còn quần mặc nữa. Ôi mưa rừng Tây Nguyên… "Anh lấy gì mặc"? Em hỏi chỉ để mà hỏi, mắt sáng lên khi nhận món quà.

Chúng tôi chỉ hẹn gặp bên ngầm nước thôi, tôi không "dám" đến nơi binh trạm tìm em. Nhiều nỗi "sợ" với chàng lính trẻ.

Hôm nay em đến tìm tôi, hớt hải em nhờ giúp một việc. Tôi vội theo em.

Đến nơi, thấy tôi các cô Thanh niên Xung phong mừng rỡ chạy hết đi, em cũng vậy, sau khi đẩy tôi vào cái lán bé tẹo với đôi lời giải thích: "Anh động viên an ủi cô ấy giúp nhé"! Trong lán, một cô gái không còn biết xấu hổ… lõa lồ. Đó là lần đầu tôi nhìn thấy "của phụ nữ" và cảm xúc là kinh sợ, rồi thương vô cùng. Tôi đã nghe các anh trong đơn vị nói về căn bệnh này.

Có lẽ phải gọi cô ấy là chị, mà cũng không chắc đâu. Có gặp các cô gái Thanh niên Xung phong mới biết rừng Tây Nguyên

tàn ác. Ai đưa em đến chốn này? Những mái tóc con gái sốt đến trọc đầu, rồi lơ thơ mọc lại. Gương mặt tuổi thanh xuân mà nhìn qua giật mình tưởng ở đâu hiện về. Lúc bom rơi tải đạn tải thương kiên cường không thấy sợ, lúc cười đùa cùng nhau không thấy buồn, chỉ lúc trở về nỗi lòng con gái mới thấm thía sự hy sinh.

Tôi đến gần cô gái đang co quắp dại khờ… Chỉ vài câu chuyện trò, đôi mắt dại đã dần sáng lại. Cô kéo đồ che thân… rồi bất ngờ ôm chặt lấy tôi.

Tự nhiên tôi thấy uất ức, căm giận đến thế. Thấy như chị tôi, em tôi… chiến tranh thành ra thế này. Hất mạnh cô ấy ra, tôi đi về không nói một lời, để lại các cô Thanh niên Xung phong đứng xa nhìn ngơ ngác.

Chưa hết, lần gặp sau của tôi với người yêu lại là màn "vặn vẹo"… ghen.

"Ôi em gọi anh đến mà".

"Anh không đến thì ai bắt được?"

Bực… và đau lòng. Vậy mà tôi vẫn phải đến khi em chạy sang nhờ vài lần nữa.

Có câu chuyện một anh bị thương nặng, sắp mất anh nói muốn nhìn thấy… của con gái một lần. Và anh đã toại nguyện nhắm mắt. Đó là chuyện thật nơi Tây Nguyên. Đồng đội ấy quê Văn Giang - Hải Hưng. Chỉ thương và hiểu thôi, lính chẳng thấy lạ đâu mong muốn bình dị ấy.

Nơi Pắc Xế (Lào) tôi đã gặp chị em Thanh niên Xung phong vào trước đã lâu, các chị gọi lính trẻ là anh xưng em thân thiết, nghe các chị tâm sự não lòng. Cơ thể teo tóp, kinh nguyệt lúc có lúc không… càng ngày càng như chẳng phải đàn bà, mà sức lại chẳng được là đàn ông, mà bao nhiệm vụ nơi chiến trường cần các chị… mà hẹn ngày Giải phóng mới về.

Hòa bình. Có bao tình yêu đầu nơi chiến trường không tìm lại được nhau? Có tôi và em đó. Cứ nhớ đến vẻ tàn tạ của chị em TNXP mà tôi càng thêm quyết tâm đi tìm em. Lạ thay em như ảo ảnh, tôi không tìm thấy.

Rời chiến trường K, nơi biên giới phía Bắc yên trở lại. Xa lắm rồi ký ức tình đầu ấy, đã có một tấm lòng đến với tôi.

Nhưng rồi… một giấc mơ. Giấc mơ Tây Nguyên làm tôi nhớ về tình đầu, em tiều tụy sau trận ốm nặng, cố dậy tiễn tôi. Cái áo không còn lành lặn, cái quần là của tôi cho. Sau trận sốt rét ấy chắc là đôi môi thâm tái, thân hình vàng võ. Tôi đoán thế thôi vì đó là lần cuối gặp nhau, hôm sau đơn vị tôi vào chiến dịch.

Sau giấc mơ, ngay trong đêm tôi viết một bức thư phụ lòng người mới. Nhân những ngày an dưỡng, tôi lại đi tìm em.

Chuyến đi này thật dài nhưng vô vọng chẳng khác hơn. Tôi thấy hình như em xấu xí, thương tật, né tránh ở đâu đó đứng nhìn tôi. Em thật ngốc, tôi chấp nhận mà… Nghe nói có khu tập thể mang tên "không chồng" dành cho chị em cựu TNXP, tôi tìm đến.

Chị em TNXP đón tôi như ngày nào đón bộ đội trong rừng, ôn chuyện chiến trường, tiếng cười rộn rã. Lính chúng tôi chỉ khóc khi tiễn đưa đồng đội, còn chuyện gì cũng cười… "Giờ anh chọn cô nào trong đây cũng gật nhé"!

Tối hôm ấy ở nhờ chị em, cô gái tên Duyên nhường cho tôi căn phòng nhỏ, đơn sơ đến tột cùng, chùm phong lan đung đưa ngoài của sổ gợi nhớ Trường Sơn. Không ngủ được, tuyệt vọng cùng nỗi lòng thương em, giờ cũng cô đơn héo hắt như các cô gái nơi đây, chắc em nhớ tôi lắm. Tôi đau như có vết thương trong lòng.

Thật khuya, tiếng kẹt cửa. Trong lờ mờ trăng tàn là chị Duyên. Lúng túng, rồi gấp gáp: "Cho em xin đứa con"… chị khóc. Ngay cả trong bóng tối tôi vẫn thấy gương mặt chị xấu xí, võ vàng.

Mà lạ lắm, tôi muốn với tìm gương mặt tình yêu của tôi, cũng xấu xí võ vàng như vậy thì không với tới. Tôi nhớ em… tôi không giúp chị được. Cả hai chị em cùng khóc.

Vòng tay ôm vai chị rung lên, tôi vỗ vỗ… Chị ơi, trở về trong chiến thắng mà đời con gái, quyền được yêu, chị để lại trong rừng rồi.

(Kính tặng CCB NL)
10/12/2022

Tiếng hô vang từ phía cổng trời

Cuốn Lịch sử e284 của tôi, trang ba mươi kể về người Liệt sĩ Trung đoàn: Liệt sĩ Trần Huy Hiệu. Bài viết có tên Tiếng Hô Vang Từ Phía Cổng Trời.

“Hồ Chủ Tịch muôn năm”! Tiếng hô ấy chính tai tôi nghe, mãi như ngày nào dội vào núi, dội lại tim tôi…

Mùa thu năm 1968. Giặc Mỹ tuyên bố ngừng đánh phá miền Bắc Việt Nam nhưng lại tập trung bom đạn đánh phá phía Tây Trường Sơn. Cùng năm đó tôi bị thương trên chiến trường Quảng Trị. Tạm bình phục không đủ sức khỏe về đơn vị cũ, tôi được c10 d9 e284 đón nhận và trở thành chiến sĩ pháo phòng không.

Khi Tiểu đoàn 15 chúng tôi cùng Tiểu đoàn 7, Tiểu đoàn 110 lập thành Trung đoàn 284. Tôi được cấp trên giao nhiệm vụ quản lý Đại đội 10. Một công việc mới lạ, đầy lo lắng. Được đồng đội tin yêu giúp đỡ, cùng sức trẻ nhiệt thành, tôi cố gắng không phụ sự tin tưởng của cấp trên.

Cuối 1968, d15 chúng tôi nhận lệnh cơ động từ Nam - Bắc Sông Gianh (Quảng Bình), sang giúp bạn Lào đánh Mỹ đồng thời bảo vệ đường 559 của ta đoạn đi qua nước bạn. Giặc đánh phá ác liệt, đơn vị phải tổ chức chiến đấu nhiều trận ngay trên đường hành quân.

Bom đạn chưa bao giờ làm vơi ý chí người lính. Tôi cùng đồng đội cất cao tiếng hát, tham gia tích cực vào tổ văn nghệ của Đại đội. Và sẽ chẳng bao giờ quên tiếng hát đầy ắp niềm lạc quan của anh Liệt sĩ Trần Huy Hiệu.

Anh Trần Huy Hiệu quê Đại Cường - Ứng Hòa - Hà Tây. Anh Hiệu hay hát các bài ca ngợi Bác Hồ như bài “Suối Lênin” hay “Rừng Pác Bó”. Đặc biệt với thân hình nhỏ gọn, đóng các nhân vật nữ giống y như cô gái… anh thể hiện rất hay, rất thu hút các làn điệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ.

Nhớ bài thơ tôi làm cho tờ bích báo khi Đại đội dừng chân trên quê hương Quảng Bình:

“Hỡi ai đi ngược về xuôi

Dừng chân thăm đất quê tôi Quảng Bình
Quê tôi biển rộng rừng xanh
Cảnh Dương anh dũng đấu tranh diệt thù”…

Được anh Hiệu sử dụng cho làn điệu Chầu văn rất tươi sáng, tình cảm. Vào đoạn cuối anh chuyển sang điệu Vỉa bồng mạc nghe réo rắt:

“Bom rơi đạn nổ mình ơi!
Lòng dân son sắt không nguôi hận thù”!

Từ tình cảm chân thực hòa mình với nhân dân Quảng Bình bị bom đạn dày xéo ngày đêm. Khi anh hát hai câu trên, phía dưới khán giả người dân các mẹ, các cô… lau nước mắt xúc động.

Nhập ngũ 1964, anh hơn tôi hai tuổi quân. Rời trường Hạ sĩ quan của Sư đoàn 308 về Đại đội 10 làm chiến sĩ trinh sát pháo 37ly phòng không, anh tham gia chiến đấu nhiều trận trên địa bàn Quân khu 4.

Tôi nhớ người anh đôi mắt trong sáng. Được giao chiếc máy đo xa TZK 37-1 anh quý máy như người vợ, bất ly thân, ngày đêm chăm sóc giữ gìn. Chiếc máy đã cùng anh góp công bắn rơi hàng chục máy bay của Mỹ. Đặc biệt giữa năm 1966, chiếc A3J bị đơn vị bắn rơi tại xã Quỳnh Bảng - Quỳnh Lưu - Nghệ An đúng ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã gây tiếng vang lớn, làm nức lòng quân dân. Chiến công được Bác Hồ kính yêu gửi thư khen kèm bức trướng nền đỏ thêu chữ vàng “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”…

Tự hào chiến công của lớp đàn anh, khắc ghi lời Bác. Đơn vị hành quân lần này rất căng thẳng. Mang nặng, luôn sẵn sàng chiến đấu với máy bay địch truy kích. Trang bị vũ khí hư hỏng, quân số hao hụt… chẳng làm người chiến sĩ sờn lòng. Gần Tết Nguyên đán đón Xuân Sáu chín đơn vị pháo phòng không chúng tôi đã di chuyển đến địa điểm có tên là Y Leeng nơi biên giới Việt Lào, chờ lệnh vượt Cổng Trời sang nước bạn.

Đêm 30 Tết Đại đội 10 được lệnh xuất kích. Đoàn xe pháo ì ầm thứ tự theo đường 12, men theo dãy núi Phù Ác trong ánh sáng mờ của bầu trời mùa khô đầy sao.

Từ điểm cao 050 nhìn về phía Tây Nam những đỉnh lèn cao vót chọc trời đen sẫm, xa nữa là ánh đèn dù vàng nhạt của Mỹ như thúc giục chúng tôi đến chiến đấu. Khí trời mát mẻ, thoang thoảng mùi hoa Chăm Pa thơm nức từ bản Tà Lạt thoảng qua…

Gần đến Giao thừa, bỗng xuất hiện một máy bay AC130 chặn đánh. Anh Hiệu là người động viên chúng tôi hãy bình tĩnh.

Khi đạn 20ly từ máy bay bắn xuống, pháo đơn vị chưa kịp triển khai bắn trả. Sẵn có những bao gạo trên xe loại bảy nhăm đến một trăm cân, anh Hiệu đã lôi kéo cho từng người che chắn… Nhưng bản thân anh thì trúng đạn. "Hồ Chủ tịch muôn năm"! Tiếng hô như bật lên từ lồng ngực anh chúng tôi đều nghe rõ.

Tiếng hô của anh dội vào vách núi, vang vọng, lan tỏa… Rồi anh trút hơi thở cuối cùng. Đêm đó chúng tôi phải lùi lại, triển khai nổ súng chiến đấu cho đến sáng. Những đường đạn căng vút trả thù cho anh, bảo vệ những đoàn xe đang nối nhau vào tiền tuyến.

Tối hôm sau, mùng Hai Tết, tôi được lệnh cùng với một lái xe đưa thi hài anh cùng ba Liệt sĩ trở về Tổ quốc chôn cất.

Sau đó đơn vị chúng tôi chiến đấu liên tục ba mùa khô nữa trên con đường này. Do lập nhiều chiến công, xuất sắc hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đại đội 10 chúng tôi được Đảng, Nhà nước tuyên dương Tập thể Anh Hùng ngày mùng Một tháng Mười năm 1971.

Tiểu đoàn 15 chúng tôi được tuyên dương đơn vị Anh Hùng năm 1973 và sau này Trung đoàn 284 cũng được tuyên dương Tập thể Anh Hùng Các Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Từng âm vang trong trang sách tiếng hô của Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi trên pháp trường "Hồ Chủ Tịch muôn năm"! Giờ đây bên tai tôi, tiếng hô của anh Hiệu… linh thiêng giữa đất trời, đớn đau như tiếng gọi.

Trong mỗi lần giáp mặt quân thù, trong mỗi vết đau thương tật, trong mỗi khó khăn cuộc sống… giục giã, nâng bước tôi.

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

14/12/2022

Chia tay voi chiến

Bốn bảy năm sau ngày Giải phóng, trên quê hương tôi những ngày này lòng mỗi người dân náo nức tự hào. Di tích Quốc gia: ngôi Đình tên gọi Nhu Thương mấy trăm năm tuổi đang được tu bổ lại.

Tương truyền quê tôi là Đại bản doanh của một vị Tướng đánh giặc xâm lăng thế kỷ thứ 7 hy sinh vì nước được tôn là Thành Hoàng. Ngài là con trai Vua Mai Thúc Loan. Ngài có dị tướng tóc bạc như cước, nước da đen nên hiệu là Bạch Đầu Đế.

Chị Ngài là bà Mai Thị Cầu lấy chồng ở đất Nhu Kiều nên gọi là Kiều Nương Công Chúa, bà lo việc quân lương đánh giặc. Bà đặt ra sáu bản doanh giờ là sáu làng: Kiều Thượng, Kiều Như, Kiều Văn, Kiều Trong, Kiều Hạ, Kiều Đông.

Còn đây Miếu Một thờ bà Kiều nương Công chúa tuẫn tiết giữ thành. Miếu Đôi thờ Ngài Bạch Đầu Đế lẫm liệt hy sinh. Cả tên những cánh đồng: đồng Lính, đồng Quan… cũng nhắc quê tôi một thời giữ nước.

Tự hào đất võ đất văn, Miếu Lục Kiều quê tôi là nơi con em Tổng Kiều đỗ đạt hàng năm có một ngày về báo công tụ họp.

Với tâm linh, suốt chặng đường quân ngũ tôi tin có Thần Hoàng luôn dõi theo che chở. Còn hiện thực như người ta nói hòn tên mũi đạn biết đâu mà tránh thì đồng đội dành phần sống cho tôi.

Sau trận Giải phóng Phan Rang. Chiếc xe tăng của tôi còn ba anh em. Hành quân đến Cà Ná, đơn vị đậu xe ở một chân núi nhìn ra biển. Xa xa có đoàn tàu chiến của địch, chắc chúng định đổ bộ vào bờ.

Đơn vị tập trung bắn. Xe tăng pháo 85 ly bắn không tới nhưng tàu địch cũng bỏ chạy… để lại biển yên ắng, chỉ còn những đợt sóng vỗ mạnh vào bờ. Sau mới biết chúng đã báo tọa độ nơi đơn vị tôi đóng cho không lực Việt Nam cộng hòa.

Xe tôi được được bổ sung người mới, vừa về đến xe chưa biết tên chỉ kịp hỏi biết anh quê ở Đông Anh - Hà Nội. Bỗng có tiếng rít của máy bay và từng loạt bom. Pháo cao xạ của ta bắt đầu

đan lưới lửa, bọn máy bay hoảng hốt vút lên cao không quay đầu lại nữa nhưng đồng đội mới bổ sung qua loạt bom đầu đã bị thương, anh còn chưa được vào xe… Một mảnh bom làm anh gãy đùi.

Tôi vội lấy băng ga rô lại và cõng anh chạy ra xe cứu thương của đơn vị bộ binh đang chờ. Không phải xe cứu thương của đơn vị mình, buộc tôi phải theo anh quay lại bệnh viện thị xã bàn giao thương binh.

Xong việc trời bắt đầu tối. Tôi đi nhờ đoàn xe chở bộ binh. Cứ thế lên xe vì tôi nghĩ cùng hướng một chiến dịch, chắc chắn sẽ tìm được đơn vị. Bắt chuyện anh lính bên cạnh: "Xe đi về hướng nào vậy anh"? Anh cụt lủn: "Phan Thiết"! làm tôi không dám chuyện tiếp…

Ngồi một lúc mới hiểu. Xe xóc đến mệt lả, cả một đêm ngồi trên ô tô ấy là một đêm bị tra tấn bởi những cái lắc mạnh của xe, những phát xô người đè lên nhau do lái xe phanh gấp vì đường xấu. Tôi hành quân bằng xe thiết giáp quen rồi. Xe thiết giáp chạy êm, nhẹ nhàng như nằm trên cánh võng.

Tám giờ sáng tự nhiên xe dừng lại rồi nghe thông báo: "Phía trước có đoàn xe tăng chắn đường"! Tôi mừng quá vội chào mọi người và nhảy ngay xuống xe chạy về phía trước, nhanh chóng tìm đúng đơn vị mình.

Về đến nơi thật là buồn, con voi chiến của tôi nằm gục bên đường băng xích đứt rời phía trước… Có năm sáu người ngồi vây quanh một đồng đội, tôi chạy lại kêu lên: "Anh Cường! Anh Cường bị thương à"? Tất cả nhìn tôi lặng im, không ai nói gì. Anh Cường đã hy sinh. Anh Cường lái xe quê Vĩnh Phúc.

Anh Chính trị viên cho tôi biết, đường hành quân đêm qua xe của anh em tôi bị mìn chống tăng của địch. Quả mìn nổ đúng vị trí anh Cường. Anh mất một bên đùi. Máu ra nhiều không garô nổi… Trên cánh tay đồng đội anh tỉnh táo ra đi. Anh nói nhờ đồng đội hãy về quê xin tạ lỗi với cha mẹ, anh không về được để làm tròn chữ hiếu. Xin lỗi người vợ trẻ không mang lại hạnh phúc cho cô ấy, mong cô ấy tìm được hạnh phúc mới.

Vậy là hai câu chuyện của hai đồng đội trước trận đánh Phan Rang tôi nghe, và tôi cố gạt đi, đều đã trở thành lời cuối… Một gửi người yêu mà anh không làm đám cưới vì sợ cô dang dở, một gửi người vợ trẻ còn nguyên tuyết trinh. Hai anh quê ơi em xin ghi nhớ…

Anh Cường được chúng tôi chôn cạnh một gốc dừa bên đường. Được biết hòa bình đất nước Thống nhất vợ anh cùng gia đình vào xin phép địa phương đưa anh về với quê hương, xong cô ấy mới đi xây dựng hạnh phúc mới. Năm 2017 chúng tôi tổ chức đi thăm chiến trường xưa, lặng đi bên bụi dừa cao lớn được địa phương gìn giữ thành di tích cho thế hệ mai sau.

Con voi chiến của chúng tôi đã không còn tung vòi phun lửa nhả đạn đuổi quân thù được nữa. Nuối tiếc nhìn bộ đội công binh dùng xe gạt voi chiến vào nằm cạnh bên đường. Cả đoàn quân ầm ầm "Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa" vào chiến dịch Hồ Chí Minh. Đoàn xe tăng thiết giáp đi đầu. Pháo binh, bộ binh, các binh chủng hợp thành… Sôi sục trong mỗi chúng tôi chưa bao giờ quân đội Việt Nam hùng mạnh như thế.

"Vĩnh biệt voi chiến, Vĩnh biệt hai anh quê". Hai anh nằm lại đây nhưng tôi chắc không lòng nào yên nghỉ… ước mơ cháy bỏng trong ngực trẻ chưa thành.

Đường hành quân tiếp tiếp. Tôi được bổ xung về chiếc xe thiết giáp K63 làm xạ thủ 12ly7. Vị Thần quê hương nâng bước, và Vị Thần đồng đội… hai anh quê cùng em nhé! Lên đường.

(Kính tặng CCB Nguyễn Chen)
19/12/2022

Mầy ơi!

Nâng nhẹ tấm ảnh ố vàng.

Trong ảnh là tôi và thằng bạn thân, chưa đầy một năm trên đất K, nó chết… lãng nhách.

Số là lần đó, tháng 6/1979 tại Kongpong Chàm. Đại đội của tôi nhận lệnh phối hợp với bộ đội Campuchia tổ chức tập kích một nhóm tàn quân Pốt trú ẩn trong một khu rừng chồi.

Khoảng 2 giờ sáng thì Đại đội xuất phát, gần 4 giờ sáng đến nơi quy định. Vừa mới đến khu vực đó là súng đã nổ dữ dội vào đội hình của ta, ta cũng bắn trả, đối phương nhanh chóng rút lui.

Trời ơi! Không biết hợp đồng kiểu gì mà quân ta bắn quân mình. Đơn vị tôi một chết tại chỗ, hai bị thương…

Hai thằng bị thương được nhanh chóng chuyển đến d7 đóng tại thị xã Kongpong Chàm cách đó khoảng ba mươi cây số. Còn

thằng chết là bạn tôi… đúng là hy sinh lãng nhách mà.

Tôi… từ đó trở về sau ghét mấy thằng bộ đội K như ghét quân Pôn Pốt. Sau đó một thời gian dài, tôi ít nói, buồn buồn. Thiệt tình là lúc đó tôi chỉ muốn bắn vài thằng…

Chính trị viên Đại đội phân tích lỗi đó là do cấp trên, do sự hiệp đồng tác chiến chưa chính xác nên xảy ra sự cố đáng tiếc, ổng nói: "Mầy đừng có làm bậy nhen, ra tòa án binh đó"!

Từ từ rồi cũng nguôi ngoai. Và hễ có đánh nhau thì tôi bắn gấp đôi - bắn cho phần của thằng bạn.

Còn nữa. Khi Đại đội tôi đóng ở khum (xã) Mia, nhiệm vụ là truy quét tàn quân Polpot và giúp xây dựng chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang. Một ngày nọ, khoảng tám giờ sáng một chiếc xe quân sự dừng ở chỗ Ban chỉ huy Đại đội, trên xe bước xuống là một cán bộ Tiểu đoàn và hai người nữa được giới thiệu là sĩ quan Quân báo Sư đoàn. Ông cán bộ Tiểu đoàn ra lệnh cho Đại đội bắt ngay Chủ tịch xã và Xã đội trưởng của khum Mia. Thì ra hai tên này ngoài mặt hợp tác với ta nhưng lại cung cấp lương thực và vũ khí cho bọn tàn quân Polpot.

Hết hồn! Hàng trăm tay súng nằm ngay miệng cọp mà không biết.

Rồi ngày qua ngày lại vài thằng nữa hy sinh, buồn quá… tôi ghét chiến tranh… ghét luôn cả đất nước mà vì nó tôi phải chiến đấu.

Không mang tình cảm cao thượng như cái tên "Tình nguyện", nhưng tôi và nó - thằng bạn thân, đã cống hiến, tròn nghĩa vụ với Tổ quốc.

Bốn năm tám tháng, toàn thân không trầy trụa miếng nào… tôi trở về với gia đình. Trở về với cuộc sống đời thường, với mảnh ruộng, khu vườn… còn bạn tôi nằm lại nơi chiến trường, nơi đất khách quê người. Đau đớn lắm đa!

Nhớ tới nó lúc nào tôi cũng muốn khóc.

Sau nầy tôi có vài lần tìm đến nhà nó nhưng không gặp, chắc gia đình nó đã chuyển đi nơi khác. Muốn thắp cho nó một nén nhang mà cũng không được. Chẳng biết gia đình nó có biết ngày giỗ của nó không?

Thôi thì trong lòng một nén tâm hương. Mầy ơi… tau mãi nhớ mầy.

z(Kính tặng CCB Lộc Nguyễn)

z24/12/2022

Thằng Hải

Đại đội tôi có thằng Hải. Tôi không gần gũi nó nên không thân, mà sau mới biết nó chẳng thân ai cả. Cái mặt lầm lì ai mà thân nổi.

Lần đó Đại đội đi truy quét bắt được một thằng Pốt, ông Đại đội trưởng mới biểu: "Hải, mầy dắt nó về Đại đội"! (để thẩm vấn tìm nơi trú ẩn của tàn quân).

Thằng Hải mới chĩa súng, dắt thằng Pốt đi.

Sau này tôi cứ nghĩ mãi sao ổng lại giao cho thằng Hải dắt thằng Pốt đi mà không phải thằng khác. Bắt được thằng Pốt, thằng Hải cứ kè kè kề bên, súng sẵn trong tay, mặt lầm lì… giao cho nó là tiện nhất còn gì.

Đi được khoảng trăm mét thì giật mình nghe cả một tràng AK… nhìn lại thì thấy thằng Pốt nằm vắt ngang bờ ruộng, máu me lênh láng.

Đại đội trưởng hét thất thanh: "Sao tau biểu mầy dắt nó về mà mầy bắn nó"?

Thằng Hải nín thinh, mặc cơn nóng giận của ổng. Mặt nó lầm lì vẻ rõ ràng không hối hận, nhìn đến kinh ngạc.

Lúc đó ông Chính trị viên mới nói: "Mầy biết nhà thằng Hải ở đâu hôn"?

- Tui đâu có biết! - ông Đại đội trưởng (vẫn còn cáu) trả lời.

Hỏi ra chúng tôi cũng không biết. Rồi mới biết… hóa ra từ lâu nó trong đơn vị, một mình như chỗ không người… Rồi tất cả cùng chảy nước mắt.

Thì ra nhà thằng Hải ở ấp Tân Khai, xã Tân Lập (Xa- Mát), Tân Biên, Tây Ninh. Năm 1977 Pốt tấn công, ấp Tân Khai gần như chết sạch.

Nhà nó sáu người - ba má và bốn anh chị em - chỉ một mình nó may mắn thoát chết. Hai năm đứa trẻ ấy sống vật vờ… sau đến tuổi, nó nhập ngũ. Mối căm thù đè nặng trong lòng.

Sau sự việc đó nó vẫn lầm lì, nhưng anh em gần gũi nó nhiều hơn, thương nó nhiều hơn. Ai cũng muốn bù đắp cho nó chút gia đình.

Tiếc là gia đình mới chưa ấm chỗ… Khoảng một năm sau, nó tử trận trong một lần Pốt tập kích Đại đội. Chính trị viên ôm xác nó khóc… Bọn tôi, những thằng còn sống cũng cùng khóc.

Nhòa đi trong ý nghĩ: Bây giờ giấy báo tử nó gửi về ai?

Từ chiến trường K tôi may mắn trở về, tìm được đứa em thằng bạn thân đã hy sinh, nâng chén rượu khấn: "Mầy về uống với anh em tau"… trong tiếng khóc xé lòng của em nó "Anh Hai ơi"…!

Đột nhiên tôi nhớ tới thằng Hải. Thấy gương mặt lầm lì ấy không khóc.

Chiến tranh cuốn đi, xóa đi gia đình nó… cho đi đoàn tụ ở một nơi rồi.

(Kính tặng CCB Lộc Nguyễn)

04/01/2023

Cùng voi vào chiến dịch

Tuổi thiếu niên của chúng tôi chắc chẳng ai, nhất là mấy thằng con trai, quên được bộ phim "Chiến công của Pha Khát" với hình ảnh lẫm liệt: Người Chiến sĩ xe tăng dũng cảm lao vào đoàn tàu của địch…

Và nay tôi, ước mơ đã sờ thấy - Con voi chiến T54 số 307.

Lính cũng lắm chuyện ghê, các anh bảo số 3 số 7 người Việt Nam kiêng, tôi cãi người Tây lại thích. Quan điểm tôi, voi chiến của chúng tôi mang số nào cũng được. Ngắm "voi" mà niềm vui khó nói lên lời.

Kíp xe của chúng tôi gồm bốn thành viên. Trưởng xe anh quê Hùng anh to cao chắc khỏe có nước da đen đúng quê than Quảng Ninh.

Pháo thủ Xinh thì đúng như cái tên con gái, anh cao dong dỏng thư sinh, da trắng, quê Thanh Hóa anh hùng. Anh thi đỗ Đại học nhưng lưu lại giấy gọi mà xung phong lên đường nhập ngũ.

Em quê út pháo 2 ít tuổi nhất, tính vui vẻ hài hước, cứ có cơ hội lại nghĩ ra những câu mang tính chất hài hề đúng như cái tên Hội, cũng người Thanh Hóa.

Tôi lái xe và bé nhỏ nhất. Anh em thường nói đùa chưa nổi năm nhăm kilogam mà điều khiển voi chiến của chúng ta ba sáu tấn liệu voi có nghe không?

Bốn anh em chúng tôi đoàn kết như lời bài hát "Năm anh em mỗi đứa một quê, ấy khi lên xe ta cùng chung một hướng"…

Nhớ sao cái giọng trọ trẹ của Hội hát tuồng chọc người anh lái xe: "À há này con người bé nhỏ, mi cân nặng, à há chưa nổi năm nhăm cân mi đòi, á ha à hì chinh phục voi chiến của chúng ta… liệu voi chiến của ta có phục mi không á ha"…?

Đầu năm 1975 toàn quân bước vào chiến dịch quyết tâm giải phóng Miền Nam với sức mạnh chưa từng có. Các binh chủng hành quân như trẩy hội.

Lữ đoàn 203 xe tăng thiết giáp nhận lệnh một đơn vị kết hợp chiến dịch mở màn giải phóng thành Quảng Trị, còn lại hành

quân tiến vào chiến dịch.

Từ Quảng trị tới Sài Gòn theo trục đường số 1 gần nhất đã hơn ngàn cây. Lữ đoàn xe tăng thiết giáp 203 chủ yếu là T54 và T59 xe tăng hạng nặng khó vượt đèo Hải Vân nên theo đường Trường Sơn tiến vào Đà Nẵng.

Voi chiến của chúng tôi nặng nề lắm, vậy là chúng tôi vòng lên đường Trường Sơn rừng núi trập trùng. Nối đuôi nhau trên con đường công binh vừa mở. Ầm ầm vang dội, một đàn voi được trở lại rừng xanh…

Voi của bốn anh em tôi hí vang đều đều cùng một giọng đồng ca với đoàn voi chiến. Có lúc nó hét to như để lấy đà qua đoạn dốc cao, rồi khi xuống dốc nó lại đổi giọng nhẹ nhàng như khúc nhạc hoàn ca khi xuống, ngoan ngoãn theo sự điều khiển của "con người bé nhỏ" để em quê Hội phải thốt lên: "Anh quê Nguyên tài quá"!

Quãng đường xa hơn và gian khổ hơn nhiều nhưng phần thưởng của voi chiến là được thấy rừng Trường Sơn rung chuyển. Cả đại ngàn Trường sơn ầm ầm tiến quân về đồng bằng.

Thích nhất nhìn lính bộ binh hành quân, vai đeo ba lô tay cầm cây gậy đồng ca: "Thanh niên quê tôi là chiếc gậy Trường Sơn. Đặt cho tên gọi là chiếc gậy hành quân"… ríu rít đám Thanh niên xung phong vẫy chào.

Giữa đám Thanh niên Xung phong đang mở đường véo von cất lên một giọng hát: "Hỡi cô gái Trường Sơn, đêm đêm đi mở đường"…

Rồi mấy cô đẩy nhau hò:

"Các anh đi chân cứng đá mềm

Chiến công vang dội chiến công

Hậu phương em đợi em chờ

Hẹn ngày chiến thắng cùng về quê hương"…

Thiệt cho lính xe tăng thiết giáp, "Gặp em cao nguyên lộng gió" mà chẳng được giao lưu. Đoàn voi chiến hí vang cuốn theo bụi mù đất đỏ để lại phía sau là ước ao những ánh mắt, mờ mờ những cánh tay chào.

Quân thì tiến vào nhưng lại có những đoàn người đi ngược lại, những bước đi nặng nề mặt cúi xuống. Một đoạn dài lại có một chiến sĩ giải phóng áp tải. Chiến trường ta thắng lớn, tù hàng binh của địch đưa ra. Ôi miền Nam sắp giải phóng… tiếng reo âm vang đất trời.

m vang trong bốn anh em tôi… Trái tim cùng một nhịp. Trông cậy cả vào voi đấy voi ơi. "Tiến về Sài Gòn, ta tiến về thành đô"… Không hành quân nhanh thì "ống bơ cũng chẳng còn mà nhặt" voi chiến nhé.

Giấc ngủ vội trên đường hành quân, gối đầu lên voi mà bên tai tôi vẳng nghe tiếng hát Thanh niên Xung phong như lời hò hẹn: "Hẹn gặp nhé, giữa Sài Gòn"…

z(Theo Ccb Nguyễn Chen - Kính tặng anh quê Nguyên)

z05/01/2023

Cùng một dạ xung phong

"Nổ máy lên là một dạ xung phong"... quãng thời gian ấy trong đời tôi thật ngắn ngủi mà ngân lên khôn nguôi. Điếu thuốc cấu đôi, bánh lương khô cắt nửa. Có lần được chia nửa bánh lương khô, tôi ăn ngon lành rồi mới thấy anh quê Trưởng xe cất đi nửa còn lại... Anh lại để dành. Ký ức về anh dừng lại ở trận Nước Trong.

Lịch sử có nơi đâu như trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, hai đối thủ Tăng thiết giáp đấu đầu? Trận Nước Trong có mặt xe tăng 307 tôi đó! Lính Tăng thiết giáp Việt Nam gặp trường Sĩ quan thiết giáp ngụy Sài Gòn.

Để đến được điểm đầu ta giải phóng là thành phố Đà Nẵng đoàn voi chiến chúng tôi đã hành quân vượt Trường Sơn qua hơn ngàn cây số, địch không thể ngờ được yếu tố như một huyền thoại này.

Chiến thuật "đầu nhọn đuôi dài". Đi đầu là xe tăng thiết giáp, tiếp theo các quân binh chủng hợp thành. Nhớ xưa cha ông ta trận Điện Biên hò dô kéo pháo bằng tay. Còn giờ đây pháo hạng nặng hơn nhiều. Đơn vị pháo binh đã có xe xích, xe ô tô kéo pháo. Là lớp cháu con đi trong đoàn quân trưởng thành lớn mạnh, cảm giác mỗi chúng tôi khó nói lên lời.

Từ đỉnh Hải Vân nhìn xuống thành phố Đà Nẵng hiện ra qua làn mây mờ. Toàn quân binh chủng đổ xuống. Đà Nẵng được giải phóng. Địch hỗn loạn tháo chạy. Nhân dân cờ hoa khắp các ngả đường hân hoan.

Như câu hát "Bộ đội xe tăng Việt Nam tiến ra chiến trường, ầm vang tiếng máy nhân dân mến thương"... Tự hào những chiếc xe tăng thu hút sự quan tâm đông đảo nhất.

Trời mưa không to nhưng cũng đủ ướt người dân hai bên đường làm chúng tôi ngây ra với hình ảnh lạ lẫm: các cô gái ăn mặc quần áo hở hang, chất liệu mỏng mưa dính lấy thân hình. "Lính xe tăng cách xa ba cây số vẫn hơi mùi dầu, nói to như pháo 100 nổ, cười giòn như súng đại liên" giờ tựa trời trồng,

không cho thằng khác chạm vào mình sợ "lộ tẩy" mà thằng nào cũng thế. Từ rừng chúng tôi lần đầu về thành phố.

Đà Nẵng giải phóng nhưng quân không một ngày ngơi nghỉ. Hai mươi năm đánh Mỹ, lúc này thời cơ giải phóng Miền Nam - Thống nhất đất nước đã đến. Mục tiêu chính là tiến về Sài Gòn. Cả đoàn quân lại lên đường ào ào như thác đổ.

Phía địch không thể tin và chấp nhận vào thất bại, chúng cho Trường sĩ quan thiết giáp ngụy (căn cứ Nước Trong) sẽ là Bức tường thép chặn đường xe tăng Cộng sản tiến về Sài Gòn. Được trang bị toàn xe tăng hiện đại như M48, M41. Chúng huênh hoang Xe tăng của quan thầy Mỹ hiện đại hơn xe tăng của Nga Cộng sản mà có hiểu đâu với tinh thần dũng cảm mưu trí Lữ đoàn 203 sẽ là Quả đấm thép.

Một đêm cuối tháng Tư, đơn vị xe tăng của ta toàn T54 và T59 hành quân vào vị trí tập kết. Anh quê trưởng xe yêu cầu chúng tôi tất cả kiểm tra kỹ thuật lại một lần nữa. Lái xe, pháo thủ, pháo hai kiểm tra xong báo cáo, anh hài lòng lắm. Nhất là số đạn xuyên, trong lúc nhận thêm đạn pháo hai Xinh xin cấp nhiều đạn xuyên hơn. "Đúng là sinh viên chưa nhập trường mà cũng tính toán ra phết"! Rạng rỡ, anh Xinh không nói gì, nóng lòng chiến thắng trở về giảng đường Đại học của anh là niềm tự hào. Chúng tôi đều cảm thấy trận này sẽ gặp đối thủ xứng đáng. Nghe nói xe tăng của chúng nó nhiều, lại hiện đại nữa. Pháo thủ của chúng toàn sử dụng bắn bằng màn hình điện tử chứ không như mình ngắm bắn bằng kính quang học. Mà lính xe tăng của chúng được đào tạo cơ bản lắm. Chúng thao tác bắn được ba quả mình mới bắn được hai quả.

Anh Trưởng xe cứ nói đi nói lại: "Phải hết sức thận trọng bình tĩnh tự tin chính xác"! Thời gian chờ lệnh tiến công không ai nói gì thêm, mỗi người tập trung lo cho nhiệm vụ của mình. Tôi nghiêm túc nhớ lại trận đầu ở đường 9 để rút kinh nghiệm.

Giờ G đã đến. Lệnh tiến công. Cả đoàn voi chiến đồng loạt ầm ầm nổ máy.

Voi chiến 307 của chúng tôi chồm ra khỏi hầm đi đầu lao vào trận. Mục tiêu là Trường sĩ quan thiết giáp ngụy. Trời chưa

sáng nhưng những quả pháo sáng của địch sáng rực một góc bầu trời. Pháo thủ quay pháo bằng điện, nòng pháo như chiếc vòi voi tung lên xuống, trái phải… sẵn sàng, chính xác theo mệnh lệnh qua bộ đàm của trưởng xe.

Qua bộ đàm có tiếng anh trưởng xe: "Quan sát hai bên đường"! Vừa lúc một quả pháo sáng của địch vút lên cao, tôi liếc nhanh hai bên đường, bên nào cũng ba bốn xe địch M41. Tiếng pháo thủ hô: "Báo cáo, hai bên đường có xe tăng địch".

Trưởng xe: "Mục tiêu bắn"! Pháo một trả lời: "Mục tiêu gần quá rồi xin chỉ thị".

Mệnh lệnh của trưởng xe: "Vượt qua ổ phục kích"! Tôi nhấn ga.

Được khoảng năm trăm mét tôi báo cáo trước mặt có xe tăng địch. Một chiếc M41 lao đến… Không cho nó có khoảng cách bắn, tôi nhấn ga, voi chiến của tôi xông thẳng gầm lên…

Thoáng bóng mấy tên địch trong chiếc M41 vọt ra khỏi xe. Tôi hô: "Bọn chúng bỏ xe chạy rồi"! Tôi dừng xe, ngửa mặt nhìn hai nòng pháo hai xe ta và địch như hai vòi voi chuẩn bị quấn vào vật nhau.

Trưởng xe hô: "Lái xe lùi lại"! Tôi nhanh chóng thao tác cài số lùi. Lùi được khoảng mươi mét tôi nghe pháo một hô: "Đạn xuyên". Pháo hai trả lời: "Rõ, đạn xuyên". Trưởng xe lệnh: "Bắn"! Ầm một khối lửa khổng lồ trùm lên chiếc xe tăng địch.

Tiếng anh Trưởng xe: "Tất cả chú ý, xung quanh đều có xe tăng địch". Hai bên chiếc T54 của chúng tôi đều là xe tăng địch. Anh lệnh tiếp: "Lái xe tiến"!

Bỗng "ầm ầm"… nhiều tiếng nổ làm tôi choáng váng, tôi khởi động xe nhưng máy không nổ. Bình tĩnh tiếp tục khởi động lần thứ ba không được, tôi báo cáo: "Xe không nổ được máy", chợt thấy trong xe khói mù mịt. "Tất cả rời khỏi xe"! Anh Trưởng xe ra lệnh… và đó là mệnh lệnh cuối cùng của anh. Tôi nhảy ngay ra khỏi xe bằng cửa riêng của lái xe, Pháo hai bật ra qua cửa phía trên.

Quyết định trong gang tấc của anh quê Trưởng xe đã cứu sống hai chúng tôi. Trúng nhiều quả đạn của địch, chiếc xe đã

hẹn cùng anh em tôi đi suốt mùa chiến dịch bốc cháy. Vào trận xe mang hai cơ số đạn. Riêng đạn pháo gần 100 quả chưa bắn bao nhiêu cùng 12ly7 với các loại đạn khác… cùng hai anh quê không kịp thoát khỏi xe. Lính xe tăng là vậy.

Người chỉ huy mẫu mực, anh Pháo một sinh viên chưa được nhập trường… các anh không nhìn thấy Bức tường thép của địch đã trở thành "Bức tường nước".

(Theo Ccb Nguyễn Chen - Kính tặng anh quê Nguyên).

13/01/2023

Một góc lính hậu cần

Nhập ngũ tôi cũng mới học hết lớp 10, không biết sao "vừa mắt" nên được các cụ ở Hậu cần giữ lại. Khi mình đánh sang K thì tôi được giao nhiệm vụ đi với bác Hai Điền. Một cán bộ quân báo quê Củ Chi đã từng tung hoành khắp ngõ ngách Sài Gòn thời còn Mỹ Ngụy, lúc này bác là trưởng phòng Bảo Đảm tiền phương thuộc Bộ Quốc phòng.

Trước hôm Trung Quốc đánh mình mấy ngày, khoảng mùng Hai mùng Ba Tết 1979, bác Hai Điền bảo tôi: "Mày phải về Sài Gòn lấy lệnh và xuống Miền Tây chuyển năm trăm tấn gạo sang đây ngay chứ không gay lắm rồi".

Gọi điện sang cục Tác chiến thì biết có một chiếc CH 47 đang sắp chuyển thương binh về Việt Nam, tôi đến sân bay Pochentong ngay.

Trên máy bay khoảng hai chục cái cáng, mỗi cáng một người đen xì đen xịt từ mặt mũi chân tay đến áo quần, có mấy anh em chân tay còng quèo như đã bất động. Mấy người ngồi ở sàn thì cũng quấn băng đầy người, nhìn tôi chẳng mấy thiện cảm, cũng phải thôi với sự đau đớn họ đang chịu đựng. Tôi vào là máy bay cũng bay luôn.

Cái máy bay này bọn Mỹ gọi là Xi Núc nó có hai cánh quạt cân bằng nhau ở hai đầu nhìn như cái cân đĩa. Khi nó lên là đầu lên trước nên dốc về phía đuôi làm các cáng, các anh ngồi bị xô về phía sau… đau đớn, rên la chửi bới om sòm.

Tôi đi loại này nhiều, có phản xạ nên không bị ngã, thế là họ chửi cả tôi. Nhịn không được nữa, đã sang đây chỉ là không đánh nhau thôi chứ nan nguy gì tôi cũng từng trải… tôi "chửi" lại: "Các ông còn hơn thằng chết, hơn cả tôi, vì các ông còn bị thương. Chứ tôi đã "dính" thì chỉ có chết hoặc bị bắt. Mà bị Pốt bắt thì còn khổ hơn chết"! Thế là họ im.

Lính chiến ưa nói nặng… cái này tôi đã biết.

Ngày đầu tiên tôi đặt chân đến Nongpenh cũng là sát Tết Nguyên đán của ta. Sáng hôm ấy tôi nhận nhiệm vụ chuyển ba tấn gạo, một tấn đường sữa lên Xiêm Riệp cho một đơn vị Quân

đoàn 3. Cũng như mọi lần, vũ khí chỉ là khẩu AK với hai băng đạn buộc tráo đầu đuôi cho gọn.

Xuất phát từ Pochentong, chiếc MI8 lấy độ cao hết cỡ để vượt ra ngoài tầm súng bộ binh của Pốt. Khi tôi nhìn thấy Ăng Co Vát thì máy bay hạ độ cao và đáp xuống một bãi trống theo tọa độ quy định. Không có người đón, mấy "tay" tổ lái chửi ầm lên. Cơ trưởng hét to: "Tất cả đưa hàng ra khỏi máy bay"! Rồi các "lão" bảo phải rời khỏi đây ngay. Tôi hỏi: "Còn phải chờ chở thương binh về nữa"? "Tình hình thay đổi", Cơ trưởng trả lời.

Còn lại mình tôi, giờ mới thấy nguy hiểm, tôi xách khẩu AK chạy vào một vạt cây lá thấp cách vài chục mét ẩn nấp mà người cứ run bắn lên. May sao chỉ mấy phút sau đã thấy một chiếc DOT lao tới. Gần chục lính nhảy xuống vội vã khuân gạo và đường sữa lên xe.

Tôi chạy ra bảo tay chỉ huy ký phiếu. Lão quát lên: "Ký đ. gì? Pốt nó không đến kịp là may rồi... mà làm đ. gì có bút"! Xe rồ máy.

Nhìn lên thùng xe thấy mấy thằng súng đạn đầy người đang nằm rạp trên các bao gạo, thấm khoảnh khắc sinh tử, tôi chỉ kịp lao lên bám vào cửa phụ của xe.

Chạy được vài trăm mét xe phanh dúi dụi làm tôi suýt văng ra ngoài. Đang tối tăm mặt mũi thì nghe lão chỉ huy quát "nhảy ra"! vừa nhảy ra thì lão mở cửa quát "lên đi"! rồi kéo tôi vào ca bin. Xe lại lao đi như ăn cướp.

Đến nơi tôi mới biết đây là một Tiểu đoàn đang truy quét địch thì bị quân Pốt cắt đường giao thông nên hậu cần Sư đoàn không tiếp tế được, hết gạo hai ngày rồi. Lão chỉ huy xe là trợ lý Hậu cần, bảo tôi ở cùng hầm với lão.

Tôi bảo em quê Hà Bắc, ở đây có ai Hà Bắc không anh? lão bảo có mấy thằng c1 lính tháng 5/78 nhưng đi càn hết rồi, còn đê bộ không có ai. Và nói: "Mình lính 74 quê Vĩnh Phú, cứ yên tâm mình sẽ tìm cách cho đồng hương về được Nongpenh an toàn".

Ở nơi ấy ai cũng là đồng hương...

Lại nhớ câu chuyện như tiếu lâm. Kỷ niệm ngày Thành lập Quân đội 22/12/1978, tôi mới vào Nam được chừng hai tháng.

Nhận quân trang, cắt tóc chuẩn bị mít tinh kỷ niệm, liên hoan hoành tráng để ngay sau đó mở chiến dịch Tây nam - Giải phóng Campuchia.

Trời nóng, vừa tắm xong, tôi cởi trần lục ba lô lấy cái áo ba lỗ vừa mặc vừa ngâm nga phấn khởi:

"Trách thay trăm phận tại trời.

Trời kia đã bắt làm người có thân.

Bắt cởi trần phải cởi trần.

Cho may ô mới được phần may ô"…

Đúng lúc Chủ nhiệm Chính trị đi qua nghe được, anh trợn mắt: "Cậu kia lại làm thơ tiêu cực phản động phải không"? "Không em đọc thơ Nguyễn Du đấy chứ ạ". "Nguyễn Du, Tiểu đoàn nào báo lên gặp tôi ngay"! "dạ Nguyễn Du nhà thơ mà Thủ trưởng".

"À… Nguyễn Du nhà thơ quân đội ấy à? trước cùng đơn vị tớ đấy. Tích cực lắm, vậy mà giờ làm thơ tiêu cực thế"…

Hơn bốn mươi năm nhớ lại Cán bộ thời ấy… tâm huyết đi qua ba cuộc chiến tranh.

Ngày Giải phóng Nongpenh 07/01/1979. Bến phà Ních Nương xe tôi đến lúc mười giờ sáng. Dọc đường xe ùn dài cả cây số. Dưới sông… xác trâu bò, xác lính Pốt trương phềnh.

Mùi thuốc súng, mùi xác chết, mùi xăng dầu lẫn lộn đến không thể chịu nổi. Lính bộ binh nhếch nhác, bụi bặm, mệt mỏi… bạ đâu lăn đấy, chờ vượt sông.

Xe chúng tôi cắm cờ hỏa tốc hẹn giờ nên cứ lách vượt, được ưu tiên cho lên phà trước, sang được bờ bên kia có lẽ cũng giữa trưa. Anh Châu lính lái xe từ ngày Trường Sơn rất trách nhiệm bảo: "phải chạy tiếp, chú mệt cứ ngủ".

Cả đêm qua tôi thức gác cho anh ấy ngủ nhưng giờ cũng chả ngủ được. Vì nắng, nóng và bụi. Và thỉnh thoảng xe lại phải dừng lại vì đạn cối và cả mìn bọn Pốt rút chạy rải trên đường, phải xuống vén ra mà đi. Có sáu mươi kilomet từ Ních Lương đến cửa ngõ Nông Pênh mà gần bốn giờ chiều mới tới.

Trước mặt chúng tôi là cầu Monivong. Qua cầu, bên trái là một đống đạn cối 82 chưa bắn, cả súng đạn B41 ngổn ngang, vài chục cái xác lính Pốt la liệt xung quanh... Bên phải là mấy cái xe M113 của ta vẫn đang âm ỉ cháy.

Đang không biết rẽ hướng nào thì gặp ngay mấy chục ông lính Quân đoàn 4 đang uống bia, vì các bố ấy chiếm được cái kho bia của nó. Tôi nhảy xuống hỏi đường nhưng họ cũng như mình, biết đường lối gì đâu. Khát, tôi cũng với một chai bia uống cạn, bia nó mặn và làm tôi say choáng váng. Đang không biết đi đâu về đâu thì thấy có một chiếc xe jeep đi về hướng cầu. Chạy ra chưa kịp hỏi đường thì mấy ông lại hỏi trước:

- Lính đơn vị nào?

- Tiền phương bộ!

"Bọn tôi được cử đi đón xe hậu cần đây"! Thế là chúng tôi về được cơ quan tiền phương trước giờ quy định. Ngay tối ngày 7/01/1979 Sở chỉ huy Tiền phương Bộ quốc phòng Campuchia được thành lập.

Còn ký ức nữa trên đất K... Nongpenh. Cơ quan tiền phương đóng tại một căn nhà hoang, cùng chúng tôi còn có anh Sơn Boong người Campuchia gốc Việt làm phiên dịch. Là chiến sĩ trong quân đội Campuchia dưới thời Khmer Đỏ, anh Sơn Boong là nhân chứng cho sự thù hằn của Khmer Đỏ với những người liên quan tới Việt Nam trước khi chúng ra tay tàn sát chính dân tộc mình.

Hôm ấy mưa rả rích cả ngày, đến tối mấy anh em đốt lửa nấu ăn.

Tôi lấy cái radio cũ kỹ mang từ Sài Gòn ra dò sóng đài Hà Nội. Trong tiếng ọ ẹ vì sóng, pin cùng yếu là tiếng phát thanh viên Đài Tiếng Nói Việt Nam phát tin Trung Quốc tấn công Việt Nam ta trên toàn tuyến Biên giới phía Bắc.

Không tin vào tai mình nữa nhưng đó là sự thực vì tất cả cùng nghe. Ngoài kia vẫn mưa, trời tối đen như mực. Leo lét ánh lửa hắt lên mỗi gương mặt anh em nét bàng hoàng, căm giận.

Bao năm không quên khoảnh khắc ấy - Nơi chiến trường K nước bạn lo về Miền Bắc quê hương...

z(Kính tặng CCB Vũ Thắng)

z14/01/2023

Chuyện tình mùa xuân

Tôi biết Nhài trong một ngày đi vào tìm cây về ngụy trang hầm. Hầm cho xe tăng không phải nhỏ và tìm cây ngụy trang phải đi xa không được lấy gần. Nói là đi xa cũng chỉ độ một kilomet, tôi và anh trưởng xe cùng đi.

Đến một đoạn chúng tôi gặp một nơi đơn vị Thanh niên Xung phong đóng quân. Thoáng nghe tiếng và nhìn quần áo phơi thì biết. Chân tôi muốn đi chậm lại thì nghe anh quê trưởng xe giục: "Đi nhanh lên không mấy o này ghê lắm"!

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: "Ghê sao hả anh"?

Anh nói mấy o Thanh niên Xung phong bạo lắm, "nó" trêu, "nó" đùa dai, mình thua… xấu hổ lắm, và kéo tôi đi.

Vừa lúc đó có tiếng lanh lảnh trong trẻo vút đằng sau: "Đi đâu mà vội mà vàng, mà vấp phải đá mà quàng phải dây"?

Chỉ thế thôi anh quê trưởng xe đã mặt đỏ bừng. Anh nói: "Bắt đầu rồi… đi nhanh lên"!

Tôi (có lẽ chưa biết sợ) nói: "Sợ gì anh… để em"… và kéo anh đứng lại.

"Chú em sao thắng nổi mấy cái mồm phụ nữ"? Tôi quay lại nói luôn: "Vì vội lên thất lễ không chào được mấy o. Cũng nói thật lòng hai anh em là trai chưa vợ, vội đi tìm một mảnh tình vắt vai. Nếu có đá nhờ mấy o gạt giúp cho khỏi vấp, nếu dây chằng nhờ mấy o gỡ giúp cho".

Tiếng mấy o nhao nhao: "Được đấy, lại đây"! Tiếng cười thu hút quá… tôi kéo anh vào.

Anh trưởng xe miễn cưỡng theo tôi và câu chuyện tình đầu của tôi bắt đầu từ đó… O ấy mới vào cũng là lính mới như tôi, người tỉnh Thanh. Chúng tôi cười đùa xã giao vui vẻ, giới thiệu anh trưởng xe, anh xấu hổ không nói câu nào.

Một lúc sau một o, từ đầu tôi để ý o này nói nhiều nhất vẻ hiểu biết, nói: "Nay gặp hai khách quý mà đã đến giờ làm nhiệm vụ, tôi đề nghị chị a trưởng ở lại tiếp anh Trưởng xe cho phải phép, còn cô em út mới vào nhớ mẹ nhờ anh trẻ động viên

giúp", ra o ấy là a phó. Vậy ở lại tiếp "khách" là a trưởng và o Út lính mới quê tỉnh Thanh. Một sự gán ghép rõ ràng.

Tôi cũng hơi ngượng chút nhưng lòng mừng lắm. Cả đội vác cuốc xẻng theo chị a phó đi ra tuyến đường.

Bấy giờ anh quê trưởng xe mới nói chuyện, một lúc anh giục tôi đứng dậy đi lấy cây về trồng ngụy trang kẻo ở nhà anh em đợi. Rồi từ lần sau tôi xin anh sang bên ấy chơi, biết ý anh chiều thằng em, nhưng: "Chỉ ba mươi phút thôi không hơn không kém"! Ôi ám ảnh câu "không hơn không kém" của anh, ba mươi phút thì ít quá, tôi vâng một tiếng mà đã chạy khuất dốc sau đồi.

Đến đơn vị Thanh niên Xung phong cái khổ nhất của tôi là chị a trưởng cứ túm lấy tôi hỏi thăm anh trưởng xe, thú thực chỉ muốn thoát khỏi câu chuyện của chị. Tôi đã thấy Nhài ngồi bên kia nhưng chị a trưởng cứ liến thoắng.

Tôi nghĩ lần sau phải rủ bằng được trưởng xe đi không thì hỏng hết. Anh cùng đi bốn bên cùng có lợi, có phải đẹp không? Và tôi cũng rủ được anh trưởng xe vài lần. Khi về lần nào cũng thấy trưởng xe vui và khen tôi: "Chú mày được lắm".

Tôi không biết "được" cái gì nhưng tôi không bỏ lỡ thời cơ tốt lành này. Anh cho tôi ba mươi phút, tôi đi một tiếng mới về, anh không nói gì chỉ nhắc nhẹ lần sau rút kinh nghiệm.

Có lần trốn đi không hỏi anh, khi về anh sắc mặt nghiêm nghị, tôi đang hoang mang thì nghe anh nhẹ giọng: "Sao em sang đó không rủ anh"?

Tôi bắt đầu yêu. Nói là yêu nhưng đã dám nói câu yêu với Nhài đâu.

Đón xuân 1975, hôm ấy vào mồng một Tết âm lịch. Tôi rủ em ra bờ suối ngắm hoa rừng. Nói là mùa xuân nhưng Quảng trị lúc đó toàn là đồi trọc. Kiếm bông hoa rừng chỉ có vào sâu trong suối. Chọn nơi này hôm nay tôi quyết định nói lời yêu với em và muốn được nghe em nói lời hẹn sau ngày Chiến thắng… lòng hồi hộp.

Ngồi trên phiến đá bên suối róc rách tôi tặng em bông hoa rừng và kéo em lại gần. Em ẩy nhẹ ra và nói: "Có tiếng động"!

Nhìn qua bên kia dòng suối nhìn thấy một chú Nai như đang ngơ ngác. Sao lúc ấy ý nghĩ trong đầu tôi nhanh thế, tôi "lợi dụng" nói: "Anh tặng em nụ hôn đầu tiên, mùa xuân bên dòng suối êm đềm có chú Nai vàng chứng kiến"... Em thẹn thùng nhưng không từ chối. Nụ hôn ngọt ngào ấm áp... Và đó cũng là lần cuối chúng tôi gặp nhau.

Mấy hôm sau tôi sang thì được biết đơn vị thanh niên xung phong của Nhài vào sâu mở đường chiến dịch. Vì gấp và bí mật nên không tin cho nhau được.

Nuối tiếc nhưng niềm tin trong tôi đầy ắp. Lời yêu đã nói, nụ hôn đã trao... ngày hẹn chiến thắng gần kề.

Rồi đoàn Tăng chúng tôi cũng vào chiến dịch. Chậm hơn em một chút, da diết trong tim đầy hy vọng khi đi trên con đường có công sức Thanh niên Xung phong cùng mở... Kỳ diệu khi chúng tôi gặp lại đơn vị của Nhài.

Đó là công của anh Trưởng xe. Đoàn xe tăng đang hành quân gặp đội Thanh niên Xung phong đang sửa đường, chuyện thường mà linh tính sao lần này anh Trưởng xe cho xe tăng dừng lại. Các cô cũng dừng hết lại và chạy tới là chị a trưởng thân thương. Nhìn ánh mắt tôi kiếm tìm, chị lao đến chặn lại nghẹn ngào... Nhài của tôi không còn.

Lắp bắp qua lời kể của chị: Cả đội đang làm phát hiện quả bom từ trường chui sâu dưới đất, tất cả tản ra xa. Nhài xung phong cảm tử.

Người cảm tử sẽ dùng cây gỗ đào cho ra mặt "thằng giết người" rồi buộc dây vào kéo. Các cô vẫn thay nhau làm vậy. Lần này việc chưa xong thì bom nổ, vậy là một mình Nhài ôm trọn quả bom...

Tai ù đi nhưng tôi vẫn đủ tỉnh táo biết chỉ có mười phút đoàn xe dừng lại không hơn. Trả chị lại cho anh Trưởng xe. Tôi không hỏi nữa dù bao điều muốn hỏi.

Đi vào chiến dịch chân tôi như không chạm đất vì trong lòng có em. Tôi biết em ôm quả bom không hề run sợ vì trong lòng có tôi.

Chúng tôi làm tất cả cho ngày Chiến thắng gặp lại. Nhài ơi… ngoài kia con Nai vàng ngơ ngác. Tôi lại vào Chiến dịch, nặng trĩu mà thôi thúc là tình em.

Anh trưởng xe không về cùng tôi ngày chiến thắng. Tôi biết có một người cần gặp tôi lắm để hỏi về anh, nhưng chỉ biết về chị qua lời anh kể thông tin duy nhất chị quê Quỳnh Côi - Thái Bình. Tôi không gặp lại chị, và vĩnh viễn không biết Nhài nằm đâu…

Xuân vẫn cơn gió lạnh

Rừng Trường Sơn gió có lạnh không?

Em đang ở đâu, tên tạc vào đá núi

Tết đến xuân về… quê mẹ đợi anh mong.

(Kính tặng Ccb Nguyễn Chen)
25/01/2023

Phong lan mỉm cười

Lan rừng muông thú còn không?

Suối mơ rừng vắng năm xưa đâu rồi?

Nỗi nhớ kêu lên trong lòng tôi như thế.

Rừng AmLeng (Campuchia)
mùa khô 1980.

Lúc đó Quân đoàn 2 và Quân đoàn 3 từ chiến trường CPC đã rút ra bảo vệ biên giới phía Bắc, "gánh nặng" đè lên vai Quân khu 5-7-9 và Quân đoàn 4 của tôi.

Anh Phương rủ tôi đi săn, anh quý vì tôi (chắc giống tính anh) nghịch ngợm bướng bỉnh, và vì tôi… biết "đối phó" với các Thủ trưởng.

Nửa đêm chúng tôi đeo đèn săn lên trán, anh Phương cầm khẩu CKC có năm viên đạn. Ngày ấy Thủ trưởng Trung đoàn cấm nổ súng vì trong rừng còn địch, thỉnh thoảng lại xảy ra vụ chúng phục kích xe ta. Tôi đeo khẩu AK và năm băng đạn đầy ắp, hai băng buộc ngược chiều nhau gắn vào súng và ba băng trong bao se.

Rừng đêm mênh mông thu hút, những ngọn cây rừng in hình thù quái dị lên bầu trời đêm đầy sao, tiếng lá cây xào xạc, tiếng côn trùng nỉ non… giữa thiên nhiên tôi thấy thư thái.

Đi được một đoạn chợt thấy một con thỏ con, bao nhiêu năm vẫn nguyên trong tôi hình ảnh đáng yêu, cách khoảng mươi mét nó ngơ ngác vì ánh đèn săn chiếu vào mắt. Tôi chĩa khẩu AK về phía nó, "đoàng" tiếng súng nổ xé tan miền yên tĩnh… Thỏ con nảy tung lên, ngơ ngác và khẽ nhảy quanh, lại bóp cò, lại nhảy tung lên… bảy phát đạn, cuối cùng nó nhảy vào bụi rồi biến mất. Bị anh Phương chê "bắn dở quá"! Tôi mỉm cười chống chế "khẩu súng này hỏng rồi anh"!

Dần trôi về khuya… tôi đi như trôi trong rừng đêm huyền bí, sột soạt muông thú kiếm ăn đêm. Những tiếng động lạ nhiều dần làm tôi nhớ lần đi săn với anh Oánh trong rừng sông Bé. Rừng đêm bỗng tiếng cây đổ giống như có ai chặt vậy, thật đến

nỗi anh Oánh phải quay hỏi: “Ai chặt cây giờ này thế nhỉ”? Đó là thời gian sau Giải phóng đơn vị tôi làm rẫy khi chưa có chiến tranh biên giới Tây nam.

Trong ngực tôi là trái tim rừng. Nơi quê hương có rừng giáp biển mẹ sinh tôi ra… gió núi đẩy đưa nôi trẻ, dòng suối hát ru… lên sáu tuổi tôi đã biết thế nào là say sóng. Mẹ cùng rừng cơ cực nuôi tôi… chẳng biết có ngày về với mẹ không? trên đất bạn hòa bình rồi tiếng súng vẫn còn, người lính Tình nguyện chưa ngơi nghỉ.

Chợt văng vẳng có tiếng mèo kêu nghe như tiếng trẻ con khóc nghe rờn rợn cắt dòng suy nghĩ, anh Phương quay lại nhắc tôi chú ý soi đèn. Đến một trảng cỏ thoáng thấy ánh đèn săn của anh Phương chiếu vào hai chấm sáng xanh lè to cỡ hai hòn bi ve, rất nhanh tiếng CKC của anh Phương nổ. Chỉ một phát hai chấm sáng xanh biến mất. Chúng tôi chạy lại… Con thú to khoảng hơn chục ký, mặt giống mèo nhưng chân cao mình to như chó, lông vằn vện. Lấy dây rừng buộc bốn chân con thú lại, anh đeo lên lưng tôi qua khẩu AK.

Bản nhạc rừng chấm dứt trong tôi… đặt con thú xuống sàn nhà bếp khi anh nuôi còn chưa thức giấc, vậy là đơn vị mai có thức ăn. Ngày ấy khó khăn, Thủ trưởng chắc không hài lòng nhưng anh không nói gì.

Năm tháng trôi đi cùng bươn chải cuộc sống không vơi cảm xúc tôi mỗi khi lần dở từng trang nhạc. Đây bản nhạc anh Phương tặng nắn nót dòng chữ “Nongpenh 1979”, lặng nhìn đèo Mimosa trập trùng qua cửa sổ tôi nghe ký ức ùa về. “Chiều nay mưa rơi ướt vai người trai tha hương/ lòng man mác buồn mây trôi ngàn phương”… xưa có một người lính mê đàn những bản nhạc buồn làm Thủ trưởng không vui. Đã có lần một buổi tối ở U đông, tôi đang hát thì anh Cường đến nói “Thủ trưởng bảo không được hát nữa”…

“Thằng Khuê bướng nhất Trung đoàn”! ông Trại chủ nhiệm Hậu cần có lần nói vậy… Đó là cái lần tôi cùng anh Phương đi bắn chim Cu xanh trong rừng Amleng. Nghe tiếng súng Thủ trưởng cho vệ binh vào rừng tìm, tôi bảo chú vệ binh về báo cáo

không gặp. Biết thừa, ông Trại ra tận bờ suối kêu "lên gặp Thủ trưởng", tôi vẫn điềm nhiên ngồi vặt lông chim.

Ngoài câu nói "lịch sử" của chủ nhiệm Hậu cần, lần đi săn ấy còn là duyên gặp Phong lan lạ kỳ thay đổi cuộc đời thằng tôi bướng bỉnh.

Hôm ấy anh em tôi vác súng đi vào rừng ban ngày. Mãi rồi cũng tìm được một cây đa to. Cành lá xum xuê rất nhiều trái chín. Tít cao trên ngọn đến các đầu cành, chim cu xanh từng đàn hàng trăm con bay về đậu, tranh nhau ăn… hót inh ỏi. Rón rén đi đến gần, hai anh em tôi ngồi im dưới gốc cây rồi anh Phương chĩa khẩu CKC lên, một phát "đoàng", lũ chim tán loạn bay đi, một con rơi bịch xuống. Tôi vui thích reo lên, con chim cu xanh to quá.

Chỉ lát sau lũ chim ngốc nghếch lại bay về đậu kín ngọn cây, tôi cũng ngắm rất kỹ rồi bóp cò, đàn chim cũng giật mình tán loạn bay đi nhưng chẳng con nào rơi xuống… toàn đuổi chim, chán tôi không bắn nữa.

Anh Phương lại bắn và tôi lại chạy nhặt chim, anh bắn chính xác lắm. Lúc trở về hai anh em đi qua một vạt rừng có dấu vết của một đám cháy, cây cối gãy đổ nhiều, anh Phương nói trước kia ở đây có một trận đánh.

Có trải qua bao lần thì nhìn dấu vết này người lính cũng đầy xúc cảm, những dấu vết nhắc người còn người mất. Không biết trận đánh đã bao lâu và lạ sao, trên thân cây to đổ xuống cạnh đám tro tàn… một nhành Phong lan đang nở. Tôi ngồi xuống cạnh hoa.

Không gì che chở và đang là mùa khô nên nhành phong lan úa vàng còi cọc. Hoa vẫn đẹp. Mảnh mai chừng hai chục bông, cánh hoa màu trắng có vài chấm nhỏ màu tím.

Anh Phương gọi "về thôi"! chúng tôi đi tiếp. Rồi… tôi nghĩ còn lâu mới tới mùa mưa, nắng thế này hoa chết mất. Đắn đo thêm mấy bước chân, tôi nói anh Phương về trước, quay trở lại, tôi lấy dao găm cẩn thận cạy vỏ cây tách nhánh phong lan.

Về tới dòng suối bên nhà tôi nhúng vội nhành lan, mát lạnh, tôi cảm thấy như hoa đang uống nước giống như tôi uống lúc

khát… Xong tôi cẩn thận đặt nhành hoa lên một chạc cây, buộc chắc để sau này rễ lan có thể mọc bám vào cây.

Niềm thương đầy ắp, sáng hôm sau việc đầu tiên tôi ra thăm, ngạc nhiên bờ suối thoảng mùi hương dìu dịu mà mọi ngày không có. Tôi lại gần, đúng là hương hoa phong lan của tôi rồi… thơm quá, đẹp quá. Lấy nước suối tưới cho lan rồi tôi ngồi thừ người ra ngắm… Hoa như cười.

Trong phút giây tôi thấy tâm mình mạch lạc. Lướt qua bao trăn trở, buồn đau cuộc chiến. Tôi thấy một niềm tin.

Cùng năm đó 1980 từ Cố đô U Đông chúng tôi tập trung lên quân lực Sư đoàn để chuẩn bị về Việt Nam ôn thi. Cả Sư đoàn có khoảng chục người. Tôi lần này không phải bướng bỉnh, tôi chọn ngành học hằng mơ ước: Khoa điện - điện tử Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đọc tên và nguyện vọng dự thi của từng người mới biết ai cũng chọn trường dễ nhất để tận dụng cơ hội này mà ra quân, chỉ có một nguyện vọng khó nhất là tôi. Các bạn cười tôi "trứng chọi đá"!

Cuối cùng đồng chí Trợ lý quân lực hỏi "đã suy nghĩ kỹ chưa, có thay đổi không"? Trước cánh cửa cuộc đời, nhớ tới nhành lan kiên cường, tôi trả lời không thay đổi…

Cổng trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh số 268 Lý Thường Kiệt kê một tấm bảng lớn dán kín danh sách học sinh trúng tuyển. Không bao giờ quên được giây phút vui sướng hạnh phúc khi tôi thấy tên mình nằm trong tờ giấy dễ tìm nhất, tờ trên cùng bên trái bảng.

Mấy tháng miệt mài niềm mơ ước. Lúc này lòng tôi chỉ nghĩ đến mẹ, các em và những người thân của tôi. Gần sáu năm tôi chưa gặp lại nhưng giờ cũng chưa thể gặp. Cầm giấy gọi nhập học tôi lập tức trở sang Campuchia để lấy quyết định ra quân…

Hơn bốn mươi năm, tôi mơ được quay lại rừng xưa, nhớ anh Phương, nhớ đồng đội một thời tuổi trẻ.

AmLeng biết không? Mùi hương ấy, nhành hoa ấy hồi sinh, bao quanh tôi một thế giới mới, rất riêng, bình yên trong gian khó, theo tôi suốt cuộc đời. Kỳ lạ chỉ gặp một lần, trăn trở tôi kiếm tìm hoài không thấy.

Vườn nhà bây giờ nhiều lắm phong lan. Và con trai tên Phong. Con là Phong lan… Phong lan mỉm cười.

(Kính tặng CCB Nguyễn Tuấn Khuê)

01/02/2023

Đồng hương binh chủng hợp thành

Sau trận đầu giải phóng Phan Rang tôi trưởng thành rồi. Tôi được bổ sung về chiếc Thiết giáp K63 làm xạ thủ 12ly7. Lại được cùng Binh đoàn Tăng thiết giáp tiếp tục vừa hành quân vừa chiến đấu, thần tốc tiến về Sài Gòn.

Trên xe ngoài biên chế còn có một Tiểu đội bộ binh là lính trinh sát của Sư 304. Khi hành quân họ ngồi trên xe, khi nghỉ họ xuống xe và tản ra xung quanh đào hố cá nhân, mỗi người một hố. Nhiệm vụ của họ vừa tác chiến vừa là bảo vệ xe chúng tôi.

Lúc đầu người nào việc nấy tôi cũng không để ý đến sinh hoạt của họ. Chỉ từ một lần nghỉ trưa tôi vô tình thấy họ tổ chức nấu cơm…

Người trao nhiệm vụ nấu cơm cho chiến sĩ tôi đoán là a phó. Anh a phó lấy ra chiếc bát B52, anh nói với người chiến sĩ nấu cơm: "Tiêu chuẩn mười người bữa trưa nay là bốn bát gạo và một hộp thịt". Rồi anh tự tay đong gạo. Để ý tôi thấy mỗi bát gạo đong đầy rồi anh lại gạt bằng, phần ngọn anh gạt vào một bao tượng riêng.

Lân la ra chỗ anh chiến sĩ đang chuẩn bị nấu cơm cho Tiểu đội làm quen và hỏi chuyện, tôi được biết Tiểu đội chia làm ba tổ, mỗi tổ nấu cơm một ngày. Còn phần gạo gạt lại vào bao tượng bữa nào cũng vậy, đó là gạo "chiến lược" do a phó giữ, phòng khi hết gạo chưa kịp cấp thì lại xuất ra sử dụng.

Tôi hỏi "mười người có bốn bát gạo, lại gạt bằng, ăn sao đủ no"? Anh chiến sĩ trả lời "đói phải chịu, đó là thỏa thuận của cả Tiểu đội".

Anh vui vẻ: "Kho gạo tiết kiệm chiến lược có tác dụng lắm đấy bạn ơi. Có lần Tiểu đội mình đi trinh sát bị lạc đường mấy ngày trong rừng, nếu không có kho gạo tiết kiệm thì sao có sức làm nhiệm vụ".

Tôi nén nước mắt, đúng là bộ đội Cụ Hồ. Và tôi nhớ chín năm kháng chiến chống Pháp, Cụ Hồ cũng đã kêu gọi toàn dân hưởng ứng phong trào "Hũ gạo kháng chiến"… mỗi gia đình,

mỗi bữa khi đong gạo nấu cơm bớt một nắm cho vào hũ. Nay các anh sáng tạo nơi chiến trường.

Ôi những người lính bộ binh… Tôi lại nhớ từ khi các anh đến xe tôi luôn là sự nghiêm túc cẩn trọng, luôn sẵn sàng cho mọi tình huống. Có thể nhìn thấy ở ngay ở các anh sự trân trọng vũ khí hạng nặng là xe tăng, trân trọng cả chủ nhân của nó là kíp xe tôi. Anh tâm sự nghe tiếng tăng nghiến xích vững tin ngày Thống nhất rất gần, mơ một trận Hiệp đồng binh chủng… và còn thương ngược lại: Lính tăng cứ lù lù chịu trận chứ đâu cơ động ẩn nấp như bộ binh.

Nghẹn lòng, quê mẹ nuôi tôi chắt chiu "hạt gạo chia đôi", giờ lại có anh "Binh chủng hợp thành" nhường nhịn. Bỗng thấy trách nhiệm, niềm tin trĩu trong lồng ngực.

Tôi chạy vào trong xe lấy thêm mấy bát gạo và mấy hộp giò đưa anh: "anh nấu hết cho anh em liên hoan một bữa". Anh chiến sĩ ngần ngại: "anh không sợ phạm vào tiêu chuẩn anh em sao"? Tôi phải cười nói cho anh yên tâm: "chúng tôi làm gì có tiêu chuẩn, gạo mấy bao, thịt hộp chiến lợi phẩm mấy hòm"… Anh ôm lấy tôi thật thà xúc động: "Thế là từ hôm bước vào chiến dịch, trưa nay cả Tiểu đội tôi được ăn bữa cơm no rồi".

Trách mình đã không gần gũi đơn vị Binh chủng hợp thành, buổi chiều tôi tìm gặp a trưởng đơn vị bạn làm quen.

Câu đầu tiên tôi hỏi anh: "Quê anh ở tỉnh nào vậy"? Vẻ nghiêm túc cẩn trọng anh trả lời như súng AK điểm xạ: "Hải Phòng". Hải Phòng quê tôi mà.

Tôi hỏi tiếp: "Hải Phòng anh ở huyện nào"? "An Hải". Vui hơn vì gặp người cùng huyện nhưng tôi không vồn vã, lính xe tăng là vậy. Tôi bình tĩnh hỏi tiếp: "Vậy anh ở xã nào"? Anh vẫn giữ nấc AK điểm xạ: "Quốc Tuấn"! cùng xã ư?

"Vậy anh ở thôn nào"? không bình tĩnh được nữa tôi hỏi vội. "Nhu Kiều"!… tôi ôm lấy anh.

Giờ đến lượt bản lĩnh của người lính trinh sát, anh đẩy tôi ra, và khi nhận ra nhau, anh ôm tôi thật chặt. Niềm vui lớn quá. Anh em cùng làng gặp nhau giữa chiến trường.

Anh hơn tôi mấy tuổi và nhập ngũ trước tôi hai năm… anh già đi nhiều quá, tôi không thể nhận ra. Cả đêm đó hai anh em nằm cùng nhau nói chuyện quê hương. Không còn "điểm xạ" nữa, anh vui lắm nhưng sao vui bằng tôi, hôm nay tôi có vừa là người anh đồng hương vừa là tình nghĩa binh chủng mới hiểu… Nỗi niềm khó nói lên lời.

Sáng sớm hôm sau tôi nói với anh: "Gạo và thực phẩm xe chúng em nhiều lắm, anh cứ cho anh em ăn no mới có đủ sức chiến đấu". Tôi đem cho anh một thùng lương khô 701 "không có văn hoá" và ba kilogam lương khô 701 "có văn hoá" (lính tự đặt ra: 701 có dán tem ngon hơn loại 701 không dán tem, gọi là có văn hóa và không có văn hoá) để anh chia cho anh em ăn sáng cho tiện, sáng không phải nấu cơm. San sẻ được với các anh tôi thấy lòng nhẹ nhõm.

Tiểu đội của anh cùng kíp xe của tôi cùng nhau sát cánh suốt Chiến dịch Hồ Chí Minh. Giải phóng Miền Nam Thống nhất đất nước anh và tôi cùng trở về quê cũng là điều kỳ diệu.

Hạnh phúc hiếm có ấy anh em tôi luôn trân trọng nhắc lại. Trong chiến đấu mang tình "Đồng hương", trở về xây dựng quê hương tươi đẹp mãi là "Binh chủng hợp thành".

z(Kính tặng Ccb Nguyễn Chen)

z14/02/2023

Kể chuyện hành

"Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi" là Hành. Chú ta đến với đơn vị tôi từ một chiến công rất đáng tự hào. Ấy là vào Mùa Xuân năm 1966, giặc quyết liệt bắn phá miền Bắc. Tiểu đoàn 15 pháo phòng không bố trí trận địa bắn máy bay Mỹ trên địa bàn xã Quỳnh Thiện huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An.

Đúng ngày Kỷ niệm thành lập Đảng quang vinh mùng 3/2/1966, một máy bay A3J của Hải quân Mỹ (loại máy bay trinh sát, chuyên chụp ảnh chỉ điểm cho các loại máy bay khác đến ném bom) xuất hiện. Nó bay từ Biển Đông vào, cua một vòng rồi lừ lừ dáng vẻ đang chụp ảnh Cầu phà Hoàng Mai.

Đơn vị được lệnh: Bắn! Những nòng pháo phun lửa. Chiếc máy bay trúng đạn tan xác trên bầu trời trong tiếng reo vang dội. Tên phi công nhảy dù xuống vùng biển xã Quỳnh Bảng bị bộ đội và nhân dân náo nức chèo thuyền ra bắt sống mang về.

Chiến công xuất sắc mừng ngày Sinh nhật Đảng của đơn vị đã được Bác Hồ gửi thư khen và tặng lá cờ đỏ thêu chữ vàng: "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Cũng từ chiến công đó, nhân dân huyện Quỳnh Lưu có bài hát truyền thống "Đất mẹ Anh hùng".

Đảng bộ và nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An tặng ngay cho Tiểu đoàn một con bò để liên hoan tại chỗ cùng các vật phẩm nông sản như cam, chuối, cà phê… Đặc biệt Đại đội 10, đơn vị Chủ công được nhận năm con lợn con, mỗi con chừng bảy kilogam để chăn nuôi cải thiện.

Hai tháng sau tạm biệt Hoàng Mai, trận địa pháo cơ động bảo vệ dần vào trong. Mấy con lợn tình nghĩa cứ lớn dần được đơn vị sử dụng làm thực phẩm theo ngày tháng. Riêng có một con, giống lợn ỉ Móng Cái, tai to, chăm ăn, nhanh nhẹn. Được anh em nuôi quân thân mến chăm sóc, đặt tên là Hành. Không phải hành trong hành quân của lính đâu, giống như gọi chó là Riềng, anh em tếu vậy.

Tôi đến đơn vị khi Hành đã lớn, mến yêu Hành như một góc quê hương. Hành được tắm rửa sạch sẽ hàng ngày. Anh em còn

tập cho Hành biết vẫy tai, ngoắt đuôi chào. Lúc di chuyển trận địa, Hành được huấn luyện lên xuống xe ô tô bằng cách anh em đặt tấm ván dày làm cầu rồi lên trước gọi "Hành, Hành"! Ục ịch, từ tốn chú ta đi trong mắt lính dõi theo. Không hiểu sao trong gian khổ, sự "phiền phức" ấy của Hành làm chúng tôi bình yên đến lạ. Hành thông minh và như hiểu được bổn phận của mình nên càng được cán bộ chiến sĩ quý mến... Hành thành bạn đồng hành.

Cả chặng đường hành quân xa đầy gian khổ đơn vị cơ động dần sang phía Tây Trường Sơn, sang Lào cũng mang Hành theo. Mấy năm trời Hành bên đơn vị tôi bảo vệ tuyến đường 559. Bom đạn ác liệt, chúng tôi phải tác chiến với không quân Mỹ nhiều trận. Có trận thắng, bắn rơi tại chỗ máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái. Nhưng cũng có trận đầy gian nguy. Có đồng đội hy sinh, đồng đội bị thương... quân số luôn thay đổi. Hành vẫn nguyên lành không mảnh bom đạn. Sự tồn tại của nó với chúng tôi là niềm an ủi chẳng cần phải giãi bày.

Một lần trên đất Lào, biết bộ đội ta thích ăn sắn, hôm đó anh nuôi đã đổi gạo cho đồng bào lấy sắn tươi về bóc luộc. Buổi chiều ở nước Lào xuống muộn. Những đoàn xe ta vẫn nối đuôi đi qua nơi đơn vị tôi sẵn sàng nổ súng bảo vệ. Nồi sắn được luộc sạch sẽ ngon lành để gần bếp chờ anh em. Anh nuôi vào hang nghỉ một chốc. Bỗng nghe Hành lồng lên "ục ịch", miệng nó "phù phù" rồi ré lên "éc... éc"... rất to. Tưởng như hổ đến mang Hành đi hoặc trăn đã cuốn thân Hành.

Chúng tôi hốt hoảng khoác súng chạy sang thì thấy Hành nguyên vẹn. Bất lực, phụng phịu mắt Hành nhìn ngược lên phía đỉnh lèn. Theo mắt Hành là đàn khỉ đến vài chục con, nhâng nháo trên từng tảng đá, từng thân cây... con nào cũng cầm sắn luộc. Tôi chĩa khẩu AK đã lên đạn nhằm "thằng ăn trộm" thì anh Viết Khi tiểu đội trưởng (chắc vì anh tuổi Thân), vỗ vào vai tôi "đừng bắn"! Nhìn lại nồi sắn không còn củ nào. Tiếc sắn, thương Hành... chuyện này nhắc lại mãi.

Hết mùa khô năm đó, đơn vị được lệnh trở về nước. Xe kéo pháo bị tổn thất hư hỏng nhiều, chỉ còn lại bảy xe Gát 63. Lúc

này, anh em không biết bằng cách nào đo Hành đã nặng 80 kilogam. Chỉ huy lệnh phải giết Hành. Không ai cầm nổi dao, đơn vị phải nhờ nuôi quân của binh trạm… anh Công, anh Khi, anh Vang… những người chăm sóc gần gũi Hành nhiều nhất mắt đỏ hoe. Cơm chiều có thịt mà nhiều người không ăn… Anh nuôi phải gói lại đem nhượng lại cho các đơn vị trên tuyến đường giải quyết.

Bữa ăn lại tiếp, miếng cơm không trệu trạo mỗi người, nhớ Hành quá đi thôi. Tránh nhìn mắt nhau, anh em đều muốn tỏ ra mình không yếu đuối. Để phá tan im lặng, một đồng đội tôi nhắc chuyện Hành đuổi khỉ hôm nào, để tất cả cùng cười… như mếu.

Một góc nhỏ có Hành trong ký ức không phai.

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

04/3/2023

Người cùng tên

Người là câu chuyện nhỏ của tôi trong muôn vàn những chàng trai cô gái năm xưa lên đường đánh Mỹ.

Cuối năm 1968, d15 pháo phòng không của tôi được điều động lên phía Tây Trường Sơn để bảo vệ tuyến đường vận tải chiến lược 559. Đường hành quân máy bay địch luôn quần đảo rà tìm... Việc vừa hành quân vừa chiến đấu với những khẩu pháo không hề đơn giản.

Đến đoạn đường 21, pháo của Khẩu đội tôi bị gẫy trục kéo. Chiến sự gấp gáp nhưng biết làm sao... Chảy nước mắt, ai đã từng bước đi trong đoàn quân, bị tụt lại sẽ hiểu cảm giác này. Khẩu đội xin dừng lại, khắc phục xong sẽ hành quân kịp tiến độ đơn vị. Sửa chữa chắc cũng phải chục ngày. Với cương vị Khẩu đội trưởng tôi rất lo lắng.

Bất ngờ sao nơi hoang tàn bom đạn ấy cùng là nơi một Đại đội nữ Thanh niên Xung phong cũng đóng quân. Ôi tiếng cười con gái... những gương mặt lính pháo đen sạm như giãn ra. Với lũ lính tuổi mười chín- hai mươi khỏi nói sự cố chuyển "vui" đến thế nào. Dặn dò anh em giữ kỷ luật, tôi tìm chỉ huy đơn vị nữ TNXP nhờ giúp đỡ, bất chợt nghe tiếng gọi tên mình: "Ngọc ơi"!

Tôi thưa thật to (lính mà) rồi giật mình nghe tiếng "có" thánh thót gần đó. Không hỏi cũng biết cô Thanh niên Xung phong ấy cùng tên, bốn mắt nhìn nhau. Cảm ơn mẹ đã đặt con tên này... cô ấy xinh quá, và thế là quen. Hóa ra hai đứa chung quê, nhà em chỉ cách nhà tôi chừng hai mươi kilomet. Chiến trường ác liệt, tiếng "đồng hương" ấm áp biết chừng nào.

Nơi nắng cháy, đạn bom mà sao mắt ai xanh đến thế nhìn mãi theo tôi khi đơn vị hành quân... Chia tay, muốn cầm tay em một lần mà tôi không dám.

Rồi một ngày bất ngờ tôi có thư, là thư Ngọc. Thú thực nỗi lòng tôi khi ấy biết ơn em... Rồi những lá thư qua, tôi và em nói lời hẹn ước. Cảm ơn tình yêu đến bên tôi. Tuổi mười tám hai mươi nơi chiến trường mơ một bóng hình bên mình động viên,

an ủi… hẹn ngày Chiến thắng. Thêm sức mạnh, mỗi chiến công tôi như có công em.

Nhưng rồi tôi không được cùng đồng đội đi đến ngày chiến thắng… Bốn giờ sáng ngày 20 tháng 7 năm 1972. Máy bay B52 trút bom trúng đội hình trận địa của Đại đội tôi tại cao điểm 88 sát phía Tây thành cổ Quảng Trị. Một quả sát thương phát nổ ngay bờ công sự ba người. Hai chiến sĩ hy sinh ngay lập tức. Hai đồng đội này là Sinh viên đại học nhập ngũ khoảng giữa năm 1971, Tiểu đoàn bộ mới bổ sung cho tôi… một là thông tin, một làm trinh sát, luôn ở bên cạnh nhưng chưa kịp thăm hỏi nhau thì họ đã hy sinh rất đau thương.

Đồng đội tìm thấy tôi khẩn trương đưa đến trạm phẫu thuật tiền phương gần nhất, tôi mê rồi tỉnh khi anh em bàn giao cho trạm phẫu để trở về đơn vị chiến đấu, ai cũng thơm tôi vào má, người khóc, người dặn dò: “Điều trị cho khỏe. Đến ngày thống nhất Bắc Nam nhớ thăm nhau anh Ngọc nhé”! Không nhìn được mặt nhưng ấm áp lời đồng đội chẳng bao giờ tôi quên.

Nơi trạm phẫu dưới hầm sâu cảm phục cuộc chiến của các chiến sĩ áo trắng giành giật sự sống cho chúng tôi. Thương binh từ Thành cổ được chuyển đến rất đông. Tôi được mổ gấp vì vết thương thủng bụng, gãy chân. Trước khi mê đi còn kịp nhớ ngoài kia tiếng bom pháo ầm ầm cùng mưa rất lớn, các y tá, hộ lý phải thay nhau tát nước trong hầm… Sau tám ngày tôi được cắt chỉ, chuyển dần ra Bắc trong tình trạng bó bột toàn thân. Nói là chuyển dần vì đạn bom cản trở.

Hơn cả nỗi đau thân thể là lòng cảm kích đã phiền lụy bao nhiêu người phục vụ đầy vất vả. Nhọc nhằn, nguy hiểm… có cả những hy sinh của đồng bào, đồng chí để giành sự sống cho tôi.

Tôi đếm từng ngày, và ngày thứ 135 kể từ khi bị thương điều kỳ diệu đã đến với tôi. Chiều ấy tại trạm chuyển thương CT9 xã Kỳ Tây - Kỳ Anh - Hà Tĩnh, tôi được thông báo chuẩn bị đêm nay lên chuyến xe chuyển Thương binh nặng tiếp tục ra Bắc.

Sáu giờ tối xe nổ máy xuất phát. Trong đêm trăng anh lái xe rất cẩn thận nhưng ổ trâu, ổ gà do bom Mỹ làm xe xóc, các vết thương của tôi va chạm đau đớn… Bốn giờ sáng, đúng kế

hoạch, đoàn xe đã đến trạm CT10. Dừng lại dưới những bờ tre, tôi mở mắt quan sát xung quanh… xa gần thấy nơi đây giống quê tôi quá.

Dân quân địa phương đã đứng quanh xe rất đông, dùng đòn tre buộc võng vải thứ tự nhẹ nhàng đưa từng Thương binh vào võng rồi khiêng vào trạm. Đến lượt võng tôi phía trước là một người đàn ông, phía sau là một người phụ nữ, mặt tôi hướng về người phụ nữ ấy. Đi chừng chục mét, tôi băn khoăn mở miệng hỏi yếu ớt: "Đây là địa phương nào hả chị"?

Vẫn bước chân nhẹ nhàng nương nhịp võng, tiếng ai nghẹt lại… gấp gáp: "Ngọc phải không con"? Mẹ!

Bàng hoàng, chả là tôi đang muốn giấu không để người thân biết mình bị thương nặng. Tôi bất ngờ, lúng túng quá. Đúng mẹ tôi rồi, tôi xa mẹ đã sáu năm.

Đến trạm mọi người vây quanh tôi, toàn người thân… Hạnh phúc lại nghĩ thương đồng đội. Có ai được qua giây phút như tôi?

Người đàn ông phía trước là anh Thái, người Bí thư chi bộ đã tiễn tôi khi lên đường. Anh Thái nói cho tôi nghe:

- Bà con và mẹ nghe tin Ngọc bị thương qua mấy Thương binh ra trước… bởi vậy mẹ cứ đòi đi trực, chờ đón em suốt mấy ngày nay.

Tôi dừng lại ở quê hương được hai ngày. Mẹ cũng muốn xin đi theo ra Bắc để chăm sóc con trai duy nhất của mẹ. Nhưng còn nhiều việc liên quan trong lúc cả nước còn chiến tranh chống Mỹ. Khi xe nổ máy chuẩn bị xuất phát mẹ nói nhỏ đủ tôi nghe: "Ra chữa cho lành rồi về sống với mẹ"!…

Đất nước thời chiến, rồi hậu chiến muôn vàn khó khăn. Cùng đau đớn thể xác là nỗi đau tinh thần, tôi thấy mình thành gánh nặng. Có lúc tôi suy nghĩ đớn hèn: "Giật dây truyền đang níu giữ sự sống, mẹ sẽ khóc nhưng rồi mẹ sẽ nguôi"… Tôi đã không làm vậy.

Giữ tôi ở lại với cuộc đời khi ấy là nặng lòng ơn. Tôi nợ nhiều ơn lắm… Ơn Đảng nhà nước, ơn đồng chí đồng bào, ơn bao bác sĩ tận tâm, và mẹ.

Tôi mất liên lạc với Ngọc, cũng chẳng nghĩ tới em… Cơ thể đầy thương tật thế này chỉ làm khổ người khác.

Cuối năm 1975 thì tôi tạm bình phục, vết thương đã liền sẹo. Mẹ xin cho tôi về gia đình để mẹ tiện chăm sóc. Bà con hàng xóm kéo đến an ủi và chia vui.

Nhớ ngày tôi nhập ngũ mẹ nén nước mắt dặn dò "Con lên đường cố cho bằng anh bằng em, lập công dâng Tổ quốc"… Còn giờ nhìn tôi, sờ lên các vết sẹo, mẹ mếu máo nói với mọi người: "May mắn hơn nhiều bạn bè nó hy sinh không về"… Xót thương là hạnh phúc trong lòng mẹ. Tôi báo hiếu mẹ sao đây…?

Đầu năm 1976, từ nơi điều dưỡng tôi nhận điện mẹ ốm. Rụng rời thương mẹ, xuống xe tôi còn rụng rời hơn khi thấy mẹ khỏe mạnh đón tôi!

"Mẹ không ốm, mẹ gọi về để hỏi vợ cho con". Đó là một nữ y tá cùng là đồng đội, cùng quê, dễ thương… và em đồng ý đồng hành cùng người Thương binh nặng. Tôi hạnh phúc biết ơn vợ.

Trước ngày cưới, nhớ đến người cùng tên, tôi đi tìm. Tình cảm ấm áp động viên tôi nơi chiến trường sao quên. Tôi muốn một lần được biết em còn sống!

Balo giấy tờ nhật ký cháy hết trong chiến trường nhưng có một địa chỉ khắc sâu trong trí nhớ, đạp xe hơn hai mươi cây số, tôi tìm nhà em dễ dàng. Bố mẹ em đôn hậu mời tôi vào nhà, ánh mắt thân thương làm ấm lòng người lính không còn lành lặn. Tôi mừng vui được biết, từ cuộc chiến em trở về khỏe mạnh, làm việc ở một Bệnh viện không xa nhà.

Còn chuyện riêng của em? tôi tìm cách hỏi… "Em nó còn đợi một anh bộ đội, nghe kể là cùng tên"… Chẳng nói được gì, tôi xin phép ra về.

Tôi nhớ khi tìm đến, xót xa lòng câu hỏi em còn sống hay không còn sống? Còn em… Chỉ cách hai mươi cây số, chẳng lẽ em không muốn biết về tôi?

Như có gì vỡ vụn trong tôi, chẳng thà là người ấy hạnh phúc quên tôi rồi. Đợi ư? Tình cảm ngày nào hình như phía em chưa đủ lớn. Em nói chờ, nhưng chắc là chờ một hình hài rắn rỏi

trong ký ức chứ không phải người Thương binh 1/4 là tôi. Cảm ơn số phận cho tôi hôm nay không gặp em… bẽ bàng.

Nhưng tôi là người lính. Không trốn tránh, tôi vẫn cần một sự mạch lạc. Nhận là người phụ bạc để em lòng thanh thản. Đoạn kết câu chuyện là lá thư em gửi lại "em tha thứ cho anh rồi"…

Một thời và mãi mãi mình là đồng đội, Người cùng tên ơi…!

(Kính tặng CCB Đặng Sỹ Ngọc)

09/3/2023

Cảm xúc mùa xuân

Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Bâng khuâng ai cũng vậy. Với những Cựu chiến binh chúng tôi có lẽ đặc biệt hơn, Mùa Xuân nhắc niềm tự hào một thời cống hiến tuổi thanh xuân. Giây phút tĩnh tâm nhớ lại một năm qua bản thân mình đã làm được gì thiết thực cho cuộc sống gia đình và đóng góp được những gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng Tư tháng Cựu chiến binh. Khắp mọi nơi trên quê hương đất Việt, đủ thế hệ các CCB chỉnh tề phiên hiệu từng quân binh chủng. Một thời vào sinh ra tử họ là những người may mắn trở về. Tuổi cao mang trong mình nhiều bệnh tật cùng di chứng của cuộc chiến tranh, xong mấy hôm nay đồng đội gọi đến khỏe lên như có phép màu. "Nhớ nhé, ngày mai ngày kia, tập trung ở chỗ A chỗ B"... Kỷ niệm 47 năm ngày Chiến thắng 30 tháng Tư 1975 non sông về một dải. Gặp nhau sống lại thời "mày tao" sao mà gần gũi thế, không khoảng cách, tư duy người lính chẳng có thiệt hơn.

Tình đồng đội đồng chí linh thiêng là câu chuyện của lính dài nhiều tập. Nay người mất người còn, bao kỷ niệm cứ dồn về gợi lên nhiều nỗi nhớ. Nhớ bên chiến hào lời thề sống chết có nhau. Nhớ bát cháo động viên lúc ốm đau xa nhà, người khỏe giúp đỡ người yếu để hoàn thành nhiệm vụ. Nhớ điếu thuốc chung ba người trước không dám "rít" dành lượt người sau. Và nhớ lắm những bữa cơm đạm thiếu đồng đội trở về sau trận đánh.

Tháng Năm nhớ Bác. Kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Ngày 19/5/2022 toàn bộ Đảng viên các Chi bộ thuộc Đảng bộ xã Sài Sơn quê tôi lần lượt về Nhà Tổ ngôi chùa Một Mái linh thiêng thuộc khu di tích Quốc gia đặc biệt làng Thầy. Trước bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nguyện lòng, cùng nhớ về lịch sử: Tại nơi nhà Tổ này từ ngày mùng 3/2 đến ngày 2/3/1947 Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường di chuyển từ thủ đô Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc đã dừng chân. Ân tình ghi khắc khi mười năm sau, ngày Sinh nhật Bác 19/5/1957 chùa Một Mái làng Thầy lại được đón Bác về thăm.

Ngược dòng lịch sử thời Tiền khởi nghĩa. Vào ngày Hội chùa Thầy mùng 7 tháng 3 m lịch năm 1941. Để ra oai, thực dân Pháp cùng lũ bán nước quan lại tay sai cũng về Khai hội chùa Thầy. Dưới sân chùa Cả đang tổ chức múa rồng cùng một số trò chơi dân gian bỗng có tiếng súng nổ hướng núi Thầy, giật mình ngàn mắt hướng lên vỡ òa. Lá cờ Búa liềm tung bay trên đỉnh núi. Ánh sáng Cách mạng đã về tới làng Thầy, một thời vùng tề mà thực dân Pháp cho là bất khả xâm phạm. Tại đây Chi bộ Đảng đầu tiên thành lập và là nòng cốt phát triển Đảng ra toàn tỉnh Sơn Tây.

Trải qua năm tháng lịch sử đấu tranh Cách mạng, xã Sài Sơn huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội quê tôi được Đảng Nhà nước tuyên dương Xã Anh hùng. Năm 1987 Khu di tích lịch sử làng Thầy được trùng tu, xứng đáng là Di sản lịch sử quý trong công cuộc Giải phóng đất nước.

Tháng Bảy kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ. Qua thông tin đại chúng thấy được nhiều việc làm rất ý nghĩa. Chính sách xã hội đối với người có công cùng nơi tâm linh Nghĩa trang Liệt sĩ được nâng cấp. Ngày này sống lại trong lòng những người cựu chiến binh một thời hoa lửa nhiều cảm xúc đầy vơi.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, ngày 26/7/2022 các thành viên trong đoàn họ Phan “Công- Danh- Hữu- Trọng- Thế” làng Thầy - Sài Sơn tới nơi tâm linh nghĩa trang Liệt sĩ quê nhà. Nén hương thơm với lễ mọn tri ân... Giữa cái chung có chút riêng tư, thầm tưởng nhớ người Liệt sĩ cậu tôi cùng ba Liệt sĩ đồng đội Trịnh Văn Tâm, Nguyễn Huy Kim, Tạ Văn Cách hy sinh nơi chiến trường sông nước Miền Tây. Khói hương làm mắt bỗng cay. Cầu mong hương hồn Liệt sĩ linh thiêng hòa vào núi sông Đất Việt.

Tháng 12 nhắc một thời quân ngũ. Quân đội Nhân dân Việt Nam đến hôm nay 78 năm hình thành phát triển. Thế hệ chúng tôi được sinh ra từ làng, lớn lên nhờ củ sắn củ khoai của Hợp tác xã nông nghiệp, được học tập dưới mái trường Xã hội chủ nghĩa. Đất nước có chiến tranh nghe theo tiếng gọi linh

thiêng Tổ quốc gác lại sách bút, tuổi mười bảy xa quê, năm sau là kỷ niệm tròn 50 năm tôi nhập ngũ.

Bao khoảnh khắc và nỗi nhớ dồn về, tôi nghe tiếng đồng đội quanh quẩn đâu đây, nhắc tôi ra nghĩa trang Liệt sĩ châm mời chúng mình bao thuốc. Mấy ngày qua gió mùa đông bắc tràn về, đồng đội chúng mình lạnh quá.

Từ cổng Nghĩa trang bỗng vang tiếng trống ếch, một đoàn các cháu trang phục khăn quàng đỏ Đội Thiếu niên cùng Thầy cô tiến vào. Điều ngẫu nhiên ấm lòng tôi đến lặng người. Các cháu là học sinh trường tiểu học Sài Sơn B, cái nôi của quê hương Cách mạng.

Nhìn cháu bé đứng nghiêm đọc bài diễn văn tri ân, tuyên thệ… lòng tôi bao cảm xúc đầy vơi. Trong làn khói hương bay, đồng đội ơi chắc là mừng lắm. Mừng đất nước đổi mới từng ngày, mừng thế hệ trẻ hôm nay nhớ về nguồn cội.

Tôi thay mặt cho Hương hồn đồng đội chia sẻ với các thầy cô giáo, với các em đôi lời. Rất nhiều nước mắt rơi. Một tiết học môn Lịch sử giữa không gian vô cùng xúc động.

Mâm cơm cuối năm sum họp đại gia đình tưởng nhớ tới Tổ tiên, văn hóa làng Đa quê hương gia đình tôi lưu giữ. Trong bữa cơm nhìn các cháu thành kính mời rượu cụ ông, mời trầu cau cụ bà. Cảm xúc người ông là tôi lại nhớ đến năm 2013 cháu nội đầu của ông ra đời là niềm vui được các cụ cao niên trong làng bảo rằng: “Từ hôm nay gia đình anh được công nhận gia đình Tứ Đại Đồng Đường tốp 5 của làng”. Tiêu chí để được công nhận gia đình Tứ đại đồng đường rất phong kiến rất khắt khe, ngoài nhiều tiêu chuẩn mẫu mực, Gia đình phải còn đủ hai cụ, ông bà, bố mẹ, con cháu bốn thế hệ cùng chung một nhà.

“Ông mong sao con cháu cùng các thế hệ tiếp theo khiêm tốn học tập rèn luyện, hoàn thiện bản thân cống hiến cho đất nước, giữ gìn truyền thống gia đình cùng tình cảm quý mến mà các cụ cao niên cùng người làng ghi nhận”.

Tivi đang đếm ngược: “Mười, chín, tám”… Xuân Quý Mão đến rồi.

z(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)

z12/3/2023

Nhớ từ tấm áo của cha

Từ hôm qua cơn gió lạnh cuối mùa lại tràn về, mọi người ai cũng xuýt xoa "Rét nàng Bân năm nay sao mà lạnh vậy"...?

Sớm mai thức dậy thấy người cha chín mươi mốt tuổi vội vàng mở tủ, chắc cha tìm áo rét. Trong tủ có rất nhiều áo mà cha tìm rất lâu. Tôi dõi theo, lặng người khi cha bước ra mặc tấm áo màu cà phê nhạt. Gắn bó đã bốn mươi tám năm, tấm áo là vật kỷ niệm Cha tôi quý nhất. Món quà lần đầu tiên trong đời người con kính biếu Cha...

Ngày ấy Sài Gòn 30 tháng Tư 1975 tôi may mắn vinh dự có mặt, cùng đồng đội giây phút thăng hoa "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng". Mùng 1 tháng 5 năm 1975 đơn vị tôi được phân công tiếp quản ngôi nhà Lãnh sự quán Mỹ, nằm trên đường Nguyễn Huệ Quốc Lộ 4, thuộc thành phố Vĩnh Long hiện nay. Lãnh sự quán nguyên vẹn đồ dùng gọn gàng sạch sẽ.

Đêm bình yên đầu tiên về phố. Ba tháng trời bưng biền quần đùi áo cộc mà nay nằm trên nền gạch men hoa thao thức. Lạnh, không ai ngủ được dù đêm 30 tháng Tư ba giờ sáng đơn vị mới hoàn thành giải phóng Thị xã Vĩnh Long. Anh em dùng dao găm xé mỗi người một mảnh vải rèm treo cửa để làm chăn. Mảnh rèm cửa khá dày ấy đã đi cùng người chiến sĩ giải phóng quân, là tài sản duy nhất trong chiếc ba lô, để đến tháng 9 năm 1975 được về nghỉ phép thành món quà biếu Cha may áo ấm.

Tôi biết tấm áo ấy bên Cha, qua bao mùa Đông giá lạnh đất nước còn nghèo, thiếu thốn miếng cơm manh áo. Cha chỉ mặc tượng trưng, nâng niu gìn giữ. Để mỗi khi mặc lại, ánh mắt Cha như ngày Giải phóng tôi về.

Hồi tưởng từ tấm áo của Cha, nửa thế kỷ nhớ như in buổi chiều hôm ấy. Cuối tháng Mười hai năm 1972, người bạn thân cùng lớp nhưng hơn hai tuổi bảo tôi: "Hôm nay anh em mình làm đơn tình nguyện đi bộ đội". Thế rồi chẳng đợi tôi trả lời, cầm lưỡi dao lam cắt ngay vào ngón tay trỏ, anh lấy máu viết đơn.

Không đủ can đảm để làm theo anh. Với cây bút Trường sơn màu mực xanh Cửu Long tôi viết đơn nội dung trình bày: "Nhìn làng quê mình ngày nào cũng có lễ Truy điệu các bác, các anh hy sinh ở chiến trường. Khát vọng đất nước tự do, nguyện vọng lên đường để trả thù cho cha anh"... Viết đến đây tôi nhớ tới cậu em mẹ tôi đã hy sinh, đón tin mẹ rũ rượi khóc, rồi mai này mẹ tiễn tôi đi... Rưng rưng tôi dừng bút.

Nhìn sang lá đơn của anh Phan Nhân Ái, chữ viết bằng máu nét đậm nét nhạt, lời anh thống thiết... tôi thấy chạnh lòng. Tôi nghiến răng nhắm mắt cắt đầu ngón tay lấy một chút máu đủ để ký họ tên mình.

Hai anh em mang đơn lên gặp bác Phan Như Thử phụ trách công tác tuyển quân của xã. Nhìn qua đơn bác nói luôn: "Cậu Ái gia đình có hai anh là Liệt sĩ, nhà nước chưa có chủ trương gọi người em". Còn tôi tuổi mới mười bảy tuổi "Bác sẽ gửi đơn của cháu lên cấp trên xem xét"!

Và bác tiếp: "Đơn của cậu Ái tôi giữ lại để tuyên truyền khơi dậy tinh thần yêu nước cho thế hệ tiếp theo".

Niềm vui có giấy gọi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng lo âu lại đến với tôi: tuổi mười bảy cao một mét sáu lăm nhưng chỉ nặng ba chín kilogam. Tôi được các anh lớn tuổi tư vấn khi nhảy lên bàn cân nhấn mạnh ở mép ngoài của cân.

Ba ngày trước khi lên đường chúng tôi những người chưa là Đoàn viên được kết nạp Đoàn viên. Chi đoàn cho cắt một ao rau muống mua quà cho mỗi Đoàn viên lên đường đợt này một quyển sổ, một cây bút Trường Sơn.

Huấn luyện chúng tôi được biên chế vào c3 d790 e12 tỉnh đội Hà Tây. Công việc tổ chức vừa mới tạm ổn thì tôi được đồng chí Trung đội trưởng thông báo "Đồng chí chuẩn bị quân tư trang đi công tác". Chao ôi trong lòng tôi lo lắng: "nếu bị trả về địa phương biết nói sao đây"...? Ngày ấy những người đào ngũ, những người không đủ sức khỏe... người dân làng quê coi thường thậm chí nói những câu miệt thị.

Nhưng không phải bị trả về quê, tôi được đồng chí Đại đội trưởng Bùi Đăng Thử thông báo "Từ giờ phút này đồng chí là

liên lạc Đại đội". Hàng ngày tập luyện như anh em, buổi tối tôi lên Tiểu đoàn lấy thư lấy báo.

Công việc của tôi là lấy thư từ đem về rải dưới gầm giường có độ ẩm cao, sáng mai cùng đồng chí Chính trị viên phó bóc đọc kiểm tra. Lá thư nào gia đình động viên con em phấn đấu rèn luyện phát huy truyền thống gia đình quê hương, được dán lại phát đến tận tay chiến sĩ tại thao trường. Các thư gia đình kể khổ, hoặc nói tuần tới xin phép tranh thủ về mấy ngày nhà có việc… được đồng chí Chính trị viên phó "xử lý". Thời buổi đất nước có chiến tranh, tất cả để đánh thắng đế quốc Mỹ.

Sau gần ba tháng huấn luyện bắt đầu tập dã ngoại, tối nào cũng đeo mười lăm đến hai mươi kilogam gạch hành quân đi bộ đường dài, chúng tôi đều hiểu ngày đi B sắp đến.

Đúng như nhận định của Chính trị viên trưởng khi anh bảo tôi: "Hôm nay có cuộc họp ban chỉ huy mở rộng, đồng chí vào dân mượn thêm vài cái ghế"… trong cuộc họp đồng chí Đại đội trưởng thông báo Đại đội tôi được cấp trên khen thưởng với thành tích bắn đạn thật và ném lựu đạn hơn 90% khá giỏi. Đồng chí bảo Chính trị viên phó thảo một Báo cáo thành tích trong ba tháng huấn luyện, giao cho tôi làm đem về báo cáo với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai.

Phấn khởi. Sau hơn hai giờ đạp xe tôi đã về tới huyện nhà. Không gặp được đồng chí Chủ tịch Dương Văn Đãng đang đi công tác tôi được gợi ý gặp đồng chí Bí thư. Xem qua Công văn của đơn vị, Bí thư huyện ủy trả lời luôn: "9 giờ sáng thứ Sáu, lãnh đạo Huyện, Ủy ban nhân dân sẽ vào đơn vị trao lá cờ truyền thống của quê hương xứ Đoài cho đơn vị các đồng chí"!

Đúng hẹn, hơn một trăm năm mươi cặp mắt Tân binh quê tôi ngời sáng đón lá cờ thêu dòng chữ "Quốc Oai kiên cường Cách mạng".

Xin mượn một khoảnh khắc Lịch sử diễn để tả cảm xúc của chúng tôi khi ấy: Lá cờ thêu sáu chữ vàng.

(Kính tặng Ccb Phan Trọng Sâm)

13/3/2023

Nhớ mãi nụ cười

Ngày đầu tiên trong quân đội chắc là ai cũng như ai nhưng ngày cuối cùng trong quân đội thì có khác nhau nhiều đấy.

Mấy tháng trước, từ Cố đô U Đông - chiến trường K, tôi cùng một số anh em có nguyện vọng được về nước để ôn thi Đại học. Hạnh phúc khi Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh tôi trúng tuyển, cầm tờ giấy gọi nhập học trong tay khó tả niềm vui cùng chút bâng khuâng, chia tay quãng đời sáu năm quân ngũ.

Trở sang Campuchia để lấy quyết định ra quân, trước khi đi tôi đến gặp cô Thu trưởng phòng Tổ chức của trường xin phép có thể tôi không về nhập học đúng ngày được, cô ngạc nhiên nhìn tôi: "Sang Campuchia ư? bên đó đang đánh nhau mà"...

Tôi không ngờ ngày cuối trong quân đội và đường về của mình đáng nhớ đến vậy.

Chặng đi là trận đói nhớ đời. Hôm ấy là Thứ Năm, từ Sài Gòn sau khi ăn sáng xong mấy anh em chúng tôi lên đường. Không có tiền Campuchia, chúng tôi đến tận trưa hôm sau mới được ăn cơm khi về đến Sở chỉ huy Trung đoàn.

Một người bạn cho tôi biết ngày kia Chủ Nhật có xe của Quân nhu Sư đoàn từ ngã ba U Đông về Sài Gòn, bạn đã xin cho tôi đi nhờ. Khi ấy đầu giờ chiều Thứ Sáu, mừng rỡ cầm giấy báo nhập học nộp Ban Quân lực Trung đoàn trình bày, tôi sững sờ nhận câu trả lời: "Để Thứ Hai Thủ trưởng giải quyết"!

Sáng Thứ Ba cầm quyết định ra quân tôi tạm biệt anh em, đang đứng chờ xe ở ngã ba U Đông chờ xe thì gặp bạn Để từ trong Sư bộ đi ra, bạn ấy còn cho tôi tiền. Chặng về bắt đầu.

Tôi bắt một chiếc xe tải lớn đi về Phnompenh, trên thùng xe toàn người Khmer. Gần tối xe dừng nghỉ gần cầu Monivong. Tôi vào trạm kiểm soát của quân đội cách mạng Campuchia ngay đầu cầu Monivong xin nghỉ nhờ, họ chỉ vào một căn nhà nhỏ bỏ không, có ngủ được đâu, sáng ra tôi đón xe đi tiếp. Qua khỏi cầu Monivong có trạm kiểm soát liên hợp của Quân đội ta và bạn, một người lính Việt Nam vẫy tôi xuống kiểm tra giấy tờ.

Lúc ấy lẽ ra tôi phải ở lại trạm này nhờ anh em đón xe của bộ đội ta, nhưng không… Và may mà quyết định sai lầm của tôi không dẫn đến hậu quả gì nghiêm trọng. Tôi lại bắt xe và lần này cũng vậy, trên thùng xe chật cứng người có mỗi tôi là bộ đội Việt Nam.

Buổi trưa thì đến bến phà Niếc Lương. Ô tô xếp hàng dài, trời thì mưa sụt sùi, cùng mọi người đổ xuống xe qua phà mới thấy sự lạc lõng của mình… tôi bắt đầu cảm thấy sợ. Thú thật tôi nghĩ nếu tôi gặp và bị tàn quân Khmer Đỏ bắt cóc thủ tiêu thì ai biết tôi đâu? Đơn vị thì đã ký quyết định ra quân, bạn Để gặp ở ngã ba U Đông thấy tôi đã lên xe, còn gia đình thì vẫn nghĩ tôi đang ở đơn vị. Có chăng chỉ có cô Thu phòng Tổ chức thấy tôi lâu không về nộp hồ sơ thì sẽ hỏi chăng?

Còn rất đói nữa… Khoảng bảy giờ tối xe đến thị xã Svay Rieng và dừng ở đây. Tôi xuống xe đang nhìn quanh tìm đường thì có hai người Khmer đi đến hỏi han và từ đấy không rời tôi. Tôi đi vào trong Thị xã, hai người này đi theo, một người đi bên trái tôi cách khoảng một mét, người kia đi sau lưng tôi tay cầm cái đòn xóc vót nhọn hai đầu, thỉnh thoảng hai người lại nói chuyện nhỏ với nhau… Đi được khoảng gần nửa tiếng họ mời tôi ăn cơm. Bữa cơm lạnh ngắt ấy tôi còn nhớ có món dưa chua làm bằng giá đỗ xanh, ăn xong họ nói đưa tôi đi tìm chỗ ngủ.

Đến đây thì có một cảm giác rất lạ. Từ bản năng? Trong đầu tôi chỉ có ý nghĩ phải thoát khỏi hai người này ngay. Tôi nói với họ “coong top Viet Nam chearon chearon” (Bộ đội Việt Nam ở kia nhiều lắm), chỉ tay về phía trong Thị xã và ra hiệu tôi sẽ đến đó ngủ. Nói rồi tay xách ba lô tôi bước thật nhanh.

Qua mấy ngã tư rẽ phải rẽ trái để tránh hai người Khmer nên rồi tôi không biết mình đang ở đâu nữa. Mặc kệ, cứ theo con đường to nhất nghĩ hướng về biên giới tôi đi, người và nhà thưa thớt dần, gần một tiếng sau tôi thấy mình đã ra khỏi Thị xã.

Không biết con đường tôi đang đi có phải là đường về Việt Nam không? Đi khoảng mười lăm phút nữa thì hoàn toàn vắng vẻ. Trời bắt đầu tối. Phải tìm nơi ẩn náu qua đêm. Thấy một lối mòn nhỏ rẽ phải vào khu vườn cây rậm rạp hai bên phủ đầy cỏ

chắc do lâu ngày không có hoặc rất ít người đi, tôi lưỡng lự rồi đi vào.

Lối mòn ấy dẫn tôi đến một cái nhà nhỏ cách đường lớn khoảng hơn hai trăm mét, tôi bước vào, nhà chỉ có một cái bệ ở phía đầu hồi. Trong mờ mờ ánh đêm tôi thấy mấy cặp tranh lợp bằng lá thốt nốt dựng vào tường, lấy trải xuống nền nhà thế là có chỗ nằm. Muỗi nhiều lắm, mở balo tôi lấy thêm một chiếc áo mặc ngược vào, một chiếc quần xỏ đến đầu gối để tránh muỗi. Để con dao găm cạnh bên, gối đầu lên balo tôi chờ trời sáng.

Lâu sau như có con gì cắn vào chân tôi, có phải chuột không? Trùm qua cái quần chân tôi có thò ra đâu mà chuột cắn? Người tôi như đông cứng. Thôi kệ, miễn là không phải con người và con rắn độc… nghĩ đến đây tôi không khỏi dằn lòng.

Nằm nghe những tiếng động nỉ non trong khu vườn hoang, tôi nhớ mẹ, nhớ các em… Tôi tưởng tượng từ lúc tôi nộp hồ sơ cho cô Thu, rồi những gì trải qua mấy ngày qua… tự hỏi vì sao chiều thứ Sáu và cả ngày thứ Bảy, Thủ trưởng không làm quyết định ra quân cho tôi? Chắc tại tôi hay hát bài "chiều nay mưa rơi ướt vai người trai tha hương/ lòng man mác buồn mây trôi ngàn phương"… Có buổi tối ở U Đông tôi đang hát thì anh Cường đến nói Thủ trưởng bảo không được hát nữa là gì? Ông Trại chủ nhiệm hậu cần chẳng có lần nói về tôi "thằng Khuê bướng nhất Trung đoàn" là gì? Là cái hôm tôi cùng anh Phương đi bắn chim Cu xanh trong rừng Amleng, ông Trại ra tận bờ suối tìm tôi bảo "lên gặp Thủ trưởng Trung đoàn ngay" mà như để ngoài tai tôi cứ thản nhiên ngồi vặt lông chim… Tôi quậy quá mà, nên giờ thủ trưởng "quậy" lại.

Nghĩ miên man, rồi tôi nhẹ nhàng thiếp đi vẫn trong bài hát ấy: "Ngày về quê hương với bao niềm lưu luyến xưa/ suối vắng trăng thu ôi ta cùng mơ"… Chỉ là tôi thích thôi, bài hát đâu có làm người lính nhụt lòng… và tôi thấy chẳng sai. Chắc là tôi bướng thật.

Có tiếng chim hót, trời sắp sáng. Tôi phấn chấn thức dậy chuẩn bị đi tiếp thì nhận ra đêm qua mình đã nằm trong một

nghĩa địa. Cái nhà tôi vào nằm chắc là nơi thờ cúng gì đấy... xung quanh toàn mộ.

Sau bàng hoàng là cảm giác bình an, thậm chí như là biết ơn... Tôi trở ra đường và đi tiếp.

Lát sau gặp một trạm Kiểm soát của Bộ đội ta. Khỏi nói tôi mừng rỡ... Những người lính của Trạm cũng mừng lắm, đến mức mà họ không kiểm tra giấy tờ của tôi khi tôi trình bày, dù rằng nhiệm vụ của trạm kiểm soát này là làm việc đó. Họ xúm lại quanh tôi cứ như thể tôi vừa từ cõi chết trở về. Nghe tôi kể chuyện, họ nói rằng hôm qua tôi nhanh chóng bỏ chạy khỏi hai người Khmer kia là rất đúng. Họ mời tôi cùng ăn sáng và nói sau khi ăn sáng xong họ đón xe cho tôi về Sài Gòn.

Đã đến lúc chia tay, bồi hồi tạm biệt những người lính cuối cùng... cuối cùng tôi gặp trên đất K. Họ cũng cảm động lắm. Họ không biết là ngoài giúp đỡ tôi họ còn đắp đầy trong tôi tình người đã vơi hụt. Thấy họ đối xử với tôi như với một người hùng tôi mới thấm thía nan nguy mình vừa trải.

Còn vui nữa là tờ giấy gọi vào Đại học tôi nâng niu tự hào, mấy hôm rồi nghĩ tới mà tủi thân thì ở nơi đây được họ trầm trồ... lòng tôi ấm lại. Một người lính còn nói tôi là tấm gương để sau này bạn ấy cũng sẽ thi Đại học, nguyên văn bạn ấy nói: “Em xin xách dép cho anh”... tất cả cười ồ lên.

Tôi, mấy ngày nay mới nụ cười trọn vẹn. Thương lắm em ơi ước mơ người lính trẻ. Đất nước oằn mình ba cuộc chiến tranh. Đường đi trước mắt tôi chút ánh sáng thôi, còn bao gian khó. Cảm ơn đồng đội nụ cười hôm nay tiếp sức. Tạm biệt nhé... Cảm ơn.

z(Kính tặng CCB Nguyễn Tuấn Khuê)

z17/3/2023

Kỷ niệm về một bản nhạc

“Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ”

Hình ảnh ấy thật đẹp. Nét nhạc ấy thật hay! Ngày ấy chiến trường K, đám lính trẻ cứ vô tư hát thành “Ba phát AK ru hồn lính trẻ”... Nhớ một lần đi sang chùa Coc, lúc gần tới ngã ba Trâu Chết gặp chiếc xe chở tử sĩ của Sư đoàn chạy ngược về, tôi nhìn theo lòng xốn xang câu hát “ba phát AK”...

Khi nhiệm vụ quân quản tại thành phố Sài Gòn kết thúc, trong ba Sư đoàn cuối cùng rời Sài Gòn có người lính tuổi mười tám là tôi những tưởng đã hết chiến tranh.

Rời Sài Gòn trong ba lô tôi nhiều sách toán và sách nhạc lắm. Tôi biết đọc sách nhạc và hiểu được khóa Sol dòng hai là nhờ những ngày ở Sài Gòn. Trong lòng có chút lưu luyến nhưng lại phấn chấn khi sắp được vào rừng... “Thảo nguyên bát ngát mênh mông tận chân trời”, câu hát thời học sinh cứ vang vang trong đầu người lính trẻ.

Cứ 33 trước kia là trạm xá của Sư đoàn giờ là nơi đóng quân của d bộ d22, xung quanh có c1 của tôi và các đơn vị khác. Nhìn con đường Bò đưa chúng tôi vào rừng còn kéo dài xa tắp tận chân trời nơi có những binh trạm giao liên cuối cùng Bù Gia Mập - Lộc Ninh... tôi nghĩ đến những người lính Trường Sơn đầu tiên làm nên và đi trên con đường này.

Trảng Cá Lẹp, suối Nước Trong, những cái tên có tự bao giờ do bộ đội đặt ra, đâu cũng hấp dẫn tôi thám hiểm. Phong lan nhiều lắm hai bên suối tôi lấy đem về treo quanh nhà. Tôi thích nhất lan kiếm vì ngay cả lúc không có hoa thì lá của nó nhìn cũng rất đẹp.

Rừng đẹp như trong chuyện cổ tích nhưng ấn tượng nhất là một nơi tôi tìm được khi một lần đi tát cá. Bìa rừng, trảng cỏ rộng với những đầm lầy lớn nhỏ, chim trời bay lượn cùng mây trắng trên cao và một hố pháo... Theo thời gian, bàn tay kỳ diệu của thiên nhiên đã biến cái vết thương của đất ấy trở thành một bể cá tuyệt đẹp. Giữa không gian lộng lẫy, làn nước trong veo, từng đàn cá nhỏ tung tăng bơi lượn bên những rong

rêu mọc cao đong đưa, xung quanh viền một loại cỏ hoa nhỏ trắng vàng đua nhau khoe sắc.

Làm rẫy trỉa lúa xong, đơn vị súng cối 120ly của tôi chuyển sang Trung đoàn bộ binh khác. Tôi nhờ một điều kỳ diệu vẫn ở lại rừng, làm rẫy ở một khu rừng khác.

Từ Cứ 33 đến rẫy mới chừng ba giờ đi bộ. Theo đường Bò tôi đi một mình. Rừng vắng, vui với chim ca, hoa ngàn… Kia rồi trong bóng rừng thấp thoáng hai mái nhà nhỏ lợp lá trung quân dưới gốc cây mã tiền cổ thụ. Đón tôi là anh Thịnh.

Rẫy nằm ngay bên bờ sông Bé, cũng có con suối nhỏ đi qua. Trên rẫy lúa đã ngang ống chân, bắp trồng xen lúa. Bìa rẫy trồng bí đỏ, sắn. Lúc này công việc làm rẫy đã xong, đơn vị về cứ Cua Pa Ri ngoài đường 14, cử hai người ở lại coi rẫy một tháng rồi người khác lên thay. Tôi đăng ký ở lại rẫy lâu dài không cần thay.

Mùa mưa măng bắt đầu nhú lên, đất tốt nên rau bí và quả bí đều rất ngon, vị ngon tôi nhớ tận bây giờ… Bến sông chỗ chúng tôi thường rửa bát còn nhìn thấy cá. Tối ra suối cắm câu, đêm ngủ mà hồi hộp thấp thỏm, sáng ra thăm vui thích nhìn cá cắn dây câu chạy loằng ngoằng. Tôm càng xanh nhiều và to. Tôi thường hay ngồi câu cá tôm chỗ ngã ba dòng suối đổ ra sông, ngắm dòng êm đềm chảy về xuôi, giữa rừng xanh đại ngàn nhớ những lần đi câu trên dòng sông quê hương da diết.

Chim muông, to mồm nhất là Bìm bịp kêu váng sớm chiều, chúng gọi nhau đấy! nếu không biết nghe thì chỉ thấy chúng kêu loạn hết lên thôi. Đêm xuống tiếng cú kêu khắp rừng. Buổi sáng có con chim gì rất đẹp, hót rất hay, thường về đậu trên cây mã tiền bên nhà hót véo von, tiếng hót của nó đủ sáu âm (không không sắc huyền hỏi ngã).

Thú rừng rất nhiều, nhất là khi cây trong rẫy của chúng tôi lớn. Khi bắp có trái, từng đàn vẹt xanh hàng trăm con bay về, bắn đuổi chỗ này chúng bay lên rồi sà xuống chỗ khác. Từ cuối rẫy có đàn khỉ từ đâu thường xuống bẻ trộm bắp, chúng khôn lắm, đi tay không ra đuổi thì chúng không sợ nhưng nếu cầm theo khẩu súng thì từ xa chúng đã bỏ chạy hết lên cây.

Một hôm ra rẫy thấy một quả bí đỏ bị gặm mất một nửa, lợn rừng hay nhím đây? Nửa đêm tôi đem súng ra ngồi rình. Thanh vắng, chẳng thấy gì ngoài vằng vặc ánh trăng rừng. Trong bát ngát hoang vu tiếng con thú gì đó vọng về sắc lạnh, vang xa, tên người nào không có dấu thì nghe như nó gọi mình vậy, chẳng hạn tôi nghe như nó gọi "Khuê ơiii"…

Có lần từ trảng cỏ tranh thấy vết chân lợn rừng đi vào rẫy. Tôi đào hố, ngụy trang. Mấy ngày chẳng được con lợn nào, tôi quên luôn rồi một hôm đến gần nghe tiếng "soạt"… một con lợn rừng con, tròn tròn vàng sẫm với mấy sọc đen chạy dài trên lưng, nó biến đi nhanh lắm. Rón rén lại gần, một con nữa vọt lên rồi sau tiếng súng của tôi thì trảng cỏ rùng rùng chuyển động, có đến hơn chục con. Vậy là làm bẫy nhưng lại thành ra tôi đã đào hang cho chúng ở… nhìn theo lũ lợn rừng tôi nghĩ con gì còn nhỏ cũng thật dễ thương.

Cũng có cuộc gặp không vui như một buổi sáng mở mắt ra thấy trên xà nhà dọc theo chiều hai thằng tôi nằm là con rắn khá to nằm dài trên đó. Ba cái đầu cùng quay về một phía còn phía kia là bốn cái chân và một cái đuôi, cứ như nó ngủ với chúng tôi. Bụng rắn nổi một cục to chắc bên trong là con chuột. Thấy rờn rợn, không biết nó leo lên đường nào và từ bao giờ?

Dậy sớm chạy thể dục quanh nhà, một lần tôi phát hiện bãi sắn đổ ngả nghiêng, lại gần chi chít vết chân năm móng lún sâu. Gấu ư? Hay cọp? Nó phá cả vạt sắn rộng trăm mét vuông, cách chỗ chúng tôi nằm gần nhất chưa đến chục mét mà hai thằng ngủ không hay biết, nhà thì không có cửa… Sau hôm đó chúng tôi chuyển sang cái nhà bên xa rẫy hơn. Vẫn sợ, mấy hôm đầu còn để đèn măng xông sáng suốt đêm.

Nằm bò ra dưới ánh đèn làm toán, tôi nuôi ước mơ tiếp tục học khi ra quân. Không biết sao một buổi sáng thằng Quý ở rẫy đơn vị bạn gần đó sang chơi, vừa thấy nó tự dưng tôi kêu lên "Quý ơi tao được đi học điện tử hàng hải"! rồi cười hì hì "Đùa đấy không phải đâu". Vậy mà bốn năm sau điều đó thành sự thực.

Mùa măng sắp qua, đi hái măng phải đem cái thuổng nhỏ có cán dài để lấy phần ngọn cây măng cao. Cây măng đã sắp thành tre, mùa làm rẫy sắp qua. Lòng xao xuyến khi nghĩ đến ngày phải rời xa khu rừng già bên dòng sông Bé.

Phong lan vẫn treo quanh nhà như bên Cứ 33 nhưng nhiều hơn và tôi có một chùm lan kiếm to. Chiều rừng gợi buồn hay khi những cơn mưa rừng rả rích tôi hay ngắm lan. Có cái radio làm bạn, một lần vô tình nghe bài hát "Mưa rừng" đang khi ngồi nhìn rẫy lúa và cây rừng mờ trong mưa, "Dừng gót phiêu linh về thăm nhà"... lòng tôi xao động. Nhớ mẹ và các em đến não nùng. Nhớ lần mưa hành quân dừng chân xóm nhỏ, Đại đội có mỗi tôi ướt, lướt thướt cả người cả balo. Cô bé chủ nhà mắt tròn xoe hỏi tại sao ướt? Tôi trả lời áo mưa tặng mẹ rồi, lòng vang câu thơ: "Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi".

Mùa rẫy kết thúc chúng tôi trở về cứ Lai Khê bên đường 13, trước kia là căn cứ Sư đoàn 5 của ngụy. Rừng trồng toàn cao su. Mùa khô, lá cao su tất cả dần chuyển màu vàng, bay xao xác mỗi khi có gió. Mặt đất phủ một lớp lá vàng, in trên nền trời thân cành cao su đủ hình dáng đứng thành hàng... Nơi một thời khét tiếng ác ôn mà nay nhìn góc nào cũng thấy một vẻ đẹp.

Lại một mùa mưa, năm nay đơn vị làm rẫy trong rừng Lai Khê. Đất ở đây pha cát xấu lắm. Anh em trong đơn vị phát rẫy rồi trỉa lúa rồi rời đi. Lán dựng dưới tán rừng có dòng suối nhỏ chạy ngay qua nền nhà... sao nơi đây tôi lại ở một mình nhỉ? cứ về là nghe tiếng suối róc rách suốt ngày đêm.

Tôi thích cái lán này nhất trong các lán từng ở trong rừng. Tối rảnh tôi tập đàn guitar cổ điển theo cuốn Carulli. Tôi sưu tầm được một tập đến cả trăm tờ các bài hát: Chiều tha hương, Suối mơ, Trăng mờ bên suối... Tập bài hát này không bao giờ rời tôi dù rằng nhiều người trong đơn vị đã hỏi mượn. Vậy mà sau này có một lần ở cố đô U Đông, tôi đã cho một bạn mượn, chỉ vì biết trước khi trở thành người lính quân tình nguyện Việt Nam bạn ấy là pháo thủ 105ly của Quân lực Việt nam cộng

hòa. Từ đó tôi không gặp lại người lính cùng tập nhạc của tôi… đến giờ tôi vẫn đang tìm bạn ấy.

Đêm 30/4/1977 báo động toàn Sư đoàn. Khmer đỏ đồng loạt tấn công các đồn biên phòng của ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Từ hôm đó đơn vị tôi không làm rẫy nữa, sẵn sàng lên biên giới.

Đêm 31/12/1978. Quân đoàn 4 tấn công mãnh liệt, từ khoảng 19 giờ súng các cỡ nổ dồn dập, ánh lửa đạn chớp sáng ngời suốt một dải dài từ phía thị xã Svayrieng lên Chóp. Tôi nhớ đến những người bạn cùng nhập ngũ với tôi Khái, Tâm, Hà, Bắc, Vượng, Voong, A Cẩu. Đại đội súng cối 120ly của tôi nữa, họ ở đâu trong ánh lửa đạn kia? Những ánh mắt lạnh lùng, những khuôn mặt hốc hác, áo quần bùn đất lấm lem.

Tại sao tôi ở lại khi đơn vị súng cối chuyển đi? Đó là sự kỳ lạ khó mà giải thích. Sau giải phóng 1975, khi còn ở Long Khánh đơn vị trú nhờ nhà dân trong một xóm đạo, tại đây tôi được giao nhiệm vụ ghi chép danh sách trích ngang của toàn đơn vị khoảng trên một trăm năm mươi người. Chữ tôi năm học cấp 3 thầy Bổng dạy văn còn chê “vứt xuống sông Tiên Yên bảy ngày không chìm” mà không biết vì sao lần ấy tôi viết đẹp thế. Tại cây bút, cái bàn, cây vú sữa tỏa bóng mát hay tấm lòng gia đình người mẹ cho ở nhờ?

Bốn mươi năm quay lại Ngã ba Dầu Giây tìm lại gia đình mẹ. Bạt ngàn rừng cao su, rừng chuối không còn nhưng nhà mẹ vẫn còn đây. Gặp mẹ vẫn khỏe, điện thoại cho chị con gái mẹ từ Canada chị hỏi có phải cái thằng nhỏ nhỏ hay ngồi ghi chép dưới cây vú sữa? Bởi vì tôi viết không phải một mà nhiều ngày. Cuốn danh sách nộp lên trên và anh Duy trưởng ban quân lực từ đó đã chấm tôi làm trợ lý quân lực thay cho anh Tròn chuẩn bị ra quân. Anh Tròn ra quân, chữ tôi lại “vứt xuống sông bảy ngày không chìm” như trước… Anh Duy thất vọng, tôi chuyển đơn vị khác. Một đồng đội khác lên làm quân lực thay tôi.

Lúc chia tay đơn vị súng cối 120ly tôi bàn giao chức danh văn thư cho bạn Thanh người Hải Hưng. Thanh hy sinh, phải chăng tôi đã bàn giao cả cái chết cho bạn ấy? Thanh trắng trẻo,

đẹp trai và hiền lành đeo chiếc đồng hồ Orient ba sao… Không bao giờ tôi quên bạn ấy cùng những đồng đội đã ngã xuống dọn đường cho chúng tôi tiến đến đây.

Đến sáng 01/1/1979 chúng tôi chuyển lên Chóp, một đơn vị của sư 9 lấy chỗ chúng tôi (ngã ba chùa Coc) làm trạm quân y tiền phương. Tôi đang chờ xe đơn vị quay lại đón thì thương binh bắt đầu được đưa về. Người thương binh đầu tiên bị thương nhẹ tự mình đi về trạm được, rồi thương binh được đưa về nhiều dần. Sau khi sơ cứu thương binh được đưa lên những chiếc xe DOT trải rơm sẵn chở về Việt Nam.

Tôi đến bên một chiếc cáng người lính bị thương nặng lắm, anh nằm trên cáng đầu gối lên chiếc áo cuộn lại, máu từ đầu anh chảy ra ướt đẫm chiếc áo ấy, đôi mắt anh mở to nhưng tôi không thấy lòng đen, yếu ớt rên khe khẽ… một lúc sau anh hy sinh. Thầm nói lời vĩnh biệt mong anh ấm áp phút sau cùng, tôi lặng nhìn về núi Bà Đen, giây phút này có người mẹ, người con gái nào tim thảng thốt nhói đau? Năm mới đến rồi nhưng các anh không thêm tuổi.

Chợt thấm thía câu nói của một nhà văn nữ: “Tôi đã thấy được giá trị của sự yên bình mà tôi đang được sống”… Để thấy được giá trị ấy là những trải nghiệm không ai muốn trải qua.

Chiều mùng 7/1/1979 xe chúng tôi đến gần cầu Monivong, trước mặt là Phnompenh một nửa bầu trời phía Tây đen đặc khói… Chập tối, xe đi trong ánh chớp và tiếng nổ vang rền. Có lẽ trinh sát pháo binh của chúng đặt đài quan sát trên mấy cù lao gần cầu nên mới nhìn thấy xe ta như vậy, bắn theo. Thấy đạn nổ cả trên trời thằng Lĩnh nói “nó bắn pháo chụp đấy” rồi tắt đèn.

Mờ mờ ánh trăng non, xe dừng lại ở đầu cầu. Trên cầu đạn pháo bắn vào dữ dội. Một loạt bắn trúng mấy ngọn cây xoài cổ thụ ngay trên đầu, tôi và thằng Lĩnh lăn vào gầm xe. Đám lính bộ binh kêu lên “Miên”! rồi chớp nhoáng vào vị trí sẵn sàng chiến đấu… Sau này mới biết trong đạn pháo đó có cả của quân ta ở một hướng khác vừa tới. Trên sông tàu chiến của Hải quân

ta cũng đã đến. Địch không thể phản kích, khoảng hai mươi giờ tiếng súng im.

Khi tiếng súng dứt tôi chui vào mấy nhà bên đường bỏ hoang chắc đã từ lâu. Ngạc nhiên và vui sướng tôi nhặt được một cây đàn guitar, đàn mới lắm và còn nguyên sáu dây, đàn Nhật hẳn hoi nhưng tiếc rằng không phải đàn classic. Cây đàn classic của tôi để lại Việt Nam còn cây đàn này sau tôi cho thằng Quý c7.

Cầm đàn ra vệ đường ngồi chơi, tôi lại có "riêng một góc trời"…

Một buổi chiều cậu cần vụ của Chính ủy Trung đoàn đến tìm tôi nói: "anh lên gặp Thủ trưởng ngay, cầm theo cây đàn". Thôi lần này chắc bị kỷ luật nặng rồi, ai bảo cứ hay hát rừng với suối… Bước vào nhà thấy Chính ủy đang nói chuyện với hai người lính cách mạng Campuchia, một già một trẻ. Chính ủy bảo đàn cho họ nghe tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Một buổi biểu diễn thật ngộ nghĩnh (giờ nhớ lại thấy thế). Năm người lính chung một màu áo (chúng tôi khi ấy trong quân phục quân đội bạn) đã có một buổi chiều thật vui. Diễn viên chơi đàn ấm ớ nhưng bốn khán giả có vẻ thích thú. Chủ đạo là bản nhạc "ba phát AK". Sau này mỗi khi nhớ lại tôi cứ tự hỏi sao Chính ủy lại nghĩ ra buổi biểu diễn kỳ lạ ấy?

Còn tôi khi ấy, khi đã "bình tĩnh" trở lại, thả hồn theo nốt nhạc không phải là "Ba phát AK"… mà là "Mưa vẫn mưa bay"… không gian thanh bình mơ ước.

Ngao du góc biển chân trời. Bốn mươi năm, bản nhạc ấy giờ đây ngày nào phím đàn tôi cũng lướt… ru hồn đồng đội, linh thiêng vẫy gọi tôi đi tìm mộ các anh.

(Kính tặng CCB Nguyễn Tuấn Khuê)

22/3/2023

Quốc Oai kiên cường cách mạng

Nhắc lại không khỏi bồi hồi.

Nếu bây giờ có bạn trẻ nào hỏi tại sao ta thắng Mỹ thì lớp tuổi chúng tôi xin trả lời "Sao ta không thắng Mỹ"? Phải nói thật thời ấy công tác chính trị rất tốt. Cả một guồng máy trơn tru tự nhiên nhiệt thành khơi dậy tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

Nhà Truyền thống còn đây lá cờ thêu dòng chữ "Quốc Oai kiên cường cách mạng" tháng 12/1973 Huyện ủy UBND huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây trao tặng đơn vị tôi, trải qua các đợt nhập ngũ từ 1962 qua các giai đoạn lịch sử đến hôm nay, là đơn vị duy nhất được nhận trước khi lên đường đi B.

Lá cờ thêu sáu chữ vàng "Phá cường địch Báo Hoàng ân" của bậc tiền nhân Trần Quốc Toản cùng không gian Lịch sử tái hiện. Buổi trao tặng cờ rất đơn giản nhưng tạo nên một sức mạnh vô thần… vì sự nghiệp giải phóng Dân tộc, sẵn sàng hy sinh, anh em ai cũng muốn lên đường càng sớm càng tốt. Sau buổi lễ nhiều đồng chí trong đơn vị đã dùng mực tàu khắc vào cánh tay trái dòng chữ "Sinh bắc tử Nam". Cũng vì có dòng chữ ấy, nỗi đau nhắc lại đau lắm lòng tôi… chiến trường Vĩnh Trà, địch kéo xác bạn tôi bằng xe tăng M113 trên một đoạn lộ dài, từ chi khu Bờ Mi đến quận Cầu Kè (Trà Vinh)… Năm mươi năm đã qua, muốn nhắc tên anh mà tôi không viết nổi.

Thời gian huấn luyện đơn vị ở nhờ nhà dân. Qua ba tháng học tập với các khoa mục quân sự chính trị, người lính trẻ đã đủ bản lĩnh để lên đường ra trận. Hôm nay toàn đơn vị tập trung ở bãi cỏ dưới cây đa đầu làng, mỗi chúng tôi đều hiểu ngày chờ đợi đã đến.

Tôi và hai anh đồng đội được bác chủ nhà cùng cô con gái ra tận đầu làng tiễn chân. Xúc động vô vàn… Bất ngờ bác chủ nhà nói với tôi "anh đi giữ gìn sức khỏe, cho anh mấy hào để lấy tiền uống nước dọc đường", rồi bác đưa cho tôi mười đồng, liền đó con gái bác đưa cho tôi năm đồng cùng chiếc khăn thêu. Người tôi run lên vì sợ, tại sao tôi lại được nhận quà? Tôi nhìn bác, bác nói "nhận cho em nó mừng".

Trên đường hành quân tôi lập trình lại trí nhớ. Sáng nào cũng vậy sau giờ tập thể dục tôi đem cái điếu bát bằng sứ bọc đồng của bác ra thông rửa bằng tro bếp, sáng dậy bác bắn vài điếu, thả hồn theo làn gió ra sân tôi nghĩ bác vui mãn nguyện lắm.

Tôi quét dọn gian buồng gia đình dành cho ba anh em tôi nhưng nhiều lần cô gái chủ nhà lại vào quét lại, mắt cứ nhìn tôi làm tôi ngại. Rồi có đêm trăng sáng vào ngày nghỉ thứ Bảy, em mời tôi đi chơi, tôi nghĩ mãi mới ra lý do "phải ở nhà trực vì tôi là liên lạc"... Tuổi mười bảy khờ khờ dại dại, cùng với "kỷ luật là sức mạnh quân đội", tôi đâu có cảm nhận và cũng chẳng dám nhận một ánh mắt dành cho mình.

Sau này đu đưa trên cánh võng Trường Sơn, lấy chiếc khăn trong túi áo ngực ra tôi ngắm... chiếc khăn bằng vải trắng Nam Định, chỉ xanh đỏ thêu hình ba mỏm núi Ba Vì, mấy cây tre, đôi chim bồ câu đang bay cùng dòng chữ "nhớ mãi đừng quên"... mới biết giận mình. Giờ này ở hậu phương chắc cô gái đang tức tôi, đúng là "ngu", đến thế mà không hiểu.

Đơn vị hành quân dừng lại ở một làng bên bờ sông Đáy thuộc huyện Thanh Oai. Dưới gốc "Cây đa 7 rễ" chúng tôi được cấp phát quân trang. Ba bộ quần áo dài gabadin, một bộ màu tím than dân sự, tăng võng dù, màn tuyn, mũ cối, dép cao su, ăng gô, bi đông, hộp thuốc cá nhân, một con dao găm, một khẩu AK47 và 120 viên đạn, ruốc cá đường ép, đặc biệt thêm một chiếc cuốc chim, cùng hai cân gạo bác Tôn tặng để đáy ba lô được lệnh khi nào gặp khó khăn mới được mang ra ăn. Toàn đơn vị Tân binh được phong quân hàm Binh nhất, được truy lĩnh phụ cấp ba tháng mười tám đồng.

Đứng trước hàng quân đồng chí Chính ủy trung đoàn căn dặn: "Toàn bộ quân tư trang phát cho các đồng chí là mồ hôi nước mắt, công sức của nhân dân Hà Tây, dành tình cảm cao nhất cho các đồng chí đi B2 đợt này. Chiều nay các đồng chí nghỉ, toàn đơn vị Giới nghiêm"... Chúng tôi tranh thủ mua thêm ít giấy bút để viết nhật ký, ai cũng mua một tấm ảnh diễn viên điện ảnh chị Ái Vân.

Tôi nghiến răng lấy đà mới đưa được ba lô lên vai, nghe bảo tầm ba bảy đến bốn mươi cân. Đoạn đường hành quân tới ga Tía Thường Tín mười tám kilomet tôi phải khóc giấu, sợ cán bộ nhìn thấy lại nâng quan điểm đánh giá tư tưởng nhưng thật lòng balo quá nặng đối với sức khỏe của tôi.

Trên sân ga, không hiểu sao bí mật quân sự nhưng rất nhiều anh em có gia đình người thân ra tiễn. Tôi nghĩ rất may mình không có ai đưa tiễn, tôi không muốn nhìn cảnh chia ly.

Tiếng còi tàu vang vọng khắp sân ga… đoàn tàu quân sự bắt đầu chuyển bánh. Năm giờ chiều tàu vào ga Thanh Hóa, xuống tàu đi bộ hai mươi phút nữa tới nơi đóng quân.

Tôi nhớ mãi bữa cơm chiều hôm đó, chắc vì "một miếng khi đói bằng một gói khi no". Trong khay thức ăn tới ba bốn món: thịt hộp, lòng đỏ trứng gà, ruốc cá rau xào, nước canh chua… bữa ăn thực sự ngon miệng vì cả ngày trên tàu ăn lương khô. Có anh bảo hôm nay Bộ cho anh em mình ăn bữa cơm cuối cùng để vĩnh biệt miền Bắc! Đồng chí Bê

trưởng lừ mắt: "Vả cho nó một cái! Chỉ dại mồm"… cùng cười.

Hơn một trăm năm mươi anh em cùng quê hương, cùng nhập ngũ, cùng đơn vị huấn luyện, cùng vào chiến trường sông nước Cửu Long… nay người còn người mất, những năm tháng không thể nào quên. Thế hệ sau biết không? Đường ra trận chúng tôi vui như Tết.

z(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)

z26/3/2023

Đường tới miền Đông

Là lính sau Hiệp định Pari, đường Trường Sơn lớp đàn anh mấy tháng hành quân bộ mới vượt qua với bao mất mát, chúng tôi hành quân bằng ô tô các loại chỉ hơn chục ngày. Được "dần nhừ" trên đường là bao kỷ niệm đầy vơi. Ngày nghỉ đêm đi. Cứ năm giờ chiều chúng tôi lên xe hướng Nam thẳng tiến.

Đoàn xe đi theo quốc lộ 1, lên phà Bến Thủy qua dòng sông Lam, tới đèo Ngang lúc ấy khoảng một hai giờ sáng, lệnh trên truyền xuống: tạm nghỉ chờ Thanh niên Xung phong sửa đường. Trời tối đen, chỉ nghe tiếng cuốc xẻng cùng tiếng lao xao của những người con gái.

Với tính văn nghệ sĩ của người lính trẻ từ xe tôi một giọng hò đồng đội cất lên. Điệu hò của trai gái xứ Đoài vào những đêm trăng sáng bên sông xuyên qua màn đêm gửi tới những người con gái Thanh niên Xung phong.

Trong giây lát phái nữ đã gửi lại ngay thông điệp… đối lại sao đây? Sau hội ý nhanh cây văn nghệ Tạ Văn Mẩm yêu quý của chúng tôi gửi một điệu hò được anh cải biên theo làn điệu hát Xoan nét văn hóa miền Trung du Bắc Bộ.

Đợi mãi không thấy vế nữ hồi âm, mấy anh nhảy xuống xe. Rồi dưới ấy bóng đêm nghe tiếng kêu "ối", tiếng cười khanh khách… anh em nhìn nhau cười toét: "chúng nó bóp nhau rồi".

Xe lắc lư trên con đường bom cày xới tới sáng thì dừng chân tại làng Kỳ Tiến xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Tại đây người lính bắt đầu hiểu thế nào là cuộc chiến tranh. Làng xác xơ bom Mỹ. Người già trẻ nhỏ đi sơ tán lên các huyện miền núi, Hiệp định Pari đã ký vẫn chưa dám trở về, trong làng chỉ có số ít dân quân du kích là phụ nữ bám trụ.

Đến bờ sông Gianh. Từ đây đoàn nào về Vĩnh Linh - Quảng Trị thì xuống đò sang sông, đoàn chúng tôi đi B2 theo phà ngược sông Gianh. Qua mấy ngày đêm mệt nhọc, trên phà ngồi tựa vào ba lô người lính ngủ được ngay, ngủ như chết… chính giấc ngủ ngắn ngủi đó là động lực để tiếp tục hành quân.

Phía thượng nguồn dòng sông thu nhỏ lại, hai bên những cánh rừng nguyên sinh mênh mông, đây rồi "rừng che bộ đội rừng vây quân thù"... gần sáng phà dừng ở một nơi nghe bảo là tây Quảng Bình. Lên bờ đi bộ khoảng hai kilomet chúng tôi tới trạm khách, những mái lá nửa chìm nửa nổi dưới tán cây rừng, gọi là "nhà hầm" cũng được. Mắc võng vào các cây rừng đã chống sẵn ở tường hầm, câu chuyện của lính rôm rả theo cánh võng đu đưa chao lượn hai ba lần, chúng tôi ngủ thiếp đi.

Lại lên xe. Đây rồi cứ điểm Cồn Tiên Dốc Miếu, địa danh nổi tiếng còn nguyên dấu tích oai hùng. Hàng rào thép gai bị bộc phá vo tròn như đống rơm, xác xe tăng cả địch và ta cháy rụi ngổn ngang chân cứ điểm. Đánh sập Hàng rào điện tử McNamara... Hồn thiêng Liệt sĩ như còn phảng phất đâu đây, các anh hy sinh hóa vào lá cây ngọn cỏ.

Qua hai trạm khách nữa phía tây Thừa Thiên Huế, một buổi chiều chúng tôi vượt ngầm qua dòng sông Sê Bôn, chính thức đặt chân lên đất Nam Lào. Giữa cái nóng và cái khát. Người lính ước nguyện được ăn bữa rau xanh mà nhìn quanh trạm khách chẳng thấy một lá rau. Duy nhất cây lá Bứa, lá chua chỉ còn vài cành ở trên cao vì hàng tháng hàng tuần nơi đây quân vào quân ra như trẩy hội.

Từ đất Hạ Lào xe đi ban ngày vì giữa đại ngàn, những cánh rừng không nhìn thấy mặt trời. Máy bay VO10 trinh sát vẫn lượn đi lượn lại trên đầu nhưng Hiệp định Paris mới ký, các điều khoản vẫn còn nguyên giá trị là điều may mắn đối với thế hệ chúng tôi tránh được ám ảnh B52.

Những cung đường nối nhau vượt cao điểm, một bên là vực sâu, một bên là vách núi. Hố bom dày chi chít, mặt đường bị cày xới, cây cối bị cháy rụi, xa xa những ngôi mộ chưa mọc cỏ là đồng đội hy sinh bảo vệ cung đường, cho những chuyến hàng và người nối nhau chi viện cho Tiền tuyến.

Làm chủ, khuất phục cung đường là chiến sĩ lái xe. Nói về người lái xe Trường Sơn với tôi là cả lòng biết ơn khâm phục, trên các nẻo đường ban đêm chỉ với một bóng đèn nhỏ dưới gầm đầu xe, họ như nhớ từng ổ gà góc cua, đưa chúng tôi an

toàn tiến ra phía trước… Người lính thấm mệt không cần biết đâu là điểm dừng chân, cứ lên xe và đi, tính mạng giao phó cho đồng đội lái xe.

Đến một đoạn đường có bóng người dân. Những người dân Lào, gọi là "Lào cọ", đứng bên đường ôm những con gà trống mái, tay cầm những quả bí ngô, ổ trứng gà, vài chục xoài xanh… Các đồng chí lái xe rất tâm lý, thấy họ là dừng xe. Anh em trong đơn vị hào hứng mang những thứ "không cần thiết" như chăn chiên áo ấm ra đổi, tình quân dân không so đo suy tính thiệt hơn. Hết đồ thì đổi bằng tấm ảnh diễn viên điện ảnh chị Ái Vân, người dân cười tít… họ quý tấm ảnh hơn cả các thứ khác. Tôi đổi được một ổ trứng ấp dở cùng chùm xoài xanh, thế là buổi chiều cả tiểu đội được một bữa canh chua ngon miệng.

Đặt chân lên đất B3 mật độ dân số ít, rừng bạt ngàn không dựa được nhiều vào dân. Các đồng chí Giao Liên chia sẻ chiến trường B3 đói nhất toàn quân và nhắc nhở gặp những nương sắn, nếu các đồng chí đào lên để ăn, nhớ tự giác phải trồng thêm mấy khóm.

Tiếp một cung đường lại đi đêm. Các đồng chí Giao liên phổ biến cung đường này có đoàn đã bị thám báo tập kích, vậy các đồng chí súng ống lên đạn sẵn, gặp tình huống sẵn sàng chiến đấu.

Khoảng một giờ sáng tới ngã ba Đông Dương. Xuống xe. Tạm biệt đường Trường Sơn huyền thoại chúng tôi di chuyển ngay vào cung đường Giải Phóng do C50 Miền Đông quản lý. Chặng đường đi bộ bắt đầu.

Đường đi xuyên qua đại ngàn… cây rừng rậm rạp, nhiều tầng nhiều lớp, im lìm lạnh lẽo đưa tâm trạng người lính như đi vào cõi âm.

Lời hứa với quê hương, lời thề đồng đội trong tim. Những bước chân kiên định can trường ngày ấy, năm mươi năm nhìn lại thấy sao non nớt quá!

"Miền Đông gian lao mà anh dũng" in dấu dép cao su của chúng tôi.

(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)

28/3/2023

Chặng về chiến trường sông nước miền Tây

Từ quê hương "Chiếc gậy Trường Sơn"

Mỗi bước chân đã không còn cảm giác

Mỗi bước chân như xuất phát từ tim…

Trạm nghỉ đầu tiên trên cung đường Giải Phóng (Miền Đông) tôi tỉnh dậy khi những tia nắng luồn qua kẽ lá. Nhớ lại đêm qua khi đến đây mệt nhoài không còn sinh khí, người lính như bóng đen di động, thao tác công việc như một cái máy, treo ba lô, vít cây rừng sờ tìm… mắc võng màn, ôm người bạn hiền AK47 ngủ say như chết là bí quyết để hôm nay lại tràn trề sức lực.

Nơi đây hình như gần nơi chiến sự, đêm nghe tiếng pháo đề ba, còn giờ đây trên cao lũ giặc trời L19- OV10 quần đảo. Mặc kệ, dưới tán lá dày vẫn là buổi sáng bình yên. Có tiếng chim kêu đàn. Ước gì có cánh như chim. Một thoáng da diết nhớ gia đình, quê hương… tôi vùng dậy.

Bao quanh trạm khách là con suối cạn lội sâu không quá mắt chân, dọc theo con suối có rất nhiều hố dự trữ nước đã đào sẵn. Lệnh xuống: nghỉ hai ngày tắm giặt, làm công tác chuẩn bị tốt nhất cho những ngày tới hành quân bộ.

Ngày nghỉ đêm đi, chúng tôi bỏ dần phía sau những cánh rừng già nguyên sinh, nối tiếp là rừng le rừng lồ ô, rồi rừng cao su bạt ngàn… Đường hành quân càng vào sâu càng khó khăn. Lương thực toàn lạc, đỗ xanh, chỉ có 20% gạo, thức ăn chủ yếu muối trắng với một ít cá khô… Nơi đây xa Trung ương, công tác hậu cần do các nhà Tư sản cách mạng giúp đỡ. Họ mua bất kể hàng hóa miễn là nuôi sống được bộ đội… nhiều đồng đội tôi xuất hiện căn bệnh kiết lị. Giao liên dẫn đoàn bảo các đồng chí vẫn còn may mắn "có mà ăn", chứ những năm 70-71 chạy càn, bộ đội toàn măng rừng chấm muối trừ bữa… vẫn bám trụ, bám thắt lưng địch mà đánh, bảo vệ an toàn Chiến khu D.

Đến trạm khách Lộc Ninh Đồng chí bê trưởng thông báo chúng tôi đem một số quân khí bàn giao cho bình trạm đổi lấy AK47. Vui mừng vứt bỏ được cái cuốc chim, vậy là trong ba lô chúng tôi chỉ còn quân tư trang cùng hai cân gạo Bác Tôn cho lúc lên đường.

Toàn đoàn hành quân về Lò Gò Xóm Giữa, thượng nguồn sông Vàm Cỏ Đông. Đại đội 2 đi trước bổ sung cho Quân khu 8, số còn lại nhận thêm quân từ các trạm Thu dung và những người tù Cộng sản đầu năm 1973 được trao trả ở Lộc Ninh, theo tiêu chuẩn được về miền Bắc nghỉ dưỡng xong họ tình nguyện trở lại quê hương chiến đấu.

Từ đất Campuchia lần lượt trong đơn vị xuất hiện nhiều người ốm do ngã nước, những cơn sốt rét ác tính hành hạ. Tại binh trạm K30b Trung đội tôi có đồng chí Nguyễn Hữu Hộ sốt ôm đầu co giật. Anh Khoát y tá rút nhiệt kế buông câu "kịch"! (sau này khi bị sốt mới biết kịch là 42 độ), và bảo thay cho Hộ bộ quần áo mới… Ai cũng hiểu là nếu chết thì anh được mặc quần áo mới. Hai đồng đội cáng võng đưa Hộ về binh trạm, đơn vị tiếp tục hành quân. Tôi nhìn theo cánh võng xa dần, thoáng liên tưởng cả đàn chim đang bay có một con dừng lại.

Đường hành quân đi qua năm tỉnh. Trên đất Campuchia chúng tôi vượt sông Mê Kông hai lần, vì trước khi về Việt Nam sông Mê Kông tách ra làm hai nhánh là Tiền Giang Hậu Giang.

Dọc theo tuyến biên giới là những cánh đồng hoang, đêm xuống bầu trời tối đen như mực, tiếng kêu của những con côn trùng đủ loại như một bản hòa tấu đánh thức mọi giác quan người lính hành quân. Căng mắt lên bám sát đội hình. Chúng tôi qua thị trấn Túc Mía, dừng chân ở trạm khách Rừng Tre. Nơi đây trước là buôn sóc làng bản người Khmer tỉnh Kampot Campuchia. Làng không một bóng người. Cạnh trạm khách có một ngôi chùa to kiến trúc cổ kính không có người trông nom. Nhìn xa về hướng đông đất Việt Nam, một dải màu xanh, các đồng chí Giao liên chia sẻ ấy là dòng kênh Vĩnh Tế.

Hành quân đã gần năm tháng. Tại đây Trung đoàn 3 Quân khu 9 lên nhận Tân binh. Các đồng chí cán bộ khung từ cấp Đại

đội trở lên trở về miền Bắc tiếp tục công tác huấn luyện. Các anh chỉ huy người Nam Bộ đến nhận quân động viên chúng tôi: các em cố gắng hành quân một chặng đường nữa về tới đơn vị chiến đấu, ở dưới đó rất khỏe, tôm cá trái cây gạo nhiều... không lo đói.

Lộ trình ngắn nhất là qua tỉnh Kiến Phong Kiến Tường nhưng do yếu tố khách quan, cách đây mấy tháng đoàn tân binh sinh viên các trường đại học Hà Nội hành quân về chiến trường Miền Tây qua đây bị phục kích tất cả hy sinh, cùng thực tế chiến trường Sư đoàn 5 quân giải phóng đang tác chiến khu vực lộ 4... Đoàn chúng tôi đổi hướng hành quân.

Buổi họp đầu tiên với chỉ huy mới, chúng tôi được các đồng chí quán triệt hành quân theo đường 1C và được khuyến cáo qua nhiều cung đường phải bám lộ vượt sông, luồn qua ấp chiến lược còn gọi là vùng trắng, do vậy đòi hỏi người chiến sĩ thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh chiến trường. "Tuân lệnh như sơn", và ngay hôm nay đồng chí nào không biết bơi hoặc bơi kém tập trung một nhóm riêng để học bơi cấp tốc.

Những đồng đội chúng tôi đã biết bơi được lệnh của trên mang hai cân gạo Bác Tôn cho lúc lên đường đi B mang ra nấu thành cơm, rang thành bỏng. Binh trạm phát cho mấy khoanh đường thốt nốt trộn vào làm lương khô.

Ngày chờ đợi về Đất Mẹ đã chín... đêm nay chúng tôi bắt đầu hành quân. Qua cánh đồng hoang sình lầy, cỏ lác mọc cao quá đầu người, quần đùi áo cộc đồng đội bám lưng nhau lội về phía trước. Trên truyền xuống tạm dừng chân, càng đứng người càng lún sâu xuống bùn, khổ nhất là những anh có chiều cao bất lực... Sự chờ đợi đã trở lên nóng ruột bỗng nhiên có lệnh: "địch quân phục kích, chạy nhanh về đất Campuchia". Đêm đầu tiên về Đất Mẹ không thành.

Lần hai chúng tôi hành quân theo hướng đi khác vượt sông. Trong màn đêm tối đen như mực, "Ánh sáng hỏa châu" của ngụy quân bắn lên chiếu rõ lô cốt của chúng cách bến chúng tôi vượt không quá bốn trăm mét.. Bên kia sông ánh đèn pin nhỏ như đom đóm là ám hiệu an toàn cũng là mục tiêu định vị để

chúng tôi bơi tới. Nước sông sâu triều cường mạnh, tôi đang bơi ở phía trước thì nghe người bạn cùng quê Phan Trung Hoan kêu "Cứu tôi với"! Ngoảnh lại khẩu B41 đã rời khỏi Hoan chìm xuống đáy sông. Một bóng đen như con cá sấu lao nhanh tới bụm mồm Hoan không cho kêu, tôi nhận ra anh Đoàn trưởng Bảy Đấu, vừa bơi anh vừa đẩy đồng đội tôi qua sông. Lên bờ chúng tôi chạy một mạch khoảng ba trăm mét mới dừng đợi thu quân. Toàn đơn vị vượt sông an toàn nhưng để lại dưới lòng sông một khẩu B41 hai khẩu AK47.

Đến rồi đất mẹ Miền Tây. Hành quân vào sâu U Minh Thượng rừng thiêng nước độc sình lầy, ba trạm khách chúng tôi ăn gạo rang. Một đêm vượt kênh 8000 xã Bình Sơn tỉnh Long Châu Hà. Bên bờ kênh là ấp chiến lược Nam Thái Sơn, cái tên là do người dân vốn từ các tỉnh Nam Hà - Thái Bình - Sơn Tây di cư vào Nam từ trước 1954 bị dồn về ấp chiến lược nhưng một lòng theo cách mạng.

Vượt kênh, khi đơn vị ngồi nghỉ chân dưới cánh rừng tràm cách Nam Thái Sơn mười lăm kilomet, lần đầu tiên người lính trẻ nhận nhiệm vụ cùng đồng đội đêm nay quay vào ấp chiến lược Nam Thái Sơn lấy gạo. Ngâm mình dưới sình lầy chờ đợi… Khoảng hơn mười giờ đêm một ánh đèn dầu lẻ loi xuất hiện, chúng tôi lặng lẽ bò vào nhà dân, nhìn đống gạo to trắng tinh giữa nhà mà trong lòng phấn khởi, lấy mũ cối vục đầy balo, không quên xốc lên lèn chặt, chạy một mạch đến điểm chém vè chờ tín hiệu thu quân.

Nghỉ một ngày, đêm nay chúng tôi đến vùng đất Ba Thê chém vè dưới một rừng tràm thưa cây, rất may có nhiều bụi cỏ rậm rạp. Ngồi thu mình trong bụi cây gai, ăn gạo rang uống nước ruộng… mong sao ông trời chóng tối để bơi qua một con kênh rồi vượt lộ Cây Sắn. Đợi đến mười hai giờ đêm lệnh truyền xuống: Địch đang phục kích. Vậy là ta ở thế lưỡng nan, lùi không được tiến cũng không xong… Đến ba giờ sáng có tín hiệu đèn an toàn. Bơi qua kênh, vượt qua lộ Cây Sắn, vừa đi vừa chạy đến năm giờ sáng đơn vị dạt vào một dải vườn giữa cánh đồng bỏ hoang do người dân bị dồn vào ấp chiến lược.

Cảm thấy có điều gì không ổn, người lính trèo lên cây dừa nhìn xung quanh thấy rất nhiều đồn bốt của địch, xa xa toàn treo cờ ba que. Rồi đúng như linh cảm, tiếng súng AR15 bắt đầu nổ, anh em nhìn nhau chưa biết chuyện gì xảy ra thì tiếng đồng chí chỉ huy: "Giao liên đang nổ súng kìm chân địch, toàn đơn vị sẵn sàng chiến đấu"! Pháo địch bắn như mưa vào đội hình, không hiểu loại đạn gì nổ trên cao, chặt gãy ngọn cây dừa cây xoài rồi tỏa ra nhiều mảnh đạn lao xuống đất. Đồng chí chỉ huy hét lên: "Pháo chụp"! Và bảo "các đồng chí lấy dao găm đào hầm ếch dưới bờ kênh".

Nhiều đồng đội đã hy sinh và bị thương. Trung đội tôi có anh Tuyến bị thương đang giãy giụa dưới gốc cây mãng cầu, tôi lao đến. Mảnh pháo cắm vào mắt anh, máu gần kín hết khuôn mặt. Vừa run lên vừa khóc tôi không tài nào băng được, một đồng đội lớn tuổi gạt tôi ra: "em đè hai chân cho nó khỏi giãy, để anh băng cho". Không đồng đội nào bỏ người bị thương… xác định chết cùng chết như lời thề đồng đội.

Anh em bảo nhau vứt bỏ bộ quần áo màu xanh đen, mặc bộ quần áo cuối cùng, nếu không may chết coi như được mặc quần áo mới. Người đồng đội bị thương máu chảy ra nhiều, không còn sức để kêu đau nữa, anh thều thào: "Sâm ơi sau này đất nước thống nhất nếu còn sống trở về, anh nhớ về quê tôi nói giúp vợ con tôi và gia đình hôm nay là ngày giỗ của tôi"! Muốn nói vâng mà nghẹn ngào tôi không nói được.

Chúng tôi những người còn sống trở về luôn đặt ra câu hỏi sao hôm đó chúng ta được sống? tại sao chúng chỉ bắn pháo đến mười hai giờ trưa rồi không đưa xe tăng và quân đến bao vây? trực thăng cũng lượn vài vòng bắn vài quả rocket rồi đi?… Sau này vào thăm lại chiến trường xưa, qua giao lưu với đồng đội là những người bảo vệ con đường 1C An Giang ngày ấy chúng tôi mới có câu trả lời. Các anh nói để bảo vệ mạng sống cho cả đoàn, Cách mạng phải chi bốn mươi cây vàng cộng cả mua súng đạn cho vợ một tên Thượng cấp chế độ Việt Nam Cộng Hòa, để nó điện cho cấp dưới "có mấy thằng du kích nhằm nhò gì đừng bắn nữa phí đạn"… Câu chuyện như huyền thoại

của cuộc chiến tranh là bằng chứng không thể tính hết những cống hiến hy sinh sức người sức của, để thời hậu chiến đất nước đứng lên từ đống tro tàn.

Đoạn đường còn lại tới chiến trường chúng tôi hành quân tới huyện Giồng Riềng (Cà Mau), qua Bạc Liêu (Sóc Trăng) tới Trương Thiện vùng "da báo", vượt sông Hậu Giang về chiến trường Vĩnh Trà (Vĩnh Long Trà Vinh). Dừng chân tại xã Thông Hòa huyện Cầu Kè, nơi đây chiến sự vừa im tiếng súng được ít ngày... Các đơn vị Trung đoàn 3 đánh địch lấn chiếm vùng Giải Phóng. Ta đã thắng và...

Bên kia kênh Ngang là năm mươi bảy ngôi mộ mới chôn hương khói còn đang nghi ngút, trong đó năm tư đồng chí Hải Hưng vào chiến trường trước chúng tôi hai tháng... Các má khóc khi đón chúng tôi: "Tụi bay xem lại đi, đánh đấm thế này còn người đâu mà đánh"! lũ tân binh ngơ ngác quặn đau.

Từ quê hương "Chiếc gậy Trường Sơn",mỗi bước chân đã không còn cảm giác, mỗi bước chân như xuất phát từ tim. Hành trình đến chiến trường như ra biển mênh mông, sóng sau lớn hơn sóng trước... Quê hương ơi người lính hứa không chùn bước. Lá xanh sẵn sàng dâng hiến một Mùa Xuân.

Ấm áp cái bắt tay thật chặt của người chỉ huy: "Đồng đội, bà con cô bác chiến trường Vĩnh Trà đang chờ đợi đón các đồng chí"...!

z(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)

z30/3/2023

Khăn rằn thương nhớ

Thế hệ chúng tôi được sinh ra từ làng, lớn lên nhờ củ sắn củ khoai của Hợp tác xã nông nghiệp, được học tập dưới mái trường Xã hội chủ nghĩa. Đất nước có chiến tranh nghe theo tiếng gọi linh thiêng Tổ Quốc.

Nơi huấn luyện không có doanh trại, nhờ ở nhà dân, chúng tôi được người dân tạo điều kiện tốt nhất có thể. Bao ký ức mến thương để lại. Sau ba tháng huấn luyện thuần thục với thành tích bắn đạn thật và ném lựu đạn trên 90% khá giỏi, đơn vị tôi nhận lệnh lên đường.

Dừng chân nơi địa danh nổi tiếng Cây Đa Bảy Rễ bên bờ sông Đáy thuộc huyện Thanh Oai chúng tôi được nhận quân trang mới cùng xúc động nhận lời căn dặn của Chính uỷ Trung đoàn: "Toàn bộ quân tư trang phát cho các đồng chí là mồ hôi nước mắt, công sức tình cảm cao nhất của nhân dân quê hương Hà Tây. Từ hôm nay đoàn các đồng chí mang phiên hiệu Đoàn 2076".

Được biết nơi đến là chiến trường B2, chúng tôi vui sướng. Miền Nam yêu thương là hình ảnh chiếc khăn rằn trong trang sách học. Rưng rưng lời Bác: "Miền Nam trong trái tim tôi".

Lúc này đã ký kết Hiệp định Pa ri. Đoàn tân binh chúng tôi được vượt Trường Sơn bằng phương tiện xe cơ giới. Không thể nào so sánh với gian khổ cha anh đi bộ nhưng những cú ngoặt, xóc, ngột ngạt... đủ làm anh em Tân binh mệt lả. Đi hơn chục ngày, hôm nay Giao liên thông báo, từ Ngã ba Đông Dương sắp tới đoàn sẽ hành quân bộ đến chiến trường sông nước Miền Tây.

Chiếc ba lô từ nơi nhận quân trang tôi phải lấy đà mới đứng lên được chắc tầm bốn mươi kilogam. Đoạn đường đi bộ mười tám kilomet đến ga Thường Tín tôi chảy nước mắt. Phải giấu, sợ cán bộ nhìn thấy lại đánh giá tư tưởng... nhưng thực lòng balo quá nặng với sức khỏe của tôi.

Đường Trường Sơn công tác hậu cần do các binh trạm lo cho nên mọi thứ trong ba lô còn gần như nguyên vẹn. Giờ đây từ

đường hành quân bộ các đơn vị tự lo hậu cần, mỗi chúng tôi sẽ mang thêm bao tượng gạo chín kilogam. Không nói ra nhưng người lính trẻ trong lòng vô cùng lo lắng…

Và rồi bước chân như không còn cảm giác ấy đã bước kịp đoàn quân đến bây giờ không sao hiểu nổi. Chỉ có thể là trong tim mang truyền thống quê hương. Trong tâm tôi từng phút giây luôn ước nguyện sớm được đến đơn vị chờ đón mình, thầm cầu nguyện các cụ Tổ tiên phù hộ cho mình có được sức khỏe để theo kịp anh em,

Hành quân qua rừng thiêng nước độc mà lương thực có khi chỉ là lạc, đỗ xanh… đã có đồng đội tôi ngã nước nằm lại. Tổn thất lớn nhất là khi đơn vị chạm trán địch nơi lộ Cây Sắn… vẫn còn may mắn vì mới năm trước thôi, đường hành quân này, một đơn vị gần 300 người đã hy sinh tất cả trong đó 200 tân binh là Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Nơi ấy bây giờ là làng ấp người dân thờ phụng xót thương gọi các anh là Thành Hoàng Mũ Cối.

Từ Miền Đông hành quân gần năm tháng, đêm nay 27/5/1974 đặt chân đến chiến trường sông nước Miền Tây. Thấp thỏm chờ nghe gọi tên mình vào đơn vị mới. Dưới ánh đèn pin che đi chỉ còn nhỏ bằng con đom đóm, đồng chí đoàn trường dò đọc danh sách… Tiếng "có" sắc lạnh bật lên. Người chiến sĩ giải phóng đã sẵn sàng. Tôi gia nhập c55 d306 e3 quân khu 9.

Anh em chia tay ngay trong đêm, nhiều đồng đội tôi còn phải đi tiếp hai ba đêm nữa mới đến được đơn vị chiến đấu vì Trung đoàn 3 là đơn vị chủ lực của Quân khu 9, địa bàn tác chiến trải khắp hai tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh.

Nơi đây gọi là vùng da báo, ban ngày của địch quân, ban đêm của lực lượng giải phóng. Về tương quan quân sự, vùng 4 chiến thuật thế và lực địch rất mạnh, lịch sử chúng chưa bao giờ bị tiêu diệt cấp Trung đoàn, bom pháo dư thừa chúng muốn bắn đâu tùy thích. Lực lượng Quân giải phóng quá mỏng, đánh địch trên quan điểm làm nhụt ý chí địch, tiêu hao sinh lực địch là chính.

Buổi sinh hoạt đơn vị đầu tiên, tôi lướt nhanh đếm vội, cả lính mới chúng tôi Đại đội không quá hai nhăm người. Đồng chí Chính trị viên Hai Nòi quán triệt tình hình chiến sự xong anh nói: "Nhìn các chiến sĩ trẻ lập trường kiên định tôi rất mừng. Xong được biết các đồng chí được huấn luyện theo cách đánh hợp đồng binh chủng không phù hợp với thực tế chiến trường, trận đầu ra quân hơn năm mươi các đồng chí Hải Hưng hy sinh, phơi nắng trên cánh đồng Thông Hòa là nỗi đau cho toàn đơn vị… Vậy từ đêm nay các đồng chí phải đào tạo lại theo cách đánh chiến thuật đặc công, trên quan điểm vừa đánh vừa học, rút kinh nghiệm, người cũ truyền lại cho người mới. Tôi hy vọng sức trẻ đầy nhiệt huyết cách mạng, các đồng chí sớm thích nghi với thực tế chiến trường".

Đơn vị chia nhỏ trú trong những nhà dân. Thực ra là những nhà chòi. Trên ruộng người dân đào đất làm nền vì làng ấp bây giờ là tọa độ bom pháo địch. Tổ của tôi ở nhà má Tư Móm đầu ấp số 6 xã Mỹ Cẩm. Sau buổi đi tập về các má các chị đã nấu cơm sẵn cho ăn. Chỉ một nỗi phiền khó nói…

Do lạ nước lại tập luyện ngâm mình dưới sình lầy, toàn bộ lính mới anh em tôi đều bị bệnh ngoài da, ác nỗi chủ yếu ở vùng kín. Hắc lào, các anh nơi đây gọi là lác. Hàng ngày buổi trưa đợi gia đình đi nghỉ, anh em tôi nhẹ nhàng vượt qua khu vườn hoang ra sông, cào cấu thoải mái cho đỡ ngứa, lên bờ chui vào bụi rậm lau khô rồi bôi thuốc tím. Lọ thuốc tím mang vào từ miền Bắc được chúng tôi quý như vàng nhưng bôi vào chỉ thấy rộp da mà không khỏi.

Đến ngày thứ ba thì má Tư gọi tôi như tên người Nam bộ là Hai Sâm, sáng sớm má nói: "Tụi bay bê cho má hơn chục bao lúa xuống ghe để con Tám đem lên chợ Mai Phốp bán đặng mua đàn ghi ta cho thằng Út Chín", và dặn em Tám: "Mua ít củ cải đường, thịt về kho tàu cho mấy đứa miền Bắc mới dô ăn".

Khi chỉ còn hơn một giờ nữa là giờ giới nghiêm (thiết quân luật: sau bảy giờ tối ai ra khỏi nhà được coi là Việt cộng), em Tám Thuỷ vẫn chưa về. Cả gia đình lo lắng, chúng tôi thân là những người chiến sĩ giải phóng, đồng cảm với gia đình cũng

không giúp được gì hơn… Đột nhiên nghe tiếng máy chạy mé sông, tiếng thằng Út Chín vọng lên: “Chị Tám về rồi”… Chúng tôi cùng gia đình thở phào nhẹ nhõm.

Sau bữa cơm tối anh em đồng đội mắc võng dưới cây xoài cây dừa quanh nhà. Đang câu chuyện vui buồn nhớ nhà, nhớ quê hương da diết thì từ nhà chòi thoáng bóng đi ra, rồi tiếng Tám Thuỷ chào. Cô bé này rất quý chúng tôi, “Mấy anh miền Bắc ăn nói dễ nghe, hát hay, anh nào cũng biết chữ”…

Tám Thủy đưa cho ba anh em tôi mỗi người một chiếc khăn rằn. “Từ mai mấy anh không phải ra sông tắm nữa, tắm ngay con lạch quanh nhà, lấy khăn làm xà rông thay quần áo”…

Chưa hết ngơ ngác, em đến bên dúi vào tay tôi một tuýp thuốc mỡ: “Hôm nay em về trễ vì ở Mai Phốp không có thuốc lác, em phải gửi đồ bắt xe đò lên thị xã Vĩnh Long mới mua được thuốc cho các anh. Chuyện này đừng nói má dượng la rầy em. Sớm mai để võng ra ngoài em giặt cho, võng gì mà dơ… loang lổ toàn mực tím”.

Tôi run lên vì xấu hổ. Cô bé đi theo chúng tôi sao? May là buổi tối, chứ nếu ban ngày không có chỗ mà chui. Và may nữa là hôm sau nhận lệnh lên đường (ở lại biết ăn nói sao đây?). Phía trước là đồn giặc chi khu yếu khu, quét sạch lũ ngụy quân ngụy quyền tay sai bán nước để quê hương sạch bóng thù.

Thế là bắt đầu những ngày bám đất giành dân, chiếc khăn rằn là bạn đồng hành cùng người chiến sĩ Giải phóng. Che sương che nắng, thấm đẫm mồ hôi những đêm dài hành quân luồn sâu vào vùng chiến sự. Tiếp những trận đánh ác liệt, khăn rằn đỏ máu băng bó vết thương. Và cũng để buộc nắm cơm các má các chị chuẩn bị cho lên gáy, ngâm mình cả ngày dưới sình lầy phục kích diệt thù.

Trước mỗi trận đánh bồng đồ rục giấu dưới ao đìa có khi còn khi mất, không rời chúng tôi chỉ có chiếc khăn rằn… Cuộc đời của người lính trận được may mắn trở về quên sao được những kỷ niệm nơi bưng biền, sau mỗi trận đánh công đồn hai tay vục nước ruộng xoa lên mặt lấy chiếc khăn rằn lau khô, đồng đội nhìn nhau nụ cười toàn thắng.

Cả có giây phút bình yên cùng dân trong sinh hoạt đời thường. Tắm chung, khăn rằn làm xà rông quấn quanh người để thay quần áo, đúng với phong tục tập quán một thời của người miền Tây Nam Bộ.

Ký ức những ngày đầu sống cùng dân còn có chuyện chưa bao giờ kể. Bữa đó khoảng chín giờ tối, đồng chí chính trị viên bảo: "Em xuống đun nước sôi, anh vừa được bồi dưỡng cân sữa trâu lên pha anh em mình cùng uống". Đang đun thì người con gái chủ nhà đi họp Đoàn về… đến ôm từ sau lưng kêu lạnh. Kỷ luật quân đội khiến tôi chẳng nghĩ được gì. Run lên vì sợ, tôi vội vàng chất nhiều rơm với mục đích đun cho nhanh thì nghe hờn trách: "Anh không thương em cây rơm giờ còn mỗi cái lõi"… Sau này mới hiểu chữ "thương" của cô gái miền Tây.

Trong hành trang của người chiến thắng, chiếc khăn rằn không được đem về, giấu đi trong mắt người thân màu khăn loang lổ máu. Nhưng ký ức khăn rằn cùng năm tháng không phai. Để khi vào thăm lại chiến trường xưa, việc đầu tiên của tôi cùng nhiều đồng đội là tìm mua một chiếc khăn rằn.

Chuyến đi này may mắn gặp cả người tặng khăn cho Tiểu đội tôi ngày ấy. Mừng em cuộc sống đủ đầy trên quê hương nay đẹp đẽ đổi thay.

Chia tay nơi thấm máu bao đồng đội, xe chuyển bánh. Vùn vụt chiến trường xưa bỏ lại đằng sau. Ngần này tuổi rồi tôi mới biết nước mắt có màu, nước mắt hôm nay trong veo như ngày nào người lính trẻ. Nước mắt lau bằng chiếc khăn rằn.

Bác ơi! Miền Nam trong tim Bác… Miền Nam trong trái tim con.

(Kính tặng CCB Phan Trọng Sâm)
21/4/2023

Đồng hương tôi - Tùng điên

z(Kính tặng CCB Nguyễn Sơn Hà)

Cho tôi gọi người em - người CCB một lần nữa thôi bằng tên ấy. Đồng hương tôi đấy. Anh nó, thằng Long là bạn học của tôi. Nhắc lại buồn lắm, Long hy sinh rồi.

Chiến trường K, hai anh em nó cùng nhập ngũ nhưng ở hai đê khác nhau. Anh ở d2, em ở d3. Biết tôi và Tùng ở cùng nhau, Long nhờ tôi trông nom bảo ban em nó.

Bảo ban ư? Từ nhỏ Tùng đã bỏ học để lang thang cùng đám bạn lêu lổng tại chợ Sắt, đến nỗi không thèm biết một chữ nào. Có lẽ do nhà nó rất giàu, chủ hiệu vàng? Cũng không hẳn đâu vì anh nó, Long bạn tôi đâu có thế. Thôi thì trong nhà có "hòn đất hòn chì". Chắc hôm tiễn anh em nó nhập ngũ lòng người bố người mẹ ấy rất nhiều cảm xúc, mừng vui lo lắng đan xen.

Thế nên dễ hiểu là trong đơn vị Tùng ngang tàng. Không nể mặt ai. Dù là cấp trên nhưng cho là không đúng là nó cũng không chịu nhường nhịn một li, sẵn sàng gây sự và đánh lộn với bất cứ ai trong đơn vị. Còn nhiều nhiều lắm rắc rối của "gốc" một thằng bụi đời mang đến cho tất cả mọi người nỗi niềm... chán ngán và bất lực. Kết quả nó có biệt hiệu Tùng điên.

Được cái Tùng điên đúng chất giang hồ, nghe lời anh dặn... nó chừa tôi ra. Mà không nể mặt tôi cũng không được, tôi là Bọ cạp mà. Ở đơn vị nó chỉ nghe lời của tôi, nói không quá chứ lời tôi nói ra với nó là thánh chỉ.

Tôi cũng chẳng bảo ban gì được nó. Lính chiến chả nói trước được, may thì còn thôi. Xuống núi, về chốt Cầu Cháy tôi biết tin Long mới hy sinh. Cùng là lúc tôi gặp lại thằng Tùng.

Vốn đã có hành xử như một thằng điên, giờ thêm chuyện này dễ hiểu nó trở nên điên loạn. Tôi cũng thấy thần kinh nó có vấn đề trầm trọng. Mặt ngơ ngác, nó cứ luôn miệng ca câu cải lương: "A Li Kha! Ta là A Bình Sơn đến đây cứu bạn"...

Ác nỗi cán bộ đơn vị lại cho là nó giả vờ. Sáng đó tôi đi công tác, khi về mới biết nó bị trói ngoài rừng để kiểm tra, vội chạy ra. Cách căn cứ một khoảng xa trăm mét "A Li Kha! Ta là A Bình Sơn đến đây cứu bạn"... nó vẫn hát. Tôi rùng mình, thời kỳ đó xung quanh đơn vị tụi Pót luôn bám sát tìm cách đánh vào chốt của ta.

Ngay lập tức tôi xách súng lên Ban chỉ huy: "Nó ngoài đó mà có chuyện gì thì mấy ông cũng sẽ như nó"! Bọ cạp đâu biết nói chơi. Mấy ông vội cho người ra đưa nó về. Chẳng hay ho gì mà kể lại là vì lý do đó trên ve áo tôi "rơi một hạt".

Tôi để ý thằng Tùng nhiều hơn.

Một lần có việc đi ngang qua có tiếng nó cãi cọ chuyện gì đó trong hầm mấy thằng c11, gần tới cửa hầm bỗng nghe tiếng một thằng: "Thôi không nói chuyện với thằng vô học"! Sợ có chuyện xảy ra tôi bước vào. Đúng như tôi dự đoán, nó đã đứng dậy nắm đấm sẵn sàng... Tôi vội hét to: "Tùng"! quay ra thấy tôi nó liền dừng lại.

“Mày về ngay, về hầm tao chờ tao”! Nó lẳng lặng len qua tôi rồi đi thẳng.

Chờ nó đi rồi, tôi nói: “Các ông có học thì viết giúp tôi mấy cái công thức Cos cộng với Cos hay Tang cộng với Tang đi, lâu rồi tôi quên mất! Nếu không viết được thì từ nay đừng bao giờ nói người khác là vô học nhé”! Trình độ anh em tôi biết rõ chưa ai quá lớp bảy trên mười.

Tôi cũng quay đi luôn. Trở về hầm thấy nó đã ngồi chờ ở đó. Không nói gì, tôi móc bao Sa mít trong ba lô chìa ra cho nó: “Hút đi”.

Nó hỏi lại rụt rè: “Hút chung nhé”? “Cho mày nguyên điếu”.

Từ khi về Cầu Cháy, lâu lâu có đoàn tải thương hoặc tải hàng ra e Bộ hay ngược lại, anh em chiến hữu ngoài đó lại gửi thuốc lá cho tôi.

Châm một điếu đưa cho tôi xong nó mới châm cho mình. Cứ im lặng tôi hút vài hơi thuốc.

Thằng Tùng được hút cả điếu thuốc mà xem ra chẳng vui, sốt ruột, chốc chốc lại quay sang tôi, cuối cùng nó không nhịn được nữa: “Ông muốn nói gì thì nói đi”!

Nhiều lần nó đề nghị tôi cho nó gọi bằng anh nhưng tôi không đồng ý. “Chỉ cần trong tâm mày coi tao là anh là đủ”. Bây giờ là đồng đội chứ khi chưa nhập ngũ, nó so với tôi nó chỉ là dạng lóc chóc chưa đủ tư cách nói chuyện ngang hàng, giờ đây với tôi nó rất kiệm lời.

Tôi vẫn không nói chỉ hút thuốc. Thực ra trong tôi vừa loé ra một ý, tôi chưa nói vì cũng muốn nói sao cho có lý có tình. Nhưng khi hết nửa điếu thuốc thì lại thành ra thế này: “Mày có thấy nhục không”?

Nó gật đầu: “Không có ông thì tôi nện tụi nó rồi”.

Lạnh lùng tôi bảo: “Chúng nó nói đúng, mày có học đâu, một chữ không biết chả vô học thì là gì”? Im lặng. Không thể nói nó không tức.

“Hỏi lại lần nữa, mày có thấy nhục không”? Vẫn yên. Không quay sang nhưng tôi cũng đoán ra. “Biết nhục thì còn khá đó”!

Lặng một lát nữa tôi tiếp: “Nghe tao nói đây, tao sẽ dạy chữ cho mày”. Không nhìn, và cũng chẳng cần nhìn ý nó ra sao, tôi chắc nịch.

Vậy là từ bữa đó, mỗi lúc rảnh rỗi tôi lại lôi nó ra dạy. Ban đầu tôi lấy que vạch trên mặt đất, nó vạch theo tôi.

Vài hôm sau anh Trần biết chuyện: “Để anh lên Ban chỉ huy xin cho ít giấy bút”. Thế là có giấy, có bút. Mỗi sáng tôi đều viết mẫu ra giấy cho nó tô theo và đọc.

Có một lần nhốt mình nó trong hầm viết bài. Chẳng biết lý do gì nó quấy quá cho xong rồi bỏ đó đi. Tức quá tôi gọi nó về thẳng tay cho một tát. Mà nó to cao chứ, tôi đứng chỉ tới cằm.

Nó cúi mặt biết tôi nóng giận. “Ôi cái thằng đẹp, ngoan hiền thế này ai lại gọi Tùng điên”?

Chỉ có tôi đang điên: “Ngẩng đầu lên”! tôi gằn giọng. Chờ nó ngẩng lên là một cái tát nữa bên mặt kia.

“Mày quên nỗi nhục rồi sao? mày có biết mỗi lần mày viết đẹp, thưởng cho mày thuốc lá, là tao từ bữa đó dù rất thèm nhưng không dám hút để dành lại động viên mày”…

Tôi kể lể ra như thế mà lòng đau như dao cắt, nó làm tôi thành ra tủn mủn thế này… cái thằng ương bướng này.

“Còn lần sau nữa thì tao không nhẹ tay đâu”. Cuối cùng thái độ của “học trò” làm tôi nguôi giận.

Cứ như vậy, mọi người đều biết tôi đang dạy chữ cho nó nên cũng tạo điều kiện tốt nhất có thể để cho nó có thời gian học bài… chắc cả với hy vọng nó không còn nổi loạn.

Chỉ sau một tháng nó đã đọc và viết ngon lành. Ai ngạc nhiên chứ tôi thì không, tôi đã biết nó cộng trừ nhân chia nhẩm trong đầu rất giỏi. Ví dụ như tính tiền cho 3,7 kilogam với giá 1,5 đồng chẳng hạn, mình đặt bút tính chưa xong nó đã nhẩm xong rồi.

Trước đây, mỗi khi viết thư về cho gia đình toàn tôi viết hộ nó và đọc thư cho nó nghe mỗi khi nó nhận thư. Bây giờ tôi bảo nó: “Mày tự viết đi, nhìn lá thư của tao làm mẫu rồi tự viết”.

Hì hục cả ngày hôm đó viết rồi xé, xé rồi lại viết, cuối cùng nó chìa lá thư cho tôi xem hỏi đã được chưa. Không nhìn tôi nói

luôn: “Được rồi”! Sau này tôi nghe kể cả nhà nó nhận thư vô cùng ngạc nhiên phấn khởi.

Nó còn nằn nì tôi viết vài dòng dưới thư, xác nhận là lá thư do chính tay nó viết nữa.

Trong thời gian này, ngoài những việc đi thông đường từ Cầu Cháy ra tới chốt của C1 D1 chúng tôi cũng liên tục tổ chức các chuyến đi phục kích bọn Pót và lần đầu tiên trong quãng thời gian vào Cao Mê Lai, tôi sốt rét.

Phải chi lúc đó chúng tôi được ăn uống đầy đủ thì có lẽ với thể lực của một cầu thủ bóng đá chưa chắc tôi đã gục. Trước khi nhập ngũ tôi đang đá cho đội bóng đá trẻ của QK3, tôi theo học lớp năng khiếu bóng đá của thành phố từ khi mười hai tuổi. Thời gian qua chúng tôi toàn ăn cơm với muối, mùa mưa tới thì có thêm món măng tre. Quần áo sau những lần đi phục kích gai cào rách te tua sao chống được muỗi rừng? Cao Mê Lai, sức voi còn ngã gục…

Ra quân về với quê hương. Đón tôi, thằng Tùng giờ là ông chủ. Lại nhớ sau dạy chữ tôi và chú Chi còn dạy cho nó tới nhân chia phân số nữa cơ đấy.

Ngày đó bộ đội về tìm việc cực kỳ khó, nó nhận một số anh em bộ đội vào làm dù phải đào tạo từ đầu. Tạm biệt nó tôi vào giảng đường Đại học. Học đại học là mơ ước của tôi.

“Hòn đất đã đi, hòn chì ở lại”. Tôi nhớ tới thằng Long, hẳn đã che chở em nó qua bao hiểm nghèo. Trận đánh đêm Ba mươi tháng Tư năm Tám mốt tại Ta Kong Krao, cả khẩu đội hy sinh và bị thương, một mình thằng Tùng bám chiến hào đánh trả. Nó kể tụi Pót có lúc tràn vào được cả chiến hào, đôi dép cao su tụt ra lúc nào không biết, sáng ra ngoài hào tìm thấy thằng Pót đã chết rồi tay vẫn cầm đôi dép đó. Thằng sống thằng chết tranh nhau đôi dép.

Còn trong một trận tại chốt Cầu Cháy năm 1980. Đang đánh dữ dội bỗng nó la: “Tao bị thương rồi”, tay này ôm chặt tay kia, giật tay nó ra để băng thì chẳng có chút máu nào cả, chỉ thấy hình đầu đạn in trên tay đỏ bầm. Té ra viên đạn xuyên qua một

thân cây rừng nên đã có đuối tầm. Sau trận anh em được bữa cười còn nó quê một cục.

Chưa đâu, nếu nói may thì phải là lần nó ăn trái cối 60 bị thương cùng mình… đi viện vẫn sống nhăn.

“Hòn đất đã đi, hòn chì ở lại”. May mắn thằng Tùng trở về đã nên người là niềm an ủi mẹ cha.

Khi tôi là Sinh viên nghèo thật là nghèo thằng Tùng đã có tiền. Nó hay đến thăm tôi. Ban đầu tôi ngạc nhiên vô cùng vì mấy bà bán hàng ở căng tin đã không nhận tiền lại nhiệt tình gọi tôi cho nợ. Té ra nó đưa tiền tôi không lấy, nó liền đưa cho họ… bảo để tôi lấy trừ dần.

Cao Mê Lai, không nhắc thì không sao, nhắc tới đêm qua tôi bỗng lên một cơn sốt rét. Ám ảnh trong tôi về vùng đất dữ. Vùng đất của những cơn khát cháy họng, những cơn sốt rét tiểu ra máu, những đàn muỗi rừng, những bãi mìn dày đặc dường như vô tận… Vùng đất tử thần in dấu chân người lính chúng tôi.

Hơn bốn mươi năm không vơi ký ức. Bụi thời gian làm mờ mắt… chẳng phải khóc đâu. Bọ cạp đâu có khóc bao giờ.

14/5/2023

Ngày 55 tuổi Đảng

z(Kính tặng CCB Bùi Thanh Sơn)

Trong xanh quá - Mười chín tháng Năm 2023. Niềm mong mỏi tính bằng năm tháng, giờ đây bằng khắc bằng giờ… Hôm nay Kỷ niệm ngày Sinh Nhật Bác Hồ, Đảng bộ trao tôi Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng.

“Năm nhăm năm” mốc lớn trong đời, muốn reo lên mà lòng e ngại… đâu đó có người bây giờ với Đảng hình như lạnh lẽo thờ ơ.

Nước mắt không rơi khi trong trận chiến tiễn bạn tôi mà bây giờ rơi lo đời sau quên lãng… Ai đã quên, ai chưa hiểu đừng vội lời không trân trọng con đường thế hệ chúng tôi đã đi qua.

Năm nhăm năm ngày ấy trong chiến hào, giữa trận đấu hai đêm liền thức trắng, có riêng tôi một khoảnh khắc thiêng liêng… Trước ngày năm nhăm tuổi Đảng tôi lại thức trắng đêm sống lại ngày này.

Sau Tết Mậu Thân địch hoang mang lo sợ liên tục tìm diệt các đơn vị chủ lực của ta, f324 của tôi là đối tượng. Đêm ấy Đại đội tôi nhận lệnh hành quân đến Thôn Niêm Phò - Quảng Điền - Thừa Thiên Huế. Tôi lúc này là Tiểu đội trưởng. Địa bàn toàn cát. Củng cố công sự xong thì trời sáng, mới biết nhiệm vụ Đại đội là đón đầu trận càn của một đơn vị Thuỷ quân lục chiến Mỹ.

Dù đã dạn dày, lần nào bước vào trận cũng là hồi hộp. Chúng tôi động viên nhau, Khẩu hiệu lúc này của ta là “Bám thắt lưng địch mà đánh”, “Xác Mỹ càng gần càng xa bom đạn”…

Khoảng tám giờ ba mươi từ vị trí chúng tôi đã nhìn rõ tốp lính Mỹ đầu tiên, cao lênh khênh, ngực áo phanh lộ da đỏ như gà chọi, lưng đeo ba lô, tay lăm lăm súng tiến gần. Nín thở đợi chúng thật gần… cả trận địa ta đồng loạt nổ súng.

“Vixi Vixi”! (Việt Cộng), tiếng gào thét, đạn AR15, M72, M79 nổ váng tai, dồn dập.

Sau những loạt đạn bắn trả, địch lùi ra… Trong hầm chúng tôi biết những gì sẽ đến, sát vào nhau trụ lại, nơi trận địa là tinh thần người lính kiên cường.

Đầu tiên là pháo các nơi địch cấp tập bắn vào. Hết những loạt pháo là tiếng rít của máy bay phản lực bổ nhào cắt bom ở độ cao thấp nhất có thể. Tiếng động cơ đinh tai nhức óc, khói bụi như quấn chặt không gian.

Người va đập vào thành hầm chúng tôi chẳng biết đau, chỉ khó chịu là trong ngột ngạt... cát trên hầm dội xuống đầu xuống cổ.

Kết thúc loạt bom lại là tiếng pháo rít, bây giờ là pháo cay. Khói nóng và rát như xát ớt lên da, mũi, miệng, cả người nóng rát. Chuyền cho nhau những bi đông nước chúng tôi dấp vào đầu vào mặt... bám chắc hầm, mắt cay xè vẫn không rời quan sát.

Không ngoài dự đoán, tiếp theo lính Mỹ đeo mặt nạ phòng độc bò vào, chúng không tin con người có thể vượt qua. Chúng đã nhầm. Đón chúng là những loạt đạn, lựu đạn của ta tới tấp.

Bị bất ngờ lại đeo mặt nạ vướng víu, khó quan sát, gậy ông lại đập lưng ông... thằng chết thằng bị thương chúng lôi nhau chạy.

Khoảng hơn sáu giờ tối, lợi dụng tranh tối tranh sáng một lần nữa địch tấn công. Lúc này hầm hào chúng tôi hầu hết hư hỏng, lực lượng vốn đã mỏng giờ quá mỏng, chúng tôi được lệnh rời tuyến một, rút về tuyến hai.

Không thể bỏ anh em bị thương, hy sinh. Tôi được Ban chỉ huy trực tiếp giao nhiệm vụ bằng mọi cách phải chiếm lại chốt.

Vì Thương binh Liệt sĩ tôi sẵn sàng. Lợi dụng đêm tối, địa hình quen, ta lại có thế đánh từ trong ra. Giành giật với địch từng mét đất, khoảng hơn hai mốt giờ tôi cùng anh em đã chiếm lại toàn bộ vị trí đã mất.

Báo cáo cấp trên nhiệm vụ đã hoàn thành xong tôi đang gấp gáp cùng anh em sơ cứu Thương binh chợt đồng chí liên lạc chạy đến mời về Ban chỉ huy Đại đội. Chưa biết chuyện gì khi ấy tôi thực lòng thấy lo lo.

Ban Chỉ huy là một chiếc hầm to đã sạt lở tứ phía, tôi gặp ở cửa hầm Chính trị viên Đại đội, như đang đợi, tươi cười bắt tay

rồi kéo tôi vào. Ngạc nhiên thấy trong hầm có mấy đồng chí cán bộ. Và giữa hầm… lá cờ Đảng được treo ngay ngắn.

Người tôi run lên vì xúc động. Một lễ kết nạp Đảng viên nơi trận địa. Tôi nắm chặt tay giơ cao trước cờ Đảng vinh quang: "Tôi, Chiến sĩ Bùi Thanh Sơn xin thề"… Đêm ấy 14/5/1968. Tại Niêm Phò, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế quê hương của vị Đại Tướng thiên tài Nguyễn Chí Thanh, tôi đã trở thành người Đảng viên Cộng sản khi vừa bước sang tuổi mười tám.

"Lời thề cùng với nước non

Năm nhăm năm ấy giữ tròn hiếu trung".

Sau lễ kết nạp tôi lại tiếp tục cùng anh em khẩn trương làm công tác Thương binh Liệt sĩ. Hơn hai giờ sáng đơn vị được lệnh di chuyển. Sẵn sàng cho những nhiệm vụ mới. Trong thời điểm cuộc Kháng chiến vô cùng quyết liệt, hy sinh mất mát rất lớn lao…

Thời gian gió thoảng, lớp chúng tôi thành người xưa cũ vẫn nguyên lửa cháy trong tim. Đời đời tôi ơn Đảng.

Khắc ghi trong tim còn là nghĩa đồng đội hy sinh che chở cho nhau. Bốn mươi tám năm nhiều lần tôi mơ thấy mình là người đồng đội không về… Anh nằm đó vô danh mà lòng ấm áp. Hòa bình. Thế hệ chúng tôi chỉ cần có thế!

Đừng quên trong hư không có bao người con trai con gái… Dõi theo quê hương, tự hào Việt Nam bao thành tựu. Miệng mỉm cười "Đất thấm máu mình đã nở thành hoa".

19/5/2023

Bài ca giữ nước

z(Kính tặng CCB Dương Văn Thịnh)

Tôi có hạnh phúc kỳ diệu là gặp em trai, mà gặp đến hai lần, khi hai anh em tôi cùng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh.

Thực ra khi đó chưa ai biết sắp tới là những ngày Lịch sử, chỉ trọn niềm tin thắng lợi. Nơi hậu phương miền Bắc một không

khí sục sôi, tất cả thanh niên ao ước góp công. Tròn mười bảy tuổi tôi viết đơn xin nhập ngũ.

Từ quê hương Bắc Thái trung du mang cả sắc thái miền xuôi miền núi… chúng tôi những chàng trai trẻ có một ngày gặp nhau. Đó là mùa hè 1974.

Qua thành phố Thái Nguyên với những con đường thẳng và rộng hơn nhiều lắm đường làng, nơi chúng tôi tập trung là xã Túc Duyên. Tại đây một số được chọn về đơn vị Hậu cần, Kỹ thuật, vân vân… Tôi cùng số đông còn lại trải nghiệm một ngày nắng tháng Sáu đi bộ về xã Tân Đức. Buổi chiều trời đổ cơn mưa to, thảo nào oi bức thế.

Tập trung trên sân d11 f304b, Tiểu đoàn trưởng giới thiệu tên là Sỹ. "Nghiêm"! Một tiếng hô dưới trời mưa lắng đọng tận bây giờ… Chúng tôi về các Xê, trong đó c113 là đơn vị chủ công trong huấn luyện.

Đồng đội ơi ghi khắc ngày 23/12/1974 chúng ta xốc ba lô ra trận. Phiên hiệu Đoàn 2010. Tạm biệt bãi đèo, rừng thông, hồ nước Tân Đức thân thương. Tôi được phong Binh nhất A Trưởng, oách phết nhưng có phần vất vả hơn trên đường hành quân vào đến chiến trường.

Đường Trường Sơn không thể gọi ổ gà… phải là ổ trâu, voi. Những chiếc ô tô gaz 69, Hồng Hà gầm gừ chồm lên tụt xuống, bùn đất khô bụi ngập bánh xe nghe lộp xộp như gõ vào đầu tôi say xe nằm bẹp. Kệ cho ba lô, xoong nồi, cuốc xẻng va đập vào người… Cảm phục sức cha anh khi nhìn bên trái đường, những đường ống nối dài bên sườn núi tiếp xăng dầu cho tiền tuyến.

Trạm nghỉ A Tô Pơ, Sê Pôn gặp đoàn thương binh nặng trên đường quay ra Bắc, các anh nói: "Vào nhanh lên kịp chiến đấu, không thì chỉ còn nhặt ống bơ"…

Được dừng chân ăn Tết Nguyên đán ở làng 7 Lộc Ninh. Dù chỉ huy đã cấm và tháo hết kim hỏa, đón Giao thừa vẫn rộ tiếng súng và tiếng lựu đạn của lính ta. Bịn rịn chia tay các anh chỉ huy huấn luyện… Bê trưởng anh Thế giờ biết còn sống, có khỏe không?

Qua sông Đồng Nai đoàn Tân binh được chia về đơn vị chiến đấu, chủ yếu về e33 và e4. Tôi cùng một số anh em về e4. Đến đón chúng tôi là hai anh cán bộ. Anh Tám Vĩnh (khoác khăn rằn, dép Thái Lan mà anh đi nhanh lắm), và anh Kiều Vĩnh Lộc dẫn quân về.

Lần đầu biết "vượt lộ" nan nguy. Trinh sát bám lộ trải ni lông để đoàn quân qua không dấu vết, thoáng xa thấy động lại cuốn tấm ni lông. Chạy vụt qua lộ 20 tôi liếc nhìn mặt đường tự hỏi mùa khô mà sao lênh láng nước? hóa ra tôi dân quê nay lần đầu thấy mặt đường dầu.

Về hậu cứ e4 an toàn chúng tôi nghe phổ biến có anh em trong đoàn 2010 hành quân về đơn vị dọc đường gặp địch... lính mới mà nổ súng rất dũng cảm, và đã có hy sinh.

Nghỉ năm ngày để học chính trị, kỹ năng tác chiến. Lớp học trên phủ lá ngụy trang. Xung quanh là tiếng súng, tiếng pháo. U u trên đầu tiếng máy bay L19-OV10 nghiêng ngả soi mói, phát hiện mục tiêu nghi ngờ nó bắn pháo hiệu, vừa nghe "tùng cảo" là rất nhanh A37 lao đến trút bom. Nghe kể đã có đơn vị bị lộ, bị dội bom thiệt hại.

Sau những ngày học tập tôi được phân về c12 d3, chính thức thành anh Giải phóng quân Hòm thư 780050 4Q 3K J12- Q4 Miền Đông Nam Bộ. Tối đó anh em tôi được chỉ huy đưa thẳng đến nơi c12 đang chiến đấu phía đông chân núi Gia Ray.

Bài học kỹ năng đầu tiên là khi về hầm tiểu đội, a trưởng anh Lê Hải Âu người Hải Hưng kéo tôi xuống hầm, tối quá không thấy gì tôi bèn lấy ra bật lửa trang bị khi đi B, vừa quẹt thì bị anh u thò chân đạp ngã chúi: "Địch ngay trước hầm, mày bật lửa làm lộ nó bắn chết à"?

Tiếp đó được phân công gác. Tôi ôm khẩu AK47 cùng anh u mỗi người một cửa hầm chữ T. Chừng nửa đêm qua chớp pháo phát hiện loáng nhoáng bóng mũ sắt ngụy rất gần, có lẽ chỉ khoảng mười lăm, hai mươi mét. Run, thấy cửa hầm bên nổ súng tôi cũng bắn, nhưng không bắn được hai viên mà thành năm, sáu viên một lần. Những viên đạn đầu tiên trên chiến

trường chẳng biết có tiêu diệt được thằng địch nào không? Khoảng hai, ba giờ sáng lệnh bí mật rút về hậu cứ.

Hậu cứ c12 phía Tây bên kia núi Gia Ray. Về được hai ngày thì ngày thứ ba lại vượt núi sang phía Đông đánh chi khu Ông Đồn. Được nghe cách đây gần tuần các chiến sĩ đặc công đã đánh nơi này nhưng không thành, vẫn còn năm anh hy sinh chưa lấy được về mai táng. Xuất phát từ chập tối, lực lượng gồm các Tiểu đoàn 1- 2- 3 của e4 và các Đại đội trực thuộc như công binh, DKZ, 12ly7... mò mẫm hành quân vượt dốc đá trong đêm. Tôi từ nay là xạ thủ B41. Nhận bốn viên đạn tôi lắp sẵn một viên vào súng, trên lưng đeo giá đạn ba viên.

Khoảng một, hai giờ sáng tới chiếm lĩnh trận địa. Trận địa là vườn toàn cây chuối nên hai người đào hầm còn một người chặt chuối đắp mặt hầm. Hầm tôi có anh u a trưởng và Dương Xuân Điều đồng hương cùng xã. Hầm làm xong Điều lên khỏi hầm ngồi thở thì bất ngờ một viên đạn bay tới xuyên đùi, vội tụt xuống hầm, máu tuôn ướt quần, băng bó chuyển về sau.

Bốn giờ sáng trong chi khu Ông Đồn có nhiều tiếng nổ, lửa bốc lên hỗn độn chưa biết vì sao... Chờ đợi làm tôi hồi hộp.

Giờ G nổ súng là năm giờ sáng mà năm giờ kém mười thông tin mới được mở máy lên sóng, rồi liên lạc Ma Đình Thảo xuống truyền lệnh phân công tôi đi cùng một tốp năm- sáu anh trinh sát Tiểu đoàn. Cũng như các anh tôi ở trần, sau này mới biết khi tác chiến cởi trần, chân dép đi tất là đặc thù riêng của e4 Đồng Nai - Đông nam bộ.

Tôi ôm khẩu B41 theo đội trinh sát vượt lộ, vòng qua cửa chi khu, bám rừng chuối được khoảng hai trăm mét thì phát hiện trên lộ quân ngụy đang rút ngược ra hướng Tánh Linh. Một số các anh chạy về báo Tiểu đoàn, tôi được phân công cùng hai anh bám địch.

Khoảng mười lăm phút sau lực lượng Tiểu đoàn vận động tới, đồng loạt nổ súng. Địch tản ra bên kia đường bắn lại. Giữa loạn xạ tiếng đạn vẫn tiếng xe gắn máy của dân chạy tới gần rồi cuống quýt quay lui. Nổ súng một lúc thì chúng tôi được lệnh

rút lui. Lúc này pháo, cối, M79 của địch bắt đầu nã trùm lên rừng chuối.

Trinh sát rút sau cùng, tôi loay hoay thế nào lại rút sau cùng đội trinh sát. Bất ngờ một mảnh M79 găm vào phần mềm gần đầu gối làm tôi không đứng được nữa. Phía trước thoáng thấy anh Quyết, mừng quá tôi gọi. Không nghĩ tôi bị thương, ngoảnh nhìn rồi anh chạy tiếp… đồng hương tôi cũng trận đầu mà.

Vậy là tôi vừa bò vừa lết, thở hổn hển, cùng là người sừn sừn sốt… vượt qua dốc núi cùng khẩu B41 và ba viên đạn, một lắp sẵn vào súng và hai viên trong giá đạn (tôi mới bắn một viên).

Về tới đơn vị, băng vết thương xong y tá cặp nhiệt độ cho biết tôi vừa lúc bị thương lại cơn sốt rét. Tôi được cáng lên trạm phẫu K23 và được chuyển lên Viện tiền phương của Miền. Viện đóng cạnh sông La Ngà. Vào viện tôi được gặp Dương Văn Lợi e33 là người cùng làng bị thương trước mấy ngày.

Khi vết thương tạm ổn tôi rủ Lợi xuống rìa sông La Ngà chơi. Mùa khô nước cạn, chúng tôi vui thích men theo dòng nước trong veo để lộ đáy sông đá trắng xen cỏ mọc xanh nơi nước mới rút ven bờ. Và thật bất ngờ phát hiện xe tăng ta T34-T54 được giấu trong hầm kín lá ngụy trang chỉ lộ ra nòng pháo.

Còn nữa hai bên bờ sông, nhất là bên phải hướng ngược dòng cơ man các loại súng, cối, B40-41, các thùng đạn, các thùng liều phóng của B40-41 được cất giấu ngụy trang… có chỗ gần ngay mép nước. Nơi đây rất gần Xuân Lộc căn cứ lớn của địch. Tình hình vũ khí như vậy chắc mình sắp đánh lớn rồi, lòng tôi xốn xang.

Bắt đầu những ngày Tháng Tư năm 1975.

Sau thời gian điều trị trở về đơn vị chiến đấu thương binh e4 chúng tôi đi tập trung thành đoàn. Mờ mờ ánh trăng non, cứ thấy địch lại vòng tránh ra xa, qua ngã ba Ông Đồn nơi trận đầu tôi tham gia và bị thương hơn hai mươi ngày mùi cao su vẫn còn khét lẹt.

Hành trình hai ngày hai đêm về tới đơn vị. Mới biết cuộc chiến đang hồi quyết liệt. Thời gian tôi điều trị đã lỡ nhiều trận đánh của e4- e33. E4 của tôi còn bị lính ngụy rút chạy từ Nha

Trang - Phan Rang về Sài Gòn tràn qua hầm, anh em nổ súng không cản nổi… tôi đã không còn gặp một số người.

Thương nhất là suốt dọc đường, đoàn thương binh có anh Bản lớn tuổi hơn cả (hình như anh quê Nam Hà) cứ năn nỉ tôi đổi cho anh ấy cái màn tuyn để anh ấy khâu làm màn trùm võng. Đổi lại là một cái võng dù đạn đã xuyên nhiều lỗ với chiếc màn chữ A đơn. Cố kèo thêm hai túi cầm máu, sang ngày thứ ba tôi mới đồng ý. Sau này cái màn khâu chưa xong anh đã hy sinh.

Nhận nhiệm vụ tiền đồn Xuân Lộc - Ngã ba Dầu Giây. Từ cứ hậu phương c12 chúng tôi đi qua một rừng cao su, chui qua một hầm cầu đường sắt, vượt qua lộ 1 và hai khoảng trống (hai bên lộ địch ủi sạch khoảng rộng hơn trăm mét)… Không ngớt trên cao tiếng pháo của địch ở Trảng Bom bắn ra, tiếng hỏa tiễn H12 của ta vun vút từ phía sau hướng tới.

Về đơn vị tôi lúc này vết thương chưa lành hẳn, mang chiếc bồng bên trong là võng dù và cơm vắt, tôi lại được giao giữ B41 và sáu quả đạn. Đến vị trí chiến đấu một quả lắp sẵn ở súng, còn năm quả tôi để sau lưng hầm.

Hầm được làm chắc chắn bằng những khúc cây cao su do anh em mới làm hôm qua. Hôm qua hầm này có ba người, một bị thương, một đã hy sinh, giờ chỉ còn mình Phúc. Phúc đồng hương cùng nhập ngũ với tôi thấy tôi đến bổ xung thì mừng lắm… Phúc kể: hôm qua Tiểu đoàn 3 mình tập trung đánh vào trại lính ở ấp Trần Hưng Đạo.

Sau khi cối của ta rót vào trận địa, theo hợp đồng tổ công binh cho nổ bộc phá phá hàng rào. Căn cứ phòng ngự kiên cố, địch liều chết phản công… các anh công binh bị thương và hy sinh gần hết. Sau cùng Đại đội trưởng công binh (anh tên là Tứ thì phải) ôm bộc phá lao lên cửa mở, anh hy sinh ngay trước mắt bao người… Chiếm lĩnh trận địa, thu dọn chiến trường xong ta rút về đây.

Chỉ có hai anh em mà trên phổ biến là phải chuẩn bị các cửa hầm đằng trước, đằng sau, hai bên. Hóa ra không phải như các trận trước đánh chiếm xong thu dọn chiến trường, nay đơn vị tôi giữ chốt.

Những ngày chốt giữ tại lô cao su rìa quốc lộ 1 sát ấp Trần Hưng Đạo thật vô cùng khốc liệt. Pháo địch trút xuống không khi nào dứt. Hướng Trảng Bom ra, hướng Long Khánh vào, hướng Túc Trương Gia Kiệm sau lưng lên. Máy bay liên tục quần đảo trên trời, cứ nghe tiếng rít của máy bay A37 là "ục ục" đồng thời hai tiếng bom tức thở.

Có đêm pháo nã vào sườn hầm làm nổ tan tành cả giàn năm trái B41 cùng cơm nắm và thùng đạn đại liên nước. Chúng tôi dưới hầm không bị mảnh pháo nhưng chảy máu tai, máu mũi… đầu ù ù mất mấy ngày.

Ban ngày thì lính biệt động quân, bộ binh ngụy dàn hàng ngang với đủ loại đạn nhọn, súng chống tăng, súng đại liên Mã lai nã vào. Có hôm buổi tối vẫn xe tăng cùng lố nhố mũ sắt loang loáng theo hiệu lệnh còi, tiếng đốc quân… Nghe nói đoạn đường do c11 đảm nhiệm đã có lúc M48 địch tràn vào nghiến sập hầm.

Hậu cứ của Trung đoàn tôi ở dọc suối Nhạn cũng chẳng hơn. Nghe kể hôm mười bốn, mười lăm gì đó bị địch ném bom hy sinh một số anh em. Bên d2 còn thiệt hại nặng hơn do bom trúng vào nơi Tiểu đoàn đang họp.

Từ phía Xuân Lộc cách chỗ chúng tôi hơn chục kilomet bom pháo nổ suốt từ trước ngày mười. Nghe phổ biến địch dùng bom hủy diệt không khí làm Quân đoàn 4 của ta hy sinh rất nhiều. Có lần thấy các đồng đội mặc quân phục ga ba đin còn mới vào xin trú nhờ hầm, hỏi thăm mới biết đơn vị anh em đánh vào Xuân Lộc suốt tuần nay chưa thắng còn bị bom pháo nó nã cho tan tác lạc vào.

Anh em cũng ngạc nhiên hỏi chúng tôi là du kích sao lại nói tiếng Bắc? Hóa ra thấy chúng tôi cởi trần, đen thủi, họ tưởng là du kích miền Nam.

Những ngày này trên trời dày đặc các loại máy bay. Trực thăng chở ngụy quân tiếp viện, máy bay cánh quạt treo lủng lẳng dưới thân là các loại pháo, 105ly và có cả 155ly. Chúng bay rất thấp trên đầu chúng tôi nhưng lệnh trên không cho bắn. Nhiệm vụ chúng tôi là không cho địch tăng viện Long Khánh bằng đường bộ.

Cứ như vậy, đất đỏ bị cày xới cùng với những cây cao su cụt cành xơ xác, trống hoác một khu rừng. Tối đến hậu phương mang cơm ra còn không nhận ra trận địa, phải vừa bò vừa tắc lưỡi ra ám hiệu gọi nhau. Có lần can nước bị mảnh đạn làm thủng anh em tôi còn mỗi nắm cơm với muối lạc khô, lạo xạo mì chính chắc anh nuôi thêm vào cho chúng tôi bồi dưỡng… Khổ nhất là những đồng chí bị hy sinh hoặc bị thương phải chờ tối đêm mới được bên vận tải mang ra.

Khoảng quá trưa ngày 18/4/1975 toàn Tiểu đoàn được lệnh xuất kích. Vượt qua khu trận địa phía đông bắc, qua mấy quả đồi. Liên tiếp những làn pháo địch, bom A37 cứ hai quả một dội vào đội hình… Biết làm sao, ai còn vẫn phải vận động lên. Tiếp cận một khu lô cao su, lao vào tránh pháo bom tôi phát hiện dày mìn claymore, vội hô nhau lùi lại tản hướng khác.

Qua rừng cao su là tới nơi Căn cứ địch đã im tiếng súng, đầu sân gặp ngay một chiếc tăng M48 vẫn đang nổ máy, giật mình rồi mới thấy nó không còn hoạt động, tiếng rên dưới gầm xe giọng Nam pha Bắc “ối bố mẹ ơi con đau quá”! Có anh lấy đèn pin (lúc này trời đã sẩm tối) soi vào, ra là một lính ngụy bị thương nằm kẹt đó.

Đây là nơi đồn trú của Chiến đoàn 52 ngụy, ấp Nguyễn Thái Học, mấy ngày qua cả e4 và e33 của ta tập trung đánh vào. Trận đánh vừa thắng lợi lúc chiều. Chúng tôi vào chiếm lĩnh trận địa có hầm ngụy đèn vẫn sáng.

Suốt đêm hôm đó chúng tôi dọn dẹp củng cố lại các hầm chiến đấu. Ngồi gác mà nghe tiếng rên tên ngụy bị thương, lính ta đã tắt máy xe tăng cộng trong đêm tiếng rên nghe càng rõ, căm thù bao nhiêu thì tiếng kêu đồng loại cũng xót lòng, đến nửa đêm thì không còn nghe thấy nữa… Gần sáng c12 chúng tôi được lệnh lên xe GMC trở về vị trí cũ ở ấp Trần Hưng Đạo.

Khoảng ngày hai mươi hay hai mốt lệnh trên xuất kích. Băng qua lộ 1, qua lô cao su Ông Quế, đến suối Râm thì đuổi kịp ngụy quân đang rút bộ từ Long Khánh, hướng Cẩm Đường ra Long Thành… Chấm dứt hơn chục ngày nằm hầm hứng bom pháo địch.

Và giữa thời gian này là điều kỳ diệu của chiến tranh.

Đêm mười tám tháng Tư tôi còn ở chiến đoàn 52 ngụy, thì hôm sau khoảng quá nửa đêm tại trận địa ấp Trần Hưng Đạo có đoàn bộ đội hành quân qua, qua chớp pháo thấy anh em ta toàn mặc quần áo ga ba đin còn mới, hỏi ra là một đơn vị thông tin tiền trạm, chúng tôi gọi tìm đồng hương. Thật bất ngờ thấy có người nói quê Bắc Thái, tôi hỏi huyện nào, anh em trả lời huyện Phú Bình, hỏi xã thì được trả lời xã Hương Sơn…

Bước chân như lôi, tôi sách xúng chạy đến gần thì hóa ra là chú Điều em ruột, ở nhà tên gọi là Đều. Hai anh em ôm nhau mừng quá. Không khóc, em tôi nguyên nét trẻ miệng cười. Tôi hỏi ngay "sao mới mười sáu tuổi mà đi bộ đội"? Đều trả lời "em giấu mẹ xung phong"! Tháng 2/1975 em vào đơn vị thông tin huấn luyện ở Hòa Bình, đầu tháng 4/1975 đơn vị lên tàu biển vào miền Trung. Em theo Bộ tư lệnh Tiền phương đến đây và nay cùng đơn vị đi tiền trạm.

Đoàn quân cứ vội qua, chia vui với anh em tôi là những nụ cười loang loáng. Có tiếng gọi chỉ huy… Đều chạy theo đơn vị.

Quá bất ngờ, vậy là em nhập ngũ khi chưa tròn mười sáu, để anh em gặp nhau giữa chiến trường, nơi Ngã Ba Dầu Giây khốc liệt. May trong đêm em chẳng thấy tôi: da bong tróc, tóc lông mày đất đỏ bết cứng, bàn tay đen đậm máu thương binh… Tôi cũng không nhìn rõ Đều ra sao, chỉ biết quãng đường người lính gian lao, còn nhỏ chắc em phải gắng hơn tôi nhiều lắm.

Chút giận, chút thương. Chí trai đã thỏa nhưng chiến tranh không phải trò đùa… ước gì gian lao dồn hết vào tôi.

Sau Giải phóng Miền Nam được mấy ngày, tôi lại gặp Đều ở khu tổng kho vật tư Biên Hòa sát cầu Ghềnh, Đồng Nai… mới biết đơn vị hai anh em cùng đóng ở hai cổng sân bay Biên Hòa. Thật may mắn vì chỉ vài ngày sau, ngày 10/5/1975 đơn vị em di chuyển.

Còn lúc này đây, buông tay để em tôi vào sâu nơi chiến trận lòng tôi bao cảm xúc đầy vơi. Ôm vội lần nữa, tay tôi ôm vào khẩu súng trên lưng người lính trẻ, có lẽ là trẻ nhất đoàn quân.

Tự hào dâng trong mắt! Bài ca giữ nước, Bài ca ra trận… có nơi nào đẹp hơn Việt Nam tôi?

26/5/2023

Những vần thơ của lính

z(Kính tặng CCB Nguyễn Sơn Hà)

Cao Mê Lai 1980. Cơn mưa đầu mùa trút xuống. Khỏi phải nói nỗi vui sướng của anh em trên chốt núi… Chúng tôi hò reo.

Bao ngày qua tất cả nước chỉ để dành nấu cơm, nước uống mỗi người được chia mỗi ngày một bát không dám đun sôi vì sợ bay hơi. Giờ đây nước từ trên trời trút xuống.

Nước thấm đẫm mái tóc dài phủ kín hai tai, thấm vào cái cơ thể của những thằng lính gày gò xanh xao đã lâu ngày không tắm, thấm vào những bộ quần áo bao ngày chỉ được thấm mồ hôi.

Anh em đang trực gác cũng không chịu kém, họ đứng ngoài trời cho những giọt mưa rơi, cảm nhận dòng nước chảy trên người mà mắt vẫn không ngừng quan sát.

Anh Chi bê trưởng bDKZ của chúng tôi bây giờ đã lên núi chỉ huy thay cho anh Huyết. Anh Chi chỉ hơn tôi bảy tuổi nhưng cả Trung đoàn đều gọi "Chú Chi", rất vui tính và có khiếu làm thơ, đặc biệt những bài cải lương hài hước do chú Chi sáng tác không thể thiếu trong những buổi văn nghệ của Trung đoàn…

Nếu sau này tôi có vài bài thơ thì chắc chắn khởi nguồn là từ người chỉ huy này. Chính anh là người đã dìu dắt tôi từ khi còn là cậu tân binh, một cách vô cùng tận tâm khéo léo. Để sau này khi truyền lại cho các em lính mới tôi luôn học anh tâm thế người thầy… kinh nghiệm trong chiến đấu, cách gài mìn, dò và gỡ mìn, kiểm tra trước khi gỡ mìn địch có hay gài bẫy?

Nhớ lần đánh trận đầu tiên, anh bên tôi thầm thì: "Bắn xong là phải chuyển chỗ ngay nhé em, dễ ợt mà, xem anh làm mẫu nè, em có thấy đỉnh ụ mối có một thằng không? xem anh bắn thằng đó nhé"! Phằng phằng… Anh lôi tôi thật nhanh lủi theo hào ra cách chỗ vừa bắn chừng sáu, bảy mét. "Xong rồi, thằng đó cắt cơm rồi".

Anh tiếp tục chỉ cho tôi: "Một thằng bên gốc cây bằng lăng kìa, làm đi, nhớ bắn xong di chuyển".

Tôi điểm xạ hai viên AK. “Mày cũng khá đó chớ, thấy không? dễ ợt mà”, anh nói khi lôi tôi di chuyển. Thực tình tôi chẳng rõ là mình bắn có trúng hay không, chỉ thấy là anh cũng không để ý… anh lo kéo tôi đi.

Cứ vậy, anh dìu tụi đàn em, để tôi dần thành xạ thủ có số trong khẩu đội.

Trên chốt núi bữa nay chú Chi của chúng tôi vừa tắm vừa bảo: “Tụi mày nhớ giữ lại ghét nghe chưa? anh em mình làm bữa canh chua mắm ruốc”. Quả thực chúng tôi bẩn khiếp, giờ như lột xác, nhìn thằng nào cũng như tươi rói, yêu đời.

Nói câu “yêu đời” ở chốt chúng tôi chỉ có những đơn vị nào vào tác chiến Cao Mê Lai mới hiểu. Sự sống mong manh bên cái chết… Anh em vừa nói chuyện với nhau vài phút, người kia hy sinh là rất bình thường… Cái chết đến bất cứ lúc nào, với bất kỳ ai… Mỗi buổi sáng thức dậy mới biết mình có thêm ngày nữa… cứ coi như ngày mai tới lượt cho thanh thản nhẹ đầu. Chính cái tâm lý như vậy mà D3 E2 CAVT chúng tôi đã trụ vững nơi vùng đất mà bất cứ đơn vị nào của f5 Mặt trận 479 đều e dè khi nói tới.

Ở nơi cái sự sống chết không còn là vấn đề mà tình yêu Lan rừng trong tôi trỗi dậy. Mỗi lần đi phục kích ngoài rừng gặp lan tôi lại lấy, rồi anh em biết tôi thích cũng gặp lại mang về… quanh hầm tôi ở chỗ nào cũng rất nhiều lan.

Mưa xuống vài hôm, tôi lấy ống nhòm soi vào bụi cây le mọc dưới sườn bắc núi phát hiện có vài cái măng nhú lên. Chặt dây rừng buộc người (như cách chúng tôi vẫn tụt xuống gài trái), thế là bữa ăn có măng le cải thiện.

Trên chốt núi này tôi và anh Chi có những đêm thức trắng ngắm trăng sao, anh làm thơ còn tôi ngồi bên bình thơ anh tâm đắc. Những bài thơ của anh tôi rơi rụng theo năm tháng, giờ đây chỉ còn đôi câu thí dụ gắn với những ca gác như “Bốn gang tay đo cả bầu trời”… quả thực khi ngồi gác, duỗi thẳng cánh tay tôi đo thấy đúng bốn gang tay vừa khít.

Mấy hôm sau chú Chi bảo tôi “em chuẩn bị về chốt Cầu Cháy, đây là lệnh của Xê”! Hơi buồn chia tay, tôi nhớ câu cải lương của

anh viết (trong vở Tâm sự anh nuôi) “Người hết hơi thì còn ngồi nghỉ/ Xe hết hơi thì phải đón xe đò”…

Xuống núi tôi đi làm hai chặng, theo đoàn tải về chốt Sân bay dã chiến rồi ở đó chờ có đoàn nào ra Cầu Cháy theo ra.

Về sân bay tôi là người tự do chẳng thuộc ai quản lý, tôi thoải mái đi lang thang khắp chốt. Và tôi đã biết lý do điều tôi về chốt Cầu Cháy: cả khẩu đội DKZ 82 tại Cầu Cháy đang ăn cơm trúng một trái đạn M79 bọn Pót lợi dụng khi sấm sét. Thương vong hết.

Trong mấy hôm ở lại chốt sân bay dã chiến, tối đến tôi về khẩu đội DKZ 82 ngủ lại và xin được gác đêm dù ai cũng nói để tôi xả hơi sau những ngày trên núi. Tôi thấy này anh em dưới này cũng đâu nhàn hơn. Ban ngày ra chốt tiền tiêu, tối về lại chia ca gác… Ngày vài lần cối Pốt trút xuống, nhất là khu vực sân bay.

Được ba ngày thì buổi chiều hôm ấy c10 tổ chức đi phục địch về, một đồng chí bị thương. Sáng hôm sau tôi theo đoàn tải thương ra Cầu Cháy. Gặp ban chỉ huy c12 tôi ngay lập tức nhận nhiệm vụ về khẩu đội DKZ 82 cùng ba đồng đội nữa, bốn anh em tranh thủ vừa củng cố hầm hào vừa luyện tập thao tác sử dụng súng ĐK. Cũng may là trước đây mọi người đều đã quen với súng, tôi chỉ cần hướng dẫn vài lần là anh em nắm được ngay.

Mưa bây giờ liên tục, nước ngập các chiến hào. Từ ước ao mưa nay thành phiền phức.

Đầu tiên đó là muỗi, số người sốt rét tăng, có đồng đội vì sốt rét đã hy sinh, có thời điểm cả đơn vị tôi không còn người khỏe.

Rồi Pốt tập kích suốt ngày, bất chợt chúng đánh thẳng vào chốt ngày vài lần, ngày vài lần bì bõm dưới hào, quần áo chúng tôi lúc nào cũng ướt.

Anh em bị thương do quả đạn của Pót sau thời gian điều trị đã trở về, khẩu đội DKZ 82 tại Cầu Cháy giờ đầy đủ quân số. Có điều quân số toàn sốt rét… chỉ khác nhau người cắt cơn và người đang sốt. Tôi thuộc dạng có sức mà cứ cắt cơn rồi lại sốt

tới mấy lần. Hai bên mông tôi bây giờ là hai cục cứng ngắc, hàng ngày phải đun nước sôi cho vô bình tông rồi chườm.

Nào đã hết đâu, còn căn bệnh nữa không ai biết nó là bệnh gì. Chỉ thấy ngứa, ngứa vô cùng... oái oăm thay nó lại chỉ phát sinh ở bộ phận kín. Bệnh này khắp đơn vị ai cũng bị chứ chẳng phải riêng tôi. Ngứa thì phải gãi, gãi chảy nước vàng rồi rát như phải bỏng gần như không thể mặc quần, thôi thì toàn đực rựa... Sau này về nhà tìm hiểu mới biết là bệnh do thiếu vitamin. Thời điểm này toàn bộ d3 e2 ăn cơm với muối.

Một hôm chúng tôi được lệnh đi phát quang đám rừng non trong chốt làm sân bay cho máy bay trực thăng hạ cánh. Ai cũng mừng... Sân bay làm xong, vài ngày sau một hôm đơn vị nhận lệnh bung hết quân số có thể, sẵn sàng phục kích. Trọng tâm là con lộ tử thần.

Gần trưa tiếng xe thiết giáp ầm ầm tiến vào trong chốt. Chừng mười ba giờ thì đoàn xe quay đầu chạy ra. Sau đó chúng tôi mới biết đó là Thượng tướng Lê Đức Anh vào thị sát chiến trường, ấy là nghe cán bộ đê, xê nói vậy.

Lạy trời, chả biết ổng kiểm tra cái gì nhưng chỉ vài hôm sau xe chở hàng vào. Thịt hộp đủ loại: thịt gà, thịt lợn, cá hộp và cả cá khô... Với đám lính tụi tôi ổng cứ như ông Tiên, ông Bụt trong Cổ tích.

“Năm Tám mươi ông mang hàm Thượng Tướng
Tổng chỉ huy bộ đội chiến trường K
Với chúng tôi ông đáng tuổi cha
Vẫn gió sương cùng đàn con ra trận...”

Đó là vần thơ “lục cục” đầy cảm kích trong nhật ký của tôi.

Bữa ăn của chúng tôi bây giờ lại có rất nhiều sự lựa chọn: ăn cá hay ăn thịt đây? băm chút cá khô và nắm lá giang là có nồi canh chua, mấy đứa ốm sốt có bát cháo cá hay cháo thịt chứ không phải chỉ là cháo muối... Tình hình sức khỏe của toàn đơn vị được cải thiện rõ rệt.

Phum Ta Kong Krao, sau mấy ngày liên tiếp chúng tôi bị các nhóm nhỏ lính Pốt tập kích quấy nhiễu, đơn vị tổ chức các tổ phục kích với quy mô cấp Trung đội ra các hướng nhưng thật

lạ, mỗi khi có các tổ phục như vậy lên đường là hôm đó tụi Pốt không tới.

Rồi Ban chỉ huy Tiểu đoàn phát hiện nguyên nhân do đồng trảng trống rộng, tụi Pốt đặt đài quan sát từ xa theo dõi vì theo lệ, cứ sáng ăn cơm sáng xong các tổ phục mới lên đường. Vậy là chúng tôi được lệnh ăn tối xong nhá nhem mới tiến hành. Không ngoài dự đoán, nhóm lính Pốt đầu tiên đã rơi vào trận địa... Vẫn bài như vậy, thêm mấy nhóm Pốt dính đòn ở các hướng khác nhau.

Một tối, bộ phận gồm trinh sát và c9 tổ chức đi phục ở hướng đông của phum bất ngờ phát hiện rất đông lính Pốt đang tập trung cách phum chừng hai kilomet, vội quay về. Lệnh báo động được phát ra, toàn đơn vị vào vị trí sẵn sàng chiến đấu.

Do khẩu đội DKZ 82 ở hướng đông bắc phum lúc này chỉ còn ba anh Xuất, Thành, Luân. Tiến xạ thủ số 1 đang sốt và Hải được cử đi học ngoài trung đoàn nên chú Chi cử một người ở khẩu đội ĐK 75 của tôi sang tăng cường cho họ.

"Để em đi, ở đây có thằng Thế, thằng Dũng rồi... cộng thêm cái lợi thế trên cao, nhiều mìn gài, lại thêm bãi chông tre, chông sắt". Tôi nói với chú Chi như vậy. Đeo bao xe, cây AK cùng mấy quả lựu đạn, tôi gấp rút chạy sang.

Tôi nhớ rất rõ và chính xác hôm ấy là ngày 30/4 vì hồi chiều chúng tôi được nhận nhu yếu phẩm cho ngày lễ Thống nhất Non sông. Sang tới nơi, mọi người đã vào vị trí. Thằng Tiến đang sốt vẫn ở bên khẩu ĐK 82 được nạp sẵn đạn.

"Mày để tao"! tôi bảo nó.

"Không sao! Tao vẫn chơi được mà". Nó đuổi tôi ra. Thôi đành vậy, ở đây nó là chủ.

Ta kong Krao mùa khô, trong lúc chờ tôi ngửa mặt nhìn lên bầu trời... Không mây không trăng chỉ hàng triệu ngôi sao nhấp nháy, nhất là chòm sao tua rua rực sáng mà cánh lính chúng tôi vẫn dựa vào để căn giờ đổi gác. Nhìn chòm sao tôi đoán chừng chín, mười giờ đêm. Tụi Pốt định chơi vào ngày lễ đây, có lẽ chúng nghĩ ta sẽ lơ là cảnh giác. Và nhất là đêm nay tối đen như mực rất thuận lợi cho tiếp cận.

Đang suy nghĩ, "Bùng bình, bùng bình"... Hàng loạt tiếng nổ của đạn Bê, đạn AK, đạn RPD của địch vang lên dồn dập hướng đông nam.

Tiếp theo phía đông ghé bắc, từ bìa rừng cách chiến hào ta khoảng hai trăm mét, Bê và RPD của Pốt bắt đầu nã đạn.

Toàn bộ tuyến phòng ngự ta lặng yên, chỉ có từ trong phum tiếng mấy khẩu cối tép bắn trả.

Sau ba mươi phút từ phía trước mặt chúng tôi, khẩu 12ly8 của địch im lặng tới giờ bắt đầu nã đạn, lửa đầu nòng từng đợt từng đợt lóa lên. Bùng... Ầm... thằng Tiến đã nhắm vào khẩu 12ly8 của địch. Trái DKZ tạo ra một quầng lửa.

Thật bất ngờ, khẩu DKZ 82 cùng thằng Tiến vừa lộ vị trí, lập tức một trái B40 ở cự ly rất gần đã lao thẳng tới, quầng lửa màu cam trùm khẩu ĐK... Khẩu đội 12ly8 của ta cũng bị tương tự khi vừa phát hỏa.

Hóa ra từ bao giờ chúng đã cho quân áp sát, nằm im không nổ súng, mồi cho mấy khẩu hỏa lực của ta bắn ra lộ vị trí, rồi dùng B40 triệt hạ.

Sau khi hạ gục được hai khẩu hỏa lực ta, địch đồng loạt nổ súng xung phong, bọn ở ngoài bìa rừng nhanh chóng tiến vào tiếp ứng.

Quả thật đây là lần đầu tiên chúng tôi mới gặp kiểu đánh như vậy. Chỉ trong vòng ít phút ta mất luôn khẩu DKZ và khẩu 12ly8. Không nao núng, những tiếng điểm xạ của AK vang lên. Những trái mìn vướng đã bắt đầu phát nổ xen tiếng nổ lựu đạn báo hiệu quân Pốt đã rất gần.

Mặc cho mìn, lựu đạn nổ, mặc cho bãi chông tre... Hết đợt này bị chúng tôi quét ngã, lớp khác địch lao lên... tiếng "chô chô" ầm ĩ. Trong ánh chớp tôi thấy có thằng đã vào gần cách hào chỉ vài mét, tôi điểm xạ liền hai viên...

Cứ như vậy, chỉ với lựu đạn và AK chúng tôi đã đánh bật bọn chúng ra rất nhiều lần. Có những lúc tưởng chừng bọn chúng sắp nhảy vào được chiến hào. Lựu đạn đã hết, AK tôi đã phải thay tới băng đạn thứ ba.

Trong khi bắn và di chuyển tôi đã ra được chỗ khẩu DKZ 82, trời tối quá không nhìn thấy gì, tay tôi khua khua tìm thằng Tiến. Nó đây rồi, chân tôi đá vào người nó và tay sờ thấy vai nó tựa lưng vào hào… "Tiến, Tiến… mày có sao không? im lặng, tôi lay lay vai nó trong tay: "Mày sao rồi"? Dò dẫm phía trên vai nó… không còn gì, tay tôi ướt nhòe… thôi rồi, nó đã hy sinh vì trái B40 đó.

Tụi Pốt lại lao đến, tôi quay ra điểm xạ và di chuyển… Chúng tôi vẫn giữ được chiến hào. Vừa lúc này thì chi viện của ta. Phía cánh trái hai khẩu RPD phát hỏa, khẩu đại liên bên cánh phải chéo sang, những trái đạn cối 60 nổ giăng hàng cách hào từ vài chục mét.

Cứ thế, tụi Pốt lùi dần ra ngoài… Trăng đã mọc, ánh trăng soi rõ từng tốp Pốt tháo chạy về phía bìa rừng. Nhưng chúng chạy đâu cho thoát. Những trái đạn của khẩu cối 82ly và khẩu cối 120ly đã tạo ra một bức tường. Trong khoảng cách 150 mét bằng phẳng của trảng cỏ tranh, đạn cối phát huy tối đa uy lực.

Tôi ra nơi khẩu DKZ 82, thằng Tiến đã được đưa về phía sau. Kiểm tra súng tôi thấy cò chính đã bị hỏng vì trái đạn B40 nhưng cò phụ vẫn hoạt động tốt. khẩu ĐKZ còn sử dụng được mà tôi lại quen dùng cò phụ.

Nạp nhanh trái đạn rồi rê nòng về phía những cái áo đen đang nổi rõ trên nền cỏ tranh, tôi siết cò liền mấy trái, trả thù cho thằng Tiến… những thân người đen đúa hất tung lên.

Trong khi cối 60 của ta vẫn bắn vào trảng cỏ tranh, thì hai khẩu 82ly cùng 120ly chuyển làn truy đuổi bọn bên ngoài đang rút chạy.

Sau này tôi mới biết là anh Hùng "mèo" D trưởng cho hai bê của c9 cùng bê trinh sát dâng lên cao tạo ra gọng kìm, chỉ được nổ súng khi có lệnh. Hai khẩu cối 82ly và 120ly cũng vậy, giấu mình chờ khi toàn bộ lực lượng của địch lộ diện.

Còn nữa, một bộ phận được rút ra từ các xê đã chuẩn bị sẵn sàng tạo nên tuyến phòng thủ thứ hai chưa dùng tới.

Khoảng hai giờ đêm trận địa hoàn toàn im tiếng súng. Chúng tôi vẫn ngoài chiến hào, không ai về ngủ. Tôi ngồi bên khẩu

DKZ. Đêm hoàn toàn yên tĩnh, ánh trăng lúc này sáng rọi khắp nơi.

“Tiến ơi cho tao xin lỗi. Đã có lúc tao có coi thường mày khi trên núi Mê Lai thấy mày không bắn một viên đạn nào, mày chấp hành nghiêm lệnh của chú Chi nên không bắn, chẳng như tao ngang ngạnh ương bướng bất chấp tất cả để làm theo ý mình”…

Tôi cảm thấy nó như bên cạnh nghe tôi. Máu, tóc của nó vẫn còn hiện diện trên tay tôi. Hơi ấm má nó trên má tôi khi tôi áp mặt vào thân súng ngắm.

Đêm 30/4 rạng sáng 1/5/1981 sẽ khắc ghi trong tôi không phai mờ. Và tôi lại làm thơ:

tt“Bạn yêu ơi, hãy yên ngủ nhé!

ttTrận đánh này còn có chúng tôi

ttNếu sau này, còn sống tôi trở lại

ttĐất vải Thanh Hà gặp lại bạn yêu”…

Có lẽ buồn nhất không phải là tôi mà là thằng Tài. Nó và thằng Tiến chơi thân với nhau từ bé, học chung, nhập ngũ một ngày. Tôi an ủi nó trong tê tái: “Trong hai thằng, nó và tao, trận này mày phải mất một”…

Trận đánh này của d3 e2 CAVT chúng tôi đã được ghi lại trong Quân sử f5.

Ta Kong Krao trở thành một vùng yên bình tới mức chúng tôi có thể đi săn bắn xa vài kilomet vẫn hoàn toàn không phải lo lắng gì… Phum này chắc khi xưa phải là đẹp lắm, lối vào phum qua cây cầu gỗ rất đẹp. Cây cầu dài hơn trăm mét bắc qua một hồ sen. Một lối nhỏ đi qua vườn xoài rồi dẫn thẳng tới một ngôi chùa. Mùa này sen trong hồ bắt đầu nở.

Chú Chi khoái những ngón nghề và sự hiểu biết về trà tàu của tôi lắm. Chẳng là khi còn ở nhà, sáng sớm mỗi ngày tôi đều đun nước pha trà cho ông tôi nên được ông truyền lại những bí quyết. Từ cách lấy loại nước nào để nấu, đun nước bằng loại củi nào, cách rửa ấm chén ra sao và cách rót nước trong bình ra chén thế nào cho chè không mất hương thơm…

Vậy là buổi chiều xuống hai anh em mang chè ra hồ và thả vào trong bông hoa rồi buộc túm lại. Sáng sớm hôm sau mang ca ra lấy những giọt sương đọng trên lá sen (mà phải là chiếc ca bằng inox của Mỹ) đựng mang về. Chẻ những thanh tre đã phơi khô rồi ngâm nước ít ngày mang phơi khô lại để làm củi đun. “Thế này chưa ăn thua, chưa hết bài của em đâu”! tôi nói khi Chú Chi lắc đầu: “Tao không ngờ uống trà mà cũng phải cầu kỳ đến vậy”.

Tôi lại về với khẩu DKZ 75 quen thuộc. Lại được cùng chú Chi những đêm thức trắng làm thơ.

Nói đến thơ tôi lại nhớ chốt Sân bay nơi tôi ở mấy ngày có hai ngôi mộ đồng đội hy sinh vào thời điểm không mang về được Việt Nam. Bên cạnh mộ các anh là tấm bia đề vần thất ngôn tứ tuyệt, được biết do chú Bảy Giáp (Đinh Công Giáp tham mưu e2 CAVT).

Người chiến sĩ không bao giờ chết

Chỉ là ngủ một giấc mà thôi.

Nếu quân thù còn quay trở lại

Mau vỗ khánh này đánh thức tôi.

28/5/2023

Tôi tìm bạn tôi

Bốn mươi năm lâu không nhỉ?

Thanh minh năm đó tôi ra sân bay Tân Sơn Nhất đón người nhà liệt sĩ Sử Trách Phu, cuộc gặp gỡ mà tôi và người Liệt sĩ chờ mấy chục năm rồi…

Ngày 20 tháng 3 năm 1978 Sư 7 có trận đánh lớn, rừng Long Giang huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, anh Phu hy sinh trong đội hình Trung đoàn 141.

Bạn Khái y tá (ba chúng tôi cùng quê cùng nhập ngũ) một ngày) kể lại: ngay buổi sáng lúc trận đánh mới bắt đầu, một quả DKZ 75 của địch trúng vào anh Phu cùng một anh nữa khi các anh đang bên khẩu đại liên. Tan mù mịt bụi khói Khái bò lên. Đồng đội kia đã hy sinh còn anh Phu thều thào: "Khái ơi sao bây giờ mày mới đến"…rồi anh nhắm mắt. Nghe bạn kể bao nhiêu lần tôi vẫn khóc. Bốn mươi năm rồi anh đợi có lâu không?

Tôi cầm tấm ảnh vợ và hai con gái nhỏ của anh, tấm ảnh bốn mươi năm trước lấy ra từ ngực áo người Liệt sĩ. Máy bay hạ cánh, không hiểu sao tôi dễ dàng nhận ra họ trong đoàn hành khách.

Hai cô con gái của anh đâu? Trong ảnh đứa nhỏ được mẹ ẵm ngửa, đứa lớn níu áo đứng bên… Giờ đây trước mặt tôi là hai thiếu phụ.

Nghĩa trang Liệt sĩ Tây Ninh (Tà Võ) mới được nâng cấp, cách đây khoảng bốn năm những mộ Liệt sĩ trong đó có anh Phu mới được di dời về. Người em gái anh Phu về từ Canada cứ băn khoăn hỏi tôi: lúc di dời tôi có ở đó không? Cô ấy sợ rằng nhầm lẫn… Tôi chỉ biết trả lời "Liệt sĩ linh thiêng"!

Mộ anh Phu đây rồi, cuộc đoàn tụ sau bốn mươi năm giữa đất trời vời vợi. Tiếng khóc, nức nở ai oán, nhất là của đứa con gái được mẹ ẵm ngửa ngày xưa chưa biết mặt cha…

Tôi cũng quên băn khoăn của người em gái anh nếu cô không nói lại với tôi: Đúng mộ anh Phu rồi! vì khi cô khấn có phải anh không? thì giữa nắng chang chang, khói vàng mã mịt mù… một con chuồn chuồn bay đến đậu mộ bia, rồi lại tìm đến đậu

xuống lần nữa khi người thân chuẩn bị ra về… như lưu luyến không muốn rời. Lòng tôi như có cánh…

Bốn mươi năm như mới hôm qua.

Tôi ngồi trước mộ ông… Ông là Trung tá trung đoàn trưởng Trung đoàn tôi. Buổi sáng hôm ấy từ sở chỉ huy Trung đoàn ông đi thăm các trận địa pháo phối thuộc với bộ binh. Ông đi trên chiếc xe Giải phóng, chiều muộn trên đường về gặp địch.

Anh Nam lái xe là lính mới bổ xung về đơn vị tôi, anh cần vụ cũng là lính mới còn rất trẻ tôi quên tên rồi.

Hôm sau bên bộ binh cùng với đơn vị tôi đánh lên lấy được xác ông và kéo chiếc xe về. Một quả M79 bắn trúng cửa xe chỗ ông ngồi. Có vết máu và tóc dính trên cửa xe, có lẽ ông bị thương hoặc hy sinh ngay vì quả đạn nên không thể thoát ra… thân thể in dấu vết trả thù man rợ. Vệ binh khiêng ông về bằng võng, đặt ông nằm bên đầu hồi nhà Ban hậu cần. Tôi lại gần ông, đắng lòng. Nắng tháng ba Campuchia làm thi thể ông bốc mùi lắm rồi nhưng tôi chỉ thấy xót xa, nhớ lại kỷ niệm với ông chưa đầy một năm trước.

Sau này tôi thanh thản rất nhiều vì chiều hôm ấy vô tình một mình có ít phút bên ông.

Tôi nhớ đến những người bạn cùng làng, cùng nhập ngũ đã hy sinh mà tôi không có cơ hội được ngồi bên vĩnh biệt, tôi nhớ dòng tâm sự của một nữ nhà văn: …”Chính họ làm nên bản tình ca bất diệt cho lòng quả cảm hy sinh vì Tổ quốc và bạn bè Quốc tế”.

Bản tình ca người lính trở về bao nhiêu năm cố quên không quên được… Khó hiểu đến thế sao? để trong mắt đời người cựu binh già thành dị hợm.

Tôi đi tìm bạn tôi.

(Kính tặng CCB Nguyễn Tuấn Khuê)

31/5/2023

Đường tôi đến Sài Gòn

(Kính tặng CCB Dương Văn Thịnh)

Sài Gòn 30 Tháng Tư 1975 tôi có mặt… Tháng sinh nhật tôi tròn mười tám tuổi, người lính tôi mười tháng tuổi quân. Một chút tủi thân khi đi giữa đại quân mà một mình một lối… Tôi bị lạc đơn vị.

Sau hơn chục ngày c12 chúng tôi chốt giữ Ngã ba Dầu Giây, ngày 21 tháng Tư lệnh trên xuất kích. Xuân Lộc thất thủ, tàn quân địch rút bộ ra Long Thành… ta đuổi kịp… nổ súng, chúng bắn lại.

Thế mới biết địch thua khi vũ khí hơn ta, dưới tán lá cao su M79 của chúng phát huy rất hiệu quả, đạn cóc chạm lá cành là nổ… đơn vị tôi thương vong, được lệnh rút.

Chỉ chờ có thế địch lại chạy, ta lại truy kích… một ngày nữa rồi chúng tôi được lệnh quay lại lô cao su ông Quế, nơi gần suối để anh em tắm rửa tinh tươm đón tin bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh. Hôm ấy là ngày 24/4/1975.

Từ hôm nay e4 chúng tôi dát nhập thành e4 f6, mục tiêu được phổ biến là cùng đặc công phối thuộc giữ bằng được cầu Ghềnh (Biên Hòa) cho đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn. Mật khẩu “Hồ Chí Minh”! “Muôn năm”! hoặc tắc lưỡi hai bên cộng lại năm lần

Lính trẻ chúng tôi niềm vui trên từng khuôn mặt. Hừng hực khí thế. Tôi lĩnh chín quả đạn B41, mặc bộ quần áo mới nhất. Tất cả để lại cứ, trong túi bồng duy nhất chiếc võng (để gói khi mình là tử sĩ, thương binh).

Đúng năm giờ chiều ngày 26/4/1975 đoàn xe ô tô chở chúng tôi có cả xe tăng lên đường. Mười giờ đêm phía trước nghe rộ tiếng súng, gặp địch rồi… Ào xuống xe dàn quân chiến đấu, suốt như vậy cho tới sáng hôm sau.

Sáng ra mới biết chúng tôi đang bên trái Quốc lộ 1 hướng Dầu Giây. Trên lộ chúng đắp những ụ đất to, bao cát xếp, chằng chịt dây thép gai cản bước quân ta… Suốt cả ngày địch phản công quyết liệt, đến tối đoàn xe chúng tôi mới tiến đến Hố Nai.

Hùng vĩ lúc này cảnh trên đường: Xe tăng, ô tô, bộ binh hàng dọc tiến hướng Sài Gòn. Trong đêm các đoàn quân thi nhau đòi vượt.

Xen lẫn là người dân… đi xe đi bộ, người lớn trẻ con, dắt díu gánh gồng, bơ phờ mệt mỏi, dường như chẳng biết đi đâu.

Khoảng hơn chín giờ đêm đoàn xe chúng tôi đến gần nhà thờ Hố Nai thì bỗng pháo địch không biết ở đâu chụp xuống. Cột điện cháy loằng ngoằng, rồi mọi ánh sáng đều tắt. Nhốn nháo tiếng người dân la hét, kêu rên…

Khi ấy trên đường chỉ còn những ánh đèn từ đoàn ô tô, xe tăng của ta thì từ tầng cao Nhà thờ xuất hiện những vệt lửa đạn đầu nòng bắn xuống, anh em được lệnh nhảy xuống xe. Đội hình lúc này quả thực rối tung, tiếng quát tháo gọi nhau í ới.

Tôi cùng khẩu B41 rơi xuống rãnh thoát nước rìa đường. Rãnh xây cao, thẳng đứng, không có đường lên. Lõm bõm một đoạn xa, lên được rồi, tôi vội tìm đơn vị thì không thấy nữa.

Thấy có xe ô tô kéo pháo 37ly ở gần, tôi tiến lại hỏi thăm, các anh kéo tôi lên xe và bảo “cứ ở đây bảo vệ pháo các anh, cùng hành tiến khi nào gặp đơn vị thì xuống”. Tôi thoáng nghĩ: “Cũng phải, đơn vị pháo đi bằng ô tô sẽ nhanh hơn”… Và thế là suốt từ đêm 27 đến sáng 30 tháng Tư tôi theo đơn vị pháo.

Thực ra tôi còn quá trẻ và ngốc nên đâu có biết là trong chiến đấu đơn vị pháo thường đi sau đội hình bộ binh của tôi… Pháo đang cần hỗ trợ, các anh rất quý người, hai ngày ở đơn vị Pháo được ăn cơm nóng thịt hộp hơn hẳn cơm nắm muối lạc của bộ binh. Những khi họ hạ càng pháo chuẩn bị nổ súng thì tôi được phân công vác súng ra bên cạnh bảo vệ. Tôi báo cáo nếu tôi nổ súng thì hết đạn lấy đạn ở đâu? Các anh bảo không lo sẽ xin cho đủ bắn… Sau này nghĩ mới thấy sợ, nếu khi ấy hy sinh thì ai biết là ai?

Sang ngày 29/4 đơn vị pháo có tôi hành tiến. Tranh thủ lúc dừng nghỉ, cùng mấy anh vào nhà dân bỏ trống bên đường tôi tìm được một cái quần loe, tìm kim chỉ mấy anh giúp tôi khâu lại phần ống loe, thế là tôi không phải mặc quần đùi chiến đấu

nữa. (Từ hôm lạc đơn vị rơi xuống cống bùn hôi thối tôi đâu có đồ thay).

Đường hành quân khi qua một ngã ba, ám ảnh tận bây giờ trong tôi là một chiếc T54 bị cháy đen và hình người chiến sĩ lái tăng cố nhoai lên mở cửa.

Sau này tôi mới biết, đêm 27/4 đơn vị tôi vẫn tác chiến ở Hố Nai, từ 28/4 hành quân nhiệm vụ chiếm giữ cầu Ghềnh. Trong chiến đấu đồng chí này hy sinh thì người khác lên thay, đơn vị này hy sinh thì đơn vị sau lao lên. Thương binh tử sĩ sơ cứu rồi cứ để nguyên ở rìa đường chờ đơn vị có trách nhiệm đến sau giải quyết… Người bạn thân của tôi, anh Nguyễn Tiến Hòa bị thương nằm lại giờ vẫn không biết mộ ở đâu.

Sáng 30/4 đơn vị pháo đến đúng cầu Ghềnh, cầu vừa được giải phóng. Đó là cây cầu sắt lớn có đường sắt tàu hỏa ở giữa và hai đường ô tô hai bên. Trên mặt cầu những khoảng đen sẫm máu loang… vài xác ngụy, vương vãi áo quần, giày, mũ sắt.

Tôi báo cáo với các anh đơn vị pháo cho xuống xe tìm đơn vị. Anh chỉ huy đồng ý và ghi cho tôi tờ giấy "Đã ở và chiến đấu tại đơn vị từ đêm 27/4 đến sáng 30/4/1975". Tờ giấy này sau nộp cho chỉ huy, tên đơn vị pháo lâu rồi tôi không còn nhớ nữa… Các anh pháo ơi nếu đọc được, còn nhớ thằng lính bộ binh bé nhỏ má lúm đồng tiền này thì liên lạc với em nhé.

Giữ quân dung tươi tỉnh. Mặc bộ quân phục gabadin vừa tranh thủ giặt sạch hôm qua, ôm khẩu súng tôi đi hiên ngang giữa dòng người xuôi ngược.

Tôi hỏi mấy anh đội mũ tai bèo đứng bảo vệ đầu cầu Bắc thì được trả lời không biết sư đoàn 6 ở đâu. Tôi vẫy chiếc xe lam, anh tài xế nhiệt tình đưa tôi cùng súng đạn lên xe vào Sài Gòn nhưng lại nhầm cầu khác.

Gặp một đoàn cả xe tăng cả ô tô đang tiến vào Sài Gòn, hỏi thăm các anh nói "Sư 6 chiến đấu ở Cửa Nam" và cho tôi đi nhờ. Trên xe tôi nhìn xuống mặt đường… la liệt quần áo ngụy, mũ sắt, súng đạn các loại, cả người còn nằm đó… dấu tích cuộc rút chạy khốc liệt của quân lực Việt Nam Cộng Hòa vừa mới xảy ra.

Đến Sài Gòn thì cũng là lúc giữa trưa, xin xuống xe để tìm tới Cửa Nam tôi bỗng thấy mọi người dân nhảy xô ra đường như cản lại, giật mình định hạ súng thì thấy bà con tay cầm cờ giải phóng, miệng hô "Giải phóng rồi"!... Thở phào tôi đeo lại súng lên. Vậy là Sài Gòn giải phóng.

Tôi chen chúc giữa dòng người đông kín mặt đường với khẩu súng B41 thò trái đạn lên cao khỏi đầu mình. Bà con nhường lối tôi đi, có người còn cho tôi bông hoa, người cho nước uống. Hỏi người dân không ai biết Cửa Nam(?)

Giữa bạt ngàn người dân, xe cộ, bộ đội, xe tăng... Tôi bối rối quá. Thế là tôi quyết định về lại cầu Ghềnh.

Mọi phương tiện lúc này đều sẵn sàng giúp đỡ Giải phóng quân, tôi nhờ một xe ô tô người dân đưa tới cầu Ghềnh, qua tới đầu cầu bên kia gặp một đơn vị bộ đội đang chốt giữ, tôi hỏi và được biết Tiểu đoàn 3 của e4 đang ở cổng 1 sân bay Biên Hòa.

Vẫy một anh xe Honda 67 tôi phi vội đến cổng sân bay Biên Hòa, nhìn hàng rào bùng nhùng thép gai cứ nhập nhằng lóe sáng chắc do điện chập, bên kia đường một tháp nước cao ba-bốn tầng... Mệt lả với bao cảm xúc.

Anh em gác cổng của Tiểu đoàn hướng dẫn tôi rẽ trái, dọc sân bay là c12.

Phúc, Thảo lao ra ôm chầm lấy tôi, nói như khóc: "Tưởng mày chết rồi, đơn vị đã làm thủ tục báo lên trên"... Tôi vội lên chỉ huy đơn vị gặp anh Chuẩn, anh Bùi. Các anh mừng lắm, bảo nhà bếp lấy cơm tôi ăn, và nói vui: "Thịnh là người đơn vị mình được vào Sài Gòn sớm nhất"!

Cùng cười, giấu các anh tôi chẳng tâm trạng gì khi đi trong cờ hoa chào đón...

Lúc này mới trọn niềm vui.

15/6/2023

Lưu Giang

Trận đầu lính đặc công

(Kính tặng CCB Lê Phú Dân)

Đây là bức ảnh chụp tôi tháng 3/1975. Theo yêu cầu của cấp trên phải đầu xù tóc rối, vào thành điều nghiên trong những ngày cuối cùng Chính quyền Ngụy Sài Gòn.

Nửa Thế kỷ vẫn vẹn nguyên ký ức. Cứ lấy chuẩn mực cuộc sống bây giờ chắc bạn trẻ không hiểu nổi chúng tôi, một thời gian khổ mà sục sôi… mà lãng mạn.

Để đến trận đầu câu chuyện sẽ bắt đầu từ xa một chút. Sinh ra thời loạn lạc, đất nước chia cắt hai miền. Miền Bắc hứng chịu bom đạn Mỹ ngày đêm, miền Nam dưới ách Mỹ xâm lược và chính quyền Ngụy bù nhìn. Đất nước bị tàn phá bởi chiến tranh chưa bao giờ nguôi ý chí Thống nhất.

Miền Trung là quê nó. Gia đình thường chỉ có sáu mẹ con bởi vì bố nó chẳng mấy khi ở nhà. Nó tự hào bố làm ở ngành Lâm nghiệp, bố chỉ huy con phà lớn chở gỗ tại Bến Sung (nay là khu du lịch nổi tiếng Bến En phía Tây nam thành phố).

Nghèo và đói quanh năm suốt tháng, ước mơ thằng bé chỉ là được no bữa cơm độn sắn, nhà có khoai đầy bao tải là vui mãn nguyện rồi. Bữa cơm gia đình mỗi người chỉ một bát, bữa nào bát cơm thằng bé mà không đầy là nó không chịu, bắt đền anh chị và mẹ phải cho đầy… Nó là con út mà.

Chắc được mọi người nuông chiều, dành phần hơn một chút nên thằng bé lớn nhanh. Lại trắng trẻo trông nó như con gái, hai má "bánh đúc" đỏ hồng nên được gọi là Dân "bánh đúc"… bánh đúc món ngon nhất trong kí ức, hiếm hoi có dịp mẹ nấu bằng bột gạo cùng nước vôi lọc.

Cái đói cái nghèo đeo đẳng nhất là tháng ba ngày tám, bữa cơm bữa cháo, đứt bữa là chuyện thường. Nhà có chiếc nồi đồng của hồi môn mẹ đã mang ra chợ bán đi. Quần áo "bộ nghiêm" đi học, còn "bộ nghỉ" dành cho mặc làm việc ở nhà, chân đi đất.

Bố thoát ly, gánh nặng dồn hết vai mẹ, nhưng nhờ vậy nó có một món quà bao trai làng mơ ước. Đó là chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô, bố mua cho khi nó học lên cấp Hai.

Thằng bé quyết không để đói nghèo theo đuổi. Chủ nhật nghỉ học nó lên rừng chặt tre nứa về bán, rồi xuống biển buôn cá. Thế là có tiền mua sách vở và may quần áo.

Vừa học vừa kiếm tiền bươn chải nhờ có chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô nhưng lực học nó xếp vào loại giỏi của nhà trường. Thằng bé ngây ngô chỉ biết lao vào học và kiếm tiền không để ý những gì xung quanh. Một cô nàng cùng lớp tên là Thúy đã để ý nó từ bao giờ, tối phải học bài nhưng cứ khoảng tám giờ tối Thuý đến kiếm chuyện, hôm thì xin nước uống, hôm thì hỏi bài tập, cứ rình rà đến mười giờ đêm mới chịu ra về. Một ngày không gặp nó chắc cô ấy ăn không ngon ngủ không yên sao ấy.

Lên cấp Ba nó đang học lớp 9 thì có đợt tuyển quân. Thấy có anh còn nhỏ hơn mình, thằng bé xin mẹ đi khám nghĩa vụ. Như bao thanh niên ngày ấy, nó ước ao cầm súng nhưng mẹ và anh chị không đồng ý vì nó chưa đến tuổi. Hơn nữa chị gái đang công tác Giao liên trên dải Trường Sơn.

Mẹ bảo: "Con đi tìm gặp hỏi bố". Nó muốn đi ngay nhưng lúc này nơi bố làm máy bay Mỹ đánh phá suốt ngày đêm. Đi không biết gặp được bố không hay cơ quan và chiếc phà đã đi sơ tán?

Mấy ngày đêm suy nghĩ ráo riết thì bố về. Lần đầu tiên nói chuyện như một người trưởng thành, nó xin bố gác nghiên bút lên đường cứu nước. Do dự một chút nhưng trước quyết tâm của nó, bố đồng ý cho thằng bé khám Nghĩa vụ, tòng quân.

Dễ dàng qua hai vòng sơ tuyển tại Huyện nhà với xếp loại A1. Gia đình bạn bè thôn xóm đến liên hoan mừng nó lên đường, suốt mấy ngày bạn bè gặp gỡ.

Đang chờ ngày lên đường nhập ngũ thì một bất ngờ. Hoa, cô hoa hậu của cả vùng quê lại yêu thầm nhớ trộm nó từ bao giờ không biết. Tìm gặp nó, Hoa mời tối đến nhà "chơi uống nước". Ôi được Hoa xinh gái nhất vùng mời, nó bỏ hẹn bạn bè, đánh liều đến xem sao cô gái này lại mời nó… tự nhận là "thằng áo rách", lại sắp xa quê hương.

Nhà Hoa làng dưới, cách khoảng hai kilomet. Đến khi chưa có ai, em mời nó vào nhà. Ngồi khoảng mười phút thì có một chàng trai con ông Chủ tịch Xã, rồi tiếp đến là chàng trai con ông làm ở Sở Nông nghiệp. Ăn mặc tươm tất, quần là áo lượt, hai người lễ phép cùng nó ngồi bàn.

Rồi Hoa xuất hiện rót nước và em cất lời:

- Mời hai anh và người yêu em uống nước.

Ai là người yêu? Ôi, câu nói tế nhị làm ba chàng trai đến "tăm tia" đều hy vọng.

Những ngày sau Hoa tỏ ra rất vui, thường xuyên đến nhà nó chơi mà bỏ lơ hai chàng công tử... rồi chuyện gì đến sẽ đến, "tam ngộ" giữa ba người là Thúy và Hoa xảy ra, không mong muốn và bất khả kháng tại nhà nó.

Giờ đây hai bà Thúy và Hoa đã thành bà nội bà ngoại, chuyện tam ngộ thành kỷ niệm không ai muốn nhắc...

"Thằng bé" là tôi ngày ấy lên đường.

Trúng tuyển bộ đội nhưng hạnh phúc hơn nữa đợt này lứa chúng tôi được tham gia một vòng tuyển chọn đặc biệt. Từ trung tâm huyện Hoàng Hóa lên tàu đến huyện Thường Tín tỉnh Hà Tây. Chúng tôi gồm con em mười tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Nội, Hà Tây. Ba ngàn tân binh lựa chọn lấy hai trăm chiến sĩ cho Đơn vị 305 bộ Tư lệnh Đặc công. Qua được vòng tuyển chọn nhưng bất ngờ lòi ra... tôi chưa đủ mười tám tuổi, bấy giờ tôi mới nghĩ đến người bác họ Lê Phú Trang, là bác sĩ quân y của Bộ tư lệnh 305, ông cũng là người trực tiếp khám tuyển... Gặp bác tôi mếu máo:

- Bác Trang ơi! giờ cháu phải về quê... xấu hổ lắm, nhờ bác có cách nào "cứu mang" để cháu được ở lại được không?

Bác Trang trả lời: "Được để bác suy nghĩ, nhưng không hứa đâu nhé"!

Chưa yên tâm, tôi xin phép đơn vị tìm đến nhà riêng bác ở Hà Đông, nài nỉ. Thế rồi tôi được ở lại cùng hai trăm anh em vượt qua tiêu chuẩn khắt khe vào đơn vị huấn luyện đặc biệt. Sau này mới biết là đơn vị Đặc công tổng hợp, còn gọi là "Đặc tình". Đặc công bình thường huấn luyện từ sáu đến tám tháng cấp tốc bổ xung cho các chiến trường. Thời gian huấn luyện của chúng tôi hai năm. Ngoài cổng Đại bản doanh treo biển "Công ty chế biến thực phẩm Hà Nội", xe ra vào đều mang biển dân sự.

Thời gian huấn luyện mười tám tháng đầu chúng tôi đến nhiều nơi. Học đánh cứ điểm tại Bất Bạt - Chương Mỹ - Hà Tây

và Đồi Ngô, đồi Yên Ngựa - Lục Nam - Hà Bắc. Học đánh sân bay và đánh trong thành phố tại sân bay Gia Lâm và ga Hàng Cỏ Hà Nội. Những khoa mục này gọi là Đặc công khô. Rồi về đoàn 5 Thủy Nguyên Hải Phòng học bơi lội của Đặc công nước. Sau huấn luyện sát hạch, số chiến sĩ không đáp ứng được chuyển sang đơn vị khác, nhiệm vụ khác... Đơn vị trụ lại sáu mươi chiến sĩ. Về trường học chỉ huy Trung đội trưởng 6 tháng. Sau khóa học cấp trên cho tất cả chúng tôi từ Binh nhất vượt cấp lên Thượng sĩ.

Tiêu chuẩn ăn huấn luyện bộ binh thời đó là 6 hào 8 xu/ người/ ngày, đặc công ăn tiêu chuẩn là 1 đồng 8 hào và 2 đồng 4 hào. Ngang với tiêu chuẩn Phi công... Điều đó nói lên huấn luyện Đặc công khắc nghiệt đến thế nào. Bí mật không giấu được nét tự hào. Với các cô gái thanh lịch Hà thành, mỗi tối Thứ bảy dù mặc đồ dân sự dạo chơi, lính đặc công luôn rạng ngời thu hút.

Trước ngày vào Nam đơn vị đóng tại xã Hạ Hồi - Thường Tín - Hà Tây, nơi mà cách đây hai năm chúng tôi được tuyển chọn. Gọi là trường nhưng tất cả đều ở nhờ nhà dân. Tại đây chúng tôi được nghỉ hai ngày để nhận quân trang vũ khí. Rất nhiều thứ lạ đời lính chưa bao giờ nhìn thấy, đặc biệt là hai quả lựu đạn mỏ vịt chỉ to bằng quả trứng vịt và một túi nilon có in chữ bên ngoài CCCP cấp trên phổ biến là không được mở ra khi chưa có lệnh. Quân tư trang và ba lô đều là vải dù của Nga như lính đặc nhiệm dù.

Biên chế là Lữ đoàn nhưng quân số đơn vị chỉ sáu mươi cán bộ chiến sĩ do Trung tá đoàn trưởng chỉ huy. Trước lúc lên tàu vào Nam đoàn chúng tôi được ông Cao Pha, Phó Tư lệnh 305 kiêm Cục trưởng Cục 2 trực tiếp đến giao nhiệm vụ.

Đó là vào tháng 11/1971.

Toàn đơn vị đã được kết nạp Đảng, kỷ luật nghiêm đến ngặt nghèo. Việc lấy vợ phải được cấp trên về quê người yêu thẩm tra lý lịch được mới cho cưới. Nhưng khi chuẩn bị vào chiến trường phải kê khai thân nhân lại lòi ra một trường hợp cưới vợ chui, đó là chiến sĩ Thường quê Hải Hưng... Ôi khổ cho cả đơn vị một lần toát mồ hôi.

Ngày lên đường vào buổi chiều thì "sự cố" xảy ra khi sáng ra, tập trung điểm danh phát hiện thiếu hai chiến sĩ. Gọi là chiến sĩ nhưng đã được đào tạo nghiêm khắc đến cấp Trung đội. Thôi khổ rồi sao lại vô kỷ luật như vậy? Cấp trên yêu cầu phải tìm cho bằng được và xử lý thật nghiêm để răn đe. Nhưng đến hai giờ chiều thì họ tự xuất hiện, hai anh về Hà Nội chơi để tạm biệt người yêu, tiện có đám giỗ nên ở lại cùng gia đình. Toàn đơn vị tập trung tại sân đình xã Hà Hồi, đứng gần tiếng đồng hồ nghe hai chiến sĩ đọc bản kiểm điểm trước hàng quân. Đọc hai lần, lần thứ ba yêu cầu không được nhìn giấy, đọc thuộc lòng.

Đoàn tàu chở toàn đơn vị xuất phát từ ga Thường Tín lúc trời nhá nhem để tránh máy bay, đến ga Cát Đằng xuống tàu chúng tôi lên ô tô thùng, xe dừng lại ở huyện Triệu Sơn - Thanh Hóa.

Tại đây được nghỉ hai ngày tắm giặt, tôi xin đơn vị về thăm nhà. Triệu Sơn khác huyện nhưng gần nhà, đường tắt chỉ hai kilomet thôi nhưng phải qua một bến đò do dân tự lập.

Tôi đến bến đò lúc khoảng 22 giờ. Phải làm gì để có thể đò sang chở một mình? Rút súng ngắn tôi bắn chỉ thiên ba phát, thế là một cô gái cầm đèn chèo đò sang. Cô lái đò nói to: "Có việc gì mà chú bộ đội nổ súng đêm khuya khoắt vậy"? Tôi đáp đang nhiệm vụ khẩn cấp. Khi sang hỏi phí đò thì gái bảo riêng bộ đội không được phép thu phí. Cảm ơn cô hẹn ngày mai gặp lại, qua đò tôi rảo bước nhanh, với tất cả sức lực dồn hết để được gặp người yêu và gia đình.

Về đến gia đình chưa ai ngủ, mọi người đang trò chuyện, thấy con em mình xuất hiện trong bộ quân phục cả nhà mừng rỡ vui không biết đến chừng nào... Sáng ra tôi hỏi mẹ Thúy có nhà không? Mẹ làm câu: "Hỏng rồi... nó vừa cưới chồng cách đây hai tháng". Tôi buồn tụt hứng, không bõ công đêm tối về quê. Thôi có lẽ về đơn vị thôi, tạm biệt mẹ và gia đình lần cuối, con ra trận.

Thời gian còn bốn tiếng đồng mới có mặt đơn vị, một ý nghĩ lóe trong đầu. Tôi lấy xe đạp xin mẹ đến nhà bạn xóm bên. Mẹ bảo: "Bạn nào mà mẹ chưa được biết"? "Khi nào con về cho mẹ biết".

Tôi phóng thật nhanh… Hoa xinh gái nhất vùng, Hoa theo tôi say tôi như điều đổ, chỉ tại cuộc "tam ngộ" hai năm trước làm "xôi hỏng bỏng không". Rút kinh nghiệm cô bạn gần nhà, gần đến nhà Hoa tôi đạp xe chậm lại, hỏi thăm… Gặp một em nhỏ tôi hỏi nhà cô Hoa, cháu chỉ nhà. Tôi lại hỏi: "Cô Hoa có nhà không"? Cậu bé nói cô Hoa đi bộ đội được ba tháng rồi.

- Có đúng không vậy?

- Cháu nói thật mà.

Lại chưng hửng nhưng phải tin thôi, các cụ xưa nói rồi: "Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ"!

Khi còn ngồi trên ghế nhà trường lũ học trò chúng tôi say mê cuốn tiểu thuyết lãng mạn "Mùa hoa dẻ". Gọi là "sách cấm" nhưng tuổi trẻ mà, chuyền tay nhau đọc, thậm chí nhiều bạn còn chép lại bằng bút mực… sao đúng thế với hoàn cảnh tôi lúc này. Lòng vẳng câu thơ buồn:

"Anh đến với hoa thì hoa đã nở

Anh đến con đò, đò đã sang sông

Anh đến với em thì em đã lấy chồng"…

Vậy là chẳng còn lưu luyến gì trên đường ra trận.

Vượt Trường Sơn, Đơn vị tôi trú quân trong một rừng già thuộc tỉnh Kongpong Cham (Campuchia). Từ đây mọi thứ rất lạ, trừ vũ khí đặc biệt của đặc công, mọi tư trang cá nhân của chúng tôi đều được thu lại. Được phát tiền Riel Campuchia để tiêu vặt, mua vải may mặc như dân thường.

Được học thêm chính trị, học tiếng Anh, tiếng Thái, Campuchia. Chúng tôi rất bất ngờ… những thứ hình như chẳng liên quan đến chiến trường, chiến đấu.

Mặc dù sâu trong rừng mọi thứ đều cảnh giác, nấu cơm bếp Hoàng Cầm, chặt cành cây che chắn ngụy trang như khi trên dãy Trường Sơn. Ngoài giờ học tập anh em đơn vị tranh thủ vào rừng hái măng le và bắt cá dưới suối để cải thiện bữa ăn. Ong mật có rất nhiều cả trên cây cao và dưới đất.

Chúng tôi muốn đến ngay các chiến trường nhưng đang phải chờ đợi thì nhận lệnh đi giải cứu một đoàn xe chở hàng của ta bị kẹt do quân Giải phóng Khmer đỏ bắt giữ, tại một khu rừng

cách nơi chúng tôi khoảng một ngày đường (50 kilomet). Nghe vậy ai nấy đều háo hức, ai cũng muốn được tham gia nhưng vị chỉ huy Miền chỉ lấy bốn Đặc công tinh nhuệ.

Thời gian đó ta vẫn thường gọi là "Quân Giải phóng khơ me đỏ" với Quân Giải phóng Miền Nam hữu hảo anh em. Được biết các chuyến hàng của ta chở lương thực, nhu yếu phẩm phục vụ chiến trường Miền Nam đi qua vùng kiểm soát của quân Giải phóng Khmer đỏ... bị phát hiện cứ mười xe là ta phải "nộp thuế" ba xe. Không cần biết là trong xe có gì. Bọn chúng (lúc này là bạn) quen ăn chặn nhiều lần nhưng vì tình bạn ta cho tung hoành thoải mái... Trên hết vì chiến lược lâu dài giải phóng Miền Nam.

Chuyến hàng lớn này là vũ khí ta chuẩn bị mở Chiến dịch Nguyễn Huệ - Mùa hè đỏ lửa 1972. Xuất phát từ cảng Hải Phòng bằng tàu không số, đã phải quá cảnh sang Singapore mất hơn sáu tháng mới cập cảng Sihanoukville. Đoàn xe gồm mười một chiếc, "bạn" muốn thu ba xe. Riêng lần này ta không chịu, đàm phán nộp một xe...

Anh em xì xào: "Tiêu diệt hết mẹ đi"! Chưa đến bốn mươi tên, chỉ cần ba đến năm chiến sĩ ta là "ăn gỏi"... Đang ngứa ngáy chân tay, khí thế lên hừng hực. Nhưng cấp trên yêu cầu không được manh động.

Lại nói về đất nước Campuchia những năm 1970 - 1975 tồn tại hai chính quyền: Chính quyền Lon Nol được Mỹ hậu thuẫn đóng tại thủ đô Nongpenh. Và chính quyền Khmer đỏ (gồm Pôn pốt - Iêng xa ri và Khieu xam pon) chủ yếu trong rừng các tỉnh Đông Bắc Campuchia giáp Việt Nam và Lào, được chính phủ cách mạng Lâm thời Miền Nam hậu thuẫn.

Campuchia còn gọi là đất nước Chùa Tháp bởi có nhiều kiến trúc cổ, nhà chùa khắp đất nước. Con trai muốn lấy vợ phải vào chùa tu ở ba năm. Người dân Campuchia không phân biệt độ tuổi rất tôn sùng Quốc trưởng Norodom Sihanouk.

Năm 1970 Lon Nol lật đổ Quốc trưởng Sihanouk, gia tộc hoàng gia phải lưu vong cư trú tại Bắc Kinh - Trung Quốc, được Trung Quốc bảo trợ. Đến cuối năm 1971 ta đã giải phóng cao

nguyên Boloven và vùng đông nam Lào, quốc trưởng Sihanouk không muốn sống lưu vong, đã đề nghị phía Việt Nam đưa về nước. Đó là một câu chuyện dài, lúc này cả ba nước Đông Dương đều cùng chiến tranh với đế quốc Mỹ. Quân đội nhân dân Việt Nam đã hy sinh Đại tá Đặng Tính khi đưa quốc trưởng Sihanouk đi theo đường dây 559 trên dãy Trường Sơn.

Giờ đây nơi trú quân của chúng tôi giữa rừng già mà bầu trời hàng ngày đủ các loại máy bay trinh sát 0V10, C130 của Mỹ tìm diệt Việt Cộng… Đó là "công" của chính quyền Lon Nol.

Khmer đỏ cũng được bọn tình báo Hoa nam Trung Quốc huấn luyện chuyên ám sát quân giải phóng ta ở Campuchia. Đặc biệt man rợ bằng dao chém. Bởi vậy thời đó nơi này chúng tôi gọi là "Tọa độ dao quắm", đơn vị phổ biến khi ra đường là phải ba người trở lên và mang theo lốc mích (lựu đạn). Sau này trên đường hành quân sang nước thứ ba (Thái Lan) rất nhiều lần đơn vị tôi bị Quân Giải phóng Khmer đỏ đe dọa hành quyết (vì lực lượng nhỏ chỉ có bốn mươi cán bộ chiến sĩ).

Cần phải nói thêm là Quốc trưởng Sihanouk khi chưa bị lật đổ đã ký cho ta mượn ba tỉnh Đông Bắc Campuchia để làm hậu cứ chuyển quân, chuyển vũ khí từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam. Tại đây có Trung ương Cục miền Nam, Bộ Chỉ huy Miền. Cùng là hai bệnh viện lớn K50-51, các bệnh xá K7-8-9-10 quân Giải phóng Miền Nam.

"Vì tình bạn Quốc tế, thậm chí mất một nửa đoàn xe cũng phải chịu". Với tinh thần như vậy kế hoạch giải cứu hình thành… Mục đích lấy lại đoàn xe của ta trong tay quân Khmer đỏ mà vẫn giữ được tình bằng hữu. Tổ công tác gồm bốn chiến sĩ đặc công và hai chỉ huy quân sự của Miền. Tất cả ăn mặc, trang bị vũ khí như biệt kích Mỹ.

Theo mật báo cho biết, quân Khmer đỏ dồn xe cướp được của ta lại thành hình tam giác để dễ bề kiểm tra kiểm soát, ba tên gác theo ba cạnh tam giác.

Kế hoạch chi tiết phổ biến rất cụ thể cho từng cá nhân. Tuyệt đối không được nổ súng, không được làm tổn thương nặng phía

bên kia. Mỗi người được phát cuộn băng dính dùng để trói chân, tay, miệng.

Như vậy tổng số 6 người chia làm hai tổ, mỗi tổ do một cán bộ Miền chỉ huy. Hai mốt giờ bí mật lên đường. Hai ba giờ tiếp cận mục tiêu. Xác định toàn bộ là xe Mỹ GMC. Lính gác đang đi lại, chúng tăng cường thành bốn tên.

Công tác chuẩn bị cách vị trí đoàn xe khoảng hai trăm mét, mọi người đeo mặt nạ chống độc, ém quân. Đúng 1 giờ 15 phút sáng phối hợp làm gọn bốn tên gác, trói chặt chân tay bịt miệng bằng bằng băng dính. Bên trong tất cả chỉ huy và quân lính vẫn say giấc mộng, chớp nhoáng xịt bình thuốc mê… cả mấy tên gác nữa, cho ngủ ngon luôn.

Một tổ đưa đoàn xe khẩn trương rời vị trí, một tổ ở lại xóa dấu vết.

Tất cả xe rời khoảng hai mươi phút thì tổ xóa dấu vết mới rút lui an toàn.

Sáng cùng ngày phía ta điện đàm trên sóng PRC25 với quân Khmer đỏ để đàm phán về đoàn xe… Phía bạn cho biết một tin xấu là đêm qua biệt kích Mỹ và Lon Nol đã cướp hết đi rồi.

Thực hiện kiểu biệt kích hai bên không thương vong cũng không tốn một viên đạn nào, không dấu vết, nói lên tài tình của Bộ Chỉ huy Miền. Một trong hai người chỉ huy trận đó sau này tôi được gặp nhiều. Ông rất giỏi tiếng Miên vì mấy năm trước ông trong vai nhà buôn lớn ở Nongpenh, sau đảo chính Campuchia 1970 ông về Cứ.

Thời gian đơn vị tôi trú quân trong rừng già Kongpongcham chừng hai tháng. Lần lượt một số bổ sung đi các chiến trường Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và trung đoàn đặc công 429 Miền. Số còn lại chúng tôi khoảng hơn hai chục người tiếp tục học ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Thái, tiếng Campuchia. Riêng tiếng Campuchia ra dân "học bồi" nên nói rất nhanh. Ngày lên đường được bổ sung thêm một số cán bộ chiến sĩ 126 đặc công nước Hải quân, đủ quân số là ba mươi chiến sĩ.

Cũng thời gian đó tại đây lần đầu tôi dính cơn sốt rét ác tính. Đồng đội đắp cho đến mười cái chăn mà vẫn rét run co giật, bốn

thằng giữ chân tay. Nghe mình nghiến đến trẹo hàm, chỉ biết đồng đội cậy răng cho cái muỗng vào rồi tôi mê đi. Lúc tỉnh dậy thấy mình ở nơi rất đông người qua lại. Có tiếng phụ nữ: "Ôi lạy Chúa! Dân sống lại rồi"... Hai đồng đội túc trực bên tôi đã mấy ngày đêm, các anh cho biết đây là khoa Cấp cứu tích cực bệnh viện K50 Miền Đông Nam Bộ.

Biết ơn y bác sĩ tận tâm, ơn đồng đội. Ơn Nhà nước, Quân đội, Nhân dân bỏ tiền để đào tạo chúng tôi thành người chiến sĩ Đặc tình với kinh phí không hề nhỏ.

Được cống hiến đến ngày Chiến thắng. Qua hơn nửa Thế kỷ, ký ức trận đầu một phần đơn vị tham gia thắng lợi trong tôi chẳng phai mờ.

23/2/2024

Lưu Giang

Người giao liên đặc biệt

(Kính tặng CCB Lê Phú Dân)

Có những đóng góp thật vô tình cho Cách mạng như là Má Tư của tôi một người mẹ gốc Hoa. Câu chuyện xảy ra khi đã rất gần ngày chiến thắng.

Sau chuyến tôi đóng giả một sĩ quan Quân cảnh Ngụy để về cứ Đức Huệ - Long An, vừa thỏa mãn cái ngạo nghễ của lính Đặc công, tôi còn được "sếp bự" Sáu Khánh vỗ vai: "Chú giỏi quá giỏi"! Rồi ông đến gặp riêng tôi: "Chuẩn bị cho nhiệm vụ mới chú cần tập huấn khoảng mười lăm, hai mươi ngày, nhưng trước hết chú phải để đấu xù tóc rối".

Sáu Khánh chỉ là mật danh sếp. Người Tình báo ấy là câu chuyện dài khó mà hiểu hết... Ông quê tỉnh Bắc Thái, nhập ngũ 1958 rồi theo đoàn quân Nam tiến năm 1960. Không biết cơ duyên nào ông được bố trí sang hoạt động tại Campuchia trong vai một nhà buôn lớn ở Nongpenh thực ra là phục vụ mua lương thực, thuốc men, vũ khí quân trang cho chiến trường Miền Nam. Sau đảo chính Campuchia 1970 ông Sáu Khánh về R (khi ấy đóng tại Lò Gò, Xóm Giữa, Tây Ninh) trợ lý đắc lực cho ông Mười Cúc (sau là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh) và ông Sáu Dân (sau là Thủ tướng Võ Văn Kiệt). Là nhân tố quan trọng trong "Con đường Tiền tệ" vừa được Đài truyền hình tiết lộ nhân kỷ niệm bốn mươi sáu năm ngày Giải phóng.

Ông cho tôi biết, Cao nguyên trung phần (vùng chiến thuật 2) ta sẽ Giải phóng thăm dò địch, nếu có thể cuối năm ta Giải phóng Sài Gòn. Mục tiêu còn lại là vùng Tây Nam Bộ, nơi chính quyền Thiệu sẽ rút về cố thủ chờ Mỹ viện trợ.

"Tập huấn xong phải trải qua sát hạch, tôi tin rằng chú sẽ làm tốt. Chúc chú thành công"!

Các Hướng dẫn viên của tôi đều là người Sài Gòn gốc, suốt khóa tập huấn tất cả đều trùm kín đầu chỉ hở hai con mắt. Sau mười lăm ngày sát hạch tôi đều hoàn thành tốt, Sáu Khánh lại gặp riêng tôi giao nhiệm vụ, ông nhấn mạnh: "Độc lập tác

chiến. Mục tiêu cuối cùng là tiếp cận Tổng Nha Cảnh sát Sài Gòn".

Ông thông báo thêm mười lăm ngày qua Cao nguyên Trung phần đã được ta Giải phóng, địch bỏ chạy theo đường 7 bị ta đánh chặn cho tơi tả tại Cheo Reo - Phủ Bổn, tiếp tục quân ta mở chiến dịch đánh Huế - Đà Nẵng.

"Vài ngày tới Sài Gòn sẽ rất hỗn loạn... Chú vào thành như những thành phần bất cần mặc thác cho đời"...

Ngày lên đường đã đến. Tôi có được giấy tờ căn cước hợp pháp, đi trên một chiếc xe đò chở khách vào thành phố Sài Gòn. Tim đập mạnh khi lên xe với suy nghĩ đang đi vào miệng hùm, tự nhủ với mình: Giải phóng quân cứ đi có đến! Trong chiến đấu chúng tôi thường tếu: "Mẹ ơi trước sau gì con cũng hy sinh"...

Hòa vào dòng người chen chúc, ầm ĩ tiếng máy xe và tiếng gọi nhau, một bà má chen tới gần tôi, tiếng nói đủ nghe: "Bình tĩnh sẽ có người xử trí"... Ôi tôi mừng quá!

Tới một đồn Cảnh sát vẫy xe dừng lại để chúng kiểm tra. Tên cảnh sát đi đến chỗ ghế tôi: "Thằng

bụi đời mày ở đâu đưa xem căn cước"! Tôi trả lời: "Dạ... con xóm 7". Bà má lúc nãy tiếp lời: "Này chú, nó là con Tám cụt, cháu tui"!

"Ra thế lâu rồi không gặp tao quên, cho gửi lời tới thằng cha mày, Bụi đời"... Lục soát hết hành khách trên xe, trước khi xuống nét mặt nó đang hằm hằm thay đổi: "Bác tài nhớ chuyến sau có quà, nhớ heng"...

Trong xe nóng như lên đến một trăm độ, xe chạy chậm nhưng không vào bến. Bà má ghé tai nói nhỏ: "Cẩn thận gặp quân cảnh là bị ăn đòn rồi đưa về bốt giam. Giờ chú lên xe lam về Chợ Lớn, ở đấy chú tìm việc làm". Dúi vào tay tôi mấy trăm tiền Ngụy, bà biến vào đám đông. Tôi như lạc lõng vào một thế giới xa lạ...

Cố tình len lỏi trong chợ vì tôi nghĩ nơi đám đông sẽ chỉ có bọn Mật vụ mật thám, còn bọn Cảnh sát và Quân cảnh ít vãng

lai. Đang quan sát thì một bà to nặng cả tạ vỗ vai: “Nè nhìn gì dậy, có làm khuân vác không”? Tôi “dạ”.

- Thế đi theo “ngoa” chỉ cho. Bây giờ mày cùng thằng đang ngồi kia bốc hết xe vải vào kho cho “ngoa”, nhưng hôm nay thử việc “ngoa” chỉ cho bữa cơm thôi nhé.

Tôi hỏi: “Rồi có chỗ nào ngủ qua đêm không”? “Mày tên gì ở đâu”? Tôi giờ đã rất tự tin: “Xóm 7 Bình Chánh, tôi con Tám cụt”.

Tám cụt là cảnh sát nhưng lại có thằng con bụi đời. Nghe bảo khuôn mặt và dáng vóc của tôi to cao giống tên bụi đời này, ta đã bí mật bắt cóc và đưa tôi thay thế.

Thế mới biết cha con hắn nổi danh. Bà chủ vựa vải nói luôn: “Ôi thằng cha mày Tám cụt Tổng nha Cảnh sát đó sao? Thôi ngoa không dám thuê mày bốc bác mà cho mày việc khác. Nhưng hôm nay hai thằng chúng mày vẫn bốc hết xe vải cho ngoa”…

Năm tấn vải mỗi cuộn tròn dài nặng chín mươi sáu ký. Rồi lại bị “ma cũ bắt nạt ma mới”, thằng kia chỉ đứng trên xe lăn ra sát mép thùng xe. Vừa đói lại vừa trải qua chuyến xe đò khủng khiếp nhưng biết làm sao, ngoan ngoãn im re tôi vác hết… chảy ra nước mắt. Ba tiếng đồng hồ thật quá sức tưởng tượng, đáng nhớ trong cuộc đời chiến đấu của tôi.

Bà chủ vựa vải tỏ ý khen ngợi. Bà dẫn tôi đi mua cho bộ quần áo mới, đưa hẳn về nhà. Gọi lái xe đưa đi ăn nhà hàng của người Hoa. Tại đó bà tự hào khoe với các bạn buôn là bà vừa tậu được con của Tám cụt làm vệ sĩ.

Vậy là tôi chấm dứt bụi đời. Khá suôn sẻ ngoài việc đêm đó không ngủ nổi vì đau, trong phòng riêng tôi ho ra máu…

Sơ qua về tên Tám cụt, được CIA đào tạo huấn luyện chui vào hàng ngũ cơ sở Cách mạng của ta nhưng không giấu được bản chất ngông cuồng. Hắn lộ mặt khi phá một cơ sở trong nội thành, biết trước nên cơ sở Cách mạng của ta kịp đi sơ tán. Chưa kịp gây tội ác vừa là may mắn cho ta vừa là phúc cho hắn. Cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam tuyên bố trừng trị tên

mật vụ mật thám: chặt một ngón tay cho cơ hội hối cải và ghi nhớ suốt đời. Từ đó hắn có tên gọi Tám cụt hay Chín ngón.

Mất ngón bóp cò súng, hắn được điều về Tổng nha cảnh sát đô thành Sài gòn gần Cầu chữ Y quận 5 với chức năng lưu trữ hồ sơ, đeo lon đại úy, càng trở nên ác ôn khét tiếng. Và tôi dưới bóng con của hắn, được bà chủ người Hoa Chợ Lớn đưa về tại dinh thự làm vệ sĩ cho bà.

Bà là thứ tư và tôi gọi Má Tư, chồng bà ít về nghe bảo có vợ lẽ bên Sinhcapo.

Thế rồi không biết bằng cách nào bà có cho tôi một tấm thẻ Vệ sĩ Quốc gia và được cấp súng: một khẩu Colt xoay Pháp và một khẩu Colt 12 của Mỹ. Tôi thích khẩu Colt 12 Mỹ nhưng Má Tư lại bảo: "Con đeo khẩu Colt xoay Pháp oai hơn"!

Má hỏi tôi biết sử dụng chưa, nếu chưa má thuê một lính Quốc gia huấn luyện. Tôi trả lời "Dạ Ba con có hai khẩu này, cũng đã dạy con", má gật đầu "tốt tốt".

Trong vai vệ sĩ, tôi được má Tư cho đi các tiệm buôn có máu mặt, gặp gỡ đủ các thành phần, tham gia đủ các loại giao dịch… Rồi điều chờ đợi cũng đến, đột ngột Má Tư bảo: "Chuẩn bị rồi má đưa đi vào gặp ba mày ở Tổng nha".

Sẵn sàng tình huống cha con gặp nhau từ ngày huấn luyện nhưng giờ đây tôi linh cảm không lành.

Ăn sáng xong tôi sửa soạn mặc đồ. Tôi đeo khẩu Colt 12 Mỹ, đi đôi giày Mỹ cao cổ, hai bên cổ giày có gắn hai dao găm: một của Hàn quốc, một của Mỹ loại 7 tác dụng. Má nhìn tôi vẻ rất hài lòng. Tôi kiểm tra lại những động tác cử chỉ dáng đi cho đúng con Tám cụt.

Trên đường đi đến tổng Nha tôi có suy nghĩ là hai người đã hẹn trước rồi. Má Tư như rất đang hào hứng, tôi nghĩ là vì mối quan hệ làm ăn mới, bà muốn tặng Tám cụt sự bất ngờ về diện mạo thay đổi của con hắn (là tôi).

Dừng ở cổng Tổng nha để lính gác kiểm soát giấy tờ tùy thân, tôi nhìn vào trong và nhận ra Tám cụt ngoài sảnh tầng trệt, dáng vẻ như đang chờ… nét mặt khó đoán.

Qua câu chào xã giao ông ta đưa tôi và Má Tư về phòng. Tại đây Tám cụt ngắm nghía tôi từ đầu đến chân: “Hai ba con gần năm nay không gặp, con chả thay đổi gì. Thay đổi là bận đồ Mỹ”.

Quay qua má Tư, hai người qua lại bằng tiếng Hoa Quảng Đông (nếu là tiếng Hoa Bắc Kinh tôi đã nghe được). Rồi quay lại, Tám cụt bảo tôi: “Con sang phòng bên để ba nói chuyện với bà Tư, nhưng để lại súng ba coi cho”.

Tôi sang phòng bên và như dự đoán, khác hẳn sự đón tiếp ban đầu, cuộc thẩm vấn của Mật vụ tổng Nha chờ sẵn cùng máy Phát hiện nói dối.

Rồi đến phòng tiếp theo, cửa vừa mở thì hai thằng chờ sẵn, một thằng đấm thẳng mặt tôi, cú đấm quá mạnh làm tôi loạng choạng ngã ngay cửa, thằng kia lôi tôi sềnh sệch vào phòng.

Chưa kịp định hồn thì hai thằng liên tiếp đá đấm thi nhau… Rồi một thằng thứ ba nâng tôi dậy tiếp một cú thúc vào mạng sườn. Máu phun ra bắn vào mặt hai tên trước mặt… tôi khuỵu xuống ngất đi.

Lúc tỉnh dậy, cảm giác đầu tiên là rất đau, chân tay không thể cựa quậy… Tôi mở mắt, Má Tư ngồi bên cạnh: “Tỉnh rồi con? Con đi đứng làm sao mà tai nạn vậy? may mà ba con tới kịp… Thiệt phước đức”! Vậy là Má Tư không hay biết gì.

- Má ơi con nằm đây lâu chưa?

- Hai ngày rồi con. Để má gọi cho ba con tới.

Tám cụt đã thử tôi quá nặng tay, không khỏi căm tức. Tôi bảo má Tư (hình như tôi đã coi bà là má):

- Má Tư ơi từ nay gọi ba Tám cụt là Chín Ngón má nhé.

- Gọi kiểu gì chả được con… ừ thì Chín ngón.

Xót tôi, má gật liền. Vừa nói xong Chín ngón xuất hiện. Hắn nói: “Con tỉnh rồi à, để Ba đưa con về đồn chăm sóc nghe”!

Tôi trả lời: “Hai lần Ba đón con là đã hai lần mấy ổng đưa con vào Khám Chí Hòa (tôi đã biết chuyện hắn dạy dỗ đứa con bất trị), lần nữa chắc tụi nó giết con mất”.

Má Tư như đã hiểu: “Thôi ngộ đi kiếm gì ăn đây”.

Má Tư đi rồi Chín ngón mới giận dữ: “đ..má tụi nó quá tay quá trời, may Ba kịp thời không thì biết con sẽ thế nào. Thôi con cứ ở đây khi nào khỏe ba đến đón con”.

“Đây là đâu ba”? tôi hỏi. “Đây là biệt phủ chuyên dành cho các ông lớn Cảnh sát quốc gia. Từ Biệt phủ chắc con không hiểu, đây là nơi nghỉ dưỡng đặc biệt. Không phải ai cũng được vào nơi này”!

Vậy cũng đáng cho trận đòn…

Hàng ngày Má Tư vẫn đến thăm tôi nhưng không được ở lại. Má mang đến đồ ăn cho tôi, lưu lại chút rồi về.

Còn Chín ngón thì từ bữa đó mất tăm. Bác sĩ đến khám bảo tôi: “Chú ráng vận động đi nhẹ vì sang tuần phải về rồi, nơi này không dành cho chú”.

Ngày ra “Biệt phủ” má Tư đến đón tôi, tôi bảo má gọi cho Chín ngón mang súng và căn cước trả. Vừa ra khỏi cổng Chín ngón đến, ông ta bảo tôi về nhà bà Tư nghỉ dưỡng: “Lâu rày ba bận quá không thăm con được, ba có lỗi”… Tôi làm bộ lạnh lùng: “Đưa súng và căn cước cho tôi. Ông về đi”.

Qua kính xe tôi nhìn ra ngoài phố thì thấy người đông hơn, xe cộ đông hơn, lính ngụy đầy đường, đường tắc liên tục.

- Má ơi sao mới có hơn mười ngày mà Sài Gòn có vẻ như hỗn loạn?

- Cộng sản Bắc việt đã chiếm được Cao nguyên và Huế - Đà Nẵng rồi. Chắc vài ngày nữa Sài Gòn rơi vào tay Cộng Sản.

Vậy là giữa lúc rối bời tôi làm phiền má. Về nhà bà thuê một bác sĩ riêng chăm sóc cho tôi. Bác sĩ kể thành phố giờ hỗn loạn. Thiệu không đủ khả năng để dẹp loạn cướp bóc… Việt cộng đã áp sát Sài Gòn.

Đã có thể đi lại bình thường. Tôi rối ruột nghĩ tới nhiệm vụ. Làm sao gặp cơ sở nội thành? Làm thế nào để qua mặt được Má Tư đây? Các phương án đều không khả thi… tôi thấy mình như cá nằm trên thớt.

Tôi xin Má Tư đi ra ngoài. “Chưa được con ơi… Ngoài kia lộn xộn lắm”! Chắc má thấy chưa đủ để ngăn tôi nên nghiêm giọng: “Lúc này má rất cần có con bên cạnh”!

Quả thực từ xa nghe tiếng đủ các loại bom pháo. Nhà cửa có lúc như rung lắc. Bầu trời nội đô liên tục các loại máy bay, tiếng máy bay nghe nhức cả đầu, nhiều lúc át tất cả những tiếng động, nói chuyện phải lớn tiếng. Trên đường phố khói đen mù mịt của xe nhà binh các loại ngược xuôi.

Tôi nghĩ má cũng đang lo cho số tài sản, tài khoản trong ngân hàng. Liên hệ trong nội thành ta có các anh Mười Cúc, Sáu Dân, Lữ Minh Châu. Tôi tự tin:

- Các tài khoản của má tại Sài gòn Má dự định gì chưa khi Thiệu đầu hàng Bắc việt?

- Ôi con suy nghĩ được đó, má đang đau đầu chuyện này, con biết gì nói má nghe đi!

- Má ơi. Giờ thì hai má con ta không thể ngồi trong nhà mãi được, phải ra tiệm hàng của má ngoài Chợ Lớn và đến các sở ngân hàng... Phải gom hàng, gom tiền bạc vào tài khoản nhà băng chứ má!

Má Tư nghe tôi nói vẻ mặt buồn lo. Sợ bom rơi đạn lạc nhưng cả núi hàng, đống tiền không gom dễ mất trắng. Má nhìn tôi chút hy vọng:

- Thế thì để má kêu chú tài lấy xe đưa hai má con đi.

Đường phố như ong vỡ tổ. Các công sở như Nha canh nông, Nha điền địa... đều đóng cửa. Vất vả lách qua những xe cộ nhà binh, những đám cơ hội vô chính phủ, rồi xe má con tôi cũng đến được văn phòng làm việc của má tại Chợ Lớn.

Má bảo tôi: “Con ra kho bảo thủ kho xem thống kê hàng còn lại cho má nhé, xong việc con về lại văn phòng”.

Cơ hội để được ra ngoài, tôi đi thẳng đến Tổng kho của má Tư. Thấy hai chú bốc vác đang ngồi chờ, tôi bảo hai chú có bộ quần áo cũ cho mượn để bận và kiếm cho nón vải. Hai chú bốc vác có vẻ ngạc nhiên nhưng ngoan ngoãn nghe theo.

Tôi vào kho tìm thư ký kho và bảo tổng hợp lại số hàng còn lại ba mươi phút nữa tôi vào lấy. Rồi với bộ đồ của dân bốc vác, nón vải chụp che gần hết mặt, khẩu Colt 12 lên đạn giắt trong, ám hiệu bắt liên lạc lộ ra ngoài, tôi đi loanh quanh khu Chợ Lớn.

Đang giả bộ ngắm xem một bức phù điêu thờ cúng của một cửa hàng người Hoa, một bà đến gần tôi hỏi: "Chú thích mua loại nào tôi dẫn chú vào trong xem". Vào bên trong, một cô gái trạc hai mươi tuổi đón tôi: "Chú ngồi chờ có người gặp". Năm phút sau có tiếng ám hiệu mật khẩu, tôi đáp khớp mật khẩu. Một ông trạc ngoài bốn mươi tuổi đi tới: "Chào chú Sáu Dân".

Ông giao nhiệm vụ cụ thể mà trước lúc vào thành tôi biết sơ qua, đó là tiếp cận kho hồ sơ lưu trữ của Tổng nha Cảnh sát ngụy không để cho bọn chúng tiêu hủy. Còn thực hiện như thế nào lệnh trên sẽ có các bước cụ thể. "Đây là lúc nước sôi lửa bỏng, không còn nhiều thời gian"…

Tôi quay lại Tổng kho của má Tư rồi đến văn phòng. Đã quá trưa, ba người cùng đi ăn rồi vội vã về nhà, đường phố liên tục tắc nghẽn, chỉ có khoảng hai cây số mà xe đi gần một tiếng. Về đến nhà má Tư quăng mình xuống ghế thở phào: "Thoát chết rồi"!

Nhận xét trong tình thế này tôi thấy bà khá là điềm tĩnh, có lẽ do không vướng bận gia đình? Chính trị bà không nghiêng phe nào… và niềm mến yêu với tôi ngày thêm rõ nét. Tôi nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ không nên giấu má thân phận của mình và cũng không thể giấu nữa.

Tôi lại gần má Tư: "Má ơi vào phòng riêng con muốn cho má biết một việc quan trọng".

Bây giờ trong phòng chỉ có hai má con.

- Cho con biết các tài khoản Ngân hàng má làm xong chưa?

- Má làm xong như bữa trước con bày cho má rồi.

- Thế là con yên tâm. Má ơi còn việc này… trước sau con cũng phải cho má biết.

- Con nói đi, con cần tiền bao nhiêu, đô la hay vàng má chuyển cho.

- Con cảm ơn má, nhưng không phải con cần tiền. Con được má cưu mang lúc hoạn nạn mà chưa có báo đáp được gì… Nay con muốn nói một điều bí mật mà chỉ hai má con biết thôi. Má phải bình tĩnh về tinh thần nhé má… Má có nghĩ rằng hiện nay

má đang chứa chấp nuôi dưỡng một Việt cộng trong nhà không?

- Là con hay sao?

- Dạ chính là con đang trước mặt má đây. Con xin được nói phòng có gì xảy ra con sẽ không nói được lời tri ân má nữa. Nhiều đồng đội của con đã hy sinh… con có thể cũng vậy! Má luôn là người mẹ thứ hai của con!

Sắc mặt má nhanh chóng trở lại bình thường, như là đã hiểu ra chứ má không ngạc nhiên. Má bắt đầu nói chuyện bình thường: "Vừa rồi chỗ văn phòng má nghe nói tướng Cao Kỳ đang vận động đảo chính ông Thiệu. Chắc Thiệu phải bàn giao cho người khác".

Tôi hỏi má: "Chuyện quốc sự sao dân chúng biết rõ vậy má ơi"? Má trả lời vì giới người Hoa Chợ Lớn cũng có chân trong Dân biểu.

Từ ngày tôi cho má Tư biết thân phận của mình tôi thấy má thay đổi. Vẫn ân cần chăm sóc tôi như người con của má nhưng đồ má bận đẹp hơn, má có vẻ yên tâm hơn… Phải chăng bà cảm nhận được chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ, thay vào chính quyền Cách mạng mà mình lại có công nuôi dưỡng cất giấu một chiến sĩ Cách mạng trong nhà?

Giờ tôi không phải vắt óc tìm phương kế với má nữa. Có điều ra phố đi bằng ô tô không thể được mà đi bộ cũng không xong. Tôi xin má một chiếc xe máy cho cơ động. Má tươi cười:

- Con cần loại nào?

- Dạ con cần loại bình thường thôi.

Ngay hôm sau một chiếc xe Honda 125 phân khối đời mới đổ đầy xăng được mang đến tận nhà.

"Đi thử cho má xem con có biết xài xe không"? Tôi lượn một vòng đánh võng trong khuôn viên vườn nhà và ánh mắt má cười: "Được, giống y tên cướp bụi đời nhưng lại là vệ sĩ của má". Tôi nhận ra bà rất biết nói để che mắt mọi người (trong nhà còn có hai người giúp việc và một tài xế)… một cách vô cùng khéo léo, thông minh.

Chiếc xe này có thể vượt mặt các loại xe máy khác trong nội đô, Má nói thế. Nhưng tôi lại thấy xe đẹp vậy không an toàn trong lúc nhiễu nhương này. Tôi bảo chú lái xe: "Chú tìm cho tôi loại xe 67 đã xài rồi nhưng vỏ, ruột, bộ sên, thắng còn tốt. Còn con xe này chú cất vào ga ra đừng cho bà chủ biết".

Lúc này Sài Gòn như đang muốn nổ tung.

Ngoài bọn quân thất trận không cướp được là nổ súng, bây giờ thêm một thành phần cướp phá nữa là một số người dân cũng hùa theo đi đập phá những công sở không được bảo vệ, lấy đi những thứ có giá trị mang về… Cảnh sát không dám ra dẹp loạn. Xe nhà binh chỉ bảo vệ các công sở quân sự.

Tôi phóng xe đến đoạn đường Nguyễn Huỳnh Đức (phường 3 quận 5) thì gặp hai phe cướp đang bắn nhau, tôi lọt vào giữa hai làn đạn. Không tránh được nữa, tôi cúi sát bóp côn tăng ga cố gắng vượt qua. Bỗng một tiếng chớp lòe… Người một nơi xe văng qua một nẻo, bất động nhưng đầu óc tỉnh táo… Tôi nhớ hôm đó là ngày mười bốn tháng Tư.

Bình tĩnh chờ cho hai băng nhóm rút lui rồi tôi tự mình xé áo quần băng bó vết thương. Một vết ở đầu bên phải, một vết ở má phải, một vết ở khuỷu tay phải. Sau này cả ba vết thương là ba mảnh đạn ở lại trong người tôi, (mảnh đạn găm vào đầu tự trồi lên và đã được mổ lấy ra năm 2020).

Dân phố sợ mất vía đóng kín cửa.

Sau đó dù tay phải bị thương tôi vẫn cố đi xe máy, lết được về nhà má Tư. Về đến nhà máu tuôn ra ướt khắp người, tôi mới khuỵu xuống. Thật không tin nổi giới hạn khả năng của con người…

Tôi vẫn tỉnh táo, có lẽ vì quá lo sẽ gây nguy hiểm cho cả nhà đặc biệt là Má Tư, và tôi còn nhiệm vụ chưa hoàn thành nữa. Tôi bảo không được tìm bác sĩ, tôi đọc cho má viết rồi cho người ra tiệm thuốc mua về. Bông băng, nước rửa chống nhiễm trùng và thuốc chích.

Trong phòng riêng tôi hướng dẫn cho má cách rửa và băng bó vết thương. Má cởi bộ đồ đầy máu và dùng nước nóng lau

chùi cho tôi. Tay trái tôi tự chích thuốc. Má kêu sao con lại rành như bác sĩ vậy? Tôi trả lời "con được học mà má".

Bấy giờ má mới khóc. Hai hàng nước mắt chảy ra má quay đi không cho tôi nhìn. Tôi thầm nghĩ đây là người mẹ thứ hai sinh ra tôi... Không còn là mục đích nuôi giấu người Cộng sản vì hưởng lợi, qua cử chỉ hành động tôi biết trong lòng má thương yêu đau xót tôi như thế nào rồi.

Từ lúc đó má Tư luôn bên cạnh tôi, lo cho tôi bữa ăn và giấc ngủ, việc ngoài nhà Má gọi người giúp việc. Mang xích đu để gần cạnh giường tôi nằm, má không rời tôi nửa bước.

Những ngày này lòng tôi ấm áp lạ thường bởi tôi nghĩ nếu có mệnh hệ gì thì đã có má Tư lo hậu sự, hơn nhiều đồng đội tôi thân xác chẳng được tìm về.

Đến một hôm tôi thấy mình tự ngồi dậy được. Tôi hỏi má Tư: "Má ơi hôm nay là ngày mấy rồi má"? "Hôm nay 20 tây rồi con"! Hai mươi tháng Tư 1975. Như vậy là tôi bị thương được bảy ngày rồi. Tôi bắt đầu tập đi. Các vết thương lại rỉ máu tươi, riêng cánh tay phải phải có dải băng đeo vào cổ. Tôi sốt ruột quá.

- Bây giờ con thể ra ngoài được không?

- Con ra ngoài làm sao được? Nguy hiểm lắm, má sợ lắm, không được đâu con ơi.

- Nhưng mà ngoài kia Cách mạng đang rất cần con.

- Thôi không nói nữa để má tính!

Nói vậy rồi má ra khỏi phòng tôi.

Má đi rồi tôi ngồi dậy đóng khóa trái cửa. Tôi lấy khẩu súng ngắn của Mỹ ra, bây giờ phải tập cầm súng bằng tay trái.

Cũng may tôi thuận tay trái nên cũng đỡ bỡ ngỡ, phải tập giơ ngắm cho thuần thục không lúc cần bóp cò đạn lại lên trời tìm chim.

Đến chiều tối thì má Tư về, vẻ mặt tươi tỉnh. Chắc má có bí mật gì vui... và tin vui cho tôi? Là tôi đoán vậy.

Má kêu người giúp việc mang đồ ăn vào phòng cho tôi. Má đã bón từng miếng cơm vào miệng tôi suốt một tuần qua. Hôm

nay tôi xin má được tự xúc ăn bằng tay trái.

Ăn xong má Tư đưa tôi mảnh giấy trắng. Tôi nhìn má, đoán không sai… nhưng tại sao để tôi ăn xong rồi mới đưa cho? Má Tư của tôi bản lĩnh thật.

Vậy là cấp trên luôn cho người theo sát bên tôi, tôi không biết… mà má Tư lại biết. Chỉ có thể là lòng mẹ lo cho sự an huy của con mình.

Đó có thể là bà má đi cùng tôi lên xe lúc vào thành và cho tôi mấy trăm tiền? Tôi hỏi má Tư có phải một bà gần sáu mươi tuổi đưa má mảnh giấy này phải không? "Đúng rồi con".

- Dạ giờ má ra ngoài cho con việc chút đỉnh nghe!

Bà đi rồi tôi thấm nước bọt, trên tờ giấy một loạt con số hiện ra. Mảnh giấy đó nếu có rơi vào tay giặc cũng bó tay. Mật mã đã dịch xong: "Vạch kế hoạch. Lên phương án chi tiết. Xin cấp trên lực lượng hỗ trợ"…

Thiệu đã bàn giao cho Trần Văn Hương lên làm Tổng thống đúng như tin đồn má Tư nghe hôm ở văn phòng. Giờ đây tiếng đại bác lúc xa lúc gần. Tiếng đề ba pháo 105-155ly của địch xen lẫn pháo 130ly của quân Giải phóng. Tiếng còi báo động rú liên tục… Vết thương làm tôi không ra ngoài được. Tôi chỉ còn một cách:

- Má ơi. Bây giờ con nhờ má làm giao liên cho con được không?

Má cầm tờ giấy tôi đưa, xách làn gọi tài xế lấy xe máy chở bà đi chợ mua đồ ăn. Thời gian trôi đi lòng tôi như lửa đốt.

Gần ba tiếng đồng hồ má Tư cũng về. Nét mặt không vui, má bảo tôi: "Con dô phòng má nói".

- Tình hình ngoài phố nguy hiểm lắm, xe lính chặn hết các ngả không cho dân chúng ngoài kia chạy loạn vào thành phố. Má đi vòng vèo không có cách nào để tiếp cận được. Có lẽ phải nghĩ phương án khác con ơi.

Tôi phải ra ngoài.

- Không được. Vết thương trên đầu và cánh tay đang băng bó còn đang rỉ máu.

- Con sẽ cố gắng không để lộ vết thương ở đầu, còn ở tay tháo băng cố định khoảng hai tiếng về nhà rồi băng lại. Con chịu đau được má Tư ơi. Má nhận làm giao liên cho con mà.

- Thế con định đi đâu?

- Con vào chỗ ba con Chín ngón.

- Lần trước đã bị trận đòn thừa chết thiếu sống?

- Phải liều má ơi! Con chắc là Chín ngón lần này sẽ không làm gì con.

Má xuôi xuôi.

- Con nhờ má một việc, má có quen ai mở tiệm làm đẹp không, nếu được má gọi họ mang đồ đến làm cho con.

"Có con ơi, là bạn má nhà kế bên kia đường". Má nhấc máy gọi, sau mười phút hai người xách đồ mang đến.

- Nhờ hai cô sửa mặt cho tôi làm sao không để lộ vết thương má phải.

Khoảng gần hai tiếng đồng hồ xong việc, nhưng một cô như muốn nói điều gì.

- Anh Hai có biết ai làm giấy kết hôn với lính Mỹ để được di tản hợp pháp sang Mỹ không? Bao nhiêu cũng được.

"Thế cô biết giá chưa"?

"Khoảng một đến năm ngàn đô".

"Tôi không dám hứa nhưng nếu được thì má Tư sẽ cho cô hay".

Má giúp tôi tôi bận đồ và gọi tài xế chuẩn bị xe đi.

Trên đường đi qua ba trạm kiểm soát nhưng bọn chúng xem giấy và thấy tôi bận đồ Vệ sĩ quốc gia nên cho qua.

Đường phố lúc này đông cứng toàn lính, đầy các loại xe M113 và M48, đại liên trên xe sẵn sàng nhả đạn. Xe má con tôi lách qua rất vất vả rồi cũng đến được Tổng nha.

Má Tư bảo lái xe chờ ngoài rồi cùng tôi đi thẳng đến phòng Ba tôi (Tám cụt). Tôi thấy lạ vì rất đông tướng tá ngụy trong phòng.

"Ba" dẫn tôi vào phòng riêng, hỏi luôn: "Có công chuyện gì bận lắm có gì nói luôn cho lẹ! Chắc bà Tư cần giấy kết hôn bay

sang Mỹ chứ gì”? Vậy là việc cô gái bạn má Tư nhờ tôi là đúng chỗ rồi.

Tôi tiếp luôn: “Con cần thẻ Mật vụ đi ra phố dễ dàng”. “Thế thì phải chờ khoảng hai tiếng mới xong được”! “Dạ con chờ”.

Tôi vừa nói xong có người đeo lon Đại tá vào đưa cho Tám cụt một túi. Tám cụt hỏi: “Bao nhiêu”? Trả lời: “Mười buộc”.

Tám cụt đưa tôi: “Con kiểm tra cho Ba”.

Tôi mở túi ra đếm đúng mười buộc, tôi đoán mười ngàn đô. “Dạ đủ ba”!

Lúc này mà chúng còn lo làm tiền.

Mọi việc suôn sẻ. Tám cụt lo cho tôi tấm thẻ của cơ quan Mật vụ.

Ra khỏi cổng Tổng nha được khoảng hai trăm mét thì bất ngờ một tràng đạn đại liên cày xới trước mặt, chiếc xe chở má con tôi loạng choạng rồi lật nghiêng bên rệ đường, may mà tốc độ đi hai mươi kilomet trên giờ nên ba người trên xe chỉ xây xát nhẹ.

Ra khỏi xe, tôi bảo thôi ta quay lại Tổng nha xin một xe zep nhà binh.

Tám cụt hỏi: “Hai người cần gì quay lại”?

Tôi trả lời: “Xe bị bắn hỏng may mà không ai việc gì, Ba cho con mượn một xe zep”.

- Đây chìa khóa đây con, cứ đi miễn trả lại.

Tôi thầm nghĩ: “Cũng không định trả lại”.

Về đến nhà vào phòng riêng tôi nhờ má tháo băng cao su mặt nạ hóa trang. Má rửa vết thương đầu, má phải, khuỷu tay cho tôi và băng lại.

Nghe má hỏi: “Đau lắm phải không con”?

Đang nghĩ lo chuyện khác, tôi giật mình: “Dạ, thường má”!

Quay nhìn mới thấy má lo lắng, như không chỉ lo vết thương mà cùng lo cùng tâm tư tôi nữa. Lúc này nhìn má Tư đủ đầy, sang trọng mà tôi chẳng thấy khác gì bao bà mẹ Việt Nam.

“Má, giờ con nhờ má được không?... Nhưng má phải trang điểm sao cho đẹp ăn mặc thật mốt... Má tiếp tục việc ngày hôm

qua con nhờ… Gặp được cơ sở, má giao cho họ được không? Đi bằng xe zep. Má cùng lái xe mang theo giấy cơ quan mật vụ mà Tám cụt cấp ra đường, chúng nhìn thẻ mật vụ không dám làm gì đâu. Địa điểm là khu Chợ Lớn nơi con đã gặp cấp trên của con cách đây mấy ngày".

- Khi nào đi con?

- Càng sớm càng tốt.

- Vậy má gọi tài xế chuẩn bị đi luôn cho lẹ.

- Má đi cẩn thận ạ. À má ơi bảo tài xế bận đồ nhà binh nhé!

Phải nhờ má làm giao liên là công việc bất đắc dĩ nhưng không còn cách nào nữa. Tôi lại còn nhờ má trong vai các cô gái làng chơi mà Má chẳng nề hà.

Ba tiếng sau má Tư cũng về, má đến thẳng phòng tôi luôn. Bà bỏ kính râm ra lộ nét mặt tươi tỉnh.

Nhìn má trang điểm, lại mặc váy ngắn, gốc người Hoa trắng trẻo… thật không nhận ra. Tôi đoán không sai, bà làm giao liên quá hoàn hảo.

"Xong việc rồi đó con"! Bà đưa tôi miếng giấy.

Má Tư đi rồi tôi lại mở đọc mật mã.

Như vậy là kế hoạch trên đã duyệt, đêm ngày 27/4/1975 tôi sẽ đột nhập vào nhà tên mật vụ mật thám Tám cụt. Hôm nay đã là ngày 25 rồi.

Hai mươi giờ đúng ngày, mọi sự chuẩn bị chu đáo đã xong. Tôi hóa trang, bận đồ Mỹ, áo giáp tránh đạn, nón sắt. Năm người cả tôi, các anh ngoài súng ngắn mỗi người mang thêm một súng M16.

Xe của Tám cụt được gắn phù hiệu của cơ quan mật vụ, trên xe có trang bị thêm còi báo động để dẹp đường mà đi rất chậm. Lính ngụy khắp chiến trường dồn về quá đông, rồi lại còn các chốt kiểm soát.

Xe đến cổng nhà Tám cụt tôi chia hai người cảnh giới, ba người tôi vào nhà. Kế hoạch trong vòng không quá hai mươi phút.

Tôi bảo tài xế ấn còi xe gọi cửa.

Vợ Tám cụt ra mở cổng, cả nhà Tám cụt đang ăn tối, ngơ ngác. Tôi ra dấu cho họ ngồi yên và quay sang Tám Cụt:, "Ông Tám, ông vào trong phòng riêng chúng tôi cần bàn"! Ba chúng tôi cùng vào. Tôi bảo đóng cửa phòng lại rồi bỏ mũ sắt và kính đen ra: "Ông biết tôi là ai rồi chứ"?

Tám cụt tái mặt: "Con… con"… hắn xoay xoay như kiếm tìm gì đó.

"Ông đứng im, cựa quậy tôi bắn vỡ sọ"!

Bây giờ ông nghe cho rõ đây: Cách mạng sẽ khoan hồng tha tội chết cho ông nếu ông nghe lời.

Thứ nhất: Yêu cầu Tám cụt giữ toàn bộ kho lưu hồ sơ không được thiêu hủy.

Thứ hai: Các mã khóa trong kho lưu trữ phải thay đổi ngay ngày mai tức ngày 28/4/1975, không tiết lộ cho ai, chờ bàn giao cho chính quyền Cách mạng.

Tám cụt run rẩy như muốn khuỵu xuống. "Sao lúc trước bắt người, tra tấn dã man ông không run vậy"? Tôi yêu cầu hắn nhắc lại hai điều kiện trên.

"Dạ tôi xin nhắc lại ạ"… Thế rồi hắn cũng nhắc đầy đủ hai yêu cầu.

"Tính mạng gia đình ông đang trong tay chúng tôi, ông có chạy lên đàng trời chúng tôi cũng tóm được". Hắn "dạ".

Trên đường về, một người trong nhóm báo cho tôi biết lệnh của Phó Tư lệnh chiến dịch hướng Tây nam Sáu Khánh: "Sáu Dân đã hoàn thành nhiệm vụ, trên quyết định điều ra cứ".

Tôi đã lộ là một Việt cộng, mặt khác lại là con của đặc vụ Mật thám ác ôn, đằng nào cũng nguy hiểm nên cấp trên điều ra ngoài cứ để bảo toàn sinh mạng.

Nhờ các anh về nói tôi xin được ở lại trong nội thành, bây giờ ngoài cứ thương binh từ chiến trường về hiện đã quá tải mà thực lòng tôi nghĩ thấy tôi không về má Tư lo biết bao nhiêu. Tôi bảo các anh:

"Bây giờ đưa tôi về nhà Má Tư. Xe zep này giao cho các đồng chí"!

Hai mốt giờ về đến nhà. Quả nhiên mọi người cũng đang sốt ruột.

Nhà rung lên với bao tiếng súng, tiếng pháo các loại, nghe rõ pháo 130ly của ta nã vào các căn cứ địch. Trên bầu trời đêm trực thăng di chuyển ngược xuôi... Bắt đầu cuộc di tản của chính quyền Mỹ mang mật danh "Người liều mạng".

Băng rửa vết thương xong, má Tư còn lau người cho tôi. Mừng tôi kể đã lựa chọn về đây, má rưng rưng cảm động nghe tôi nói: "Má ơi, nhờ má Giao liên con đã hoàn thành nhiệm vụ".

Tên Tám cụt sau bị mật vụ Mỹ CIA bắn chết. Cuối đời hắn làm một việc có ích, tài liệu đã về ta.

Nói về đơn vị 279 đặc công của tôi, sau Ba mươi tháng Tư đồng đội tôi vẫn còn đổ máu. Trận đánh Giải phóng Thành phố Mỹ Tho rạng sáng ngày 2/5/1975 đơn vị hy sinh một đồng chí và bị thương hai, quân số còn mười bốn cán bộ chiến sĩ tiếp quản hướng đông cầu Quay - Mỹ Tho.

Tôi được lệnh lên máy bay trực thăng về Sài Gòn với nhiệm vụ trong Ủy ban Quân quản Quận 5 tại cầu Chữ Y.

Lần lữa. Năm 1999 tôi mới đến tìm nhà má xưa. Ngôi biệt thự còn đó.

Bao hồi ức dồn về tôi mới biết lòng mình nhớ má... Thương mến tôi từ hình dáng "bụi đời", chăm tôi khi thân tàn ma dại, vì tôi đi vào chỗ hiểm nguy.

Giờ đây không gian như lòng mẹ đón tôi về.

22/7/2023

Người miền Tây

(Kính tặng CCB Đặc công Lê Phú Dân)

Từ Đồng Tháp Mười hành quân về Miền Tây, Đơn vị tôi 279 Đặc công theo biên chế là cấp Tiểu đoàn nhưng khi nhiều nhất có vẻn vẹn bốn mươi người.

Do tính chất chiến trường sông nước, mùa mưa là một biển nước mênh mông, mùa khô sình lầy. Lực lượng quân số ít thì dễ bí mật, cơ động nhanh, nếu bị địch phát hiện thì thương vong cũng ít. Trong đơn vị một người phải kiêm nhiệm nhiều chức vụ. Chỉ huy kiêm PRC25 thông tin liên lạc, Chính trị viên kiêm Y tá kiêm Đài kỹ thuật, Anh nuôi mua lương thực thực phẩm kiêm mua vũ khí (ngoài vùng tự do)...

Sau hai đêm chúng tôi tới xã Mỹ Hạnh Trung (nơi lừng danh chiến thắng Ấp Bắc 1963) nay là vùng Giải phóng của ta. Đơn vị nghỉ chân gần căn cứ địch tên là Khu trù mật lộ 12. Căn cứ địch trong vùng Giải phóng, thật khó tin nhưng là sự thật, sau Hiệp định Pari một Tiểu đoàn Ngụy cố thủ ở đây mà nhiều lần Trung đoàn 10 khu 8 của ta đánh bao vây, lấy lại không thành.

Một đêm nữa qua xã Tân Hội, vượt Quốc lộ 4 nơi có rất nhiều đồn địch, chúng tôi đến được xã Long Hưng nơi đồn trú của đơn vị.

Xã Long Hưng là vùng đất có truyền thống cách mạng từ thời chống Pháp. Quê hương của nữ Anh hùng Liệt sĩ Lê Thị Hồng Gấm. Địa danh này nằm giữa dày đặc đồn bốt địch. Phía Bắc quốc lộ 4 có hai căn cứ lớn là Long Định và Tiểu khu ngã ba Trung Lương. Phía nam là sông Tiền và căn cứ Đồng Tâm - trung tâm Chỉ huy hành chính của Sư đoàn 7 Ngụy. Phía đông giáp căn cứ Bình Đức và thành phố Mỹ Tho. Thời Ngô Đình Diệm tổ chức hàng trăm cuộc hành quân càn quét để lập ấp chiến lược nơi đây nhưng đều bị du kích và bộ đội địa phương đánh bật. Câu "Kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh bị phá sản" là từ địa danh này.

Đơn vị 279 đặc công của tôi vốn đã ít, sau nhiều trận đánh nay còn một nửa. Vì yêu cầu huấn luyện đặc biệt nên quân số

chỉ chờ bổ xung từ ngoài Bắc vào. Lúc này đơn vị tổng số cán bộ chiến sĩ là hai mốt người nhưng trực tiếp chiến đấu chỉ có sáu người (sáu tay súng trong đó có tôi). Đến Long Hưng anh em tôi được Cơ sở đưa đi trú quân trong các nhà dân.

Tôi được đến trú quân trong gia đình rất đông con, có đến mười một người con. Theo tìm hiểu ông bà có năm người con trai thì bốn anh đi lính Ngụy (nghe bảo toàn là lính thợ: thợ xây, thợ mộc, sửa chữa ô tô). Còn ông và người con trai thứ bảy là quân Giải phóng.

Ông làm bên cơ quan an ninh khu 8. Ở đơn vị ông thương một cô gái và lại có thêm hai con với người phụ nữ ấy. Vậy nên ông có cả thảy là mười một người con.

Theo cách đặt tên con thì hai người vợ của ông hòa thuận. Trong gia đình Nam Bộ, con đầu gọi là Hai rồi cứ tiếp, sau người con tên Chín sẽ là con Út. Út Một rồi Út Hai… Chín người con của ông đã lấy vợ chồng đều ở gần ấp trên ấp dưới. Trong nhà chỉ còn hai cô con gái Út Một và Út Hai. Út Một mười bảy tuổi, Út Hai mười lăm.

Chị Tám của các cô lấy chồng cùng ấp nên hay sang nhà mẹ đẻ, quấn quýt với hai em. Đến ngày thứ hai, chị lại gần hỏi tôi: “Chú con thứ mấy trong gia đình? Đã có người yêu chưa”?

Thật thà quý người là bản chất tốt đẹp của người dân Nam Bộ mà không nơi nào có được. Tôi có may mắn đi khắp chiều dài đất nước xin khẳng định như vậy.

Bối rối giật mình như bị bắt quả tang, tôi trả lời chị dài dù hơi ấp úng: “Dạ… em là con thứ sáu. Trên em có mấy chị và một anh đều vào chiến trường. Em là út trong gia đình, bố em đi thoát ly, mẹ làm ruộng”…

Xa thật xa mà sao giống cảnh nhà này, bố chẳng mấy khi ở nhà, mẹ tần tảo nuôi các con… Như thương cảm, chị Tám dịu dàng: “Từ nay tôi gọi chú là Sáu Út nghe… à mà chú tên gì vậy”? “Dạ em là Dân”. “Vậy là từ nay chị gọi chú là Sáu Dân nhé em”!

Rồi nhìn tôi từ đầu đến chân như ngắm nghía điều gì, chị nói luôn: “Chú Sáu Dân chưa trả lời chị hết đâu nhé! Trả lời chị luôn

đi".

Tôi chẳng biết sao buột miệng: "Út Một tên gì chị"?

Chị vui vẻ, tươi tỉnh hẳn lên: "Chú Sáu Dân quá thông minh. Út Một ra đây chị bảo, trả lời Sáu Dân tên gì đi, Sáu Dân vừa hỏi chị đó".

"Dạ anh Sáu Dân em là Mai. Gọi Út Mai hay Chín Mai cũng được ạ".

Tôi bấy giờ mới quay sang chị: "Dạ thưa chị em đang học cấp 3, mới hết lớp 9 thì em xung phong đi bộ đội ạ. Đời học sinh lo học. Mẹ em là tối phải ngồi học kể cả Chủ nhật không cho đi chơi, em nhiều lần bị đòn roi mẹ đánh… nên làm sao mà có người yêu? Còn thời gian quân ngũ ngoài Bắc, đơn vị Đặc biệt, kỷ luật quân đội khắt khe lắm chị ơi, bởi thế em chưa biết cầm tay hay gần con gái".

Chị lại gần tôi chị bảo đưa tay chị xem, vừa cầm tay tôi chị kêu lên: "Sao tay em lạnh ngắt mà em run vậy? Chị có ăn thịt em đâu"!

Út Mai đứng gần nghe, cười tủm tỉm…

Chỉ có mình tôi chém vè ở gia đình này. Cả nhà rất quý tôi (còn mấy ông lính ngụy thì tôi chưa gặp).

Má là một bà già gần sáu mươi tuổi, mấy chục năm một mình nuôi chín đứa con. Chồng má lên rừng làm Cách mạng chỉ thi thoảng chuyến công tác ghé qua nhà rồi lại đi miết. Bà là thứ ba nên tôi gọi Thím Ba. Thím Ba cũng trạc tuổi mẹ tôi ngoài Bắc nhưng so với mẹ tôi có phần khắc khổ hơn. Ấy là so với mẹ tôi mấy năm về trước, giờ các con xa hết rồi không biết mẹ tôi có khắc khổ vậy không?

Thím Ba luôn lựa lúc gần tôi để hỏi về người ngoài Bắc sống thế nào? rồi cách xưng hô, nói năng đi lại, hỏi về anh em họ hàng… Tôi trả lời Thím là dân Nam, dân Bắc tập quán sinh hoạt có khác nhau nhưng tình anh em xóm làng đâu cũng giống như nhau cả. Thím mới bảo: "Thế mà quân Thiệu nó tuyên tuyền là Việt Cộng có đuôi"…

Có lẽ ở miền Nam lúc này hàng ngàn gia đình đang như gia đình Thím Ba, nửa đi theo "Chánh phủ quốc gia" nửa chọn gian

khổ lên rừng làm Kháng chiến.

Sang ngày thứ ba tôi hỏi thím: "Thím ơi sao mà tiếng xe nhà binh đi đâu chạy suốt ngày đêm nghe nhức cả tai vậy thím"?

Thím bảo: "Trước nhà là cổng chính căn cứ Đồng Tâm của sư đoàn 7 Quốc gia đó con"!

Căn cứ địch chỉ cách nhà hai trăm mét đường chim bay? Vậy là tôi chém dè ngay họng súng! Miệt vườn Miền Tây cây trái quanh năm mà người Bắc khi ấy nhìn chỉ có mà mơ ước. Con lộ trước nhà bị che khuất bởi mấy sào nào là chuối, sầu riêng, vú sữa, bưởi… ngút ngàn.

Gần sát địch bom pháo sẽ an toàn nhưng dễ lộ khi điện đài hoạt động. Bên một căn cứ lớn, lại đang ẩn náu một gia đình một nửa là lính Quốc gia? Tôi rợn tóc gáy, cố giữ vẻ bình thường.

"Con cứ yên tâm ngoài kia người của ta cảnh giới! Mà nhà có hầm bí mật dưới gốc cây vú sữa, quân quốc gia bao lần xăm hầm cũng bó tay". Lảng sang chuyện khác tôi hỏi thím Ba ấp này tên gì. Thím trả lời: "Con ơi ấp này là Ấp Trùm Bào".

Ấp Trùm Bào, ôi tên gì lạ vậy? Chưa kịp hỏi thì một cô gái lạ nhanh chân bước vào nhà, không chào, nói nhỏ với thím Ba rồi mất hút vào vườn cây trái.

Có sự chẳng lành rồi.

Thím bảo tôi địch đã phát ra điện đài Việt cộng đang hoạt động ở khu vực này. "Con đi theo thím ra hầm bí mật, đêm nay nó sẽ bới tung ấp này con ơi". Mới hôm qua thím Ba còn gọi tôi là chú giải phóng Sáu Dân mà nay thím chuyển gọi là Con, đang lúc di chuyển gấp tôi còn nghĩ ra như thế. Dặn tôi yên tâm rồi thím đóng nắp hầm lại.

Đó là hầm bí mật dưới cây vú sữa thím vừa mới nói. Bên trong tối om, tôi sờ soạng đến chỗ phát hiện có hai tấm ván, tôi ngả lưng hai tay gối đầu suy nghĩ mông lung, trong người còn đủ đầy một băng đạn K54 và hai trái lốc mích đủ để hạ gục ít nhất là mười tên địch.

Chân lúc co lúc duỗi đụng một hộp gỗ, tôi ngồi dậy mò mẫm, hóa ra là một cây đèn pin và một cái quẹt (bật lửa). Bật đèn pin

kiểm tra, tôi thấy đây là căn hầm xây kiên cố, rêu đá hoen ố. Tôi lại phát hiện thêm khoảng chục trái gài (loại lựu đạn tự chế của du kích không có dây cháy chậm, nổ tức thì).

Tôi xem đồng hồ đã hơn mười giờ đêm. Đây là chiếc đồng hồ Thuỷ quân lục chiến Mỹ, chiến lợi phẩm tôi được giữ để phục vụ cho công tác điều nghiên và chiến đấu, ngâm nước không vào, có đầy đủ chức năng để xác định phương hướng và la bàn tọa độ. Đồ Mỹ đúng là tối tân hiện đại lại dễ dùng.

Vừa lúc nghe có sức gì đang đè nặng rung chuyển trên đầu, tôi thủ thế nhưng tiếng đè nặng đó mỗi lúc xa dần. Im ắng, tôi lại ngả lưng trên tấm ván, bụng đã đói rồi.

Quét đèn hết căn hầm chỉ có trái lựu đạn gài chứ không có gì ăn. Xác định ở đây hết đêm nay và ngày mai nữa. Phát hiện có Việt Cộng nằm vùng chúng sẽ chà đi chà lại cố tìm ra cho bằng được… Và tôi ngủ thiếp đi.

Bỗng có tiếng sột soạt bên cạnh, tôi vội sờ ngay khẩu K54 khẽ hô: “Ai vậy”? Tiếng con gái nhẹ nhàng đủ nghe: “Em đây! Chín Mai đây, làm gì mà hoảng vậy”? và chạm vào tôi: “Anh cất súng đi kẻo cướp cò là cả hai cùng chết đó”.

Tôi thầm nghĩ cô gái du kích Chín Mai mới có mười bảy tuổi hẳn là rất dạn dày với vũ khí.

- Anh bật đèn sáng lên để em mời ăn cơm chiều.

Tôi nhìn đồng hồ ba giờ sáng.

- Mấy giờ mà em bảo anh ăn cơm chiều?

- Này Dáu Dân còn may cho anh đó. Bọn lính lục soát khắp các nhà, bới tung ấp, tưởng suốt đêm. Nhưng rồi chúng về đồn lúc hai giờ sáng, chờ yên má bảo em đem cơm cho anh. Má dặn là em ở dưới hầm này với anh cho đến năm giờ, nghe ngóng mới được lên vì bọn lính có thể còn quay lại.

Thế là Út Mai ở lại hầm cùng tôi. Canh chua hoa điên điển nấu với cá lóc cùng với thịt kho tàu, tôi ăn cơm còn em ngồi ngắm: “Anh Sáu Dân, quần áo ba em mà anh mặc vừa đẹp quá ta”.

Tôi gật, bộ áo nâu sòng làm tôi chả khác thầy chùa.

- Chắc anh đói lắm rồi phải hông?

- Cũng bình thường mà em.

Đỡ đói, tôi ăn thong thả hơn:

- Vừa rồi má em bảo là ở dưới hầm đến năm giờ mới lên, nhưng anh lại bảo là tý nữa anh ăn xong là em phải lên rồi.

- Sao anh biết? - Út Mai cảnh giác - Từ lúc này nhất cử nhất động anh dưới quyền theo lệnh em!

- Anh có linh tính thế. Rồi em xem.

Bữa cơm vừa xong, trên miệng hầm hai tiếng cạch ngắt quãng và hai tiếng cạch liên tiếp. Tôi xem đồng hồ gần bốn giờ sáng. "Đúng chưa Chín Mai? giờ là em phải lên rồi".

Nắp hầm hé mở, tiếng chị Tám: "Sáu Dân ăn xong chưa? Út lên đi em, sửa soạn ra đồng thu hoạch rau. Mà năm giờ sáng bọn Bảo an Dân vệ nó sẽ đi kiểm tra từng nhà trong ấp đó em".

"Anh đoán giỏi thiệt". Út Mai khen tôi mà mặt buồn so: "Anh ráng ở dưới này, đến tối mới có cơm, hôm nay tụi lính chắc sẽ lùng sục ghê lắm đó".

Tôi đã nằm hầm thế này nhiều lần rồi. Có nơi còn là vùng trắng như Gò Công - Chợ Gạo. Chúng tôi vẫn bảo xuống Gò Công là "chuẩn bị rửa chân lên bàn thờ ôm nải chuối xanh".

Giờ đây no bụng yên tâm tôi lại nằm hầm. Đây là căn hầm đã được đào xây từ rất lâu, bên trên cây vú sữa nay đã như cổ thụ. Không biết các thành viên gia đình là lính ngụy có biết căn hầm bí mật này không?

Và không biết anh em đơn vị có ai việc gì không? Tôi đã đỡ lo khi thấy địch không lùng suốt đêm ráo riết. Trước khi chuyển xuống vùng này đơn vị tôi để lại một máy PCR25 tại kênh Ba, phát tín hiệu theo qui ước. Chắc địch phát hiện sóng này.

Đến sáu giờ chiều có tiếng ám hiệu rồi nắp hầm mở ra, tiếng thím Ba: "Sáu Dân yên rồi lên đi con". Tôi cùng thím vào nhà.

Nhà vắng, tôi hỏi thím Út Mai đâu? "Nó cùng con Tám đang ngoài đồng thu hái hành hoa để sáng sớm mai bán giao cho chủ vựa chở lên thành phố".

Tôi hỏi thím nhà ta trồng nhiều hành không má? Thím bảo thuê chủ đất trồng được nửa công (nửa công đất là năm trăm

mét vuông).

Vậy nhà thím không có đất trồng mà phải đi thuê mướn? Thím trả lời nhà chỉ có ba công để gieo sạ lúa. "Nhà đông người vất vả lắm con ơi"... chợt thấy thân thiết quá. Trong khoảnh khắc tôi chợt nhận ra lòng Mẹ bao nhẫn nại hy sinh chẳng thể giãi bày.

Tôi hỏi thím Ba có biết tám chữ vàng Bác Hồ tặng: "Anh Hùng Bất Khuất Trung Hậu Đảm Đang"? Thím nhìn đăm đắm: "Bác tặng khi nào đó con"? Tôi nói với thím Bác và Đảng nhân dân Cách mạng luôn đánh giá cao cống hiến của người phụ nữ đặc biệt là Phụ nữ miền Nam, vì miền Nam trong lòng địch. Bức trướng thêu tám chữ vàng Bác dành tặng cho Phụ nữ Việt Nam ngày 8/3/1965 nhân kỷ niệm 55 năm ngày Quốc tế phụ nữ.

Một chút im lặng rồi thím nói... có lần thím đã nghe đâu đó câu nói Bác Hồ: "Miền Nam luôn trong trái tim tôi"... Chỉ có bấy nhiêu thôi mà liều mình, tính mạng cả gia đình sẵn sàng hiến dâng cho Cách mạng. Tôi chẳng nói được gì.

Lát sau hai chị em gánh hành về, mồ hôi bết tóc trán. Tôi đỡ gánh hành cho Út Mai, không dám nhìn áo ướt dính sát da thịt trắng hồng, tiếng em bên tai: "Đêm nay có việc cho anh, ba chị em cùng nhặt hành bó lại cho chủ vựa".

Bỗng chị du kích hôm trước xuất hiện, chị chào cả nhà và bảo Út Mai cơm nước xong dẫn Sáu Dân đến nhà ông Hai Long. Thế là ba chị em đang rôm rả trò chuyện đứng cả dậy và chị Tám về bên nhà chồng.

Tôi không muốn phiền thêm thím Ba và cũng nóng lòng tin về đơn vị. Tôi xin phép đi ngay. Tôi bảo Út Mai ở nhà nhặt hành kẻo không kịp, vùng huyện Châu Thành này tôi nhiều lần đi lại rồi, nhà ông Hai Long tôi cũng đã đến. Ông tham gia Cách mạng từ thời chống Pháp và nay là Bí thư huyện ủy Châu Thành.

"Anh rành thật nhưng đây là lệnh"! Út Mai nói và tiếp khi thấy tôi không nói gì: "Vậy anh Sáu Dân chịu chưa"? "Chịu". Đưa tôi đến nhà ông Long bàn giao, bất ngờ Út Mai nắm tay tôi

nói trong hơi thở: “Anh Sáu Dân đi mạnh nhé, nhớ thông tin cho Út Mai”! Rồi quay đi mất hút trong đêm tối.

Ông Hai Long nói với tôi hiện nay ở căn cứ Long Định sát nách địa bàn xã, vốn đã có hai khẩu pháo 105ly, địch vừa mới tăng cường thêm một khẩu 155ly tự hành đặt trên xe bánh xích. Trên giao là bằng mọi cách phải tiêu diệt phá hủy ba khẩu pháo này, đặc biệt là khẩu 155ly, không để nó gây thêm tội ác cho đồng bào ta khắp huyện Châu Thành.

Tôi suy nghĩ rồi báo cáo ông Hai Long cần thêm hai người cùng tôi đi điều nghiên, nếu được sẽ báo cáo các anh lên phương án tác chiến.

Hai Long đã biết tôi từ năm 1972 trong chuyến công tác trên R (bộ chỉ huy Miền), và năm ngoái trong chuyến bảo vệ bà phó Tổng Tư Lệnh Các Lực Lượng Giải Phóng Miền Nam Nguyễn Thị Định trong chuyến bà đi thị sát chiến trường Tây Nam Bộ và Sài Gòn. Nghe tôi nói vậy ông không hỏi thêm gì cả.

Đúng là đời lính đánh giặc không biết đâu mà lần, đáng lẽ có cơ hội được nhặt hành trò chuyện với chị Tám và Út Mai… Ôi cô gái Út Mai hẳn là bao chàng trai mơ ước mà chị Tám nay đã làm cầu nối cho tôi.

Đang suy nghĩ mông lung thì giật mình ông Hai Long hỏi: “Sáu Dân ăn tối chưa”? Chân tình người Miền Tây tôi đã quá quen, nhất là với lính Đặc công, đơn giản tư trang, áo quần mặc cũng nhờ dân cả… “Dạ em chưa ăn”.

“Thế thì chú xuống nhà ăn tối cùng tôi và gia đình, sau đó ta bàn công việc”.

Cơm nước xong ông Hai Long bảo tôi lên nhà rồi pha trà, trong lúc ông rót nước tôi hỏi ông điều tôi quan tâm nhất: đơn vị 279 chạy càn giặc hiện đang chém vè đâu?

“Tôi định cho chú biết thì chú hỏi”. Chú Hai Long thong thả nói. Đơn vị 279 đã nhanh chóng chia làm hai mũi đi hai hướng.

Một mũi vượt lộ 4 đang chém vè tại xã Tam Hiệp huyện nhà, hướng này là có mười cán bộ chiến sĩ do anh Mười Chín chỉ huy (anh Mười Chín quê Bến Tre).

Mũi nữa cũng mười cán bộ chiến sĩ do anh Hai Hà Thanh Chính trị viên (quê Vĩnh Long) chỉ huy, vượt lộ 4 sang Cai Lậy chém vè tại xã Mỹ Phước Tây.

Vậy là yên ổn.

Nhà ông Hai Long là nơi "Đại bản doanh" thu thập tin tức liên lạc và là cầu nối các tỉnh Bến tre, Gò Công, Khu 8. Là nơi dừng chân của cán bộ Miền hướng Tây Nam từ Sài Gòn ra và ngược lại. Ông bảo tôi: "Chú cứ ăn nghỉ ở đây. Kế hoạch điều nghiên chờ liên lạc với anh Mười Chín rồi tính tiếp".

Tôi hỏi "Chú Long ơi, chú có giúp được không. Chả là từ hôm rồi giặc càn nằm hầm vẫn bộ đồ thím Ba ấp Trùm Bào đưa. Chú có bộ nào dư cho Sáu Dân mượn thay tắm rửa"?

Ông vào trong nhà đưa tôi bộ quần áo màu sáng sọc trắng kiểu mặc ra đồng. "Chắc hơi chật vì chú to cao hơn tôi", và ông bảo "nếu vừa cho chú luôn khỏi trả lại".

Bộ đồ như này tôi đã mặc nhiều lần và thấy rất thoải mái. Đồng Tháp Mười đơn vị tôi đồn trú, ban ngày địch kiểm soát, ban đêm là của du kích, Đặc công. Bốn giờ sáng cơm nước xong tất cả vũ khí tư trang bọc ni lông dìm sâu xuống đìa, kênh. Anh em ra đồng giúp dân làm cỏ, gặt hái vẫn cải trang đội mũ trắng bận quần áo sáng màu để máy bay cào rồ (L19) phát hiện đó là thường dân.

Thế là đã có áo quần để thay, tôi đi tắm. Khi tắm xong từ bên ngoài nghe trong nhà tiếng rì rầm. Vừa bước lên nhà trước mặt tôi là người đồng đội bao trận vào sinh ra tử, chúng tôi như thể đôi sam, đó là Trần Quang Dành quê Hải Hưng.

Nhìn tôi chẳng khác lão nông đi làm về, Dành bảo tôi: "Sắp làm rể vùng này hay sao mà ăn mặc kỳ vậy"?

- Ôi! Bồng đồ tư trang rục (giấu) dưới đìa đã lấy lên đâu!

Tôi chống chế như bị bắt quả tang, nói lảng đi: "Chúng ta chuẩn bị đi điều nghiên căn cứ Long Định". Dành đã biết và bảo: "Có anh Mười Chín cùng đi". Anh Mười Chín là chỉ huy cao nhất đơn vị Đặc công 279 chúng tôi.

Các quân binh chủng khác là ngồi ở xa chỉ huy qua điện đài. Còn 279 chúng tôi, từ chỉ huy cao nhất đến người lính đều bình

đẳng như như nhau. Như câu nói vô tư "làm rể ở đây", trong chiến đấu tôi và Dành vẫn hay hiểu nhau như thế… Hai thằng tếu rồi cười: "Mười Chín chưa đi với tụi mình bao giờ, lần này cho ổng biết mùi kẽm gai của Đức và đèn pha chiếu quét"! Thật vậy, Thủ trưởng tôi cho dù trước kia đã bao lần điều nghiên căn cứ nhưng qua mỗi thời gian địch lại thay đổi phòng thủ gắt gao hơn.

Đêm 9/12/1974 ba chúng tôi mười chín giờ xuất phát từ nhà ông Hai Long, ra khỏi ấp đến rìa đồng dừng lại hóa trang cho điệp màu cây cỏ.

Căn cứ Long Định điện sáng như ban ngày, thỉnh thoảng tràng đại liên từ chòi gác xả xuống xung quanh, pháo sáng thì bắn lên liên tiếp… Khi chỉ còn cách hàng rào ngoài cùng chừng trăm mét thì thấy như có động… Dừng lại nghe ngóng, tôi bảo anh Mười nằm lại tại đây để tôi và Dành bò thêm vài chục mét xem sao.

Vừa bò tiếp khoảng ba mươi mét tôi phát hiện tụi lính đóng quân bên ngoài căn cứ. Chúng canh gác và bảo vệ khẩu pháo từ xa? Địch thật hiểu ý ta… Chút nữa thì rơi vào miệng cọp… đành xóa dấu vết quay ra gặp anh Mười Chín báo cáo xin tạm rút.

Về đến nhà anh Hai Long mới 23 giờ. Anh Hai Long chưa ngủ hỏi "Ba chú có trắc trở gì mà về sớm vậy"? nhưng chưa ai trả lời, phần không vui và cũng phải đi tắm rửa. Mặc mỗi chiếc quần đùi, từ đầu đến chân lọ nghẹ cùng bùn đất hóa trang trông chúng tôi như lũ quỷ… Tắm xong lên nhà Hai Long đã pha trà, loại chè hãng Củ Măng nổi tiếng Đà lạt Lâm Đồng. "Ba chú uống nước rồi bàn xem cụ thể".

Anh Mười Chín ngập ngừng đưa chén trà lên miệng nhưng rồi lại bỏ xuống: "Báo cáo anh Long, hướng này ban đêm kẻ địch nống ra ngoài đào công sự đồn trú". Hai Long uống ngụm trà: "Hướng điều nghiên phía bắc vậy là không được rồi… còn hai hướng nữa".

Anh Mười Chín như đọc được tôi: "Sáu Dân có phương án nào hay không"? "Dạ em Sáu Dân xin có ý kiến nhưng không biết

các thủ trưởng có đồng ý cho em nói không”? Dành xen vào: “Thủ trưởng cho phép rồi cứ đưa ra đi, biết đâu lại là phương án hay tốt nhất”.

Mười Chín bảo Dành: “Thôi để Sáu Dân đưa ra phương án đi, nhiều chuyện quá”… Vậy là tôi xin đưa ra hai phương án như sau: Căn cứ Long Định này bốn hướng đã hai hướng không thể vào điều nghiên, vậy còn hai hướng là cầu Long Định hướng đông và hướng tây có Chợ Long Định cách khoảng hai trăm mét.

Một là ban ngày ta nhờ các má cơ sở đi chợ qua dòm hai hướng xem địch phòng bố thế nào.

Phương án tiếp theo nhờ các cô gái du kích trẻ (chịu hy sinh) vào vui chơi nhảy múa và xem xét bên trong: vị trí Sở chỉ huy, Khu truyền tin và nơi để ba khẩu pháo.

Ông Hai Long chăm chú nghe. “Ba người xem có ai có ý kiến khác không? Vậy là nhất trí phương án của Sáu Dân, tôi và anh Mười Chín sẽ bàn và tìm người tin tưởng. Xin được kết thúc tại đây. Sẽ có tin cho các anh sớm nhất”.

Thế rồi từ các má chúng tôi cũng có những thông tin tin cậy nhất. Hướng đông cầu Long Định có chòi gác cao, hai đèn pha và một khẩu đại liên mã lai 60. Hướng tây địch xây thành cao bốn mét với sáu lớp rào kẽm gai và hai hào sâu ba mét.

Anh Mười Chín kêu hai chúng tôi đến và bàn bạc, thống nhất chọn hướng Tây.

Cũng như mọi lần mười chín giờ cơm nước xong ba anh em bí mật ra rìa ấp giáp cánh đồng làm công tác hóa trang. Lần này đi điều nghiên hướng tây căn cứ có một du kích nam dẫn đường, vì hướng tây tiếp giáp ấp dân sinh sống, tụi lính hay lui tới. Nhà dân thì nuôi chó, chó sủa lộ là bỏ mạng. Gần đến ấp tôi thì thì thào nói nhỏ: “Hay anh Mười nằm tại đây để bọn em vô”? “Không được, anh phải vào tận hang ổ bọn nó”! Anh Mười Chín trả lời.

Người Du kích đưa ba chúng tôi bí mật mò mẫm qua hết ấp, đến hàng rào dây thép gai ngoài cùng của căn cứ thì bảo “em hết nhiệm vụ” rồi biến luôn trong đêm tối. Gần đó một nhà dân

đèn sáng, có rất nhiều tiếng trai gái nô đùa… Tôi đoán đây là tụi lính hết phiên trực gác ra ngoài vui chơi.

Hàng rào kẽm gai um tùm lau sậy cây cỏ đan xen, muốn vạch một lỗ để chui qua mà loay hoay cả tiếng đồng hồ không được. Địch xây dựng chắc đã nhiều năm. Khó vạch được để vào thì khi ra càng khó xóa dấu vết. Làm sao đây?

Sốt ruột thấy gần hai tiếng đồng hồ mà vẫn chưa khắc phục được một lỗ để chui vào. Sáu lớp rào mà đây mới là lớp ngoài cùng. Anh Mười thì thào bảo "lui ra để anh"! Vừa đụng vào thấy anh Mười kêu á! Phản xạ tự nhiên tay trái tôi bịt miệng anh, tay phải rút súng thủ thế và thì thào: "Thủ trưởng định giao ba sinh mạng cho giặc à"? Sờ tay anh nhầy nhụa, tôi đoán kẽm gai cứa rách tay rồi, loại rào của Đức này còn sắc hơn cả dao cạo râu. Tôi bảo anh bịt thật chặt chỗ rách không cho máu vương, ngày mai chó nghiệp vụ đánh hơi ra là đơn vị chẳng yên, rồi khổ dân cả vùng huyện Châu Thành chứ chẳng chơi đâu.

Bấy giờ đã hơn ba giờ sáng. Anh Mười thì thào "thôi… rút". Đường về tôi đi trước quay lại dặn hai anh: "Nếu sai sót khi qua ấp của dân thì chỉ tôi được phép nổ súng thôi, mọi người rõ chứ"! Rồi cũng qua được ấp an toàn. Về đến nhà ông Hai Long, tắm rửa xong cũng gần năm giờ sáng.

Thím Hai Long đã chuẩn bị bữa sáng cùng chai rượu đế. Mọi người ngồi vào ăn trong lặng lẽ, nét mặt ai cũng có vẻ không vui. Thế là một đêm đi điều nghiên mà chưa qua được lớp rào ngoài cùng căn cứ trong khi địch giăng tới sáu lớp rào.

Lại nhớ căn cứ địch Tống Lê Chân ở Tây Ninh, nằm gọn giữa vùng Giải phóng rộng lớn xung quanh có 3 công trường (sư 5, sư 7, sư 9 quân Giải phóng) và Trung đoàn đặc công 429. Trong khi căn cứ Tống Lê Chân địch chỉ có một tiểu đoàn mà đội quân hùng hậu của Miền đánh vào nhiều lần, cả xe tăng mà không lại. Cuối cùng tại căn cứ Tống Lê Chân này địch tự rút hai ngày ta mới biết… Và mới biết bên trong có hầm ngầm. Khi bị ta tấn công thì địch đã bí mật nống ra, rồi dưới hầm ngầm độn thổ đánh lên kết hợp bên ngoài đánh úp.

Làm sao có phương án tối ưu đỡ hy sinh xương máu? Cấp trên đang chờ 279 sớm hoàn thành báo cáo kết quả điều nghiên. Lo âu hằn trên nét mặt mỗi người. Ông Hai Long và anh Mười Chín bàn và quyết định theo phương án cho nữ du kích mật vào vẽ sơ đồ căn cứ.

Địa phương nói phải tìm cơ sở có người nhà là lính quốc gia và thật bất ngờ gia đình Thím Ba được chọn, hai cô du kích chị Tám và Út Mai tình nguyện vào căn cứ Long Định tìm hướng điều nghiên cho đơn vị 279 của tôi.

Đến nhận nhiệm vụ tại nhà Hai Long, Út Mai gặp tôi, nét mặt cử chỉ mừng vui như vừa vớ được cái gì đáng giá… Còn tôi thật khó tả cảm xúc khi cùng chung một nhiệm vụ với em.

Sau khi cơ sở cách mạng đã có sơ đồ theo trí nhớ, bốn chúng tôi lại họp bàn tìm phương án điều nghiên. Sở chỉ huy và Khu truyền tin tiếp giáp lộ 4. Bên ngoài có bốn lớp rào và một đường hào, khu ba khẩu pháo địch bố trí riêng cách Sở chỉ huy năm mươi mét.

Tôi chợt có suy nghĩ hay biến cái "không thể thành có thể" mà đơn vị 279 cụm H7 đã từng làm, là hướng Bắc qua cổng chính? Đầu tiên vượt lộ 4 sang huyện Châu Thành Bắc, rồi lại vượt lộ 4 tiếp cận cổng chính căn cứ, lợi dụng khi đổi gác tiền nhập.

Nghe tôi trình bày Hai Long và người chỉ huy Mười Chín không đồng ý vì quá nguy hiểm, nhưng Trần Quang Dành lại đồng ý với phương án của tôi, bốn người mà 50/50. Hai Long gọi là "nửa người Bắc nửa người Nam", và cuối cùng phương án của tôi được các anh đồng ý.

Tôi đề nghị chỉ có hai chúng tôi đi điều nghiên vì thêm người là không an toàn và không cơ động, nhưng Mười Chín lại không yên tâm, anh muốn hỗ trợ chúng tôi. Vì ông là chỉ huy tôi đành đồng ý nhưng với điều kiện khi vượt qua lộ 4 ông nằm lại ở cánh đồng chờ chúng tôi ra… Hai Long bảo anh Mười Chín: "Chú nghe Sáu Dân heng"!

Đây là chuyến đi điều nghiên cuối tháng 12/1974. Cơm nước chiều xong khoảng 18 giờ trời còn sáng chúng tôi đã rời nhà

Hai Long, phải xuất phát sớm vì lần này hành trình theo vòng thúng rất dài.

Trên lộ 4 hàng đoàn xe vận tải ngược xuôi nối đuôi nhau lẫn xe nhà binh, xe ngụy tuần tra. Chúng tôi cứ nhìn các loại xe trên mui có gắn nhiều đèn (biết là xe dân sự) thì bám theo vượt lộ.

Trên cánh đồng cách căn cứ Long Định khoảng năm trăm mét chúng tôi dừng lại hóa trang chuẩn bị tư thế tiền nhập. Qua bên kia lộ 4 là cổng chính căn cứ Long Định. Dọc lộ luôn có những tốp lính tuần tra. Hai bên cổng lính gác súng lăm lăm. Trên chòi gác là khẩu 12ly7 và hai tên lính nữa, khẩu 12ly7 ấy vừa nhả một tràng đạn xuống cánh đồng trước mặt chúng tôi, bùn nước tung lên… rõ mồn một vì đèn pha sáng quá.

Để anh Mười nằm lại đây. Hai chúng tôi tiến sát lộ chém dè chờ thời cơ vượt lộ, khoảng cách bốn mươi mét này để vượt qua ít nhất phải là hai tiếng đồng hồ. Vừa lúc địch bắn lên một loạt pháo sáng, cả trời đất huyện Châu Thành Bắc sáng như ban ngày. Tôi nhìn đồng hồ hai mốt giờ, như cơ sở báo thì còn gần một tiếng nữa mới tới ca đổi gác.

Đột nhiên tôi nhớ quê hương miền Bắc thắt lưng buộc bụng với khẩu hiệu "Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt". Tôi nhớ mẹ, lần lượt các con chưa báo đáp đã đi xa. Nhớ khi bé mùa đông giá rét năm mẹ con nằm chung một gường, lót rơm rạ, lá chuối khô. Rồi bữa cơm chỉ toàn khoai lang, tôi con út nên được mẹ nựng "cố ăn đi mai bố về mua gạo mẹ nấu cháo hoa cho", được thể tôi cứ khóc, thế là mẹ cho tôi hai roi vào mông và tôi im thin thít hết đòi… Bỗng mỉm cười, rồi thực trạng hiện ra, tim tôi đập mạnh. Tôi bảo Dành: "Để tao quay ra chỗ anh Mười". "Có chuyện gì sao"? "Nhắc ổng muỗi hay rắn cắn cũng phải nằm im không thì xơi kẹo đồng chứ sao"!

Thú thực là vượt lộ dù bao lần thì lần nào cũng là vô cùng căng thẳng.

Vừa lúc một xe GMC chở khoảng một tiểu đội lính đổ ngay trước mặt, toàn bộ lính xuống xe vào căn cứ, chiếc xe cũng từ từ hướng về Tiểu khu ngã ba Trung Lương.

Rồi địch cũng đổi gác, chúng đổi gác xong thì hai chúng tôi đã vượt lộ 4. Lại nằm chờ lần đổi gác tiếp theo.

Một thằng lính chắc là đang nhậu nhẹt từ căn cứ đi ra đứng lại ngay chỗ tôi đang nằm, vạch quần ra, nó tè trúng vào đầu tôi, nước tiểu vào cả miệng tôi mặn chát, lại thêm mùi gì lạ rất là khó tả. Tên lính ngụy khốn nạn, nó còn "ve vẩy".

Giật mình từ trong căn cứ địch có hai tiếng nổ lớn đầu nòng, tôi đoán đây là pháo "đĩ"... nghe mà căm ghét. Không có quy luật cũng không có tọa độ cụ thể, pháo này do mấy đứa con gái lầu xanh vào đồn mây mưa cùng tụi lính rồi nhõng nhẽo đòi bắn đại bác ra vùng giải phóng của ta đôi khi gây thiệt hại bất ngờ.

Lũ con gái này có khi còn đứng trên chòi gác the thé hét vào loa: "đ... má mấy thằng diệt cộng bò dô đây làm gì? bà nhìn thấy tụi bay rồi"... Những câu thế này chúng tôi đang cắt rào gỡ mìn vẫn thường xuyên nghe thấy, người sợ phải là bọn chúng, chiến tranh tâm lý chỉ dành cho kẻ yếu tim.

Đồng hồ chỉ một giờ. Tôi đang nghĩ trước khi trời sáng vào được căn cứ thì cũng phải chém dè đêm sau mới có thể ra. Bỗng ùa cơn gió mạnh. Mây đen ùn tới rồi mưa mù mịt đất trời. Ôi cơn mưa cuối mùa. Ông trời phù hộ rồi... Trong căn cứ nhốn nháo, lính gác cũng tìm áo che mưa. Cơ hội ngàn vàng cho hai chúng tôi luồn qua cổng chính.

Đúng như cơ sở cho biết. Bên trong Căn cứ địch bố trí rào kẽm gai phân chia từng khu. Mỗi khu tập trung nhiều dãy nhà lợp bằng tôn. Hai chúng tôi chia nhau mỗi người một hướng, hẹn ai điều nghiên xong tìm đường ra trước chỗ anh Mười Chín chém dè.

Tôi lướt nhanh Sở chỉ huy, Khu truyền tin, khu giải trí vui chơi và cuối cùng đến khu trận địa pháo.

Ba khẩu pháo địch bố trí khá xa tách biệt, hàng kẽm gai chỉ có một lối vào, trong hàng rào bao cát xếp cao mét rưỡi xung quanh, hai khẩu 105ly "đĩ" vừa bắn mùi thuốc pháo vẫn còn khét lẹt. Tôi tiến sát gần xe xích, trên xe xích là khẩu pháo tự

hành 155ly mới tinh, thơm mùi sơn, dưới ánh điện màu sơn xanh rêu bóng lộn.

Giờ phải tìm đường thoát ra ngoài. Không biết phần Dành điều nghiên phần mình đã xong chưa? Xem đồng hồ ba giờ ba mươi hai sáng.

Vào căn cứ địch đã khó tìm đường ra cũng vô cùng khó. Các phân khu địch kéo rào kẽm gai hết, các lối đều khóa lại. Đang suy nghĩ thì gặp Dành, thì thào hỏi tôi: "Mày đi hết các mục tiêu chưa"? Tôi bảo: "Việc cần là tìm đường thoát ra ngoài nếu không trời sẽ sáng".

Cổng chính địch đã khóa chặt, lúc này con chuột không thể chui qua. Bỗng một loạt pháo sáng ở chòi canh địch bắn lên, nhờ đó tôi phát hiện cổng phụ phía đông địch còn vẫn mở. Chắc đang chờ tàu địch tuần tra trên kênh Long Định về neo đậu nghỉ ngơi.

Lại may cũng là vừa lúc địch đổi gác, và đang con nước lớn. Hai chúng tôi thoát ra cổng, bơi sang bờ bên kia cùng lúc một tàu địch tuần tra về.

Đồng hồ chỉ bốn giờ sáng. Tôi bảo Dành chúng ta không thể vượt lộ 4 để tìm Thủ trưởng mà giờ này Thủ trưởng phải có phương án để tìm nơi ẩn náu rồi. Hơn năm giờ sáng hai chúng tôi về đến nhà Hai Long.

Ông Hai Long hình như không ngủ. Đợi chúng tôi tắm rửa xong, nghe tôi trình bày cụ thể ông cười tươi tỉnh: "Đặc công các anh giỏi lắm! Vô căn cứ địch mà như đi chợ. Vậy không phải lo, Mười Chín nó sẽ tìm được về, không bây giờ thì cũng đêm nay nó sẽ có mặt nhà Hai Long cho mà coi". Lại ăn bữa thím Hai nấu cho rồi Hai Long bảo hai chúng tôi đi ngủ.

Chẳng biết bao lâu thì có người gọi lay, tôi đang thèm ngủ quát lại: "Làm gì dậy sớm vậy"? thì nghe tiếng giọng Nam bộ "rặt" (Nam bộ chính gốc) tôi đang mong đợi: "Sáu Dân dậy đi, năm giờ chiều còn gì". Tôi mừng rỡ tỉnh hẳn, người gọi tôi là thủ trưởng Mười Chín đêm qua hai chúng tôi để nằm lại giữa đồng.

- Xin lỗi Thủ trưởng tại em đang thèm ngủ, mà Thủ trưởng cách nào, đi hay bay về đây?

"Chuyện đó để nói sau. Hai em dậy cơm nước rồi bàn công việc". Mừng vui như vất đi gánh nặng, thủ trưởng Mười Chín nói nói cười cười.

Ăn xong Hai Long chủ trì cuộc họp gồm bốn người. Cuộc họp sẽ dài, ông dặn bên ngoài chú ý canh gác và thông báo: "Lập phương án xong, ta sẽ mật tập căn cứ Long Định bằng lực lượng đặc công vào đêm 30 sáng mùng 1 Tết cổ truyền".

Được chỉ định trình bày trước (trong chiến trường chỉ có báo cáo miệng), tôi báo cáo kết quả điều nghiên và Phương án của mình.

Về vũ khí. Thuốc nổ phải là hợp chất C3 và C4 mới có thể công phá hầm ngầm địch. Cần ba mìn lõm nam châm để phá hủy ba khẩu đại bác, bốn khẩu B41 dùng để tiêu diệt bốn lô cốt đầu cầu, cần năm thủ pháo dù.

Về người gồm hai mũi đặc công chính và một mũi dự phòng, mũi dự phòng do đơn vị 2069 của thành phố Mỹ Tho đảm nhiệm. Mọi phương án tác chiến rất hoàn tất, diễn tập như đánh thật tại sa bàn. Giờ chỉ còn lệnh trên là xuất kích.

Tết đã đến rất gần. Tôi cùng Trần Quang Dành đã ba cái Tết chiến trường: Tết đầu trên binh trạm 27 với những câu thơ tâm lý chiến truyền đơn địch thả như bươm bướm. Rồi một Tết ở chiến trường Campuchia tại tỉnh Congphongcham. Tiếp là Tết ở chiến trường Miền đông Nam bộ cạnh suối Bà Chiêm gần lộ Trần Lệ Xuân (hay còn gọi là Lộ Đỏ) thực phẩm duy nhất là lạc với đậu xanh. Tết này là bốn.

Cận kề ngày Tết, chúng tôi càng háo hức chờ vào trận đánh lúc giao thừa… Nhưng rồi vẫn chưa có động tĩnh của lệnh trên.

Trong lúc chờ đợi, tôi nảy ý định đi thăm gia đình nữ Anh hùng liệt sĩ Lê Thị Hồng Gấm chỉ cách nhà Hai Long khoảng tám trăm mét. Báo cáo Hai Long, ông đồng ý: "Các chú đặc công thì tôi yên tâm"! và dặn chúng tôi bí mật.

Nhà Liệt sĩ Lê thị Hồng Gấm đây rồi, ngỡ ngàng khác với hoàn cảnh gia đình thím Ba. Ngôi nhà kiểu cách nhà thờ Tổ của

người dân Nam bộ trên khuôn viên khoảng hai công đất (hai ngàn mét vuông). Bên trong cổng hai cây me lớn uy nghi, xung quanh vườn nào là dừa, xoài, chôm chôm, chuối, mận hồng đào trù phú… Người Liệt sĩ hy sinh không vì cơm áo của mình.

Từ ngoài đã nghe thấy tiếng gõ mõ tụng kinh. Bước vào nhà, một ông già mặc áo cà sa nâu sòng, biết chúng tôi là Giải phóng quân, ông đứng dậy chắp tay "Mô Phật" rồi ra mời nước.

Hỏi ông nơi thờ Liệt sĩ, ông từ từ đứng dậy đưa chúng tôi vào chỗ góc nhà thờ, bấy giờ mới nhìn thấy tấm ảnh nhỏ của Lê Thị Hồng Gấm. Ông bảo vì bọn giặc hay đến làm khó dễ là thờ "Con Việt cộng", và dặn: "Các chú nhìn thôi, đừng thắp hương"… Trên bát hương trơ trọi ba chân que hương đã cũ.

Chúng tôi ra về cùng chút ít hoa quả trong vườn ông hái, cùng lời ông mời đến vui Tết với gia đình… Hơn cả là trong lòng bao niềm khâm phục, nung nấu quyết tâm.

Đang háo hức để vào trận đánh, hy vọng là thắng lợi để đón xuân thì ông Hai Long gọi ba chúng tôi thông báo Mìn lõm nam châm và Thủ pháo dù hiện nay đã hết. Quân khu đã cho một Tiểu đội vận tải khẩn trương lên R để mang về.

Tôi biết đường lên R không dễ dàng, đi qua hàng trăm kênh rạch, nhiều đồn bốt địch… có nhanh cũng mất nửa tháng. Hôm nay đã là 28 tháng Chạp. Vậy là không thể theo kế hoạch. "Thật uổng"! Tôi nghĩ mà không dám nói ra.

Lại nữa, theo mật báo cơ sở của ta. Tên chỉ huy căn cứ Long Định đã thông báo là sáng 30 Tết làm lễ khai trương khẩu pháo 155ly tự hành đặt trên xe xích và bắn vài phát ra vùng Việt cộng… nhưng nay thông báo hoãn, vì chính quyền Thiệu cấp súng nhưng chưa cấp đạn. Đạn pháo 155ly ưu tiên cấp cho vùng chiến thuật 1 và 2.

Nói thế để biết diệt khẩu pháo 155ly tự hành có ý nghĩa thế nào.

Vùng Giải phóng lúc này nhà nhà cũng âm thầm lo cái Tết kháng chiến. Súng đạn hai bên cũng thưa hẳn, chỉ còn vài tiếng lẹt đẹt cầm canh. Ban chỉ huy đơn vị 279 cũng tạm rời nhà Hai Long vì Tết nhà ông sẽ có đông khách trên R và khu xuống.

Chúng tôi chuyển đến nhà em trai của Hai Long là ông Tư Đẩu. Nhà nhỏ nên một số bộ phận ra vườn cây mắc võng để trú quân.

Thế là đón Xuân 1975 đơn vị được ăn Tết cùng dân vùng giải phóng Tây Nam Bộ. Mỗi chiến sĩ được một bao thuốc Rubi quân tiếp vụ, cứ ba người một gói trà hiệu Củ măng Lâm đồng. Nhân dân trong vùng mang đến cho chúng tôi trái cây và bánh tét. Các cô du kích chưng diện áo nhiều màu rực rỡ nhưng vẫn mang súng bên mình.

Tôi nhìn thấy cơ hội đến nhà Thím Ba gặp được Út Mai nhưng đơn vị thông báo mấy ngày Tết tất cả cán bộ chiến sĩ cấm trại một trăm phần trăm, sẵn sàng chiến đấu.

Chiều tối mùng Một Tết thủ trưởng Mười Chín gọi tôi: "Sáu Dân đâu, có khách"! Có phải Út Mai? nhưng khi gặp thì đó là Chị Tám. Dù sao cũng mừng quá… đến khi chị bảo: "Mấy ngày Tết em đừng đến nhà nhé! Năm nay nhà đón Tết đông đủ, mấy anh lính quốc gia cũng về".

Tôi như hụt hơi… "Vậy tốt quá chứ sao"?

Chị nhìn tôi: "Chị rất quý em, khi nào mấy ổng đi chị cho em hay nhé"!

Nhưng rồi đột ngột đêm mùng Hai tết cả đơn vị hành quân vượt lộ 4 sang Châu Thành Bắc, tập trung dưới một vườn toàn xoài và vú sữa cao to rậm rạp nghe lệnh cấp trên.

Một ông cán bộ chắc trên R phổ biến, ông nói đại ý vừa qua đơn vị đã điều nghiên căn cứ Long Định hoàn thành, chờ lệnh là tiêu diệt căn cứ này. Nhưng cấp trên xét thấy còn có nhiệm vụ khác quan trọng hơn cho cả chiến trường Miền Nam nói chung và chiến trường Tây Nam Bộ nói riêng. Căn cứ Long Định sẽ giao cho đơn vị khác đảm nhiệm…

Ông nói tiếp: "Tình hình chiến trường Miền Nam đang có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Đơn vị 279 từ nay sẽ đảm nhiệm một vùng rộng lớn hơn một trăm kilomet hướng Tây nam Sài Gòn".

Như vậy trừ bộ phận thông tin liên lạc, tài vụ, quân y… chỉ còn mười bảy người trải dài hơn một trăm kilomet? Mà không

biết nhiệm vụ cụ thể? Mặc chúng tôi xì xào, ông bảo: "Mọi người mắc võng nghỉ ngơi rồi có Cơ sở cách mạng đến đón từng người".

Mùa xuân 1975 tôi rời xa Châu Thành như thế đó. Rồi cuốn theo đường Kháng chiến, sau Giải phóng tôi mới gặp lại cô du kích Út Mai… thực ra là em vượt sáu mươi kilomet đến thăm tôi được vài lần. Công việc bộn bề sau chiến tranh, chẳng có thời gian dành cho việc riêng tư. Duy nhất một lần trên sông Sài Gòn hẹn ước, tâm sự với nhau được khoảng ba mươi phút.

Tôi được điều ra Bắc ăn dưỡng và tiếp tục học văn hóa do quân khu Tả Ngạn tổ chức cho các chiến sĩ ở chiến trường ra, được cử sang Liên Xô học tập bảy năm. Mất liên lạc, rồi vất vả mưu sinh. Tôi không còn nhớ Cô gái Miền Tây và lời thề "duyên không thành sẽ cắt tóc đi tu"… Cứ ngỡ em cuộc sống đủ đầy nơi đất lành hoa trái.

Cho đến một ngày năm 1997, trên quê hương tôi Thanh Hóa có người ni cô tìm đến… Ba tháng ròng đi bộ vượt một ngàn bảy trăm cây số là Út Mai với bộ nâu sồng hành khất bán hương. Không nói gì… An nhiên buông xả.

Tôi làm nên chuyện gì đây?

Miền Tây trong kháng chiến là nơi mỗi người lính đi qua như sinh ra lần nữa, những tên người tên địa phương thôi thúc trong lòng không thể nào quên. Riêng tôi còn hơn thế…

Quê hương thứ hai của tôi có chợ quê Xoài Hột, có đặc sản giống xoài to và ngon ngọt nhất vùng. Nửa Thế kỷ đã bạc mái đầu gặp lại người dân cùng thời vẫn nhớ và gọi tôi là "Chú Đặc công biệt động quân Giải phóng". Ấp Trùm Bào - xã Phước Thạnh - huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang nơi ấy tôi nợ đất, nợ người… để mỗi lần có dịp ghé qua, nén hương dâng người mẹ Thím Ba trọn niềm tri ân hối lỗi.

02/8/2023

Lưu Giang

Một quãng mùa xuân

(Kính tặng CCB Đặc công Lê Phú Dân)

Quãng thời gian ngắn ngủi đến hôm nay sau gần năm mươi năm mới có thể nói ra. Rồi bạn đọc sẽ hiểu và thông cảm.

Đón Xuân 1975 trọn một ngày, mùng hai Tết cả đơn vị tôi từ Long Hưng hành quân vượt lộ 4 sang Châu Thành Bắc, tập trung dưới một vườn toàn xoài và vú sữa cao to rậm rạp nghe phổ biến lệnh chiến đấu.

Anh Mười Chín nhường lời cho một cán bộ (tôi đoán là trên R hay ở khu xuống) giao nhiệm vụ cho đơn vị chúng tôi. "Đơn vị 279 từ nay sẽ đảm nhiệm một vùng rộng lớn hơn một trăm kilomet. Độc lập tác chiến. Các đồng chí đến đâu sẽ được cơ sở mật của ta bên trong giúp đỡ. Mọi người mắc võng nghỉ ngơi tại đây, sẽ có cơ sở cách mạng đến đón từng người". Ông quay sang: "Sáu Dân và Mười Chín gặp tôi bàn công việc".

Anh em tản mát còn ba người chúng tôi ngồi lại bên gốc cây vú sữa cổ thụ. Từ lúc nãy tôi để ý thấy ông hơi căng thẳng, giờ hình như cởi mở hơn tôi mới hỏi "Thủ trưởng tên gì ạ"? "À tôi mải giao nhiệm vụ nên quên giới thiệu, tôi là Sáu Tâm trên R xuống hai anh ạ".

Sáu Tâm phổ biến Chiến trường Miền Nam đang có lợi cho ta. Từ hướng Tây nam Sài Gòn đại quân ta có hai nhiệm vụ: Một là đánh vào Giải phóng Sài Gòn, và hai là cầm chân sư đoàn 7 của địch không cho địch rút về Đồng bằng sông Cửu Long cố thủ khi Sài Gòn thất thủ.

Ông thông báo thêm là hướng Tây nam lực lượng quân ta ngoài Sư đoàn 8 Bộ chỉ huy Miền đã điều xuống thêm hai sư đoàn 5-9, đoàn 232 tương đương một Quân đoàn với tăng thiết giáp, Trung đoàn đặc công Miền, lực lượng bộ đội địa phương du kích sẵn sàng phối hợp tiến công.

Căn cứ Tiểu khu Ngã ba Trung Lương của địch cách Sài gòn 60 kilomet, bảo vệ vòng ngoài của chính quyền Sài Gòn đồng thời bảo vệ thành phố Mỹ Tho. Tại đây địch kiểm soát lưu thông từ các tỉnh Miền Tây về Sài Gòn và ngược lại (trên con lộ

độc đạo thời đó), ngăn cản đường Giải phóng của quân ta. Chốt là: "Bây giờ nhiệm vụ của Mười Chín và Sáu Dân là đi điều nghiên căn cứ".

Anh Mười Chín nói: "Vậy khi nào chúng tôi điều nghiên căn cứ tiểu khu Ngã Ba Trung Lương"? "Các đồng chí khẩn trương để có kết quả báo cáo cấp trên càng nhanh càng tốt"!

Lại nói về đơn vị 279 của chúng tôi Chỉ huy cao nhất lúc này là anh Mười Chín. Tôi chắc anh thứ mười, cha mẹ đặt tên Mười, theo phong tục người Nam Bộ gọi là Chín Mười nghe không thuận tai nên đổi thành Mười Chín. Anh quê Bến Tre, đã có vợ, chỉ biết vậy thôi. Và chắc chắn trước khi là người chỉ huy đó là một lính Đặc công cực kỳ gan dạ.

Tại khu 8 có hai anh tuy khác binh chủng nhưng lại rất thân nhau, đó là anh Mười Chín đơn vị tôi và anh Tám Thổ. Trần Ngọc Thổ quê Hải Hưng, vị chỉ huy huyền thoại nhắc tên là địch khiếp vía. Tôi nghe kể chuyện Tám Thổ nhiều lần lên sóng PRC25 thách thức với quân lực Việt Nam Cộng Hòa hai bên dàn trận đánh nhau. Giao hẹn phía Việt Cộng bỏ cối và B40-41, còn bên quân lực Việt Nam cộng hòa bỏ bom pháo… nhưng phía địch không dám. Ngạo nghễ thế là cùng.

Đơn vị tôi khi nhiều nhất chỉ vỏn vẹn bốn mươi cán bộ chiến sĩ và bây giờ là hai mốt người, gần gũi bình đẳng chiến sĩ chỉ huy, cùng chui vào tận đồn địch điều nghiên "tay sờ mắt thấy"… như nhiệm vụ giờ đây.

Căn cứ Tiểu khu Ngã ba Trung Lương cách căn cứ Long Định tôi đã điều nghiên chỉ 3 kilomet nhưng rộng gấp đôi. Có lúc căn cứ này tăng cường hơn Trung đoàn địch. Tôi bàn với Mười Chín khi điều nghiên cho thêm chiến sĩ Vinh (quê Hà Nam Ninh) liên lạc của ông cùng đi theo và chờ ở bên ngoài (bụng nghĩ nếu tôi và ông có gì bất trắc thì có người về báo cáo cấp trên).

Anh Mười nhất trí với đề xuất của tôi. Ba chúng tôi trở lại Châu Thành Nam nhờ cơ sở che chở và cho du kích dẫn đường.

Tôi bảo Mười Chín: "Chỉ có ba người, ta vượt lộ trưa nay đi".

"Không được, nguy hiểm lắm"!

"Nếu hai ông không đi, mình tôi vượt".

“Thế bỏ Vinh với tôi lại à”? Mười Chín đành đồng ý. Anh chiều tôi đó… nghĩ lại bấy giờ thương anh biết bao nhiêu.

Dọc theo lộ 1 cứ khoảng 500 mét là một bốt địch, một trung đội lính Ngụy đóng quân. Kiểm soát gắt gao vì chúng biết Việt cộng di chuyển kiểu gì cũng hành quân qua lộ.

Cách lộ khoảng 100 mét tôi bảo tất cả bò sát đất. Tôi đi đầu dặn Vinh khi tôi qua nửa lộ thì Vinh cách sau hai mươi mét tiếp bám lên, vẫn giữ khoảng cách ấy là anh Mười. Nếu địch phát hiện bắn trả rồi cứ thế băng qua làn đạn địch mà sang bên kia (đạn tránh mình chứ mình sao tránh nó?) nhưng vừa lên mép lộ tôi đã thấy Vinh liên lạc bám ngay bên cạnh (không thực hiện ý đồ của tôi).

Cả hai qua chưa được nửa lộ thì hai bốt địch gần nhất phát hiện, chúng kêu ầm lên: “Việt cộng… Việt cộng”! Từ hai chốt hai bên hai làn đạn đại liên M60 khóa tầm cắt chéo nhau nghe chíu chíu… chúng tôi vẫn chạy. Rồi chúng lại tống cối 60ly, nghe tiếng đạn cối bay xé không khí là tôi và Vinh nằm sát đất chờ cối nổ, rồi vùng dậy khẩn trương biến nhanh vào trong vườn cây trái nhà dân.

Hứa với lòng từ nay không trái lời anh… May “đạn tránh” không sao, chờ yên hai anh em quay lại nằm trong vườn cây chờ Thủ trưởng. Khoảng 22 giờ nghe sột soạt. Tôi ra ám hiệu. Anh Mười Chín trả lời khớp ám hiệu… Chúng tôi tìm cơ sở ta, được các má các chị cho ăn và giúp đỡ.

Tới ngày đã định thực hiện nhiệm vụ đi điều nghiên căn cứ Ngã ba Trung Lương, đúng 21 giờ mọi thủ tục hóa trang đã xong. Như thống nhất từ trước là Vinh nằm ngoài hàng rào ngoài cùng, tôi và anh Mười Chín chui vào căn cứ địch. Đó là ngày 9 tháng 3/1975, chuyến điều nghiên cuối cùng của anh Mười Chín… Con số 9 ám ảnh tôi gần suốt năm mươi năm.

Dưới hệ thống đèn điện cộng đèn pha chiếu quét sáng rõ như ban ngày hai chúng tôi lọt vào trong căn cứ địch, lần lượt qua 9 lớp rào kẽm gai, xen giữa là hai hào giao thông sâu đến ba- bốn mét.

Bên trong rộng lớn phân ra nhiều khu vực rất giống nhau, những dãy nhà tôn cao thấp. Khu truyền tin và Sở chỉ huy địch ở đâu?

Phát hiện có cột ăng ten của máy PRC25 phía sau một dãy nhà tôn. "Phải tiếp cận", tôi bảo anh Mười Chín.

Anh nói: "Để anh đi trước, em theo sau quan sát xung quanh".

Tôi bảo: "Cẩn thận trong căn cứ địch gài mìn phát sáng đó anh"! Vừa nói xong thì một tiếng "bục.. xè". Phỉ phui cái mồm tôi… Anh Mười Chín đã chạm mìn phát sáng.

Toàn căn cứ địch kích hoạt còi báo động, nhức óc cùng tiếng loa chỉ huy trong căn cứ: "Việt cộng… Việt cộng… bắt sống Việt cộng"…

Hai người mỗi người một khẩu K54 hai băng đạn không đủ gãi ngứa địch. Mười Chín ra lệnh cho tôi tìm đường thoát ra, còn anh ở lại.

Tôi đề nghị: "Để em".

"Đây là lệnh cấp trên chú phải chấp hành"! Không một lời thêm nữa.

Tên chỉ huy kích hết cỡ loa: "Việt cộng chính cống thứ thiệt… không cho chúng nó thoát… bằng mọi giá bắt sống… sẽ được trọng thưởng". Tôi di chuyển xa nơi anh thu hút địch. Chém dè.

Xung quanh tôi đèn pha chiếu quét tăng cường, các lô cốt và lỗ châu mai thi nhau nhả đạn, tiếng giày đinh rầm rập đổ ra. Cảm giác cả bầu trời khu vực huyện Châu Thành và Ngã ba Trung Lương sáng rực, không còn nghe thứ gì ngoài các loại đạn. Mặt đất như muốn nổ tung…

Đồng hồ chỉ ba giờ sáng tôi nghe tiếng loa: "Hỡi cán quân Việt cộng nghe đây, hãy đầu hàng về với Chánh phủ Quốc gia… hàng thì sống chống sẽ chết… Quân lực Việt nam cộng hòa đã tiêu diệt tên Việt cộng ngoan cố không đầu hàng".

Đây là kiểu chiến tranh tâm lý của địch, nhưng với tôi lại tác dụng ngược, cung cấp thông tin chúng vẫn chưa phát hiện có tôi.

Cách một khoảng khá xa nhưng dưới ánh đèn tôi nhìn mồn một, tụi lính xúm rất đông kéo lê gì như một thân người, trần trụi… là anh Mười. Vào trận chỉ một mảnh quần đùi, anh nằm đó trên đường, cạnh chiếc xe zep đang đậu ngoài cổng chính.

Tê dại ý nghĩ trong tôi mong anh không còn đau đớn, mong anh… đã hy sinh. Chạm vào quả lựu đạn mỏ vịt bên người tôi nhớ lời quyết tâm không để địch bắt sống, nhưng lớn hơn nữa là xứng đáng với anh. Tôi quyết trở về!

Khắc sâu trong ký ức ngày này mùng 9/3/1975 người chỉ huy cao nhất của đơn vị Đặc công 279 cụm H7 dành cho tôi phần sống. Gần nửa Thế kỷ tôi mới cùng người góa phụ vợ ông đưa được mộ ông về với quê hương, bao trắc trở… tôi nghĩ chắc vì ông chưa muốn rời nơi nằm cùng đồng đội. Phải không anh?

Trước mắt tôi nụ cười toại nguyện của anh Mười Chín, tuổi Hai mươi vẫn còn đẹp lắm, niềm tự hào đứng trong hàng ngũ Đặc nhiệm đặc biệt. Anh biết không có vần thơ tặng binh chủng chúng mình…

“Đội trên đầu một mảnh trời xanh

Thân rắn rỏi hơn đồng hơn sắt thép

Đơn tuyến diệt thù công chiến công”!

Từ lúc đó tiếng súng thưa dần, gần sáng chỉ còn thi thoảng tràng đạn trên chòi lô cốt. Tôi đã lần ra được gần cổng phụ, lợi dụng khi bọn lính đổi gác tôi thoát ra ngoài. Chưa xa lắm, tới một vườn cây trái rậm rạp của nhà dân thì bắt đầu trời sáng.

Sáng ra địch sẽ bắt đầu cuộc truy lùng ngoài căn cứ. Tôi xóa dấu vết rồi trườn xuống đìa (ao) dân chém dè, đầu ngụy trang lục bình (bèo tây). Bấy giờ mới nghĩ tới Liên lạc Vinh nằm ngoài hàng rào, có biết khẩn trương rút ra khỏi vùng nguy hiểm không hay đã ăn “kẹo đồng” đạn lạc?

Cựa quậy xem đồng hồ không khéo bị lộ, tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Có tiếng động lục bình mỗi lúc một gần, “thôi chết có lẽ địch đang sục sạo truy tìm Việt Cộng”…

Qua khe hở lục bình lại là một hình bóng một cô gái đang vớt lục bình để chăn heo nhưng qua cử chỉ tôi thấy như kiếm tìm,

ánh mắt cô cảnh giác khắp nơi rồi tiếng nhỏ nhẹ đủ nghe: "Có phải Sáu Dân đang chèm dè dưới lục bình không"?

Biết đâu là kiểu tâm lý chiến, là bọn "Thiên nga Phượng hoàng"? Bình tĩnh trấn an, sẵn sàng chiến đấu, tôi phát ám hiệu mật khẩu quy định.

Khoảng nửa phút sau rất thận trọng cô gái trả lời khớp mật khẩu. Vạch lục bình ra mới biết người mình tê dại, tôi đưa tay để cô gái cầm tay kéo lên bờ bỗng giật mình cô túm túm vào mông tôi, thì thào: "Con đỉa hút hết máu anh mà anh không hề biết nè"…

Về cứ mới biết Liên lạc Vinh cũng an toàn. Căn cứ Tiểu khu Ngã ba Trung Lương sau đêm náo loạn tăng cường thêm thành hai Trung đoàn địch.

Sáu Tâm gặp tôi: "Bây giờ chú đến cầu Bến Lức - Long An ngay". Tôi đã hai lần tôi đến đó, đã quen địa hình. Từ đây đến đó năm mươi kilomet, theo đường du kích đi phải mất hai đêm.

- Chú có cách nào đi nhanh mà an toàn không? Sáu Tâm hỏi tôi.

- Có cách nhanh hơn là đi xe zep Quân cảnh ngụy. Vì phải qua hàng chục trạm kiểm soát địch mà lính ngụy rất sợ bọn Quân cảnh quốc gia.

Sáu Tâm đồng ý với đề xuất của tôi. Vậy là chuẩn bị quần áo, mũ nón… mang phù hiệu Quân cảnh, đầy đủ giấy tờ hợp pháp để đi trên trên lộ 4 ban ngày.

Lại nữa một xe zep mới còn thơm mùi sơn của Mỹ với một trung úy ngụy lái xe. Thiếu tá tôi oai hơn cả Tướng ngụy vì đây là quân cảnh. "Này Thủ trưởng Sáu Tâm, tôi mới có Trung sỹ nhất mà lại đeo lon Thiếu tá vậy có kỳ không"? Ông gắt lên: "Nhiệm vụ chấp hành thực thi cho mau lẹ"! Vậy là tôi nghiêm chỉnh nhập vai.

Năm mươi kilomet xe tôi qua các trạm kiểm soát của địch an toàn. Đến trạm kiểm soát Cầu Bến Lức là trạm cuối, bên kia là Bình Chánh, tôi bảo lái xe dừng cho tôi xuống "kiểm tra".

Tên đốn trưởng xun xoe nịnh nọt. Tôi ghé tai lái xe bảo hỏi "chúng mày có của ngon vật lạ gì không"?

Tên đồn trưởng hỏi qua lái xe: “Sếp có cần của lạ mát- xa”? Lắc đầu. Thế là chúng đem một thùng lên xe: năm cây thuốc Captăng, hai cây ba số, hai ký giò heo. Lại xun xoe tiễn.

Vào cứ của ta phải bằng xuồng. Đi một quãng nữa chúng tôi giấu xe. Rồi cũng tìm được xuồng máy của dân, đi đến cả 500 mét sao chẳng thấy ai, im ắng rất lạ. Tôi bảo cậu lái xe: “Chú để anh lái xuồng cho, chuẩn bị chiến đấu nhưng khi nào anh ra lệnh mới được nổ súng”.

Xuồng đi 500 mét nữa tôi giảm tốc độ, rút súng bắn theo mật khẩu ám hiệu, thì phía bờ kênh cũng bắn trả lời đúng mật khẩu. Thế rồi hai xuống máy hiện ngay ra, cặp sát chiếc xuồng của chúng tôi đưa về cứ. Về đến cứ gặp toàn người quen cách đây mấy năm công tác chiến đấu trên R, nhờ anh em có quần áo cho thay không mấy anh lại tưởng tôi và lái xe là hàng binh. Tôi bảo cậu lái xe xuống xuồng mang lên thùng đồ biếu, nói vui: “Tụi lính ngụy ngoài cầu Bến Lức hối lộ đấy”!

Vừa nói xong thì một tiếng nói phía sau: “Chào Thiếu tá Quân cảnh ngụy! Chú giỏi quá giỏi”... Quay lại, ôi là Phó Tư lệnh chiến dịch, ông Sáu Khánh. Không biết ông đến lúc nào. Quả đất tròn tôi lại được gặp sếp bự ở đây. Từ giữa năm 1973 ông xuống tận Đồng Tháp Mười giao nhiệm vụ cho tôi và Trần Quang Dành đi điều nghiên căn cứ Tổng kho xăng dầu Nhà Bè.

Sáu Khánh nói với tôi trinh sát đã phát hiện hai chú từ lúc xuống xuồng và xin được nổ súng nhưng ông ra lệnh để cho hai tên giặc đi sâu vào bắt sống... “May mà Sáu Dân xử lý thông minh”!

Ông chia buồn với đơn vị 279 mất một chỉ huy đặc công tài giỏi. “Chiến tranh mà em, chuyện mất mát đau thương là không tránh khỏi”. Tôi nín lặng, bùi ngùi...

Anh Mười Chín hy sinh bị địch buộc vào đuôi xe zep kéo lê trên quãng đường 5 kilomet từ ngã ba Trung Lương đến thành phố Mỹ Tho... Chúng hành hạ, trả thù cho vơi nỗi khiếp sợ. Nỗi khiếp sợ của chúng mang tên anh người chiến sĩ đặc công. Cơ sở của ta đã phải dùng trăm phương ngàn kế mới lấy được anh ra, xác thân nát bấy... Từng vết đau như hiện hữu trong tôi.

Bấy giờ đã giữa mùa xuân. Xuân 1975. Dày thêm ý chí trong tim tôi vào nhiệm vụ mới.

08/8/2023
Lưu Giang

Đón và bảo vệ bà nữ tướng

(CCB Đặc công Lê Phú Dân kể chuyện)

Khoảng tháng 9/1973 tôi trong đơn vị 279 cụm H7 Đặc công Biệt động đang trú quân tại Kênh Bằng Lăng tỉnh Kiến Tường thì nhận nhiệm vụ cùng với năm anh nữa. Gọi các anh vì tôi nhập ngũ khi chưa tròn mười bảy tuổi, vẫn quen là út của đơn vị. Hai năm huấn luyện, bảy tháng hành quân. Vào với chiến trường sông nước tròn năm… Nguyên vẹn cậu học sinh trong câu thơ tôi không nhớ tên tác giả:

“Mặc áo học trò đi ra trận

Cắt tóc thư sinh lội chiến trường

Vào Xuân còn bận mùa chinh chiến

Đường ra Mặt trận, súng và thơ”…

Miền Tây bao lạ lẫm với người lính Bắc. Đang mùa mưa, mùa mưa nơi đây còn gọi là mùa nước nổi. Nước mênh mông trắng xóa, nhìn ra cánh đồng như biển Thái Bình Dương. Bầu trời Trực thăng bay tầm thấp “pành pạch” lật tung những lùm cây, tầm trung là máy bay Đầm già và cào rồ (L19, C130), trên cao thằng OV-10 săm soi… Những cây tràm, cây trâm bầu mọc rất nhiều ven kênh che cho du kích, giải phóng quân chúng tôi di chuyển.

Lựa chọn trong đơn vị những chiến sĩ giỏi lội (bơi), nhiều kinh nghiệm trong tác chiến. Sáu chúng tôi gồm hai xạ thủ B41, hai xạ thủ M79, hai xạ thủ AK47 báng gập. Mỗi người một khẩu K54 với hai băng đạn dắt trong người. Một máy bộ đàm của Đức sản xuất để liên lạc nội bộ. Nhận lệnh là ngay đêm đó lên đường.

Tôi nghĩ thầm không biết cấp trên giao đi đánh địch khu vực nào đây? Mùa mưa địch co cụm về đồn bốt hết rồi, mà đi tập kích đồn thì không phải “nghề” của Đặc công Biệt động… Lệnh là đi đánh địch nhưng rất lạ là không được biết mục tiêu.

Mười tám giờ xuất phát từ kênh Bằng Lăng, đón chúng tôi là các nữ du kích rất trẻ, lên xuồng bơi bằng dầm. Vượt qua nhiều

kênh rạch chúng tôi lúc ngồi xuồng, lúc lội bì bõm qua cánh đồng lúa dân vừa mới gặt nước ngập lút rạ.

Đến một con kênh tạm nghỉ chờ lệnh trên. Tôi hỏi và được biết kênh này tên kênh Xáng, còn có tên nữa là kênh Nguyễn Văn Tiếp. Tại sao con kênh này có hai tên? Mấy cô chèo xuồng trả lời cũng không rõ.

Cách đoàn tôi nghỉ chừng chục mét cũng có một đoàn cán bộ chờ vượt kênh, dưới ánh trăng bốn người đang ngồi chụm nhau dưới gốc cây tràm, các chú đều trạc tuổi bốn mươi, tôi nghĩ đây là đoàn cơ sở Cách mạng của địa phương nào đó, các chú đang giở cơm nắm ra ăn.

Không có bát chỉ mỗi người một đôi đũa. Tôi để ý và thấy lạ, cứ một miếng cơm thì các chú cầm đôi đũa quẹt vào cái nồi nhôm bên trong chẳng có gì đưa vào miệng.

Tôi mạnh dạn tới gần chào rồi hỏi chuyện, một ông trả lời lúc chiều đi từ huyện Cái Bè, cơm nấu nhưng không kịp ăn, nắm mang đi. "Các chú ăn gì quẹt vào nồi không vậy"? Ông trả lời đó là "kho mắm quẹt". Ôi thế là lại thêm thắc mắc kho mắm quẹt.

Và tôi đã biết Nguyễn Văn Tiếp là tên đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến tỉnh Mỹ Tho, hy sinh năm 1947. Có kênh Nguyễn Văn Tiếp A và Nguyễn Văn Tiếp B nữa, đủ thấy được sức lan tỏa của người cán bộ này. Còn món Mắm kho quẹt nguyên liệu gồm mắm, nước cơm và muối hạt nấu cô lại, rất mặn, thông dụng với cán bộ trên đường Kháng chiến.

Từ kênh Nguyễn Văn Tiếp chúng tôi bỏ lại xuồng, quần áo vũ khí bọc trong túi ni lông. Lội kênh, thực ra là bơi qua sông, rồi bắt đầu đi bộ. Nói là đi bộ nhưng bì bọp dưới nước, lúc ngập bàn chân, lúc đến thắt lưng. Hàng dọc đội hình theo sát mấy cô du kích, các cô dặn chỉ đi chệch là ăn ngay trái gài (lựu đạn) do chính các cô gài. Im lặng, chỉ có tiếng bước chân lội nước và tiếng pháo sáng từ các đồn bốt địch bắn lên.

Đi được hơn một tiếng du kích thông báo trước mặt là một đồn địch, dừng lại chờ pháo cầm canh địch bắn theo quy luật. Yêu cầu hết sức bí mật, ai ở đâu cứ ở nguyên. Hết đợt pháo cầm canh chúng tôi đi tiếp. Cứ thế qua nhiều kênh và đồn bốt, đến

kênh Bảy Ngàn đoàn dừng lại, xuất hiện một ông trạc ngoài tuổi bốn mươi.

Ông phổ biến: Bà Nữ tướng phó Tổng Tư lệnh các Lực lượng Vũ trang Giải phóng Miền Nam đang trên đường xuống Khu 8, chúng tôi có trách nhiệm đón và bảo vệ Bà trong thời gian Bà đi thị sát chiến trường. Như vậy nhiệm vụ đã rõ. Đoàn chúng tôi sẽ tiếp nhận và bảo vệ bà Nữ tướng từ kênh Dương Văn Dương.

Từ kênh Bảy Ngàn đoàn chúng tôi sáu người chia làm hai tổ đi cách nhau năm mươi mét. Gần tới kênh Dương Văn Dương dừng lại chém dè.

Hai bờ kênh sáng tựa ban ngày do pháo sáng từ đồn địch bắn lên cùng đèn pha tàu tuần tiễu trên kênh chiếu quét. Chưa yên tâm, từ trên tàu chúng còn vu vơ xả đạn, bùn nước tung lên như bắn cả vào mặt chúng tôi.

Bên kia kênh Dương Văn Dương là cánh đồng Ba Thu hay còn gọi là Chó Ngáp, mùa khô trắng xóa như sa mạc, mùa mưa mênh mông như biển chẳng thấy bờ. Một lần tôi khi trên Miền xuống đã bị lạc bốn ngày trên Cánh đồng Chó Ngáp này, những tưởng thân Giải phóng bón cho cây cỏ…

Từ miền Đông đi chiến trường miền Tây, đến được kênh Dương Văn Dương phải qua cánh đồng Chó Ngáp mất ít nhất hai ngày đêm, mười đoàn xuống có đến ba đoàn bị lạc. Rồi đồn bốt xung quanh, trên trời trực thăng, đầm già soi mói… Năm 1972, Sư 5 xuống hai Trung đoàn bị địch xóa sổ gần hết vì không quen đánh giặc vùng sông nước. Trải dài từ kênh Vàm Cỏ Tây đến kênh Mười Bà đâu cũng có mộ lính Sư 5.

Thoáng ký ức tôi trong khi chăm chú theo hướng đoàn sẽ đến… Đây rồi qua ánh pháo sáng, một đoàn hơn chục người mặc bà ba đen rời xuống, đi giữa là một phụ nữ cao to. Bà Nữ tướng Nguyễn Thị Định.

Vậy là bà Nữ tướng cũng đi theo con đường gian nan của quân Giải phóng và có mặt nơi đây. Kênh Dương Văn Dương cách Sài Gòn chừng năm mươi kilomet. Từ lúc này chúng tôi bắt đầu nhiệm vụ tháp tùng Bà đi thị sát chiến trường Khu 8 - Sài Gòn. Khu 8 trước đây là an toàn khu ven kênh Bích. Trải dài

hai kilomet hàng quán trù phú sôi động, trên bến dưới thuyền, nhưng rồi một ngày tên Mười Tân chiêu hồi dẫn lũ ngụy cùng xe lội nước M113 kéo đến trong đêm san bằng căn cứ.

Sáu giờ sáng anh em tôi đưa đoàn đến kênh Bùi (tỉnh Kiến Tường), bờ kênh rậm rạp những cây tràm và cây trâm bầu cao đến gần chục mét. Tiền trạm của khu và Miền đã đến đây từ trước. Lán dưới lâm là chỗ ở của đoàn đã được dựng xong, mái lợp bằng lá cây dừa nước. Kiểm soát vòng ngoài là quân Khu 8 và quân giải phóng địa phương, ra vào dùng mật khẩu, tàu thuyền không cho qua lại đoạn kênh. Sáu anh em tôi chia nhau theo sát bên Bà.

Đoàn công tác của Bà có mười hai người thì có đến mười cô gái còn rất trẻ nhiệm vụ thông tin, quân y, cơ yếu, hậu cần... Chúng tôi đều mới ngoài tuổi hai mươi, đang ngồi ghế nhà trường xếp nghiên bút lên đường ra trận, chưa ai có mảnh tình vắt vai, chưa biết gần con gái bao giờ. Bây giờ cùng sinh hoạt ăn ở chung với các cô, lính đặc công cao to sáu múi vậy mà như gà mắc tóc. Yêu cầu của cấp trên là ai cũng chỉ biết việc mình làm nhưng rảnh là các cô trêu chọc ăn hiếp, gốc người Nam Bộ phóng khoáng các cô không biết e thẹn là gì đâu.

Sự cố đầu tiên là cái lúng túng khó xử không thể nào quên đến từ mười cô gái trong đoàn, ánh mắt dạn dĩ của các cô... chúng tôi làm như không để ý, kệ họ.

Đứng để các cô giao nhiệm vụ, cô gái là "sếp" ghé sát tai tôi nói thầm: "Trời sao chú đẹp dữ vậy? Trắng như con gái, chú bôi son đấy à? Rảnh cho bọn chị ôm tí cho biết mùi".

Tôi nói to: "Sếp ơi chúng tôi đang nhiệm vụ đặc biệt". Câu trả lời không do dự: "Này chú, bọn chị còn nhiệm vụ đặc biệt hơn"!

Và lại ghé sát tai tôi: "Nghe chị đi, chị ra lệnh là bọn em khốn đó"! Nhanh như chớp hôn tôi lên má rồi cô ta lùi lại hai bước hô to:

- Đồng chí Sáu Dân thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo rõ! - Tôi trả lời như cái máy, hơi hoảng... dù từ bé với biệt hiệu Dân "bánh đúc", tôi đã quen với các bà các chị gặp tôi là xúm xít đòi... hôn.

Sáu anh em chia nhau, hai đồng chí làm nhiệm vụ còn bốn đồng chí tìm nơi đi ngủ, cứ bốn tiếng lại thay nhau. Đêm qua lội và thức cả đêm, tôi vào lán thì ba anh kia đã say mộng.

Tôi lấy trong bồng miếng ni lông trải ra nằm, vũ khí xếp luôn bên cạnh, gối đầu trên chiếc bồng.

Chỉ kịp nhắm mắt, thoáng nghĩ liệu tối nay sẽ bảo vệ tháp tùng bà Nữ Tướng đi đâu, thì một cô gái đến bên cạnh: "Anh đưa súng sang bển cho em quá giang kế bên anh".

Tôi trả lời: "Không được, em tìm chỗ khác hoặc xa ra cho anh ngủ".

Rất tự nhiên cô ta trả lời: "Sếp của em đồng ý rồi, em được nằm cạnh anh để ngủ và sếp em bảo là anh hãy ngoan ngoãn nghe lời".

Tôi định rón rén chuồn ra chỗ khác thì cô ta nói rằng: "Nằm im mà ngủ đi, không là tróc vẩy đấy"! Tôi nằm im như đứng chào cờ, tim đập còn nghe được… Rồi mệt quá thế là tôi ngủ say không biết trời đất gì hết.

Đến lúc có người lay tôi dậy ăn cơm, ăn xong tôi và một đồng đội nữa trực gác. Mới biết từ lúc đến bà Nữ tướng chưa hề nghỉ ngơi, các đoàn đến gặp bà liên tục.

Khoảng năm giờ chiều. Có thêm hai chú tuổi ngoài bốn mươi đến, tôi nhận ra một người là người giao nhiệm vụ cho chúng tôi trên kênh Bảy Ngàn. Ông thông báo ăn xong tất cả bồng đồ sẵn sàng chờ lệnh xuất phát. Và thế là bữa cơm chiều ấy có hai mươi người là bữa đầu tiên chúng tôi ăn cùng Bà. Trước lúc ăn Bà ân cần hỏi thăm sáu anh em tôi, giọng bà trầm ấm thân thiện.

Sếp nữ lúc trước hôn trộm tôi giờ lại ngồi ăn bên cạnh, ghé tai nói: "Chú quê quá hổng biết làm gì"… tôi giả vờ mải nghe cấp trên phổ biến, không trả lời.

Lại thì thào: "Này, Sáu Dân có bê đê không vậy"?

Thật không nhịn được, tôi nói nhỏ sếp đủ nghe: "Không, các bộ phận đầy đủ", đáp lại là nụ cười bí hiểm. Nhiệm vụ nghẹt thở mà các cô cứ như không. Càng sau tôi mới càng hiểu những người con gái gan góc ấy.

Cả đoàn đang ăn thì thư ký của bà báo cáo:

- Thưa Thủ trưởng, có đoàn cán bộ của tỉnh Vĩnh Long xin được tiếp kiến bà.

Thế là Bà lại bỏ dở bữa cơm:

- Mời vào chờ tôi chút.

Chị sếp cạnh tôi nói thư ký:

- Để bà ăn xong hãy báo cáo chứ!

Người thư ký định nói nhưng lại thôi.

Tôi nghĩ tận bên Vĩnh Long Khu 9 rất xa mà biết tin và đi đường nào mà nhanh như vậy? Phải qua nhiều con sông lớn, nhiều đồn bốt địch. Chắc chắn phải đi xuồng cao tốc của ngụy, đóng giả ngụy mới nhanh tới được thế này.

Đâu phải lúc nào có dịp gặp được Bà nữ tướng Phó tổng Tư lệnh được đâu. Đây là chuyến đi của Bà thị sát chiến trường, động viên thăm hỏi cán bộ chiến sĩ Khu 8 cùng các gia đình kiên cường bám trụ quê hương.

Được nghe phổ biến hành quân đêm nay tôi đoán sẽ là quyết liệt. Nhiệm vụ rất cụ thể cho từng người. Một Trung đội trinh sát của Khu đi tiền trạm trước, bảo vệ dẫn đầu khóa đuôi. Tổ sáu người Đặc công chúng tôi được chia hai luôn ở cạnh Bà, hai khẩu súng của xạ thủ B41 được giao lại và nhận hai khẩu K63 bắn đạn AK47.

Bà đi rồi bữa cơm không còn nghiêm trang như lúc trước, vui cười nhộn nhịp cả lên. Bắt đầu mấy cô gái hậu cần, thông tin chuyển chỗ ngồi ăn, các cô xen vào sáu anh em chúng tôi… lúng túng được mấy cô gắp thức ăn cho.

Đang nghĩ đêm nay xuống Châu Thành đi con đường nào, cả hai đường đều nguy hiểm, qua hai đồn bốt địch, lội qua hai con kênh lớn mà tàu địch thường xuyên kiểm soát cả ngày đêm… Bỗng một tràng đạn đại liên M60 từ một căn cứ địch bắn tới rất gần, chắc chỉ cách khoảng một kilomet.

Chưa được chứng kiến tiếng súng địch bất ngờ như vậy hay là cơ hội? các cô bỏ chén đũa ôm lấy mấy anh em chúng tôi. “Tránh đạn ở đâu được anh”? Tôi bảo: “Đạn địch tránh ta rất tốt mà, chúng ta không phải tránh”.

Bị kẹp giữa chị sếp của đoàn bên trái và một cô bên phải tôi khó thở, mắc cỡ giữa chỗ đông người. Chú sếp của Miền cười: "Hôm nay bữa cơm vui nhưng các cô vui hơn được ôm mấy chú đặc công Giải phóng, nhờ thằng địch ngoài bốt chọn giờ này bắn cầm canh".

Tôi tìm cách thoát khỏi các cô, ra gần chú Trưởng đoàn, ghé tai nói nhỏ đủ nghe:

- Thủ trưởng, đêm nay ta biết đi đường nào chưa?

- Đi đường kênh Mười Bà, chú rành không?

- Dạ con rành.

Ông hiểu sự lo lắng của tôi: "đã có đội trinh sát dẫn đường tiền trạm không phải lo nhé con"!

Đoàn bà Nữ tướng lên đường lúc nhá nhem trời tối. Từ các đồn bốt pháo sáng thi nhau bắn lên soi mói, thỉnh thoảng loạt đạn AR15 hắt lên bầu trời những vệt sáng chớp xanh.

Đến kênh Băng Dầy cả đoàn dừng lại chờ lội kênh. Con kênh này là rốn nước của Đồng tháp Mười nên mùa khô rất nhiều cá lớn, nhiều tới mức chỉ cần đứng một chỗ chọn con cá nào to thì bắt mà không khéo là bị cá trê đánh sưng hết mình mẩy.

Lúc này vào giờ con nước ròng (nước xuống) không bơi được, phải đi trên sình lầy. Tôi bàn với trưởng đoàn. Thế rồi sau mười lăm phút sau trinh sát khu kéo một chiếc xuồng tới mời Bà ngồi lên, thêm hai ông chỉ huy. Hai chúng tôi cùng hai trinh sát đẩy xuồng qua kênh an toàn. Đưa Bà cách con kênh khoảng hai trăm mét, chỉnh đốn đội hình. Thấy đội nữ vẫn còn chưa qua hết, để lại hai trinh sát bảo vệ bà, tôi và đồng đội đem xuồng quay lại giúp các cô.

Con kênh Băng Dầy rộng khoảng bốn, năm mươi mét nhưng khi nước ròng mớm nước trong lòng kênh chỉ còn mươi mét. Lúc này nước bắt đầu lên. Có bốn cô cùng hai máy PRC25, cách mấy mét bờ kênh tôi bảo bốn cô lên xuồng cho lẹ còn tôi hai máy PRC25 hai tay tôi giơ cao ngang đầu xách ra sau. Mỗi chiếc máy nặng hơn hai mươi kilogam, nghĩ lại lúc ấy sao khỏe thế.

Kể thêm là sau Giải phóng, với những vết thương mảnh đạn trong người tôi vẫn có mặt trong Đội bơi lội vùng 4 duyên hải

tham gia Đại hội TDTT nhân ngày truyền thống Hải quân Việt Nam 07/5/1977 cùng đồng đội đoạt "Giải nhất đồng đội cự ly đường dài".

Lượt thứ hai vượt kênh khi này nước bắt đầu lên, bùn nước có chỗ đã ngập đầu, chỉ có hai anh em mà xuồng chở bốn cô gái và hai máy PRC25… tôi bảo bốn cô xuống lội khi còn cách mép kênh mươi mét.

Trên miền sông nước chúng tôi đều biết quần dài phải có thắt lưng, ống quần buộc túm dây thun… nhưng các cô thì không biết, và lúc này tình huống xảy ra.

Bốn cô bì bõm trên sình lầy được dăm mét thì có tiếng kêu: "Đỡ em với, kéo em với, lôi em với"… Rồi một cô rất tự nhiên: "Anh Sáu giúp em kéo cái quần… mau không tuột mất"! Tôi quay lại, qua ánh pháo sáng nhìn mà thấy cảm thương… nơi tôi vừa kéo xuồng qua sình lầy ngang thắt lưng thì các cô loay hoay ngập nửa thân đến ngực, chắc quần tụt vì tay mắc bám xuống.

- Trời ạ… sao khổ vậy? cô rút chân lên xem nào.

Chẳng rút nổi chân lên… Tôi đã hiểu:

- Cô dẫm chặt quần dưới bùn rồi kéo lên làm sao được… Thôi bỏ đi lên bờ tôi cho mượn quần tôi mặc, lẹ đi không nước lớn là tàu địch đi tuần.

Lên bờ… thật may chiếc áo bà ba của dân Nam bộ dài hơn các vùng miền nên che được cái mông trắng của cô.

Đường hành quân qua các cánh đồng lúc nãy nước ròng chỉ xâm xấp chân mà giờ thành một vùng nước mênh mông, đêm mịt mùng. Nơi có ánh đèn là căn cứ địch, thỉnh thoảng vài quả pháo sáng bắn lên như nhắn nhủ: "Việt cộng đừng chui vào đây bọn tao vẫn còn đang thức gác đề phòng"!

Đoàn tạm nghỉ dưới một rặng cây trâm bầu. Tôi nhìn đồng hồ chỉ hai tư giờ.

Ông chỉ huy thông báo chúng ta chuẩn bị vượt kênh Mười Bà. Tư trang, vũ khí, quân dụng thật gọn gàng chờ cho con nước lớn là đội trinh sát khu sẽ đưa đoàn qua bằng xuồng. Ông cũng

đề nghị sáu anh đặc công hỗ trợ hai cô gái thông tin mang máy PRC25.

Mặc dù yêu cầu giữ bí mật nhưng các cô gái vẫn mí mẫn xì xèo chuyện vượt kênh Băng Dầy bị tụt quần rồi mượn quần của đặc công. Ông nhắc: "Mấy cô không nghe, ì xèo vậy rồi lại có cô mượn quần mấy ông con trai mặc đó"!

Trinh sát báo nước đã lớn và bí mật đưa chúng tôi vượt kênh bằng xuồng dầm lái. Kênh Mười Bà có vị trí chiến lược quan trọng nên tại đây địch xây dựng căn cứ Sư đoàn 7 Ngụy. Vượt kênh mau lẹ và an toàn không sự cố gì, đoàn tiếp tục hành quân.

Hai giờ sáng đến xã Bình Phú, huyện Cai Lậy Bắc, tỉnh Định Tường. Bình Phú mới được giải phóng khoảng bốn tháng trước. Đang đêm mà bà con không biết sao ra đón. Người cho quả dừa, quả cam, nải chuối, người cho bánh kẹo... ấm áp quân dân. Đoàn di chuyển ngay vì trước khi trời sáng còn phải vượt kênh Mười Hai và lộ Mười Hai.

Rồi cũng đến Kênh 12. Bên cạnh kênh là con Lộ 12 chạy song song. Đoàn dừng lại làm khâu chuẩn bị, tư trang cá nhân bỏ vào túi ni lông buộc túm làm thay phao, trừ vũ khí để ngoài. Nơi làm công tác chuẩn bị cách mép kênh chừng năm mươi mét, sát bờ kẽm gai Khu Trù Mật 12 của Ngụy. Tôi tự hỏi sao lại vượt ở chỗ rất nguy hiểm này.

Tôi và hai đồng chí nữa được gọi lên đầu để đưa Bà nữ tướng qua bằng xuồng cao su bơm hơi của Thủy quân lục chiến Mỹ. Chuẩn bị kéo xuồng cao su ra bờ kênh thì trinh sát bỗng quay lại: "Có tàu địch sắp chạy qua đây"! mọi người trong đoàn không hiểu lý do gì chạy dồn về phía sau, tôi nói nhỏ mọi người bình tĩnh.

Khoảng năm phút sau tàu địch tuần tra tới sáng rực cả khúc kênh. Nhìn đồng hồ đã ba giờ sáng. Trinh sát báo lại an toàn, tôi kéo xuồng xuống nước. Ôi sao con kênh này nước lạnh thế! Đưa Bà và hai cán bộ lên xuồng cao su, Bà lên xong tôi bỏ hai máy PRC25 lên, chúng tôi bơi dưới nước đưa xuồng chở Bà qua kênh rồi đưa Bà vượt lộ 12. Tới vị trí an toàn, tôi bảo bốn người

đứng đấy cảnh giới bảo vệ Bà còn tôi quay lại hỗ trợ các cô trong đoàn.

Sang phía Đông là một vùng rộng lớn vừa thuộc về ta. Bốn xã thuộc huyện Cai Lậy Bắc vừa được giải phóng. Trong đó ba xã Mỹ Hạnh Trung, Tân Phú, Tân Hội là nơi năm 1963 diễn ra Chiến thắng Ấp Bắc làm tốn nhiều giấy mực Thế giới… bấy giờ và mãi mai sau.

Tôi thấy nếu đoàn của Bà trú quân ở xã Mỹ Hạnh Trung này không ổn, ven các con kênh nơi làng ấp của dân bị bom pháo tàn phá rất trống trải. Người dân mới trở về dựng lều ở giữa cánh đồng. Nghi ngờ là máy bay địch sẵn sàng xả rốc két hoặc đạn 20ly. Tuy là vùng Giải phóng nhưng mọi nhu yếu phẩm từ thượng vàng hạ cám đều phải ra vùng địch để mua. Quân dân nơi đây ăn mặc lẫn lộn khó phân biệt…

Tôi báo với Thủ trưởng đoàn là nhân lúc trời chưa sáng ta đi về phía Bắc sang xã Mỹ Phước Tây, ở đó có lâm. Chỉ huy đoàn thấy tôi báo có lý. Vậy là mặc dù thức trắng đi suốt đêm qua nhưng do tính chất bảo mật đoàn lại di chuyển tiếp.

Đường hành quân đến Mỹ Phước Tây chúng tôi đi giãn cách, bên con kênh đào từ thuở xa xưa người Việt mở cõi lập ấp lòng tôi thấy bồi hồi.

Đến nơi Du kích và Bộ đội địa phương khẩn trương làm lán cho đoàn dưới tán những cây bầu, cây tràm. Chỉ huy báo cho chúng tôi cảnh giác “Thiên nga Phượng hoàng” trà trộn.

Lán đã dựng xong, trinh sát khu được trở về đơn vị, bổ sung đơn vị khác đến tiếp quản bảo vệ vòng ngoài. Sáu anh em tôi vẫn nhiệm vụ như cũ, nhưng lần này phải bốn người trực bảo vệ, chỉ được hai người ngủ thôi.

Mặc dù là vùng Giải phóng nhưng bầu trời, con kênh vẫn là địch kiểm soát. Không được có sai sót. Trên bầu trời cào rồ và đầm già ve ve soi mói, nghi ngờ là gọi máy bay các Chi khu đến dội pháo ngay. Nhiệm vụ chúng tôi căng mắt với mọi hành động cử chỉ người qua lại, mọi thứ xung quanh. Đầu óc luôn tỉnh táo phản ứng nhanh với với bất cứ ai được phép tiếp xúc với Bà.

Các nữ quân Giải phóng trong đoàn đi tắm giặt còn chúng tôi mọi di chuyển làm việc của Bà bốn anh em đều luôn bên cạnh. Cả ngày căng mình công việc của một vệ sĩ, để ý nhất cử nhất động xung quanh, đến chiều tôi mới được chợp mắt chưa đầy hai tiếng đồng hồ lại dậy chuẩn bị cho lộ trình công tác. Đêm nay đoàn vượt lộ 4 xuống Cai Lậy Nam, sang Châu Thành Nam.

Từ Mỹ Phước Tây, qua Mỹ Hạnh Trung rồi đến xã Tân phú. Hai mươi giờ đoàn tạm nghỉ dừng chân chờ cho trinh sát bám đường cho đoàn vượt lộ 4. Trên lộ 4 các loại xe ngược xuôi nối đuôi nhau, xen lẫn xe nhà binh nguỵ tuần tra. Hơn 23 giờ đoàn mới qua được hết.

Đến Cai Lậy Nam thì trời đã sáng. Vùng đất Cai Lậy Nam đã hoàn giải phóng nên đi được cả ban ngày. Di chuyển trên kênh có cây dừa nước và cây trâm bầu che chở. Đến một nơi hai bên kênh có dân sinh sống, đoàn tạm nghỉ ngơi lấy sức hành quân. Bà con bổ dừa cho uống, thấy đoàn công tác chủ yếu là nữ bà con tỏ ý rất thương.

Mười một giờ trưa đoàn đến xã Long Hưng, Châu Thành Nam, quê hương của Nữ anh hùng liệt sĩ Lê thị Hồng Gấm. Nơi làm việc của Bà là nhà ông Hai Long một Cơ sở Cách mạng, còn chúng tôi ở kế nhà bên em của ông Hai Long, tên là ông Tư Đẩu.

Xã Long Hưng được coi như là an toàn khu 8. Lúc này chỉ cần hai chiến sĩ Đặc công luôn ở cạnh bảo vệ Bà. Anh em tôi lần lượt được tắm rửa bùn đất. Sau hai ngày ở nhà ông Hai Long, chúng tôi đưa đoàn sang Châu Thành Bắc. Tại đây bàn giao nhiệm vụ bảo vệ Nữ tướng cho đơn vị khác. Sáu anh em tôi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bữa cơm chiều chia tay Bà cùng với các nữ chiến sỹ thư ký, thông tin, y tá, hậu cần… vui rôm rả với tiết mục văn nghệ của hai bên. Tôi nhớ nhất bài hát "Anh nuôi" của bộ đội được các cô hát bằng giọng Nam bộ dễ thương. Sau cùng sáu anh em hòa cùng cả đoàn, cả Bà Nữ tướng hát bài "Giải phóng Miền Nam".

Vậy là chuyến tháp tùng bà Nữ Tướng không chút nào trở ngại. Chỉ một kỷ niệm nhớ đời, tôi không dám nhắc mà các cô gái trong đoàn lại nhắc, bằng một cách rất đặc biệt… là tiết

mục vở kịch tự biên tự diễn của chính cô Giải phóng gặp sự cố, vở kịch có tên "Chuyện vượt kênh Băng Dầy".

Cười… thương, phục đến vô cùng thân gái các cô. Và trước người phụ nữ kiên cường là Bà chúng tôi thấy mình bé nhỏ. Lại những cái hôn dạn dĩ, giờ thì chúng tôi ai cũng muốn được các cô hôn, trong ánh mắt bà Nữ tướng như mẹ hiền… Lưu luyến bao lời hẹn gặp ngày chiến thắng.

Đất nước hoàn toàn Giải phóng. Tôi có cơ may gặp bà lần thứ hai tại Uỷ ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh nơi tôi công tác. Lúc này Bà nữ Tướng là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam. Bà đến thăm nhà trẻ Hoa Sen do Thụy Điển giúp ta xây dựng không hoàn lại.

Đoàn công tác của bà đến trên chiếc xe cà tàng Latvia từ thủ đô Hà Nội. Lãnh đạo tỉnh mời Bà lên chiếc xe sang trọng của Nhật nhưng Bà từ chối.

Tôi nhận ra ngay dáng Bà như đêm hôm nào qua ánh pháo sáng nơi kênh Dương Văn Dương. Là dáng mẹ lo toan… Bà vẫn chân chất chiếc áo bà ba, khăn rằn vắt vai quấn cổ.

Hồi hộp từ lúc biết đoàn sẽ đến… Tôi có hỏi Bà (lúc ngồi trên xe cùng đoàn) còn nhớ chuyến công tác Bà đi thị sát chiến trường Tây Nam Bộ trong Kháng chiến không?

Bà trả lời: "Đó là chuyến đi đáng nhớ nhất đó con"!

- Vậy Bà còn nhớ Sáu Dân, và chuyện vượt kênh Băng Dầy không?

Bà trả lời: "Có chứ! Sáu Dân có cho một cô gái mượn quần bị trôi tụt trong sình lầy".

- Vậy Sáu Dân đang trước mặt Bà đây…

Tôi chỉ nói được có thế, nghẹn ngào. Cả đoàn cười ầm, không khí trong xe vui vẻ.

Bà cùng cười, nét đôn hậu nguyên vẹn như ngày nào chiến trường Miền Tây "Tướng sĩ một lòng Phụ tử"… giọng Bà xúc động:

- Vậy là con hả Sáu Dân ơi! Hai má con lại gặp nhau rồi.

19/8/2023

Lưu Giang

Một chiến công kỳ lạ

(Kính tặng CCB Đặc công Lê Phú Dân)

Khi ấy là cuối mùa mưa cũng là cuối năm 1972. Tôi và Trần Quang Dành nhận nhiệm vụ điều nghiên căn cứ Kho xăng dầu Nhà Bè. Chúng tôi bảo nhau: "Tại sao cấp trên giao mình lặn lội rất xa đi điều nghiên căn cứ Nhà Bè mà ở đó đã có Đoàn 10 Đặc công rừng Sác"?

Hai chúng tôi đi cùng đoàn với vài người đơn vị khác, nhiệm vụ khác, có giao liên dẫn đường. Vượt sông Vàm Cỏ Tây xuống tới Cánh đồng Ba Thu hay còn gọi là Chó Ngáp lúc này mênh mông biển nước, không một cây to, không một mái nhà... hai ngày mới thoát được ra.

Bồng đồ lúc đầu còn đeo (chỉ có quần áo pha ni lông, đồ đạc nhẹ), sau bọc túi ni lông buộc ngang thắt lưng kệ trôi đi đâu tùy nó... Cứ thế lội men theo các cọc, giữa các cọc chăng đơn sơ dây chuối. Du kích nói nếu bước xa dây chuối sẽ gặp mìn do họ tự chế và gài.

Tại kênh Chuối (tỉnh Kiến Phong) được nghỉ một ngày rồi đến kênh Bích có Khu 8 được gọi là Thủ đô kháng chiến, vui mừng nhận lệnh nghỉ ngơi ăn Tết cổ truyền trước khi vào nhiệm vụ, vui mừng nữa đón tin sắp ký Hiệp định Pari.

Nhưng tiếp ngay lại một tin buồn. Tên Mười Tân phụ trách một cánh hậu cần Khu 8 đã ra chiêu hồi đầu hàng địch. Chỉ huy Khu 8 cho biết khả năng tên phản bội sẽ dẫn quân ngụy vào đánh chiếm vùng giải phóng, đồng thời tìm moi vũ khí đạn dược ta cất giấu.

Thế là hai chúng tôi chưa kịp được ăn Tết thì lại được lệnh theo cơ sở cách mạng sang chém dè Ngã Sáu huyện Cái Bè, tỉnh Định Tường. Đi trên một chiếc xuồng có gắn máy cole, hai du kích nữ dẫn đường thấy hai anh em thì tán tỉnh vui ríu rít.

Đưa chúng tôi đến một nhà dân bỏ hoang hai cô tỏ ra nghiêm trọng thông báo hai chú Giải phóng từ bây giờ thực hiện nghiêm theo mệnh của các cô. Và cho biết nơi chúng tôi chém dè đây cách đồn địch Bảy Đường chỉ năm trăm mét, tên đồn trưởng ác ôn khét tiếng. Người dân vùng này phần thì bị dồn vào ấp chiến lược, phần lớn ra vùng tự do ngoài thị trấn Cái Bè.

Hai chúng tôi chưa kịp hoàn hồn thì nhìn xung quanh ngôi nhà toàn vỏ đồ hộp Mỹ, đầu lọc thuốc lá Rubi... Các cô bảo rằng "bọn địch trong đồn mới nống ra, chiều hôm qua vừa rút".

Tôi hỏi ngay: "Vậy chúng tôi ăn uống sinh hoạt như thế nào"? Hai cô gái chưa kịp trả lời thì phía sau một ông trạc ngoài bốn mươi tuổi đến lúc nào mà chúng tôi không biết. Tôi đoán đây có

lẽ một cán bộ cao cấp nằm vùng. Ông hỏi han hai chúng tôi rồi đi thẳng thông báo luôn tình hình hiện giờ rất căng lại thêm tên Mười Tân chiêu hồi, có lẽ lại phải khẩn trương sang Campuchia lánh nạn.

Sau một hồi ông đặt vấn đề đồn Bảy Đường và tên ác ôn ta từ lâu muốn tiêu diệt mà không được, hai chú Đặc công xem có thực hiện được không?

Huyện Cái Bè tiếp giáp sông Tiền, kênh rạch chằng chịt đổ ra sông. Nơi cửa sông có sáu nhánh kênh được gọi là Ngã Sáu. Cạnh Ngã Sáu là đồn địch Bảy Đường. Bảy Đường chính là tên của trưởng đồn ác ôn khét tiếng. Bà con đi chợ qua có gì bán chúng bắt cống nạp, thậm chí còn làm nhục. Lòng dân căm phẫn... Tiêu diệt đồn có ý nghĩa to lớn động viên chiến sĩ, lấy niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân.

Đồn có khoảng năm mươi tên địch, hai khẩu pháo 105ly. Đã có lần hai Tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh đội Tiền giang khoảng hai trăm quân nhân (gấp bốn lần địch) cộng thêm du kích công đồn nhưng không thắng nổi.

Vậy là trên đường nhận nhiệm vụ điều nghiên khu Tổng kho xăng dầu Nhà Bè chúng tôi nhận nhiệm vụ này.

Nhờ cách đánh của đặc công nhưng người chỉ huy vẫn lo, ông nói: "Rào kẽm gai của Đức mấy lớp, mìn clemo địch cài dày đặc, đèn pha chiếu quét ban đêm xâu kim còn được, con chuột không thể chui qua... chỉ có hai đồng chí làm thế nào đây"?

Hai chúng tôi động viên ông là diệt vài chục tên chứ một tên không bõ. Ông mừng lắm, hẹn chúng tôi một tuần để điều nghiên lên phương án, tôi xin chỉ ba đến năm ngày, và xin hai du kích nam am hiểu vùng này, có kinh nghiệm đánh giặc.

Đêm điều nghiên hai mươi giờ tôi và Dành xuất phát. Hai du kích nam nhanh nhẹn dẫn đường, chúng tôi hướng dẫn họ sơ bộ cách hóa trang xóa dấu vết.

Từ bên ngoài đồn Bảy Đường đã thấy tháp canh cao ba mét, đèn pha chiếu quét đúng như người chỉ huy giao nhiệm vụ nói "nhìn rõ đến cây kim". Ba lô cốt đại liên Mã lai 60 bố trí hình tam giác. Ngoài hàng rào địch cắt cỏ láng nức cách đồn hai trăm mét.

Tại đây tôi bảo hai du kích dừng lại. Hai chúng tôi chui qua các lớp kẽm gai, vừa đi vừa quan sát, dò mìn.

Qua sáu lớp hàng rào kẽm gai lại một kênh đào xung quanh bốt, chiều rộng năm mét chiều sâu bốn mét, tiếp lại một hàng rào cây kẽm cao sáu mét. Bố phòng thế này cả Sư đoàn ta cũng không đánh được! (Sau này khi báo cáo phương án đánh địch với cấp trên tôi đã nói thẳng ra như vậy). Lọt vào căn cứ chúng tôi quan sát tìm và xác định vị trí hai mục tiêu chính là Sở chỉ huy và Khu thông tin liên lạc (truyền tin).

Điều nghiên xong tôi và Dành cùng nhau lên nhiều phương án và quyết định một phương án "chắc ăn chắc thắng" báo cáo cấp trên. Tất cả thời gian điều nghiên lên phương án hết đúng ba ngày như tôi đã hứa.

Báo cáo cấp trên tôi nói chỉ cần hai chúng tôi và thêm hai du kích hôm nọ dẫn đường. Việc của hai du kích là vận chuyển mang vác khối thuốc nổ đến hàng rào ngoài cùng, còn lại mang vượt qua sáu lớp kẽm gai sắc ngọt, dò gỡ mìn, rồi chui qua lớp rào chống Đặc công là việc của chúng tôi.

Nhưng xảy ra khó khăn là ở vùng này các kho vũ khí cất giấu của ta chỉ có thuốc nổ TNT, mà trường hợp này TNT chỉ gãi ngứa chúng. Yêu cầu phải là C3-C4.

Hợp chất C3-C4 là chuyên dùng cho Đặc công Biệt động. Sức công phá lớn. Đặc biệt rất dẻo, ăn được, vị hơi ngọt… chiến sĩ ta có thể ăn lấy sức khi cần. Để thay thế hợp chất này tôi đề nghị tìm cho tôi hai đầu đạn 155ly địch bắn ra không nổ, gọi là đạn lép.

Tám ngày huy động tất cả huyện Cái Bè, du kích và bộ đội địa phương mới tìm được hai đầu đạn 155ly lép. Hai chúng tôi cùng hai du kích đục tháo ngòi nổ ra, đặt vào đó kíp hẹn giờ (chúng tôi mang sẵn trong bồng). Thật may là kíp hẹn giờ vừa vặn đặt trong đầu đạn.

Theo phương án chiến đấu của chúng tôi, hai đầu đạn một sẽ đặt ở Sở chỉ huy và một đặt ở Khu truyền tin của địch. Loại kíp lên dây cót như đồng hồ hẹn tám giờ sáng hôm sau phát nổ. Cùng lúc phá hủy hai vị trí và sẽ cháy nổ dây chuyền sang kho

đạn pháo 105ly cách đó không xa, hoàn thành tiêu diệt toàn bộ căn cứ địch.

Khi phương án trận đánh của chúng tôi được người chỉ huy duyệt, ông hỏi hai chúng tôi yêu cầu gì nữa không? Chúng tôi chỉ yêu cầu là tuyệt đối giữ bí mật.

- Nếu vào bên trong đồn địch rồi bị lộ thì sao?

- Chúng tôi sẽ hy sinh chứ không để bị bắt!

Thế là sau gần chục ngày, phương án đêm nay mới được thực hiện. Người chỉ huy bắt tay chúng tôi, chúc thành công và thông báo kế hoạch là đặt mìn xong sẽ có người đón sẵn hai chúng tôi nhanh chóng lên đường về kênh Xáng xã Mỹ Phước Tây tỉnh Kiến Tường.

Như đã hẹn, hai du kích đến sớm trước một tiếng, hai chúng tôi hướng dẫn họ bê đầu đạn 155ly đã lên dây cót hẹn giờ, hai mươi giờ bốn người bắt đầu lên đường.

Từ xa đã thấy đồn địch điện sáng bất thường. Chúng tăng cường đèn pha. Thời gian tìm đầu đạn quá lâu phải chăng đã lộ? Hai du kích đã vừa đi vừa run, một anh tè cả ra quần. Tôi rút khẩu K54 ra giơ lên trấn an họ: "Bình tĩnh, theo tôi"!

Lại nhớ những ngày đầu điều nghiên, bò dưới ánh đèn pha chiếu quét, trên cỏ láng nức cũng như thế này, giật mình với loạt đạn địch trên chòi gác bắn ra có lúc rất gần… đến cả chục lần tôi tè ra quần. Giờ đây thật dũng cảm khi hai du kích vẫn ôm quả đạn cùng chúng tôi tiến sát hàng rào căn cứ.

Vừa mới tới hàng rào ngoài cùng thì bất ngờ bên trong có tiếng ngỗng kêu rồi nhanh chóng thành một bầy ầm ĩ… Tôi thoáng nghĩ "hỏng rồi"! (ngỗng vịt chống Đặc công khi đó chưa có trong từ điển huấn luyện của chúng tôi).

Bỏ lại hai đầu đạn, bốn chúng tôi khẩn trương rút lui. Rút thật nhanh vì từ hai lô cốt hai khẩu đại liên Mã lai bắt đầu vãi đạn hướng về tiếng ngỗng kêu, tiếp theo sẽ là tạc đạn M79 dây liên thanh, mìn clemo gài điện tự động.

Hai khẩu pháo 105ly trong đồn cũng bắt đầu nhả đạn. Pháo sáng bắn lên một vùng rộng lớn tựa ban ngày.

Chẳng biết hai anh du kích đi cùng chúng tôi đã thoát đường nào, lúc này chỉ còn hai chúng tôi cùng chạy về hướng đã hẹn. Người chỉ huy giao nhiệm vụ mấy ngày trước đang đợi trên một chiếc xuồng cùng hai người du kích chèo xuồng, ông nhắc chúng tôi khẩn trương lên xuồng rời xa huyện Cái Bè vì mật báo qua hệ thống kỹ thuật truyền tin PRC25 địch đang tập trung cho trận càn quét lớn…

Hai người du kích nam mải mốt chèo, khoảng một tiếng sau yên tâm người chỉ huy mới giới thiệu với chúng tôi ông tên là Sáu Tiệm, một cánh Phó chỉ huy của Miền.

Chia tay hai du kích và chiếc xuồng, ba chúng tôi hành quân bộ qua kênh Băng Dày đến vùng giải phóng xã Ấp Bình Phú thì trời vừa sáng…

Hơn một tháng từ khi rời đơn vị, gọi là hành quân thật ra toàn chạy và trốn, giặc càn quét liên miên. Trận này đánh đấm gì đâu mà tôi và Trần Quang Dành được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Hai, hai du kích cơ sở có công gian khổ dẫn đường được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba… lý do là phần sau câu chuyện.

Trận đánh đồn Bảy Đường coi như thất bại nhưng xoay chuyển không ngờ. Hai đầu đạn 155ly bao công phu chúng tôi bỏ lại bên hàng rào, sáng ra bị địch ra tuần tra phát hiện. Chúng bê vào đồn.

Vật chứng rành rành, tên đồn trưởng gọi mời toàn bộ Xã trưởng, Ấp trưởng, quan chức huyện Cái Bè, nhà báo quay phim, sĩ quan các đồn bốt lân cận, cả những gia đình có thành tích chống Cộng… Tổ chức họp báo về việc đêm qua Việt cộng bắn pháo 155ly vào đồn (mà phía ta lúc đó chỉ có vài khẩu cối tép 61-82).

Khi khách mời tới dự đã đầy đủ, tên đồn trưởng ác ôn đứng trước hai đầu đạn tuyên bố lý do thì cũng lúc là mìn hẹn giờ kích hoạt.

Tên đồn trưởng nợ máu phải đền tội ngay lập tức cùng số đại biểu, lính trong đồn gần hai mươi tên. Bị thương nằm la liệt

cũng phải gần bốn mươi tên… cả cánh nhà báo quay phim, các gia đình chống Cộng.

Thông tin hai đầu đạn 155ly phát nổ có trên đài kỹ thuật ta có ngay sau ba mươi phút vì lấy từ chính hệ thống truyền tin của địch.

Trên báo "Mặt trận dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam" và các tờ báo lớn ở Thủ đô khi ấy chiến thắng này được đăng với tiêu đề "Gậy ông lại đập lưng ông".

20/8/2023

Lưu Giang

D15 gang thép Thái Nguyên

(Kính tặng CCB Phạm Minh Tuấn)

Có một Tiểu đoàn mà cái tên đã là câu chuyện kể, "D15 Gang Thép Thái Nguyên" yêu quý của tôi. Tôi không phải gốc Thái Nguyên. Lý Nhân - Hà Nam nơi tôi sinh ra đất chật người đông, theo chủ trương của Đảng đưa dân đi khai hoang tôi có quê hương thứ hai Bắc Thái.

Khi đó tôi còn là học sinh. Cuộc chiến chống Mỹ đang kỳ ác liệt, tất cả vì tiền tuyến Miền Nam và dù vất vả thế nào mẹ cũng gắng cho tôi học xong lớp 7. Hòa bình thống nhất. Tổ Quốc kêu gọi lớp thanh niên tiên phong xây dựng đất nước hàn gắn vết thương của chiến tranh. Xung phong đi công nhân tôi được tuyển về Công ty Gang thép Thái Nguyên. Công việc nặng nhọc vất vả xong với tinh thần của tuổi trẻ chúng tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành giao.

Nhưng rồi đất nước chưa yên, phía Tây nam Tổ Quốc cần, tại Núi Voi nơi tôi làm việc gồm gần hai mươi anh em xung phong được tuyển chọn vào quân đội. Cả Công ty Gang thép Thái Nguyên tuyển được một Tiểu đoàn thành tên gọi "D15 Gang thép Thái Nguyên".

Sau buổi tiễn quân trang trọng tại nhà Truyền thống với lễ ký cờ Luân lưu, xe zin khơ đưa chúng tôi qua nơi tập trung gần cầu Gia Bảy rồi thẳng đến xã Mỏ Gà huyện Võ Nhai, tôi được biên chế về c2 d1 e197.

Huấn luyện là những ngày tháng vô cùng vất vả, sinh hoạt gần như dựa vào người dân cho bộ đội ở nhờ. Sáu tháng nơi đây, tấm lòng người dân tộc Tày với bộ đội chúng tôi là ân nghĩa không bao giờ quên được.

Bất ngờ phía Bắc quân xâm lăng gây hấn. Sáu tỉnh biên giới báo động. Đã hoàn thành huấn luyện, ngày 17/2/79 cả Trung đoàn 197 được lệnh lên đường. Nhận lệnh là mười lăm giờ chiều đi luôn. Hướng tới Lạng Sơn, chúng tôi những người lính D15 Gang thép Thái Nguyên xin hứa sẽ bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng Tổ Quốc. "Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới, thôi thúc quân đi như mùa xuân vẫy gọi"... tiếng xe hòa vào tiếng hát chúng tôi.

Chỉ vài tiếng là tối đêm, xe chạy chậm, từ Bắc Sơn bắt đầu gặp bà con ta người gánh, trâu bò kéo hàng dài về xuôi sơ tán. Trong mưa rét lấm lem, nhìn cảnh dân kêu khóc, lòng mỗi chúng tôi sôi sục căm thù...

Từ Bình Gia, Tu Đồn đã nghe tiếng pháo, được biết pháo quân Trung Quốc bắn sang đất ta đã tới Điềm He. Qua cầu Khánh Khê một đoạn là xã Bình Trung, đến chân dốc Lũng Pảng thì đoàn xe chở chúng tôi dừng lại, toàn bộ quân xuống xe cho xe quay ngược lại. Cán bộ quán triệt tình hình hiện tại là vùng nguy hiểm, lực lượng người Hoa, thám báo hoạt động cả ngày đêm.

Qua Tu Đồn Sở chỉ huy Trung đoàn 197 đóng tại hang Đại An. Theo phân công của chỉ huy d1 chúng tôi vận chuyển súng đạn lên Hồng Phong, nhiệm vụ chặn địch từ phía Đồng Đăng xuống, phía Trục Hồ - Tam Lung sang. Sau đó đơn vị chuyển lên điểm

cao hỗ trợ các đơn vị khác đánh chặn địch đến từ nhiều phía vì chúng thạo địa phương (chúng nó có thám báo chỉ đường).

Từ bên kia biên giới pháo quân Trung Quốc bắn sang đất ta liên tục, H12 chia cắt hỗ trợ cho lũ bộ binh. Trải qua chiến đấu lực lượng của ta cũng bị nhiều hao tổn. Chúng tôi luôn được các cấp chỉ huy bám sát động viên.

C1 bảo vệ chốt 607 chặn địch từ hướng bản Nà Luộc không cho địch chiếm điểm cao.

C3 chặn địch từ bản Cốc Nậm không cho địch từ hướng Hoàng văn Thụ liên lạc với nhau.

C4 chốt hướng xã Nhạc Kỳ.

Tất cả những tác chiến trên được chúng tôi chấp hành nghiêm vì đây là cuộc chiến một mất một còn với lực lượng "biển người" của địch.

Đã có bao tấm gương anh hùng của Tiểu đoàn.

Dùng hỏa lực các loại, xe tăng Trung Quốc đã vào tới đất Hồng Phong, với cách đánh lấy ít đánh nhiều, Trung đội trưởng Trần Quốc Thể người Kỳ Anh Hà Tĩnh đã bắn đứt xích xe tăng Trung Quốc, chúng bỏ chạy, tối đến anh xuống tháo khẩu 12ly7 của xe tăng đánh lại địch. Đại trưởng của c2 đã anh dũng hy sinh trên mảnh đất Hồng Phong. Bê trưởng b3 Nguyễn Trọng Bộ quê Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên lên thay thế và anh cũng anh dũng hy sinh khi người vợ ở quê mới sinh con và anh là lính tái ngũ. Tiếp tục bê trưởng b1 Nông Bích Hợp người Na Rì cũng hy sinh… cùng nhiều chiến sĩ.

Đáp lại các đợt tấn công của địch là tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ Gang thép Thái Nguyên dũng cảm, ngoan cường.

Không chiếm được chốt tiền tiêu, địch dùng thám báo đưa quân đi vòng xuống từ phía sau đánh vào vị trí d2 chốt giữ gần cầu Khánh Khê và gặp sự kháng cự mạnh mẽ của lực lượng d2 kết hợp với f3 đoàn Sao Vàng. Trong cuộc chiến đấu ác liệt ngày ấy giữa hai bên nước sông Kỳ Cùng chuyển thành màu đỏ.

Sau vài ngày thì địch chiếm được vị trí này nhưng không qua được cầu Khánh Khê, chúng quay lại tấn công vào d1 chúng tôi từ phía sau, phía trên chúng hỗ trợ thành thế vu hồi. Những

người con của Gang thép Thái Nguyên đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu với chiến thuật biển người của địch từ hai phía… nhưng với đặc điểm của chúng là đánh theo giờ hành chính như công chức nhà nước.

Trong những ngày này tháng 2/1979 lực lượng f337 từ Nghệ An đã kịp ra chi viện, tiếp cận cầu Khánh Khê. Nghe tiếng pháo biết chủ lực ta hình như quân Trung Quốc khiếp quá tháo chạy, cũng từ đây pháo lớn các loại của ta thỏa sức nhả đạn… Cuối cùng địch tuyên bố rút quân.

Cảm giác của chúng tôi lúc này sung sướng vô cùng xong lại thật buồn vì đồng đội của mình nằm lại…

Người chiến sĩ, người con của quê hương Lạng Sơn, anh Vi Văn Thắng chỉ huy tiểu đội chiến đấu đến hết đạn, quyết giữ trận địa các anh tuốt lê giáp lá cà, cả tiểu đội hy sinh. Ngọn đồi giờ đây mang tên anh. Một miếu thờ được nhân dân dựng tại sườn đồi gọi là miếu Vi Văn Thắng.

Sau hai mươi ngày anh dũng chiến đấu, Tiểu đoàn Gang thép Thái Nguyên chúng tôi xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ. Nhiều gương anh dũng được đi báo công. Tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn Gang thép Thái Nguyên được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Ngày 24/2/1979 Quân đoàn 14 Quân khu 1 được thành lập là dấu mốc lịch sử quan trọng trong cuộc chiến bảo vệ Tổ Quốc đặc biệt bảo vệ Biên giới phía Bắc. Trung đoàn 197 chúng tôi sáp nhập thành e197 f337 R14. Vinh dự từ đây Sư 337 mang tên Đoàn Khánh Khê - Cánh Cửa Thép Lạng Sơn.

Tại đồi Pá Pách đầu cầu Khánh khê (thuộc xã Bình Trung) Bia Tưởng Niệm được dựng lên nhắc muôn đời sau nhớ những ngày này các chiến sĩ Sư đoàn đã dũng cảm chiến đấu, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ Quốc. Tạm thời các cấp lãnh đạo thống kê ghi nhận sự hy sinh của hơn sáu trăm cán bộ chiến sĩ. Trong đó có Liệt sĩ Tiểu đoàn Gang thép chúng tôi.

Hơn bốn mươi năm vang trong tôi, trong mỗi chúng tôi Cựu chiến binh Tiểu đoàn Gang thép Thái Nguyên lời ca một chiến sĩ

của Tiểu đoàn ngẫu hứng viết nên dựa theo nhịp điệu "Bài ca Tiểu đoàn 307".

"Chốt trên đường 1B anh dũng

Đã chiến đấu hai mươi ngày chiến đấu, lập nên thành tích huy hoàng

Đây Anh hùng Vi Văn Thắng, Nguyễn Kim Tượng quân giặc khiếp kinh

Gang thép, Tiểu đoàn gang thép

Đoàn quân ấy mới rời xưởng máy"...

Sau khi địch rút chúng tôi làm công tác thương binh tử sĩ. Mưa phùn trời Biên giới, lòng người lính tái tê. Mới hôm nào cùng nhau đi từ nơi huấn luyện đoàn xe tải, xe ca, xe zin khơ năm, sáu mươi chiếc hùng dũng nối nhau... giờ một phần Trung đoàn nằm lại.

Đưa các đồng đội về Nghĩa trang. Thật đáng buồn trong bốn người chúng tôi tranh thủ về cưới vợ thời kỳ huấn luyện có hai đồng đội đã hy sinh, đó là Vũ Hồng Khang và Đại đội trưởng của chúng tôi Nguyễn Kim Tượng. Chung một góc nỗi lòng dành cho người vợ trẻ mới làm vợ mấy ngày (với tôi là đúng một ngày), khoảnh khắc này ai có ở tâm trạng tôi mới hiểu. Xót xa vô vàn... Cảm giác mình là hạt gạo lọt sàng, chiến tranh nhất định phải có người "đi" và đồng đội dành cho tôi phần sống.

Tình hình biên giới vẫn liên tục xảy ra xung đột nên chúng tôi vẫn sẵn sàng chiến đấu cao. Khổ nhất giai đoạn này. Làm hầm bê tông vất vả sau còn phải tự túc lương thực do khó khăn chung, lãnh đạo kêu gọi. Mùa lại qua mùa, những khi ngọn cây tuyết kết bông trắng xóa mới thấm câu các cụ: "Cái đói cái rét ngang nhau", xong tinh thần của chiến sĩ ta hăng hái.

Căm thù quân xâm lấn, thế là công việc hầm hào bê tông được xây dựng vững chắc, sẵn sàng cho những trận chiến đấu tiếp theo. Hồn nhiên như bài thơ viết cho lính chốt chúng tôi ngày ấy:

"Gạo sấy khoai mì bát canh toàn quốc

Nước chấm đại dương đỡ lúc đói lòng

Cũng có khi thịt ấm chân răng

Nhưng có bữa cơm toàn muối trắng
Nghĩ tới đây anh bỗng cười xòa
Đất nước khó khăn quân thù còn đó”…

Thực ra đã tự túc thì đâu có “cơm toàn muối trắng”! Toàn sắn. Chúng tôi vẫn vô tư lãng mạn… Nơi chốt điểm 607 đẹp nhất mùa hoa sim nở, cả một rừng hoa trông thật tuyệt vời.

Một ngày oi ả tháng Năm 1980, Trung đoàn 197 được lệnh lên đường vào bình độ 400 thuộc xã Thanh Lòa, Cao Lộc. Diễn tập với tinh thần rất cao sẵn sàng cho mọi tình huống. Một tuần nơi đây được sinh hoạt bằng đồ hộp gạo sấy của Nga. Trong một tuần không có chuyện gì xảy ra chúng tôi lại rút về vị trí cũ.

Những ngày này nói chung căng thẳng, địch chĩa sang ta quyết liệt với truyền đơn, loa kêu gọi “đầu hàng”…

Có lần tôi đưa một trung đội đi trực chốt trên bản Ma Mèo thuộc mốc 16 đường đi Na Sầm. Từ đài quan sát của e197 nhìn sang sườn bên kia, Trung Quốc ngang nhiên xây dựng bằng ô tô chở vật liệu, còn bên mình vận chuyển với sức người. Ở đây nguy hiểm, bí mật, sẵn sàng cao. Ba tháng chốt ai nấy đều cảm thấy như ba năm, không phải là sợ mà là gò bó. Hết thời gian, đơn vị khác lên thay thế, chúng tôi trở về điểm chốt 607.

Rồi cái gì đến cũng phải đến, Bình độ 400 “bùng nổ” nhưng đợt này e197 chúng tôi không tham gia chiến đấu trực tiếp. Tại đây những ngày này sự hy sinh của các đồng đội e52, e198 đặc công là quá lớn. Pháo ta, pháo địch cày xới quả đồi chẳng còn chút màu xanh. Rúng động là trận pháo kích của ta ngày 10/5/1981 có sự góp mặt dàn pháo phản lực Kachiusa.

Sau một thời gian tranh chấp không thành, bè lũ bành trướng phương Bắc đã phải rút quân về bên kia biên giới.

Vang dội những chiến công, lá cờ Đoàn Khánh Khê - Cánh Cửa Thép Lạng Sơn thắm máu bao người con không trở về. Biên giới hôm nay in bóng các anh.

Trong những năm tháng tiếp theo tình hình vẫn chưa thể bình yên, những cuộc giao tranh nhỏ lẻ vẫn liên tục xảy ra. Không khoan nhượng, kiên trung người lính âm thầm giữ gìn từng tấc đất Tổ quốc.

Năm 1983 tôi được đơn vị cho phục viên. Theo nguyện vọng của mình tôi trở về quê hương. Hòm thư 1A 2683 BT và Công ty Gang thép Thái Nguyên thành kỷ niệm.

Được biết năm 1999 Sư đoàn 337 được cấp trên giao chuyển đổi nhiệm vụ và đổi tên thành Đoàn KT- QP 337, luôn phát huy xứng đáng truyền thống vẻ vang, ngày 28/7/2024 tới đây đoàn kỷ niệm 45 năm ngày thành lập. Cũng là 45 năm cuộc chiến tranh bảo vệ Biên giới phía Bắc lùi xa.

Lạng Sơn, Điểm cao 607 tôi quay lại nhiều lần. Sao quên được nơi những năm tháng tuổi trẻ anh em đồng chí đã gian khổ sống chết cùng nhau. Khắc ghi tình nghĩa bà con nhân dân giúp đỡ cưu mang chúng tôi trong cuộc chiến đấu.

Biên cương mỗi ngày đổi mới, vết thương trên đất đã lành. Nối hai bờ sông Kỳ Cùng, cầu Khánh Khê mới được xây dựng cách cầu cũ - Cánh Cửa Thép một thời chừng năm trăm mét. Thông thương… mang bao mong ước Hòa bình - Hữu nghị.

“Được về nhận kỷ niệm chương

Trái tim người lính biên cương một thời”…

Câu thơ đầy cảm xúc đó tôi viết trong một ngày đặc biệt. Ngày 30/4/2023 vừa qua tại Tây hồ Hà Nội, Câu lạc bộ Biên Giới Trong Trái Tim Người Lính tổ chức buổi lễ trao tặng Kỷ niệm chương cho Cựu Chiến Binh đã hoàn thành nhiệm vụ cuộc Chiến tranh Biên giới phía Bắc. Từ “Thủ đô gió ngàn” đến có tôi và đồng đội Cao Đức Thuận.

Niềm xúc động lớn nữa là Kỷ niệm chương còn được trao cho người nhà Liệt sĩ Vũ Hồng Khang. Đó là câu chuyện dài đúng như câu “cầu sẽ gặp”. Trước đó trên mạng xã hội tôi tìm và đến được địa chỉ gia đình Liệt sĩ Vũ Hồng Khang ở Hà Đông - Hà Nội. Khi Câu lạc bộ thông báo về việc trao Kỷ niệm Chương đợt này tôi đã đề nghị được làm Kỷ niệm chương cho người Liệt sĩ và được Chủ nhiệm trang đồng ý.

Toại nguyện lòng tôi và người nhà Liệt sĩ, ngày vui đã đến, trên tay tôi tấm Kỷ niệm chương tên Vũ Hồng Khang cùng chữ ký của thủ trưởng Ma Thanh Toàn.

Nâng niu như ôm người đồng đội. Một lần nữa thôi… yên nghỉ nhé!

Vòng tay tôi nhỏ bé, vòng tay bạn giờ đây ôm cả đất trời…

Lịch sử cho tôi là người lính để được thấu hai chữ "lòng dân" như câu thơ của tác giả Tuấn Long cũng là đồng đội:

"Mới hôm nào mẹ Suốt chở ngang sông
Trai xứ Lạng vào miền Nam đánh Mỹ
Và hôm nay những chàng trai xứ Nghệ
Lại có mẹ người Tày dẫn dắt qua sông"…

Tròn bốn nhăm năm tôi trở về một nơi với tôi là nguồn cội, thời tân binh trong lòng người dân tộc Tày xóm Mỏ Gà - Phú Thượng - Võ Nhai. Bồi hồi xúc động lòng tôi… Núi vẫn trập trùng nhưng con đường đã khác xưa nhiều lắm, chân núi xưa hoang vắng giờ chen kín những nhà cao.

Hai bảy tháng Tám 1978 là một ngày không bao giờ quên, từ phòng Truyền thống Công ty Gang thép Thái Nguyên chúng tôi về đóng quân tại Võ Nhai, đoàn tân binh vẫn nguyên áo thợ.

Đường 1B từ thành phố Thái Nguyên đi lên rẽ vào ba trăm mét, qua một con suối nhỏ chưa có cầu (sau này đơn vị tôi lấy gỗ làm cầu và đặt cho tên cho cầu là cầu Quân Dân). Nơi trú quân là một bản thưa thớt những nhà sàn.

Đây rồi đầu bản cây đa nay đã to lớn gấp nhiều lần. Ngày ấy chúng tôi đã ngồi dưới gốc cây đa này để chờ phân bổ về a, sau phân bổ chỉ huy đưa đến các nhà dân. Tiểu đội tôi bảy anh em được đưa về ở nhờ nhà bác Hoàng Văn Đoàn. Nhận quân trang, tắm giặt thay đồ xong nhìn nhau mới lạ. Chúng tôi thành chiến sĩ.

Sau mới biết nơi đây là đội 2 Hợp tác xã Phượng Hoàng. Phượng Hoàng là tên một cái hang hun hút cao. Giờ là điểm du lịch, địa phương xây bậc đá đến tận cửa hang mà nhiều du khách còn không lên nổi. Nhớ ngày đó có một hôm cả Đại đội đang tập bỗng một con hươu chạy vút qua, thế là tất cả chúng tôi đuổi theo đến tận hang này thì quây bắt được, đơn vị được bữa hươu nai… Ngày ấy đói, ăn tinh hạt mạch thôi. Các hạng mục huấn luyện thì chúng tôi đã qua môi trường công nhân mà

còn thấy khắc nghiệt. Sợ nhất gác đêm rồi báo động thôi thì các loại. Nói chung thời gian huấn luyện của chúng tôi tương đối dài, vất vả… Sống dựa lòng dân thương mến, thật thà.

Nhà bác vẫn đây, hai bác không còn nhưng các em nhớ tôi ngay, nhớ tất cả lứa tân binh chúng tôi Tiểu đoàn Gang thép. Chắc vì qua môi trường công nhân nên chúng tôi cứng cáp và dân vận tuyệt vời, hai bác coi như con cái trong nhà, các em thì thân thiết, đặc biệt ba em gái rất đáng yêu. Nhớ chú em dạy tôi tiếng dân tộc, ra nói chuyện với mấy chị em bị họ cười cho… Nhớ các em gái hay trêu vì tôi sớm lộ ra "chân tẩy" người yêu. Kỷ niệm khó quên vài tiếng đồng hồ đến đây tôi là người đầu tiên có khách, khách là người yêu và hai người bạn cùng làng… cảm kích, cảm ơn tận đáy lòng.

Những ngày đầu nhớ nhà nhớ người yêu da diết, gắng lòng hướng theo lớp người đi trước, tự an ủi phải thích nghi với mọi môi trường. Thế rồi cũng quen. Mùa huấn luyện qua, tất cả chúng tôi đều thành thạo.

Cán bộ khung của chúng tôi ngày ấy đều là lính tái ngũ. Đại trưởng Nguyễn Kim Tượng quê Thanh Ba - Phú Thọ nổi trội vì dáng dấp cao to, chính xác anh cao nhất e197 thời kỳ đó, mỗi mùa quân trang anh lại vất vả vì dáng người ngoại cỡ, bị lính trêu chỉ mặc quần đùi và đi giày khoét mõm. Đến bây giờ tôi vẫn nguyên hình dung về người chỉ huy chuẩn mực là anh. Nhớ lần đơn vị đi lấy gạo mãi tận Đình Cả có chiến sĩ yếu không mang nổi anh hỏi thăm rồi khoác luôn cho. Đi dã ngoại hàng tuần, đói mệt cạn lương, anh san sẻ phần ăn cùng chiến sĩ. Với tôi còn một nỗi niềm… C2 thời huấn luyện trong bốn người được tranh thủ về cưới vợ có tôi và Đại đội trưởng Nguyễn Kim Tượng. Trận đánh trên điểm cao 455, đối diện với biển người của địch, hết đạn anh dùng K54 chiến đấu và ngã xuống trên đất Hồng Phong - Văn Lãng - Lạng Sơn… Người dân Mỏ Gà vẫn nhớ anh, rưng rưng nghe tôi kể.

A trưởng anh Trần Quốc Thể người Kỳ Anh - Hà Tĩnh có kỷ niệm một đêm báo động, trời tối đen như mực a trưởng chạy trước không may ngã xuống ruộng, tiện thể anh bắt toàn bộ chiến sĩ cứ ruộng thụt chạy theo. Đen cho tôi đợt ấy mang RPD

vừa nặng lại cồng kềnh, bị ngã và "ông cụ" trung liên đập vào đầu gối sưng đau mất mấy ngày… chú em con bác Đoàn vẫn nhớ chuyện này, hôm nay nhắc lại.

Gặp gỡ các em sau 45 năm xa cách, tay bắt mặt mừng bao đổi thay tốt đẹp, ôn chuyện cũ bùi ngùi điểm tên những anh trong tiểu đội tôi ngày đó không về. Cuộc vui nào cũng tàn, chia tay các em mà lưu luyến quá.

Lưu luyến còn bởi nơi đất này nảy mầm hạnh phúc gia đình. Tình cảm lên một nấc thang khi người yêu đến thăm tôi ngay sau một tiếng đồng hồ biên chế. Cô ấy đang là bộ đội ở sân bay Nội Bài lên quản lý doanh trại quân đội của đơn vị nam đóng quân tại làng tôi, khi yêu nhau tôi là công nhân còn giờ đây là tình yêu của hai người chiến sĩ.

Huấn luyện được gần bốn tháng thì gia đình tôi có ý định xin cho tôi tranh thủ về để làm đám cưới, lúc này chương trình huấn luyện chúng tôi cơ bản đã hoàn thành. Tôi hiểu lòng mẹ. Như lớp cha anh lên đường chống Mỹ, mẹ muốn tôi tròn nhiệm vụ với gia đình. Tình cảm chúng tôi đã chín muồi, và mẹ tôi người Cựu chiến binh thời chống Pháp không biết bằng cách nào "quân vận" để chỉ huy đơn vị tôi đồng ý.

Vậy là thuận lợi, cầm tấm giấy "Đi lại phạm vi trong tỉnh Bắc Thái" tôi ung dung phấn khởi ra về. Đi bộ lên Đình Cả xe chạy rồi, tôi đi bộ tiếp xuống La Hiên, may mắn còn chuyến xe buýt cuối cùng ra thành phố Thái Nguyên. Tôi về nhà vừa sáu giờ tối. Lúc này đầu tháng mười một âm lịch nên trời đã rất tối, cả gia đình vui quá là vui.

"Công việc" chỉ chờ tôi về là tiến hành. Bàn bạc xong xuôi tôi khẩn trương lên đơn vị người yêu (lúc này vẫn chưa hết nghĩa vụ). Gặp cán bộ quản lý doanh trại, cả hai chúng tôi đều là bộ đội nên việc thông cảm cho nhau cũng dễ dàng. Hôm sau cùng về nhà người yêu tôi ở Hà Tây.

Đi tàu về Hà Nội rồi lên xe buýt về Hà Tây, hai gia đình trao đổi rồi thế là một đám cưới nhanh chóng ngay ngày hôm sau, họ mạc bạn bè đến mừng hạnh phúc. Hai chúng tôi tranh thủ đi

thăm hỏi bà con cô bác để hôm sau cùng đại diện nhà gái về nhà trai tổ chức. Thế là hết hai phần ba thời gian thủ trưởng cho về.

Cô dâu chẳng khác ngày thường là mấy, tôi mặc bộ quân phục mang về. Cuối cùng một đám cưới nhà binh cũng được tổ chức trọn vẹn. Vợ chồng tôi chỉ có một đêm ngày cưới, hôm sau là hết thời gian. Tổng thể có bảy ngày tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, là người đã có gia đình, trả phép đúng thời gian. Kỷ niệm đẹp nhất là một việc làm ý nghĩa, vừa tới đơn vị hôm sau tôi được tham gia lấy gỗ làm cầu bắc qua suối Mỏ Gà cùng chi Đoàn thanh niên của xóm và gọi đó là cầu Quân Dân.

Công tác huấn luyện xong xuôi, chúng tôi phát bãi trồng ngô, cấy lúa để tự túc lương thực. Đã tới Tết Nguyên đán, đơn vị đón Tết tại nơi huấn luyện. Tiểu đội tôi ăn Tết tại gia đình bác người Tày. Năm nay bác thịt cả con lợn một tạ vì có các chú bộ đội ăn cùng. Ấm áp lòng, Tết xa gia đình, xa vợ cũng vơi đi buồn nhớ.

Cùng lúc này đơn vị có thêm ba đồng đội nữa được về cưới vợ sau tôi đã lên kịp ăn Tết tại đây. Chắc các đồng đội ấy phải cảm ơn mẹ tôi đã làm thành tiền lệ.

Nói vui vậy để cho tôi bày tỏ nỗi lòng tới mẹ... một lòng yêu kính xót thương. Không có ngòi bút nào tả hết công lao nuôi dạy, bàn tay mẹ tôi thay cả tay cha. Theo tiếng gọi của Đảng mẹ dẫn ba con trai đi xây dựng vùng Kinh tế mới. Thời gian này giặc Mỹ đang đánh bom miền Bắc. Tôi khi ấy sáu tuổi còn nhớ tàu chở đoàn Kinh tế mới chúng tôi phải dừng lại ở ga Quán Triều, một đêm trú ẩn nheo nhóc vì máy bay Mỹ ném bom trúng vào ga Lưu Xá.

Cuộc đời của mẹ lớn lên tham gia dân quân du kích đuổi Nhật, đánh Tây. Năm 1946 mẹ vào bộ đội, là chiến sĩ quân báo của tỉnh Hà Nam. Nhọc nhằn vùng kinh tế mới tại Phú Xuyên - Đại Từ - Bắc Thái, mẹ không từ việc làm thuê để nuôi các con. Sau khi đón con trai cả tham gia chống Mỹ bị thương nặng trở về mẹ lại tiễn người con thứ hai là tôi lên Biên giới phía Bắc.

Bốn nhăm năm kỷ niệm ngày nhập ngũ năm nay năm đầu tiên tôi không còn mẹ để đáp đền, vui vầy chia sẻ. Cùng là Lễ Vu Lan rằm tháng Bảy đã rất gần... tôi nhớ Mẹ.

Lại nhớ ngày tạm biệt nhân dân Mỏ Gà lên đường chiến đấu, bà con ra tiễn chúng tôi thật cảm động. Lướt qua cửa xe như có mẹ, có vợ… những ánh mắt trông cậy tin yêu là hành trang theo người lính lên đường.

Làm sao có thể không quên mình cho Đất Mẹ Việt Nam?

27/8/2023

Lưu Giang